

VĂN HỌC KINH ĐIỂN

DIỄN GIẢ
PHẠM MINH HỒNG - MẠNH THẠCH LỘC

THỀ XÁC TÂM HỒN



MAXENCE VANDEI MEERSCH

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Thế Xác và Tâm Hồn

Tiểu thuyết đoạt giải Hàn Lâm Viện Pháp năm 1943

Dịch từ bản Pháp Văn “CORPS ET ÂMES” của Maxence Van Der
Meersch

Nhà xb. Madrigal - 1948

THỂ XÁC & TÂM HỒN

MAXENCE VAN DER MEERSCH

Tiểu thuyết tâm lý xã hội

HAI TẬP

Người dịch

PHAN MINH HỒNG

và

MAI THÁI LỘC

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 1989

Giới thiệu tác giả và tác phẩm

MAXENCE VAN DER MEERSCH, nhà văn Pháp, sinh năm 1907 tại thành phố Roubaix, tốt nghiệp ngành Luật và Văn chương, mất năm 1951. Tác phẩm “NGÔI NHÀ TRONG CỒN CÁT” (1932), TỘI LỖI CỦA THẾ GIỚI (1934), MARIA, CÔ GÁI VÙNG FLANDRE (1935), DẤU VẾT CỦA CHÚA (1936, giải thưởng VIỆN HÀN LÂM GONCOURT), THỂ XÁC VÀ TÂM HỒN (1943, giải thưởng VIỆN HÀN LÂM PHÁP), CÔ GÁI NGHÈO (1948) v.v...

THỂ XÁC và TÂM HỒN là một cuốn tiểu thuyết tâm lý xã hội vô cùng phong phú, nó phơi bày trước mắt người đọc một bức tranh đời thực rộng lớn và sâu sắc: những bất công đầy dẫy trong xã hội đồng tiền khi đám thượng lưu giàu có mặc sức hưởng thụ và chà đạp lên đạo lý, nhân phẩm, còn người lao động nghèo sống trong cảnh tối tăm cùng cực; những tâm hồn cao thượng dám đấu tranh cho lý tưởng nhân đạo và lẽ phải; những tình yêu éo le và những cảnh đời ngang trái, những tài năng say mê hy sinh vì sự nghiệp và những mảnh khoe chạy theo bả vinh hoa... Bên cạnh đó người đọc sẽ còn bị lôi cuốn về những trang viết chân thực và thú vị về một nghề nghiệp rất cao cả, rất cực nhọc và cũng rất bí hiểm: ngành y.

Tập 1

TRONG XIỀNG XÍCH CỦA LÒNG ÍCH KỶ

PHẦN THỨ NHẤT



I

MICHEL thủ thế và thận trọng đẩy cánh cửa phòng giải phẫu. Sau ngày xuất ngũ, đây là lần đầu tiên chàng trở lại trường.

Vừa mới bước vào, ngực chàng nhận ngay một khúc xương còn dính thịt người.

– Ném thịt thối vào người nó! Tổng cổ thằng Michel ra ngoài! Tổng cổ thằng “lính mới” ra ngoài.

Và thịt thối bay loạn xạ. Ba mươi sinh viên mặc áo “bờ-lu” trắng vừa hò hét vừa ném tới tấp. Một anh chàng to con trán hói và một anh chàng nhỏ con, gương mặt bầu bĩnh, chỉ huy cuộc tấn công. Michel khom người xuống sau cái bàn, nhặt một mảnh thịt ném trả lại các bạn, vừa chạy ủa về phía họ vừa la lên:

– Bầy bò cái. Bọn bây có giỏi hãy nhào vô đây!

Chàng chạy đến giữa đám sinh viên. Và cuộc chiến đấu chấm dứt. Các bạn vây quanh chàng, vừa vỗ đeten đeten vào người

chàng vừa cười đùa âm ỉ.

– “Tụi bây không điệu chút nào!” Michel phản đối trong lúc rửa mặt và tay bằng xà bông. “Tao là một sinh viên cũ mà tụi bây chơi tao như vậy sao? Thôi được. Thế nào, tụi bây ra sao? Còn Seteuil, trán luôn luôn như thế à?”

– “Luôn luôn”, anh chàng Seteuil trán hói trả lời. “Này, Michel, tối nay sau buổi tiệc, mày sẽ nhập bọn với tụi tao chứ?”

– Ủ! Lúc mấy giờ?

– “Mười giờ”, anh chàng nhỏ con Tillery đáp. “Lúc đó tiệc đã xong.”

– Santhanas có mặt không?

– Chắc chắn nó cũng đến.

– Tụi mình sẽ được đùa một mẻ thích thú. - Seteuil nói.

Liên đó anh ta trình bày chương trình của buổi tối. Tillery chăm chú lắng nghe, vừa gạt gù tán đồng vừa chùi cặp kính vào áo trắng. Anh ta cầm lại con dao mổ, tiến tới cái bàn bằng đá cẩm thạch. Tủ thi chỉ còn là một đồng thịt màu rượu chát, với các khúc xương to màu vàng lợt được nối liền nhau nhờ những sợi gân trắng. Một cách tỉ mỉ, Tillery làm lộ hẳn ra những sợi gân của xương cánh tay trước, cắt bỏ mấy mảnh thịt đã thối rửa, ném vào một cái thùng ở dưới bàn, nhanh nhẹn như động tác của anh hàng thịt. Các sinh viên khác cũng tiếp tục trở lại công việc. Ngâm điều thuốc trên môi, họ buông ra những lời bông đùa thô tục và trắng trợn, phản ứng tự nhiên của tuổi trẻ bị va chạm một cách thô bạo với thực tế khắc

nghiệt của thân phận con người. Nơi họ, sự đũa cọt mạnh bạo chỉ là biểu hiện của một nhu cầu cần phải có để làm chai đá quả tim họ. Seteuil cầm một mảnh thịt hầy còn dính da và lông, cạo cạo ở phía bên trong, lật qua lật lại để xem xét. Thành linh, anh nhìn sát vào đó trong một phút.

– Này, Tillery, mày có biết cái tử thi mà mày đang vọc đó là ai không? - Seteuil hỏi.

Anh giơ mảnh thịt ra: một cái mặt người đã được lóc khỏi xương, một thứ mặt nạ màu vàng, nhăn nheo, nhàu nát mà người ta hãy còn mơ hồ nhận ra được một gương mặt bà già.

– Không, - Tillery đáp.

– Đó là má của mày ở bệnh viện, cái bà mà Géraudin đã giải phẫu đó. Thằng quỉ! Nhiều lần mày đã mang thuốc lá đến cho bà ấy.

Tillery cầm lấy cái mặt thịt, trải thẳng miếng da ra trên bàn tay, xem xét:

– Đúng rồi! Mẹ kiếp!

Anh ta nhìn mảnh da trong một phút. Đôi mắt nhỏ chăm chú, trầm ngâm, đằng sau cặp kính gọng đồi mồi to tổ bố.

– Ô, mẹ kiếp! - Anh ta lặp lại.

Anh ta lặng thinh trong một giây, vẻ mặt như xấu hổ. Rồi anh cười phá lên, tung cái mặt người lên hai hay ba lần. Anh nhái giọng nói của ông giáo sư già Donat:

– Tốt lắm, tốt lắm, quý vị... Thật là rất tốt...

Và thình lình, lấy lại giọng nói tự nhiên của mình, anh rống lên:

– Này, này, hãy bắt lấy, thằng heo!

Anh ném cái mặt người về phía Seteuil. Gã to con đưa tay ra bắt gọn.

Rồi cả bọn lại tiếp tục bàn về bữa tiệc tối hôm đó.

Rời khỏi trường đại học, Michel về nhà, lấy xe hơi chở Mariette và Fabienne đến một ngôi làng nhỏ Pruillé cách thành phố Angers hai mươi cây số. Nơi đó, trên bờ sông Mayenne, nhà giải phẫu Heubel có một biệt thự rất xinh xắn.

Suốt buổi xế trưa, Michel, Mariette và Fabienne chơi quần vợt với Simone, con gái của Simone Heubel. Cô gái xinh đẹp mười chín tuổi không giấu sự ưa thích Michel. Nhưng, do một động lực khó hiểu muốn làm trái ý cô gái này và mặc dầu có những lời khuyên kín đáo của cha mình, Michel chưa tỏ tình với nàng.

Đến năm giờ, trời bắt đầu lạnh. Mùa thu đã đến từ lâu rồi. Một màn sương nhẹ bao phủ các thung lũng và rừng cây yên tĩnh ở hai bên bờ sông Mayenne. Simone Heubel và khách cùng trở về biệt thự dùng bữa trà chung quanh một ngọn lửa đốt bằng các khúc cây, ăn bánh “xăng-uych” với pho mát, đùi heo muối, cá hồi xông khói, cải xà lách và bánh mứt. Họ tán chuyện gẫu và cười đùa. Rồi chủ khách giã từ nhau. Michel đưa chị và em gái về nhà.

Chàng đi lên phòng mình, thay quần áo. Không cho Mariette biết, chàng đi xuống cầu thang, băng qua phòng ngoài và ra đường một cách thật kín đáo.

Cuộc hẹn được định lúc mười giờ. Trong khi chờ đợi, Michel thả bộ đến công trường Armes, bước vào tửu quán nhỏ rất tân thời, được đặt dưới hầm của khách sạn Garlton. Chàng đến quầy hàng uống một cốc rượu vang, ăn cá chiên với pho mát và bánh bích-qui mặn. Các cô chiêu đãi viên của quán Garlton biết Michel ăn rất mạnh, tiếp đãi chàng như một khách hàng sang trọng.

Giờ này hãy còn sớm. Quán ít người. Vài cô gái, ngồi trước máy ly kem, thỉnh thoảng trao đổi với nhau một câu chuyện hoặc viết các lá thư dài vô tận. Một ông già ăn mặc bảnh bao liếc trộm họ. Những ánh sáng màu đỏ và tím của ngọn đèn nê-ông lấp lánh phản chiếu trong các tấm gương. Michel đưa mắt tìm một gương mặt quen thuộc, nhưng chẳng có một ai. Các bạn của chàng chắc đang dự tiệc. Michel ngáp một cái, gọi thêm cốc rượu vang thứ tư. Thân hình to bề ngang của chàng chiếm một khoảng rộng ở quầy hàng. Từ xa, chàng quan sát trong tấm gương cái đầu to, vuông của mình, gương mặt đỏ ửng với đôi mắt nhỏ màu nâu, mái tóc hung dựng đứng như bàn chải. Và chàng nhận thấy mình không được đẹp trai lắm.

Có một người vỗ vai. Chàng quay phắt lại:

– Santhanas!

Đó là một thanh niên ốm, cao lêu nghêu và nước da vàng. Vẻ mặt anh ta hoàn toàn bán loạn.

– Có chuyện chẳng lành à? - Michel hỏi.

– Ừ! Hên là tao đã gặp mày.

– Mày cần đến tao?

– Ừ, đi!

Michel trả tiền, đi theo Santhanas.

Bên ngoài, hoàng hôn buông êm ái, tỏa ra một bóng tối màu tím mờ. Các cửa hàng sáng trưng ánh đèn. Từ các công sở, đám đông nữ nhân viên ủa ra, làm cho đường phố náo nhiệt hẳn lên với những tiếng cười nói tươi trẻ của họ.

– Chuyện gì thế?

– Mày đi tìm thằng Tillery nhanh lên.

– Tillery à? Để làm gì?

– Trong phòng của tao có một con bé đang bị băng huyết.

Michel nhìn Santhanas. Và chàng hiểu.

– Tillery đang dự tiệc. Có thể nó không đến, nếu nó thích ở đó...

– Không sao đâu. Mày chạy nhanh lên. Tao đang lo. Mày giải thích... Nó sẽ đến.

– Được rồi. Tao đi đây.

– Tao về phòng chờ mày. Mày nhanh lên.

Michel gỡ mũ xuống, cầm trên tay. Cái đầu của chàng có bao giờ giữ yên được một cái mũ trong khi chạy. Rồi với tốc độ

của một lực sĩ điền kinh, Michel bay về phía khu đại học, ở dưới chân lâu đài vua René.

Bữa tiệc của các sinh viên nội trú diễn ra ở tầng lầu thứ nhất của “Tủ quán vua René”. Đây là một tập tục lâu đời mà hàng năm các sinh viên nội trú làm cho nó sống lại một cách mạnh mẽ. Nhiều sinh viên ngoại trú, các giáo sư danh tiếng của trường đại học y khoa cũng được mời, và họ đến một cách vui vẻ tự nhiên, không kiêu cách. Những cái mũ “bo-nê” bằng giấy đã khiến cho gương mặt đạo mạo hằng ngày của họ có một vẻ kỳ lạ, buồn cười. Các ông thầy đang hăng hái bàn cãi với nhau. Ông khoa trưởng Geoffroy ngồi giữa các giáo sư Géraudin và Heubel; giáo sư Jean Doutreval - cha của Michel - bông đùa với giáo sư Suraisne và ông già Ribières. Còn ông già Donat, giáo sư thần kinh học, lắng nghe những câu chuyện về chính trị quốc nội mà Gigon kể riêng với ông. Xa hơn nữa là những giảng viên thạc sĩ đang chờ đợi các ghế giáo sư bỏ trống: Bourland, Huot, Venderbheck. Vallorge, người được mệnh danh là “Vua Louis XVI” vì gương mặt nhìn xiêng của anh có những nét giống với giòng họ Bourbon. Kế đó là đám sinh viên ngoại trú và nội trú ngồi lẫn lộn với nhau rất vui vẻ, đội các mũ giấy và mang các phù hiệu bằng nhiều màu sắc sặc sỡ.

Ở tận cùng của dãy bàn, một số đông sinh viên “có thành tích” đang chuẩn bị “quậy” đúng theo truyền thống mà buổi lễ cho phép. Trong những buổi lễ vui nhộn này luôn luôn phải có vài anh đóng vai hề. Hơn nữa, hai hay ba tân thạc sĩ cũng không từ chối gia nhập vào số đó. Hiện giờ họ đang ở tiết mục

ca hát. Khoảng một chục sinh viên cầm các con dao nhỏ gỗ đều nhịp vào các ly và các chai rượu. Hai anh khác đến đấm thùng thùng vào các tấm ba-nô. Một số khác ấn sâu mấy thìa nhôm vào cổ chai và làm cho chúng rung leng keng như tiếng lục lạc. Tác dụng của cái giàn nhạc này thật là kỳ lạ. Tất cả âm thanh ầm ĩ đình tai nhức óc này là để đệm cho bài bát của Setcuil. Anh chàng đứng trên chiếc ghế, một chân đặt lên bàn, mình khoác áo vét tông lộn trái, người lắc lư, gương mặt đỏ gay với cái trán sỏi láng bóng đầm mồ hôi, đang rống lên tất cả những gì anh ta có thể nhớ được về một bài hát quen thuộc của các sinh viên y khoa:

Tôi có tình nhân là một cô gái điếm!

Nàng mang trong người chứng bệnh giang mai.

Làm cả khu La Tinh bị truyền nhiễm.

Một cái xoong úp lên đầu anh chàng nhỏ con Lapeyrade, người đang đánh nhịp một cách say sưa với cái dù ăn cắp được của giáo sư Donat. Đến cuối đoạn hát, thỉnh linh anh ta vung cái dù lên trong một cử chỉ dữ dội, và tất cả đám sinh viên cuồng nhiệt đồng thanh đáp lại bằng một tiếng hét nghe được đến tận đầu đường ở bên ngoài:

Chúng ta được kết hợp bởi chứng giang... mai!

Đỏm dáng trong chiếc tạp dề trắng của một cô chiêu đãi viên, gương mặt đỏ gay, đôi mắt sáng rực đằng sau cặp kính to như những cửa sổ tròn ở thành tàu, Tillery đang bàn với Groix và Regnault cách thuyết phục một tân thạc sĩ đi theo họ sau buổi tiệc. Sau đó, ba người bàn với nhau về vấn đề bệnh hoa

liều. Regnault khẳng định cá tính đặc biệt của vi khuẩn “*tréponème*” gây ra chứng giang mai thần kinh, trong khi Tillery và “Người Mặt Thợ” bác bỏ quan điểm của Regnault bằng những luận cứ khá mù mờ vì đã có hơi men. Xa hơn nữa, Vallorge đang giải thích với Flégier về tai nạn mới đây của Suraisne: Một bà già đã được đưa vào bệnh viện Égalité vì một cái bấu ở vú. Hết rồi, không thể chữa trị gì được nữa. Nhưng trường hợp này làm cho Suraisne hết sức quan tâm. Ông tự hỏi phải chăng có một chứng bệnh lao tiềm ẩn đằng sau cái bấu vú đó. Bà già chết vào một ngày thứ sáu. Hôm đó Suraisne đang ở Paris. Ông trở về vào ngày thứ ba tuần sau.

– “Thật là đáng tiếc”, ông nói một cách buồn bã, “đáng tiếc biết bao khi bị mất cái vú đó!”

Thế là Seteuil lặng lẽ mang đến cho ông thầy cái vú do chính tay anh ta cắt giữ và ngâm nó trong formol.

– Ô! Seteuil! Seteuil! Đây là một điều mà tôi không bao giờ quên! - Suraisne mừng rỡ nói.

Ông cầm cái vú đưa lên nhìn. Và đúng lúc đó, một mụn u nằm trong khối thịt thành hình vỡ ra, bắn mủ tung tóe vào mặt và tay của Suraisne. Hai ngày sau đó, ở trên ngón tay của Suraisne nổi lên một mụn nhỏ.

– “Tôi rất lo ngại”. Vallorge nói, vừa đưa mắt nhìn ông thầy của anh. “Rất lo ngại, và cả Seteuil cũng thế.”

Bây giờ anh mỉm cười về những nỗi lo sợ đó. Anh đưa tay vuốt nhẹ nhẹ lên mặt mình, một gương mặt khá đẹp, tuy hơi mập và hơi nặng nề một chút, nhưng trầm tĩnh và vững vàng.

Suraisne trông thấy ánh mắt và những cử chỉ của học trò mình, bèn thuật lại sự kiện đó cho hai ông bạn ngồi gần bên là Doutreval và Ribières nghe. Ông đưa ngón tay bị nổi cái mụn trắng nhỏ lên cho họ xem, bảo ông già Ribières sờ nắn vào các hạch nách của ông, bên dưới lớp áo vét-tông.

– Tôi đã bị đau đến chỗ đó, bạn ạ! Nếu bạn nghe được tất cả những gì người ta đã chỉ tôi và khuyên bảo tôi phải làm! Tôi đã không làm gì hết! Và kể từ ba ngày nay, tôi không còn bị gì hết, không sốt và cũng không đau nữa!

Có thể nói rằng Suraisne - con người của khoa học và quen thuộc với những nghiên cứu ở phòng thí nghiệm - đã quên hết những kiến thức của mình khi chính bản thân mình gặp nguy. Trường hợp các bác sĩ khinh thường việc chăm sóc sức khỏe của mình không phải là hiếm.

– Bạn thấy rằng tôi chẳng sao cả! - Suraisne quả quyết.

– “Quả vậy”, ông giáo sư già Ribières nói một cách khôn khéo, vừa lắc cái đầu đội chiếc mũ bo-nê bằng giấy với một vẻ nghiêm trọng vừa sờ nắn Suraisne một cách cẩn kỹ lưỡng như thể ông đang ở trong phòng khám bệnh của mình. “Tuy nhiên ở vào địa vị ông, tôi sẽ đề phòng...”

– Ồi chào! Hết rồi. Thật hết rồi! Vậy chúng ta hãy uống mừng!

Suraisne nâng cốc rượu của mình lên trong một cử chỉ mời mọc thân mật, hướng về phía Vallorge, “đệ tử ruột” của ông, và những người chung quanh ông.

Trong lúc mọi người đang cười nói ồn ào, không ai để ý tới một cậu bé đến nói nhỏ vào tai Tillery:

- Thưa ông, có một người bạn của ông gọi...
- Một người bạn?
- Dạ. Cao lớn. Tóc như bàn chải.

“Đúng là Michel”. Tillery nghĩ ngay trong óc. “Nó không muốn ông già nó thấy nó ở đây.”

Và để nguyên tạp dề trắng trên người, anh đi ra. Michel đang đứng ở đầu cầu thang, nói nhanh.

Tillery liền chửi thề vừa mắng Santhanas là một con heo dơ bẩn vừa gỡ cặp kính ra đến bốn năm lần để lau chùi, và suy nghĩ. Sau cùng, anh quyết định cởi bỏ chiếc tạp dề, cầm lấy cái mũ sinh viên có gắn những ngôi sao vàng và những sợi dây nơ sắc sỡ, rồi đi theo bạn mình. Không khí trong lành của ban đêm làm cơn say nhẹ của anh tan biến. Vừa đi anh vừa hỏi Michel những chi tiết mà Michel nào có biết gì đâu.

– Chính nó đã làm cú này phải không? Ừ, dĩ nhiên! Nó là một thằng tồi! Và bây giờ nó nhờ tao “cứu khổ, cứu nạn”. Sao nó không nhờ một thằng khác!

Tillery muốn có ngay những chi tiết chính xác. Nhưng Michel chỉ có thể cho biết đó là một vụ băng huyết.

– “Cái thằng con heo đó chắc đã hoảng hốt lên”, Tillery kết luận. “Trong những vụ như vậy, đôi khi tử cung tống ra ngoài trọn gói một lượt: trứng, túi nước, nhau... Nhưng thường thường cái thai được tống ra ngoài trước, và vì đây không phải

là một trường hợp sinh đẻ đúng thời hạn bình thường nên cái nhau chưa già, nó hãy còn dính vào tử cung nhờ những lông nhung, khi lông nhung bị rách, mới xảy ra băng huyết... Dĩ nhiên đây là một trường hợp khá nặng. Santhanas là một thằng bất tài. Ấy thế mà nó sẽ là bác sĩ.”

– Mà y tin như thế à?

– Không thể nào khác được! Mà y có bao giờ thấy một sinh viên y khoa không trở thành bác sĩ không? Một khi mà y đã bước vào con đường này rồi thì chuyện đó tất nhiên sẽ đến thôi.

Căn phòng của Santhanas ở tầng lầu thứ ba của một quán cà phê nhỏ. Đó là một căn phòng rộng, vẽ xoàng xĩnh và buồn, với những hình ảnh của các nữ minh tinh ăn mặc khêu gợi, được ghim lên tường. Trên lò sưởi có một cái đầu người bằng gỗ ngâm ống điệu và đội một cái mũ bo-nê sinh viên. Chiếc giường đặt ở góc phòng. Nằm trên giường, váy lật ngược lên đến tận cổ, một cô gái khoảng hai mươi tuổi, máu me đầm đề, hai chân doãng ra, gương mặt nhợt nhạt, mắt nhắm nghiền, thở nặng nhọc. Ở chân giường, bốn cây nến được thắp sáng trong một cái đĩa đặt trên bàn tròn. Santhanas chạy lăng xăng, chuẩn bị những mảnh vải, đun nước trên bếp gaz. Anh ta muốn giải thích sự việc.

– “Câm mồm mà y đi”, Tillery đang rửa tay nói. “Tao biết hết rồi. Dầu mà y dám làm những chuyện dơ bẩn đó, mà y cũng không nên làm trong một căn phòng chỉ có bốn cây nến, mà không có khử trùng, không có gì hết. Mà y biết thế nào là một cuộc giải phẫu chứ? Mà y biết rằng mà y có thể làm cho bệnh nhân bị nhiễm độc trong khi sanh chứ? Sự thật là mà y bất cần.

Nào, được rồi. Đưa cho tao những cái nạo và cây kim dò tử cung.”

– Để làm gì?

– Để thăm dò tử cung. Tao phải đề phòng, mày hiểu chứ? Nếu mày đã chọc thủng tử cung của con bé, mày để cho tao làm, và sau đó đổ thừa cho tao. Tao biết mày quá mà!

Tillery cầm lấy dụng cụ thăm dò tử cung, tiến đến bên nữ bệnh nhân và ấn nó vào phía bụng dưới. Michel nghiêng đầu xuống nhìn cái bụng đó. Gương mặt tròn và bầu bĩnh của Tillery bỗng nhiên trở nên căng thẳng và nghiêm trọng một cách kỳ lạ. Michel chờ đợi, chăm chú đến độ quên cả tình trạng nghệt thở hiện lại.

– “Tao không thấy gì cả”, Tillery thì thầm. “Không có gì chứng tỏ tử cung bị thủng.... Mày thấy không, nếu tử cung bị thủng, cây kim sẽ chạy thẳng vào bụng, đôi khi vào tận trong ruột... Không, không có gì hết! Mày có thể mừng là đã gặp hên. Thằng tồi!” Anh đứng lên, mắng Santhanas, “Hãy chuẩn bị những cái nạo... Nhưng thôi, không cần.”

Anh thọc bàn tay vào thật sâu, và những ngón tay của anh lôi từ tử cung ra những mảnh nhau vụn đẫm máu. Gương mặt cô gái càng nhợt nhạt hơn nữa; cô nhăn nhó, buông ra những tiếng rên rỉ đau đớn. Và các nét trẻ trung tươi mát, thanh tú trên gương mặt cô dưới mái tóc vàng mịn óng ánh, đột nhiên đánh rần lại, già hẳn đi, mang một vẻ căng thẳng ghê gớm.

– Cô ta sắp chết, - Michel nghĩ.

Đây là lần đầu tiên trong đời, chàng có một cảm giác kinh sợ đột ngột, cảm giác như đang chứng kiến một cái gì không phải là trò chơi, một sự việc bình thường trong cuộc đời sinh viên y khoa mà là một bi kịch ghê gớm trong đó sinh mạng của một con người đang bị đe dọa. Nhưng chẳng mấy chốc Tillery đã làm xong và rửa tay... Santhanas đem ra một thứ cà phê thật đậm. Cô gái đã sửa lại y phục, ngồi dậy uống từng hớp nhỏ và dần dần gương mặt lấy lại khí sắc. Michel cố gắng cười lên một tiếng. Cả bọn lại uống cà phê và hút thuốc do Santhanas đem ra, trong khi chờ đợi cô gái lấy lại sức để ra về.

Michel và Tillery đưa cô gái về nhà bằng xe taxi, bởi vì Santhanas không dám. Cha mẹ cô là những công chức nhỏ, rất tử tế và đứng đắn. Trong xe, Tillery giải thích với Michel về hành động đại dốt của các cô gái quá tân thời. Rồi anh nhân cơ hội này giảng luân lý cho cô gái một cách nhẹ nhàng. Ngồi trong góc xe, đôi mắt nhắm nghiền, cô ta không đáp lại, chẳng biết đang nghe hay đang ngủ.

Taxi chạy đến trước cửa nhà cô gái. Michel và Tillery đề nghị đưa cô vào nhà. Nhưng cô nằng nặc từ chối, muốn tự mình giải thích sự việc với gia đình. Tillery bèn cho cô gái số điện thoại của bệnh viện, chỉ cách cho cô tự săn sóc lấy mình và gọi ngay một bác sĩ nếu cảm thấy khó chịu trong người. Cô ta có thể yên tâm, vì không một bác sĩ nào sẽ tố giác cô, bí mật nghề nghiệp mà. Rồi Michel trả tiền xe, và Tillery đến bấm chuông. Đèn sáng lên ở bên trong nhà. Lập tức, Tillery và Michel hát bài tẩu mã. Sau lưng Michel, Tillery dự một cuộc

chạy đua năm trăm mét rất khá, mặc dầu cặp giò của anh ta ngắn ngủn.

Hai chàng trai trở về đến quán “Vua René” vừa đúng lúc buổi tiệc kết thúc. Từng nhóm sinh viên tràn ra ngoài đường đang chìm trong bóng đêm. Các giáo sư tiến đến các chiếc xe của họ. Vallorge la lối âm ỉ, mặt hằn vẻ bình tĩnh thường ngày bởi vì anh vừa nhận ra rằng có một người tốt bụng nào đó đã đổ cả một bình nước lạnh vào thùng xăng. Những trò đùa dai này thường hay xảy đến cho Vallorge. Người ta hút trộm xăng, lấy cặp nắp đầy thùng nước của xe anh. Sự thăng tiến quá nhanh chóng và tài vận động khéo léo của anh đã khiến vài kẻ có nhiều tham vọng ở trường ganh ghét. Có một lần, khi anh từ Tây Ban Nha trở về, một nhân viên quan thuế đã tìm thấy năm mươi gram bạch phiến giấu dưới nệm xe của anh. Người ta không bao giờ biết được kẻ nào muốn hại anh. Nhưng Valorge phải khó nhọc lắm mới chứng tỏ được sự vô tội của mình.

Đêm hôm đó, anh phải bỏ xe tại tử quán và đi nhờ xe của ông Suraisne. Trong khi đó phần lớn sinh viên đã trở về nhà của mình. Có vài nhóm nhỏ đi bộ theo một số giáo sư, chuyện trò thân mật. Những sinh viên thích “quây” chia thành nhiều nhóm. Một nhóm tiến về phía ký túc xá sinh viên. Nhóm khác tiến về phía trường trung học, tràn vào các phòng ngủ của các học sinh nội trú với hảo ý đem lại cho chúng một chút vui tươi, trẻ trung. Một nhóm nữa tỏa ra đi tìm quán cá chiên hầy còn mở cửa để lén đổ vào nồi của họ cả một gói “lỗ tai người” được góp nhặt một cách kiên nhẫn từ những tử thi ở trong phòng mổ. Còn Michel và Tillery, hai chàng bị lôi cuốn vào một băng âm ỉ, họ vừa ấn chuông ở các cổng nhà, hét lên những lời xỉ vả

khó hiểu đối với những tay tư sản trưởng giả, lật đổ các thùng rác và làm tắt các ngọn đèn đường, vừa tiến về hướng các tửu quán hãy còn mở cửa. Dẫn đầu nhóm này, tay cầm chiếc dù của giáo sư Donat, là anh chàng nhỏ con Lapeyrade, người sinh viên khỏe mạnh, không hề biết rằng mình chỉ còn sống 30 ngày nữa thôi.

Cuộc vui buổi tối kết thúc một cách ồn ào.

Các sinh viên uống rượu cùng với các quân nhân say mềm - có cả anh chàng cao lêu nghêu và nước da vàng khè Santhanas nữa - trong một tửu quán bình dân ở phía sau trại lính. Rồi Seteuil đầu sói gây lộn với một cô gái mà anh ta buộc tội đã lấy cắp một trăm quan ở trong phòng. Cô ta phản đối. Sau cùng tờ giấy bạc được tìm thấy trong ly rượu mà Tillery, đã hoàn toàn say mềm, toan đưa lên miệng uống. Nhưng lúc đó lại xảy ra một cuộc cãi vã giữa Groix, Regnoul và bà chủ quán về số tiền rượu. Chính mắt Michel trông thấy bà chủ quán đem ra hai-chai-rượu-không lẫn lộn với những chai đầy. Cuộc cãi vã trở nên kịch liệt. Trong lúc đó, vài cô chiêu đãi viên thách đố Tillery đứng thẳng bằng trên lò sưởi của phòng khách, giữa những ngọn đèn treo. Anh ta bèn bước lên hai vai của Seteuil để leo lên lò sưởi nhưng lại bị mất thăng bằng. Anh lão đảo bám vào đầu giường, và ngã xuống giữa phòng, kéo theo Seteuil, tám kính và mấy ngọn đèn treo. Bàn ghế, ly chai cũng đổ nhào trong một tiếng kêu loảng xoảng dữ dội. Thế là một cuộc ẩu đả toàn bộ diễn ra giữa lính và sinh viên. Michel một mình đương đầu với hai anh lính kỵ binh to con và ông chủ quán cho đến lúc Santhanas, nhờ một chiến thuật khéo léo, nhấn được cái công tắc điện. Thế là căn phòng chìm trong bóng tối, và giữa sự

hỗn loạn không thể tả, Michel cũng Tillery phóng ra ngoài. Tillery lắc lư trên lưng bạn, khóc thút thít, đòi cặp kính của anh ta bằng một giọng em bé.

Michel đưa Tillery về phòng của anh. Đến nơi, Tillery ngã phịch xuống sàn nhà, cuốn mình trong chăn một cách kỹ lưỡng và ngủ thiếp đi với những tiếng khóc nức nở khó hiểu. Michel trở xuống cầu thang, đi ra đường chàng gặp lại Seteuil, Groix, Regnault, Santhanas và cả một băng sinh viên mà Seteuil dẫn đến nhà của cô Madeleine Daele để ngủ đêm ở đó. Michel không đi theo họ, chàng chỉ mới uống sơ sơ, chưa say mấy. Và cuộc trốn chạy vừa rồi đã làm cho chàng hoàn toàn tỉnh táo. Chàng để mặc họ đi. Tiếng hát của họ xa dần và tắt hẳn trong thành phố yên ngủ.

Michel thơ thẩn trở về nhà trong đêm tối lặng lẽ.

Dò dẫm từng bước và tránh không gây một tiếng động nào, chàng leo lên tầng lầu nhất. Vừa đến nơi, thình lình một khung vuông ánh sáng hiện ra.

– Phải em đó không, Michel?

Chàng nhận ra Mariette, và cảm thấy hối hận. Chàng biết chị mình luôn luôn đợi mình, đáng lẽ mình phải trở về sớm hơn.

– Em về thật là khuya!

– Chị không nên lo lắng, chị Mariette!

– Được rồi! Được rồi! Bây giờ chị yên tâm. Em đi ngủ nhanh lên! Nếu cha biết được...

– Cha ngủ chưa?

– Lâu rồi. Chúc em ngủ ngon.

Nàng đóng cửa lại. Từ sau cái chết của mẹ, Mariette thay thế bà săn sóc hai em và cha, chăm lo mọi việc trong nhà. Michel bước vào phòng, cởi quần áo ra, mặc vào người bộ đồ ngủ, và đến mở cửa sổ. Xa títt đằng sau những mái nhà bằng đá đen của thành phố, về phía trái, vùng đồng quê Angers hiện ra với một ánh sáng lấp lánh trên mặt nước lờ đờ của con sông Maine rộng lớn, và những khu rừng hầy còn là những khối đen che khuất con sông Loire. Tiếng chuông nhà thờ ở một nơi nào đó trong vùng ngoại ô điểm bốn giờ.

Michel khép cửa sổ lại, đến nằm dài trên ghế bành. Chàng không buồn ngủ. Đầu óc chàng đang hoạt động mạnh. Chàng hình dung lại Tillery ngã nghiêng trên lò sưởi giữa những ngọn đèn treo. Vallorge đứng trước chiếc xe hơi bị chết máy, và chàng kỵ binh to lớn ngã chúi vào ông chủ quán khi quả đấm của chàng đánh trúng vào cằm. Michel cười một mình. Thật là một buổi tối vui nhộn! Rồi chàng sực nhớ tới cô gái bị Seteuil buộc tội ăn cắp. Chàng thấy lại gương mặt của cô ta và vẻ bất bình rất đáng ngạc nhiên - nơi một cô gái như thế... Hình ảnh này làm Michel thấy ray rứt khó chịu, không hiểu tại sao. Chàng có ý muốn gặp lại cô gái đó. Ôi chà! “Cuộc đời”. Chàng thấy thích hai chữ này. Chàng tự lập lại với mình.

– Đời là thế!

Michel lại nhớ đến cô gái ở nhà Santhanas. Chàng không quên được gương mặt thê thảm của cô ta khi chàng nghĩ cô ta

sắp chết. Chàng tự hỏi cô ta đã giải thích thế nào với cha mẹ? Một lần nữa, chàng mơ hồ cảm thấy tim mình se thắt lại, một cảm giác mà chàng cố đè nén. Và chàng lại lặp lại:

– Đời là thế!

Đầu óc bị kích thích quá độ của chàng nhất định từ chối không chịu ngủ. Chàng lấy quyển “*Tội ác và Hình phạt*” ra đọc tiếp. Một lát sau, quyển sách lôi cuốn chàng, làm cho chàng quên hết những gì xảy ra trong ngày, những cảm xúc, những ý tưởng, những ước mơ... Bây giờ chàng sống với cuộc sống u buồn của nàng Sonetchka, “người con gái khốn khổ bị bà mẹ ghẻ đánh đập, bắt nàng phải làm điếm để nuôi bầy con riêng của bà”. Chàng đọc đến đoạn nàng Sonetchka phải nhượng bộ. Nàng trở về nhà với ba mươi đồng rúp, trao chúng cho bà... rồi lặng lẽ đi ngủ. Bà mẹ ghẻ xúc động, đoán hiểu sự hy sinh ghê gớm của nàng, quỳ gối xuống bên cạnh giường và cùng khóc với nàng.

Michel ném cuốn sách, đứng lên đi vài bước trong phòng. Một niềm xúc động mãnh liệt và đột ngột làm cổ họng chàng nghẹn lại; lòng thương hại, sự giận dữ, cơn phẫn nộ hào hiệp của tuổi trẻ, - tất cả hợp lại thành một cảm xúc làm chàng rơm rớm nước mắt mà chàng không thể nào tự giải thích được.



II

LOUIS đứng chờ giáo sư Géraudin trước cửa biệt thự. Chiếc Panbard màu đen được đánh xi bóng loáng và cái lọ trong xe đầy hoa tươi, Louis đứng từ xa ngắm nghía bóng mình trong nước véc-ni bóng lộn, lòng tràn ngập một niềm kiêu hãnh. Trong gia đình Géraudin, anh là một trong những người rất được nể vì.

Géraudin rời biệt thự và leo lên xe ngồi vào ghế trước. Đây không phải là chuyến đi thú nhất trong ngày: trước đó hồi sáng sớm, anh đã đưa ông đến dưỡng đường thăm các bệnh nhân và những người đã được ông giải phẫu.

– Thưa ông, có phải giáo sư Suraisne đang bị bệnh không? - Louis hỏi. Géraudin vẫn thường cho phép anh nói chuyện với ông một cách thân mật như vậy.

– Tôi có nghe người ta nói như thế. Và hình như khá nặng.

– Hôm trước trong bữa tiệc, ông ấy vui vẻ như chẳng có chuyện gì. Sáng nay ông không cầm lái à?

– Không, - Géraudin nói, - sáng này tôi có ca mổ. Bây giờ chúng ta đến gặp Gigon, ở trường đại học.

Trước khi giải phẫu, Géraudin thận trọng tránh những việc làm gây mệt nhọc. Ông đã qua khỏi cái tuổi sáu mươi, và mặc dầu tự cho mình hãy còn khỏe, ông vẫn khôn ngoan giữ gìn sức lực. Đó là một người đàn ông hãy còn cường tráng, mặt đỏ gay với đôi mắt màu xám có những đường chỉ đỏ li ti, hai tai to và đỏ ửng. Cái miệng, dưới hàm râu ngắn để theo kiểu Mỹ, có một nét mệt mỏi và buồn chán. Ông rút hộp xì gà mạ vàng từ trong túi ra, lấy một điếu, đốt lên. Đây là điếu thứ ba trong buổi sáng. Điếu này lại khiến ông nghĩ đến chứng xơ cứng động mạch mới chớm của ông. Bằng một cử chỉ đã trở thành quen thuộc và máy móc, ông dùng ngón cái và ngón trỏ sờ nắn cái trái tai lúc nào cũng nóng bỏng của mình.

Géraudin đã thành công từ ba mươi năm trước, nhờ sự dẫn dắt của Salnikov, một bác sĩ không có bằng thạc sĩ, nhưng táo bạo một cách kỳ lạ. Sau vài năm hành nghề tầm tối, Salnikov lao mình vào một ngành khoa học tuy lúc đó hãy còn mới mẻ, nhưng đã đem đến cho các bệnh nhân một niềm hy vọng lớn lao: “quang tuyến X”. Ông đã đạt được một thành công sấm sét, một phần nhờ vào thị hiếu của quần chúng thời bấy giờ đối với quang tuyến X, nhưng phần lớn nhờ vào lòng tận tâm và một khả năng chẩn bệnh vững vàng, chính xác của ông.

Salnikov là một người say mê y học. Dạn dĩ đến mức táo bạo, tinh thần thuần lý khoa học của ông đã dẫn đầu các đồng

nghiệp trên những nẻo đường đầy hiểm trở của nền y khoa tiên phong. Chính sự táo bạo này đã lôi cuốn một số đông khách hàng nhiệt liệt tin tưởng. Cưa tay chân, cắt bỏ vài bộ phận, vá thịt... ông không lùi bước trước bất cứ một bệnh nào. Vị bác sĩ này có thể trở thành một ông vua trong khoa giải phẫu. Ông là người đầu tiên ở trong vùng dám thử cắt bỏ những dây thần kinh của hệ thần kinh giao cảm. Ngay cả những nhà chuyên khoa giải phẫu cũng không dám thực hiện những cuộc giải phẫu táo bạo mà ông đề xướng. Điều này làm ông bức bối, cố công đi tìm một người dám nghe và làm theo ý ông, một người có thể trở thành một tay tài giỏi đặc lực, ngoan ngoãn trước cái đầu thông minh của ông.

Và ông đã gặp Géraudin.

Bernard Géraudin - trưởng phòng điều dưỡng của giáo sư Rillerac, - vừa mới bị “ông thầy” hất ra và đang sống lây lất. Rillerac, giáo sư giải phẫu từ lâu muốn gả con gái cho Géraudin và cất nhắc Géraudin lên thay thế ông ở trường đại học. Nhưng Géraudin đã có người yêu và không chịu từ bỏ người yêu của mình. Lúc đó Géraudin đang ở lứa tuổi hai mươi, cái tuổi mà người ta sẵn sàng để lòng mình rung động khi cất tiếng hát:

Mọi người đều có quyền được hạnh phúc.

Mọi người đều có quyền được tự do...

Chẳng bao lâu lại xảy thêm một chuyện nữa. Rillerac được biết Géraudin đã bắt đầu hành nghề giải phẫu trong thành phố và đã có một số thân chủ. Rillerac không thể tha thứ cho điều này được, ông liền đuổi Géraudin.

Không có người đỡ đầu. Géraudin bị buộc phải chờ đợi - chẳng biết đến bao giờ - chiếc ghế giáo sư của mình. Không có vốn để mở đường riêng, ông đành phải sống lây lất bằng những cuộc giải phẫu tại tư gia.

Sinh ra trong một gia đình nghèo ở vùng Bordelais, Géraudin đã trải qua mười năm sống vất vả vất vưởng trong những phòng cho thuê và những quán ăn tồi tàn, chịu đựng sự hách dịch của các thân chủ giàu sang, cho đến khi gặp được Salnikov, tin tưởng nơi ông và theo về hợp tác.

Lúc đầu, Géraudin không khỏi lăm phen hồi hộp vì sự táo bạo của Salnikov. Vào thời đó, Salnikov đã dám vứt bỏ những phương pháp cũ kỹ của ngành y khoa. Mỗi một cuộc giải phẫu liều lĩnh mà ông chủ trương, nếu thất bại có thể khiến ông tiêu tan sự nghiệp như chơi. Chẳng hạn, để che chở cho các học trò của mình và lãnh hết trách nhiệm về phần mình, ông đã dám viết: *“Tôi lấy trách nhiệm tuyên bố rằng ông X bị chứng khí thủng, phải được đánh thuốc mê bằng chloroforme chứ không phải bằng ether...”*. Dần dần Géraudin quen với sự táo bạo này. Ông bắt đầu hiểu và áp dụng đúng theo các phương pháp của Salnikov. Và Salnikov thường nói với những thân chủ của mình:

– Và để giải phẫu cho quý vị, tôi xin giới thiệu Géraudin! Chỉ có ông ấy thôi. Tôi thấy chỉ có ông ấy mới đủ khả năng!

Nghĩa là danh tiếng và những phương pháp táo bạo của Salnikov đã giúp Géraudin rất nhiều. Người ta không còn phân biệt giữa Salnikov với Géraudin nữa. Người ta bảo nhau:

– Cái ông Géraudin này thật là táo bạo!

Thật vậy, Géraudin đã dần dần tiếp thu được những quan niệm của Salnikov về y khoa, và tự hào về cái mà ông gọi là “ngành giải phẫu xây dựng và sáng tạo”. Salnikov đã là một người thầy thật sự của Géraudin. Chính nhờ sự hướng dẫn của ông mà Géraudin đã dần dần tự tạo cho mình một quan niệm mới mẻ và riêng biệt về khoa giải phẫu. Và sự thành công đã đến với Géraudin. Chẳng bao lâu ông mở được một dưỡng đường riêng.

Chính Salnikov cũng đã nhiều lần nhờ đến bàn tay tài giỏi của học trò mình để giải phẫu cho mình. Ông xài phí sức lực của mình quá nhiều, làm việc quá độ. Chính Géraudin, lần đầu tiên ở Pháp, đã thực hiện trên cơ thể của Salnikov cuộc giải phẫu cắt bỏ các mụn trĩ. Và các mụn trĩ của Salnikov trở nên nổi tiếng. Rồi Géraudin lần lượt cắt bỏ túi mật, rồi bao tử, rồi đến một khúc ruột của thầy mình, và Salnikov chết tại dưỡng đường của đệ tử mình, hai ngày sau một cuộc thác xương trên cột sống mà chính ông ta đã đòi hỏi. Cuộc thác xương này, tự nó là một thành công, nhưng cơ thể của Salnikov đã không chịu đựng nổi.

Nhưng địa vị của Géraudin đã vững chắc. Ông đã nổi tiếng. Ngay cả những địch thủ của ông cũng phải nhìn nhận giá trị của ông. Và vì không phải là kẻ biết giữ mãi những kỷ niệm của cái thời còn gian khổ; càng kiếm được nhiều tiền, Géraudin càng bị cám dỗ bởi tiền bạc. Ông đã bỏ rơi cô gái bán nón - mối tình đầu của ông - và cưới Valérie Largillier, thứ nữ của ông khoa trưởng trường đại học y khoa. Cuộc đời không phải là một

bản tình ca bất tận. Ông đã có một đứa con với cô gái bán nón. Ông tặng nàng một số tiền lớn, nhưng nàng đã từ chối.

Géraudin được cha vợ dành cho một ghế giáo sư ở trường đại học y khoa. Valérie đem về cho chồng một số của hồi môn rất lớn. Nhưng chẳng bao lâu Géraudin không cần đến số tiền đó. Thân chủ của ông thuộc giai cấp giàu nhất và có địa vị cao nhất trong vùng. Những kỹ nghệ gia, chính trị gia, những nhân vật tiếng tăm thuộc đủ mọi giới chỉ muốn được chính tay Géraudin giải phẫu cho mình.

Ở trường đại học. Géraudin là người có thế lực nhất. Tất cả những dân biểu trong vùng đều là bạn thân của ông, nhất là Guerran, một luật sư hãy còn trẻ, chưa đến năm mươi tuổi. Mới ba mươi tuổi đã làm dân biểu, ba mươi sáu tuổi làm bộ trưởng, Guerran là người ủng hộ Géraudin một cách đặc lực và tận tình. Trước kia Géraudin biết rõ giá trị của Guerran, đã cố động cho ông ta. Và Guerran đã đền đáp lại một cách xứng đáng. Trên thực tế, chính Géraudin bổ nhiệm các bác sĩ giải phẫu trong mọi bệnh viện, và dành những chức vụ tốt nhất cho các học trò của mình. Chính Guerran đã vận động cho Géraudin được tặng thưởng Bắc Đẩu bội tinh, cũng chính Guerran đã ém nhẹm tất cả những nghị định có thể gây bất lợi cho bạn của mình, và giúp đỡ cho người em họ của Géraudin là César Gigon được làm thư ký của trường đại học, một chức vụ vô cùng quan trọng.

Chắc chắn Géraudin có thể tự cho mình là người được mến mộ nhất và cũng là người bị ganh tỵ nhất trong vùng. Sự thành công rực rỡ của ông được người ta giải thích bằng những lý do

quái gở nhất. Ngay cả sự ủng hộ nhiệt thành của Guerrar dành cho ông, người ta cũng gán cho nó những nguyên do khác hơn là tình bạn. Người ta dám khẳng định rằng nhà chính trị đó đã là người tình của bà Géraudin. Tuy nhiên, Valérie Géraudin, dù tính tình rất khó chịu, vẫn là một người vợ ngay thật, không thể sa ngã được. Mặc cho những lời vu khống, gièm pha đó, Géraudin vẫn một mực bình thản, không thêm nhún cả vai nữa. Bởi vì ông mang trong ông một niềm tin mà chính những kẻ thù ghê gớm nhất của ông cũng phải công nhận: ấy chính là dù không có Salnikov, dù không có Gigon, Valérie hay Guerran, dù chỉ có một mình thôi, ông cũng sẽ đạt được danh vọng nhờ vào thiên tài giải phẫu của ông. Và chính đó là điều mà người ta không thể tha thứ cho ông được.

Ở tầng lầu nhì của trường đại học, Gigon có một văn phòng dành riêng cho mình, một căn phòng nhỏ, khiêm tốn và bụi bặm, nơi đó ông “cai trị” những sinh viên và các giáo sư. Người ta không thể nào biết rõ quyền lực của một thư ký của trường đại học to lớn đến mức nào. Chính ông ta là người có thể áp dụng hay đình hoãn một điều qui định nào đó, sửa đổi hồ sơ hoặc nhắm mắt dung túng cho một đặc quyền trái với nguyên tắc. Trên thực tế, chính Gigon là người trao tặng các huy chương, phân phối các chức vụ, qui định các thăng thưởng. Người em họ này của Géraudin có nhà ở vùng quê. Ngay ở Angers, từ sáng đến chiều, khách đến viếng không ngớt. Để tăng thêm số lương ít ỏi của mình, ông ta nhận bán giùm cho một tiệm sách lớn ở thành phố những quyển sách về y khoa và nghệ thuật. Dĩ nhiên, nhóm nhỏ những kẻ nuôi nhiều tham

vọng ở trường đại học là những khách hàng mua sách của ông ta nhiều nhất.

Ngày hôm đó, cái hành lang chật hẹp dùng làm phòng ngoài cho văn phòng của Gigon đầy khách: Bourland, Huot, Vanderblicke. Họ chào “ông thầy” Géraudin, và đứng nép vào để nhường lối cho ông. Gigon vừa tiễn một người khách đi ra, rồi cung kính tiếp người anh họ danh tiếng của mình và mời ông vào, sau khi đã xin lỗi những người đang chờ đợi.

– Anh thấy đó, khách đến tìm em đông quá! Người ta vừa hay tin dường như Suraisne bị bệnh khá nặng. Thế là hàng ngũ những ứng cử viên muốn thế chỗ của Suraisne chuyển động. Trong hai giờ qua, em đã tiếp không ít những kẻ nuôi cái tham vọng đó. Ai cũng đến thăm dò tình hình, ước lượng cái cơ may của mình...

– Nhưng Suraisne đâu có chết! - Géraudin nói.

– Không, không! Chính đó là điều em lặp lại với bọn họ. Thôi, nhưng không phải vì điều đó mà em mời anh đến đây...

Gigon trình bày ý định của mình: ông ta mơ ước lập ra một loại huy chương mới: Y khoa bội tinh, một loại huy chương sẽ giúp cho kẻ nào có nó dễ dàng được đề nghị tặng thưởng Bắc Đẩu bội tinh. Dự định này nếu thành công - và chắc chắn nó sẽ thành công với sự ủng hộ của Guerran - sẽ càng làm tăng thêm uy tín của Gigon.

Géraudin hứa sẽ nói chuyện với Guerran về vấn đề này. Và ông rời Gigot để đến bệnh viện Égalité. Chiếc xe lướt nhanh trong tiếng ru êm của động cơ. Géraudin nghĩ đến Suraisne,

đến nhóm nhỏ những người tuổi trẻ bị bắt buộc phải cầu mong cái chết của một bậc đàn anh để có thể leo lên được một nấc thang. Và ông tự bảo rằng cái “chính sách vận động ngầm ở trường đại học” này, cùng với những “ông thầy” có quyền quyết định tuyệt đối về tương lai của các học trò mình, không đếm xỉa tí nào về giá trị của những kỳ thi, chắc chắn không thể khuyến khích được tinh thần đua tranh ngay thẳng cũng như tình đồng nghiệp. Ông nhớ lại với một chút cay đắng cái thời tuổi trẻ của mình, khi Rillerac bỏ rơi ông chỉ vì ông đã cố tìm cách sinh sống. Ông hình dung lại nhóm người đang chen chúc chờ đợi trong hành lang của Gigon. Và ông nghĩ rằng hệ thống tổ chức nền đại học như thế không tốt, mặc dù chính ông đã biết lợi dụng nó một cách khéo léo.



III

MICHEL thông thả tiến về phía bệnh viện Égalité. Chàng còn dư thời giờ, vì Regnault đã chấm dứt bài giảng sớm hơn thường lệ. Và quãng đường đến bệnh viện cũng không xa lắm. Hơn nữa Géraudin ít khi đến đúng giờ.

Michel đi dọc theo mặt tiền của bệnh viện, tiến vào bằng cửa hông để tránh lối cửa chính phải băng qua khu “tai - mũi - họng”, nơi những người nghèo đến chữa bệnh miễn phí. Chẩn y viện đang hoạt động.

Trên những ghế dài đặt chung quanh gian phòng rộng lớn, một đám đông người, trong những bộ quần áo rách rưới đang ngồi chờ đợi: đàn bà, đàn ông, bà già, mỗi người đều hoặc ẵm một em bé, hoặc có một đứa con trai hay con gái nhỏ ngồi trên đầu gối hay bên cạnh, gương mặt xanh xao lo sợ. Một mùi nồng nặc của quần áo ẩm mồ hôi hòa lẫn với mùi người làm át cả mùi của thuốc khử trùng mà dì Angélique đã xịt trong phòng, trước lúc bệnh viện mở cửa. Họ đội mũ “bo-nê” bằng len xanh

và đỏ, kéo sụp xuống đến tận tai, quần khăn choàng cổ màu đỏ hung hay xanh nước biển, mặc áo ba-đờ-xuy màu xám xanh, tạp-dề xanh da trời, khăn choàng vai màu vàng hay trắng dơ, áo măng-tô cũ kỹ màu cặn rượu chát, tím hay nâu, ngồi chen chúc nhau trên những băng dài, tạo thành một tạp sắc hỗn độn đủ mọi màu tương phản lẫn nhau. Những người mới vô tiến đến ngồi chen với những người đã đến trước. Mọi người đều nói rất ít. Họ nhìn về phía cánh cửa ra vào của căn phòng ở tận cùng, trong đó anh chàng Belladan béo phệ - trưởng phòng điều trị khoa giải phẫu trẻ em - đang giải phẫu các cục bướu và cắt thịt dư ở cổ họng. Cứ ba phút một lần, cánh cửa đó mở ra: bốn năm bà mẹ - những người đàn bà nghèo khổ, lưng khòm và gương mặt kinh hãi, trong những y phục rộng thùng thình và phai màu của họ - bước ra, mỗi người ẵm một em bé đang la khóc, gương mặt nhợt nhạt hay đỏ gấc, mũi và miệng bê bết máu. Họ trở về chỗ ngồi. Một sinh viên nội trú đem đến cho họ một cục nước đá để cho các em ngậm.

– Những người khác! - Giọng của anh chàng mập ú Belladan vang lên sang sảng.

Năm người đàn bà khác đứng lên, tiến về phía căn phòng, bế những đứa bé lặng ngắt vì khiếp sợ. Cánh cửa phòng đóng lại sau lưng họ. Những tiếng hét kinh khủng. Cánh cửa lại mở. Và những đứa bé miệng mồm đầy máu lại được các bà mẹ bỗng trở ra.

– Những người khác!

Cứ thế công việc giải phẫu tiến hành vô cùng nhanh chóng và đều đặn. Cần phải làm thật nhanh. Mỗi buổi sáng, người ta

phải giải phẫu hàng trăm em bé. Michel bước vào và bắt tay Belladan. Một lần nữa, chàng lại ngạc nhiên trước tài khéo léo của người trưởng phòng điều trị. Một nam y tá nắm lấy một đứa bé, cột nó ngồi trên một chiếc ghế hoặc chỉ giữ chặt nó trong đôi tay rắn chắc của anh. Một ngọn đèn đặt trên bánh xe lăn được đẩy đến cách gương mặt đứa bé một thước, làm cho nó chóa mắt. Người ta cạy miệng nó ra, thường là phải dùng đến sức mạnh, bởi vì nó nhất định ngậm kín miệng lại. Một sinh viên nội trú đút một dụng cụ vào giữa hai hàm răng nó, và họng nó bắt buộc phải há toác hoác. Bằng một dụng cụ đặc biệt. Belladan đè sát lưỡi của đứa bé xuống, thọc nhanh một cái, nạo thật sâu vào phía sau màng khẩu cái, hướng cái nạo lên phía dưới sọ và nạo nhanh. Máu chảy ra. Những tiếng la hét. Những tràng ho sặc sụa. Đứa bé bị nghẹt thở, đau đớn và khiếp sợ đến điếng người, vừa nuốt ừng ực vừa ói mửa, khạc nhổ - lắm khi ngay vào mặt Belladan - những mảnh nhầy dầm máu bị nạo ra từ cổ họng nó. Xong rồi. Đứa bé được giải thoát. Mẹ nó ôm nó, vừa đi vừa khóc thút thít. Belladan chùi mặt với một miếng bông gòn, vừa ra hiệu cho cột đứa bé tiếp theo.

– “Dĩ nhiên là phải đánh thuốc mê cho tụi nó”, anh nói với Michel, vừa dùng bông gòn chấm một bột máu dính trên lông mày. “Nhưng không thể được. Chỉ có thể đánh một tí thuốc tê, khi nào tao có thì giờ. Nhưng rất ít khi. Chúng nó đông quá. Mày thấy phòng đợi chật ních cả đó. Thật sự không thể nào được. Vấn đề đặt ra là khoa giải phẫu phải thích nghi với những phương tiện của chẩn y viện hay là chẩn y viện phải cung cấp những phương tiện cần thiết cho các nhu cầu của khoa giải phẫu. Mày thấy đó, nền y khoa bây giờ, đã biến thành một nền

y khoa hành chánh, người ta đã hành chánh hóa nền y khoa... Tình trạng này sẽ còn hứa hẹn nhiều tồi tệ hơn nữa trong tương lai. Tao thương các bệnh nhân trong thời gian sắp đến! Và tao cũng thương hại cả bọn mình nữa! Bởi vì mày sẽ thấy; không phải là nền hành chánh sẽ phục vụ cho y khoa, mà chính người y sĩ sẽ phải thích nghi với những đòi hỏi của nền hành chánh! Xong chưa? Thằng bé đã sẵn sàng chưa? Nào, chú bé, hãy can đảm lên..."

Anh ta tiến đến gần một nạn nhân mới của mình, cái nạo cầm trong tay.

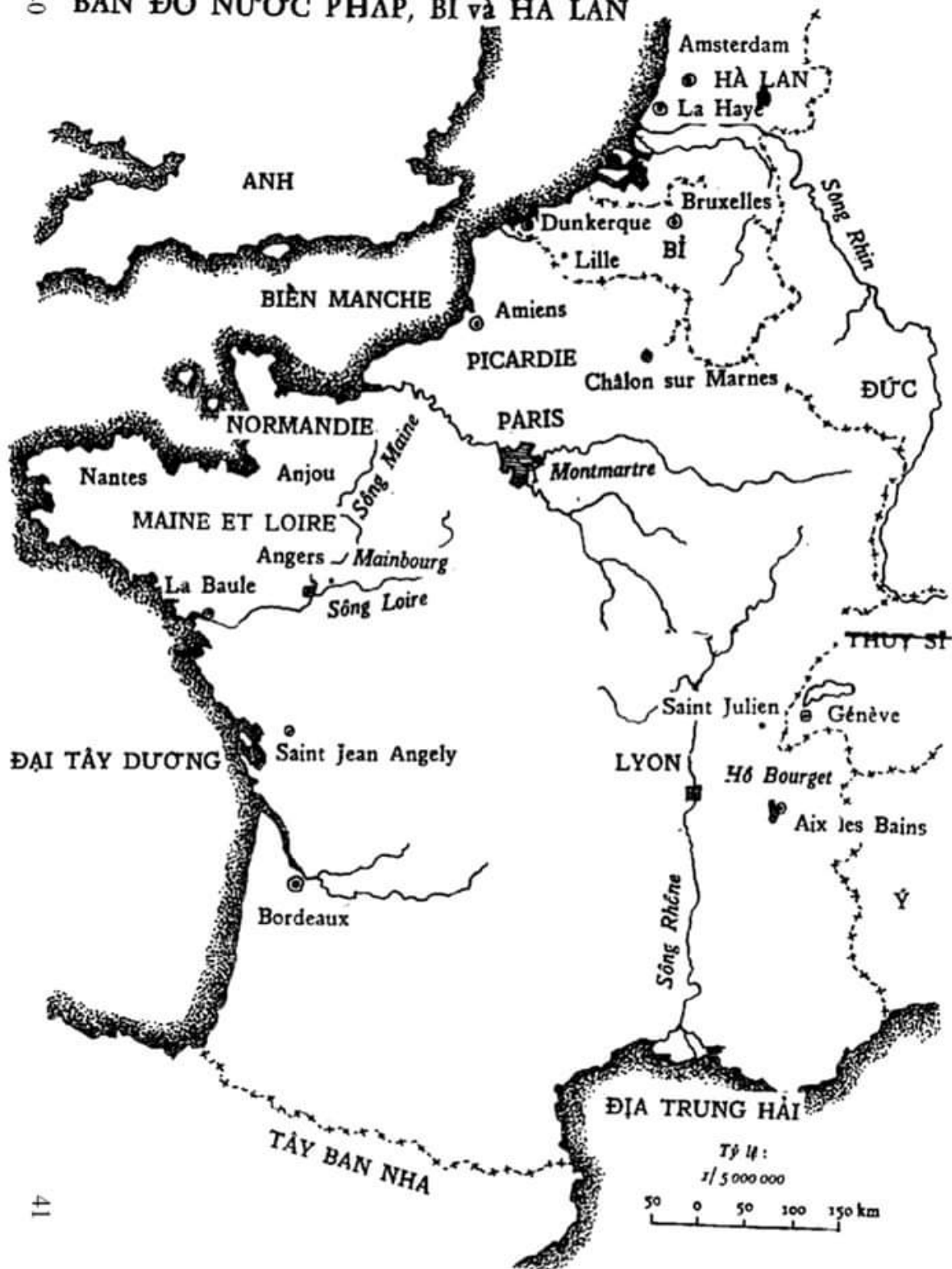
– Đừng khóc chứ! Em hãy tỏ ra can đảm... Kìa, hãy nhìn mẹ em đang buồn...

Michel bước ra ngoài, bị một tiếng hét khủng khiếp đuổi theo. Chàng vội vã đi nhanh. Để đến khu trại của Géraudin, chàng phải băng qua sân lớn của tu viện và thấy người ta đang phết một lớp nước sơn dày màu đỏ lên các cây cột và khung vòm.

Bệnh viện Égalité trực thuộc thị xã Mainehourg. Xưa kia nó là một tu viện cũ của dòng Bénédictines. Sau đó, người ta đã biến đổi nó thành một bệnh viện bằng cách nới rộng nó ra, xây cất thêm ở hai bên chái của nó hai dãy nhà khổng lồ bằng sắt, xi-măng cốt sắt và kính. Nhưng ở chính giữa, trong một thời gian rất dài, tu viện vẫn tồn tại nguyên vẹn, rất yên tĩnh, với dãy hành lang hình vòng cung, các khung vòm bằng gạch và đá, và cái sân cỏ màu xanh mượt trải dài như một tấm thảm. Trong một bể nước vang lên tiếng róc rách trong trẻo của một vòi nước. Nhưng giờ đây, tất cả những cái đó đều lần lượt biến

mất. Tu viện trưởng Vincent đã phản đối một cách vô hiệu mỗi lần có một vụ phá hủy xảy ra. Và bây giờ, hội đồng thị xã Mainebourg cho quét lên những bức tường, những cây cột và cả những khung cửa sổ của tu viện một lớp sơn đỏ hung, gợi cho người ta nhớ đến màu sắc tang tóc. Linh mục Vincent đã đi gõ cửa khắp các văn phòng của tòa thị chính để bảo vệ tu viện, giải thích những cái ích lợi và vẻ đẹp của nó. Nhưng ông không thành công. Chatelnay, thị trưởng Mainebourg, tình cờ lại kiêm luôn chức đại diện thương mại cho một công ty sơn dầu. Thế là người ta sơn phết ồ ạt khắp thành phố.

40 BẢN ĐỒ NƯỚC PHÁP, BỈ và HÀ LAN



Trong sân trại giải phẫu, các sinh viên đang chờ đợi Géraudin. Mặc áo bờ-lu trắng, đầu đội mũ bê-rê, tay cặp vài quyển vở, họ đến thẳng đây sau giờ học ở trường do Regnoullet dạy.

Doutreval là giáo sư chuyên về khoa thần kinh bệnh học. Lắm khi vì bận rộn với những công việc nghiên cứu, ông giao cho Groix hoặc Regnoullet dạy thế ông. Họ rất thích công việc này, vì họ xem đó là cơ hội tốt để rèn luyện kỹ năng diễn giảng sẽ giúp ích họ rất nhiều trong các kỳ thi. Những bài giảng của Regnoullet đã đạt được một thành công rất lớn, nhất là trong số sinh viên mới. Regnoullet còn được giao một nhiệm vụ khác, khó khăn và tế nhị hơn nhiều: đưa bệnh nhân ra trước lớp học cho giáo sư và sinh viên quan sát một cách tỉ mỉ khắp nơi trên cơ thể để tìm ra những dấu hiệu bí ẩn nhất về bệnh trạng của người đó. Một số bệnh nhân hãy còn sáng suốt - nhất là những người trẻ - rất đau khổ phải đóng vai trò “con vật triển lãm ở chợ phiên” này. Số khác, vì đã quá quen, không còn xấu hổ nữa. Thậm chí một vài người còn tỏ ra hãnh diện. Không khí của bệnh viện, cảnh sống chung đụng, những giờ tiêm thuốc, băng bó và khám nghiệm cơ thể trước mặt dòng người... đã giết chết tính mặc cỡ nơi họ, đôi khi còn làm nảy sinh một khuynh hướng thật sự thích phô bày những nơi kín đáo nhất trên cơ thể họ. Hơn nữa, người ta rất ngọt ngào với họ:

– Các ông này sẽ khám nghiệm các anh. Đó là vì ích lợi của các anh, để giúp chữa trị các anh mau lành bệnh.

Trong khi chờ đợi Géraudin, Tillery ngồi bệt xuống nền gạch - cặp mắt kính khổng lồ vắt vẻo một cách buồn cười trên

cái mũi nhỏ - biểu diễn những trò ảo thuật với bộ bài, miệng liến thoắng như một người quảng cáo hàng ở chợ phiên. Santhanas chơi xúc xắc với anh chàng Seteuil cao nghệu. Một số sinh viên khác hút thuốc. Một số khác nữa kể cho nhau nghe những câu chuyện lý thú về bệnh viện và trường đại học y khoa. Regnoul và Elégier, nghiêm trang hơn, bàn cãi với nhau về chiếc ghế giáo sư mà Suraisne sẽ để lại, nếu ông ta chết, và về những cơ may của các đối thủ đang lăm le tranh ghế đó. Riêng Michel đi theo “Người Mặt Thợ” và Reguoult vào trong các phòng bệnh nhân. Người Mặt Thợ muốn chỉ cho Michel xem một trường hợp điển hình về bệnh giang mai, một mụn lở loét ở môi rất đặc biệt nơi một cô gái điếm hai mươi tuổi. Những trường hợp này rất hiếm.

– “Ở Algérie hãy còn nhiều trường hợp này”, Groix giải thích. “Âu Châu thì không còn nữa. Nhưng Âu Châu lại có lắm trường hợp bệnh giang mai thần kinh. Dường như là các phép trị liệu của chúng ta chỉ ngăn chặn bệnh và đẩy lùi nó sang một địa hạt khác mà thôi.”

Hai người vừa thông thả đi qua các dãy phòng vừa nói chuyện lớn tiếng khiến cho những người bệnh đang nằm trên giường đưa mắt nhìn theo. Cạnh một cửa sổ, một cô gái đứng ẩn mình rửa ráy sau mấy tấm ri-đô bằng vải trắng được cẩn thận ghim chặt vào nhau.

– “Một cô gái đứng đắn”, Người Mặt Thợ giải thích. “Hãy còn có những cô gái như thế. Cô ta đến đây để trị một chứng bệnh ngoài da. Cô ta sợ các cô gái điếm rửa ráy chung, sợ những lời tục tĩu, và sợ cả những con rận nữa...”

– Và nhất là, - dì Angélique vừa đến nơi giải thích, - cô ấy rất sợ một cô gái điểm cao lớn tóc nâu, người Tây Ban Nha, thường được gọi là “con Tây Ban Nha”. Con đó rất khoái cô ấy, nó thường chọc ghẹo làm cho cô ấy sợ, nó bảo sẽ làm cho cô ấy mang bầu ở đằng sau lưng... Thật là một đám quỷ! Mới hôm qua đây, con bé tóc hung, ông biết chứ, con bé có biệt hiệu là “Cái Nồi” ấy mà, nó nhảy múa điệu “moukèrè” trần truồng, ngay giữa phòng rửa tay.

Dì Angélique, dày dặn với ba mươi năm phục vụ ở bệnh viện, có tính nói thẳng, gọi một con mèo là một con mèo.

– Tôi sẽ rầy nó, - Người Mặt Theo nói.

Anh ta dẫn Michel đến xem cái mụn loét trên môi của cô gái điểm, một cái mụn thật đặc sắc, thật điển hình của chứng bệnh giang mai. “Chẳng khác gì một hình chụp trong quyển Tự điển y khoa”. - người Mặt Theo nhận xét. Rồi anh ta đi đến phòng rửa tay để rầy “con Tây Ban Nha” và “con Cái Nồi”.

– Đồ mắc bệnh giang mai! Máy người làm ung thối đàn ông chưa đủ sao mà còn muốn chọc phá đến cô gái nhà lành nữa? Tôi, chính tôi sẽ tống cổ mấy người vô tù! Mấy người sẽ thấy.

Đám gái điểm mình trần đến bụng, phô bày những bộ ngực xệ xuống một cách nặng nề, cúi đầu với vẻ sợ sệt giả dối tiếp tục rửa ráy, chà xát những chiếc khăn tắm tắm xà bông lên mình. Họ là những bệnh nhân gây nhiều khó khăn và bực bội nhất cho bệnh viện. Thỉnh thoảng họ say mèm, khiến dì Angélique phải dùng đến sức mạnh ép buộc họ nằm yên, với mấy cái tát vào má. Một số mắc bệnh giang mai, mình mẩy đầy mụn mủ lở

lời. Và chính dì Amélie, một thiếu nữ mới ngoài hai mươi, sẽ rửa sạch những mụn mủ đó. Trong bọn họ có cô mới mang bầu được bảy tháng rưỡi đã sinh một đứa bé chết ngay lúc lọt lòng. Một cô khác, nửa điên nửa khùng lại thêm bị lao, trốn khỏi bệnh viện trong ba ngày, rồi trở về, áo quần xốc xếch lòi thối, miệng nói lảm nhảm. Người ta phải bắt cô ta nằm xuống, ép ăn bằng một cái ống đút qua lỗ mũi thọc sâu xuống cổ họng, đặt lên đầu cô ta một túi đựng nước đá. Nhưng một lát, cái túi rơi xuống, và các nữ bệnh nhân khác không muốn đặt nó trở lên đầu cô ta, bởi vì họ sợ bị lây bệnh lao. Mỗi lần như thế, một bà già bị bệnh phong thấp lại phải đứng dậy, tiến đến nhặt cái túi và đặt nó trở lên đầu cô ta. Một bà già khác, xưa là gái điếm rước khách trên lề đường, tay chân bị tê liệt hết phân nửa, rất hung dữ khiến cho những nữ bệnh nhân gần bên phải khiếp sợ. Bà ta bắt họ phải chải tóc, rửa chân, cắt móng tay, móng chân cho mình. Chỉ riêng bà ta được quyền có ở bên cạnh một thùng vệ sinh tỏa mùi hôi thối cả phòng. Bà ta làm cho Groix phải bực bội, buổi sáng nào bà ta cũng than phiền bị đau ở một nơi nào đó trên người. Khi hết thời hạn nằm bệnh viện, bà ta bỏ đi một hai ngày, rồi lại trở về liền, để có quyền được xin nằm tiếp. Các “ông thầy” thương hại, nhận cho bà ta nằm trong trại của họ. Thuở còn trẻ, bà ta là tình nhân của một kỹ nghệ gia danh tiếng; vào thời đó bà ta sống trên nhung lụa, có xe hơi riêng... Bà ta thường kể cho các nữ bệnh nhân khác nghe những kỷ niệm về thuở vàng son xa xưa của bà, và họ nghe với gương mặt thán phục.

Trong khi đi ngang qua đó, Groix chỉ cho Michel thấy các bệnh nhân, giải thích cho chàng nghe về cuộc đời và về bệnh

trạng của họ.

Đằng sau hai người, dì Angélique chuẩn bị thuốc chích và ống chích, lần lượt gọi các cô gái:

– Này! “Cái Nồi” ở đằng kia! Đến lượt mày!

Dì phục vụ họ không mệt mỏi, nhưng với một sự nghiêm khắc, cương quyết buộc họ phải răm rắp tuân theo lời mình, không được chậm trễ.

Ở bên ngoài, dưới sân trại bồng có tiếng cửa xe hơi đóng sầm lại. Michel đi đến cửa sổ. Louis đang đỡ ông chủ của mình bước ra khỏi chiếc Panhard.

– Kìa. Thầy đã đến! - Michel nói.

Và chàng cùng với Groix vội vã phóng mình xuống các cầu thang, băng qua khu trại của những người bị bệnh ung thư. Một đám những kẻ khốn khổ, da bị băng bằng một miếng vải mỏng, đi thơ thẩn bên trong trại, gương mặt rất buồn. Một cây kim nhỏ - tựa như cây kim bằng thép của máy hát - chứa khoảng vài milligram chất radium, ghim ngay trên da thịt họ, ngay trên môi, trên má, trên lưỡi, mí hoặc khóe mắt. Như thế, thân thể họ đột nhiên có mọi giá trị đặc biệt, một số tiền kếch sù. Do đó người ta canh chừng họ - những kẻ khốn khổ triệu phú này - rất kỹ. Họ không có quyền đi ra khỏi khu trại. Và để có thể dễ dàng tìm thấy họ ở bất cứ ở đâu, người ta gắn vào khuy áo họ một miếng vải tròn lớn màu đỏ, giống như cái nơ khổng lồ của huy chương Bắc Đẩu bội tinh, trên đó có mấy chữ: “*Coi chừng, radium*”. Và cứ thế, họ lang thang trong khu trại như những tù nhân bị giam lỏng, buồn bã và chán nản, thêm khát

một điều thuốc lá mà họ không thể nào được hút. Họ, những ông già bụng đói và quần áo rách rưới, đang mang trên thân thể cả một kho tàng mà khi tính ra bằng tiền sẽ làm cho họ chóá mắt.

Géraudin là ông thầy có uy thế nhất ở bệnh viện cũng như ở trường đại học, “Bệnh viện thánh Géraudin”, - các sinh viên thường gọi như thế, khi đề cập đến bệnh viện Égalité. Bạn của ông, ông Guerran đã đề cử ông làm giám đốc các viện chẩn tế. Với tư cách này, Géraudin đã tự dành cho mình cả một khu trại, để cho các bệnh nhân có trả tiền nhưng thiếu chỗ nằm trong dưỡng đường tư của ông, được nằm. Như thế ông có đến hai dưỡng đường, một cái sang trọng đắt tiền, và một cái dành cho những bệnh nhân thuộc giai cấp trung bình. Nhưng trong khu trại của ông, bao giờ cũng có hai hay ba giường trống dành riêng cho ông thị trưởng và những nghị viên hội đồng thị xã Mainebourg, hay các bạn bè của họ. Ông chữa bệnh cho họ không lấy tiền, như thế ông chắc chắn sẽ được sự ủng hộ của họ khi cần. Phí tổn chữa bệnh được quỹ Phước thiện thanh toán, nghĩa là chính những kẻ khốn khổ, nghèo nàn trả tiền bệnh viện cho họ.

Một nghị định gần đây đã *“cấm lập ra những loại dưỡng đường tư ở bên trong các bệnh viện công”*. Nhưng luật sư Guerran đã can thiệp ngay. Nghị định đó cùng với nghị định *“cấm các giáo sư giải phẫu kiêm nhiệm thêm chức giám đốc các viện chẩn tế”* bị đình hoãn áp dụng. Rõ ràng những liên hệ giữa Géraudin với Gigon càng làm cho uy quyền của ông thêm vững chắc hơn. Nhờ Gigon, ông có thể giẫm lên những qui tắc để ban những ân huệ và đặc quyền cho các sinh viên nội trú và các đệ

tử ruột của ông, bổ nhiệm trực tiếp người của ông vào các chức vụ đòi hỏi phải qua một kỳ thi tuyển, bằng cách sửa đổi điều lệ của những văn bản. Hoặc là bản thông báo kỳ thi tuyển được dán một cách kín đáo trong những góc kẹt tối tăm nhất của văn phòng hành chánh khiến cho không ai để ý đến. Thế là chỉ có một thí sinh duy nhất - thí sinh của Géraudin - dự thi. Và anh ta đương nhiên trúng tuyển.

Flégier vội vã chạy ra đón “ông thầy”. Géraudin tiến vào khu trại của mình, khoác chiếc áo bờ lu trắng lên người, vừa hỏi han Flégier, vừa đi đến cánh cửa lớn của phòng giải phẫu để xem bảng ghi các ca mổ trong ngày.

– Nào, các vị, chúng ta hãy đi thăm các phòng bệnh! - Ông nói. Liền đó các sinh viên đi theo ông. Họ đi từ phòng này sang phòng khác. Các bệnh nhân nằm trên những chiếc giường sắp hàng dài đưa mắt nhìn theo, quên đi trong một lúc nỗi buồn chán của họ. Ngồi trên giường của mình, một bà già vẻ mặt ngơ ngác - ung thư vú, vừa từ phòng giải phẫu của giáo sư Heubel trở về, - đưa cặp mắt dò dẫm nhìn khắp chung quanh phòng. Xa hơn nữa, Géraudin và toán sinh viên dừng lại trước một thiếu phụ. Tấm chăn đắp trên mình bà được lấy ra. Géraudin lật vạt sơ-mi lên đến tận ngực, nói:

– Các anh hãy nhìn kỹ vẻ mặt. Chúng phù thủng gia tăng với chứng loạn tim... bước tăng trưởng một cách rõ rệt.

Ông cố ý chọn những từ ngữ mà người đàn bà đáng thương không thể nào hiểu được. Một việc tế nhị mà người ta thường bỏ qua. Bởi vì thói quen nghề nghiệp dần dần làm cho “*người bác sĩ dễ quên rằng mình đang săn sóc một con người*”. Trường

hợp bệnh trạng của thiếu phụ rất đáng chú ý. Tất cả mọi sinh viên lần lượt phải sờ mó vào bụng của bệnh nhân. Người đàn bà, trần truồng trên chiếc giường của mình, đỏ mặt vì xấu hổ, quay đầu đi để người ta không thấy mình đang khóc. Nhưng Géraudin đã thấy. Ông liền nói ngay vài lời rất thành thật, rất tử tế, cầu xin sự tha thứ vì đã lợi dụng nỗi khốn khổ của người khác.

– Cô bé, xin cô hãy tha thứ cho chúng tôi, hãy hiểu cho chúng tôi. Cô giúp chúng tôi một việc rất lớn. Cô giúp cho chúng tôi, tất cả những người trẻ tuổi này và tôi, được học hỏi. Cô giúp chúng tôi xoa dịu nỗi đau đớn của những người khác cùng khốn khổ như cô, chữa lành bệnh cho họ... Nào, cô hãy cho phép nhé?

Géraudin biết kính trọng nỗi đau khổ của kẻ khác. Ông có những lời nói chân tình đối với những kẻ khốn khổ. Điều này chứng tỏ chính ông đã từng chịu cảnh nghèo khó. Người đàn bà không nói một lời nào, nhưng không khóc nữa, xem chừng như đã bớt xấu hổ vì tất cả những bàn tay đang sờ mó trên thân thể mình.

Tuy nhiên, cũng có một số nữ bệnh nhân, vì quá quen thuộc với bệnh viện, vẫn thản nhiên trong khi người ta khám nghiệm thân thể họ như vậy. Một số khác nở một nụ cười buồn, chịu đựng. Có những bệnh nhân, chắc vì nhớ gia đình, nằm khóc một mình trong góc giường của họ. Không một sinh viên nào tỏ ra chú ý đến họ, tiến đến bên họ để an ủi. Người ta thản nhiên đi qua. Đi chung trong một đám đông bốn năm chục người, các sinh viên không thể có được một cử chỉ thương hại

mà nếu đi một mình, có lẽ mỗi người trong bọn họ sẽ biểu lộ ra một cách tự động. Chúng ta thường có một sự mắc cỡ khó hiểu khi phải tỏ ra có lòng tốt trước mặt mọi người.

Trong căn phòng nhỏ đặc biệt dành cho quang tuyến X, hai mươi sinh viên chen chúc nhau. Michel phải khó khăn lắm mới tìm được chỗ ngồi. Căn phòng được soi sáng lờ mờ bằng ánh sáng đỏ của một bóng đèn. Rồi đột nhiên bóng tối làm chủ hoàn toàn. Và tất cả mọi người nghiêng đầu nhìn vào một màn ảnh màu xanh lá cây di động trên cơ thể của một bệnh nhân nằm dài mà thoát đầu không ai trông thấy. Heubel đang thử chữa trị một khúc xương ống chân bị gãy bằng phương pháp mới do ông nghĩ ra. Chính ông đang đứng ở bên màn ảnh để giải thích phương pháp của mình. Người ta nhìn thấy bộ xương của bàn tay ông di động trên khúc xương ống chân bị gãy. Ông luồn vào bên trong khúc xương một sợi dây bằng bạc, ở đầu dây treo một quả cân mà ông thay đổi để có một lực kéo theo ý muốn. Trên màn ảnh, mọi người trông thấy sợi dây kim loại đó được luồn vào trong khúc xương. Và Heubel tăng hay giảm những quả cân chứng minh cho Géraudin và các sinh viên thấy sự tinh vi của phương pháp. Người ta nghe rõ hơi thở đau đớn của bệnh nhân đang cố gắng kìm hãm tiếng rên của mình.

“Đàn ông hay đàn bà?” - Michel tự hỏi khi bước ra ngoài.

Cuộc đi thăm các phòng bệnh kết thúc ở phòng nhi đồng. Trên những chiếc giường con con, một hàng dài đều đặn những mái đầu nhỏ bé, xanh xao và ngoan ngoãn đặt trên các gối trắng: các em nhìn mọi người đi qua bằng đôi mắt của những nạn nhân đau khổ.

– Em này bị chứng thiếu máu trầm trọng. Em kia bị chứng sung màng bụng, - Géraudin nói.

Chúng nhìn theo với đôi mắt mở to, ngây thơ và vô tội, bình tĩnh cam chịu số phận khiến Michel luôn luôn cảm thấy bối rối, bắt chàng phải nghĩ đến những con vật đáng thương, phục tùng và dịu dàng, bị kết án mà không hiểu tại sao, chấp nhận đền trả cho một tội lỗi tập thể lớn lao trong đó chàng mơ hồ thấy rằng chính mình, một kẻ quá giàu có và quá sung sướng cũng có tham dự vào. Géraudin dừng lại trước một em bé trai nước da trắng nhợt, lấy một ít máu thử để bắt đầu sang máu. “Máu cho” đã được đem đến. Flégier chuẩn bị những miếng kính và con dao mổ. Đứa bé nhìn anh chuẩn bị với vẻ mặt lo sợ. Géraudin tiến đến gần đủ, động viên lòng can đảm của nó:

– Nào, nào, em sẽ không khóc chứ. Xem kia! Trước mặt tất cả mọi người hãy chứng tỏ em là một người can đảm! Và sau đó, tôi sẽ dành cho em một sự ngạc nhiên, em sẽ thấy...

Bằng một đường dao mổ thật nhanh, ông rạch trái tai của em bé. Máu phun ra. Nó khóc thét lên. Flégier hứng máu trên một miếng kính và hòa lẫn hai loại máu vào nhau. Nhưng anh sơ ý lật ngược một miếng kính. Thế là phải làm lại, phải rạch trái tai của đứa bé một lần nữa. Géraudin giận đỏ mặt. Ông nói:

– Flégier, tôi không thích anh sơ ý như thế. Đối với đôi tai một đứa bé...

Flégier cũng đỏ cả mặt, anh lắp bắp vài câu xin lỗi. Khi việc sang máu hoàn tất, thừa lúc các sinh viên đã đi xa đến các

giường khác, Géraudin lén rút trong túi ra một hộp viết chì màu, nhét vội dưới tấm vải trải giường của đứa bé, in hệt như một người đến thăm bạn bị bệnh, thừa lúc người y tá quay lưng đi, lén trao cho bạn một chai rượu chát đỏ! Géraudin rất thương những em nhỏ bị bệnh, ngày nào ông cũng đến thăm chúng. Ông hôn chúng, bẹo má chúng, nói những câu khôi hài cho chúng cười. Ông sung sướng mỗi khi làm nỡ được nụ cười trên gương mặt xanh xao của một em bé. Ông kín đáo mang đến cho chúng những miếng kẹo sôcôla, những đồ chơi được ông chọn đúng với ý thích của từng em: chiếc xe hơi cho con trai của một tài xế, cần câu cho con một thủy thủ. Ông đoán biết những gì chúng cần, những gì chúng thích. Thỉnh thoảng, khi các sinh viên của ông không có mặt ở đó, ông say mê chơi đùa với chúng suốt cả giờ. Và khi rủi ro có một em bé vô tội thiệt mạng dưới con dao giải phẫu của ông, ông cảm thấy xúc động thần thờ và đau khổ trong nhiều tuần lễ liền.

Cuộc đi thăm các phòng bệnh đã xong. Các sinh viên tản mác. Géraudin trở xuống phòng giải phẫu cùng với Flégier, Michel, Seteuil và vài sinh viên nội trú.

Đến trước cửa phòng, ông xem lại bản ghi các ca giải phẫu một lần nữa.

– Một trường hợp nạo thai. Mổ một cái bấu và một trường hợp cắt tử cung. Được rồi, Flégier, anh hãy nạo thai đi.

Flégier khoác áo bờ lu lên người. Về phần mình, trước khi khoác chiếc áo bờ lu vào người, Géraudin nhắc dì Angélique chuẩn bị tô cháo mười một giờ. Trước lúc giải phẫu, ông luôn luôn dùng một tô cháo thịt do dì Angélique mang đến. Đó là

một thói quen của Géraudin, một tô cháo đặc mà những người bình dân thường dùng, nó nhắc ông nhớ lại cái thuở nghèo khổ của mình, và chẳng hiểu tại sao ông vẫn thấy nó thơm ngon hơn những món cao lương mỹ vị mà bà đầu bếp khéo léo của ông đã dọn. Trong suốt hai mươi năm, ông không hề từ bỏ cái thói quen này một lần nào.

Sau khi mặc áo và đeo khẩu trang xong, Géraudin, Michel và dì Séraphine cùng tiến vào phòng giải phẫu. Flégier đang làm việc. Trên cái bàn rất cao, một nữ bệnh nhân nằm mê man, hai chân giơ lên không và giang rộng ra. Gương mặt ngang tầm với mông của bệnh nhân, Flégier thọc cây nạo vào bên trong của mình đâm máu và cạo, nạo với một cử chỉ kiên nhẫn, thận trọng và chăm chú. Trên một chiếc băng đối diện, hai nữ bệnh nhân khác đang ngồi đợi, đầu cúi thấp, vẻ mặt đờ đẫn do ảnh hưởng của mũi thuốc “scopolamine” mà dì Angélique tiêm cho họ trước đó.

– Ai bị bướu? - Géraudin hỏi.

– Chị này, - dì Séraphine đáp.

– Doutreval, hãy gây tê cột sống cho cô ấy.

Michel nâng cầm người đàn bà lên, hỏi thật to:

– Khỏe chứ?

Người bệnh lắp bắp:

– Khỏe.

– Không sợ chứ?

– Không sợ.

Người đàn bà ngoan ngoãn lặp lại với một vẻ thờ ơ, ngờ nghệch. Michel cho chị ta ngồi lên bàn mổ, dì Séraphine kéo áo của chị lên. Michel đâm một cây kim rỗng ruột vào ngay giữa hai đốt xương sống.

Từ đầu mũi kim nhỏ ra từng giọt chất nước trong: chất nước nằm trong tủy sống bắt đầu chảy ra. Michel đút ống tiêm vào và bơm chất novocaine.

Géraudin giải phẫu cái mụt bướng một cách nhanh chóng, tài tình. Ông cảm thấy đang đầy đủ phong độ. Một lần nữa, ông khiến cho Michel, Tillery và tất cả mọi người phải trầm trồ thán phục. Ông đã giải quyết xong cái bướng, trong khi Flégier vẫn còn hí hục nạo thai.

– Đến phiên người số hai, - ông nói.

Michel tiến đến bên người nữ bệnh nhân đang ngồi trên chiếc băng. Anh đặt câu hỏi thường lệ:

– Chị khỏe chứ?

– Khỏe.

– Chị tên gì?

– Jeanne Lacroix.

– Chị bao nhiêu tuổi?

– Ba mươi ba.

– Chất scopolamine không có tác dụng mạnh đối với cô ta, - Géraudin vừa rửa tay vừa nói. - Tillery, anh hãy gây tê cột sống cho cô này.

Sau khi Tillery làm xong, người bệnh được đưa lên bàn mổ, và người ta cho cái bàn chúc xuống. Thế là người đàn bà nằm đầu chúc xuống thấp, hai chân đưa lên cao. Mái tóc ngắn màu hung buông lòa xòa như tóc của người chết đuối. Géraudin, bằng một nhát rạch nhanh vòng quanh rốn, mổ bụng ra.

Ông dùng hai bàn tay vạch những lớp thịt và bộ ruột. Mọi người đến gần hơn và ngóng cổ nhìn với một vẻ tò mò háo hức.

– Các anh hãy xem! - Géraudin nói, vừa lòn bàn tay vào dưới tử cung, đỡ nó lên và chỉ vào noãn sào, - cô gái đáng thương này đã bị một tên khốn nạn nào đó truyền bệnh lậu mủ. Cô đã không chữa trị... Có lẽ cô cũng không biết mình đã mắc bệnh đó nữa. Kết quả là bị nhiễm độc, bị chứng viêm tử cung, viêm noãn sào kinh niên... Và tôi bắt buộc phải cắt bỏ buồng trứng của cô ta như người ta thiến một con thỏ. Này dì phước, cô ấy làm nghề gì?

– Nghề mãi dâm có thể chính thức. Cô ấy ở số 26, đường... - Dì Angélique đáp.

– À! Một cô gái mãi dâm có thể. Thảo nào, - Géraudin nói.

– Ông đã cầm lại con dao giải phẫu và toan tiếp tục. Đột nhiên, một giọng nói kỳ lạ, mạnh mẽ vang lên trong cái im lặng của căn phòng.

– Thưa bác sĩ, không phải lỗi tại tôi.

Con dao giải phẫu bỗng khựng lại nửa chừng trong không khí. Tất cả sinh viên đều nghiêng đầu nhìn vào gương mặt của người đàn bà. Đôi mắt cô ta mở to nhìn Géraudin. Cô ta đã chống lại được chất “scopolamine”. Đây là một trường hợp khá

hiếm. Cô ta đã nghe được tất cả. Và bằng một giọng nói thản nhiên, khàn khàn vì ảnh hưởng lâu ngày của rượu, cô ta cố gắng tự biện minh cho mình. Cô ta cho biết mình bị một người đàn ông quyến rũ đến mang thai, sinh ra một đứa con, rồi bị người đó bỏ rơi và lâm vào cảnh khốn khổ. Tiếp theo đó cô ta lại bị những tên sỏ Khanh lừa gạt, cuối cùng lâm vào cảnh sa đọa hoàn toàn và đành phải hành nghề. Câu chuyện được cô ta kể lại bằng những lời giản dị, bình thản như người ta kể lại một câu chuyện bình thường, nếu thỉnh thoảng không có một chi tiết bi thảm làm nổi bật sự thật rất đau lòng.

– Tôi còn lại một đứa con gái bốn tuổi. Nó lớn như thổi. Tôi giao nó cho một bà vú nuôi. Mỗi chủ nhật tôi đến thăm nó... Nhưng thỉnh linh nó ngã bệnh. Tôi bèn đem nó về Paris, săn sóc nó trong bảy tuần lễ. Và nó chết vào một buổi trưa chủ nhật... Tôi không còn một đồng xu để trả tiền bác sĩ, tiền chôn cất, tiền chi phí cho ông mục sư, tất cả mọi thứ... Thế là đêm đó tôi đã đi khách trong nhà điểm. Trọn cả đêm. Năm chục người khách, hay có lẽ cả trăm người, tôi không còn nhớ rõ nữa... Nhưng tôi đã kiếm được đủ số tiền để mua quan tài và hoa cho con tôi. Người ta đã đưa nó đến nghĩa địa trên một chiếc xe tang. Tôi không còn một đồng xu để đi taxi. Tôi đã phải đi theo sau chiếc xe tang từ xa, trên một chiếc xe lửa điện. Thưa ông bác sĩ, đó là tất cả câu chuyện của tôi...

– “Được rồi, được rồi!” Géraudin đáp. “Thôi, cô đừng nói nữa, cô bé đáng thương của tôi... Cô làm tôi không thể nào làm việc được nữa.”

Ông đưa cánh tay áo lên chùi mắt, cũng xúc động như các sinh viên nội trú của mình...

Michel không thể nào quên được hình ảnh người đàn bà khốn khổ, đầu bị chúc xuống dưới thấp, tóc xõa rối bời, bụng bị mở rộng hoác, như một con vật bị treo vào móc ở cửa hàng thịt, miệng đều đều kể lại cuộc đời bi thảm của mình, trong khi Géraudin chăm chú cắt buồng trứng của cô ta.



IV

SAU khi Géraudin ra về, Michel cùng với Seteuil và Tillery rời trại giải phẫu và băng qua khu bệnh viện. Anh chàng nhỏ thó đề nghị:

– Chúng ta đi ăn ở “quán Các Độc Tố” nhé? Tao còn hai vé đây.

Sở dĩ quán có biệt hiệu như thế là vì rượu và thịt ở đây rẻ nhưng không được vệ sinh lắm. Ông chủ quán dọn cho các sinh viên những bữa ăn với giá một trăm xu. Vốn tính thận trọng nên khi vừa nhận được tiền của cha, Tillery liền mua ngay ba mươi vé vào đầu tháng. Thế là chắc chắn không bị chết đói, anh tha hồ tiêu pha thỏa thích phần tiền còn lại. Rồi, đến khoảng giữa tháng, để có tiền mua thuốc lá, anh bán lỗ vốn những vé ăn để sống một cách “lành mạnh và điều độ” (như lời anh nói) bằng thuốc lá và bánh xăng-uých.

Cũng có những sinh viên đến đây ăn cốt để có thể dành dụm tiền mua sách học.

– Đến quán đó cũng được nhưng đừng ăn thịt. Một quả trứng thôi, - Michel nói.

Sau cuộc giải phẫu, nhìn một miếng thịt “bít-tết” anh cũng muốn nôn mửa.

– Cô ta là ai vậy? - Michel hỏi, khi cả bọn đi dọc theo các dãy hành lang.

– Ai?

– Cô gái mà chúng ta vừa giải phẫu đó.

– “Có phải mày bị tiếng sét ái tình vì cái tử cung của cô ta không?” Seteuil nói đùa. “Tao không biết, nhưng tên của cô ta nằm trong quyển sổ tay của tao. Xem nào... Jeanne Lacroix. Phải, đúng rồi, trại C, lầu 2, phòng 28. Bệnh lao phổi. Tao nhớ ra rồi. Người ta đem cô ta đến đây hồi tối qua.”

– Tao sẽ đến thăm cô ta, - Michel nói.

Bây giờ họ đi ngang qua một trong những phòng tập thể của bệnh viện, một gian phòng u buồn sơn màu trắng, trần cao, tràn ngập thứ ánh sáng chói chan và lạnh lẽo. Lúc ấy vào giờ ăn. Trước đó mười lăm phút, anh lao công đã phát cho mỗi bệnh nhân một tô sành, một cái nĩa và một muỗng nhôm. Bây giờ anh ta trở lại, bụng đeo một cái nồi to đựng thứ nước xúp lẫn lộn những miếng khoai tây, thịt bò nấu nhừ, đậu và bột. Một tay giữ nồi, tay kia cầm muỗng múc thức ăn cho từng người. Người ta nghe tiếng chấp chấp của những cái miệng đang húp nước xúp và nhai thịt. Không có dao ăn. Họ phải lấy tay cầm miếng thịt đưa lên miệng, cắn, xé. Nước thịt chảy xuống cằm. Cũng không có khăn ăn nữa. Những bàn tay,

những hàm râu và những tấm “ra” trải giường đầy những vết nước “xốt”. Chỉ một thoáng sau, anh lao công đã trở lại với món tráng miệng: mút cam nhừ. Mặc cho bạn chưa húp xong nước xúp, anh ta vẫn đổ bữa một thìa mút lên khoai tây của bạn. Vì thế mọi người đều ăn một cách hối hả, vừa nhai ngấu nghiến vừa nhìn Michel đi ngang qua. Trên áo sơ-mi của họ, ở vai bên phải, có in con dấu của bệnh viện với hàng chữ lớn bằng mực đen: Bệnh viện BÌNH ĐẲNG (Égalité).

– Nếu tao bị bệnh, thà tao chịu chết ở nhà còn hơn là đến nhà thương. - Tillery nói.

– Dầu sao nhà thương cũng làm giảm được sự đau đớn của nhiều người bệnh, - Michel nói.

– “Đành rằng thế”, Tillery nhìn nhận. “Nhưng theo ý tao, chỉ nên xem bệnh viện như là một phương tiện bác ái đặc biệt. Lý tưởng vẫn là chữa bệnh ở nhà.”

– Làm sao ở nhà mà có quang tuyến X, chụp hình phổi, hay chữa xương gãy như Heubel đã làm hồi sáng này? Ngành y khoa đòi hỏi những cơ sở tối tân: phòng thí nghiệm, phòng quang tuyến X. Nghĩa là bệnh viện!

– Không hẳn thế. Dĩ nhiên, nếu con người chỉ là một con vật... Nhưng dầu cho có như thế đi nữa cũng chưa chắc... Mà thử đổi một con ngựa sang chuồng khác coi! Nó sẽ ủ rũ trong nhiều ngày liền. Mà tưởng bệnh nhân bị rút ra khỏi những người thân của họ, bị bơ vơ trong bệnh viện không cảm thấy đau khổ hay sao! Còn cái yếu tố tâm lý nữa chứ mậy.

– Nhưng còn các tiến bộ của xã hội, hiệu năng, những nhu cầu kinh tế...

– Những nhu cầu kinh tế cũng đòi hỏi người ta thực hiện việc tuyển chọn giống người, như người ta tuyển chọn những con ngựa giống vậy. Chỉ những người có thể chất tốt nhất mới được phép lập gia đình và sinh con cái. Con người phải có thể được di chuyển như một cái máy đến bất cứ nơi nào cần nhân công, chẳng hạn từ châu Âu sang châu Mỹ. Nhưng ai cũng đều nhìn nhận là không thể nào thực hiện được điều đó: con người rất quyến luyến với cái căn nhà họ ở, cái khung cảnh họ sống. Tóm lại vì con người có một tâm hồn... Nhiệm vụ thiết yếu của ngành y khoa là phục vụ cho từng con người!

– Vậy là mày trách cả công việc phước thiện tập thể ư?

– Không. Nhưng tao nói nó được thực hiện theo một chiều hướng không đúng. Người ta phải giúp đỡ con người theo một cách khác, có nhân bản hơn. Và kẻ nào không đồng ý với tao, kẻ đó chưa từng biết sự nghèo khổ là gì, chưa từng nếm mùi bệnh viện. Và tao muốn kẻ đó phải nhìn thấy cảnh vợ nó, hay con gái nó chẳng hạn, bị cởi trần truồng ra cho hai chục sinh viên khám nghiệm, trong đó có một tên cao lớn đầu sói như thằng Seteuil đứng ở chân giường cùng với thằng con heo Santhanas ngắm nghía và bình phẩm một cách thích thú về những đường cong tuyệt mỹ của con bé.

– Ê! Ê!- Seteuil kêu lên.

– Nhưng Géraudin là một người rất tốt, - Michel nói.

– Một con người tuyệt diệu! Đúng vậy! Ông biết nói những lời an ủi. Nhưng không phải vị bác sĩ nào cũng làm như ông. Có những bác sĩ vì quá quen thuộc với nghề nghiệp nên đã quên phắt cái cử chỉ tế nhị nhân bản đó... Chính tao đôi lúc cũng có một chút xấu hổ khi thấy dì Angélique an ủi một cô bé đang khóc, sau khi chính tao đã vọc tay khắp nơi trên thân thể của cô ta!

– Những người nghèo đến chữa bệnh miễn phí thì phải chịu đựng những cái đó chứ.

– Thì cũng được đi. Nhưng như vậy, việc chữa bệnh miễn phí đâu còn là một điều phước thiện nữa, mà chỉ là một sự trao đổi. Và như vậy tại sao lại đặt cho các bệnh viện những cái tên như: Bệnh viện “Bác ái”, Bệnh viện “Huỳnh đệ”, Bệnh viện “của Chúa”, Bệnh viện “Từ tâm”? Hơn nữa, - Tillery nói tiếp, - không chừng chính những kẻ khốn khổ là những người phải chịu thiệt thòi nhiều nhất. Một người đàn bà đi sanh ở bệnh viện bị rút ra khỏi những người thân của mình. Chồng chị không được nhìn thấy cảnh chị phải đau đớn như thế nào lúc chị sanh, một cảnh có thể làm cho tình nghĩa vợ chồng của họ khăng khít thêm. Chính tao đã nghe hàng chục lần những người thợ nói với tao về vợ của họ: “Dĩ nhiên, vợ tôi rất yếu đuối. Nhưng vợ tôi đã tỏ ra rất can đảm khi cho thằng bé chào đời!” Và còn người y sĩ nữa! Người y sĩ cũng bị mất mát rất nhiều trong tình trạng này! Không còn nữa những sự tiếp xúc giữa con người với con người. Nhiều bệnh nhân đã quen bị xem như những con số thứ tự để đưa ra trước mặt hai chục ông bác sĩ cùng khám họ một lượt; và ngược lại, đối với họ, người bác sĩ cũng trở thành một

cái máy khám và chữa bệnh. Chính bệnh viện công cộng đã giết chết người bác sĩ thân thuộc của gia đình. Và điều này chẳng có lợi gì cho ai cả, bệnh nhân cũng như y bác sĩ.

Michel không biết trả lời như thế nào.

Ba người bạn rời bệnh viện. Ở bên ngoài, đường phố sau bữa ăn trưa cũng vẫn nhộn nhịp như thường lệ. Các thân nhân đứng đông nghịt ở trước cổng bệnh viện, tay ôm khế nệ những quả cam, những gói bánh và kẹo sô-cô-la. Đã gần một tiếng đồng hồ rồi, họ chen chúc, xô đẩy lẫn nhau, chờ đợi cổng mở. Và đã có những cuộc ẩu đả xảy ra giữa những người muốn tranh giành một chỗ thuận tiện để được vào trước. Khi cổng chính và các cổng phụ được mở ra, mọi người xô nhau ùa vào, chạy hối hả dọc theo các hành lang, để có thể ở lâu thêm một phút với người mình yêu quý. Từ đầu đường, Michel trông thấy những kẻ đi trễ đang chạy tới như bay.

Thời gian thăm thân nhân là một tiếng đồng hồ. Sau đó, dưới quyền trông nom của dì Angélique, cuộc sống ở bệnh viện lại tiếp tục, chậm chạp, buồn nản, với vô số những nỗi đau khổ, với những cái nhỏ mọn và những cái cao cả của nó mà không ai để ý đến. “Dì Angélique hay rầy la” trông coi tất cả các ban ngành trong bệnh viện, quản lý những kẻ “bụi đời”.

Bắt đầu từ tháng mười một, những kẻ “bụi đời” đến bệnh viện để trú ẩn qua mùa đông. Người ta gọi họ là những kẻ V.G.C. (vô gia cư), bởi vì đầu giường của họ có treo một bảng mang ba chữ tắt đó. Bệnh sưng cuống phổi, bệnh phong thấp, bệnh hen kinh niên... Họ có đủ lý do để xin nằm viện. Vì không có phòng dành riêng cho họ, dì dồn họ vào một hành lang lớn. Suốt ngày

họ đánh bài bên cạnh lò sưởi. Đêm đến, họ trốn vào phòng của những người bị bệnh hoa liễu tìm giường nằm, vì không còn chỗ nào khác cả. Thông thường, họ ở đây chừng hai tuần lễ rồi ra đi. Nhưng sau một tuần họ lại “bị bệnh” và trở về. Cứ thế, hết hai tuần này đến hai tuần khác, họ nung nấu tại bệnh viện cho tới mùa xuân thì tản mác khắp nơi để rồi tụ lại vào mùa đông sau đó. Dì Angélique làm cho họ sợ hãi.

Dì cũng quản lý luôn cả các sinh viên, xem xét các đế giày của họ và buộc họ phải chùi sạch chân, mạnh dạn giật phăng điều thuốc họ vừa đưa lên môi:

– Thưa ông, ở đây cấm hút thuốc.

Dì nhận xét về họ với một sự chính xác không bao giờ sai lầm.

– Cậu này học “gạo”, cậu kia suốt đời lười biếng.

Dì cũng nhìn xa hơn họ. Họ có sách vở, có kiến thức. Còn dì, dì có ba mươi năm phục vụ ở bệnh viện. Có nhiều lần, trong việc săn sóc bệnh nhân, trước một sáng kiến thiếu thận trọng nào đó của các sinh viên, dì đã can thiệp một cách điềm đạm và thẳng thắn để đình hoãn lại.

Có khi dì còn thấy rõ hơn cả ông thầy về những hậu quả của một cuộc giải phẫu. Trong khi tất cả mọi người đều lạc quan thì dì lại nhận xét không bao giờ sai lầm:

– Bệnh nhân này sẽ không bao giờ lành được!

Và dì cũng đoán trước được những bệnh nhân nào sẽ chết trong ngày. Có những dấu hiệu rất nhỏ nhưng không bao giờ

sai, những thay đổi rất khó nhận ra trên gương mặt các bệnh nhân báo trước cho dì biết. Vì thế các sinh viên nội trú và ngay cả những ông thầy cũng đều tin tưởng vào các nhận xét của dì. Dấu hiệu đầu tiên cho biết một bệnh nhân sắp chết ở bệnh viện, đó là tấm bình phong mà dì đem đến đặt chung quanh chiếc giường để cách biệt và làm dịu cơn hấp hối của kẻ khốn khổ. Dấu hiệu này không bao giờ sai lầm. Rồi những con ruồi bay đến một giờ trước khi người bệnh chết: chúng cũng vậy, không bao giờ sai lầm. Cuối cùng, một giờ sau khi người bệnh qua đời, khi tử thi đã bắt đầu lạnh, những con chí đang ở sau ót, cảm thấy hơi nóng con người giảm dần bèn rời bỏ xác chết. Người ta sẽ thấy chúng chạy trên cần cổ, trên tấm vải trải giường và trên gối của người xấu số.

– Nó đổ cái “ổ chí” của nó ra. - những bệnh nhân nằm ở các giường kế cận nói.

Bởi vì, người bình dân tin rằng những con chí sống ở phía sau ót, trong một cái túi nhỏ ở dưới da mà họ gọi là cái “ổ chí”. Khi tử thi được giải phẫu để khám, hàng trăm con vật dơ bẩn này rơi xuống mặt bàn đá hoa.

Khi một bệnh nhân chết, người ta thường thực hiện một cuộc giải phẫu khám nghiệm. Đứng chung quanh một bệnh nhân có một bệnh trạng đặc biệt, đáng chú ý, các “ông thầy” bàn cãi với nhau. Heubel cho đó là một mụn bấu vô hại, Geoffroy nói là ung thư, Géraudin thì bảo đó là một mụn “áp-xe”, Doutreval và Donat lại đưa ra những ý kiến khác hẳn.

Trước một người bệnh đang hấp hối, các ông thầy ném vào nhau những từ ngữ kỳ lạ hoặc một câu nói bí mật để kết thúc

cuộc tranh luận.

– Thôi được. Chúng ta sẽ xem xét vấn đề đó ở nhà Morgagni.
“Đi đến nhà của Morgagni*”, tức là thực hiện cuộc giải phẫu tử thi.

Morgagni là bác sĩ đầu tiên - bất chấp lời ngăn cấm của giáo hội La Mã - đã dám giải phẫu tử thi của con người.

Thế là có những bệnh nhân mà người ta đang chờ đợi... cái chết của họ, gần như là với một sự nôn nóng.

Trên nguyên tắc, luật pháp định một thời hạn hai mươi bốn tiếng đồng hồ trước khi được phép mổ tử thi khám nghiệm. Đây là một trở ngại rất lớn: các bộ phận trong cơ thể sẽ bị sinh thối. Các bác sĩ cũng như sinh viên bị đặt trong tình trạng tranh chấp khá bi thảm giữa một bên là lòng tôn trọng và thương hại thi hài của một kẻ khốn khổ và một bên là nhu cầu học hỏi cao quý, tìm hiểu để sau này có thể xoa dịu vô vàn những khổ đau của bao người khác. Nhưng thường thường người ta tiêm fromol ngay vào bụng của người chết để giữ cho các bộ phận không bị hư thối. Hoặc chỉ mổ để lấy ra ngay một bộ phận duy nhất cần phải được khám nghiệm, chẳng hạn như một quả thận.

Và nếu cần phải mở một cuộc khám nghiệm tổng quát, người ta cũng vẫn thực hiện được cuộc giải phẫu toàn diện. Họ kéo nhau xuống nhà xác. Trong căn phòng lạnh, tất cả mọi người chết đều được đặt nằm dài, trần truồng, mỗi người trong một cái hộc có cửa kính. Người ta nhìn thấy họ xuyên qua tấm kính đó. Người ta kéo hộc, đem họ ra ngoài. Họ mổ xẻ xác chết cẩn thận, chừa cái đầu ra để cho gia đình anh ta được nhìn thấy.

Khi thông báo cho thân nhân người chết biết tin, văn phòng bệnh viện luôn luôn hỏi trước họ sẽ đến vào giờ nào. Tuy nhiên, có đôi khi các thân nhân nóng lòng đến quá sớm. Thế là dì Angélique tìm đủ mọi cách để “hoãn binh”, dì bảo họ ngồi chờ ở phòng ngoài. Và chốc chốc dì lại đến, kín đáo gõ vào cánh cửa nhà xác, nói nhỏ:

– Nhanh lên!

Vội vã như những kẻ trộm, mọi người hấp tấp may tử thi lại bằng những sợi chỉ thô rồi chuồn nhanh, trong khi dì Angélique ghim lại tấm vải liệm, chuẩn bị bàn thờ, thắp những ngọn nến... Gia đình kẻ khốn khổ không nghi ngờ gì cả. Trong bóng tối lờ mờ của nhà xác, một khung cảnh trang nghiêm với cái bàn thờ nhỏ, những ngọn nến leo lét, cành cây xanh trong bình nước thánh đã gây cho thân nhân của người chết một cảm xúc thành kính trước thi thể của người quá cố, và họ chỉ dám hôn vội vàng lên gò má đã lạnh ngắt... Hơn nữa, sau lưng họ, người đại diện của nhà mai táng đang chờ đợi một cách kín đáo, dĩ nhiên, nhưng cũng làm cho họ lúng túng... Họ sợ làm cho anh ta phải sốt ruột chờ đợi. Khi người ta nghèo, người ta rất khiêm tốn, người ta sợ gây trễ nãi công việc của kẻ khác, người ta biết giá trị của thời giờ. Và không dám kéo dài quá lâu giây phút biệt ly, họ bịn rịn ra về. Sau lưng họ, nhân viên nhà mai táng tiến đến bên xác chết, rút trong túi ra một cây thước xếp rồi bắt đầu đo kích thước của người quá vãng...

Những người bị chết đuối, bị xe cán, những người ăn xin không ai biết tên tuổi... tất cả đều được tổng vào nhà xác để rồi đưa vào phòng giải phẫu. Và tất cả những bệnh nhân bị gia

đình bỏ rơi cũng chịu chung một số phận như thế. Thỉnh thoảng, vào một buổi sáng nào đó, bạn nhìn thấy trên bàn giải phẫu cái tử thi của một bệnh nhân mà mới hôm trước đây bạn hãy còn trông thấy đang nằm trên giường bệnh, bạn nhớ mình đã nói chuyện với anh ta và anh ta đã mỉm cười với bạn. Và đột nhiên có một cái gì ray rứt xâm chiếm lấy bạn. Bạn có cảm giác như anh ta lại sắp sửa “nói chuyện với bạn”.

Những tử thi này được ngâm trong nước sát trùng trước khi đem ra giải phẫu, người ta lột da, bóc bỏ lớp mỡ, làm nổi bật những bắp thịt, những dây thần kinh, mạch máu. Chỉ trong ba tháng là xong hết. Sau cùng, một thứ meo móc phủ lên khối thịt đã thối rửa mà các sinh viên bóc từng mảnh nhỏ ném vào một cái chậu dưới bàn giải phẫu. Những mảnh thịt vô danh, lẫn lộn với nhau này, cuối cùng được người lao công đem chôn xuống một cái hố tại một nơi nào đó.

Người ta tiêu thụ rất nhiều tử thi. Chúng trở nên khan hiếm. Và nhiều đoàn thể, hiệp hội nổi lên chống đối việc mổ xẻ các xác chết.

Vô số những kẻ trong đời sống hàng ngày không hề thương hại đến một con chó ghẻ, những kẻ mà nếu nhìn thấy cảnh một giáo sư hay một sinh viên y khoa suốt ngày phải vọc mó những khối thịt thối rửa hôi hám, họ sẽ nôn mửa vì ghê tởm, những kẻ đó muốn chứng tỏ họ có lòng nhân đạo, xót thương cho thi thể của một người khốn khổ mà hôm qua ở ngoài đường, họ từ chối không cho mười xu. Họ tài trợ cho những hội chống lại việc giải phẫu các tử thi. Điều đáng ngạc nhiên là khi họ bị một chứng bệnh cần phải chữa trị bằng khoa giải phẫu, họ không ngần

ngại kêu gọi thiết tha đến tất cả những tiến bộ của khoa này -
đạt được là nhờ có những cuộc giải phẫu tử thi - mà chính họ
đã chỉ trích âm ỉ...



V

SÁNG nay, “Louis XVI” đứng thất cầ vậ trước tủ kính. Lần đầu tiên, gương mặt khá đẹp trai, đều đặn và hơi mập của Vallorge mất vẻ thanh thản đặc biệt của dòng Bourbon. Anh có vẻ lo âu. Trên chiếc bàn đêm, bức điện tín mà người ta vừa trao cho anh được mở ra. Chỉ có mấy chữ:

“Đến ngay. Bị ngất rất lâu hồi sáng này. Tôi rất lo”. Bà Suraisne.

Từ sau bữa tiệc đêm nọ, Vallorge không gặp lại ông thầy của mình. Chuyện gì đã xảy ra?

Anh tiếp tục mặc y phục, với tất cả tính kỹ lưỡng tỉ mỉ xưa nay của mình, rồi đi lấy xe hơi. Lần đầu tiên một mối lo nổi lên trong đầu anh: “Tất cả các tiện nghi này có thể bị đe dọa, nếu Suraisne...”

– Mình sẽ đến ngay sau khi rời phòng thí nghiệm, - Vallorge nghĩ thầm.

Cách đây vài cây số, Suraisne có một lâu đài lộng lẫy giữa những vườn hoa hồng và những hàng bạch dương cao lộng gió.

Phòng thí nghiệm nằm ở ngoại ô, nơi Vallorge thực hiện những cuộc thử nghiệm miễn phí cho Sở Vệ sinh thành phố. Như thế, anh khỏi tốn một đồng xu mà vẫn có được một phòng thí nghiệm lộng lẫy, và mọi chi phí về chai lọ và hóa chất đều được Sở Vệ sinh đài thọ. Vallorge, cho xe đậu ở sân trước, nhờ người gác cổng trông coi giùm, và đi vào phòng thí nghiệm.

Từ hai tháng nay, người ta đã bổ đến cho Vallorge một người phụ tá. Vốn là một cựu cảnh sát về hưu, ông này được các thế lực chính trị “gởi” vào đây. Vallorge gặp ông đang ngồi trong phòng nghiên cứu vừa hút thuốc vừa đọc tiểu thuyết.

– “Chào Emile”, Vallorge thân mật nói. “Thế nào, anh đã làm xong các công việc nhỏ mà tôi nhờ anh cách đây mấy hôm chứ?”

Emile đáp một cách hãnh diện:

– Thưa ông. Tất cả đều đã sẵn sàng!

Trong bốn ngày, ông ta đã “bào chế” một ít nước canh thịt và pha loãng một ít “pepton” trong nước, nhưng lại quên cân trọng lượng của chất này.

– “Thế là anh phải làm lại”, Vallorge nói. “Đó là công việc của anh trong ngày hôm nay. Tôi sẽ chỉ cách làm.”

Một cách kiên nhẫn, Vallorge giải nghĩa cho ông ta tất cả những chi tiết của công việc.

– Anh lấy một lọ pepton, cân đúng ba mươi gram. Anh biết cân chứ?

Emile không biết cân. Vallorge chỉ cho ông ta thấy cây cân đặt trong một cái lồng kính, và cách sử dụng nó.

– Anh phải đun sôi pepton trên cái lò gaz này. Anh hiểu rõ chứ? Rồi anh lọc nó như thế này, trên một tờ giấy đặt như thế này, anh thấy không? Rồi anh đổ nó vào một cái ống nghiệm - đây, nó đây - anh hâm nóng nó trong máy hấp, ừ cái máy hấp này đây, ở 115°C , trong hai mươi phút, xong anh đẩy nó lại và cất vào tủ lạnh. Thế là xong.

Anh rời phòng thí nghiệm, hài lòng về việc mình biết kềm chế sự nóng nảy, biết vận dụng cái đức tính kiên nhẫn vô biên vốn là sức mạnh lớn lao của anh. Emile được vào làm là nhờ các thế lực chính trị. Nếu bị đuổi ra, anh ta sẽ khiêu nại rắc rối. Những chuyện cởn con như thế có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khôn lường.

“Nếu mình tự làm lấy mấy việc đó thì nhanh hơn biết bao”, Vallorge suy nghĩ trong xe. “Nhưng cũng chẳng sao, điều quan trọng là không có chuyện lôi thôi.”

* * *

Phòng ngủ của Suraisne có cửa sổ mở ra ban công đầy hoa. Đứng trên ban công, người ta nhìn thấy xa xa các sân thượng có lan can phủ đầy dây hoa hồng leo của mấy dãy nhà chạy dài đều đặn xuống đến bờ sông. Những cây kè lùn nổi lên giữa bao thảm cỏ xanh mượt. Rải rác đó đây một cây tùng, một cây bách uy nghi vươn cao tàn lá sum sê màu xanh sẫm. Và tuy mùa

lạnh đã đến từ lâu, nhưng các cơn gió thổi từ sông Loire vào vẫn còn ấm. Suraisne nằm bẹp dí trên chiếc giường có treo màn gấm thêu hoa. Ông đã tỉnh dậy sau cơn ngất bất ngờ khi vừa ăn điểm tâm xong: Ông hít chiếc khăn tay tẩm dấm mà vợ ông thỉnh thoảng đưa lên mũi ông, miệng không ngớt lặp đi lặp lại:

– Quái nhỉ, chuyện gì đã xảy đến cho tôi thế này!

Suraisne, một con người đầy sinh lực, thân hình cao lớn, da dẻ hồng hào, mập mạnh, giọng nói ấm và lời cuốn. Tuy chưa đậu bằng thạc sĩ, ông vẫn được bổ nhiệm làm giảng viên ở trường đại học Paris nhờ tài năng và sự hăng say phục vụ của ông trong sở thanh tra y tế của binh đoàn Maroc. Sau đó ông mới lấy bằng thạc sĩ và tiếp tục tiến vùn vụt trên con đường công danh, “hất cẳng” một cách tài tình những kẻ mưu toan chiếm chỗ của ông. Suraisne biết sử dụng một cách khéo léo những cuộc vận động ngầm ở trường đại học. Đến độ cuối cùng, ngay cả những kẻ đã che chở cho ông cũng phải nhận thấy ông là một đối thủ nguy hiểm. Và rồi đến lượt ông bị hất cẳng. Nhưng ông là một con người có tài năng thật sự. Muốn đưa ông đi chỗ khác, người ta phải lập thêm một ghế giáo sư riêng cho ông ở trường Đại học Angers. Ở đó, ông đã nhanh chóng tạo cho mình một danh tiếng xứng đáng. Phong trào lập các phòng thí nghiệm - rất phổ thông ở Paris - hãy còn mới lạ ở các tỉnh. Rất giỏi về khoa vi trùng học, Suraisne liền lập một phòng khám bệnh tối tân có phòng thí nghiệm để phân chất phân, nước tiểu, đờm... Nhờ đó ông tạo được một gia tài kếp sù và danh tiếng sáng chói. Và cũng nhờ đó ông cưới được con gái của một nhà kinh doanh về bất động sản ở thủ đô, với số tiền

hồi môn là hai triệu đồng, một lâu đài trên bờ sông Loire và một biệt thự lộng lẫy ở thủ đô.

Vallorge vào phụ tá cho Suraisne. Anh cố gắng biểu lộ tài năng để được Suraisne chú ý, tìm đủ mọi cách giúp đỡ Suraisne trong một ngàn lẻ một công việc mà “ông thầy” đòi hỏi: soạn bài giảng cho ông, phụ giúp ông khám bệnh ở thành phố, lãnh làm mọi công việc lặt vặt ở phòng thí nghiệm. Tất cả những cái đó làm cho tình thầy trò dần dần càng thêm khăng khít. Nhờ đó Vallorge tiến rất nhanh trên bước đường công danh.

Khi anh đến lâu đài của Suraisne thì đã mười hai giờ trưa. Anh đi thẳng lên phòng, xem mạch ông thầy và không nói một lời, chạy vội đến máy điện thoại gọi các giáo sư ở Angers.

Một giờ sau đó, ông giáo sư già Donat, mặc dầu đang bị viêm đại động mạch - hấp tấp leo lên thêm lâu đài từng bốn nấc một.

Kết quả cuộc chẩn bệnh quá rõ ràng. Vết thương bị dính đầy mủ của Suraisne đã làm độc và lan tràn khắp cơ thể. Tim Suraisne đã đuối sức. Việc cứu chữa không còn kịp nữa.

Donat gọi điện thoại cho Géraudin. Nhưng ông này đang đi săn. Donat gọi Heubel, ông hứa sẽ chạy đến. Nhưng ông còn phải hoàn tất hai cuộc giải phẫu, mãi đến chiều ông mới đến được. Ông khám nghiệm bệnh nhân, rồi bước sang phòng nhỏ kế bên hỏi bà Suraisne một câu ngắn ngủi:

– Ông ấy có súng đạo không?

– “Tôi... tôi không biết”, bà Suraisne hốt hoảng đáp. “Tôi nghĩ rằng có.”

– Vậy thì đã đến lúc lo liệu cho ông ấy.

Ba Suraisne, gần điên lên vì đau khổ, chạy đi gọi linh mục. Heubel cho tiêm thêm một mũi thuốc chống tả cầu khuẩn. Nhưng đã quá trễ rồi.

Thế là Suraisne chết một cách hết sức vô lý. Suraisne, một giáo sư về khoa vi trùng học, bị giết bởi một con vi trùng mà ông đã quá xem thường vì quá quen thuộc với nó. Nếu vài ngày trước đó ông chịu giải phẫu ngón tay thì ông đã thoát nạn. Chắc chắn ông đã làm như vậy nếu ông không phải là bác sĩ, là giáo sư và là nhà bác học. Đối với người chuyên trị bệnh, sự quen thuộc hằng ngày với con vi trùng là một điều nguy hiểm, nguy hiểm hơn bạn có thể tưởng. Dần dà họ quên rằng chính họ cũng có thể bị vi trùng tấn công. Cái chết thật vô lý của Suraisne là một trường hợp không phải hiếm trong giới y sĩ.

Suraisne để lại một gia tài đồ sộ và một người vợ góa không bao giờ quên ông. Bà tôn thờ kỷ niệm của chồng và hiến dâng những ngày còn lại của đời mình cho các công việc từ thiện.

Trong vài tuần lễ, Vallorge sống trong tình trạng hoang mang. Tất cả công danh sự nghiệp của anh tùy thuộc vào Suraisne. Nhờ làm việc ở phòng thí nghiệm của Suraisne, anh đã thi đậu tất cả những bằng cấp chuyên môn một cách dễ dàng, dẫu rằng anh chưa hề đi “dự cours”. Thế nên, cái chết của Suraisne là một bất ngờ lớn và là một tai họa đối với Vallorge.

Đối với người nào muốn tiến thân trong ngành y, muốn trở thành một giáo sư có chức vụ và danh tiếng lớn - chứ không

phải chỉ là một bác sĩ chữa bệnh tâm thường - thì sự ủng hộ của một giáo sư là một điều thuận lợi lớn. Trong tất cả mọi kỳ thi, các thí sinh đều được xếp hạng tùy theo người thầy ủng hộ họ. Có thể nói là họ được sắp xếp theo từng “ê-kíp”. Chẳng hạn ở trường Đại học Y khoa Angers có ê-kíp của giáo sư Geoffroy, của các giáo sư Doutreval, Donat và của nhiều giáo sư khác nữa. Khi cuộc rút thăm chỉ định một giáo sư nào đó làm thành viên của hội đồng giám khảo, tất cả ê-kíp thí sinh của giáo sư đó đều được chấm đầu một cách tự động. Bởi vì trên thực tế, cuộc thi chỉ có tính cách hình thức. Cũng một bài thi đó, một thí sinh sẽ được 19 điểm hay chỉ có 5 điểm thôi tùy theo ông thầy của anh ta có phải là thành viên của hội đồng giám khảo hay không. Và giữa các ông thầy có một sự sắp xếp thỏa thuận ngầm với nhau. Ông này ủng hộ thí sinh của một đồng nghiệp để người bạn đồng nghiệp ủng hộ lại thí sinh của mình. Thế là cả một loạt những cuộc mặc cả diễn ra trước kỳ thi tuyển bằng thạc sĩ y khoa, và ngay khi thành phần của ban giám khảo được công bố, các kết quả của kỳ thi liền được biết ngay một cách chắc chắn, mặc dầu ngày thi hãy còn xa.

Do đó... người ta thấy rõ ích lợi của việc được sự ủng hộ của một ông thầy có những mối giao thiệp rộng rãi, đầy đủ thế lực và uy tín, để dầu ông không ở trong ban giám khảo, ông vẫn vận động các bạn đồng nghiệp ủng hộ thí sinh của ông. Thí sinh nào có ông thầy không được chọn vào ban giám khảo và không có thế lực, thí sinh nào vô phúc không được ông thầy yêu quý hoặc đã “lỡ đại” cạnh tranh quá sớm với ông trong việc hành nghề, sẽ thấy cái bằng thạc sĩ của mình bị đình hoãn lại. Cần phải biết chờ đợi, chịu chấp nhận, chỉ ra nghề vào khoảng

bốn mươi tuổi. Và phải kiên nhẫn, không được phẫn nộ nếu từ ba năm này đến ba năm khác (kỳ thi thạc sĩ chỉ mở ba năm một lần) bạn bị đánh rớt trong khi những thí sinh khác kém khả năng hơn lại đậu, duy nhất chỉ vì ông thầy của bạn không ở trong ban giám khảo.

Nhưng Vallorge đã từng nếm mùi nghèo khổ đến độ anh ghê sợ nó, và anh quyết chí phải làm nên danh phận, phải trở thành kẻ giàu sang và có địa vị, có thế lực. Anh đã từng cực khổ quá nhiều. Vallorge, chàng thanh niên xương xẩu với dáng điệu nặng nề, đã trải qua những cảnh khốn đốn. Cha anh, một người bán sữa nghèo, chết vì bị ngựa đá vào chỗ hiểm. Mẹ anh mở lại một cửa hàng nhỏ bán đồ kim chỉ, may vá. Cửa hàng nhỏ đó đã giúp bà sống và nuôi con. Bà tiện tặn, chịu đựng mọi thiếu thốn, làm việc cả ban đêm, để đạt cho được cái mục đích kỳ diệu mà bà mong muốn: con trai bà sẽ trở thành một người có danh vọng.

Sáu tuần lễ trước khi Vallorge trình luận án bác sĩ, bà qua đời vì kiệt lực, không kịp chứng kiến sự thành công rực rỡ của đứa con thân yêu. Vallorge cảm thấy lòng mình se thắt lại mỗi khi nhớ đến gương mặt của mẹ. Và anh thù hận sự nghèo khổ, nảy ra ý chí mãnh liệt quyết không bao giờ chấp nhận một cuộc sống nghèo khó, tối tăm nữa.

Để thành công, anh sẵn sàng chiều theo mọi đòi hỏi của những cuộc vận động ngầm ở trường đại học. Nhờ bám theo Suraisne, anh đã nhanh chóng tạo được một địa vị. Tuy chưa đậu bằng bác sĩ, anh đã được bổ nhiệm làm phụ tá cho Suraisne. Anh biết cẩn thận giữ vững lòng tin của ông thầy,

không để những người bạn có tham vọng cản đường, ngăn lối mình.

Trong đám đệ tử của Suraisne, chỉ còn lại có Vallorge và Seteuil. Tay này cũng có một tham vọng đáng lo ngại. Nhưng anh ta còn quá trẻ, không đủ gây trở ngại cho Vallorge, rõ ràng Vallorge đang tiến dần đến bằng thạc sĩ, đoạt hết chức vụ này đến chức vụ khác; y sĩ phòng chẩn tế, y sĩ các đại học đường, giảng viên ở trường Đại học Dược khoa... Những chức vụ này đem đến cho anh một số trợ cấp hàng năm là hai mươi ngàn quan. Người ta thấy anh có mặt ở khắp nơi, kiếm ở chỗ này hai ngàn quan, ở chỗ kia bốn ngàn, và ở nơi khác mười ngàn, hoặc đang làm “thí công” cho một phòng thí nghiệm. Rất nhiều khi, tuy không được trả một đồng thù lao, anh vẫn tiếp tục tận lực soạn bài giảng với mục đích một ngày nào đó, nếu có một ghế giáo sư được lập ra, người ta sẽ phải nghĩ đến anh...

Ngoài ra, Vallorge đã có một số thân chủ ở tại Angers. Xuất thân từ một gia đình nông dân, anh có một đức tính mà không ai có thể phủ nhận được - sự tận tâm và lòng can đảm. Các chức vụ của anh buộc anh phải làm những công việc thật cực nhọc. Anh làm việc cần cù và hăng say như một người thợ rừng, thông thả, ung dung, làm xong việc này bắt qua việc khác, không hấp tấp cũng không lo âu, và luôn luôn hoàn thành mọi công việc. Đối với bệnh nhân, anh chăm sóc họ không mệt mỏi, luôn luôn sẵn sàng chạy đến bên họ, thức trắng đêm bên giường của sản phụ mà không một lời kêu ca, đưa một người bệnh lên xe hơi của anh và chính anh chở đến bệnh viện. Sự thành công này làm cho các đối thủ của anh phải khó chịu. Vallorge không thềm đếm xỉa đến họ. Anh dự định sẽ lấy bằng

thạc sĩ trong một thời gian không xa. Và một khi anh đã nắm được mảnh bằg trong tay, anh chắc chắn sẽ “hất cẳng” được những đồng nghiệp khác. Ngay khi có một ghế giáo sư bị bỏ trống, người ta vội vã chạy đến “sư phụ” của mình. Nếu cần, người ta muốn một chiếc tắc-xi để đi cho nhanh hơn, để đến trước các đối thủ. Bởi vì chính hội đồng giáo sư quyết định việc bổ nhiệm. Và trong khi chờ đợi, các thí sinh phải tỏ ra hăng hái, hoàn thành mọi công việc để cho mọi người chú ý đến họ, nhắc nhở đến họ; họ dõi mắt trông chừng những vị thầy già mà cái ghế giáo sư có thể sắp sửa bị bỏ trống... Ông thầy khoa vi trùng học trù tính sẽ về hưu... Và thế là nhiều thạc sĩ trẻ hăng say nghiên cứu vi trùng học, trong khi những thạc sĩ khác đem hết tâm trí nghiên cứu những đường tiểu tiện, bởi vì từ hai năm nay ông thầy đã già yếu một cách thấy rõ...

Riêng Vallorge đã xây dựng cho mình một kế hoạch lâu dài. Suraisne dự tính sẽ thay thế ông thầy già giữ chức giáo sư khoa cơ thể học khi ông này chết trong vòng hai năm nữa. Rồi Ribières, giáo sư về đường hô hấp sẽ được cho về hưu trong vòng năm năm tới. Lúc đó, Suraisne (đang là giáo sư về cơ thể học) sẽ đòi và sẽ được chức giáo sư về đường hô hấp. Bởi vì, trên nguyên tắc, một giáo sư y khoa chánh thức được xem như có thể dạy tất cả mọi môn; với sự che chở và ủng hộ của Suraisne, Vallorge sẽ đậu bằng thạc sĩ, rồi sẽ phụ tá cho Suraisne giảng dạy về cơ thể học. Và khi Suraisne thay Ribières, Vallorge sẽ được Suraisne giao cho chiếc ghế giáo sư cơ thể học.

Cho nên cái chết bất ngờ của Suraisne đã làm sụp đổ tất cả chương trình tinh vi, táo bạo và được xây dựng một cách kiên nhẫn của Vallorge. Đi tìm sự ủng hộ của một giáo sư mới, là

một công việc lâu dài và khó khăn. Và cũng đã quá trễ rồi! Anh đã tiến quá xa, các địch thủ của anh thù ghét anh một cách không thể tả được. Người ta sẽ không cho anh được vào một ê-kíp mới nào cả. Anh là một đối thủ nguy hiểm. Người ta sẽ gỡ mọi thủ đoạn để ngấm ngấm hại anh, bôi nhọ anh để phá vỡ uy tín của anh đối với bất cứ ông thầy nào mà anh mon men tìm đến. Vì vậy Vallorge phải thay đổi chiến thuật, hoặc làm như Seteuil, từ bỏ mộng giáo sư y khoa để ra hành nghề ở một nơi nào đó và chấp nhận một địa vị tầm thường. Nhưng Vallorge không phải là Seteuil.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, anh quyết định thử vận may của mình bằng lá bài hôn nhân. Bốn ông thầy có con gái đến tuổi lấy chồng: Donat, Doutreval, Ribières và Heubel. Nhưng Simone Heubel có thể xem như là hôn thê của Michel. Còn Donat thì quá già yếu, khó thọ tới hai năm nữa; hơn nữa con gái của ông không đẹp. Chỉ còn lại hai cô Alice Ribières và Mariette Doutreval. Cả hai cô đều xinh xắn và có giáo dục đàng hoàng. Của hồi môn khá khiêm nhường, nhưng Vallorge cần một sự ủng hộ nhiều hơn là tiền bạc. Anh do dự giữa hai cô gái. Rồi anh nhớ tính tình khá cứng rắn của Ribières: là một người của thế hệ trước, ông xem nghề giáo sư là một thiên chức, và vẫn giữ những ý tưởng cao quý bất vụ lợi của thời xưa về nghề này. Ông không có khách hàng: ông sống khiêm nhường với số tiền lương năm mươi ngàn quan mỗi năm. Được nhà nước trả lương, ông dành trọn thì giờ cho chức vụ của mình, từ chối mở phòng mạch riêng. Không bao giờ ông chấp nhận một cuộc vận động ngấm trong hành lang, ông chủ trương những kỳ thi

tuyển phải thật sự công bằng. Đối với mọi lời năn nỉ cầu khẩn, ông đều đáp một cách thẳng thắn:

– Tôi chủ trương kỳ thi chân chính thật sự.

Một câu nói mà người ta chỉ nghe được ở nơi ông. Với cá tính như vậy, Ribières sẽ không chịu giúp đỡ những tham vọng của con rể ông. Lại nữa, trong thâm tâm, Vallorge có phần nghiêng về Mariette Doutreval, người thiếu nữ tươi mát và trong trắng đã làm tim anh rung động.

Và anh quyết định thử vận may của mình với Mariette Doutreval.



VI

MỘT thời gian rất ngắn sau đó, Lapeyrade chết. Lapeyrade, anh sinh viên nội trú nhỏ con đã từng vừa đánh nhịp rất bằng với cây dù của giáo sư Donat vừa hát bài “Cô gái điếm” trong bữa tiệc hồi tháng trước.

Một cậu bé mắc chứng viêm yết hầu đã được đưa vào bệnh viện Égalité. Lapeyrade chữa cho cậu, bị lây bệnh rồi chết. Những sinh viên luật, khoa học tự nhiên hay văn chương không bao giờ bị nguy hiểm đến tính mạng trong khi học. Nhưng trong số sinh viên y khoa, thỉnh thoảng có một hay hai người bị nạn tương tự như trường hợp của Lapeyrade trong khi chữa bệnh cho những kẻ khốn khổ. Người ta chôn cất anh với một bài diễn văn, người ta nhắc nhở đến anh trong tám ngày. Và thế là hết, người ta quên anh cũng như quên trường hợp đã gây ra cái chết cho anh.

Cái chết này cũng chẳng hề ám ảnh các bạn anh một chút nào, họ vẫn tiếp tục làm bốn phần của họ. Suy cho kỹ, các sinh

viên y khoa đã thực hiện một điều đẹp đẽ đặc biệt khi họ phải đương đầu với sự nguy hiểm từng ngày một. Cảnh đẹp đẽ hơn nữa là họ đã làm điều đó một cách tự nhiên, tự nhiên đến độ họ không hề nghĩ mình “đẹp hơn” các bạn của mình ở văn khoa hay ở luật khoa. Người ta không hề thấy có một nghề cao quý nào, trong đó cả một thời trai trẻ chịu hy sinh sự sống của chính mình. Và những người tuổi trẻ đó chẳng có gì là đặc biệt, vẫn sống y như bao nhiêu người khác. Đây là điều nói lên một cách hùng hồn sự cao quý của con người.

Sau khi dự lễ chôn cất Lapeyrade xong, Michel quyết định đi đến dưỡng đường. Ngày hôm đó không có giờ học, chàng muốn gặp cô gái khốn khổ đã được Géraudin giải phẫu hôm nọ. Chàng mắc cỡ không dám cho các bạn biết nơi chàng sẽ đến và mục đích của cuộc viếng thăm. Chàng tách rời các bạn khi ra khỏi nghĩa trang, đi bộ theo con đường dốc đến Saumur. Tại nơi đó dưỡng đường nằm sừng sững ở lưng chừng đồi.

Michel leo lên đến tầng lầu thứ nhì mà không gặp người nào. Hầu hết mọi sinh viên và y tá còn đang ở ngoài nghĩa địa. Chàng đi dọc theo hành lang dài, lảo bẫm lặp lại cái địa chỉ mà Seteuil đã cho biết.

– Jeanne Lacroix, phòng 28. Đây là phòng 26, phòng 27. Phòng 28 đây rồi.

Michel gõ cửa. Không ai trả lời. Chàng lại gõ cửa lần nữa, rồi đẩy cánh cửa đi vào. Căn phòng trống trơn, chẳng có ai cả.

Bối rối, Michel trở ra, do dự một giây, rồi đến gõ cửa phòng 27.

– Cứ vào! - Một giọng phụ nữ đáp.

Chàng bước vào và nén một tiếng chửi thề; cánh cửa quá thấp, chàng lại quá cao, trán bị va vào khung cửa thật mạnh. Chàng dừng lại.

Một thiếu nữ rất trẻ, mặc chiếc áo rộng thùng thình của bệnh viện ngồi bất động trên giường, mình tựa vào mấy thanh sắt và lưng quay lại phía cửa, đang nhìn ra bầu trời. Cái ót mảnh khảnh và ốm yếu chứng tỏ cô gái rất trẻ. Mái tóc chải theo kiểu xưa càng làm nổi bật vẻ mảnh mai của cái cằm cổ... Ánh sáng rọi vào khung cửa sổ bao phủ thân hình người thiếu nữ tóc vàng, tạo cho cô có một vẻ mơ mộng gần như cách biệt hẳn với cái thực tế tầm thường chung quanh. Michel ngạc nhiên đứng sững lại.

– Hừm! - Chàng đằng hắng giọng.

Người thiếu nữ vẫn không quay lại. Hẳn cô tưởng đó là một nữ nhân viên đến dọn dẹp căn phòng.

– Thưa cô, - Michel nói.

Thiếu nữ giật mình, quay về phía chàng. Đó là một gương mặt nhợt nhạt nhưng thanh tú, đôi mắt đen sẫm rất to, mơ hồ biểu lộ một vẻ vừa sợ hãi vừa dữ tợn, như đôi mắt của con vật cảm thấy mình đang bị đe dọa. Cô gái hoang mang nói lắp bắp:

– Thưa ông... thưa ông...

– Tôi tìm cô Jeanne Lacroix... phòng 28. Có phải đây là lầu hai không?

– Thưa ông, phải. Cô ấy đã chết sáng hôm qua...

– Ô! Thôi được... tôi rất tiếc...

Chàng cảm thấy bối rối, chẳng hiểu vì sao. Chàng tự cảm thấy mình có vẻ ngốc nghếch. Và chàng hỏi một câu ngu ngơ:

– Cô ấy có đau đớn không?

– Không đau đớn gì bao nhiêu. Cô ấy không còn bao nhiêu sức lực nữa...

– Tôi biết được cô ấy, - Michel giải thích, - khi chứng kiến cuộc giải phẫu...

– Vâng, tôi hiểu...

– Tôi là sinh viên y khoa, bạn của ông Seteuil...

– À, vâng. Ông Seteuil... Chính ông ấy đã yêu cầu ông Ribières cho tôi được ở đây.

– Giáo sư Ribières phải không?

– Phải.

– Phải chăng trên nguyên tắc, cô không được ở đây?

– Không. Tôi là người có vi trùng lao. Đây là trại dành cho những người chỉ mới chớm bệnh lao... Tôi được ở đây là một ân huệ... Bởi vì tôi được cô Daele thương...

Khóe miệng nhếch lên, cô nở một nụ cười e thẹn. Michel đã tiến vào giữa căn phòng. Chàng đến bên cửa sổ, day lưng về phía cái sân ở bên ngoài, ngồi ghé lên thành tựa của cửa sổ và nhìn thiếu nữ. Cô có vẻ như biến mất trong chiếc áo vải rộng thùng thình. Chắc chắn cô chưa được hai mươi tuổi. Cô nhìn Michel với một vẻ thật thà trọn vẹn. Tâm hồn cô hẳn phải rất

trong sáng. Chắc cô là một nữ bệnh nhân bị lao không thể cứu chữa được. Cô quá ốm yếu! Hai màng tang hẹp và cao. Đôi mắt quá to như bị mở ra trên gương mặt. Một cô bé. Một cô bé hãy còn trong trắng. Điều này thật quá rõ ràng.

Michel cảm thấy xúc động. Với giọng nói quá to, thân hình quá cao che kín cả cửa sổ, chàng có cảm giác mình quá lớn, quá mạnh khỏe trước một cô bé quá ốm yếu.

Chàng hỏi:

– Cô ở đây lâu rồi phải không? Cô bị bệnh như thế nào?

– “Thưa ông, tôi cũng không biết nữa”. Cô đáp, vẫn với một vẻ sợ hãi như những người thuộc giai cấp bình dân khi họ trả lời những câu hỏi của một bác sĩ. “Tôi bị bệnh khi đang ngồi may. Tôi bị thổ huyết.”

– Cô là thợ may?

– Không, là đầy tớ.

– Còn cha mẹ của cô?

– Cha ruột đã chết. Mẹ tôi tái giá. Và người cha ghẻ của tôi... Tôi không biết phải nói với ông như thế nào...

– Tôi hiểu, - Michel nói.

– Và mẹ tôi bảo rằng đó là lỗi tại tôi, vì tôi cứ “lảng vảng” chung quanh ông ấy... Tôi không còn dám nói gì với mẹ tôi nữa. Một đêm, ông ấy vào phòng tôi.

– Vào tận phòng của cô?

– Và ông ấy phóng tới đè lên người tôi. Tôi chống cự quyết liệt và tôi thắng, tôi bỏ trốn trước lúc trời sáng tỏ. Rồi tôi tìm được một chỗ làm đầy tớ. Lúc đó tôi mới có mười bốn tuổi. Vào thời đó, tôi thật là ngu! Ngu!

Cô mỉm cười. Michel cũng mỉm cười, khi thấy cô tưởng là mình rất già dặn, rất khôn ngoan.

– Và sau đó, cô bị bệnh lao phổi?

– Không phải liền ngay sau đó. Tôi làm mướn cho một gia đình giàu có, rất đông người. Ngoài tôi ra, họ còn mướn một cô bồi phòng và một cô đầu bếp nữa. Nhưng chủ cho cô đầu bếp nghỉ việc. Xong đến lượt cô bồi phòng. Hình như người chủ không còn nhiều tiền nữa. Và tôi phải kiêm nhiệm tất cả, vừa nấu ăn, vừa giặt giũ. Công việc quá nhiều và quá mệt nhọc. Tôi không thể chịu đựng nổi. Buổi chiều chủ nhật, khi được nghỉ ngơi, tôi ngủ li bì trong phòng. Và một đêm, tôi đã ói ra máu. Lúc đó, ông bác sĩ bảo tôi đã bị lao. Tôi hãy còn cầm cự trong một thời gian. Và khi không còn sức nữa, tôi đành rời chỗ làm. Tôi có dành dụm được một số tiền, tôi bèn viết thư cho mẹ biết. Bà cho tôi vào một dưỡng đường ở Paris. Quá tốn kém. Tôi không thể ở lâu được. Bệnh vừa mới thuyên giảm một chút, tôi đã phải ra về. Và cuộc hành trình đã làm cho tôi mệt nhọc. Chiếc va-li của tôi quá nặng. Tiền chuyên chở quá đắt. Rồi tôi tìm được chỗ làm trong một biệt thự lớn. Khách khứa tấp nập. Tôi phải ngủ ở dưới hầm rượu ẩm thấp... Nước từ trên chảy xuống. Tôi bị cảm lạnh... và bệnh. Chứng bệnh phổi lại tái phát. Thế là, để sinh sống, tôi phải làm nghề may vá. Nhưng tôi cảm thấy mình không còn sống được bao lâu nữa... còn mẹ tôi đã

chết. Cuối cùng, tôi được nhận vào dưỡng đường này. Tôi sắp được mười tám tuổi. Cái máy may của tôi quá nặng... Một cái máy may thuộc kiểu quá to...

Thiếu nữ nói bằng một giọng nhỏ, dịu dàng, đều đặn. Michel nhìn đôi bàn tay thô, màu đỏ của cô, đặt trên tấm vải trải giường, với những đầu ngón tay bị chích. Và gương mặt gầy ốm của cô lại càng có vẻ nhỏ nhắn hơn dưới mái tóc màu hung thật dài và thật xinh xắn. Chàng có cảm giác như mái tóc đỏ đã thu hút hết cả sinh lực của thân hình thiếu nữ. Duy nhất chỉ còn có đôi mắt vẫn còn linh động.

– Ở đây chắc cô buồn ghê lắm?

Người thiếu nữ phác họa một cử chỉ cam phận với bàn tay đặt trên tấm vải trải giường.

– Cũng phải chịu chớ sao!...

– Linh mục Vincent có máy chiếu phim...

– Vâng, mấy tháng đầu tôi rất thích! Nhưng bây giờ tôi không thể đi xuống được. Và họ đã xây cất tầng lầu kia.

– Tầng lầu nào?

Cô đưa tay chỉ qua cửa sổ những căn phòng dùng làm nhà bếp vừa mới được xây lên cao hơn.

– Lúc đầu những căn phòng đó hãy còn ở dưới thấp. Tôi có thể nhìn thấy chiếc xe lửa điện chạy trên đại lộ... Điều đó làm cho tôi được khuây khỏa và biết được giờ giấc... Bây giờ tôi không còn trông thấy gì hết.

– Cô không có đồng hồ?

– “Có chứ. Nhưng nó không chạy nữa”. Cô đáp, đôi gò má hơi đỏ lên một chút. “Tôi đã nhờ cô Daele đem đi sửa. Nhưng tiền công hơi đắt một chút... Tốt hơn, tôi cần phải chờ đợi...”

Cô rút từ dưới gối lên một chiếc đồng hồ vỏ bằng thép màu xám, mặt kính đã trở màu vàng và mang nhiều vết xước.

– Thật lạ lùng! Nó không chịu chạy nữa, nhưng tôi vẫn thích giữ nó. Như một người bạn tốt... Tôi không hiểu tại sao...

Cô lại nở một nụ cười hơi buồn.

– Cô cần phải có can đảm, - Michel nói một cách vụng về.

– “Tất cả những gì tôi cần”, sau cùng cô nói, “đó là được ở đây cho đến lúc chết. Tôi không thích phải dời qua trại số 4, trại của những người mang bệnh truyền nhiễm... Tôi không bao giờ nói gì hết, tôi không gây ồn ào... Tôi cố gắng không làm cho ai phải bức mình... Tôi tin rằng như thế họ sẽ quên tôi đi.”

– Tại sao họ có thể đuổi cô ra khỏi trại này?

– Tôi có vi trùng lao... Những bệnh nhân có vi trùng lao không được ở trại này... Tôi được ở đây là nhờ một ân huệ đặc biệt. Ông Seteuil đã cho tôi biết như thế, ông ấy bảo: “Này, cô bé, nếu cô không bị dời qua trại 4, đó là nhờ tôi...”

– Cô không thích ở trại 4.

– Tôi đã quen ở đây... Một mình tôi trong phòng này. Và người ta không đụng chạm tới tôi... Và hơn nữa, ở trại những bệnh nhân truyền nhiễm, khi sắp chết, người ta bị đưa vào nằm một mình trong một phòng riêng biệt, người ta biết trước điều gì sắp xảy đến cho mình... Và tôi sợ... Ở đây tôi đã chứng kiến

một cô bạn vừa chết... Cho đến phút chót, cô ấy vẫn được ở trong phòng của cô ấy. Không bị ai quấy rầy... Và hơn nữa, khi được thân nhân đến đây viếng thăm, sẽ thấy ít buồn hơn...

– Thỉnh thoảng, cô có thân nhân đến thăm chứ?

– Lúc đầu, có một bà láng giềng... Cứ nửa tháng bà ấy đến đây một lần. Bà ấy đem cho tôi ba trái chuối và nói chuyện với tôi trong một tiếng đồng hồ. Tôi rất vui mừng. Nhưng bây giờ bà ấy không còn đến nữa. Chứng bệnh kéo dài quá lâu như bệnh của tôi làm cho người ta nản...

– Vậy ra gia đình của cô không còn ai?

– Ồ, còn chứ! Một bà dì ngụ tại thành phố Amiens. Một người đàn bà rất tốt! Bà ấy có bảy đứa con. Tôi sắp sửa làm mẹ đỡ đầu cho thằng út thì lâm bệnh!

– Bà ấy không hề đến thăm cô sao? Không bao giờ viết thư cho cô ư?

Cô mỉm cười:

– Tôi không cho bà ấy biết là tôi đã vào viện. Nếu biết, bà ấy sẽ giúp đỡ tôi liền, sẽ gửi quà cho tôi. Tôi nói là tôi đã tìm được một chỗ làm tốt, và tôi đang nghỉ mát sáu tháng với ông bà chủ của tôi.

Michel đứng dậy, rời khỏi cửa sổ, chàng vừa xúc động, vừa bối rối. Trước khi đến đây chàng đã chuẩn bị sẵn hai tờ giấy mười quan để tặng cho Jeanne Lacroix. Nhưng bây giờ chàng không dám tặng nó cho cô gái vừa quen biết này; đồng thời, chàng lại cảm thấy xấu hổ nếu bỏ ra về không.

– Tôi phải về. Nhưng tôi sẽ trở lại thăm cô. Phải, tôi sẽ trở lại... Nào, xin từ giã cô... Xin từ giã... Hẹn gặp cô tuần sau...

Quá bối rối và quá vội vã, Michel quên cúi đầu xuống khi ra khỏi phòng. Và cái đầu bự lại va mạnh vào khung cửa. Chàng đi ra hành lang, tay vừa xoa trán, miệng vừa càu nhàu.

Đến góc cầu thang, vì mãi cúi đầu suy nghĩ, Michel lại vô ý va mạnh vào một người đàn bà. Người này la lên và suýt ngã ngửa ra sau. Michel nắm tay cô ta lại.

– Ô! Xin cô tha lỗi!

– Thật là một con người hung bạo!

Anh nhận ra đó là cô Daele, nữ y tá dưỡng đường.

– À! Thế ra là anh!

– Cô có đau không?

– Anh còn phải hỏi! Một người có sức mạnh như anh. Ngày mai, cánh tay tôi sẽ bị bầm tím cho mà xem! Mà anh đến đây làm gì?

– Tôi đi thăm cô Jeanne Lacroix, và tôi đã nói chuyện với người thiếu nữ ở phòng bên cạnh.

– À, phải rồi, Evelyne, cô bé đáng thương...

– Tên của cô ấy là gì?

– Evelyne Goyens. Một cô bé tử tế, đáng hoàng, không hề gây phiền phức cho ai! Và trợ trợ một mình! Những người như các anh không hiểu nỗi họ đâu, Doutreval. Cứ xem Lucien cũng đủ biết.

Lucien là Seteuil, người yêu của Madeleine Daele.

– Các anh quá giàu. Các anh không biết thế nào là chỉ còn có duy nhất bảy xu hay mười xu để sống những ngày tàn lụi lắt trên thế gian này! Thế mà ở đây có vô số những người nghèo như cô bé ấy, những kẻ nghèo thật sự, một cái nghèo mà các anh không thể nào tưởng tượng được! Các cô gái không có đến cả một chiếc áo sơ-mi hay chiếc áo dài riêng. Những kẻ như Evelyne không thể nào lành bệnh được, mà dầu cho họ có lành bệnh, thì sự lành bệnh của họ cũng sẽ gây cho họ một khó khăn ghê gớm, một tai họa thật sự, bởi vì họ không có đến cả một đôi giày, cả áo dài, cả khăn tay. Họ không dám nghĩ đến cả việc họ lành bệnh để sống trở lại như một người mạnh khỏe bình thường. Và khi tôi nghĩ đến cuộc sống của các anh, con của những gia đình giàu sang...

Michel cố gắng nở một nụ cười. Madeleine Daele hy sinh cuộc đời mình cho những bệnh nhân của cô. Cô phân tích đờm, tiêm thuốc, băng bó thay thế các sinh viên nội trú, thay thế Seteuil và Santhanas để tiêm gân khi những anh chàng này không dám liều lĩnh trước những cánh tay quá mập khó tìm thấy gân máu. Và có những lúc cô góp ý kiến với chính cả ông thầy Ribières về sự tiến triển của một chứng viêm màng phổi hay của một chứng hoại xương. Ribières thường tôn trọng kinh nghiệm của cô.

Madeleine Daele là con gái một kỹ sư điện ở Grenoble. Vì yêu nghề, cô phải sống xa gia đình. Rất thân thiết với Seteuil, cô đã trở thành người tình của anh ta. Seteuil thích thú về điều này. Những khi nhậu nhẹt với bạn bè, anh ta dẫn họ về nhà cô

ngủ đêm, đòi cô phải dọn bữa ăn tối cho cả bọn mười người, bắt cô phải hầu hạ. Anh ta mua được một chiếc xe hơi cũ hiệu Citroen bốn máy chạy ì à ì ạch. Hằng tháng chính Madeleine Daele thanh toán cho anh ta các hóa đơn xăng nhớt và tiền sửa chữa. Cô không than một lời. Cô chấp nhận tất cả, hy sinh cho anh ta tất cả.

Cô cho Michel xem những chiếc hộp nhỏ bằng thủy tinh, những khung bìa cứng, những búp bê bằng len, những tấm thảm trải bàn... tất cả số sản phẩm đó do chính các bệnh nhân làm ra. Cô tổ chức ngay trong khu trại của cô những vụ xổ số “tombola”, và cô bán cho những người bạn láng giềng của cô để mang lại vài xu cho các bệnh nhân khốn khổ. Cô luôn luôn rỗng túi, bởi vì ba phần tư tiền lương được dành cho các bệnh nhân, phần còn lại dành cho Seteuil. Ribières biết điều đó, hiểu hết câu chuyện về cuộc đời cô, và rất mến trọng người nữ trợ tá của mình.

Và hôm nay, trúng mỗi sộp, cô bán cho Michel một con búp bê xấu xí với một giá kinh khiếp: hai mươi quan.



VII

NHƯ một con rắn dài màu xanh xám, con tàu lướt nhanh qua vùng đồng bằng mọc rải rác những ngọn đồi thấp bé hầy còn đẹp những vẻ đẹp cuối cùng của mùa thu. Ngồi một mình trước bàn ăn nhỏ trong toa “nhà hàng”, Olivier Guerran điểm tâm bằng một con gà giò với cải xà lách và nửa chai rượu nho. Nhìn qua cửa sổ, ông thấy phong cảnh biến đổi từ từ, các ngôi làng bằng đá xám, các ngọn đồi nhỏ mang các gốc nho hầy còn đỏ, và vươn lên trên cao hơn hết là nhiều tòa lâu đài mái ngói màu xám, những con đường hai bên có cây bạch dương Italia làm thành hai hàng rào dày đặc. Thỉnh thoảng lại xuất hiện con sông Loire màu xám và đầy sương mù. Một tờ nhật báo được để tựa vào cái bình, Guerran vừa ăn vừa đọc.

Bức chân dung của ông trang trọng nằm ở trang nhất trong một cái khung bầu dục. Trong khi ăn, ông nghe những tiếng thì thầm, đầy nề trọng:

– Guerran... Đó là ông tổng trưởng Guerran.

Chính phủ trước đã bị lật đổ do sự tấn công của Ramboise, lãnh tụ phe đối lập. Được gọi đến điện Élysée, Ramboise lãnh nhiệm vụ thành lập chính phủ mới. Và Ramboise đã mời Guerran tham gia chính phủ của mình. Guerran chấp nhận, với điều kiện là được giữ chức vụ tổng trưởng Canh nông. Ông đã từng làm tổng trưởng Canh nông hai lần trong các chính phủ trước. Trong lãnh vực này, ông đã chứng tỏ một khả năng lớn lao mà ai ai cũng đều công nhận. Hơn nữa, đây là một lợi thế lớn lao cho ông: khi đã trở thành một chuyên viên nổi tiếng, ông có thể trả lời cho những kẻ ganh tỵ với ông.

– Tôi không làm chính trị. Trong nội các, tôi chỉ là một chuyên gia mà thôi.

Còn đối với những cử tri thì những lá thư, những bức điện tín khen ngợi và xin xỏ chất thành đống cao nghệu tại bộ Canh nông đủ để bảo đảm mối cảm tình của họ đối với ông.

Chiếc xe lửa âm âm vượt qua một cây cầu cạn trên một thung lũng nhỏ hẹp.

“Chỉ còn mười phút nữa”. Guerran nghĩ.

Ông gọi người hầu bàn, trả tiền rồi trở về gian phòng hạng nhất, hơi loạng choạng. Nhiều người đứng đón ông trong hành lang khiến ông phải đẩy họ ra, và tiếng thì thầm thích thú của đám đông luôn luôn văng vẳng bên tai ông.

– Đó là ông Guerran... ông tổng trưởng Guerran...

Guerran xuất thân từ một gia đình khiêm nhượng. Con trai của một giáo viên nghèo và không theo đạo, ông bắt đầu hành nghề luật sư ở Angers; nhưng tại đây, ông bị các luật sư đàn anh

chèn ép. Ông cảm thấy ít nhất phải mười năm nữa ông mới tạo dựng được sự nghiệp. Và vì không thể chờ đợi, ông quyết định lao vào chính trị, một phương tiện chắc chắn và nhanh chóng để thành công trong ngành luật sư. Sự thành công chính trị của ông lớn đến nỗi chẳng bao lâu ông lại chú trọng đến chính trị hơn là nghề luật sư.

Một năm trước khi thế chiến I xảy ra, ông cưới Julianne, một cô gái ông quen biết trong một quán cà phê, nơi cô ta đã sống khá buông thả. Trước đó vài năm, ông đã có con với cô ta. Chính bà Nouys, mẹ đỡ đầu của ông, hối thúc ông cưới vợ.

– Con hãy cưới Julianne. Đó là bốn phận của con.

Suốt cả cuộc đời mình, Guerran, đã phải trả giá rất đắt cho sự lựa chọn này. Về phần Julianne, đã không mang ơn, cô ta lại tỏ ra thù ghét bà Nouys. Cô ta làm đủ mọi cách để chia rẽ Guerran với bà mẹ đỡ đầu của ông. Cuối cùng cô ta đã thành công, và bà già khốn khổ chết mà không hề được gặp lại Guerran.

Sau đám cưới, Julianne sinh đứa con thứ hai, một cháu gái. Bấy giờ địa vị chính trị của Guerran càng ngày càng vững chắc.

– Angers đây rồi!

Guerran bước xuống, Chiếc va-li của ông được một người phu khuân vác mang ra đến tận xe tắc-xi.

– Đến tòa án! - Ông bảo người tài xế.

Ông không cần thiết phải ghé tòa án. Nhưng ông vẫn đến đó vì nhu cầu muốn được mọi người ở đấy trông thấy, một tính

khoe khoang kín đáo, nhưng nhỏ mọn, tầm thường.

Ông chỉ ở lại thư viện của các luật sư trong vài phút, đủ thời gian để lấy chồng thư tín của ông ở trên bàn, siết tay các bạn bè, ngắm nghía một cách thích thú vẻ mặt thất vọng và giận dữ của các địch thủ. Những tiếng chào hỏi khô khan, được nói lên với một vẻ thản nhiên giả dối, vẻ bận rộn của những kẻ muốn tránh không tiếp chuyện với ông, những lời khen tặng được thốt ra một cách gượng gạo từ những cửa miệng chua xót, những tiếng xầm xì, những cái nhìn lén khi ông quay lưng lại, những tiếng cười chứa đựng một ác ý nhạo báng... Ông thềm tất cả những cái đó một cách mãnh liệt như thể trong đó có hương vị của một chiến thắng lừng lẫy. Ông cười nói lớn tiếng, phồng lồng ngực lên, chứng tỏ cho mọi người thấy ông mạnh hơn, lạc quan hơn, tự tin hơn. Ông biết người ta đang rình rập ông. Từ nhiều năm nay, người ta trông chừng gương mặt ông, nhận xét những vẻ mặt của ông - khi ông đến tranh luận trong một vụ biện hộ - để tìm thấy nơi ông một sự chán nản, suy yếu, những dấu hiệu đầu tiên của sự mệt mỏi. Người ta đồn ông bị bệnh tim, rằng điều này biểu hiện rõ rệt ở mạch máu màng tang của ông - nó ngoằn ngoèo và căng phồng quá độ sau mỗi lần biện hộ. Và những kẻ ganh tị với ông trông chừng từng đường gân máu đó. Guerran cười nhạo việc này với các thư ký và những người bạn cùng một đảng với ông.

Ông bỗng trông thấy luật sư Rebat bước vào thư viện và liền đó chạy trốn như một con chuột ngay khi ông ta nhìn thấy ông tân tổng trưởng. Guerran thích thú lắng nghe câu chuyện được kể lại về những gì đã xảy ra vào buổi sáng ngày người ta được biết ông là thành viên của nội các mới: các luật sư giận dữ

đến mất cả lý trí, gây gổ lẫn nhau, la hét những lời nhục mạ, đã diễn ra một cuộc đấu khẩu giữa những người bạn và những địch thủ của ông. Ông già quản thủ thư viện đã phải can ngăn hai nhóm đối địch khi họ toan sử dụng đến cả bạo lực để giải quyết vấn đề tranh cãi.

Văn phòng luật sư và nhà ở của Guerran cách tòa án có hai bước, ông chỉ cần đi bộ đến đó. Phòng làm việc của ông, của các thư ký, và những phòng chờ chiếm trọn cả tầng trệt. Ba mươi thân chủ chen chúc nhau trong các phòng chờ, tin tưởng nơi thế lực lớn lao của vị luật sư tổng trưởng. Con số đông đảo này nói lên sự tin tưởng tuyệt đối của dân chúng vào cái thế mạnh hơn hẳn của ngành chính trị so với ngành tư pháp. Guerran bước vào văn phòng của mình, trước hết cho gọi ba người thư ký và cậu con trai Charles vào. Ông cắt ngang những phát biểu đầy phấn khởi của họ, bảo họ cho xem các hồ sơ trọng yếu, và giữ con trai ông lại. Charles Guerran, con trai duy nhất của ông, vừa tốt nghiệp cử nhân luật và đang chuẩn bị lấy bằng tiến sĩ luật khoa. Rất hãnh diện được thỉnh thoảng khoác lên người chiếc áo luật sư, cậu đã tỏ ra là một nhà làm luật uy nghi, ăn mặc bằng loại đồ đen đặc biệt của luật sư, tự luyện tập cách tranh luận, thích làm bộ mặt nghiêm nghị và đứng đắn. Nhưng trong thâm tâm, Guerran biết rõ cậu chỉ là một kẻ nhu nhược. Hai cha con nói chuyện về nhà cửa, về những vụ đang cần phải giải quyết. Chuông điện thoại ngắt ngang câu chuyện của họ. Legourdan, thư ký trưởng của Guerran, thông báo có giáo sư Géraudin đến.

– Anh hãy mời ông ấy vào nhà ngay lập tức. Charles, con

hãy đưa ông ấy vào đây gấp ba.

Charles đi ra, và trở vào cùng với Géraudin. Lập tức ông tổng trưởng lao mình chạy đến đón ông bạn cố tri, hai bàn tay đưa thẳng về phía trước đầy thân ái và kính trọng.

– “Thế nào, công việc tốt chứ?” Géraudin hỏi, mặt đỏ gay, và bằng một cử chỉ máy móc, đưa hai bàn tay xoa bóp hai trái tai màu đỏ. “Bạn vui lòng chứ? Còn các cử tri của bạn như thế nào?”

Guerran đưa tay chỉ bốn cái khay lớn chất đầy điện tín và thư khen ngợi chiếm trọn cả bàn giấy.

– Bạn hãy nhìn cái đó! Ở Varennes còn nhiều hơn nữa, gấp mười lần! Báo chí đăng những bài khen ngợi đầy thiện cảm! Phải, tôi rất vui lòng!

Ông đẩy đến cho Géraudin một chiếc ghế bành rộng lớn bằng da, và cả tấm thân ngấn nhưng đồ sộ của ông ngồi lọt vào trong đó. Guerran lấy từ trong tủ ra một cái khay, mấy cái ly, một chai rượu thượng hảo hạng, một hộp đầy những miếng xì gà khô mà giòn. Ông rót rượu vào ly.

– Hãy cứ từ từ, hãy cứ từ từ, - Géraudin nói, đưa bàn tay mập tròn và thanh lịch như tay một thanh niên trẻ trung của ông về phía những ly rượu.

– Ồi chao, có gì đâu! Bạn hút một miếng xì gà nhé. Hãy cứ thoải mái.

– Không được... Không được... Bạn đang cảm dỗ tôi đấy. À! Miếng xì gà này thật là thơm!

Géraudin đốt một điếu, và lại xoa bóp hai trái tai của mình.

– Tôi hút thuốc quá độ. Thật là ngu xuẩn, Valérie rầy tôi cũng có lý.

– Bà ấy vẫn mạnh khỏe chứ?

– Ờ... Bạn biết bà ấy mà... Dầu sao chúng ta cũng sẽ chết trước bà ấy, chính bà ấy sẽ chôn cất chúng ta. Với cái tính tình khó chịu của bà. Nhưng thôi đừng nói đến chuyện đó nữa, chẳng quan trọng gì. Chúng ta hãy nói về bạn. Khi tôi được biết tin này, tôi đã nhảy nhồm lên vì vui sướng! Nếu không bạn chăm sóc các bệnh nhân, tôi đã chạy đến Paris mừng bạn rồi. Trong năm năm nữa, bạn sẽ là thủ tướng, chính người bạn già của bạn báo trước cho bạn đấy!

Hai người nói chuyện với nhau về chính trị, về các cuộc bầu cử, về trường đại học. Guerran giải thích quan niệm tế nhị của ông về chức vụ “Tổng trưởng kỹ thuật”. Géraudin trình bày những ước muốn của Gigon, thư ký trường đại học, giải thích vì sao người em họ của ông mơ ước lập ra “Huy chương Y khoa”. Trong tay của anh ta, loại huy chương mới này sẽ có một tác động vô cùng hiệu nghiệm. Guerran hứa sẽ thực hiện ý muốn đó của Gigon. Ông tổng trưởng Y tế là bạn thân của Guerran. Điều này sẽ rất dễ dàng, dầu nội các mới chỉ tồn tại trong vài tháng. Câu chuyện từ đó đưa hai người đến vấn đề y tế, tổ chức ngành y khoa, về những tai nạn lao động, về việc phá thai, nạn nghiện rượu. Géraudin nói đến sự vô lý khi người ta cho phép sản xuất loại hàng đem bán được mệnh danh bằng một cái tên hiền lành và đẹp đẽ là “rượu khai vị”. Guerran kể lại câu chuyện

của một ký giả ở Paris. Anh ta được ban biên tập cảnh cáo ngay từ đầu:

– Anh được tự do muốn viết gì thì viết. Nhưng đừng bao giờ đụng chạm đến quân đội, giáo hội cũng như nạn ghiền rượu và vấn đề mãi dâm được hợp pháp hóa...

Géraudin cười một cách thích thú.

– Một quân đội và một giáo hội đáng thương hại!

Hai người cùng bàn thêm vài chuyện phiếm trong mười lăm phút nữa. Rồi Géraudin muốn ra về, mặc dù chủ nhà phản đối.

– Không, không! Tôi đã xem chồng thơ tín của bạn... đã ghi số điện thoại của bạn... Và tôi đã làm phiền bốn mươi thân chủ đang chờ đợi bạn ở phòng ngoài. Tôi phải chuẩn đi. Xin từ giả người bạn thân mến. Mời bạn đến ăn tối với gia đình chúng tôi vào một ngày gần đây, tôi không hút xì gà nữa... Hẹn gặp lại bạn nhé! Chào bạn.

Suốt cả ngày hôm đó, Guerran tiếp các thân chủ và làm việc. Những công việc của ông tập trung vào các vấn đề thuế khóa, quan thuế hay hành chính. Đây là những lãnh vực mà các luật sư dân biểu đều có thể can thiệp một cách mạnh mẽ. Guerran tự hào trong hầu hết các trường hợp đã dàn xếp được những cuộc tranh chấp khó khăn mà không phải đem ra tòa. Đúng bảy giờ tối, đầu óc nặng nề nhưng thỏa mãn, ông rời khỏi văn phòng và leo lên từng lầu, nơi Charles vừa báo tin bằng điện thoại rằng: “Micheline và mẹ vừa trở về.”

Julienne đón tiếp chồng với một vẻ lạnh lùng.

Đã từ lâu, giữa hai người không còn tỏ vẻ thân mật giả tạo bề ngoài nữa. Tóc màu nâu sậm, mắt đen, cương nghị và sáng rực, gương mặt gầy, lông mày và môi được đánh bút chì màu, Julianne biểu lộ một cá tính hăng say cuồng nhiệt, độc đoán và độc ác. Lớn hơn chồng hai tuổi, bà mang các món trang sức trẻ trung, nhưng lại rất thích hợp với thân hình mảnh mai kiểu Tây Ban Nha của bà. Bà hút thuốc rất nhiều và tiêu xài rất hoang phí.

Trong khi chờ đợi bữa ăn, Guerran chỉ chăm sóc đến con gái của ông. Micheline, mười bảy tuổi, tươi mát và mạnh khỏe, Guerran ngồi trong ghế bành, đặt Micheline ngồi bên cạnh, và chỉ nhìn cô thôi cũng có đủ hạnh phúc rồi, không cần nghe những câu nói lú lo vô nghĩa của cô. Kế đó, Charles và vợ là Andrée bước vào phòng. Tất cả ngồi vào bàn ăn. Suốt bữa ăn chỉ nghe toàn những lời gây gổ gay gắt giữa Guerran và vợ. Julianne muốn được lên Paris trong gian phòng dành riêng cho tổng trưởng tại đường Varennes, sống cuộc đời thượng lưu đầy xa hoa. Bà đặt ngay câu hỏi:

- Sao? Khi nào chúng tôi dọn lên Paris?
- Không bao giờ.
- Tại sao?
- Vì Micheline, nó hãy còn quá ngây thơ. Tôi không thích nó phải sống một cuộc sống như thế...
- Tôi sẽ gửi nó vào trường nội trú, tại đây...
- Tôi không muốn Micheline ở nội trú.

Thế là cuộc cãi vã bùng nổ. Một lần nữa, bà lại trách cứ ông bỏ bê bà, chỉ nghĩ đến con cái, muốn sống một mình ở Paris để dễ bề bịch. Bà giận dữ la hét, xử sự thô lỗ y như một người đàn bà đã từng một thời làm gái bán “bar”. Cuối cùng bà đập bể một cái bình, bỏ lên lầu đóng cửa đánh sầm. Riêng Charles và Andrée, không chờ đợi tới lúc mẹ bỏ lên lầu, đã biến mất từ lâu. Chỉ còn lại Guerran với Micheline.

Guerran ở bên cạnh con gái ông suốt buổi tối trước khi đi ngủ. Họ ngồi sát bên lò sưởi. Ông dịu dàng đặt cho cô những câu hỏi giống như một người mẹ. Ông thật sự có cảm giác mình vừa là cha, vừa là mẹ của con gái ông. Ông hỏi:

– Việc học của con ra sao? Tốt chứ? Điểm bài làm như thế nào? Các cô giáo có bằng lòng con không? Ba sẽ giúp cho họ có một miếng đất để làm sân bóng rổ. Con báo cho họ biết điều đó... Hơn nữa, ba sẽ đến thăm hỏi họ... Nói chuyện với họ về con...

Ông lại nói:

– Còn tuần lễ này thế nào? Con đã làm gì, Micheline? Con vẫn ngoan ngoãn ở nhà vào buổi tối, không đi xem xi-nê đấy chứ, ba hy vọng như thế?

– Thưa ba, không, - Micheline dịu dàng đáp.

– Con có đủ sách học chưa? Con có cần thêm sách không? Con cần học thêm âm nhạc, hội họa và tiếp đón các bạn gái... Ba không thích con đi chơi lang thang đâu, con gái cưng của ba... Ấy là vì các lợi ích cho con. Con không giận ba chứ?

– Dạ thưa ba, không.

– Và con hiểu rằng con phải nói cho ba biết mọi chuyện về con, không được giấu giếm một điều gì nhé... Con biết rằng con có thể tin tưởng hoàn toàn nơi người cha già của con, phải không Micheline?

– Con biết rõ điều đó!

Cô ôm hôn cha. Ông vuốt ve mái tóc xinh đẹp màu vàng của cô, và nhìn cô. Cô có thân hình mảnh mai, bộ ngực đã nở nang, cặp giò xinh đẹp, rắn chắc, sinh lực tràn trề. Tuy mới mười bảy tuổi nhưng Micheline đã hứa hẹn sẽ trở thành một thiếu nữ mạnh khỏe và hấp dẫn. Guerran nhìn nhận con gái của ông rất đẹp, điều đó khiến cho đôi mắt ông ươn ướt vì cảm động và vui mừng. Ông nói chuyện với cô, dò xét đến tận đáy tâm hồn cô, kiêu hãnh, sung sướng cảm thấy con gái cưng của ông vẫn trong trắng, không mang một điều gì bí ẩn hoặc tối tăm nào, và sự trong trắng của tâm hồn cô là do chính ông tạo ra, là công trình của ông. Bởi vì chính ông đã cứu cô thoát khỏi ảnh hưởng xấu xa của Julianne. Và tuy cuộc đời đã chà đạp lên tâm hồn ông, đã đem đến cho ông những thói hư tật xấu, ông vẫn bảo vệ được, - nhờ vào ý chí và lòng kiên nhẫn, - sự ngay thật, sự tế nhị và xứng đáng được cô tin tưởng như người mẹ. Buổi tối nay thấy cô cười với ông bằng một giọng cười tươi trẻ và thẳng thắn, cởi mở, tâm sự với ông như với một người bạn lớn tuổi kính mến, đầy tin cẩn, Guerran cảm thấy ông đã được hưởng một phần thưởng to lớn.

Một cách dịu dàng từ tốn, ông hỏi Micheline về mẹ cô. Trong nhiều năm, ông vẫn e ngại Julianne. Ông biết bà đã bảo Micheline phải làm thế nào để đạt được một cuộc hôn nhân

huy hoàng. Những món trang sức và phần son giả tạo, những mối tình vụn vặt, những cách làm dáng và những mảnh lời đủ loại, - Julianne sẵn sàng khuyên bảo con gái mình làm những điều đó, vì bà tin chắc vào các kinh nghiệm của bà về đàn ông; bà tin chắc rằng nếu một người đàn bà đánh mạnh vào những bản năng tình dục của đàn ông, đánh mạnh vào sự ngu dại và đôi khi là sự yếu hèn của họ, người đàn bà luôn luôn chiến thắng. Bằng cách đó, bà tin rằng bà sẽ tạo được hạnh phúc cho con gái. Chính Guerran đấu tranh để chống lại những điều đó. Ông hiểu rõ Micheline hãy còn là một cô gái rất trong trắng. Nhưng ông cũng biết rằng cô sẽ sành đời rất nhanh, sẽ sớm thành một người đàn bà, vì cô mang trong mình một sinh lực mạnh mẽ nên cần phải được canh chừng và hướng dẫn một cách khôn ngoan. Micheline đã cùng với Julianne đi khiêu vũ ở Quận và cuộc khiêu vũ đã đem lại cho Micheline những thành công rực rỡ.

- Hôm đó con đeo những món nữ trang nào? Con về nhà lúc mấy giờ? Ai đưa con đến quán ăn? Robert Bussy? À, con trai của ông Chưởng khế, phải không? Tốt. Phải chăng anh chàng trẻ tuổi đó đã tỏ vẻ hơi bám theo con một chút, Micheline? Giữa cha con ta... Đó là một câu hỏi bình thường, con hiểu chứ. Con có thể nói với ba điều này. Con phải nói... Chỉ trong vài năm nữa... Con sẽ đến tuổi lập gia đình... Nhưng ba phải được biết hết... kể từ hôm đó, con đã không còn gặp lại cậu ấy nữa chứ? Không có thư từ gì cả? Và cậu ấy cũng không đến đây tìm con chứ?

- “Không, thưa ba”, Micheline nói. “Con... Con thấy cũng có

chút cảm tình với anh ấy... Nhưng chỉ có thể thôi.”

– Tốt, tốt... Ba đã xem xét vấn đề đó. Chúng ta sẽ mời cậu ấy đến đây vui với gia đình ta, vào dịp hè... Con bằng lòng không? Con sẽ nhận xét về cậu ấy... Ba cũng thế. Cha con mình sẽ bàn với nhau về vấn đề đó... Trên nguyên tắc, cậu ta là một kẻ cầu hôn có thể chấp nhận được! Nhưng con cần biết rằng con phải nói cho ba biết tất cả mọi điều... Con chỉ còn có ba... Ba là mẹ của con, Michou. Thôi! Đã hết giờ rồi... Nào cô bé.

Ông hôn Micheline. Trước khi đi ngủ, cô còn đòi ông hứa sẽ mua cho cô một cái vợt tennis mới, một máy ảnh, và hứa sẽ cho đi nghỉ hè vào mùa hè năm sau ở Paris. Trong những lúc thuận lợi đó, Micheline chứng tỏ cô có một cách tài tình buộc cha cô phải thỏa mãn mọi điều cô muốn. Guerran không phải không biết như thế, nhưng ông không cảm thấy bức bối một chút nào, trái lại là khác.

Chỉ còn lại một mình, ông suy nghĩ một lúc. Robert Bussy. Phải, đó là một thanh niên rất đàng hoàng, rất tốt... Câu chuyện này có thể diễn ra rất nhanh... Ông đã tưởng tượng thấy Micheline thành hôn, và điều này gây cho ông một nỗi buồn.

– Mình sẽ nhớ nó biết bao! Không có nó, cuộc sống của mình sẽ ra sao! Một nỗi cô đơn kinh khủng!

Ông lắc mạnh đầu.

– Nhưng mình nuôi nấng con cái không phải là vì mình.

Nhưng ông không thể chấp nhận sự phân ly này. Micheline là tất cả đối với ông, còn hơn cả Charles, đứa con trai đã đứng về

phe mẹ nó để chống lại ông. Tính tình giống nhau của hai mẹ con đã khiến họ trở thành những kẻ đồng minh.

Guerran nhìn đồng hồ đeo tay. Đã chín giờ rưỡi, ông do dự trong giây lát. Ý nghĩ phải trở lên phòng làm cho ông chẳng thấy thích thú chút nào. Ông đội mũ, đi xuống nhà. Ra ngoài đường, ông lang thang một lúc, không mục đích. Một lần nữa, hai con quái vật mà suốt đời ông chạy trốn đang rình rập ông: nỗi cô đơn và cảnh phải ngồi một mình đối diện với chính mình. Ông lại do dự nữa.

– Đến với Hélène ư? Không, cô ta chỉ gây cho mình bực bội...
Mình đến nhà chứa của Triboux vậy.

Ông do dự trong một phút. Ông sẽ thích thú được ôm ấp một thân thể đàn bà. Bởi vì, sau màn cãi vã gay gắt này, ông cảm thấy ước muốn trả thù bà, bằng cách đến với một người đàn bà khác. Nhưng ông không có tình nhân. Chỉ đôi khi hiếm hoi, khi cơ thể ông lên tiếng đòi hỏi, ông tình cờ có một cuộc ân ái ngắn ngủi với một trong những người đàn bà tại một ngôi nhà lịch sự, tiện nghi và kín đáo nhất ở Angers. Chủ nhân của ngôi nhà này là bà Triboux, một cố động viên bầu cử đầy tiền bạc và thế lực. Tóm lại, trong đêm nay Guerran nhận thấy tính cách phù phiếm, vô nghĩa của cái vinh quang mà những người khác ganh tị với ông, và tâm hồn ông trống rỗng, cô đơn một cách khủng khiếp.

“Thật là một điều kỳ lạ khó hiểu, khi bạn có thể gieo trồng và làm phát triển - nơi một người mà bạn thương yêu - những đức hạnh, những sự trong trắng mà chính bạn không có”. Ông suy nghĩ.

Nhớ đến Micheline, ông liền dừng ngay lại trên đường đến nhà Triboux. Bỗng nhiên ông cảm thấy chán phèo về những gì ông sẽ thấy ở đó, ông hình dung một người đàn bà với những câu nói giả dối chuẩn bị trước, những lời yêu thương có tính cách thương mại, những phấn son trang điểm giả tạo, những vuốt ve, cử chỉ hoàn toàn máy móc, vô nghĩa lý, chẳng khác gì cái lễ phép của một người chào hàng. Và sự chán nản sẽ tràn ngập tâm hồn như một đợt sóng tiếp theo sau những cuộc yêu đương đó.

Guerran quay phắt người lại, tiến về phía Vũ đình trường để đọc mấy tờ báo phát hành vào buổi tối, trước khi trở về nhà. Thế là cái sự trong trắng mà ông không còn nữa - nhưng ông bảo tồn được nơi con gái ông, - đã trở về với ông trong đêm nay, làm tăng thêm giá trị của ông so với con thú bị chế ngự trong người ông. Nhưng ông không có ý thức về điều đó. Ông đơn độc đi theo những con đường tối đen và ông nghĩ đến bà Nouys. Một bà già cao quý, nghèo túng nhưng biết giữ phẩm giá của mình, đã thương yêu và chăm sóc ông thật sự. Bà đã là người duy nhất trên thế giới có thể nói với ông về đức hạnh mà không làm cho ông phải mỉm cười hay cúi gập. Có lẽ vì bà sống với chính những gì bà nói. Ông hình dung lại gương mặt già nua, héo hắt, đầy lòng khoan dung. Nhưng vì lẽ gì bà đã muốn ông kết hôn với Julianne? Thật là một sai lầm trầm trọng! Tuy vậy, ông không hiểu vì sao ông không hề giận bà và ông cũng không hiểu tại sao ông luôn luôn nghĩ đến bà trong những lúc cô đơn.



VIII

SAU khi từ giã bạn mình, Géraudin lên xe hơi đến dưỡng đường tư để săn sóc giới quý phái. Từ thủ đô, nhiều bà kỹ nghệ gia, nữ nghệ sĩ và nữ kiều dân Mỹ đi du lịch ở Pháp, cũng đến nhờ ông cắt một khúc ruột dư hay làm căng lại một bộ ngực.

Ông đi một vòng để thăm các nữ bệnh nhân, ở lại lâu hơn một chút bên cạnh bà Boissy, vợ của một kỹ nghệ gia lớn chuyên sản xuất ngôi lợp nhà. Bà có một bộ ngực cần phải tu chỉnh lại, một trường hợp thật khó khăn mà ông phải canh chừng và theo dõi sát sao. Có lẽ ở nhà, bà đã áp dụng một chế độ ăn uống tai hại. Bởi vì những vết thương của bà chưa chịu liền da.

Ông dành cả một tiếng đồng hồ để thăm các bệnh nhân cần giải phẫu, rồi trở xuống văn phòng của nữ ý tá trưởng Claim để kiểm soát tài chính. Đó là “khía cạnh thương mại của nghề nghiệp” - như ông thường nói. Những số tiền chi tiêu, những hóa đơn của người bán thịt, bán bánh mì, tiền trả cho nhà thầu,

tiền thù lao giải phẫu, bản kê tiền lương cuối tháng, các phiếu bảo hiểm xã hội, phiếu môn bài, những tờ giấy thuế đủ màu sắc, - tất cả những giấy má đó làm cho ông kinh sợ. Géraudin - kẻ đã cứu hàng chục người thoát khỏi tay tử thần - đã phải mất một số thời giờ lớn lao để giải phẫu thẩm mỹ, vá lại những làn da già nua nhều nhão, một công việc không xứng đáng chút nào với tài năng của ông, nhưng chính công việc này đã đem đến cho ông ba trăm ngàn quan mỗi năm. Hơn nữa, nhờ đó ông đã trở thành một tài năng tuyệt vời trong nghệ thuật giải phẫu thẩm mỹ. Trong ban kịch nghệ Comédie Française, người ta kể ít nhất có ba bộ ngực là tác phẩm của ông. Ông cắt một miếng da tròn chung quanh cái vú bị xệ xuống. Cách sáu hay bảy phân về phía trên, ông vẽ và cắt ra một miếng da cùng kích thước. Và ông kéo vú lên cao, nơi miếng da vừa mới bị cắt. Thế là vú đã được “nâng lên cao”, chỉ còn lại vấn đề cắt bỏ phần còn lại của những miếng da trở nên trống rỗng và vô ích phía dưới thấp. Vết sẹo chung quanh vú rất nhỏ, gần như không thấy rõ. Một cuộc giải phẫu như thế phải trả năm mươi ngàn quan. Géraudin cho rằng những ý thích ngông cuồng như vậy phải trả một giá rất cao. Bộ ngực được giải phẫu sẽ đẹp thêm năm năm. Rồi dần dần, sức nặng của cặp vú làm cho da giãn ra, nó lại xệ xuống. Nhưng không sao, lúc đó họ lại đến tìm ông. Những sinh viên có tính hay đùa dai khẳng định rằng các bà đó nếu tiếp tục giải phẫu làm cho bộ ngực hấp dẫn, cuối cùng sẽ có một bộ ngực đầy lông lá như bộ ngực của các phu khuân vác.

Géraudin cũng sửa lại những cặp giò, những cái bụng phệ và những cái hông to. Đối với các thiếu nữ còn nhỏ tuổi, ông cắt bỏ lớp mỡ bụng và hông, một, hai hay có khi đến ba, bốn

kilôgam thứ mỡ màu vàng, hậu quả của một cuộc sống lười biếng và chế độ ăn uống quá dồi dào. Đối với những thiếu nữ có cặp giò xấu, ông xẻ làn da của chân rồi lấy ra một bắp thịt và may trở lại. Dưới đuôi mắt hay trên trán, ông làm cho làn da thẳng mịn, xóa bỏ những vết nhăn, và nghệ thuật giải phẫu của ông là ở chỗ chỉ tạo ra một vết sẹo nhỏ nơi mép hàng mi. Vết sẹo do giải phẫu gần như biến mất trong nếp da cần cổ.

Những công việc giải phẫu như thế đòi hỏi một bàn tay khéo léo tuyệt vời. Điều cần nhất là phải làm sao cho người ta không thấy rõ các vết sẹo. Nhưng Géraudin biết may 500 mũi kim trên một con tem thư, thêu tên mình vào một tờ giấy ván thuốc mà không phải đâm thủng tờ giấy một lỗ nào. Nghệ thuật của ông buộc những kẻ ganh tị nhất, thù ghét ông nhất cũng phải khâm phục. Có thể nói Géraudin được sinh ra là để trở thành nhà giải phẫu tài ba. Ông mổ xẻ một cách tuyệt vời, nhanh chóng, chính xác, với những cử chỉ vững vàng mà không một địch thủ nào cho là họ có thể bằng ông. Nhờ bình tĩnh, có một bộ óc quả quyết vô song, ông đã cứu sống hàng trăm người. Chỉ trong mười giây đồng hồ, trước một cái bụng được mổ ra phô bày các căn bệnh không ai ngờ được, ông đã quyết định hết sức đúng đắn, hoặc phải cắt bỏ bộ phận bị làm độc, hoặc chữa trị và khâu lại. Khi bệnh nhân bị chảy máu hoặc bất ngờ ngất đi trong khi đang giải phẫu, ông không vội vàng cũng chẳng lo sợ cuống cuống, vẫn bình tĩnh tìm ra được mạch máu bị cắt đứt và ngăn chặn sự xuất huyết.

Ông là một trong những nhà giải phẫu đã dám xoa bóp trực tiếp quả tim. Trong trường hợp bệnh nhân bị ngất xỉu, khi sự hô hấp nhân tạo và việc tiêm chất adrénaline không làm cho

tim đập trở lại, Géraudin dám mổ quả tim của bệnh nhân ra - bấy giờ người bệnh chỉ là một xác chết. Không có thì giờ mổ theo đường bụng hay đường cơ hoành như đa số các nhà phẫu thuật thường làm, ông mổ trực tiếp trên lồng ngực, bằng cách cắt xương ức ở giữa khoảng xương sườn thứ ba và thứ tư thành một lỗ hổng rộng, đủ để ông thấy rõ quả tim và thò tay vào. Xuyên qua cái lỗ này, ông đưa bàn tay nắm chắc quả tim, xoa bóp nó, đè nén những ngăn tim để dồn máu lại và tạo thành một cuộc lưu thông máu. Và bỗng nhiên, giữa những ngón tay đó, quả tim đáp ứng lại bằng một cái rung động, một cái co thắt, một cái đập bất ngờ vào lòng bàn tay ông. Và Géraudin, một lần nữa, đã làm cho con người đã tắt thở được sống lại.

Lần này, khi rời dưỡng đường, Géraudin ra về với một vẻ hài lòng. Tất cả mọi người đều mạnh khỏe, kể cả bà Boissy. Vết mổ của bà đã khép kín lại, vết sẹo hình cong, ngay dưới vú nên khó trông thấy. Chẳng bao lâu nữa, bà Boissy sẽ phô bày bộ ngực của một cô gái mới lớn. Các công trình giải phẫu của ông bao giờ cũng được mọi người biết tới. Đó là một sự quảng cáo tuyệt diệu, và ít nhất người ta sẽ không dám nói rằng khả năng của ông đã suy giảm.

Đây là mối lo âu lớn nhất của Géraudin: không để tài năng bị suy sụp theo thời gian, nhất là từ khi ông đã qua sáu mươi. Ông thường xuyên tự quan sát mình, tự theo dõi mình, đo lường thời gian giải phẫu của mình. Cuối cùng ông luôn luôn khẳng định với tất cả mọi người:

– Không, tôi không suy yếu, tôi vẫn là vị thầy tài ba của những năm xưa. Bàn tay của tôi vẫn là bàn tay hai mươi tuổi.

Ngồi bên Louis, theo bản năng, ông cúi xuống nhìn bàn tay của mình, cử động nó, nắm lại và xòe ra, cảm thấy thỏa mãn với cái bàn tay đẹp đẽ của mình, một bàn tay thanh lịch, nhanh nhẹn, một bàn tay nghệ sĩ thật sự, mạnh mẽ, chính xác, dùng để lôi kéo những vật nặng, hoặc sờ mó một cách vô cùng tế nhị. Một bàn tay nhạy cảm đến độ khi nâng một cái tử cung hay sờ nhẹ một cái chân bị gãy, nó biết thông cảm với cơn đau như thể chính nó đang đau vậy. Giữa những ngón tay vừa dịu dàng, vừa cứng rắn, vừa uyển chuyển, vừa mạnh mẽ này, con dao giải phẫu vừa là một cây kim vừa là một con dao nhà bếp, vừa là dụng cụ của một anh đồ tể mà cũng vừa là dụng cụ của người thợ kim hoàn. Nhưng hiện tại có một số người đang trông chừng hai bàn tay của ông, chờ đợi những dấu hiệu nhỏ nhoi nhất của một sự suy yếu hay một mối nào đó. Nhưng những hy vọng của họ luôn luôn bị thất vọng, luôn luôn bị dời lại vào một ngày mai vô tận. Tuy nhiên, người ta vẫn thì thầm với nhau rằng ông đã quá sáu mươi tuổi rồi... Những sinh viên nội trú, những người bạn của ông đã bắt đầu dò xét ông trong những lúc ông mỗ. Ông đã gặp những cái nhìn chăm chú của họ, biết rõ họ cố tìm nơi ông một dấu hiệu suy nhược nào đó, và ông cười thách đố. Chính cuộc chiến tranh ngấm ngấm này kích thích ông, thúc đẩy ông biểu diễn những pha tài tình, táo bạo và ngoạn mục, những pha mà ông sẽ không dám liều lĩnh làm trong lúc bình thường. Ông làm cho thần kinh của những kẻ đứng xem phải bị căng thẳng. Và, sau đường dao cuối cùng, ông lấy trọn cái tử cung ra và ném nó vào cái chậu một cách nhẹ nhàng khiến cho những kẻ thù ghét ông nhất cũng phải buông ra những tiếng kêu đầy khâm phục.

Nhưng thỉnh thoảng, khi cuộc giải phẫu kéo dài quá lâu, ông cảm thấy có một thoáng mệt mỏi trong những đốt xương sống ở cần cổ. Sự lo sợ bị một đồng nghiệp trẻ qua mặt vào một ngày nào đó đã ngăn cản ông thụ nhận các đệ tử trẻ. Sự bất công mà ông đã phải chịu đựng trong tuổi thiếu thời bây giờ đến phiên ông gây ra cho người khác.

* * *

Như thường lệ, từ sáng sớm bà Valérie bắt đầu hành hạ các cô giúp việc trong nhà và làm cho cả nhà bị xáo trộn. Thoạt tiên bà muốn đến dưỡng đường để lấy tiền. Nhưng Géraudin cần Louis lái xe cho ông. Đúng lúc đó, Valérie lại ra lệnh cho lau chùi các tấm kính của phòng khách! Bà muốn đi xưng tội sau buổi ăn sáng, trước khi đến La Baule. Nhưng vì ông đã sử dụng chiếc Panhard suốt cả buổi sáng nên Louis muốn vô dầu mỡ cho chiếc xe sau khi ông trở về. Thế là không có việc đi xưng tội cũng không có việc lau chùi các tấm kính. Và thêm vào cái may mắn đó, lúc mười giờ sáng, đám gia nhân được biết rằng bà chủ vừa mới “bị”. Bà ném quần áo của bà lên đầu mấy bà bồi phòng và lăn mình trên giường. Thế là đám gia nhân chỉ còn có một mối hy vọng và một niềm mong ước: được trông thấy ông bà chủ đi La Baule để họ được giải thoát.

Valérie là con gái thứ của Largilier, cựu khoa trưởng trường đại học y khoa. Người con gái lớn, Jeanne, thân hình bị méo mó và bàn chân bị tàn tật, rất xấu xí. Tuy vậy, cô cũng có chồng tên là Lepoignard, quân y sĩ. Largilier bổ nhiệm anh vào chức vụ trưởng phòng bào chế. Hai năm sau cô mất, Lepoignard rời khỏi thành phố, mở phòng mạch ở nơi khác, nhưng vẫn giữ

chức vụ và lãnh tiền lương của mình. Tiền lương này được gửi đến cho anh ta bằng bưu phiếu. Anh ta về hưu khi đến tuổi.

Tuy ít bị tạo hóa bạc đãi hơn, nhưng Valérie cũng khó tìm được tấm chồng. Chính cái thể xác đầy tật bệnh của người chị làm người ta ngán cô em. Người ta đồn rằng gia đình của Valérie có bệnh di truyền. Géraudin biết điều này và ông do dự. Valérie khá đẹp, nhưng tính tình khó chịu. Hơn nữa, Géraudin bị dính khá lâu vào một mối tình khác mà ông không thể dứt bỏ một cách dễ dàng. Ông là người có tình cảm, nhưng ông đã nghe theo lời thúc giục của mẹ ông. Trong cái thành phố Angers nhỏ bé này, cuộc hôn nhân huy hoàng giữa con trai bà và con gái ông khoa trưởng trường đại học y khoa sẽ làm cho bà hãnh diện. Valérie sẽ đem về cho chồng hai triệu đồng hồi môn. Và Géraudin đã để cho tham vọng của mình bị cám dỗ: ông cưới Valérie.

Sau khi chị mình chết, Valérie là kẻ thừa kế duy nhất của gia đình Largilier. Vào ngày hôn lễ của Géraudin, cô gái đã có con với Géraudin ẵm đứa bé đến trao tận tay ông ngay trên các bậc thềm của Tòa thị chính. Việc này gây ra một vụ bê bối không mấy quan trọng. Largilier rất giàu. Ông lập một viện thí nghiệm để khai thác những khám phá của ông về khoa nội tiết. Việc làm ăn của ông rất phát đạt. Khi Largilier chết, Gérandin, - hay đúng hơn vợ của ông - là kẻ thừa hưởng những cổ phần rất lớn của viện bào chế “Dynam”.

Khi Géraudin về đến nhà, vợ của ông đang ở trên lầu và không ai dám lên hỏi han bà. Mọi người bàn luận với nhau, cuối cùng quyết định cho Louis lên lầu để thuyết phục bà chủ.

Một cuộc cãi vã rất lâu giữa bà chủ và người tài xế, mà mọi người ở dưới nhà đều nghe rõ. Bà chủ khéo léo chỉ cho Louis xem thấy bà đã mua ra mật xanh ở trong chậu, nói về bệnh táo bón và cái chết sắp đến với bà. Bà trách cứ chồng, bà bồi phòng và bà y tá trưởng của bệnh viện rồi lại khóc lóc. Louis nhắc rằng bà phải đi đến La Baule vào lúc năm giờ, và bây giờ cần phải chuẩn bị ngay. Louis giúp bà chủ cột lại sợi dây nịt quanh bao tử để xoa dịu chứng khó tiêu của bà, cần nhắc bà chủ quá chậm chạp, thẳng thắn cười nhạo về những chứng khó chịu của bà, nói về bà, nói về bà vợ của chính anh ta, tuy mới giải phẫu được có sáu tuần, nhưng đã đứng dậy rửa chén, đĩa và giặt giũ cho hàng xóm để kiếm tiền thêm nuôi ba đứa con nhỏ. Sau cùng Valérie đi xuống lầu, miệng hát vang một bản tình ca, trong khi Louis vừa đi theo bà vừa nhún vai. Valérie chữa trị chứng bao tử của bà bằng cách nuốt sữa, sô-cô-la, nửa ổ bánh mì, và một cân mút trái cây. Đúng năm giờ, xe khởi hành, Géraudin phải ngồi đằng sau xe, vợ ông ngồi phía trước, bên cạnh tài xế, bởi vì bà sợ xe dằn xóc sẽ khiến bao tử của bà bị đau thêm. Louis lái xe thật nhanh, Valérie thích điều đó. Thỉnh thoảng Géraudin bị một cái va-li rớt ngay trên đầu hay trên đầu gối.

– Louis! Hãy dừng lại! - Géraudin la lên.

– Cứ chạy tiếp, Louis! - Valérie nói lớn.

Louis do dự trong một giây, rồi tiếp tục chạy hết tốc lực. Géraudin càu nhàu, sắp xếp lại các va-li và giữ im lặng cho tới lúc chiếc Panhard bị dằn lằn kế tiếp: Kiki, con chó của Valérie thò đầu ra cửa sổ, sủa những lời nhục mạ và thách đố với tất cả những kẻ qua đường hai chân hay bốn chân mà nó trông thấy.

Ít nhất mỗi tháng một lần, hai vợ chồng Géraudin đi từ Angers đến La Baule, nơi họ có một biệt thự nghỉ mát giữa mười mẫu rừng thông. Tại đó, cô Dorothy chăm sóc đứa con trai của hai vợ chồng ông với sự phụ giúp của một cô giúp việc và một anh thợ làm vườn. Mẹ của Valérie, ngoài chứng nghiện rượu di truyền, còn bị bệnh tâm thần. Cuối cùng bà chết trong một nhà thương điên. Người chị của Valérie bàn chân bị hư từ lúc mới sinh, đã mang chứng di truyền này một cách rõ rệt.

Riêng Valérie chỉ biểu lộ một tính tình không được bình thường, nhưng Henri, con trai duy nhất của Géraudin, lại bị bệnh tâm trí ngu đần. Người ta giấu kín chuyện này, nuôi cậu một cách bí mật tại La Baule.

Khi họ đến nơi, trời đã tối đen. Trong căn phòng của mình, Henri được đặt ngồi trong chiếc xe nhỏ đối diện với một đồng lửa lớn đốt bằng củi. Mặc chiếc áo bờ lu đen với khăn trắng cột dưới cằm để hứng nước miếng, người thanh niên 24 tuổi đang quờ quạng hai bàn tay thon, mập, nghiêng đầu về một bên và nở miệng cười với một cái gì đó không ai thấy được. Trên mặt cậu đã có một hàng râu mép rậm. Ngồi bên cạnh cửa sổ, cô Dorothy - một nữ y tá người Anh, lối ba mươi lăm tuổi - vừa đan một chiếc áo “pull” vừa canh chừng cậu. Cô làm ở đây đã được mười năm.

Valérie hôn rất nhanh con trai, đặt gói đồ chơi vào hai cánh tay của cậu, rồi vội vàng bỏ đi. Dường như bà không thích trông thấy cậu. Có lúc bà cảm thấy trong thâm tâm một tình thương đối với đứa bé quái dị do bà sinh ra, một sự thương hại, một sự biểu lộ bất ngờ của bản năng làm mẹ đã khiến cho bà phải

hoảng sợ. Bà lơ mờ cảm thấy cuộc đời bà có thể thay đổi hoàn toàn nếu bà biểu lộ sự tận tụy và tình yêu thương với đứa con mất trí này. Và bà sợ, bà trốn tránh, bà thơ thẩn trong vườn, trong những căn phòng hay đi đến sông bạc để giải trí vào những lúc sông bạc mở, hoặc đến chơi với cô bạn láng giềng Jennison nếu sông bạc đóng cửa.

Buổi tối nay, bà lại đến chơi với cô Jennison sau bữa ăn chung với Géraudin trong căn phòng kiểu nhà quê với tất cả các cửa được đóng lại. Géraudin vừa ăn vừa đọc tờ báo “Buổi chiều”. Valérie đặt con chó Kiki trên đầu gối, đút vào miệng của nó những miếng cá được chọn lựa thật kỹ. Liền sau khi uống cà phê, Valérie nhận chuông gọi Louis bảo anh chở bà đến gia đình Jennison cùng với con chó Kiki luôn luôn nằm trên tay bà. Jennison, một bà già người Anh độc thân, ở trong biệt thự cách đó khoảng một cây số cùng với hai người em gái. Cả bốn người đàn bà này rất ham đánh bài để giết thì giờ.

Valérie đi rồi, Géraudin trở lên căn phòng của con trai. Bị cột chặt vào chiếc ghế lắn, Henri ngồi đối diện với lò sưởi, vừa gật gù đầu, vừa nói lọng ngọng, trong lúc cô Dorothy lau cằm cho cậu. Géraudin hỏi thăm cô về sức khỏe của cậu, khám nghiệm cậu, chăm lo về sự tiêu hóa và giấc ngủ của cậu. Ông ép cậu phải mở miệng ra để ông quan sát, ông đút vào miệng cậu những thỏi sô-cô-la. Bụng được no, Henri trở lại yên tĩnh. Cậu tiếp tục nghiêng đầu xuống, cười với không gian, theo đuổi một cơn mơ mộng quái gở, có lẽ là những kỷ niệm về cuộc sống của cậu lúc còn ở trong bụng mẹ... Cô Dorothy đã đi xuống nhà dưới. Ngồi bên cạnh đứa con trai ngu đần, thỉnh thoảng ông lau cằm cho cậu và nhớ đến một đứa con khác của ông, đứa con trai

mà ông đã có với người tình cũ. Bây giờ cậu thanh niên ấy đã được hai mươi bảy tuổi rồi. Nay con ông ở đâu? Đó là một thanh niên thông minh. Géraudin nhớ lại chính cậu đã ôm hôn ông vào một đêm ông chữa trị chứng bệnh bạch hầu cho cậu. Ông có cảm giác hãy còn cảm thấy những cái vuốt ve nhẹ nhàng của đôi bàn tay nhỏ bé của cậu.

Bỗng Henri thốt lên một tiếng rú hoang dại. Géraudin giật nảy người, trở lại thực tế. Chung quanh cậu bé ngu độn này, biết bao món đồ chơi được bỏ tràn đầy trên tấm thảm. Từ hơn hai mươi năm nay, mỗi tháng Valérie đều đem đến cho con trai những món đồ chơi đáng giá hàng trăm quan. Và Henri không hề sờ mó tới những thứ đó. Géraudin lượm một con thỏ có chân bằng gỗ, một bộ đồ chơi hình khối, một ống sáo bằng nhựa... ông nhanh nhẹn gói chúng vào một tờ báo. Con thỏ di chuyển bằng những bánh xe gỗ nhỏ rất thích hợp với cậu bé Charles, một bệnh nhân của ông bị bệnh thiếu máu cấp tính đã phải tiếp máu ba lần... Géraudin nhớ đến cậu bé có gương mặt nhợt nhạt, đôi mắt đen linh hoạt đầy gan dạ thông minh và tình cảm. Khi người ta già, người ta không thể nghĩ đến một kỷ niệm gì mà không cảm thấy xót xa.

Géraudin đi xuống nhà dưới, tay ôm gói đồ chơi. Trong cầu thang, ông nghe tiếng gió biển rít lên làm các cành cây thông ở bên ngoài quật mạnh vào cửa kính, Géraudin đi ra phòng ngoài, lặng lẽ dỡ chiếc ghế nơi ông cất giấu những đồ chơi mà ông “chôm” được. Xong ông đi vào phòng ăn, mở tủ lấy ra chai rượu vang và hộp xì-gà. Tiện tay ông vặn nút máy thu thanh.



IX

SAU đám tang của Suraisne, lần đầu tiên gặp giáo sư Doutreval ở trường đại học, Vallorge liền bắt tay và hỏi thăm ông về những vấn đề ông đang nghiên cứu.

Jean Doutreval đang nghiên cứu một phương pháp để trị một số bệnh tâm thần mà cho đến bấy giờ vẫn gần như không chữa trị được. Đó là chứng tinh thần phân lập. Vallorge rất chú ý đến những lời giải thích của ông.

Doutreval rất hài lòng, mời Vallorge đến chứng kiến một cuộc thí nghiệm sắp tới của ông.

– Vậy cậu hãy đến gặp tôi tại dưỡng trí viện Saint-Clément. Cậu sẽ được chứng kiến một vài điều thật hay.

Vallorge cảm ơn ông, hỏi thăm ông về Michel, về cô Fabienne và cả về cô Mariette nữa... Rồi cả hai người chia tay nhau, cùng hân hoan.

Ngày thứ hai sau đó, lúc bốn giờ chiều, Vallorge lái xe ngang qua ngôi làng nhỏ, cách Angers mười lăm cây số về phía Bắc và tiến vào một cái sân rộng bao la của dưỡng trí viện do Doutreval làm giám đốc. Một chiếc xe cứu thương vừa dừng lại trước cửa văn phòng, một anh chàng nhỏ thó nhưng mập mạp bước xuống. Vallorge nhận ra đó là Tillery nhờ cặp kính to tướng của anh ta. Kế đó, “Người Mặt Thợ” cũng xuống theo. Cả hai khiêng ra một người to lớn, lực lưỡng, chót mũi đỏ bầm và hai cổ tay bị cột lại bằng những sợi dây nhỏ. Anh ta luôn luôn đưa hai nắm tay bị cột lên mặt và đâm thật mạnh vào mũi của mình.

Vallorge tiến đến gần:

– Chào các bạn! Chuyện gì thế?

– “Một người điên”, Groix nói. “Người ta phải đem anh ta từ Seine et Marne đến đây trong tình trạng như thế đấy. Bạn thấy đó, biết bao khó nhọc?”

Groix dỡ cái mũ phớt của mình xuống, dùng tay vuốt mở tóc rối màu vàng và lấy khăn lau gương mặt cởi mở và vui tươi của anh. Vết thợ trên gò má của anh thẳng và sâu.

– Vì sao anh ta cứ luôn luôn tự đâm vào mũi mình?

– Không ai biết cả. Đó là một ý nghĩ của riêng anh ta. Từ lúc hãy còn trẻ, anh ta đã làm như thế rồi! Ngoài ra, anh ta tiểu bất cứ lúc nào!

– “Bạn phải trông thấy cảnh đó ở nhà ga”, Tillery nói. “Và cả trong toa xe với hai bà già nữa. Vừa mới bước vào toa, anh ta

liền vạch quần ra, tiểu ngay! Riêng tôi, tôi tự bảo một cách lo âu: nếu anh chàng chỉ có tiểu thôi thì cũng chưa sao.”

– “Tao không hề sợ”, Người Mặt Thợ nói, “tao đã cho anh ta uống bismuth ngay trước lúc đưa anh ta lên đường.”

– Thuốc bismuth?

– Bốn gói. Anh ta sẽ không làm tầm bậy đâu. Tao thề với mày rằng anh ta sẽ bị táo bón suốt một tuần lễ.

Tillery thở ra nhẹ nhõm:

– Thằng bò cái! Sao mày không cho tao biết! Suốt cả đoạn đường, tao cứ nơm nớp lo sợ!

– Và lúc đến Paris? - Vallorge hỏi.

– Hết sức thành công! Một ngàn người đứng vây quanh chúng tôi tại nhà ga! Chúng tôi đã dùng bữa ăn trong quán nhỏ của một người bán rượu nho, giữa một đám đông vây quanh! Tôi đã phải đưa cho anh ta một miếng bánh mì, anh ta cầm trong tay, nhưng không tìm ra được cái miệng của mình, và lúc nào cũng nện lên mũi những cú đấm có thể giết chết một con bò! Tôi phải đút cho anh ta ăn, như một con chim mẹ đút mồi cho chim con vậy. Và cuối cùng, chúng tôi đã đem anh ta về đây. Đó mới là điều quan trọng. Ngày Groix, chúng ta đưa anh ta vào. Hãy đi theo chúng tôi, anh bạn đáng thương.

Hai người dìu dằng kéo anh chàng mất trí theo họ. Vallorge bước vào văn phòng, và lát sau Doutreval cũng theo vào.

Doutreval là một người cao lớn, nước da hơi sạm. Ông mặc bộ com-lê trắng nổi bật với chiếc cà-vạt màu đỏ lựu. Chân trái

đi hơi khập khiễng.

– Anh Vallorge thật đúng giờ. Tốt lắm, mời các anh theo tôi.

Họ bước ra khỏi văn phòng, đi dọc theo khuôn viên, băng qua các trại nữ để rút ngắn đoạn đường. Nhiều người đàn bà trong trại la hét chào đón họ. Trong các căn phòng dài có hai dãy giường, những người đàn bà mắc bệnh đang nằm, ngồi trên giường, đôi khi đứng ngay trên nệm, la hét, ca hát ngẫu ngao và vung nắm tay về phía Vallorge, thốt ra những lời nhục mạ và hăm dọa. Một số khác, miệng mở to cười phá lên một cách vô tận, kể với không khí những câu chuyện khôi hài, trong khi người bạn ở giường bên vẫn nằm yên, đôi mắt đăm đăm nhìn vào nơi xa xăm nào đó, biểu lộ một vẻ cô đơn và xa lạ ghê gớm đối với tất cả, theo đuổi một giấc mơ vô tận và rời rạc. Tillery và Groix đi theo Doutreval qua một trong những căn phòng đó, dọc theo một hành lang có những cửa tò vò bằng lưới sắt. Qua một trong các ô cửa đó, Vallorge hiếu kỳ, liếc mắt nhìn. Một trăm người đàn bà điên, đôi mắt thất thần, vừa cười, vừa khóc, tay chân múa may như muốn kêu gọi những hồn ma... Khi nhìn thấy Vallorge, họ lao tới bên cửa sổ như những con thú dữ. Một bà già - mái tóc hoa râm lò xo và rối bù uốn cong như những con rắn - nắm lấy các song sắt và cắn vào đó. Gương mặt hơi tái xanh, Vallorge vội vã thụt lùi lại. Đúng lúc đó, Doutreval rút chìa khóa, mở cửa.

Cả bốn người cùng đi qua căn phòng. Trước những người điên trông dễ sợ nhất, Doutreval vẫn bình tĩnh tiến thẳng đến. Trông ông như một người chuyên trị những con thú dữ. Thỉnh thoảng, một người đầy vẻ nham hiểm, tiến đến sau lưng ông.

Doutreval quay phắt người lại, nhìn thẳng vào mặt người đó, khiến bà ta lúng túng dừng lại.

– Đồ tồi! Đồ tồi! - Một bà già đứng từ đằng xa la lên về phía Vallorge.

– Tôi không hề mắc bệnh điên! Tôi đã kiện các ông. Người ta sẽ phải cho tôi về, - một người đàn bà mặt đỏ gay và đôi mắt mất trí hét vào mặt Doutreval. Ông gạt bà ta ra bằng một cử chỉ cương quyết và bình thản. Sau lưng bốn người bác sĩ, một người đàn bà trẻ tóc vàng, vẻ mặt dịu dàng, đi theo Vallorge, thấp giọng cầu khẩn anh trong những tiếng khóc âm thầm.

– Thưa ông bác sĩ... Thưa ông bác sĩ...

Phải xô bà ta ra một cách thô bạo, bốn người mới ra được khỏi gian phòng. Khi ra đến bên ngoài, Vallorge mới thở nhẹ nhõm.

– Các ông hẳn phải quen với cách đối xử với họ! - Anh nói.

Doutreval mỉm cười.

– Ồi chào! Chỉ có một sự nguy hiểm duy nhất, đó là sự xao lãng nhiệm vụ của những người bảo vệ.

– Điều này đã xảy ra chưa?

– Bạn nhìn Groix thì biết.

Groix mỉm cười, chỉ cho mọi người thấy vết thẹo nổi đỏ của anh.

– “Một người điên dùng cái bình để đập tôi”, Doutreval giải thích. “Nhưng Groix đã chen vào chặn lại, và anh đã lãnh đủ.”

– “Vì vậy, bây giờ tôi mất hết tám mươi phần trăm về hấp dẫn đối với phụ nữ”, Groix tiếp lời. “Sau ngày đó, tôi không chụp hình nghiêng nữa.”

– “Để cất giấu một vũ khí”, Doutreval nói tiếp, mỉm cười thân mật vỗ nhẹ lên vai của Người Mặt Thợ. “Một người điên sẽ có tất cả những cái thông minh mà các anh không ngờ được. Năm ngoái có một người điên cứ đi lượm những hòn sỏi nhỏ trong sân, suốt sáu tháng liền. Các bảo vệ vẫn để mặc cho anh ta làm, vì thấy điều này không có gì là nguy hiểm... Nhưng, này bạn thân mến, anh ta đã dồn sỏi vào một chiếc vớ cũ, biến nó thành một cái dùi cui để dành riêng cho tôi. Anh có nhớ chuyện ấy không, Groix?”

– Thừa giáo sư, tôi nhớ đó là một chiếc vớ đen quái gở. Các nhà kinh tế học đã nói rất có lý: “Sự dành dụm quá lộ sẽ là một mối nguy hiểm cho xã hội.”

– Ngoài ra, mỗi năm ở nước ta có hai hay ba người điên bị chính những bạn đồng bệnh với họ sát hại! Ối chào! Rốt cuộc rồi ai cũng phải chết vì một điều gì đó! Anh có đem người điên của anh đến chứ, Groix?

– Trong chốc lát.

– Anh ta mắc chứng ngu độn và không còn kiểm soát được sự bài tiết, - Tillery nói.

– Chúng ta sẽ khám nghiệm... Điều này sẽ đem đến cho anh những ý kiến có lợi đấy, Vallorge.

Những người điên như anh ta được ở chung trong gian phòng rộng lớn của một căn trại riêng biệt. Hai người bảo vệ đã

mặc bộ quần áo bằng vải thô cho người bệnh mà Tillery và Groix vừa đem đến. Ngồi trên giường một cách thản nhiên, anh ta đưa hai tay bị trói đăm liên hồi vào mặt mình. Doutreval dừng lại trước mặt anh ta và nhìn anh ta trong một lúc.

– “Cha anh ta nghiện rượu nặng”, Tillery nói, “chi tiết này đã được ghi vào thẻ.”

– Tốt.

Xa hơn chút nữa, một người da đen lực lưỡng, hoàn toàn trần truồng, đứng trên chiếc giường, phô bày một cơ thể rất đẹp, đẹp như một pho tượng đồng được đánh bóng, với những bắp thịt ngực và bụng nổi bật tuyệt vời. Anh ta nhìn chung quanh bằng cái nhìn đờ đẫn, trong khi một nam y tá lắc mạnh vai anh ta: trên miếng vải trải giường, một đồng phân hãy còn tỏa hơi nóng.

– Anh ta bị bệnh giang mai, - Groix nói.

– “Anh ta có một cơ thể rất đẹp”, Doutreval nhận xét. “Thật đáng tiếc, phải không?”

– Không có cách gì chữa trị được sao? - Vallorge hỏi.

– Không thể làm gì được nữa. Anh ta sẽ đi đến tình trạng hoàn toàn không thể kiểm soát được sự bài tiết của mình. Các anh trông thấy đó, anh ta đã đi đại tiện mà không hay. Chúng ta còn nhớ rằng những thiên tài như Maupassant, Nietzsche cũng đã chịu số phận của những người mất trí như thế. Phải, nhất là Nietzsche. Các anh có đọc lá thư cuối cùng của ông ta gửi cho mẹ không? “*Mẹ ơi, Mẹ ơi, con đã trở thành một kẻ mất trí!*” Một

thiên tài tự chứng kiến cảnh suy sụp của mình! Cậu nói thể thảm của một người tự biết mình đã điên!

– Còn người này từ đâu đến? - Vallorge chỉ người da đen hỏi.

– Chúng tôi cũng không biết nữa. Chắc hoàn cảnh đáng thương của anh ta do chiến tranh gây ra. Tuy nhiên, vẫn còn có một người lo đến anh ta. Một người đàn bà. Phải, một người đàn bà đã yêu thương anh ta. Bà ấy đã viết thư đến đây, hỏi thăm tin tức về anh ta...

Kẻ mất trí đưa đôi mắt to và đen nhìn Vallorge, như thể anh ta vẫn còn hiểu được. Ở các giường khác, những người điên vừa nhìn các bác sĩ đi qua với vẻ bất động, thờ ơ. Trong một góc, một người điên rên rỉ, kêu lên một cách thảm thương:

– Mẹ ơi... Mẹ ơi.

Anh ta chỉ còn biết có bấy nhiêu thôi. Anh ta chỉ còn lại cái kỷ niệm đó của thời thơ ấu, anh ta chỉ còn nhớ đến một kẻ đã từng thương yêu và săn sóc mình, và anh ta tiếp tục gọi người đó. Một anh chàng điên khác, ngồi gần bên cạnh một cái bàn, nhúng bàn tay vào trong một chậu nhỏ đựng nước sôi. Vallorge nhìn vết lở loét và cố nén một cái rùng mình. Vết lở loét đã làm hư thối hết da thịt, thấy rõ cả xương bàn tay. Với một vẻ thanh thản, xa vắng và thản nhiên, người điên nhúng bàn tay vào chậu như thể sự đau đớn không phải là của anh ta. Xa hơn nữa, một cái khung tạo thành bởi những tấm ván chung quanh một cái giường trông giống như một cái chuồng. Bên trong chuồng, sống lây lất giữa nước tiểu và phân hôi thối, là một con quái vật trần truồng, với cái bụng to tướng, tay chân ốm yếu cong queo bởi vô số chỗ gãy. Hai bàn chân bị tật của anh ta xỏ trong một

đôi vớ. Anh ta múa may loạn xạ, kêu lên những tiếng kêu quái đản như tiếng kêu của một con dê. Cái đầu nhỏ xíu không có trán, cũng không có cả sọ nữa. Nó kết thúc ở ngay chỗ lông mày. Hai con mắt cách nhau một khoảng rất xa, và chúng cũng chưa được cấu tạo một cách hoàn bị, chỉ là hai hố màu xanh nhạt và không có con ngươi. Mùi nước tiểu nồng nặc bay ra từ cái chuồng đó.

Một con ruồi đậu lên mắt mà anh ta vẫn im lìm, hai hàng lông mi bất động.

– Đó là Paul Merchant, - bị bệnh giang mai và bệnh nghiện rượu di truyền. - Tillery nói.

– Thật là buồn cười, một con người như thế cũng có một cái tên, - Vallorge nói.

Doutreval kêu một y tá đến để thay “ra” cho anh ta.

– “Người ta không thể thay nệm cho anh ta quá nhiều lần”, Doutreval giải thích với Vallorge, “vì xương của anh ta bở như củi mục. Thỉnh thoảng lại phát hiện ra anh ta có một cái chân hay một cái tay bị gãy và gập lại thành một góc vuông. Chúng tôi cố gắng sửa chữa lại cho anh ta. Anh ta chẳng cảm thấy gì cả... Anh ta chỉ chú trọng đến một điều: thủ dâm, và anh ta không ngừng thủ dâm... Dầu sao anh ta cũng còn tìm ra việc để làm. Có lẽ do một sự tình cờ... Các anh hãy đi theo tôi ra lối này. Kia là phòng điều dưỡng.”

Họ bước vào một căn trại đằng hoàng hơn, sạch sẽ hơn. Regnault, một thanh niên đẹp trai với mái tóc màu hung cuốn

cong thành từng lộn, vàng trán rộng và đôi mắt thông minh, chạy ra cửa đón họ.

– Sẵn sàng chưa?

– Sẵn sàng rồi, - Regnoulth đáp.

Doutreval bước vào một văn phòng nhỏ, lấy một quyển sổ và một cây bút chì.

– “Cuộc thí nghiệm có nhiều điều kỳ lạ”, ông nói với Vallorge. “Hẳn anh biết những công việc nghiên cứu đầu tiên của tôi về vấn đề này. Từ nhiều năm nay, tôi nghiên cứu một vài trường hợp bệnh điên được gọi chung dưới cái tên là tinh thần phân lập. Chúng này hoàn toàn trái ngược với chứng động kinh. Do đó, tôi có ý nghĩ gây ra nơi những người điên đó một cơn động kinh nhân tạo để đem lý trí trở lại cho họ. Và cũng do đó, phương pháp của chúng tôi được gọi là “phương pháp trị liệu bệnh điên bằng cách gây ra một cơn động kinh.”

– Làm sao gây ra được cơn động kinh đó?

– “Các phương tiện không thiếu gì”, Doutreval nói. Ông dừng lại trong một giây để lấy một chiếc áo bờ-lu trắng khoác lên người. Và đưa chiếc áo thứ hai cho Vallorge. “Một số người đã tiêm cho bệnh nhân một dung dịch long não. Riêng tôi, tôi đã nhanh chóng sử dụng những chất mạnh hơn. Hiện thời tôi dùng một chất xuất xứ từ mêtýlen - đây là một chất khá phức tạp được chế tạo theo công thức tổng hợp của một nhà hóa học người Đức. Tôi đã thử chất này trên thỏ, chó mèo và tôi đã gây ra được những cơn động kinh tuyệt diệu.”

Ông tìm tập phiếu ghi chú, cho Vallorge xem hình chụp những con mèo đang bị co giật một cách ghê gớm.

– Anh hãy xem đó! Sau cùng tôi đã dám đem áp dụng cho con người. Tôi đã thực hiện đến cuộc thí nghiệm thứ bốn trăm năm mươi đối với con người.

– Kết quả ra sao?

– Tốt đẹp một cách kỳ lạ. Anh sẽ được xem các bản thống kê. Có hai trăm lẻ bảy người được giảm bệnh một cách khả quan. Nói chung, tôi đã đạt được đến 45% của sự thành công.

– Thật là tuyệt vời! Và ông thật sự gây ra được một cơn động kinh theo ý muốn?

– Anh sẽ được chứng kiến. Mời anh theo tôi.

Vallorge đi theo Doutreval đến một gian phòng khá rộng, chỉ có một chiếc giường ở giữa phòng, và trong góc phòng có một cái bàn chất đầy chai lọ. Nơi đó Regnoul, Tillery, Groix và một nam y tá đang chờ đợi. Một người đàn ông trần truồng, ốm tong teo nằm trên giường. Anh ta lặng lẽ nhìn Vallorge và Doutreval bước vào. Các xương sườn không còn một chút thịt trôi lên hạ xuống theo nhịp thở, và bụng cũng tạo thành những hố lõm sâu. Anh ta khoảng bốn mươi tuổi. Bộ râu nhiều ngày không cạo, mọc tràn lan trên đôi má anh ta. Đôi mắt anh ta trông có vẻ rất lo âu.

– Sẵn sàng chưa? - Doutreval hỏi.

– Sẵn sàng! - Regnoul trả lời.

Doutreval tiến đến cái bàn nhỏ, lấy một ống tiêm ngâm trong nước sôi, mở nút một cái lọ, đút ống tiêm vào và kéo pít-tông cho thuốc vào đầy. Ông tiến đến bên cạnh giường. Chung quanh ông, các phụ tá ở trong tư thế sẵn sàng.

– Tiêm dưới da, phải không? - Vallorge hỏi.

– Không. Tiêm vào gân. Nếu tiêm dưới da thì cần phải có một dung lượng thuốc gấp ba lần. Ngày Regnault, anh đã phết chất hóa học lên người của bệnh nhân chưa?

– Như thường lệ.

– Phết chất gì? - Vallorge hỏi.

– Một hỗn hợp alcool, iod và dầu thầu dầu, được phết lên khắp cơ thể bệnh nhân. Rồi rắc tinh bột lên.

– Để làm gì?

– Để làm cho ta thấy rõ bất cứ một vết mồ hôi nhỏ nào. Khi có một tí mồ hôi xuất hiện trên da bệnh nhân, thì tại đó liền có ngay một màu tím sậm. Một phản ứng hóa học bình thường.

– Một phương pháp hay! - Vallorge nói.

– Phải. Chính Groix đã nghĩ ra phương pháp đó.

Doutreval nắm lấy cánh tay của người điên.

– Xem nào...

– “Thưa giáo sư, ở chỗ này”, Regnault chỉ, “tôi đã đánh dấu ở đó một đường gân thật rõ.”

Anh cột nhẹ cánh tay của người điên khiến sợi gân nổi bật lên. Doutreval nắm lấy đường gân giữa ngón cái và ngón trỏ,

đâm nghiêng cây kim vào, ấn nhẹ pít-tông. Nghiêng mình về phía giường, sáu tà áo bờ-lu trắng quan sát và chờ đợi. Vài giây đồng hồ trôi qua. Bỗng nhiên, giọng nói khàn khàn của bệnh nhân vang lên:

– Nghe như mùi dầu hắc...

Anh ta thở ra hai hay ba lần. Một vẻ khó chịu, lo âu xuất hiện trên nét mặt của anh, mí mắt của anh chuyển động lia lịa... Một cái nhăn nhó làm gương mặt co rúm lại. Và thỉnh thoảng vang lên một tiếng hét:

– Ôi! Đau quá! Đau quá!

Gương mặt co thắt lại. Đôi mắt trợn qua trợn lại một cách thảm hại. Toàn bộ cơ thể bị nhấc lên làm thành một cái vòng cung, chỉ có sọ và hai gót chân là còn chạm vào giường. Rồi một sự co thắt khủng khiếp khác ngược chiều với sự co thắt trước, kéo bệnh nhân xuống nệm, mạnh đến độ hai hàm răng của anh ta khua vào nhau nghe rất rõ. Vallorge thụt lùi lại, hơi tái mặt.

– Hãy ghi chú lại sự kiện này! - Doutreval nói với Regnault.

Và chính ông cũng viết vội vài hàng vào quyển sổ, đôi mắt vẫn luôn luôn theo dõi. Người điên hét lên, nước dãi tuôn ra và lưỡi liên tục lè, thụt vào đều đều. Từ hai lỗ mũi chảy ra một chất nước đặc và đôi mắt lồi ra. Thỉnh thoảng, người điên ngậm miệng lại rồi há ra, mạnh đến độ làm cho xương quai hàm bị gãy. Người bệnh chậm chạp giơ hai cánh tay và hai bàn chân lên. Cả người anh ta rung lên bần bật. Bỗng một tiếng “crắc” khô khan như tiếng của một khúc cây bị gãy. Và chân trái ở khoảng giữa đùi gấp lại thành một góc vuông. Những bắp thịt

đùi quá căng thẳng đã làm cho xương đùi bị gãy. Và xương cánh tay mặt của bệnh nhân cũng gãy, với cùng một tiếng kêu “crắc” như ban nãy.

– Xong rồi! - Doutreval nói, trong khi Vallorge thụt lùi lại.

Cơ co thắt giảm dần. Những vùng rộng lớn màu tím xuất hiện đỏ đây trên cơ thể người điên.

– “Đó là mồ hôi”, Doutreval nhận xét. “Anh thấy đó, việc phết chất hóa học lên cơ thể của bệnh nhân giúp chúng ta phát giác liền ngay lúc anh ta đổ mồ hôi.”

Nước tiểu và phân cũng tuôn ra, và thỉnh thoảng, một luồng tinh dịch vọt ra mà không có những dấu hiệu báo trước.

Doutreval nói với giọng bình thản:

– Regnault, anh hãy ghi chú điều này! Kìa anh ta đã khóc. Cuộc thí nghiệm đã chấm dứt.

Gương mặt của kẻ khốn khổ giàn giụa nước mắt, anh ta nằm bẹp dí trên những đồng phân, cơ thể đầy mồ hôi và miệng đầy nước giải. Đôi mắt liếc qua liếc lại một cách chậm chạp, đều đều từ phải sang trái rồi từ trái sang phải.

– Anh ta bị rơi vào tình trạng hôn mê, - Groix giải thích.

– “Nếu anh ta không còn thở nữa, hãy làm hô hấp nhân tạo”, Doutreval ra lệnh cho Tillery. “Hãy chuẩn bị chất lobeline.”

Tillery chạy đến bên bàn nhỏ, chuẩn bị một cái gì. Nhưng bệnh nhân đã dần dần tỉnh lại. Anh ta hít thở thật sâu, hai hay ba lần nhìn chung quanh bằng một cái nhìn sợ sệt, và thốt lên một tiếng kêu kinh hãi, cố gắng ngồi dậy, định chạy trốn. Groix

giữ anh ta lại. Ngồi giữa đông phân của mình với những cái nấc cụt nặng nề, người điên bắt đầu ói mửa. Tuy nhiên, Doutreval cố gắng tạo ra những phản xạ nơi cơ thể của bệnh nhân: thọt lét gan bàn chân, gõ lên đầu gối của anh ta.

– “Thế nào?” Doutreval hỏi Vallorge khi đưa anh ra xe hơi. “Anh thấy thế nào về cuộc thí nghiệm này?”

– Thật đáng sợ.

– Phải... Nhưng ở đây chúng tôi đã bắt đầu quen với những cuộc thí nghiệm như thế.

– Còn bệnh nhân? Anh ta nghĩ gì?

– Họ rất sợ hãi. Hầu như chúng tôi không thể thuyết phục anh ta tiếp tục chữa trị, nếu ngay từ cuộc thí nghiệm đầu tiên bệnh trạng của anh ta không được cải thiện một cách rõ rệt.

– Đó là một điều bất tiện...

– Dĩ nhiên. Nhưng tôi đã nói với anh rồi: sự cải thiện đã lên tới 45%.

– Còn vấn đề gãy xương?

– Dĩ nhiên, đó là điều đáng buồn. Nhưng theo ý tôi, chữa lành một người điên với giá một cái chân hay một cái tay bị gãy cũng hãy còn lời chán.

– Đúng. Một cái xương dài bị gãy hay quai hàm bị sai khớp chẳng có gì là quan trọng.

– Hơn nữa, tỷ lệ bị gãy xương chỉ chiếm ba phần trăm các cuộc thí nghiệm. Thật là trở ngại. Tôi đã nghĩ đến việc gây ra

hôn mê bằng chất insuline trước lúc cơn động kinh xảy ra. Tôi hy vọng rằng trên một cơ thể bị chìm trong tình trạng hôn mê trước, tác dụng của chất thuốc gây ra chứng động kinh sẽ kém mạnh bạo hơn. Cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa thành công. Nhưng tôi đang tiếp tục nghiên cứu... Dầu sao, ngay từ bây giờ, tôi nghĩ rằng những kết quả đạt được rất khích lệ, có phải không?

– Dĩ nhiên! - Vallorge đáp.

Doutreval đưa Vallorge băng qua đường trí viện đến tận xe. Dọc đường, họ gặp đó đây một người điên đi lang thang, miệng nói lảm nhảm hoặc đang cuốc đất và làm vườn cho ban quản trị. Nhiều người chào Doutreval và mỉm cười với ông. Ông bắt chuyện với một anh chàng nhỏ thó, có gương mặt vui vẻ.

– Này, Vallorge, đây là Nénesse, anh chàng mang những ý tưởng hư ảo. Thế nào, Nénesse? Các giọng nói của anh bây giờ thế nào?

– Chúng vẫn nói luôn luôn.

– Còn con rắn của anh?

Nénesse chỉ vào bụng mình:

– Nó vẫn ở trong đó. Lại thêm những con nhện nữa, chúng đi băng qua tôi, từ tai bên này qua tai bên kia...

– À!

– Phải. Nhưng bây giờ tôi nuốt chúng vào trong bụng. Như thế tốt hơn.

– Tốt hơn nhiều! - Doutreval nói.

Rồi Nénesse nói về cuộc cách mạng và về bầu trời. Anh ta giải thích rằng trong lúc này, tất cả cơ thể của anh ta đang nhỏ lại, và muốn khoe của quý của mình ra cho hai người xem!

– Khởi cần. Còn vợ của anh?

– À! Đúng rồi, tôi có nhận được một lá thư - Anh ta lấy ra một tờ giấy có vẽ dơ bẩn. Doutreval đọc lớn:

– *“Anh bạn nhỏ bé thân ái của tôi ơi, lá thư vừa rồi của anh đã làm cho cả bọn tôi cười bể bụng, nhưng chúng tôi không hiểu hết được anh muốn nói gì. Ở nhà, mọi sự đều tốt đẹp. Thằng bé Léon của chúng ta sẽ đi làm. Chúng tôi hy vọng bệnh trạng của anh sẽ tiếp tục thuyên giảm, và anh sẽ trở về nhà vào mùa đông năm nay...”*

Kẻ khốn khổ nhìn hai người và mỉm cười.

– “Bệnh giang mai”, Doutreval nói, bước đi với Vallorge. “Chỉ trong một năm nữa, anh ta sẽ phải vào ở chung trại với những người điên không thể kiểm soát được sự bài tiết của mình. Này, còn kia là anh chàng lúc nào cũng mang các huy chương.”

Một ông già ăn mặc tươm tất mang một sợi dây huy chương ở nút áo, tiến đến bên hai người.

– Chào ông bác sĩ!

– Anh có mạnh khỏe không? - Doutreval nói.

– Rất mạnh khỏe! Sức khỏe của tôi tốt đến độ tôi không hiểu vì sao người ta còn bắt tôi phải ở lại đây!

– Vì sao anh không chịu ăn uống?

– Đó là quyền của tôi. Hơn nữa, người ta lại cho tôi uống một thứ nước dơ bẩn gì... Hiện tôi còn thấy muốn ói!...

Doutreval cười, giải thích với Vallorge:

– Đó là ba mươi gram dầu thầu dầu! Khi họ búống, không chịu ăn uống, tôi cho họ nếm thứ đó! Không nguy hiểm gì! Và điều này sẽ khiến họ không dám tái diễn trò đó nữa.

– Ngoài ra, tôi không còn nhận được tin tức gì của con gái tôi nữa! - Ông già nói tiếp.

– Có chứ! Cô ấy có viết thư cho tôi. - Doutreval nói.

– Tôi chẳng được biết gì cả. Nhưng có điều chắc chắn là tôi không bao giờ được gặp lại nó nữa!

Doutreval rời ông già, kéo Vallorge đi.

– Ông ấy có một người con gái à? - Vallorge hỏi.

– Phải, đã có chồng. Cô ta không thể săn sóc ông ta ở nhà được, vì khi lên cơn, ông ấy rất hung dữ.

– Một ngày nào đó, ông ấy có thể gặp lại con gái của ông không?

– Có thể. Khi ông ấy không còn tự chủ trong sự bài tiết và không còn nguy hiểm nữa, nhưng đồng thời cũng không còn biết gì cả. Vả chăng lúc đó, con gái ông có còn muốn săn sóc đến ông không? Nói chung, những đứa con không thích săn sóc một người cha như thế! Bạn thân mến, ở đây người ta không còn muốn tin vào một điều gì nữa. Nơi đây sự thất vọng và sự chán nản ngự trị hoàn toàn.

– Ông có bao nhiêu bệnh nhân ở đây?

– Ba ngàn người, và con số đó cứ tăng lên mãi. Dưỡng trí viện thì quá nhỏ. Tất cả những dưỡng trí viện ở Pháp đều quá nhỏ. Kể cho anh nghe những con số cũng vô ích: điều này chẳng nói lên được cái gì. Nhưng anh hãy nghĩ rằng nếu số người điên cứ tiếp tục gia tăng như hiện tại thì chừng hai thế kỷ nữa, quả đất này chứa toàn những người mất trí! Do đâu giống người lại bị suy tàn đến thế? Lý do rất giản dị: *rượu* và *bệnh giang mai*. Món thứ nhất thường là nguyên nhân gián tiếp của món thứ nhì. Năm trăm ngàn quán rượu ở Pháp! Trong những xứ lân cận, một người dân chỉ uống từ ba đến bốn lít mỗi năm còn người Pháp uống đến mười lăm lít! Và quốc hội lại vừa chấp thuận cho mở thêm hai mươi ngàn quán rượu mới! Chẳng có gì đáng ngạc nhiên! Người chủ quán là người cử tri có nhiều thế lực... Chính quyền của Pháp là một “chính quyền của những quán rượu...”

Vallorge và Doutreval chia tay nhau, cả hai đều rất thích nhau. Ông bác sĩ già mời người bác sĩ trẻ đến dự bữa ăn tối ở nhà ông vào tuần sau.

Doutreval sắp xếp lại các ghi chép của ông, phân phối công việc ngày mai cho các phụ tá và sinh viên nội trú. Xong, ông lấy xe hơi trở về Angers. Ông để xe ở phía sau Vũ đình trường thành phố, đi bộ về phía văn phòng của tờ *Tiến bộ xã hội*, tờ báo lớn nhất trong vùng mà Jeanne Chavot là thư ký tòa soạn. Mặc dầu đi khắp khiêng với một thân hình cao thon, nhưng bộ

com-lê cắt rất khéo làm tăng thêm nét thanh lịch của ông. Trong khi đi, nhiều người đàn bà đẹp quay lại nhìn theo ông.

Doutreval góa vợ mười lăm năm nay.

Từ lúc còn là sinh viên, Doutreval đã là niềm hy vọng của các ông thầy mình. Ông được giải thưởng khoa học trong kỳ thi tuyển toàn quốc, là sinh viên y khoa nội trú chiếm giải thưởng của các bệnh viện ở Paris, được giao cho trông coi cả một ban ngành của bệnh viện Saint-Louis. Doutreval đã xuất bản một luận án rất nổi tiếng về phương pháp trị liệu chứng sốt rét. Ông chuẩn bị thi lấy bằng thạc sĩ y khoa và bằng cấp điều khiển một dưỡng đường. Nhưng đúng lúc đó, ông lại gặp phải một đối thủ lợi hại là con trai của ông thầy mình. Giáo sư Lechesne phải ưu tiên ủng hộ con trai. Ông ta giải thích điều đó và để đền bù cho Doutreval, ông giao cho Doutreval điều khiển một phái đoàn khoa học sang nghiên cứu tại Đức. Lechesne có thế lực rất lớn trong chính phủ. Thế là Doutreval, lúc ấy đã có hai con: Mariette và Michel, lên đường sang Đức. Tại đó, ông quen biết với nhiều nhà hóa học. Khi ông trở về, con trai của Lechesne đã đậu xong bằng thạc sĩ. Hai năm sau, Lechesne ủng hộ cho Doutreval đậu thạc sĩ. Trong lúc này, ông đã bắt đầu nghiên cứu cách trị bệnh điên bằng phương pháp co giật.

Chiến tranh làm ông phải ngưng các công cuộc nghiên cứu trong một thời gian. Rồi vợ ông chết khi bà sinh Fabienne. Nhưng chiến tranh làm cho Doutreval không còn tâm trí để nghĩ đến nỗi đau khổ của mình. Ông được bổ nhiệm vào một toán y tế ở mặt trận, đầu gối lãnh một miếng đạn trái phá, khiến ông phải đi khập khiễng. Sau chiến tranh, ông nhận ghé

giáo sư thần kinh học tại Angers, thành phố quê hương của ông, và ông lại tiếp tục nghiên cứu những công trình của mình.

Doutreval dự định sẽ gả Mariette trong hai hay ba năm nữa. Đó là một cô gái thực tế và vui vẻ. Nàng học ít một chút và không chú trọng mấy đến khoa học... Nhưng sự trung thành và tình thương thì khỏi nói. Riêng Michel, chàng sẽ tiến xa trên con đường công danh. Chàng có vẻ quá liêu lĩnh, quá say mê những thú vui. Nhưng chàng cần phải hưởng tuổi trẻ của mình. Hơn nữa, là một thanh niên theo chủ nghĩa duy vật và có tính hoài nghi, chàng không để mình bị lệ thuộc vào những gò bó, lạc hậu. Với sức mạnh đó, chắc chắn chàng sẽ có được một cuộc sống phong phú và huy hoàng mà cha chàng từng mơ ước cho chính mình nhưng không dám thực hiện. Ông khâm phục Michel về một vài sự cứng rắn, một thái độ bất cần, khinh nhạo đối với đàn bà cũng như đối với nền luân lý cổ xưa, điều mà chính ông không thể nào làm được. Ông tự nói với mình, trong một niềm vui pha lẫn sợ hãi.

– Thằng đó sẽ thành công hơn mình nhiều!

Còn Fabienne, cô là niềm vui của ông. Cô rất thông minh và kiêu hãnh, nghĩa là rất giống với ông. Ông thích được có cô bên cạnh. Tuy còn nhỏ, cô đã giúp ông một cách đắc lực. Ông xem cô như là một nữ phụ tá có giá trị.

Tòa nhà của tờ báo chiếm trọn một góc của Quảng trường Duyệt binh. Trong bóng tối của ngày đã tàn, nổi bật những hàng chữ bằng ánh sáng chạy nhanh trên tiền đình của tòa báo, một loại quang báo mà trong khi đi ngang qua, đám đông dừng lại để đọc:

“Ông Olivier Guerran, đại biểu của Angers, tổng trưởng Bộ Canh nông, đã tiếp một phái đoàn đại diện cho những người trồng nho trong vùng...”

Doutreval tiến vào phòng ngoài của tòa nhà rộng lớn dùng làm tòa soạn, len lỏi giữa những người rảnh rỗi đang đọc báo mới dán trên tường. Theo một chiếc cầu thang kín đáo, ông leo lên lầu hai, gõ vào cánh cửa trên có ghi hai chữ “văn phòng” và bước vào. Ông trông thấy Jeanne Chavot cô đơn trong một góc của căn phòng bề bộn sách vở và các tập hồ sơ. Bà ngược mặt lên. Một thứ ánh sáng chói chang phát ra từ những bóng đèn điện soi sáng gương mặt mệt nhọc dưới lớp phấn hồng.

– Anh đấy à? Mạnh khỏe chứ?

– Mạnh khỏe! - Doutreval đáp, đẩy chồng giấy tờ trên một chiếc ghế sang bên để có chỗ ngồi.

Jeanne Chavot ba mươi chín tuổi, góa chồng và không có con. Doutreval là bạn của bà từ năm năm nay.

Hai người nói chuyện với nhau một lúc lâu. Chavot vừa tiếp một bác sĩ nổi tiếng ở Paris. Ông này đề nghị sẽ trả cho bà năm mươi ngàn quan nếu bà đăng một bài báo nói về phương pháp của ông đem lại sự trẻ trung cho con người bằng huyết thanh bò đực. Rồi họ nói đến việc nghiên cứu của Doutreval, đến sự quảng cáo về ngành y, đến một tờ báo lớn ở Paris mà cổ phần ở trong tay những hiệp hội dược khoa. Vì vậy những hiệp hội này dễ dàng đầu độc dân chúng bằng những lời láo khoét. Rồi, cũng như những lần khác, Doutreval lại trở về vấn đề các cuộc tìm tòi khoa học của chính ông. Lúc sáu giờ, người ta đem lên cho

Chavot một bữa ăn nhẹ, gồm có nước trà, thịt nguội và các lát bánh mì có phết bơ. Hai người cùng ăn chung với nhau. Xong, Doutreval đứng lên, ra về.

– Anh trở về nhà nghỉ tối nay?

– Không. Tôi có công việc phải làm, - Ông hôn lên trán bà. Bà đưa ông ra đến tận cầu thang, rồi trở vô bàn giấy của mình. Điều quan trọng nhất mà ông muốn tìm kiếm nơi Jeanne Chavot là có một người bạn gái để nghe những lời tâm sự của ông, những ước mơ mà ông muốn thực hiện.

Ông trở về phòng thí nghiệm sáng trưng ánh đèn. Groix và Regnault có mặt ở đó. Doutreval rời khỏi phòng thí nghiệm băng qua khu vườn tối đen, chỉ có một vệt ánh sáng nhỏ từ phòng bếp rọi ra. Ông bước vào nhà phụ, gặp Mariette đang ngồi trên ghế, tay ôm một con gà trống già đứng trên đầu gối của cô.

– Con làm gì đó?

Mariette ngược nhìn. Gương mặt hồng hào của nàng lò xoà vài sợi tóc màu vàng. Nàng lau trán.

– Con đang săn sóc cho Titi. Nó bị một miếng chai trong chân.

Con gà trống già Titi, mấy con chó, mấy con gà mái và bảy bồ câu là những bạn thân của Mariette.

– Ba đoán chắc là con đã chuẩn bị xong món bánh mì trét bơ.

Nàng nhìn vào đôi cánh tay trần tròn trịa của mình, trên đó có chút đỉnh bột còn dính lại trên những sợi lông tơ.

– Phải! Con làm bánh nhân táo. Đang nấu. Chị bếp đang trông chừng chúng.

– Thật là tuyệt!

– Ba ăn rất khỏe! Thằng Michel giống ba ở điểm đó! Titi! Titi! Mày chịu nằm yên chứ? Ba giúp con một tay, ba!

Nàng cố gắng giữ chặt con vật sợ hãi đang đập cánh và cào cào vào mặt nàng. Doutreval nắm chặt Titi và đưa cái chân bị thương của nó cho Mariette. Nàng nghiêng đầu dò xem chiều sâu của vết thương. Mái tóc của nàng cọ vào mặt ông, và ông ngửi thấy mùi mồ hôi nhẹ của nàng pha lẫn với mùi thơm dịu của hoa oải hương.

– Thế là xong rồi! Cảm ơn ba! Nào Titi, bây giờ hãy gáy lên.

Nàng nắm chân Titi và cho nó đậu lên vai mình. Titi đưa con mắt tròn nhìn những cái răng trắng ngà của nàng một cách thèm thuồng và tìm cách mổ chúng. Mariette cười giòn tan. Doutreval nhìn con gái mình nở nang và mạnh khỏe, với mái tóc mịn màng thấm những giọt mồ hôi nhỏ ở gốc. Ông nhìn gương mặt tươi trẻ, hai hàm răng duyên dáng của nàng. Người nàng toát ra - cùng với mùi hoa oải hương giản dị của đồng quê - một cái gì như hương thơm của sức khỏe, của lòng ngay thẳng, một cái gì khiến người ta nghĩ đến thiên nhiên. Nàng như một đóa hoa đồng nội. Một cây ôliu nhỏ bé? Phải. Nàng không phải là một học giả, cũng không phải là một nhà bác học. Nàng không có gì giống Fabienne và Michel. Không có gì

phức tạp hay đặc biệt cả, mà chỉ là một cây non mạnh mẽ, quê mùa và ngay thẳng, được mọc lên một cách vững chắc trên mặt đất. Một cơn xúc động kỳ lạ siết chặt quả tim Doutreval.

– Nào, con đúng là một con bé ngu ngốc! - Ông nói, giọng rất vui vẻ.

Ông hôn lên trán nàng. Titi vỗ cánh và buông ra những tiếng kêu sợ hãi. Dontreval đi vào phòng thí nghiệm trong khi Mariette quay trở lại trông chừng nồi bánh.



X

TUẦN lễ sau, vào một buổi xế trưa thứ bảy, Michel lại đi bộ đến viện điều dưỡng. Chàng tiến vào trại và chào hỏi Madeleine Daele, người nữ y tá trưởng có vẻ mệt mỏi và gần như muốn bệnh vì làm việc quá nhiều và vì buồn phiền. Từ sáu ngày nay, cô không gặp Seteuil: anh ta đe dọa sẽ bỏ cô chỉ vì một hóa đơn sửa chữa xe mà cô chưa thanh toán được. Madeleine Daele đã phải yêu cầu phòng quản lý ứng trước cho cô một phần tiền lương. Cô sợ bị bỏ rơi, sợ phải trông thấy Seteuil đi hành nghề bác sĩ ở một nơi khác và bỏ cô lại ở đây với danh giá bị hoen ố và tấm lòng tan nát. Cô đã yêu Seteuil như những người đàn bà yêu mối tình đầu của họ. Và thời gian trôi qua, cái ngày mà Seteuil trình luận án càng đến gần thì mối lo âu của Madeleine càng gia tăng.

Michel an ủi cô, rồi chàng lên lầu hai, tìm phòng số 27, gõ cửa và bước vào.

Thoạt đầu, chàng thấy Evelyne xoay lưng về phía mình. Nhưng cô quay mặt lại khi chàng vào. Và ngay cái nhìn đầu tiên, chàng nhận thấy cô có vẻ thay đổi, tươi mát hơn, vui vẻ hơn. Cô đang ngồi trên giường, trông rất sạch sẽ trong chiếc áo bằng vải thô, với những đường màu xanh nước biển và màu xám. Lại còn cái cổ áo bằng vải trắng làm giảm bớt vẻ u buồn của bộ đồ nặng nề và đen tối do bệnh viện phát. Và trên cổ hở của chiếc áo là một chùm hoa bằng len màu đỏ, xanh và vàng. Màu da tái nhợt của cô có vẻ hồng hào hơn một chút. Việc chờ đợi cuộc viếng thăm này đem đến một nét linh hoạt và sự vui vẻ cho đôi mắt con thú sợ hãi. Cô đã bới cao mái tóc màu hung rực rỡ trên đỉnh đầu - một lối trang điểm duyên dáng nhưng rất xưa, cách đây đến bốn mươi năm. Mái tóc dày đặc, nặng nề càng làm cho gương mặt trong trẻo như nhỏ nhắn hơn và cũng làm nổi bật vẻ gầy ốm xanh xao của cái cần cổ dài và xinh xắn. Cô mỉm cười với Michel, một nụ cười hãy còn vụng về mà cô lấy bàn tay che một nửa, để lộ một cái răng bị gãy. Và cái vẻ hơi thiếu tự nhiên này càng làm nổi bật sự nhút nhát u buồn của cô.

Tuy thế người ta vẫn nhận thấy nơi cô một sự xúc động sung sướng kín đáo.

– Em biết ngay là anh, - cô nói.

– Thế nào?

– Em nhận ra giọng nói của anh ở dưới hành lang.

– Và điều đó đã khiến cho em đỏ má.

Cô lại mỉm cười, đưa tay sờ lên hai gò má.

– Anh hãy nghĩ xem: Được viếng thăm! Có người đến thăm em! Suốt cả đêm nay, em tự bảo với mình: “Em chờ đợi một cuộc viếng thăm! Và chắc sẽ có người đến thăm”. Còn trước khi gặp anh, em phải trải qua những ngày u buồn, cô đơn...

– Một cuộc viếng thăm chỉ kéo dài mười lăm phút mà lại có ảnh hưởng lớn lao đến thế ư? Em không có một người bạn nào sao?

– Lúc đầu, em còn đủ sức đi xuống phòng ăn, em có vài cô bạn. Nhưng khi phải nằm liệt trên giường, người ta sợ... Hơn nữa, em có vi trùng lao, điều này cũng làm cho người ta sợ... Mỗi người tự lo cho mình. Ở đây ai cũng hiểu như thế! Biết làm sao!

– Nhưng bây giờ, em không còn cô đơn nữa. Anh lại còn thấy em chăm sóc đến sắc đẹp của em nữa.

Cô sờ tay lên chiếc cổ áo bằng vải trắng, theo ngón tay của anh chỉ. Và đỏ mặt.

– Người ta đã cho em mượn... Simone, một cô bạn lân cận, một bệnh nhân mới đến... Cô ấy cũng cô đơn. Người ta bảo Simone là cô gái có cuộc sống không được mấy tốt và người ta tránh xa cô ấy... Thế là Simone chỉ có một mình em là bạn. Cô ấy rất tốt với em, em không thể trách cô ấy điều gì được. Chủ nhật tới, cô ấy sẽ đến chơi với em. Các bệnh nhân khác được đi dạo chơi. Còn em phải nằm trên giường, Simone thì cô đơn. Thế là chúng em sắp xếp với nhau...Ồ! Thưa anh! Đó là một điều không phải đơn giản.

Michel quay lưng lại, mở cặp, lôi mấy gói quà ra: một chùm nho, kẹo sôcôla, nửa ký cà phê xay sẵn, một gói đường. Anh cảm thấy ngượng ngập. Cô Daele không cho phép đem nhiều hơn. Anh cảm thấy mình lỗ bịch.

– Anh có thể để trong tủ không? - Michel nói, vẫn quay lưng lại.

– Không... Không... Không cần thiết!

Nhưng Michel đã rất nhanh tay. Trên ba cái giá ngăn trống trơn, chỉ có một đĩa đựng ít bơ đã meo mốc tỏa mùi khó chịu. Michel hiểu vì sao cô không cho anh mở tủ. Đằng sau lưng, anh nghe cô phân trần:

– Tuần lễ này, em không có ai để nhờ đi mua cả... Vì thế, trong tủ chả có gì hết... Thông thường, em có rất nhiều... Rất nhiều món...

– Dĩ nhiên, dĩ nhiên! - Michel vội vã nói.

– Anh không nên nhịn tiêu xài vì em, - cô nói tiếp.

– Em không vui ư?

– Ồ!

– Thỉnh thoảng một trái nho, một miếng kẹo sôcôla.

– “Nhất là món cà phê”, cô nói, quên mất câu nói dối lúc nãy. “Đã từ lâu, em mong ước được uống cà phê! Vừa rồi, một cô bạn lân cận đã gửi cho em một ít bơ.”

– Nó bị mốc meo hết rồi.

– Phải. Chính vì thế... Thỉnh thoảng, em được một món quà của cô bạn này, cô bạn khác... Và vì trong lúc này em có thể đi đứng một chút, em có thể tự pha lấy cà phê! Lúc đầu, cô bé giúp việc người Ba Lan thỉnh thoảng pha cho em một ít cà phê để tới trưa em ăn với bánh mì. Rồi cô bị nghỉ. Cô giúp việc mới rất là “hà tiện”. Em không có tiền cho cô ta. Thế là cô ta không cắt bánh mì cho em, không sắp xếp lại giường nệm cho em nữa (các bệnh nhân phải tự làm lấy việc này). Buổi sáng, cô ta đặt ly cà phê của em trên thành cửa sổ. Em phải đứng dậy để lấy, phần còn lại dành cho bữa trưa, nhưng lúc đó cà phê đã nguội lạnh... Suốt thời gian đó, sức khỏe của em đã suy yếu rất nhiều. Em ăn không được nữa, cũng không ngủ được nữa. Buổi mai, mặt trời chiếu vào đây làm em phải thức dậy sớm và bọn em không có quyền có những tấm ri-đô trong phòng.

– Còn bây giờ?

– Cô đó không còn nữa. Một buổi tối, cô ấy say rượu, trở về trên một chiếc xe lửa điện và bị té xuống đường. Người ta đuổi cô ấy. Cô gái đến thay thế rất tử tế, mặc dầu cô ta cũng say rượu. Hơn nữa, còn có Simone. Simone sắp xếp lại gối nằm của em cho vừa với đầu. Simone giúp em đứng dậy... Cô ấy không ghê sợ em và chính cô ấy muốn như vậy.

– Thật là một cô gái tử tế! - Michel nói.

Chàng cảm thấy đầy phần nộ, xúc động và đầy lòng biết ơn, đồng thời thốt lên - gần như tự động - một câu nói ngây thơ mà sau đó chính chàng cũng ngạc nhiên:

– Cô ấy đáng được tưởng thưởng!

– Phải! - Evelyne đồng tình, với vẻ nghiêm trang.

Michel đòi phải chính chàng pha cà phê, làm theo những lời chỉ dẫn của bệnh nhân, bỏ cà phê xay sẵn vào một miếng vải cũ, cột thắt nó lại và cho nó vào trong nước sôi. Evelyne cười. Nhưng không hiểu tại sao, cô tỏ vẻ rất bối rối khi uống ly cà phê trước mặt chàng. Chàng cũng thành công khi khuyên cô chấm một cái bánh kẹp vào trong chén. Cô lúng túng trong khi ăn. Vừa ăn cô vừa lấy bàn tay che nửa miệng và hơi nghiêng đầu về một bên.

Khi ra về, Michel bảo Evelyne đưa cái đồng hồ, chàng giải thích:

– Để đem sửa lại. Em có thích không?

Cả gương mặt cô đỏ như gấc, vì ngạc nhiên và vì mừng rỡ. Cô không có can đảm từ chối.

Michel đem đồng hồ đến tiệm. Ba ngày sau, chàng đến lấy: đồng hồ đã được chùi rửa và sửa chữa lại hoàn toàn. Chàng vui thích biết bao khi nghe tiếng tích tắc của nó phát ra đều đều, nhanh nhẹn như tiếng kêu vui vẻ của một con vật sống. Chàng mang nó trong người suốt mấy ngày chót của tuần lễ, và chẳng hiểu tại sao, chàng cảm thấy thật sung sướng khi tình cờ những ngón tay của chàng sờ trúng nó ở dưới đáy túi áo nhỏ.



XI

MICHEL trở thành quen thuộc của viện điều dưỡng. Hai hay ba lần trong một tuần, mỗi khi có thì giờ, chàng đều chạy đến thăm Evelyne. Và những giờ thăm viếng này là những giờ đẹp nhất trong đời.

Beaujoin, phụ tá của Thị trưởng Mainebourg, quản lý viện chẩn tế, rất hãnh diện về viện điều dưỡng của mình. Ông mời mọi người quen đến viếng thăm nó. Ông nhấn mạnh cho mọi người thấy cách kiến trúc tân thời của tòa nhà đẹp vào bậc nhất: sự sạch sẽ của những tấm thảm được đánh bóng bằng sáp, không có một hạt bụi, các thang máy đầy tiện nghi, phòng giải phẫu được trang bị thật đầy đủ. Các vị quan khách đi từ phòng này sang phòng khác với một cảm giác đang được viếng thăm một lâu đài nào đó, một nơi nghỉ ngơi rất yên tĩnh và hạnh phúc. Nhưng còn những kẻ khốn khổ bị cầm giữ ở nơi đó? Nếu họ có thể nói lên tiếng nói của họ, họ sẽ lớn tiếng đòi được

trở về nhà, một căn nhà tồi tàn và thiếu vệ sinh, nhưng đối với họ, nó thân thuộc và ấm cúng.

Trong viện điều dưỡng đó, đàn bà ít đau khổ hơn đàn ông. Họ may vá, khâu đan, làm búp bê bằng len, và nhờ đó kiếm được một ít tiền. Phòng ở của họ sạch sẽ. Nơi đó, việc nội trợ cũng đem đến cho họ một chút khuây khỏa. Nhưng, đa số đàn ông không thích lau chùi phòng họ ở, cũng không thích làm những con búp bê, những khung hình hay những tấm thảm. Họ ích kỷ hơn, ít cam chịu số phận hơn, ít quen chịu đựng hơn. Họ trách móc cả thế giới và than phiền về đủ mọi thứ. Họ thất vọng về những lời hứa của các ứng cử viên: nào là “một xã hội lý tưởng”, nào là sự giúp đỡ của chính phủ, nào là thiết lập thêm bệnh viện và nhà cứu trợ... Trước đây họ đã vỗ tay tán thưởng những lời hứa đó. Và bây giờ, họ ngạc nhiên nhận thấy mình bị lừa dối.

Sự buồn chán làm ngột thở tất cả các bệnh nhân bị bắt buộc phải ở không, phải giữ im lặng. Thỉnh thoảng, một cái máy hát cũ - quà tặng của một bà tốt bụng nào đó - rụt rè hát lên một bản nhạc lỗi thời. Họ có vài tờ báo, vài quyển sách được chuyển cho nhau một cách kín đáo. Họ lén đọc vào buổi tối, lúc lên giường ngủ. Họ nhét quyển sách dưới tấm vải trải giường khi cô Daele đi qua. Họ lén hút thuốc khi vào nhà vệ sinh. Họ lại còn chơi bài nữa và ăn thua rất lớn. Trigault, một bệnh nhân bị thủng phổi - không thể nào hết bệnh được - làm đầu nậu cá ngựa. Anh ta có một số “vốn lưu động” hơn hai mươi lăm ngàn quan. Buổi sáng, vào giờ đọc báo, không nên đến làm phiền các bệnh nhân đang bận đọc những lời bàn và những kết quả của

môn cá ngựa. Khi cô Daele hỏi họ, cô chỉ được đáp lại bằng một tiếng ngán ngủi và bực bội:

– Thuốc nước...

– Thuốc xổ...

– Thuốc tiêm...

Tất cả tâm trí của họ tập trung vào những thành tích của những con ngựa đua danh tiếng khiến họ không còn nghĩ gì đến ruột non, ruột già hay phổi của họ nữa. Các phụ nữ - nhất là các thiếu nữ - thích chơi trò trao đổi thư tín hơn. Họ ghi tên vào mục “tìm bạn bốn phương” của một trong những tuần báo sống nhờ vào sự trợ cấp của các nhà chế tạo mỹ phẩm, những tờ tuần báo đã đầu độc phụ nữ Pháp bằng cách gây cho họ lòng ham muốn về phấn son, chiếu bóng và những mối tình vụn vặt. Các cô này nhận được mười, hai mươi, ba mươi bức thư trả lời của những “thí sinh” xin xỏ tình yêu. Thế là các cô dành nhiều ngày giờ để lựa chọn. Một số thích có bạn trai ở xa, vì e ngại các cuộc thăm viếng. Trái lại, các cô khác tìm kiếm một người có thể đến thăm họ, tặng cho họ những món quà nho nhỏ và mời họ đi chơi. Một cuộc đi chơi trong vài ngày sẽ giúp cho các cô thay đổi không khí một chút. Nhưng sau đó họ trở về bệnh viện với bệnh trạng nguy kịch hơn.

Nhưng đằng sau những chuyện cởn cởn này, hầu hết các ệnh nhân đều mang trong thâm tâm một nỗi lo âu lớn lao và kín đáo: họ nghĩ đến vợ họ, chồng họ, con họ. Nghĩ đến tiền bạc và sự nghèo khổ đang đe dọa các thân nhân của họ, nghĩ đến cái gia đình bị bỏ phứt mà họ cần phải trở về cho sớm, bằng mọi giá... Chính vì vậy mà sau vài tháng chữa trị, chán nản vì thấy

bệnh chẳng chuyển biến, họ bất bình đối với bác sĩ, y tá và với cả viện điều dưỡng nữa. Và cuối cùng, họ muốn rời bỏ viện, trở về nhà sống như trước kia.

– Nói cho cùng, lúc đó bệnh của tôi đâu đến nỗi như vậy! Cách đây vài tháng, tôi vẫn còn đi làm được! Chính vì bước vào đây mà bệnh tôi càng nặng thêm.

Nếu sức khỏe của họ tốt hơn một chút, họ liền cho là đã lành bệnh, và không nghe theo lời chỉ dẫn của ai nữa, ngay cả của giáo sư Ribières, của cô Daele hay của những sinh viên nội trú.

– Tôi đã khỏe rồi! Dĩ nhiên! Dĩ nhiên! Tôi sẽ cẩn thận, sẽ không làm việc quá sức. Tôi hiểu rồi.

Họ ra về, và sáu tháng sau họ trở lại viện điều dưỡng để chết vì căn bệnh tái phát. Cuộc sống ở viện điều dưỡng đầy đau khổ đến độ chín trên mười người từ chối những cuộc chữa bệnh chỉ đem đến cho họ biết bao đau đớn. Nhưng vì vợ, vì chồng và nhất là vì con cái, họ chịu đựng cả những cuộc giải phẫu mà lúc đầu họ từ chối một cách quyết liệt. Trước hết, họ phải chịu ăn thật nhiều, phải nghỉ ngơi hoàn toàn, sống một cuộc sống cô đơn, gần như cuộc sống của một tù nhân trong xà lim. Kế đó là những cách chữa bệnh đầu tiên: rửa sạch phổi, bơm không khí vào trong buồng phổi và màng bao của chúng, làm xẹp xuống những ngăn phổi để cho chúng được nghỉ ngơi. Cứ mười lăm ngày họ bơm lại buồng phổi, đâm một cây kim dài và rỗng ruột vào giữa xương sườn. Điều này không phải dễ: hai lá phổi bám chặt vào màng bao của chúng bằng những mảnh thịt cần phải cắt đi bằng điện. Kiểu chữa trị này không đem đến

một kết quả khả quan. Thế là, lại phải ăn cho thật nhiều. Nhưng bao tử không chịu nổi và chống lại. Thế là người bệnh sụt cân. Một cách kín đáo, người bác sĩ sẽ bắt đầu đề nghị một phương pháp khác, được gọi là phương pháp “phréni”. Rất giản dị, chỉ cần cắt sợi dây thần kinh điều khiển màng bụng để cho màng bụng được tự do trôi trở lên và làm cho phổi xẹp xuống. Bệnh nhân ngần ngại, và sau cùng chấp thuận. Trước hết phải dùng chất cồn để hủy diệt sợi dây thần kinh “phréni”. Bệnh nhân được yên nghỉ trong vài tháng rồi lại sụt cân nữa. Họ lại phải ăn thật nhiều, lại mắc chứng đau bao tử và bệnh vàng da. Lúc đó, “ông thầy” đề nghị phương pháp “thoraco” là phương pháp của đứt một số xương sườn để cắt bỏ lồng ngực ở những nơi bị chứng lao phổi gây ra các lỗ thủng, khiến cho cái phổi bằng phẳng trở lại và những vết thương của nó liền da lại. Người bệnh từ chối. Và các bạn của anh ta liền “góp ý”:

– Tao đã áp dụng phương pháp này tám ngày rồi và chả sao cả.

– Người ta đã cắt bỏ của tao một số xương sườn, tổng cộng đến một mét rưỡi!

– Tao, một mét tám mươi.

– Còn tao, một mét chín mươi lăm!

– Ô, bao nhiêu đó có ăn thua gì.

Cả bọn cười lên với một vẻ nhạo báng khinh thường, làm nổi bật đôi vai xẹp lép, bộ ngực bị tàn phá của họ, như một cái sườn nhà bị sụp xuống dưới những nhát búa. Người ta chấp nhận số phận, cam chịu tất cả! Vì lẽ nhiều người khác đã trải

qua phương pháp “thoraco” này rồi! Đồng thời, họ phải cố gắng làm một điều vô lý là ăn thật nhiều, và chín trên mười lần, họ bị sụt cân. Đến đây, thấy không còn một tia hy vọng nào nữa, họ ngưng ăn, ngưng uống thuốc, chờ đợi cái chết trong sự chán nản. Mười lăm ngày trước khi chết, người sinh viên nội trú đến nói với họ một cách nhẹ nhàng về căn nhà của họ, con cái của họ...

– Này, một cuộc đi phép mười lăm ngày có lẽ sẽ làm cho ông dễ chịu hơn, phải không? Ông có muốn về thăm nhà trong một tuần không? Sau đó ông sẽ trở lại đây.

Hạnh phúc biết bao khi được nhìn thấy lại căn nhà tồi tàn mà trong đó mình đã sống, đã đau khổ!... Kẻ sắp chết không có can đảm cưỡng lại cái hạnh phúc đó. Chiếc xe cứu thương đưa anh ta về nhà, và cái chết của anh ta không làm nặng thêm bảng thống kê về những trường hợp bệnh nhân qua đời ngay tại viện điều dưỡng.

Một “mốt” ăn uống quá mức đang thịnh hành. Thoạt tiên, nó chỉ có nơi các bác sĩ! Họ buộc bệnh nhân phải thêm thịt tươi vào các bữa ăn; sau đó nó lan mạnh đến các bệnh nhân. Mỗi phòng ở của bệnh nhân là một nhà bếp. Mỗi bệnh nhân giấu dưới giường hay trong tủ, một bếp đốt bằng cồn, các hộp đồ hộp, cà phê, đường, dầu ăn và giấm. Các bệnh nhân nhờ bà gác cổng ban đêm mua những miếng thịt bò, những tô xúp và những lít rượu. Bà già này cũng uống rượu say mèm như một người đàn ông. Chỉ cần tặng một ly rượu thôi, bà ta sẽ làm tất cả những gì bạn muốn. Các khách viếng thăm, các bạn thân cũng lén lút “tiếp tế” cho bệnh nhân. Trong những ngày được

phép thăm viếng, cô Daele lục soát một cách vô ích những chiếc xắc của khách. Ngay trước mũi cô, người ta dúm cho các bệnh nhân những món có thể cho họ lên tinh thần: thịt bò câu ướp lạnh, nước cốt thịt, chúng được nhanh chóng nhét dưới tấm vải trải giường... Đôi khi chưa tới sáu giờ sáng, các căn phòng bệnh nhân tỏa ra mùi thơm của món thịt bò chiên. Đặc biệt, những cuộc buôn bán lén lút về rượu chát đỏ cũng diễn ra thường xuyên.

Mọi người thi nhau ăn cho thật nhanh, nuốt cho thật nhiều để lên cân. Họ nhét thịt ngựa băm nhỏ vào những ổ bánh mì có phết bơ. Để che đậy cái mùi thịt tái khó chịu này, người ta rắc lên nó một số đường cát và một lớp mứt. Thế là, ngày thứ bảy họ bước lên cân với thân hình mập phì và hơi thở hỗn hển. Họ lên được mười ký trong sáu tuần lễ. Một sự chiến thắng! Nhưng rồi bao tử của họ phản đối, họ bị chứng khó tiêu và mười ký lô được tăng lên bỗng biến mất. Họ không còn cách gì khác nữa: bao tử, ruột non, ruột già và gan đã từ chối, không chịu làm việc quá độ nữa. Họ từ bỏ phương pháp này. Người bệnh bị gây yếu từ từ. Rồi cuối cùng họ chết. Nhưng rồi, các bệnh nhân khác lại đến, và lại tiếp tục một cách mù quáng, cố gắng áp dụng một phương pháp nào đó. Và rồi, trong sáu tháng hay tối đa là vài ba năm nữa, phương pháp đó cũng sẽ đưa đến cái chết. Có những bức hình chụp lập thể hồi ba hay bốn năm về trước. Các bệnh nhân cố cựa của viện điều dưỡng chuyển cho nhau xem những bức hình đó và “điểm mặt” những người đã ra đi. Họ than thở: “Thật là bi đát, chỉ trong ba năm!” Nhưng họ không hề nghĩ rằng rồi đây họ cũng sẽ chịu số phận y như người trong tấm ảnh. Tội nghiệp thay! Các bệnh nhân và các

bác sĩ đều không nhìn thấy sự thật, không tìm ra được một phương pháp nào khác.

Hơn nữa, cái chết không hề ám ảnh các bệnh nhân. Nếu có thể được, họ đè ép nó lại hay xua đuổi nó đi, hoặc biểu lộ sự nhạo báng, khinh thường nó. Tuy nhiên, ý nghĩ về cái chết vẫn tồn tại trong tiềm thức của họ, khiến cho những kẻ đang sắp chết muốn hưởng thụ cuộc sống một cách hăng say và sự hăng say của họ còn được kích thích bởi một chế độ ăn uống quá mức, bởi sự đe dọa đầy ghê gớm của cái hư không, bởi sự chung đụng trong những căn phòng sát gần nhau.

Khi có một cô gái mãi dâm đến viện điều dưỡng, người ta cho cô ở riêng một mình, cách ly cô trong một căn phòng nhỏ, để cô ta không làm lây hại đến tinh thần của kẻ khác. Nhưng người ta lại để cho cô bé mười bốn tuổi sống chung với những người đàn bà có chồng. Những người đàn bà này xem việc làm hư hỏng các cô bé ấy như một trò đùa giải trí. Còn các nam bệnh nhân thì chuyển cho nhau đọc những tờ tuần báo đầy những chuyện bẩn thỉu.

Thỉnh thoảng, một bệnh nhân, không chịu nổi những thôi thúc của cơ thể, đã leo tường trốn đi. Một cô bạn lân cận của Evelynne đã trốn đi như thế trong tám ngày, và khi trở về bệnh viện, phổi bị lở loét toang hoác. Qua mục “tìm bạn” trên báo, một cô gái khác làm quen với một người đàn ông, hẹn ngày giờ gặp anh ta và trốn ra khỏi viện. Ba ngày sau, người ta gặp cô trên một con đường lớn, bị tê cứng hơn phân nửa người. Rồi cô ta chết. Ngay tại viện điều dưỡng, các bệnh nhân vẫn còn hưởng thụ cuộc sống một cách mãnh liệt.

Nhưng dầu sao vào phút lâm chung, có những kẻ bỗng thành linh sợ hãi ghê gớm. Họ giãy giụa, chửi rủa, khóc lóc, kêu gào. Những tiếng hét ghê sợ của họ vang lên làm cho mọi phòng lân cận đều nghe rõ, những người chưa chết này kinh hãi khi nghe các tiếng la hét ấy. Chính vì thế mà ban quản lý vẫn giữ bà già canh gác ban đêm, mặc dầu đêm nào bà ta cũng say mềm.

Các bệnh nhân ở đây mắc những chứng bệnh mà sự chữa trị đòi hỏi một thời gian quá lâu, điều này làm cho các thân nhân có thiện chí cũng phải chán nản. Có nhiều trường hợp người bệnh bị thân nhân bỏ rơi rất náo lòng. Chồng của bệnh nhân chỉ nhớ đến sau khi anh ta đã uống rượu. Đôi khi anh ta đến, say như chết, khóc lóc với chị như một đứa bé rồi biến mất trong ba tháng liền.

Có những người chồng khác chỉ đến thăm vợ để đề nghị ly dị.

– Em phải hiểu cho anh, anh hãy còn trẻ. Đây không phải là một cuộc sống thích hợp cho một người đàn ông khỏe mạnh như anh. Nếu em muốn, chúng ta có thể dàn xếp với nhau...

Có những người chồng khác sợ bị lây bệnh, không cho vợ mình trở về nhà nữa. Và có những người chồng không bao giờ đến thăm vợ, quên đi một cách phũ phàng người đàn bà đầu ấp tay gối của mình và quên luôn cả đứa con ruột của anh ta nữa. Cách phòng của Evelyne ba căn, có một cô gái rất tội nghiệp. Tám ngày sau khi kết hôn, cô đã phải vào viện điều dưỡng và kể từ đó không còn bao giờ gặp lại chồng cô nữa. Một nữ bệnh nhân khác đã mang thai, bị bỏ rơi lúc hấp hối, cô nói:

– Miễn là tôi chết cho nhanh! Miễn là tôi chết trước khi đứa bé ra đời!

Tầng lầu dành cho đàn ông đầy ngột người nên người ta phải cho Edmond Jacquet, một thanh niên hai mươi tám tuổi ở vào tầng lầu dành cho phái nữ. Nhưng điều này không quan trọng, bởi vì Jacquet không thể rời khỏi giường được. Cái bất hạnh của Jacquet là anh có hai mươi ngàn quan trong quỹ tiết kiệm. Mẹ và vợ anh tranh nhau số tiền đó. Bà mẹ có thể nhường cho con dâu, nhưng cô này đã đi theo một người đàn ông khác. Thế là tất cả mọi người đều khuyên bà mẹ chớ chịu thua.

Tâm hồn ray rứt, Jacquet muốn bỏ ra đi, thở than với bạn bè, gây gổ với vợ mình... Rồi vợ anh lại trở về o bế anh, và Jacquet giận bà mẹ. Rồi lần lượt, hết người đàn bà nọ đến người đàn bà kia, lợi dụng những thuận lợi của họ đến dò hỏi một cách kín đáo về quyền sở tiết kiệm của anh và việc anh có thể viết một tờ di chúc.

Anh được cái hạnh phúc cuối cùng là không bao giờ được biết mình đã bị vợ cầm sừng. Anh rời khỏi thế gian vào buổi sáng, sau một đêm giãy chết ngán ngủi, cô đơn và đau đớn. Chính cô Daele săn sóc cho anh.

Người ta không bao giờ được biết bà mẹ hay cô dâu đã thắng, và anh Jacquet có làm tờ di chúc hay không.

Còn một nữ bệnh nhân khác nữa... Simone, một cô gái ăn sương. Sự cô đơn của cô ta đã khiến cô ta kết thân với Evelyne. Các nữ bệnh nhân phần đông là nữ công nhân, họ hỏi dò

Simone một cách khéo léo và đã đoán được sự thật. Bấy giờ, người ta đối xử với cô một cách khinh bỉ, xem cô như một cô gái thấp hèn. Ở nhà ăn, nơi các bệnh nhân phải ngồi lại nửa giờ sau khi ăn, họ tụ tập với nhau thành những nhóm nhỏ, nói chuyện phiếm và cười đùa. Chỉ còn lại Simone ngồi cô đơn. Cuối cùng, cô cũng được sung sướng khi cô lên cơn sốt: chứng bệnh này giúp cô khỏi phải đi xuống phòng ăn.



XII

VALLORGE lần lần trở thành người thân trong gia đình Doutreval. Với ông chủ nhà, anh nói về cách trị bệnh điên bằng phương pháp co giật, đối với cô “trưởng đầu bếp” anh đem tặng nàng những đóa hoa, đĩa hát. Từ trước đến giờ, Doutreval vẫn xem Vallorge như là một trong nhiều thí sinh mà ông chỉ nhìn thấy thoáng qua một cách lạnh lùng trong các hành lang của bệnh viện. Bây giờ ông bắt đầu thay đổi thái độ. Trong thâm tâm chắc chắn ông biết lý do Vallorge quan tâm và theo dõi các công việc nghiên cứu của ông. Nhưng con người là thế, dầu chúng ta biết người ta nịnh mình, chúng ta vẫn thấy thích và có cảm tình với kẻ nịnh đó. Vì lòng kiêu hãnh, chúng ta sẵn sàng chỉ nhìn thấy những đức tính cao quý nơi những kẻ tỏ ra khâm phục chúng ta.

Chàng thanh niên đó xin cưới Mariette vào cuối năm. Người cha bằng lòng ngay. Nhưng cô gái còn ngần ngại. Không phải nàng không thích Vallorge. Nhất là nàng rất thích lập gia

đình. Nàng đã tưởng tượng ra một lô con cái. Nhưng nàng sợ phải rời bỏ cha, em trai và em gái. Nàng tự cảm thấy mình rất cần thiết cho những người thân yêu đó. Chính nàng cai quản gia đình, điều khiển việc bếp núc, quyết định thực đơn của các bữa ăn, trông chừng quần áo, mức tiêu thụ gaz và than. Tóm lại nàng thay thế người mẹ trong gia đình. Hơn nữa chính Doutreval thường gọi nàng là “bà mẹ nhỏ Mariette của chúng ta”. Nàng là một nội trợ giỏi, biết lo xa và đôi khi cả tiện tặn nữa. Nàng nuôi chim bồ câu bằng các thức ăn còn thừa, làm mứt với những trái cây do Heubel hay Géraudin tặng. Nàng vừa ca hát vừa đan cho cha và em trai những áo ấm. Dù bận rộn như thế, Mariette vẫn vui vẻ, luôn luôn cười đùa và ca hát, mang một chút ánh sáng và niềm vui vào căn nhà cổ xưa của gia đình. Doutreval rất thương Mariette. Michel cũng thế. Họ sẽ ra sao nếu nàng theo chồng? Còn lại Fabienne thì quá trẻ và cô lại không thích việc nội trợ. Cô ta thích phòng thí nghiệm hơn là tô nước “xốt”.

Ý nghĩ phải trao việc nội trợ cho các cô tớ gái làm nàng kinh hãi. Nàng đoán chừng sẽ có những hóa đơn kinh khủng về mức tiêu thụ gaz và những lỗ hổng ở các chiếc vớ của Michel.

May thay! Đúng lúc đó, căn nhà sang trọng sát vách với nhà của Doutreval được cho mượn. Vallorge và Doutreval vội vã đi gặp người chủ. Vallorge nhanh chóng mượn ngôi nhà, và người ta đồng ý sẽ làm một cái cửa trong khu vườn để Mariette có thể dễ dàng đi từ nhà mình sang nhà cha.

Thế là ngày hôn lễ liền được quyết định.

Buổi sáng hôm đó, Doutreval chờ Groix ở phòng thí nghiệm. Lúc ấy vào đầu tháng tư. Ánh sáng mặt trời tràn ngập cả khu vườn. Trong chuồng, Mariette đang cho bầy gà mái và chim bồ câu ăn. Đứng ở cửa sổ phòng thí nghiệm, Doutreval nhìn thấy cô con gái lớn của mình trong chiếc áo dài màu trắng lốm đốm những điểm tròn màu xanh. Giữa đám tàn lá hầy còn mỏng manh của khu vườn. Và điều này làm cho ông vui lòng. Một ngày thật đẹp.

Trong số mười tám người được ông chữa trị trong tháng rồi, có mười hai người được lành bệnh hẳn. Hai người có thể làm công việc nhẹ. Một kết quả không ngờ. Điều bất lợi duy nhất là, đôi khi các cuộc co giật ghê gớm làm gãy xương bệnh nhân. Nhưng chính Groix vừa có một ý nghĩ rất hay, rất đặc biệt. Claude Bernard đã phân tích các tác dụng của chất “curare”, một loại độc dược mà thổ dân Nam Mỹ tẩm vào các mũi tên của họ. Curare có tính chất ngăn chặn các hoạt động của những dây thần kinh bắp thịt, nghĩa là làm tê liệt hoàn toàn cơ thể. Để chống lại những cơn co giật dữ dội do những mũi thuốc tiêm của Doutreval gây ra - và do đó ngăn chặn sự gãy xương - Groix đã nghĩ đến việc sử dụng chất curare. Năm phút trước khi cho người bệnh dùng những chất thuốc gây ra cơn co giật, anh đề nghị tiêm vào người họ một dung lượng nhỏ curare. Những cuộc thí nghiệm vào loài vật đã tỏ ra thành công mỹ mãn. Buổi sáng nay, Doutreval sẽ thực hiện trên một thiếu niên mười lăm tuổi. Doutreval cảm thấy cực kỳ vui vẻ. Đối với ông, không có gì giá trị bằng những xúc động mãnh liệt sau khi đã tìm ra được sự thật.

Một bước chân vang lên trong hành lang. Đó là Groix. Dautreval lấy cây can, chiếc cặp của mình và đi xuống lầu.

– Lên đường.

– Regnault không đến sao? - Groix hỏi.

– Anh ấy đang ở bệnh viện. Chúng ta sẽ đi ngang qua đó.

Groix leo lên xe. Dautreval ngồi vào tay lái.

Khi tới bệnh viện, ông nhanh nhẹn đi vào hành lang thì thành linh có tiếng gọi:

– Ông Dautreval!

Dautreval dừng lại ngay.

– Thế nào, ông Beaujoin, ông vẫn mạnh khỏe chứ?

– Rất mạnh khỏe, cảm ơn ông... Thưa ông, tôi muốn nói với ông một chuyện nhỏ, chỉ một hay hai câu thôi.

– Ngay bây giờ à?

– Ông có chuyện gì gấp không?

– Tôi cũng khá bận rộn...

– Vấn đề này liên hệ đến con trai ông.

– À!

Dautreval cảm thấy hơi lo lắng.

– Thưa ông, ông có biết cậu ấy lúc này thường hay đi đến viện điều dưỡng không?

– Viện điều dưỡng?

- Phải, ở trên kia, ở trên đồi.
- Nó lên đó làm gì?
- Chính đó là điều mà mọi người đang đặt vấn đề. Người ta cũng nói xấu cậu một chút...
- À!
- Dường như cậu ấy thương yêu một nữ bệnh nhân...
- Không!
- Chỉ dường như thôi! Cậu ấy đem cà phê, bơ... đến cho cô bé, - Beaujoin cười. Doutreval cũng cười, nhưng chỉ trong một giây.
- Người ta đã bảo với ông như thế?
- Chính mắt tôi thấy cậu ấy, mười lần, ở đó.
- Mười lần?
- Nếu không nói là nhiều hơn nữa!
- Và cô bé ấy thế nào?
- Đó là một nữ hệnh nhân.
- Một nữ bệnh nhân ư?
- Bệnh rất nặng. Tôi đã điều tra rồi. Tôi xem đây là một câu chuyện khá nguy hiểm, phải không ạ? Tôi không phải là bác sĩ, tôi không biết, nhưng dường như...
- Ông Beaujoin, tôi rất cảm ơn ông!
- Tôi nghĩ mình đã làm đúng...

– Ông làm đúng. Tôi sẽ chấm dứt cái tính bốc đồng trẻ con ngu xuẩn này.

Doutreval tiến lấy lại vẻ cao ngạo của mình, nở một nụ cười:

– Ôi tuổi trẻ, tuổi trẻ! Xin cảm ơn ông một lần nữa. Bọn con nít không biết gì hết. Cái tuổi hai mươi của chúng ta đã qua rồi, phải không ông Beaujoin?

– Tôi cũng nghĩ như ông! - Viên quản lý to con thở dài.

– Khi nào có cuộc họp của Ủy ban chấn tể?

– Thứ hai tuần tới.

– Tôi có một yêu cầu nhỏ, xin ông giúp cho vấn đề dụng cụ làm việc của tôi... Tôi sẽ nói rõ với ông về chuyện này, từ nay đến hôm đó. Xin lỗi ông, có người chờ tôi. Mong sớm gặp lại ông.

Ông bắt tay Beaujoin, đi một cách nhanh nhẹn và huýt sáo miệng, cố gắng che giấu bước đi khập khiễng càng nhiều càng tốt, vung cây can lên và đáp lại lời chào kính cẩn của các sinh viên bằng một cử chỉ thân thuộc. Nhưng trong thâm tâm, ông cảm thấy như mình vừa bị một mũi tên tẩm curare. Ít lâu nay, ông thấy nơi Michel có một sự thay đổi. Michel không còn đi chơi ban đêm nữa. Ngày xưa chàng tiêu xài hoang phí, bây giờ lại rất hà tiện. Chàng không hút loại thuốc sang nữa và cũng giảm lượng thuốc xuống, chăm học hơn. Một hôm giữa bữa ăn, Mariette đã kinh ngạc nhận xét:

– Kìa Michel! Em lại rành cả giá của bơ và của cà phê nữa à?

Hôm đó, Doutreval không cho việc này là quan trọng. Bây giờ, ông thấy đó là điều đáng lo ngại.

Regnault đã sẵn sàng. Ngay khi trông thấy ông, anh chạy vội đến và đi theo ông. Họ cùng đi đến xe hơi. Suốt dọc đường Doutreval không nói một tiếng nào.

– Chắc hẳn ông thầy đang có điều khó nghĩ, - Groix nói nhỏ với Regnault ở sau xe.

Trại của các thiếu nhi chiếm phần tận cùng của viện điều dưỡng. Các thiếu nhi đang chơi đùa trong một góc sân. Doutreval đi bộ, theo sau là hai phụ tá. Ông đáp lại những lời chào hỏi tôn kính của các nữ giám thị và nữ y tá bằng một nụ cười thân mật. Các em nhỏ chạy ùa đến với ông, với Regnault, và nhất là với Groix. Chúng kêu lên:

– Chào ông bác sĩ! Chào ông bác sĩ!

Doutreval tiếp tục tiến tới, tự vạch một lối đi giữa đám đông vừa ghê tởm vừa đáng thương! Những đứa bé quái dị, trí tuệ bị u tối, những đứa bé thiếu sọ, thiếu cằm, hay chỉ còn có một thân hình, những đứa bé khốn khổ, xấu xí như những chiếc bình đất nung chưa đúng độ, mang những vết thương trên da thịt, đôi mắt, lỗ mũi, lỗ tai, và tóc tai hôi hám dơ bẩn, những đứa bé lùn xùn và những đứa bé quá to, những đứa bé quá mảnh khảnh, tay chân ốm tong teo, chỉ còn da bọc xương, những đứa bé hung dữ như thú vật với những hàm răng ghê gớm, những bàn tay to lớn như để giết người. Chúng nhìn theo bạn với một ánh mắt lừ đừ. Chúng vây lấy ba người, làm vang lên những tiếng la, những tiếng kêu không rõ rệt và những

tiếng hét, biểu lộ tất cả niềm vui sướng khi được gặp lại những người đã sẵn sóc và tốt bụng với chúng. Ngay cả những đứa không bao giờ nói được cũng lắp bắp kêu lên một cái gì đó, một tiếng kêu biểu lộ một niềm thương nhớ mơ hồ và man dại. Chúng nắm lấy áo họ, sờ mó, vuốt ve họ bằng những bàn tay nhỏ bé. Regnault cố đè nén một cái rùng mình ghê tởm. Cảnh tượng này bao giờ cũng gây cho anh cảm giác của một cơn ác mộng.

Nhưng Groix thì lại rất thương yêu chúng, ngay cả những đứa đáng ghê tởm nhất, ngay cả những đứa có một cái đầu bự như cái mũ che đầu của một người thợ lặn, hay như đầu cá hoặc đầu của một con côn trùng. Vài đứa bé cô đơn khóc một mình trong góc phòng. Một bé trai tóc vàng, mắt xanh, thân mình mảnh mai, dễ thương và khá đẹp, liều lĩnh tiến đến gần bên Groix, nắm lấy bàn tay của anh và hỏi nhỏ:

– Thưa ông, tôi muốn trở về với mẹ tôi... Thưa ông, bao giờ tôi sẽ được trở về nhà tôi.

Những bà mẹ! Đã bao lần họ bỏ rơi chúng! Những đứa bé quái dị do chính họ sinh ra và họ ghê tởm chúng. Có những gia đình cả cha lẫn mẹ đều bị bệnh ghiền rượu, mỗi năm mang đến viện điều dưỡng một đứa bé bị bệnh trí óc dần dần.

Hơn nữa, trong các viện điều dưỡng, số lượng “người điên” bị bỏ rơi không sao đếm xuể. Trong số những người điên gửi đến đây, biết bao nhiêu kẻ đã chết mà không bao giờ được gặp lại gương mặt của một người thân, một người mẹ, một kỷ niệm mù mờ và u buồn trong đầu óc u tối của họ, một gương mặt duy nhất có thể còn gợi cho họ một chút ý thức còn lại. Gia

đình họ ít khi lo lắng đến họ. Thỉnh thoảng Doutreval nhận được những lá thư ngắn ngủi: *“Thưa ông bác sĩ, xin ông vui lòng cho chúng tôi biết những tin tức về cha tôi, về chồng tôi...”* Rồi những lá thư đó mỗi lúc một thưa dần. Năm năm hay có khi mười năm không có một lá thư hay một lần viếng thăm. Im lặng hoàn toàn. Và khi kẻ khốn khổ chết, ban quản lý viết thư báo cho gia đình họ hay, và Doutreval nhận một câu trả lời ngắn ngủi: *“Thưa ông bác sĩ, xin ông chôn cất cha tôi, ở nghĩa địa thuộc viện điều dưỡng, để tránh những chi phí...”*

Ở phòng y tá, người ta đang đợi Doutreval. Bệnh nhân đang sẵn sàng trên một giường nhỏ. Ngay lập tức, Regnault tiêm một mũi “curare” vào gân tay của cậu bé. Doutreval ghi những phản ứng: bắp thịt bị suy yếu, mặt nhăn nhó, đôi mắt bị lè, tứ chi bị tê liệt từ từ. Ngay lúc này, Doutreval ra hiệu, và Regnault tiêm một “mũi thuốc co giật” vào người bệnh nhân. Cơn co giật xảy ra như thường lệ nhưng kém mạnh mẽ hơn. Một trạng thái lờ lờ, có lẽ là do chất “curare” ngăn cản. Và sau đó, cơn co giật hung bạo làm cho xương sống bệnh nhân kêu răng rắc và tứ chi co quắp lại nhưng xương không gãy. Vài phút sau hiện tượng co giật chấm dứt, bệnh nhân tỉnh lại, không biểu lộ sự sợ hãi, không muốn trốn chạy như các trường hợp từ trước đến giờ. Cậu chỉ nói bị mệt và bị đau lưng dữ dội. Doutreval, bề ngoài luôn luôn lạnh lùng, nhưng bên trong ông là một niềm vui lớn.

– Tôi tin là vấn đề đã được giải quyết xong - Ông nói và vỗ nhẹ vào cánh tay bệnh nhân.

– Chúng tôi đem lại cho cậu sự ý thức, hồi cậu bé khốn khổ! Nhưng sự thật đó là một món quà tai hại! Nếu cậu có quyền lên

tiếng về vấn đề này, có lẽ cậu sẽ yêu cầu chúng tôi để mặc cho cậu với số phận của mình.

– Ô! Giáo sư! - Regnault nói.

– Anh không đồng ý ư, Regnault? Đời là hư không, và anh thích ý thức về sự hư hỏng của anh đến thế ư?

– Dạ.

– Có lẽ anh lầm. Tôi thường hay nghĩ là cái ý thức về sự hiện hữu của mình chỉ là một tai hại khôn khổ.

– Khôn khổ ư? - Groix nói.

– Groix, anh hãy nghĩ đến một con kiến. Nó sống, nó làm việc, nó cực nhọc. Anh hãy tưởng tượng là bỗng nhiên có một phép mầu nào đó giúp nó có một ý niệm về sự hiện hữu, về cuộc sống của nó. Nó ý thức rằng, cái thân phận bi đát của nó là phải làm việc cực nhọc trong hai hay ba mùa rồi chết. Như thế món quà anh tặng cho nó có quý giá không? Mà con người chỉ là một con kiến với trí nhớ rất phát triển, có khả năng theo dõi mình trong một thời gian, nhận thấy lại mình trong những trường hợp khác nhau của cuộc đời mình. Tóm lại, tất cả những cái đó chỉ là ý thức. Anh có cảm thấy kỳ lạ không, khi thỉnh thoảng tôi do dự, cảm thấy một thứ... gần như một thứ hối hận khi tôi đem lại cho đồng loại của tôi cái ý thức minh mẫn này?

– Ông không được vui, thưa giáo sư! - Groix nói.

Doutreval mỉm cười.

– Tôi không tin rằng “người ta có thể thông minh mà không cảm thấy một chút u buồn”. Một kẻ nào đó đã nói như thế. Nào! Regnault hãy cho tôi xem những ghi chép của anh. Groix, tôi nhờ anh trông chừng cậu bé này, quan sát và ghi chép đầy đủ. Sáng mai tôi sẽ đến.

Ông sắp xếp những phiếu ghi vào cặp da, rồi rời trại cùng với Regnault.

Groix là một người thích đùa bỡn, rất thương yêu các bệnh nhân. Vì họ, anh không ngần ngại tiêu xài hết cả tiền của mình và sẵn sàng đương đầu với những khó khăn tài chánh vào cuối tháng. Và để có thể tặng cho các bệnh nhân một trái táo, một viên kẹo hay một món đồ chơi, anh có thể thỉnh thoảng xuất hiện ở “quán Vua René” để gặp vài người bạn đang uống rượu hay đang chơi bài, rồi bằng một cử chỉ thản nhiên, anh hốt hết số tiền đánh bạc hay số tiền thối của người bồi.

– Số tiền này là để cho các bệnh nhân nghèo khổ của tao.

Anh nhét tất cả vào túi và bình thản ra đi. Sau lưng anh vang lên những tiếng hét lớn:

– Đồ tồi!

– Cái đám bệnh nhân nghèo của mày sẽ làm cho tụi tao sạt nghiệp.

Groix, thỏa mãn đưa bàn tay vuốt gáy, và kéo chiếc mũ “phớt” sụp xuống mắt với một cử chỉ cao thượng, vừa đi vừa huýt sáo.

Buổi tối hôm đó, sau bữa ăn, Doutreval đi bộ ra thành phố như thường lệ, đến tòa soạn của tờ báo *Tiến bộ xã hội*. Đó là giờ giải khuây lành mạnh của ông sau những buổi giảng dạy, những giờ dài ở bệnh viện, ở phòng thí nghiệm. Ông đi thong thả, thân hình thẳng băng, mảnh mai, tay chống trên cây can một cách thoải mái. Khi ông đi ngang qua, những sinh viên nhận ra ông và chào ông. Nhiều người đàn bà quay lại nhìn theo ông. Tuy coi thường họ, nhưng ông vẫn cảm thấy hài lòng, ông thích đi dạo như thế, trí óc không bận lo nghĩ. Ông hít đầy phổi, lồng ngực căng phồng và ông rảo bước nhanh hơn.

Tuy bề ngoài như thế, nhưng tâm trí ông đang bị một bóng mờ che phủ khó chịu, ông nhớ đến Beaujoin và câu chuyện về Michel.

Cũng như mọi buổi chiều, Jeanne Chavot lo chuẩn bị cho in báo vào ngày mai. Trong văn phòng rộng lớn ở tầng lầu một của tòa soạn, Doutreval nói chuyện về chất “curare”, về những cuộc thử nghiệm trên những con mèo, rồi trên con người, và ông đã thành công.

– Vì lý do đó mà chúng tôi đã nghĩ đến việc dùng chất curare.

Ông không nói chính Groix đã có ý kiến sử dụng chất này. Ông cảm thấy nhọc nhã và khó chịu nếu phải nói ra việc đó.

Trong bữa ăn trưa ngày hôm sau, gia đình Doutreval tụ họp trong phòng ăn cổ kính, hơi thiếu ánh sáng, nối tiếp với phòng khách rộng lớn. Chờ cho Fabienne rời khỏi bàn ăn để đi học, ông mới nói với Michel.

- Xế trưa nay, con đến trường đại học chứ?
- Vâng, thưa ba.
- Tối nay con đến phòng bào chế để gặp ba, ba có chuyện cần nói với con.

Michel không đáp lại một tiếng, chàng có vẻ phật ý hơn là ngạc nhiên. Nhưng, thấy vẻ lo lắng của Mariette, người bố thấy rằng Mariette cũng đã đoán được điều gì, và nàng đang lo sợ.

* * *

Tillery hành nghề bác sĩ đã hai tháng nay trong một khu phố đông dân cư. Tối hôm đó anh đến phòng thí nghiệm của Doutreval để nhờ Groix giúp phân chất.

Regnault và Groix dùng tất cả thì giờ của mình để phục vụ ông thầy. Họ trông mong sự ủng hộ của ông và ông đã nhờ họ giúp đỡ. Hai người hết lòng vì ông, điều khiển ban ngành của ông, chăm sóc các công việc của phòng thí nghiệm. Và Doutreval sẽ giúp họ lấy bằng thạc sĩ. Sự liên kết này là một việc rất thường ở các trường đại học y khoa. Cho tới lúc đó, Groix và Regnault chỉ có “danh” chứ chưa được “lợi”. Dựa vào phòng thí nghiệm của Doutreval, họ chỉ kiếm chút ít tiền túi bằng cách thực hiện những cuộc phân chất cho các bác sĩ bạn. Khi Tillery bước vào, Regnault đang phân chất. Bầu không khí phảng phất mùi đèn bị đốt cháy. Riêng phần Groix, anh đang nướng thủy tinh để uốn thành các ống hút. Groix làm công việc này một cách thích thú. Những ngón tay lanh lẹ như của một nhà ảo thuật đầy tài năng. Regnault mặc bờ-lu trắng. Mái tóc màu hung dợn sóng của anh đội chiếc mũ vải sạch bóng kéo

ngược ra đằng sau để lộ một vầng trán rộng. Thỉnh thoảng anh hiên ngang đưa lên môi điều thuốc đặt trên cái gạt tàn thuốc, kéo một hơi dài, rồi cẩn thận đặt nó lại chỗ cũ. Groix mặc bộ côm lê thể thao đã cũ, bên ngoài khoác chiếc tạp dề màu xanh của người thợ làm vườn. Một sợi tóc xõa xuống trên gương mặt anh, phía vết sẹo, lắc qua lắc lại mỗi lần anh cử động. Khỏe miệng anh ngậm một điều thuốc lá đã tắt ngấm.

Đúng lúc đó, anh chàng nhỏ thó bước vào, vẻ trang nghiêm như một bác sĩ có phòng mạch, tay ôm cái cặp da, ánh mắt nghiêm nghị.

– Chào thằng lão khoét! - Groix kêu lên.

– “Thằng Mặt Sẹo vẫn mạnh giỏi chứ?” Tillery nói, để cặp da xuống và chộp ngay gói thuốc lá mà Regnoul đã vô ý đặt trên bàn nhỏ. “Còn mày như thế nào, thằng Tóc Quăn?”

– “Tao vẫn khỏe”, Groix nói. “Còn các thân chủ của mày thế nào?”

– Dường như mày kiếm được khối tiền, - Regnoul nói kháy, mắt vẫn không rời bể nước, trong đó anh đang rửa sạch những miếng kính nhỏ.

– “Hoàn cảnh của tao không có gì khó khăn”, Tillery nói. “ Dĩ nhiên, ông bác sĩ già mà tao thay thế sinh sống bằng nghề phá thai và chữa trị những tai nạn nghề nghiệp... Lúc đầu, các thân chủ cũng tưởng tao làm như thế. Đã có những sự hiểu lầm khiến tao phải giải thích.”

– Điều đó làm cho mày thiệt thòi.

– “Dĩ nhiên”, Tillery đáp, đốt điều thuốc của mình, “Này bạn Regnoul, tôi đã bảo với bạn là những điều thuốc của bạn hơi lắm. Một người như bạn chỉ có thể hút những điều thuốc “ăng lê”. Như thế mới đáng hoàng. Tôi hy vọng không còn phải nói với bạn một lần thứ nhì nữa! Dĩ nhiên, đã có những thân chủ tỏ ra ngạc nhiên, nhưng mọi sự đều rất tốt đẹp. Số thân chủ gia tăng. Buổi đầu tôi có ba thân chủ nghèo. Bây giờ tăng lên năm.”

Regnoul và Groix cùng cười. Tillery là một sinh viên xoàng xĩnh, khá lười, không thích những bài học lý thuyết và khá dốt nát, thế mà anh ta lại làm ăn phát đạt. Anh ta hiểu được “mình là ai” nên rất thận trọng, thường xuyên hỏi ý kiến của các bạn đồng nghiệp giàu kinh nghiệm, bằng lòng với những hiểu biết, những kinh nghiệm thông thường của mình và không liều lĩnh tìm tòi những cái mới lạ. Ngoài ra, anh tự học hỏi rất nhanh, anh có năng khiếu quan sát - vốn là đức tính hàng đầu của người bác sĩ - nhất là anh tỏ ra yêu mến các bệnh nhân của mình. Xuất thân từ giới bình dân, anh hiểu biết người bình dân, biết nói chuyện với họ, làm cho họ cười, xúc động, an ủi họ, làm cho họ lên tinh thần, có cảm tình với anh. Bởi vì, bệnh nhân đến với người bác sĩ trước hết là để tìm một sự “lên tinh thần”. Nói chung, các bệnh nhân của Tillery cũng chóng lành bệnh như các bệnh nhân của Belladan. Belladan, nguồn hy vọng lớn nhất của các ông thầy trong mọi kỳ thi, cùng hành nghề trong một khu phố với Tillery. Chẳng hiểu tại sao, anh ta cũng chỉ sống lây lất thôi, mặc dầu phòng mạch của anh ta rất đầy đủ và kiến thức của anh ta rất quảng bác. Trong khi đó, thân chủ của Tillery nổi ngày mỗi đông.

– “Không phải tao đến đây để nói với mày về mấy điều đó”, anh chàng nhỏ thó Tillery nói. “Tao có việc nhờ mày”. Anh mở cặp, lấy ra một cái lọ và ống thủy tinh có dán nhãn. “Đây là hai cái wassermanne, một cái đo lường dung lượng chất urê. Và ngay lập tức, hãy phân tích chất đờm ở cổ họng. Nhanh lên đi Groix.”

– Bệnh yết hầu, phải không? - Groix hỏi.

– Tao nghi như vậy. Tao sợ...

Groix buông các ống hút của mình. Trong ống thủy tinh mà Tillery trao cho anh chỉ có một miếng bông gòn nhỏ dính một ít chất đờm màu xám được nạo ra từ cổ họng một người bệnh. Groix dùng một cái kẹp hơ nóng, lấy miếng bông gòn ra, chà nó trên một miếng thủy tinh và đem nó đến bể nước. Trên miếng thủy tinh, anh nhỏ từng giọt chất nước xanh, những chất nhuộm màu và những chất làm tan màu...

– Đã lâu rồi, không ai đặt mua một món gì cho bố già Donat, - Groix vừa nói vừa lật qua lật lại tấm kính mỏng.

– “Đúng, hoàn toàn đúng”, Tillery nói vừa bắt chước vẻ cận thị và giọng nói mũi của ông già Donat. “Tao muốn gửi đến ông ấy một thùng bột hồ để dán.”

– Một ý nghĩ tài tình! Tao tán thành!

Ông già Donat là người hay bị các sinh viên khuấy phá. Họ lợi dụng tên ông để đặt mua những món hàng buồn cười nhất: mười hai chiếc xe “bồ ệt” bánh cao su, ba trăm cặp kính màu xanh lá cây được đưa đến nhà ông, gây ra một sự ngạc nhiên làm ông muốn nghẹt thở. Hoặc họ bảo rằng ông đã chết, bằng

cách điện thoại đến quận, đến trường đại học, đến Tòa Giám mục, đến tờ báo *Tiến bộ xã hội*, đến tất cả báo chí...

– Cần phải có giấy viết thư có in tên của ông ấy, - Regnoulx lên tiếng.

– Ngày mai, sẽ có ngay. - Groix nói.

Đúng lúc đó, Michel bước vào.

– Á, à! - Groix và Tillery đồng kêu lên khi thấy Michel. - Mà đến đây làm gì?

– Chào các bạn! - Michel nói, leo lên cầu thang.

– “Ông già không có ở đó”, Groix báo trước, “ổng dặn tao bảo mà hãy chờ ổng.”

– “Tốt lắm”, Michel nói, “Thế nào, anh chàng luôn luôn phải đeo kính? Cái luận án của mà thế nào?”

– “Rất tốt”, Tillery trả lời, vừa gỡ cặp kính bị chỉ trích ra, vừa thối lên chúng trước khi lấy vạt áo vét-tông lau chùi, “Công việc tiến triển rất đẹp.”

– Luận án của mà về vấn đề gì? - Regnoulx hỏi.

Tillery bắt chước giọng mũi và cung cách của giáo sư Donat.

– Lịch sử chứng đau ruột dư. Một vấn đề đẹp, thưa quý vị, một đề tài tuyệt đẹp. Tao đang nói đến chứng đau ruột dư của người Trung Hoa. Nếu mà có những “tuy-dô” về vấn đề này...

– Tao rất tiếc, - Michel vừa nói vừa cười.

– Mà tắt đèn đi! - Groix kêu lên.

Tillery liền bật công tắc điện. Groix đến ngồi trên ghế đầu, thấp ngọn đèn của kính hiển vi lên, ngọn đèn này được giấu kín đằng sau một quả cầu bằng thủy tinh chứa đầy một chất nước màu xanh. Bấy giờ, người ta chỉ còn thấy gương mặt của Groix - nghiêng trên kính hiển vi - được soi sáng xuyên qua bình cầu đầy nước bằng một thứ ánh sáng kỳ lạ đủ màu sắc, Tillery không nói nữa, chỉ đưa mắt nhìn Groix.

– “Chúng ta hãy quan sát mấy cái đồ nhỏ mọn này một tí”, Groix nói. “Không thấy gì hết... Cũng không thấy gì hết, chả có gì cả, hãy thấp đèn lên Michel. Này, bạn Tillery, tự mày có thể nhìn vào đó, không có vi trùng bệnh yết hầu.”

– Thế là khỏe rồi, - Tillery nói.

– Đàn ông hay đàn bà? - Regnault hỏi từ xa.

– Một thằng bé, con của một gia đình công nhân, họ chỉ có một mình nó...

Tillery im lặng. Anh lại lau cặp kính của mình. Và anh lại nói với cái giọng tía lia không bao giờ cạn.

– Này các bạn, các bạn có biết tin tức chót của thằng Santhanas không?

– Không? Mày kể đi.

– Đêm hôm trước ở bệnh viện Égalité, nó nằng nặc muốn nạo tử cung cho một cô gái bị chứng xuất huyết không mấy quan trọng. Đó là một thiếu nữ Tây Ban Nha, nói tiếng Pháp không rành, không thể nào bảo cô phải thú nhận ai đã gây ra tình trạng khiến cô phải phá thai. Nhưng dì Angélique không

muốn đem các dụng cụ cho nó. Dì nhận thấy cô gái có vẻ đang hoảng nên muốn chờ đợi sáng mai. Thế rồi, họ gậy gỗ đến nửa đêm. Sáng hôm sau, Géraudin đến khám cho cô gái. Cô “có kinh” lần đầu tiên. Thế thôi.

Và Tillery lần lượt bắt chước cái giọng mềm yếu của Santhanas, những cử chỉ mạnh mẽ và ngắn gọn của dì Angélique và điệu bộ Géraudin vừa nhai điệu xì gà vừa sờ lên hai tai của ông...

Michel, Regnault và Groix hãy còn cười lúc giáo sư Doutreval đến. Khi ông bước vào, Michel cảm thấy như bị một cú sốc. Câu chuyện của Tillery đã làm cho chàng quên lý do vì sao chàng phải đến đây. Bằng một cử chỉ thân hữu của bàn tay, Doutreval đáp lại những lời chào hỏi của các phụ tá và Tillery, và ánh mắt ông trông thấy Michel.

– À, Michel! Chờ ba trong hai giây.

Ông đi khắp phòng thí nghiệm, dừng lại bên một cái bàn, dựa nhẹ bàn tay vào nó để chống đỡ bên chân bị thương của mình, cầm lấy cái lọ:

– Cái này là gì?

– Chai phân chất nước tiểu, - Regnault đáp. - Một công việc nho nhỏ cho một người bạn.

– Tốt, anh đã làm những cái wasserman cho viện điều dưỡng rồi chứ?

– Dạ, đã xong.

– Này Groix, các phiếu ghi chép của anh đâu?

– Đã sẵn sàng.

– Được rồi, lát nữa, anh sẽ giao nó cho tôi. Michel con đi theo ba.

Sau lưng cha, Michel leo lên cầu thang một cách thận trọng chậm chạp, bởi vì chiếc đầu gối bị thương, của giáo sư Doutreval gây trở ngại khi ông phải leo lên cao. Hai người bước vào phòng.

Khắp chung quanh căn phòng, được đặt cạnh nhau những chiếc bàn bằng sứ, những bể nước, tủ kính, những chiếc kệ, lò hấp, tủ lạnh, những ngăn kéo chứa đầy các chai lọ, ống nghiệm, những “cái giỏ” đầy những bình đủ hình dạng: bằng thủy tinh, bằng sắt, bằng sành, bằng sứ hay bằng đất nung. Mùi iod và acid phenic thật mạnh ngự trị trong phòng.

Michel để ý thấy cha đóng cửa rất cẩn thận.

– Hãy ngồi xuống đi, con.

Ông ngồi xuống nhìn chàng, nở một nụ cười hơi gượng gạo.

– À! Michel con...

Doutreval cố gắng tỏ ra dịu dàng làm Michel xúc động, mất hẳn vẻ cứng rắn khi bước vào phòng. Chàng cảm thấy yên lòng hơn, sẵn sàng đấu dịu.

– Ba muốn nói chuyện với con phải không? - Chàng nói bằng một giọng kém tự tin hơn.

– Phải, ba cần nói chuyện với con về một vấn đề khá nghiêm trọng.

Bàn tay của ông, với làn da lấm tấm những chất màu của phòng thí nghiệm, tìm kiếm một cách máy móc trên bàn giấy cái dụng cụ cắt móng tay để cho những ngón tay của ông có việc làm.

Đây là lần đầu tiên ông phải nói với Michel về đàn bà và tình yêu, vấn đề mà từ trước đến giờ ông vẫn luôn luôn câm nín một cách kỳ lạ. Ông cảm thấy lúng túng.

– Thế này, ở trường đại học, ở bệnh viện Égalité và nhất là ở viện điều dưỡng, người ta bàn tán rất nhiều về con. Lúc đầu ba chỉ nhún vai. Nhưng hôm qua chính Beaujoin đã cho ba biết. Dường như con đã có một cuộc phiêu lưu tình cảm không quan trọng...

Michel không trả lời. Chàng cảm thấy tái mặt.

– Ba có thể sẽ không nói gì với con, nhưng con đã hành động quá lộ liễu. Dường như con đã vướng vào một cô gái và con đã đi hơi quá xa, Michel. Ba nhắc con nhớ, người nữ bệnh nhân đó có thể lây bệnh cho con. Và cô ấy cũng là một kẻ mà con không thể nào tính tới được. Không có điều gì quan trọng trong chuyện này phải không?

Một sự im lặng.

– Hãy trả lời, Michel!

– Thưa ba, không. - Michel nói nhỏ.

Doutreval thở ra dễ chịu. Vẻ mặt của ông sáng sủa, nhẹ nhõm.

– Ba biết rõ. Ba nghĩ rằng việc này không nghiêm trọng...

Ông đứng lên, đi vài bước trong phòng. Gương mặt của ông lộ vẻ thoải mái, ông trở lại ngồi vào ghế bành, đối diện với con và nói tiếp:

– Con hãy nhớ, ba không phải là một người nghiêm khắc. Ba hiểu tuổi trẻ. Ba đã trải qua tuổi hai mươi. Nhưng đây là một trường hợp nghiêm trọng. Sức khỏe của con đang bị đe dọa. Con có thể tìm được những cô gái tử tế khác ở viện điều dưỡng, Michel à. Con có sức khỏe vững chắc, nhưng con vì trùng đã hạ bao nhiêu người khác còn khỏe hơn con nhiều. Mẹ con đã chết khi còn trẻ. Hãy coi chừng. Ba không muốn con vô ý. Ba tin tưởng nơi con, phải không?

Ông đưa mắt nhìn Michel. Chàng cúi mắt xuống. Không dám cãi lời cha.

– Hơn nữa, không phải chỉ có sự quan trọng về vấn đề sức khỏe mà thôi đâu. Con không có quyền cưới vợ bây giờ. Con không có quyền kết hôn với bất cứ ai. Đối với cha, đối với các thầy của con, con là một số vốn quan trọng. Con không có quyền làm giảm số vốn đó. Hay là con sẽ tự hạ địa vị của mình một cách tồi tệ, nếu con kết hôn với bất cứ cô gái nào.

Những ngón tay dài dính những đốm màu đỏ của Doutreval đùa với cây kim: ông mở nó ra, khép nó lại, nhịp mạnh theo lời nói một cách tự động. Ông nói rằng đó là tất cả những kinh nghiệm quý báu của một người đã từng trải:

– Michel, con đừng bao giờ để lòng mình rung động. Cuộc sống đòi hỏi ta phải mạnh. Kể nào thực hiện được những điều lớn lao đều đã làm như thế dầu nhiều hay ít, bằng cách chà đạp

lên bụng những nạn nhân khác... Cromwell, Napoléon... Đó là cuộc đời. Đó là định luật của mọi việc. Sống là chiến đấu. Con không thể nào thay đổi được. Con hãy sống đúng theo định luật của nó. Đừng dại khờ. Đừng ôm ấp những giấc mộng hảo huyền. Con hãy là một kẻ mạnh. Mặc dầu còn trẻ, con hãy học lấy những kinh nghiệm mà bao nhiêu người thông thường phải trả với một giá rất đắt: tình yêu trai gái chẳng có gì là quan trọng, chẳng có nghĩa lý gì cả. Rồi nó sẽ đi qua. Rồi nó sẽ phôi pha. Người ta có thể yêu mười lần, hai mươi lần hay nhiều hơn thế nữa. Rồi con sẽ thấy. Con sẽ yêu biết bao người đàn bà trong đời con! Và bất cứ mối tình nào cũng an ủi được con. Vậy con hãy hành động đúng như thế. Ba không cấm con giải trí, làm cho cuộc đời nở hoa... Con hãy có những mối tình đi, hãy vui chơi đi. Chẳng có gì đáng xấu hổ, bởi vì tất cả chúng ta đều như thế. Được, nhưng con hãy tự kiểm soát mình, con hãy tự phê phán mình. Hãy tỏ ra khác những người tin vào tình yêu. Còn con, con không tin và sẽ không để bị nó lôi xuống vực sâu. Hãy tin ba, đừng bao giờ coi trọng tình yêu! Điều quan trọng là phải biết chấm dứt đúng lúc. Con có hiểu ba không?

– Con nghĩ rằng con hiểu, - Michel nói nhỏ.

– Con sẽ nói với ba: như vậy, trong việc này, mỗi lần sẽ có một nạn nhân. Ừ, đúng vậy! Đó là một điều chẳng vui gì, đáng buồn là khác, nhưng phải vậy thôi. Cuộc sống đòi hỏi như thế. Sự sống đòi hỏi phải có những người phải chịu chết. Chính vì vậy mà, là thành phần của tinh hoa, con có quyền tiến xa hơn. Ba đang chuẩn bị cho con, con sẽ thừa hưởng sự nghiệp của ba, con sẽ tiếp tục nó và bảo vệ nó. Con sẽ phục vụ nhân loại một cách đặc lực và quý báu. Ngược lại, con sẽ không làm được gì

hết, nếu con ngừng tay trước một kẻ không có giá trị và không dám tỏ ra bất cần, Michel à. Bất cứ người đàn bà nào cũng chỉ là một dụng cụ để con tiêu khiển...

Ông im lặng. Ông nhìn Michel cũng đang im lặng, mắt cúi xuống sàn nhà.

– Đó, ba đã nói chuyện với con như một người đàn ông với một người đàn ông. Con có tin lời ba không? Có tin không? Hãy trả lời!

– Dạ, - Michel nhỏ giọng đáp.

– “Được rồi”, ông đứng lên, thân mật vỗ vai Michel. “Câu chuyện xong rồi chứ? Con không giận ba chứ?”

– Dạ không.

– Con sẽ chấm dứt. Đồng ý chứ?

– Vâng ạ, - Michel đáp nho nhỏ.

– Tốt lắm! Ba nghĩ là con rất thông minh. Ba rất hài lòng.

Michel ra văn phòng, đi xuống phòng thí nghiệm. Tillery không còn đó nữa. Trong góc phòng, một người đàn ông đang cưỡi tập dề.

– “Mày đi à?” Anh ta kêu lên với Michel, “Mày không chờ đợi đến phiên mày à?”

Michel đáp lại bằng một lời đùa khác, không biết mình đang nói gì, và tiến ra cửa.

“Mày là một thằng hèn, một thằng hèn!” Chàng tự la lên với mình.

Chàng cảm thấy đôi má nóng bừng vì xấu hổ và giận giữ. Chàng đã không phản đối lại cha. Chàng nhận rõ là chàng đã sợ cha, đã phục tùng ý kiến của ông. Chàng đã hèn nhát, đúng vậy. Chàng đã chối bỏ tình yêu, cuộc sống của mình. Chàng có thể hy vọng gì nơi tương lai, nếu ngay lần đụng độ đầu tiên mà đã nhượng bộ? Chàng đâm ra nghi ngờ, không còn tin mình nữa. Một nỗi đau khổ thâm kín đè nặng lên lòng chàng. Chàng tự khinh mình, một nỗi hối hận ray rứt tiếp theo sau lần phản bội đầu tiên.



XIII

JEAN DOUTREVAL xuống ngay sau con mình. Người đàn ông nằm dài trên chiếc đi-văng mà Michel vừa trông thấy khi đi ngang qua, đã phô bày những bộ phận của thân thể anh ta với một vẻ lo ngại. Và Groix, tay cầm một con dao mổ, đang nghiêng mình trên người anh ta. Mỗi khi Groix cắt một nhát, người đàn ông giật nảy người, la lên:

– Chúa ơi!

– “Anh đừng có cục cựa như vậy”, Groix nói thản nhiên. “Đến phiên mày lấy mủ ra, Regnoul.”

Regnoul vẽ mặt bình thản, tay cầm miếng kính, tiến đến bên người đàn ông và lấy một chút máu có mủ màu vàng.

Doutreval liếc nhìn chất mủ bệnh lậu.

– Cuộc phân chất này là để giúp một người bạn, - Groix giải thích với Doutreval.

– Được rồi, được rồi. Groix, hãy đưa cho tôi những ghi chép của anh.

Groix trao một gói nhỏ cho ông thầy. Doutreval cầm lấy, leo lên cầu thang, trở vào bàn giấy của mình.

Dưới vòm ánh sáng màu vàng từ một chiếc đèn nhỏ, ông đem hết tâm trí đọc các nhận xét. Không khí trong phòng dễ chịu, ấm cúng. Cả căn phòng chìm trong bóng tối lơ mơ. Không có cái gì được soi sáng, ngoại trừ bàn tay của Doutreval thông thả lật từng tờ giấy trắng. Trời đang mưa. Tiếng mưa đập vào cửa kính tạo thành một khúc nhạc làm cho ông quên hết tất cả. Ông cảm thấy khoan khoái. Đây là những giờ phút đẹp nhất trong đời ông.

Những ghi chép của Groix tỏ ra rất có giá trị. Chất curare dường như có tác dụng tuyệt vời: không có chuyện gãy xương, tinh thần của bệnh nhân không bị khủng hoảng như trước đây. Nếu trong lúc này có ai đó theo dõi ý tưởng của Doutreval, chắc hẳn có thể trông thấy bộ não của ông đang làm việc như thế này: ở bên trên là một sự chú trọng cao độ với những ghi chép của người phụ tá. Ở chính giữa là ý nghĩ của sự thành công sắp tới đầy kiêu hãnh và khoan khoái đến cùng cực. *“Tôi sắp đạt được mục đích. Chiến thắng... vinh quang... tài năng...”* Và ở dưới cùng là lớp ý tưởng thứ ba, ít rõ rệt hơn, và cũng ít khoan khoái hơn: *“Chính Groix là người đầu tiên đã nghĩ đến phương pháp sử dụng chất curare chứ không phải tôi...”* Và Doutreval có một ý nghĩ không được rõ rệt lắm, một ước muốn như là “nên lặng thinh” về vai trò của Groix. Chính những ý tưởng đó, và có lẽ còn thêm nhiều ý nghĩ khác nữa lướt qua trong đầu của ông

trong khi ông nghĩ rằng toàn bộ tư tưởng của ông đều được tập trung để tìm hiểu những ghi chép của người phụ tá.

Chúng ta sẽ biết rất rõ về sự kiêu ngạo xấu xa của chúng ta, về cái “tôi” độc tôn của chúng ta, nếu trong khi đang hành động, thỉnh thoảng chúng ta nhanh nhẹn mở một cuộc thăm dò tận đáy lòng mình.

Thình lình, một làn ánh sáng trắng tràn ngập căn phòng.

– Con đây!

Đó là Fabienne. Nàng đứng ở cửa, thân hình mảnh mai với mái tóc đen dày và gương mặt dài nghiêm trang. Fabienne đang học năm cuối bậc trung học. Nếu đậu tú tài, nàng sẽ dự một khóa thực tập ở viện điều dưỡng để thành nữ y tá và sẽ làm việc với cha. Đó là giấc mộng lớn của cả hai cha con.

Doutreval nhìn nàng và nở một nụ cười, đôi mắt hơi mệt mỏi vì đã đọc quá nhiều. Nàng đến hôn cha, đi quanh phòng một lúc, trở xuống tầng dưới, nơi Groix và Regnault đang kết thúc cuộc phân chất. Nàng rất thích hai người học trò của cha nàng. Groix thường làm cho Fabienne hơi bức bối. Thân hình cao lớn, tóc vàng, râu quai nón, anh nói sang sảng, cười to, thích tưởng tượng ra những câu chuyện đáng sợ mà người ta không biết là có thật hay không, nói về đàn bà và về tình yêu với một vẻ khinh khi sâu xa và thất vọng.

Regnault tóc hung và uốn quăn, nét mặt cân đối, đôi mắt nâu vừa sáng quắc vừa dịu dàng, lúc nào cũng ăn mặc đàng hoàng, cạo râu rất kỹ, cọ sạch những ngón tay của mình sau khi rời phòng thí nghiệm. Anh thường giải thích công việc, khích lệ

sự chú ý và học hỏi của nàng, hơi vuốt ve lòng kiêu hãnh của một nữ sinh hãy còn ngây thơ. Khi cùng đi với các bạn học, Fabienne thích tình cờ được gặp Regnault.

– Xin mời cô Fabienne hãy đến xem con vi trùng “tréponème”.

Fabienne tò mò, dán mắt vào kính hiển vi, ngắm những con vi trùng gây ra bệnh giang mai, trong lúc Regnault điều chỉnh kính, giảng giải cho nàng hiểu... Rồi Groix gọi Fabienne đến để nhờ nàng rửa sạch dụng cụ bằng thủy tinh mà người ta thường đem vứt bỏ sau khi đã sử dụng. Nhưng Groix có tính tiết kiệm, rửa và khử trùng chúng khi nào có thể làm được để sử dụng lại một lần nữa. Fabienne mở khóa vòi nước, đổ nước Javel vào, rửa sạch chai lọ, ống nghiệm. Trong thời gian đó Regnault ngồi vắt vẻo trên ghế đầu, mắt nhìn vào kính hiển vi, quan sát kỹ một vết đờm. Anh đắm mình trong cái vũ trụ dày đặc đó, các ngón tay vặn điều chỉnh kính hiển vi, quan sát bên góc phải rồi bên trái, ở bề mặt và ở sâu hơn, dò kỹ khắp vết đờm, tìm kiếm một thế giới mà những sinh vật còn nhỏ hơn hạt bụi sống lây lất, chiến đấu với nhau, tăng trưởng và biến mất. Đôi khi những hạt bụi sống động này bảo vệ sự sống của chúng với giá của những cuộc tàn phá khủng khiếp cho con người mà chúng không hề hay biết.

Fabienne rửa xong, đi lên phòng cha. Ông vẫn đang làm việc, chỉ ngẩng đầu lên để mỉm cười với nàng, một nụ cười xa vắng của kẻ trí óc đang nghĩ đến việc khác. Nàng sắp xếp lại đồ đạc trong phòng. Từ nơi mà nàng đặt các chai lọ vang lên những tiếng va chạm nhẹ của các đồ sành sứ được dời chỗ, ở

một nơi nào đó, một vòi nước nhỏ từng giọt trong trẻo. Bầu không khí nặng nề, ảm thấp. Trời đang mưa. Tất cả những tiếng động quen thuộc này chỉ khuấy động sự im lặng một chút. Có cảm giác như ở đây cách biệt với thế giới bên ngoài. Và đây là những giờ phút tốt đẹp nhất của Doutreval. Ông say mê đọc, gạch dưới những ghi chép quan trọng. Và ý thức mơ hồ về sự hiện diện của Fabienne làm cho ông cảm thấy rất dễ chịu.

Khi đã sắp xếp xong các chai lọ, theo thói quen, nàng đến ngồi dưới chân cha, trên một cái gối lớn, và lặng lẽ đọc một quyển tiểu thuyết.

Doutreval cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc.

Những kết quả của phương pháp trị bệnh điên bằng chất curare tỏ ra rất tốt. Mười lăm ngày sau khi được chữa trị, người thiếu niên bắt đầu chú ý đến thế giới bên ngoài và tự rửa ráy được.

Kể từ đó, những đồng nghiệp ở các tỉnh lân cận cho phép Doutreval làm thí nghiệm tương tự đối với bệnh nhân của họ, vì vậy Doutreval phải liên tục đi từ viện điều trị này đến viện điều trị khác. Ông tiêm mũi thuốc đầu tiên rồi trở lại Angers. Groix ở lại đó để nhận xét và ghi các kết quả. Người phụ tá trẻ này phải sống một cuộc sống khổ cực. Nhưng sự hăng say làm cho anh quên hết. Anh đi khắp nơi trong xứ, nhảy từ xe lửa này sang xe lửa khác. Anh đến thăm các viện điều trị, đem về cho ông thầy bao hồ sơ nặng trĩu đầy các chi tiết và các con số, trong khi Regnault thay thế Doutreval ở trường đại học, giảng

bài cho sinh viên, đảm trách dùm ông sự chăm sóc những bệnh nhân ở nhà thương Égalité và viện điều trị Saint-Clément.

Nói chung, giờ đây Doutreval đã nắm vững được phương pháp của mình. Gần như một cách chắc chắn, ông gây ra nơi những người bệnh các cơn co giật theo ý muốn. Nơi những người bị bệnh đã lâu, kết quả tỏ ra vô hiệu. Nhưng đối với những người bệnh hãy còn ở giai đoạn đầu, kết quả đạt từ 80 đến 85 phần trăm.

– Chúng ta sẽ còn tiến bộ nhiều hơn nữa! - Groix nói.

Doutreval quyết định công bố đề tài của ông, gửi đến Viện Hàn lâm Y học một bản nghiên cứu về “phương pháp trị bệnh bằng hiện tượng co giật với chất curare và chất pentamethylentétrazol.”

Trong một lúc do sự sòng phẳng, Doutreval đã tính nêu tên hai người phụ tá trong bản nghiên cứu, và ông đã nói với Groix về việc này. Nhưng đến phút chót, ông đổi ý. Khi thấy chỉ có tên ông thầy trong tập hồ sơ đã hoàn tất, anh ngạc nhiên và hơi tái mặt, vết sẹo trên má như đỏ hơn thường lệ. Những ngày sau đó, anh mất đi sự hăng say thông thường. Nhưng rồi tính khí vui vẻ lại trở lại. Vấn đề đó không được đề cập đến nữa.



XIV

CUỘC sống của Evelyne đã biến đổi. Tình bạn của Michel đã cứu nàng ra khỏi cảnh thiếu thốn hoàn toàn. Bây giờ nàng có vài món khiêm nhường: một ít quần áo, một đôi giày, một ít đồ may vá. Nàng không còn cảm thấy buồn chán nữa. Michel cũng đem sách và báo cho nàng đọc, mua cho nàng sợi len, kim may và dây nơ. Nàng bắt đầu làm việc nhẹ. Vào giữa trưa, Madeleine đến dạy cho nàng làm các hộp nhỏ đựng đồ. Thời giờ trôi qua nhanh, bởi vì hầu như mỗi ngày, Michel đều đến thăm nàng vào buổi chiều. Từ xa, Evelyne đã nhận ra bước chân của chàng trên đá sỏi, và tim nàng như muốn ngừng đập. Nàng xúc động đặc biệt, bị xao động như thể sắp chết đến nơi. Khi chàng bước vào, nàng hầu như chỉ có thể thốt ra lời chào rồi phải quay đầu đi chỗ khác. Trước mặt chàng, Evelyne cảm thấy cổ họng như nghẹn lại đến độ muốn khóc, chẳng hiểu vì lý do nào. Tuy nhiên, đó lại là giờ phút vô cùng êm ái và quý báu. Và sự trông đợi giờ phút này làm rực rỡ tất cả những ngày dài chịu đựng. Không có gì khác hơn giữa hai người là mối xúc động chung

sâu xa và kín đáo khiến cho họ trở thành vụng về và im lặng trước mặt nhau.

Sức khỏe của Evelyne cũng được cải thiện. Vẻ mặt của nàng trở nên vui tươi hơn, khỏe khoắn hơn.

Giáo sư Ribières cũng có những nhận xét như vậy. Bi quan về hiệu lực của thuốc và cách chữa trị bằng thuốc, ông đã thấy được sức mạnh vô biên của tinh thần trong việc trị bệnh. Nhưng các y tá cũng đã cho ông biết về các cuộc viếng thăm của Michel. Chỉ trong một tháng, Evelyne tăng được hai kí lô và không còn sốt nữa. Evelyne có thể đi lại, sắp xếp căn phòng của nàng. Sự hồi sinh này làm cho nàng phấn khởi.

– “Có lẽ em sẽ khỏi bệnh”, nàng nói với Michel. “Đó chính là nhờ anh.”

– Nhờ anh ư? - Michel kêu lên.

– Ừ, ừ... Khi em được rời khỏi nơi đây, anh sẽ hiểu là chính anh đã cứu em.

Nàng im lặng một phút, rồi khe khẽ nói tiếp:

– Anh có tin không... được lành bệnh rời khỏi nơi đây là một điều thật kỳ lạ đối với em.

– “Hẳn em vui lòng lắm phải không?” Michel nói. “Em hãy nghĩ xem, sự tự do, sức khỏe, sự sống... Em nên biết rằng sẽ không có gì thay đổi, những người bạn như chúng ta sẽ không quên nhau, sẽ không hề bỏ nhau.”

Nàng mỉm cười không đáp, một nụ cười làm cho Michel bức tức, vì nó làm cho chàng thấy là nàng có một kinh nghiệm

già dặn hơn chàng, và sự im của nàng là chỉ để tránh một cuộc cãi vã vô ích.

Sau cái chết của giáo sư Suraisne, Seteuil hiểu là mình phải từ bỏ mộng làm giáo sư y khoa. Nhờ kết thân với Mariette Doutreval, Vallorge có nhiều hy vọng trong tương lai, nhưng Seteuil thì coi như đã bị sụp đổ. Không chần chờ nhiều, anh ra nghề bác sĩ ngay. Anh cảm thấy mình có khiếu trị bệnh...

Anh do dự trong vài tuần lễ. Cô Madeleine bám víu vào anh một cách tuyệt vọng. Bất ngờ, anh nhận được một lá thư của mẹ anh, bà đề nghị anh cưới con gái của một chủ nông trại để có được ba trăm ngàn quan, một số tiền đủ để anh lập ra một phòng khám bệnh tối tân với máy quang tuyến, tia tử ngoại, và tất cả những dụng cụ bằng đồng để cho các bệnh nhân tin tưởng.

Một buổi sáng, Seteuil đến thăm Madeleine, nói cho cô biết là anh về thăm mẹ trong một tuần lễ. Nhưng bốn ngày sau cô nhận được một lá thư báo cho biết anh không thể chống lại ý muốn của mẹ. Anh bảo Madeleine hãy quên anh đi.

Hai tháng sau, người ta biết Seteuil đã kết hôn. Anh không báo tin này cho bất cứ một người bạn thân nào ở trường đại học, bởi vì anh sợ Madeleine nổi giận sẽ gây ra một vụ bê bối. Anh bị phê phán rất nghiêm khắc... Ngay cả ông già Ribières, một con người rất hòa nhã, cũng phải nói:

– Nó là một thằng tồi!

Còn về Santhanas, anh ta vẫn sống một cuộc sống bình yên và lười biếng. Anh ta sống khỏe là nhờ vào số thu nhập nào đó mà anh ta giấu rất kín. Nhưng một hôm, một cơn sấm sét giáng xuống.

Từ vài ngày nay, giáo sư Géraudin đang quan sát một trường hợp đặc biệt trong bệnh viện Égalité. Một ông già bị chứng bệnh ở hậu môn. Có thể là ung thư. Nhưng cần phải phân tích phân của bệnh nhân mới biết rõ được. Nếu trong đó có máu, người ta sẽ làm cho ông già một hậu môn nhân tạo. Géraudin bảo Santhanas phân tích phân của bệnh nhân.

– Này, cuộc phân chất như thế nào? - Ông hỏi.

Santhanas hơi do dự một chút, đáp:

– Thưa giáo sư, xong rồi.

– Thế nào, kết quả ra sao?

– Kết quả xác nhận! - Santhanas nói bằng một giọng vững tin.

– Được rồi, cảm ơn.

Nhưng Géraudin muốn tự mình kiểm soát hết mọi công việc. Ông đến bên giường ông già khốn khổ, cởi hết quần áo của ông ta, khám xét ông ta trước mặt tất cả sinh viên, giải thích cho họ các dấu hiệu, các triệu chứng. Rồi ông thân mật vỗ vai người bất hạnh:

– Thế nào, ông già? Sức khỏe tốt chứ, ông có ăn được không?

– Thưa bác sĩ, có.

– Ông không bị táo bón chứ? Sáng nay ông có đi đại tiện chứ?

– Thưa giáo sư, có.

– Ở đâu?

– Dĩ nhiên là ở nhà cầu.

– Đồ khốn! - Géraudin hét lớn.

Và ông quay về phía Santhanas, quát:

– Thế nào, đồ khốn, có lẽ anh sẽ kể cho tôi nghe rằng anh đã vào nhà cầu thọc tay vào dưới đó để lấy phân của ông già này? Nếu tôi tin anh, ông già này sẽ khốn khổ biết bao. Anh hãy cút ngay ra khỏi ban của tôi.

Người ta tưởng ông sẽ lao vào đánh Santhanas.

Santhanas tái mặt, lùi lại, nhanh chân lẩn vào hàng sau đám sinh viên, ra khỏi phòng và bỏ đi.

Santhanas chỉ còn có cách nhanh chóng kết thúc luận án bác sĩ và ra hành nghề.

Anh ta dự định mở một phòng mạch ở Angers. Nhưng một câu chuyện xui xẻo thứ nhì khiến anh ta đổi ý. Một buổi chiều, trong khi anh ta đang uống cà phê với Tillery ở quán giải khát, một người đàn ông cao lớn, đội mũ mềm, bước đến vỗ vai anh ta và đưa ra một tấm thẻ nhân viên an ninh.

– Anh là Santhanas, phải không?... Này, tôi báo cho anh biết, người ta đang để ý đến anh đấy. Nếu anh vẫn còn thích

sống nhờ vào những người đàn bà, anh sẽ phải trả giá rất đắt. Anh đã hiểu rõ rồi chứ?

Santhanas nuốt nước miếng và không nói một lời nào. Nhân câu chuyện này, Michel biết anh ta có tình nhân là một cô gái làm ở quán rượu đang trợ cấp cho anh ta. Từ lâu, Santhanas đã hỏi Tillery một đề tài để làm luận án ra trường. Tillery đưa cho anh ta một xấp tài liệu về những cuộc chữa trị bệnh tinh thần phân liệt do mình ghi được trong những lúc chứng kiến bên cạnh Doutreval. Santhanas không bao giờ đặt chân vào viện điều trị Saint-Clément, nhưng anh ta giao tất cả các tài liệu của Tillery cho một sinh viên năm thứ ba để sắp xếp và viết lại với giá một ngàn năm trăm quan.

Sau khi được chấm đậu, Santhanas quyết định tìm nơi hành nghề, và liền gặp may: anh ta thừa hưởng được một số tiền hai mươi lăm ngàn quan của một ông bác vừa chết. Với số tiền đó, Santhanas vào hành nghề trong một làng nhỏ thiếu cả bác sĩ lẫn dược sĩ. Bên cạnh phòng khám bệnh của mình, anh mở một phòng bán thuốc. Sự thịnh vượng mau mắn chạy vào nhà anh ta. Thừa thắng, anh ta cũng giải phẫu tại tư gia nữa, điều mà Tillery đã từng sỉ vả anh ta:

– Những thằng con heo đó là những tên y sĩ nguy hiểm nhất. Một con người như tôi không làm được một việc gì lớn lao hết, nhưng lại là một con người thật thà. Trước một bệnh nhân, mình cảm thấy lo ngại, mình cảm thấy mình không biết được bao nhiêu, và mình gọi một bạn đồng nghiệp đến. Ít nhất là mình không làm điều gì nguy hiểm. Nhưng nó, cái thằng con

heo dơ bẩn đó, nó không hề e ngại như mình. Chính đó mới là điều bất hạnh cho các bệnh nhân của nó.

Tillery rất thành công, rất được giới bình dân và các công nhân thương mến; anh có lòng tốt, tận tâm và yêu quý người nghèo. Thân chủ của anh càng ngày càng đông. Một buổi sáng, một cô gái Paris vào phòng mạch của anh để nhờ chữa cái cổ tay bị sái. Tillery đã chú ý đến người nữ thân chủ này đến độ người ta nghĩ rằng anh sẽ kết hôn với cô.

Mà thật vậy, Tillery đã kết hôn với cô ta và theo vợ về Paris, bởi vì mẹ vợ là một bà góa chồng tử tế, có một cửa hàng tạp hóa khá phát đạt.

* * *

Jean Doutreval cố gắng hết sức. Mỗi tối ông ngồi ở bàn giấy đến nửa đêm. Ông sắp thành công. Regnault vốn giỏi về văn đã nhanh chóng kết thúc bản tường trình với Viện Hàn lâm Y học. Nhiều nhà tâm lý học viết thư cho Doutreval, hỏi ông về một số chi tiết. Cũng có những cuộc thí nghiệm cần phải được điều chỉnh lại, chưa kể đến những bệnh nhân đã lành bệnh nay cần phải tái khám để có thể xác nhận thời gian hết bệnh do phương pháp này mang lại. Đôi khi có vài bệnh nhân bỗng bị điên trở lại, vài người thấy đau ở lưng. Phải tìm ra nguyên nhân để trả lời cho những người chống lại phương pháp trị liệu này.

Ngân ấy sự kiện đã làm cho Doutreval kiệt sức. Nhất là Groix, anh không chịu một cái gì có vẻ không rõ ràng. Anh nhấn mạnh đến cả những điểm bất lợi rất nhỏ của phương pháp. Anh muốn phương pháp được hoàn hảo, không thể chê trách vào đâu được. Anh cho rằng ít nhất mình phải có bốn

phận nói hết phương pháp của mình trước các lời chỉ trích, nhìn nhận những điều bất ổn, nhưng anh không ngờ đã gây ra bao đau đớn cho lòng tự kiêu của ông thầy. Ông bức bối trước lời đề nghị hãy “xem xét lại cho kỹ” của anh. Có những lúc ông không chịu đựng nổi, đã đuổi anh đi với một cảm giác nhẹ nhàng không thể tả.

Việc chuẩn bị cho căn nhà mới của Mariette là điều mang lại cho ông những giây phút thanh thoi thoải mái. Vallorge đem đồ đạc đến. Doutreval lo việc trang trí. Cũng như rất nhiều bác sĩ khác, ông là người có văn hóa, có tính nghệ sĩ, thích tìm hiểu mọi việc. Ông cũng lo đến việc trang điểm của Mariette, tặng cho con một chiếc áo dài trắng, lo bữa ăn tối của nàng, lo tiếp đãi những người bạn nàng mời. Ông biết rằng những lo lắng của ông đã làm cho Mariette thích thú, và điều này càng kích thích ông làm nhiều hơn. Doutreval có một tình thương xen lẫn với sự nể trọng và biết ơn đối với trưởng nữ của mình. Ông sung sướng nhìn nàng khi nàng đi chợ về với các cô tớ gái, mỗi tay mang một bó rau nặng, nhưng vẫn nhanh nhẹn, vẻ mặt vẫn vui tươi. Khi nàng nấu ăn, hai tay áo xắn lên để lộ cánh tay trần tròn trịa, gương mặt đỏ gay, sống động, những giọt mồ hôi lấm tấm ở chân các cọng tóc vàng, hoặc khi nàng quét mạng nhện, một cái khăn tay được thắt lại thành khăn bịt đầu, đôi má chằng chịt những làn mạng nhện đen, nàng huýt sáo như một con chim. Mariette có cả một bộ sưu tập những bài hát xưa. Và từ khắp nơi trong nhà, người ta nghe nàng hăng hái làm việc, xô đẩy bàn ghế, quét dọn và hát các bản tình ca:

Nếu bảo như thế là yêu thương,

Thì đúng vậy, tôi yêu, tôi đang yêu.

Và tôi sung sướng được yêu thương...

Nàng là niềm vui của Doutreval, là ánh mặt trời của ngôi nhà. Khi ông trông thấy nàng như thế, khi ông cảm thấy người thiếu nữ đó là máu, là thịt của ông, ông liền hiểu rõ cuộc đời của ông đang bám víu vào cuộc đời của nàng. Và mỗi lúc như thế, chẳng hiểu sao ông lại nhớ đến cha mẹ ông. Bây giờ ông đã hiểu được ông là gì đối với họ? Những gì họ đã khổ với ông, đã đem cả tấm lòng và cả cuộc đời cho ông. Ông nghĩ đến họ với một tấm lòng kính mến vô biên, với sự hối hận ghê gớm về những sự vô ơn mà ông đã đối đãi với cha mẹ ông. Khi có một đứa con gái hai mươi tuổi, mình mới bắt đầu hiểu được cái tình thương mà mình phải có đối với cha mẹ mình.

– Nào, chúng ta phải mời những ai đến dự lễ vu qui? -
Doutreval hỏi.

Cả gia đình đang ngồi trong phòng ăn sau bữa tối, Michel ăn một quả táo trước khi lên phòng học. Mariette giúp Fabienne sắp xếp ly tách, khăn ăn, muống, nĩa và chén bát. Mariette nói:

– Chính ba quyết định. Con nghĩ rằng chúng ta mời gia đình Géraudin trước hết.

– Dĩ nhiên.

– Donat...

– Phải... Phải. Ông ta cũng là thành viên của ban giám khảo trong năm nay... Nhưng ba không chắc ông ta có đến không. Với chúng súng đại động mạch... Ba sẽ mời gia đình Guerran nữa. Dĩ nhiên, gia đình Heubel cũng phải được mời, phải không Michel?

– Con hoàn toàn không có ý kiến. - Michel đáp.

Mariette ngạc nhiên, nhìn em trai, rồi lại nhìn sang cha. Doutreval nhú mày.

– “Còn các phụ tá của ba thì sao?” Michel nói tiếp. “Groix? Regnault? Ba cũng mời họ chứ?”

Trong giọng nói của chàng có một vẻ chế nhạo nào đó mà cha chàng không nhận ra ngay.

– Dĩ nhiên, - Doutreval đáp.

– À! Và ba nghĩ rằng họ sẽ bằng lòng?

– Ba không thấy có điều gì lạ.

– Ba có chân trong ban giám khảo kỳ thi thạc sĩ năm nay?

– Phải.

– Và ba sẽ ủng hộ Vallorge?

– Tất nhiên!

– Sau khi đã hứa ủng hộ Groix và Regnault?

–Ồ! Ba sẽ sắp xếp. Ba đã giải thích chuyện đó với họ. Trong ba năm nữa, sẽ đến lượt Heubel hay Géraudin làm giám khảo. Và ba sẽ vận động họ ủng hộ Regnault trước rồi Groix...

– Như thế Vallorge là thạc sĩ ba hay sáu năm trước họ? Như vậy không công bằng.

– Nhưng Michel, họ đã chấp nhận. Bởi vì họ hiểu rằng chỉ bằng cách đó...

– “Không sao?” Michel nói. “Nhưng tất cả những sự sắp xếp này làm con phát ốm.”

– Kìa! - Doutreval kêu lên - Nhưng ba yêu cầu con cho biết, con sẽ làm gì khi con sẽ được bổ nhiệm làm trưởng phòng điều dưỡng của Géraudin hoặc Donat? Con sẽ từ chối vì ba là ba của con ư? Hoặc giả, vì tình cờ con cưới con gái của một giáo sư thạc sĩ y khoa nào đó, của Heubel chẳng hạn và ông ấy ủng hộ con, con sẽ bác bỏ sự ủng hộ đó chăng?

– Con sẽ không bao giờ cưới Simone Heubel! Con xem tất cả những mảnh lời của câu chuyện này không thuộc về y học. Không! Đây không phải là y học. Và con sẽ không bao giờ hành động như vậy.

– Ồi chào! - Doutreval nói.

Michel dợm ra đi.

– Hãy chờ đó đã! Ba cần nói chuyện với con.

– Kìa ba, - Mariette nói nhỏ.

Fabienne làm thinh.

– Michel, con nên biết là ba đã hiểu câu chuyện của con. Cho tới bây giờ, ba vẫn cố nhẫn nại. Ba tin rằng con khôn ngoan. Nhưng những lời nói và thái độ của con chứng tỏ ba lầm. Con đã thay đổi. Con có những danh từ mới lạ, những cơn

nổi loạn, những cung cách khiêu khích... Con tỏ ra lý tưởng, con lao vào khoa siêu hình học, con phô trương những tình cảm cao thượng, những cử chỉ đẹp... Đã đến lúc dừng lại. Ba cương quyết yêu cầu con chấm dứt những cuộc lui tới viện điều dưỡng và đoạn tuyệt hẳn với cô gái đó. Con hiểu rõ chứ?

– Kìa ba, - Mariette lại nói nhỏ.

– Im đi, Mariette! Còn Michel, ba hẹn cho con một tuần lễ, ba không muốn tỏ ra độc đoán. Trong vòng bảy ngày nữa, câu chuyện tình lãng mạn phải chấm dứt. Nếu con...

Ông hơi do dự, vì Fabienne đang lắng nghe.

– Nếu con có những sự việc trầm trọng hơn, nếu người con gái cho là mình bị lường gạt, bị thiệt thòi trong câu chuyện, ba sẵn sàng đền bù về những thiệt thòi do con gây ra. Ba dành cho con một số tiền mà con có thể tự ấn định: mười ngàn quan, mười lăm ngàn... Ba sẵn sàng cho con số tiền đó để giải thoát con. Đó, bây giờ con hãy sắp xếp. Dầu sao con cũng đã biết ba muốn gì...

Ông đứng lên, xếp khăn ăn lại và đi ra. Mọi người nghe tiếng bước chân của ông hướng về phòng thí nghiệm và tiếng động khô khan của cây can trong tay ông.

Michel mặt đỏ gay, cảm thấy xấu hổ một cách ghê gớm trước mặt chị và em gái, đứng im trong một giây. Mariette cảm thấy tội nghiệp em, nàng kéo Fabienne đi theo mình về phía phòng rửa mặt. Chỉ còn lại một mình Michel.

– Anh ấy thật là ngu! - Fabienne nói với Mariette trong khi đứng trước chiếc gương, tháo sổ những lọn tóc dài quấn quanh

đầu.

– Em không thể phê phán nó được. Em hãy còn quá trẻ. Trước hết em cũng chả hiểu gì!

– Vậy là chị bênh vực hành động của Michel?

– Không, không, dĩ nhiên là không... Nhưng chị thấy tội nghiệp cho nó. Em biết rõ Michel là một người có lòng tốt. Chị biết rõ là nó đã dính vào việc này bằng tình cảm chân thành.

Fabienne nhún vai:

– Nhưng ba đã bằng lòng đền bù bằng tiền.

– Người ta không thể đền bù tất cả mọi thứ bằng tiền được.

– Michel là một người con bất hiếu! Thế ra chị cho là Michel có lý khi tiếp tục làm đau khổ người cha đáng thương của chúng ta ư?

– Cuối cùng rồi tất cả mọi việc sẽ được sắp xếp. Có lẽ cô ấy sẽ chịu nhận tiền. - Mariette thở dài.

– Tại sao cô ấy lại không nhận?

– Em hãy còn quá trẻ. Em không biết thế nào là tình yêu.

– “Quá trẻ! Quá trẻ!”, Fabienne giận dữ thốt lên. “Hãy nghe bà già nói.”

– “Cuối cùng”, Mariette lại thở dài, “chúng ta hãy hy vọng đó chỉ là một cô gái không giá trị.”

– Chị lại có thể tin rằng cô ấy có thể khác hơn ư?

– Fabienne! Fabienne! Chị nói lại một lần nữa là em chưa biết thế nào là tình yêu. Sau này rồi em sẽ hiểu qua chính bản thân em.

– Hừ! Chị làm em nổi giận vì cái vẻ đầy kinh nghiệm của chị. Thôi em đi đây.

Không có cái gì làm cho Fabienne tức tối hơn là bị đối xử như một cô bé.

– Em đi đâu? - Mariette hỏi.

– Đến phòng thí nghiệm.

– Em đừng thức khuya quá! Sáng mai em phải đi học, và chị thấy em có vẻ không được khỏe.

– Em rất khỏe! - Fabienne quả quyết.

– Bây giờ là chín giờ rồi. Đến mười giờ chị sẽ kêu em. Thôi em đi đi.

Trong căn phòng yên tĩnh, Doutreval đọc lại những câu ngắn gọn và trong sáng của Regnault. Tối nay, ông không đến tòa soạn báo *Tiến bộ xã hội* như thường lệ. Từ vài tuần nay, công việc đòi hỏi rất nhiều thì giờ và lo nghĩ. Bây giờ cơn giận của ông đối với Michel đã hết. Ông rất giận Michel và đã phải kiềm chế trong cuộc cãi vã. Thật là khổ sở cho một người cha khi thấy con trai mình trở thành một người lớn không còn nghe theo lời của mình và phải nhân nhượng, thay vì ra lệnh cho nó lại phải nghe nó nói ý kiến của nó. Với bản tính không chịu ai trái ý mình, điều này càng làm cho Doutreval tức giận

hơn. Nhưng ông phải tiếp tục công việc còn bẽ bộn của mình. Bản tường trình với Viện Hàn lâm Y học đang chờ đợi ông trên bàn giấy.

Fabienne đến, nhỏ nhắn trong chiếc áo ngủ, ngồi xuống dưới chân cha với quyển tiểu thuyết trong tay. Doutreval đẩy lui chiếc ghế của ông theo thường lệ để nhường chỗ cho nàng. Fabienne đã tháo những lọn tóc của nàng ra vì đã tối rồi. Những lọn tóc màu đen lòa xòa trên áo ngủ. Doutreval trong khi đọc, bằng một cử chỉ quen thuộc, đưa bàn tay vò mái tóc ẩm của con gái mình. Ông rất bằng lòng về sự hiện diện của nàng bên ông, nhất là vào lúc Michel, một lần nữa vừa mới làm cho tim ông rướm máu. Ông đọc nhỏ những câu đầy ý nghĩa và ngắn gọn của Regnault, một bản văn hùng hồn, nhẹ nhàng và trong sáng. Ông không thể nào tìm thấy được cái bản tường trình khoa học rườm rà mà ông đã cố gắng viết ra trong nhiều tháng trời. Chỉ trong vài ngày, ngòi bút của Reguoult đã biến nó thành một bản tường trình đầy âm điệu hấp dẫn, nhịp nhàng, không thiếu một cái gì hết: những lời nhìn nhận thẳng thắn về các trường hợp thất bại, những lời rất khiêm nhường và thành thật trong lãnh vực khoa học.

“Như thế”, Doutreval đọc tiếp, “chúng ta hãy tỏ ra thành thật: chúng ta đang còn thiếu thời gian cần thiết để định giá trị của những kết quả đạt được. Nhưng kể từ bây giờ, chúng tôi tin là có thể xác định được rằng đối với những chứng bệnh tinh thần phân liệt lâu năm, việc chữa trị chưa mang lại các kết quả đáng kể, nhưng nếu bệnh chỉ mới phát trong một thời gian

không xa, tỷ lệ lành bệnh đã lên tới 85%. Còn chứng suy nhược thần kinh thì đã được cải thiện rõ rệt...”

Trong khi đọc, Doutreval vui mừng một cách kiêu ngạo về sự thông minh của mình. Và khi Mariette đến rầy Fabienne và dẫn nàng đi ngủ, Doutreval mới đứng lên để hôn đứa con út, bỗng ông nhớ tới Michel, và ngạc nhiên nhận thấy cái câu chuyện nhỏ bé đó đã quá xa lạ đối với mình.

Ông mệt mỏi đứng lên đi về phòng mình. Đầu nặng trĩu, đầu gối bị thương đau nhức sau một ngày căng thẳng. Nhưng ông không cảm thấy gì hết. Niềm vui chiến thắng đã làm cho ông quên Michel, quên các lo nghĩ và quên cả sự mệt nhọc. Ông cho điều kỳ diệu này là kết quả của sự làm việc. Ông nghĩ:

– Làm việc, làm việc! Chỉ có cái đó là thật.

Chúng ta thường gọi là đức hạnh những gì suy cho cùng chỉ là sự thỏa mãn của lòng ích kỷ. Bởi vì nếu ông phải cố gắng để làm cho Groix hay Regnault được nổi tiếng, liệu ông có vui mừng đến như thế không?



XV

“PHẢI để mặc em với số phận của em, anh Michel à”, Evelyne nói, mỗi lần chàng đến, “Daele đã nói với em về điều này. Em đã biết chuyện gì đã xảy ra. Em không thể chấp nhận anh hy sinh vì em.”

– Anh không muốn bỏ mặc em.

Nàng nhìn chàng bằng đôi mắt đen, hơi dữ tợn của mình:

– Phải hành động như thế, anh sẽ phải làm như thế... Anh chưa hiểu thế nào là cuộc sống, Michel à.

– Có lẽ em hiểu nó ở tuổi của em.

– Em đã sống nhiều hơn anh. Em đã từng đau khổ...

– Chính vì điều này mà anh không muốn em nói đến chuyện đó một lần nào nữa.

Nàng dịu dàng nhún đôi vai gầy của mình.

– Em đã có thói quen rồi, anh biết chứ... Em sẽ sống như lúc trước, thế thôi. Như trước khi anh đến đây. Tốt hơn, chúng ta không nên gặp nhau nữa.

– Và chính em nói với anh điều đó!

– Em không muốn anh phải buồn khổ vì em. Thỉnh thoảng anh viết thư cho em... Một ngày nào đó, người ta cũng phải từ giã nhau thôi, phải không? Điều đó làm sao tránh khỏi. Cuộc sống mà... Em không thích hợp với thế giới của anh và anh cũng không thích hợp với thế giới của em. Tốt hơn là chúng ta xa nhau ngay, trước khi... trước khi... câu chuyện này trở nên quá khổ tâm.

– Quá khổ tâm!

Nàng hơi đỏ mặt, nói lắp bắp.

– Em nghĩ như vậy. Em sẽ nói với Michel: “Em thích được gặp Michel hơi nhiều. Em chỉ nghĩ đến điều ước muốn đó. Em trở thành điên rồ vì nó. Chúng ta phải tỏ ra có lý trí hơn.”

– Anh không bao giờ hiểu nổi cái lý trí đó!

– Cần phải xa nhau. Như thế tốt hơn... Bây giờ em đâu còn yên tâm khi gặp anh ở đây. Không còn cách nào khác... Em lo sợ cho anh. Hãy để mặc em, Michel. Mỗi người đều có số phận. Anh không thể thay đổi số phận của em được, cũng không một ai có thể làm được điều đó. Em sinh ra không phải để hưởng hạnh phúc. Anh đã đem hạnh phúc đến cho em. Bây giờ xong rồi, em được như thế cũng khá đủ rồi. Cuộc sống không còn muốn như thế nữa. Em biết là chuyện này thế nào rồi cũng xảy đến. Em đã chờ đợi và chuẩn bị cái ngày không có anh. Anh hãy

yên tâm. Em có lòng can đảm. Còn anh, chỉ nên xem em là người bệnh đầu tiên của anh, thế thôi. Em là bệnh nhân thứ nhất của Michel... Evelyne, Evelyne Goyens... Một kỷ niệm đẹp. Một kỷ niệm đẹp đối với anh... Nào, Michel, chúng ta hãy nói lời từ biệt nhau, xin từ giã anh và hãy quên em đi, đừng trở lại đây nữa. Cuộc sống kêu gọi anh. Anh sẽ sung sướng, rồi anh sẽ thấy. Anh sẽ là một bác sĩ có tài. Còn em, em sẽ vui mừng khi người ta cho em hay điều đó. Hãy để mặc số phận của em, đừng trở lại nữa, anh Michel...

* * *

Mariette lo lắng. Nàng hỏi Michel:

– Em muốn gì? Em hy vọng gì về điều đó? Em hãy nói, hãy nói với chị một câu, chị sẽ vận động với cha. Em có những dự định gì trong đầu của em? Em có thương cô ấy không? Phải chăng em không thương Simone Heubel nữa? Em hãy cho chị gặp cô gái ấy. Chị sẽ thấy rõ hơn và sẽ có thể khuyên bảo em. Chị là chị cả của em, Michel, em biết rõ gần như chị đã thay thế mẹ. Vì sao em không tin tưởng chị?

Michel không muốn nói một câu nào, chàng bỏ đi để khỏi khóc. Hoặc một lời nói của Fabienne làm chàng tự ái khiến chàng phải trả đũa lại, và hai người sẽ cãi vã nhau. Fabienne đã đứng về phía cha. Chuyện tình của Michel khiến nàng lo buồn vì nó sẽ làm mất uy tín của gia đình. Mariette đau khổ thuyết phục người này đến người kia, cố gắng hòa giải và khóc thầm trong khi Vallorge không dám có một ý kiến nào, chỉ kín đáo hỏi thăm những sinh viên nội trú xem Michel có tiếp tục đến

viện điều dưỡng không. Trong thâm tâm, chàng hy vọng người em vợ tương lai sẽ có một địa vị quan trọng hơn.

Michel sống một cuộc sống đầy khổ tâm. Chàng không thiếu thốn gì hết, nhưng lòng đau ghê gớm. Chưa bao giờ sự bất công của xã hội hiện ra trước mặt chàng rõ rệt như bây giờ: trong khi một số người tiêu xài hoang phí, thì một số khác lại thiếu thốn ngay cả đến cái cần thiết nhỏ nhất nhất. Chàng sống cùng một lúc trong hai thế giới: một thế giới quá dư thừa và một thế giới nghèo cùng cực. Chàng đi từ thế giới này sang thế giới khác, tức tối, nổi loạn, chống lại tiền bạc, chống lại xã hội bất công. Đối với Fabienne, hoặc ngay cả đối với Mariette nữa, chàng ghét họ vì họ sống quá dễ dàng và quá sung sướng. Rồi trong những lúc khác, chàng lại thấy nỗi lòng của cha. Và rồi một nỗi buồn đến tuyệt vọng xâm chiếm tâm hồn chàng khi chàng nhận thấy sự vô ân của chính mình. Michel không rõ mình khôn ngoan ở chỗ nào? Chàng đang từ bỏ tất cả, chàng gây tai hại cho nghề nghiệp, địa vị, tương lai của chàng, làm cho cha đau khổ. Trong tất cả mọi lãnh vực, chàng đều đang làm như một thằng điên, ước gì chàng có thể lùi lại như xưa, hồi còn trẻ: một Michel sống trở lại như Michel của ngày xưa, sống trong trật tự, sung túc và an toàn, nơi đó địa vị xã hội của chàng đã được ấn định một cách rõ ràng. Vì vậy, nếu nhìn dưới khía cạnh đó, cuộc phiêu lưu của chàng có một vẻ gì như điên rồ, gần như là trẻ con, đầy ảo tưởng.

Rồi chàng lại nghĩ đến Evelyne đang sống trong một hoàn cảnh khốn khổ, bất công và cam phận. Và đến lượt cái thực tế quá bi đát và quá ghê gớm hơn đó xâm chiếm lấy chàng. Một cái thực tế quá ghê sợ, ray rứt như một sự hối hận, mà người ta

phải quay mặt trốn tránh. Nhưng Michel đã nhìn thấy rõ cái thực tế đó và sẽ nhớ mãi nó, và suốt đời chàng sẽ bị ray rứt vì nó.

Chân lý ở đâu? Làm sao chàng có thể tìm kiếm nó? Lần đầu tiên, vấn đề được đặt ra với Michel. Không bao giờ chàng nghĩ rằng mình có thể khó xử đến mức này. Chàng không còn biết mình nên ganh tị hay thương hại những kẻ không bao giờ khao khát công lý, không bao giờ bị ray rứt bởi cái điều khó hiểu đó. Những kẻ đó nhan nhản ở quanh chàng, những người đứng tuổi và đôi khi cả đến những ông già nữa. Một sự bất công kỳ lạ, một sự lo lắng khó hiểu thỉnh thoảng độc sự yên tĩnh của chàng, đầu độc niềm vui của chàng, làm cho chàng ăn mất ngon. Điều đó làm cho Michel đau khổ. Nhưng chàng cũng mơ hồ cảm thấy rằng cuộc sống của chàng có một ý nghĩa khiến chàng cảm thấy mình cao thượng hẳn lên, như tất cả những ai sống cho lý tưởng công bằng.

Michel gầy xẹp đi, sức khỏe bị lung lay. Chàng mất ngủ, lo âu về mọi thứ. Câu chuyện đeo đuổi chàng, làm chàng luôn luôn tự đặt những câu hỏi tuyệt vọng về sự phục vụ của bấy tôi tớ trong nhà, về điệu thuốc lá chàng đang hút, về chiếc vòng đeo tay của em gái hay về một kẻ khốn khổ mà chàng gặp ngoài đường...

Chàng phải làm gì? Đối với Evelyne? Đối với cha? Chàng bỏ ai? Chàng có cảm giác Evelyne sẽ chết vì sự bỏ rơi của chàng. Nàng sẽ lặng lẽ chịu đựng để cho chàng ra đi. Vừa rồi nàng đã tìm cách xua đuổi chàng, đã yêu cầu chàng đừng trở lại. Chỉ một tiếng thôi, là chàng sẽ được tự do. Nhưng Michel biết mình

cũng sẽ đau khổ và hối hận mãi mãi. Có lẽ suốt cuộc đời chàng sẽ mang nỗi ray rứt của cái hành động xấu xa này. Và chính chàng không biết đích xác nỗi khổ của Evelyne sẽ như thế nào nên cuộc sống của chàng trở nên không thể chịu đựng được.

Ước gì nàng cố gắng giữ chàng lại, trói buộc chàng, trách móc chàng, dẫu chỉ một đôi lời thôi. Nhưng không! Nàng đã thúc đẩy chàng ra đi. Nàng không phải là những cô gái bám víu. Nàng không biết đó chính là sức mạnh của nàng. Nàng chỉ mạnh vì sẵn sàng hy sinh.

“Có phải tôi yêu Evelyne không? Không, - chàng thành thật tự trả lời. - Nếu tôi có yêu nàng đi nữa, ít nhất tôi còn tự do và tôi có thể bỏ rơi nàng. Nếu tôi chắc chắn nàng sẽ được sung sướng, tôi có thể sống mà không cần suy nghĩ đến nàng. Có lẽ điều này sẽ làm cho tôi nhẹ người, tôi sẽ chấm dứt cuộc chiến đấu nội tâm đầy mệt mỏi. Vậy chính sự thương hại khiến tôi phải giữ nàng lại?”

“Sự thương hại?” Nhưng có lẽ cũng có “sự thương yêu” nữa. Vì thương hại mà chúng ta đã làm hỏng cả cuộc đời của chúng ta”.

Phải chăng đó là một sự điên rồ? Tuy vậy, Michel vẫn cứ làm như vậy.

“Phải chăng tôi điên?” Michel đã tự hỏi. “Hoặc trái lại tôi có lòng nhân đạo hơn kẻ khác? Tôi phải làm gì?” - Đó là một câu hỏi ghê gớm: không có kẻ dẫn đường, không có ánh sáng cũng như không có nguyên tắc sống, không có gì hết ở bên trên

mình! Ngay cả giữa cái thiện với cái ác, tôi cũng không phân biệt được nữa. Thật là một điều ghê gớm...

Cứ để mặc cho sự việc diễn tiến... Tiếp tục cuộc sống... chờ đợi... không thay đổi gì hết... Đó là điều khôn ngoan duy nhất mà chàng tự cảm thấy có khả năng làm được. Hy vọng những sự kiện sẽ dẫn dắt chàng đi theo con đường nào đó, sẽ giúp cho hai người bớt đau khổ... Đối với Michel, tất cả những điều đó lại càng gay gắt hơn, vì chàng phải luôn luôn cố dìm nó tận đáy lòng mình, khiến chàng cảm thấy cô đơn ghê gớm. Đối với Evelyne: chàng không thể nói gì được. Đối với chị, em gái và cha: càng không thể biện bạch gì được. Còn đối với những kẻ ngoài cuộc, câu chuyện của chàng chỉ là một trò chơi ngu xuẩn, chẳng có nghĩa lý gì. Tại sao con người có quá ít thời giờ để thông cảm với sự đau khổ của một người khác.

Tại sao đối với phần đông những người ngoài cuộc, sự sống hay sự chết của một con người không quan trọng gì, miễn là họ không biết gì hết, không trông thấy gì hết?



XVI

MỘT buổi sáng, ngay trong phòng thí nghiệm, một cuộc cãi vã ngắn đã xảy ra giữa Doutreval và con trai ông. Doutreval giận dữ:

– Ba đã chán ngấy chuyện đó rồi! Ba muốn nó phải chấm dứt. Và nó sẽ phải chấm dứt ngay từ ngày mai!

Hôm nay là ngày thứ ba. Michel phải chờ đợi đến thứ năm mới được thăm Evelyne. Một tháng trước đó, Beaujoin đã cho chàng biết một cách hơi bối rối là người ta chỉ cho phép chàng đến thăm bệnh nhân mỗi tuần hai ngày. Trong thực tế nguyên tắc này không bao giờ áp dụng cho các sinh viên và bác sĩ. Michel hiểu là trong việc này có sự can thiệp của cha chàng.

Ngày thứ năm đây rồi! Michel đến trại của Evelyne vào lúc một giờ. Khi toan leo lên cầu thang, chàng nghe có tiếng gọi:

– Anh đi đâu. Doutreval?

Hơi gầy ốm và xanh xao, Madeleine vẫn tiếp tục làm việc, cố quên nỗi đau khổ của mình. Tuy có mười lăm ngày phép, nhưng cô không dám về thăm gia đình.

– Tôi đi lên trên lầu.

– Cô ấy đã đi rồi.

– Ai?

– Cô bé Evelyne.

– Đi rồi à?

– Chiều hôm qua.

– Đi đâu?

– Tôi không biết.

– Nàng đã ra đi?

– Phải, ông Beaujoin đến nói chuyện với cô ấy. Khi ông ta ra về, tôi thấy cô ấy khóc. Sáng hôm qua, cô ấy báo cho tôi biết là sẽ ra đi. Anh sao thế Doutreval? Anh bệnh đấy ư?

– “Không sao”, Michel nói gắng gượng. “Không sao hết. Tôi cảm thấy nóng trong người... vì tôi đã chạy bộ đến đây.”

Madeleine cố gắng an ủi anh:

– Phải biết chấp nhận, anh Doutreval. Cuộc đời là thế... Đời là thế...

Cô đã đoán được tâm trạng của Michel. Cô muốn nói với chàng một điều gì đó. Cô cảm thấy thương hại chàng như thương hại chính cô.

– “Phải, phải”, Michel thở dài, rút khăn tay ra lau mồ hôi trán, hỏi nhỏ: - Cô ấy ra đi như thế nào?”

– Đi bộ. Đến Angers. Với chiếc va li nhỏ.

Michel tưởng tượng trông thấy - trên con đường dài hun hút - bóng dáng mảnh mai, mệt mỏi của Evelyne, tay xách một chiếc va-li quá nặng đối với nàng.

– Phải chăng cô ấy muốn đến nhà ga để đi xe lửa? - Michel hỏi.

– Có lẽ.

– Không tiền bạc! Không gì cả!

– Các bệnh nhân đã hùn tiền lại... Người ta cho cô ấy một ít vải vóc, một cái áo dài cũ. Tôi có một đôi giày đã mòn...

– Còn tiền bạc?

– Người ta vẫn có thể thu xếp được, - Madeleine đáp với một thoáng bối rối.

– Cô ấy không gửi lại cho tôi một cái gì ư? Không một lời nói. Không gì cả?

– Không gì cả!

Michel có cảm giác tim mình như bị xé ra. Ra đi! Không một lời nói, không một địa chỉ! Nàng đã biến mất, bị nhận chìm trong cõi đời. Chàng sẽ không bao giờ được gặp lại nàng nữa? Chàng phải đi đâu? Tìm nàng ở đâu? Nỗi đau đớn và tức giận xâm chiếm lấy người chàng làm cho chính chàng phải kinh hãi. Chàng muốn trong cùng một lúc vừa la hét, vừa òa lên khóc và

vừa đập phá tất cả... Tất cả nơi chàng đều từ chối, không chịu chấp nhận sự kiện này. Không bao giờ, không bao giờ! Nàng sẽ chết, và chàng sống mà không còn gặp lại nhau nữa. Ý nghĩ này làm nổi lên trong chàng một cuộc nổi loạn bất lực, đầy giận dữ và tuyệt vọng. Chàng ngồi xuống chiếc giường nhỏ ở phòng ngoài, hai tay ôm lấy đầu, thốn thức.

– Kìa, Michel! Michel Doutreval! Hãy tỏ ra “hùng mạnh” một chút! Có nghị lực một chút! - Madeleine năn nỉ, và cũng khóc trước cảnh ngộ của bạn cũng như trước cảnh ngộ của mình. Cô đưa cho Michel chiếc khăn tay của cô và một ly nước.

– “Đối với anh... cô ấy làm như thế là tốt hơn... Cô ấy sẽ không khổ đâu... Cô ấy khỏe rồi. Cô ấy đã ra đi một cách can đảm. Nào Michel! Michel!” Madeleine nghĩ đến Seteuil. Cô nói những điều làm chính cô cũng phải đau khổ. “Nói cho cùng, như thế tốt hơn. Anh được tự do... Địa vị của anh... Gia đình của anh...”

Michel không lấy lại bình tĩnh được. Chàng nói nhỏ:

– Thật là đau khổ! Ôi! Thật là đau khổ!

– Nhưng có lẽ anh sẽ gặp lại được cô ấy... biết đâu chừng..... Một sự tình cờ...

Michel nhún vai.

– Hãy thử đi tìm cô ấy... Cô ấy đã hỏi tôi về giờ khởi hành của các chuyến xe lửa đi Paris. Biết đâu chừng... Biết đâu chừng cô ấy sẽ đi đến Amiens? - Madeleine nói một cách úp mở.

– Amiens à? - Michel hỏi nhanh.

– Có lẽ còn một vài người bà con.

– Cô ấy có nói đến Amiens không? - Michel hỏi lại lần nữa.

Chàng nhớ lại, phải, Evelyne còn một người dì, cư ngụ ở khu phố Saint-Leu, hình như thế thì phải...

– “Đúng vậy”, Madeleine đáp. “Cô ấy đã hỏi bà quét phòng giá vé xe lửa hạng 3 từ đây đến Amiens... Tôi đã tình cờ nghe được.”

Michel đứng lên. Chàng nhìn Madeleine. Cô có vẻ bối rối và chàng hiểu ngay. Sau khi Evelyne ra đi, chắc Madeleine đã kín đáo dò hỏi các bệnh nhân, các cô gái giúp việc trong phòng để có thể giúp đỡ Michel trong trường hợp chàng thành thật yêu nàng.

Michel nắm lấy hai bàn tay của cô.

– Cô rất tốt, cô Madeleine! Cô đúng là một cô gái có lòng tốt!

Nếu không giữ gìn ý tứ, có lẽ chàng sẽ hôn cô để bày tỏ sự biết ơn và lòng khâm phục. Madeleine không để cho nỗi đau khổ của chính mình làm cho mình trở thành kẻ có quả tim khô khan.

– “Thôi, anh hãy đi đi, hãy đi nhanh đi!” Madeleine nói, “Tôi sẽ bị đuổi nếu cha anh hoặc Beaujoin biết được”, cô rút hai bàn tay ra khỏi tay Michel. “Nhớ kín miệng nhé”.

“Mình phải hỏi cho ra lẽ!” Michel tự nói với mình khi rời khỏi viện điều dưỡng.

Lòng sôi sục vì tức giận và bất bình, chàng lẩm nhẩm những lời mà lát nữa chàng sẽ nói, chân bước đi càng lúc càng

nhANH.

Về đến nhà, chàng thấy Mariette đang tưới cây. Trông thấy gương mặt của em, nàng sợ hãi. Trước đó Vallorge đã cho nàng biết mọi chuyện.

– Em về đó à? Em...

– Cha đâu? - Michel hỏi bằng một giọng nghẹn lại.

– Ở phòng thí nghiệm. Em có điều gì? Hãy chờ đợi một chút, Michel! Chị muốn nói chuyện với em một chút! Chị sẽ giải thích cho em nghe...

Michel không dừng lại. Mariette đặt bình tưới xuống, tháo tạp dề ra, chạy theo em mình nhưng không kịp, Michel đã lọt vào phòng thí nghiệm. Groix và Regnault kinh ngạc trước gương mặt của chàng.

– Cha tôi có đây không?

– Ở trong văn phòng, - Groix nói.

– “Ông ấy đang bận xem lại bản tường trình”, Regnault nói thêm. “Và dặn chúng tôi rằng ông không muốn gặp ai hết. Đó là lệnh, anh bạn”, Regnault chắn ngang đường đi, hai tay khoanh lại, nói nửa đùa nửa thật. Michel xô anh ta ra, đi qua. “Thật là một anh chàng thô lỗ”, Regnault kêu lên.

Michel leo lên cầu thang, không gõ cửa, đi thẳng vào văn phòng.

Doutreval đang ngồi sau bàn giấy. Trước mặt ông là tập phiếu lớn được mở rộng và rải rác đó đây hàng trăm tấm phiếu nhỏ. Ông đang lựa chọn những chi tiết điển hình nhất để sắp

xếp thành một bản tường trình đăng trong tạp chí “Callien”. Ông nhúu đôi mày và ngược mắt nhìn lên, gương mặt trông mệt mỏi, trống vắng.

– Tôi đã ra lệnh cấm không cho ai phá rầy tôi...

– Con vừa từ viện điều dưỡng trở về, - Michel nói.

– À! Thế ra là con đấy à... Con có điều gì?

Nhưng liền ngay đó... ông đẩy lùi ghế bành ra sau, ngã người vào lưng ghế, buông một tiếng thở ra mệt mỏi, ông biết cuộc chiến đấu sắp bắt đầu. Ông nói, giọng thật nhỏ:

– Con hãy nói đi! Ba đang nghe.

– Con vừa từ viện điều dưỡng trở về. - Michel lặp lại.

– Con đã nói rồi.

– Và con được biết những gì ba đã làm. Con yêu cầu ba giải thích.

– “Ba không nghĩ rằng một sự giải thích là điều cần thiết”, - Doutreval đáp bằng một giọng bình tĩnh, vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau. “Con đang mù quáng, dẫn mình vào một chuyện điên rồ. Ba ngăn chặn con lại, thế thôi.”

– Ba có biết rằng ba đã đuổi một cô gái khốn khổ ra khỏi nơi ẩn náu cuối cùng của cô ta không? Ba ném ra đường một kẻ không tiền bạc, không sức khỏe. Ba hãy đo lường mức độ những trách nhiệm của ba.

– “Những trách nhiệm của ba”, Doutreval nói, giọng cương quyết, “ba nhận chúng. Nhưng trước hết, ba không đuổi ai cả.

Cô gái đã tự ý ra đi. Theo lời yêu cầu của ba, Beaujoin đã khuyên cô ta nên ra đi, nhưng không hề ép buộc. Hơn nữa, ông ta không có quyền đó. Ông ta chỉ trình bày cho cô ta thấy các tai hại mà cô ta sẽ gây ra cho mình và cho con. Cô ta đã hiểu. Ba nói thêm rằng Beaujoin đã đề nghị đưa cô ta đến viện phòng bệnh trên núi Alpes. Dĩ nhiên, ba chịu chi phí của chuyến đi, và còn tặng thêm một số tiền đáng kể. Cô ta từ chối. Đó là quyền của cô ta. Cô ta muốn tự xoay xở một mình. Đó là việc của cô ta. Dầu sao, lương tâm của ba cũng rất yên ổn.”

Michel không trả lời ngay. Doutreval tưởng chàng đã nhượng bộ. Ông không quen trông thấy con trai chống đối lại ông.

– “Nào, con hãy lấy lại bình tĩnh, Michel”, ông nhìn thẳng vào mặt chàng. “Tất cả đều tốt đẹp. Con cứ để việc đó cho ba. Hãy trở về phòng, đừng nghĩ đến việc đó nữa, bây giờ hãy để ba một mình, ba có quá nhiều việc phải làm.”

Và như thế, ông hy vọng câu chuyện đã chấm dứt. Ông cúi xuống cầm lại cây bút, mở một ngăn kéo đựng phiếu. Nhưng cử chỉ này càng làm cho Michel thêm bức tức. Bình thường chàng rất sợ cha, nhưng lần này, sự bất bình, sự đau khổ, sự nhớ thương Evelyne và ý nghĩ nàng đang lâm vào cảnh khốn cùng đã làm cho chàng trở nên can đảm. Chàng nói, cố kềm giữ cơn xúc động:

– Ba tưởng rằng con sẽ để cho ba làm như vậy mà không phản đối sao?

Giọng nói của chàng làm cho Doutreval kinh ngạc. Chưa bao giờ Michel dám nói với ông như thế. Ông ngẩng đầu lên,

trông thấy gương mặt của chàng tái mét với những nét nhăn lại vì một cơn giận dữ lạnh lùng. Thế là, ông bình tĩnh buông cây bút xuống, đặt tấm phiếu trở lại vào trong ngăn tủ:

– Nào, như vậy thì chúng ta hãy nói chuyện. Hãy cứ cho là ba đã bẻ gãy mối tình này đi! Cũng được! Ba đã chặn đứng cái câu chuyện ngu xuẩn này. Con đứng giật nảy người lên. *Ngu xuẩn*. Phải, ba lặp lại chữ đó! Con trai đáng thương hại của ba, con vừa mới vượt khỏi cái tuổi đôi mươi, chưa biết đời là gì, không biết gì hết. Con hãy còn quá trẻ, chưa có thương yêu ai. Bỗng nhiên con gặp một người đàn bà làm cho con thích thú, và con đã thương yêu họ một cách say sưa. Và, thế là con không còn nghĩ đến điều gì khác nữa. Con bỏ hết tất cả: gia đình, địa vị, tương lai... Con có tưởng tượng ra cái gì đang chờ đợi con không? Con sẽ tự hạ giá mình. Con cưới một người không có văn hóa, không có gia đình, không có sức khỏe. Con đi sâu vào sự khốn khổ thay vì là công danh: con sẽ phải từ biệt ghế giáo sư y học! Con sẽ chỉ là một bác sĩ trong một làng quê hẻo lánh. Con sẽ phải chăm sóc một người đàn bà mà bệnh hoạn đã làm cho già yếu, xấu xí, và con sẽ bị sa lầy cùng với người đàn bà đó, không thể nào thoát ra được!

Ngừng một chút, ông dịu giọng tiếp:

– Michel ạ, thật đau lòng biết bao cho một người cha khi thấy con mình đang đi thẳng vào cảnh khốn cùng, biết chắc chắn như vậy mà không thể chặn nó lại được! Tình yêu nào rồi cũng qua, cũng tàn phai. Người ta không phải chỉ yêu có một lần. Con sẽ yêu mười lần, cũng như chính ba đã yêu mười lần. Không có gì là tuyệt đối! Ba đã nói với con nhiều lần như thế!

Con người không thể nào yêu một cách tuyệt đối được, hỡi con trai đáng thương của ba. Đó là sự thật. Như vậy, tại sao con không tin ba? Thật là kinh khủng khi thấy con của mình không bao giờ thu thập được kinh nghiệm của mình! Con biết rõ là ba thương con chứ? Hãy nghe lời ba, hãy tin tưởng nơi ba... Biết nói gì đây! Biết nói như thế nào để con mở mắt ra, để giúp cho con tránh tất cả những sự đau khổ đó! Vậy hãy tin tưởng nơi ba, Michel! Hãy tin tưởng nơi ba, bởi vì ba thương con hơn tất cả! Ba đã từng trải, ba đã già rồi! Tình yêu trai gái không quan trọng. Người ta không xây dựng cuộc đời trên một mối tình của tuổi hai mươi!

Lời kêu gọi của ông làm cho Michel xúc động, chàng nhận thấy nơi cha chàng một nỗi lo lắng ghê gớm, một niềm tin ông đang nắm vững sự thật, một ước muốn thuyết phục chàng, một sự chân thành trong quan niệm của ông về cuộc đời và về tình yêu, một nỗi đau đớn tột độ vì chàng không hiểu và không tin ông. Và chàng cảm thấy cơ giận dữ của mình tan biến mất.

Hai người đều không hiểu nhau, chỉ thế thôi. Tất cả đều do đó mà ra. Michel vẫn còn hy vọng sẽ thuyết phục được cha. Chàng cố gắng tự giải thích mình, tự soi sáng mình trước mặt Doutreval.

– Ba không hiểu con. Trong việc này, ba chỉ thấy một cuộc phiêu lưu tình cảm vô giá trị. Thừa ba, không phải như thế. Xin ba cố gắng hiểu con! Con xin thể với ba! Nếu con biết chắc cô gái khốn khổ đó có thể tìm thấy được hạnh phúc mà không cần có con, con sẽ để cho cô ấy ra đi! Con sẽ từ biệt cô ấy chẳng một chút buồn rầu! Con sẽ sống trở lại cuộc sống của con như xưa...

Nhưng không được! Cô ấy cần đến con! Con không thể bỏ rơi cô ấy được! Trong suốt cuộc đời khốn khổ của mình, cô ấy chỉ tìm thấy có con. Chỉ mình con giữ cô ấy lại trên thế gian. Thật là vô lý, thật là buồn cười... Con chỉ là một anh chàng chẳng ra gì... nếu cô ấy biết được! ... Nhưng, sự thật là như thế. Cô ấy tin tưởng nơi con. Nếu con bỏ rơi cô ấy, tất cả đều sụp đổ. Con không thể bỏ cô ấy được. Nói cho cùng, cô ấy có tội tình gì, chỉ là một nạn nhân. Con không có can đảm làm cho cô ấy đau khổ thêm nữa. Làm như vậy, chính con cũng sẽ đau khổ đến tột độ. Con có thể chịu đựng tất cả, nhưng không thể chịu được nỗi đau khổ đó.

Doutreval đứng thẳng người lên, tựa mình vào bàn giấy phía bên cái chân bị thương, gương mặt nhợt nhạt. Ông nói:

– Tóm lại, con thiếu can đảm.

– Có lẽ.

– Ba không tin như vậy! Con tự cho mình là một người hùng, có thể vượt qua mọi trở lực để xây dựng cuộc đời mình. Ba hy vọng một ngày nào đó ba sẽ trông thấy con là một người không bị trái buộc về bất cứ điều gì.

– Lúc trước con tưởng là có thể làm được như vậy.

– Điều đó có thể làm được lắm chứ!

– Nhưng không được đối với con. Con không thể đi đến tận cùng, hy sinh tất cả vì con. Đó là một điều quá khắc nghiệt. Ba đòi hỏi con quá nhiều.

– Như thế, nói tóm lại, chính ba là người mà con hy sinh...

Ông chờ đợi một câu trả lời. Không có câu trả lời nào hết và sự im lặng đã xé nát lòng người cha. Một cách chậm chạp, Doutreval khập khễnh đi đến bên cửa sổ, nhìn ra bên ngoài, gõ nhẹ những ngón tay lên tấm cửa kính. Khi ông quay người lại, đôi mắt của ông hơi đỏ. Michel biết cha là một người rất có nghị lực. Một chút dấu vết xúc động này đã làm ray rút lòng chàng.

– Thưa ba, xin ba hãy tha thứ cho con! Ba hãy nhìn xem con đang đau khổ đến mức nào! Con đã kiệt sức rồi! Con không thể nào chịu đựng nổi nữa! Từ nhiều tháng nay con bị giằng xé giữa nàng và ba! Có lẽ ba đã nói đúng, con là một kẻ hèn yếu, con yêu một cô gái, và tình yêu đó đã làm cho con mù quáng... Nhưng ba lúc nào cũng tỏ ra rất thương con! Xin ba hãy tha thứ cho con! Hãy chấp nhận. Con còn trẻ, con chưa đủ kinh nghiệm sống để tỏ ra cứng rắn tàn nhẫn. Ở vào tuổi của con, người ta chưa đủ can đảm đem đau khổ đến cho một kẻ mà mình yêu thương... Dù có chuyện gì xảy ra, con cũng vẫn cảm ơn ba, con sẽ nhớ suốt đời rằng ba đã tỏ ra thương con. Con xin chịu trách nhiệm về câu chuyện này, con sẽ không bao giờ trách cứ điều gì hết. Thưa ba! Người ta sẽ không còn lòng nhân đạo nữa nếu người ta nhìn bằng con mắt của trí thông minh! Xin ba hãy rộng lòng thương con, nếu ba có thể hiểu được nỗi đau khổ của con.

– “Và còn ba thì sao?” Doutreval đáp, vẻ mặt nhợt nhạt. “Con tưởng rằng ba không đau khổ hay sao? Đã nuôi nấng một đứa con trai”, giọng của ông nghẹn lại. Ông đứng thẳng người lên, tựa vào bàn giấy, thở mạnh ra. “Nào, thôi được rồi”, ông nói bằng một giọng rần rỏ trở lại. “Chúng ta tranh luận đã nửa giờ

rồi mà chúng ta vẫn loay hoay không tìm được lối ra. Con quyết định như thế nào?”

– Quyết định của con ư?

– Phải.

– Xin ba hãy nói đi...

– Con hãy lựa chọn. Như ngày hôm qua, như mãi mãi: “cô ấy hay là gia đình.”

– “Vây ra... vây ra”, Michel nói lắp bắp. “Ba không chấp nhận...Ba từ chối.”

– “Con nói tầm bậy rồi!” Doutreval đáp. “Chính con phải trả lời câu hỏi: Phải lựa chọn hoặc cô gái hoặc gia đình chúng ta.”

Một nét nhợt nhạt tê tái xâm chiếm lấy gương mặt hiền, vuông, hơi nặng nề của Michel. Chàng nhìn cha một lúc, trong sự im lặng có mang một vẻ gì trang trọng. Và, một cách chậm chạp, chàng đi đến lấy cái mũ, dùng cánh tay áo phủi sạch nó với một cử chỉ máy móc, rồi tiến ra cửa.

– Con đi đấy à? - Doutreval kêu lên.

Michel quay về phía ông với một gương mặt u buồn.

– Con đi sao? - Doutreval lặp lại.

– Ba muốn con làm gì khác bây giờ? - Michel đáp bằng một giọng nhỏ, gần như thì thầm.

Doutreval nhìn chàng trong một lúc, câm lặng. Người ta có thể thấy tất cả những gì ông muốn nói, tất cả tình thương của ông đối với con trai, tất cả những gì Michel vừa tàn phá trong

tim ông. Tiếng kêu của tình phụ tử bị xâu xé... Quá nhiều những nỗi niềm, quá đau khổ, quá sâu xa, quá thâm kín... Ông phác một cử chỉ tuyệt vọng, hung bạo, tự rút mình ra khỏi sự đau khổ. Ông kêu lên:

– Thôi, vậy cũng được! Thế là hết! Con có thể đi!

Và khi thấy Michel hãy còn do dự, ông lặp lại với một giọng gần như giận dữ:

– Đi đi! Hãy đi đi!

Michel tiến đến cửa, mở ra một cách chậm chạp, bước ra ngoài, đóng nó lại sau lưng. Và chàng tin chắc có nghe tiếng gọi:

– Michel!

Tim chàng bùng lên niềm hy vọng. Chàng mở cửa trở lại.

– Thưa ba! Ba gọi con, phải không?

Doutreval vẫn còn đang đứng, gương mặt nặng nề như gương mặt của con trai ông. Ông nhìn chàng trong một giây, nói thần thờ:

– Không! Con có thể đi đi!

* * *

Trong hành lang, khi đi ngang qua trước cửa phòng của chị mình, thành linh Michel trông thấy chị đứng trước mặt chàng. Mariette đã ngóng chừng Michel. Nàng bước ra đúng lúc Michel đi ngang qua. Nhìn nét mặt đầy xúc động của chị, Michel đoán chắc chị đã nghe được tất cả.

Nàng nắm lấy cánh tay em:

– Michel! Em đừng đi đâu nhé! Chị năn nỉ em đấy, Michel!

Michel dịu dàng lách người sang một bên. Chàng lặp lại những lời nói của cha một cách máy móc:

– Xong rồi... Hãy buông em ra... Thế là xong...

Trong phòng của mình, Michel lấy vội lấy vàng một mớ quần áo, chàng nhét chúng trong chiếc va-li bằng những động tác nóng nảy, vụng về. Chàng kéo sợi dây cột va-li. Và nó đứt bật ra. Hai bàn tay to lớn run rẩy của chàng trong lúc này có thể bẻ cong một thanh sắt.

Chàng đội cái mũ phớt màu xám, ném lên vai tấm áo đi mưa và xách va-li đi ra ngoài.

Vừa đến cầu thang thì Mariette đã chạy theo chàng. Nàng hôn em trai như một người điên, dúi vào tay chàng một cái gì đó, rồi vừa bỏ chạy vừa khóc. Sau đó một lúc, chàng nhận thấy đó là tất cả số tiền dành dụm của chị: mười lăm tờ giấy 100 quan.

Tiếng reo của máy điện thoại kéo Dontreval ra khỏi cơn mơ đau đớn. Ông đi về phía máy điện thoại, cầm lấy ống nghe:

– Allô.

Ông nhận thấy giọng nói của mình có vẻ mệt mỏi.

– Phải anh đó không, Jean?

Ông nhận ra giọng nói của người bạn gái. Ông trả lời một cách mệt nhọc.

– Phải.

– Tối nay anh có đến không?

– Tối nay à?

– Phải, đến gặp em không? Em đang rảnh.

– Tối nay à?

Thình lình, ý nghĩ gặp lại Jeanne Chavot làm cho ông bức bối không chịu nổi. Ông sẽ phải nói chuyện, giải thích cuộc phiêu lưu nhục nhã của Michel, thú nhận nỗi đau khổ đã làm ray rứt niềm kiêu hãnh của ông.

– Kia? Anh làm sao thế, Jean? Sao anh không trả lời?

– Anh phải nói rằng... Anh không được khỏe lắm, tối nay...

– Có nặng lắm không?

– Không... Không... Khởi đầu của chúng cảm cúm... Nhưng anh cảm thấy hoàn toàn rã rời, rũ liệt. Ngày mai anh sẽ cố gắng đến.

– Được rồi. Hãy săn sóc sức khỏe, anh bạn.

– Cảm ơn.

Ông đặt ống nghe xuống, thở ra dễ chịu. Từ đây đến mai, ông sẽ lấy lại sức lực, sẽ trở lại con người của ông, gương mặt bình thản của một con người hùng mạnh, tự chủ lấy mình. Trong cầu thang, ông nghe tiếng bước chân của Mariette. Nàng đang đi lên. Nàng gõ cửa bước vào, trông thấy ông vẫn đứng

tựa vào bàn. Nàng không nói gì hết, chỉ đi đến sát bên ông, đặt bàn tay lên vai ông. Doutreval hiểu rằng tất cả đã hết. Quả tim của ông mềm nhũn lại, ông khập khiễng đi đến ngồi vào ghế bành, hai tay ôm lấy đầu, che kín mặt. Mariette chạy theo đến bên ông, ngồi lên bàn giấy, nắm lấy hai tay của cha và hôn chúng. Nàng khóc nức nở, lặng lẽ giữ lấy hai bàn tay của cha trong tay mình, lòng xót xa trước nỗi đau khổ của cha mà không thể làm gì được. Và Doutreval, bằng những câu ngắn, giải bày cho nàng biết những gì mà lúc này sự mắc cỡ đã ngăn cản không cho ông kêu lên với con trai mình.

– Nó đã ra đi... nó bỏ ba... Nó không biết nỗi đau khổ của ba to lớn như thế nào! Nó còn quá trẻ, con thấy không, Mariette. Nó chưa có con, nó không biết? Nó không biết thế nào là một người cha! Tất cả những gì họ đã ước mơ! Tất cả những dự định của ba, tất cả công việc nghiên cứu về phương pháp trị bệnh từ mười năm nay, chính là để cho nó... Để chuẩn bị mở đường cho nó. Nó đã làm cho ba thất vọng một trăm lần. Nó không học hành gì hết, nó ăn chơi quá. Đó cũng là lỗi của ba một phần, ba đã cưng chiều nó quá. Ba đã yếu đuối đối với nó hơn cả đối với con nữa, Mariette... Ba đã cho nó quá nhiều tiền, con từng bảo ba như thế và con có lý... Biết làm sao hử con, ba không bao giờ muốn thấy nó thiếu thốn một cái gì. Nó biết như thế, và thỉnh thoảng nó đã gần như “tống tiền” ba... Ba thấy rõ điều đó, nhưng ba không thể nào nói tiếng “không” với nó... Nó là con trai duy nhất của ba, biết làm sao hử con?... Nó không còn mẹ nữa. Nó đã mất mẹ lúc còn quá nhỏ, con hãy nhớ lại... Vì thế ba phải cưng chiều nó một chút, ba phải thương nó như ba là một người mẹ. Ba đã thương nó quá độ, phải. Ba nghĩ đến nó, nói về

nó ở khắp nơi. Mọi người đều biết điều đó. Khi một sinh viên muốn xin xỏ ba một cái gì, anh ta bắt đầu nói với ba về Michel... Những khuyết điểm của nó, những điều đại dột của nó, ba đều giấu kín không cho ai biết, ngay cả đối với con, ngay cả đối với nó. Bao nhiêu cái ngông cuồng của nó mà ba được biết, ba đều làm thinh dằn xếp, không nói gì hết! Bao nhiêu giấy phạt vì chạy xe quá tốc lực, ba cũng phải đi dằn xếp cho nó...! Những tấm kính bị vỡ ở hàng ba của nhà bên cạnh, con nhớ không? Đó không phải do cây chổi của người tớ gái, mà chính là nó. Nó chỉ mới có 15 tuổi thôi. Ba đã đền tiền cho người ta, mà không rầy nó một tiếng nào... Và còn những chuyện trầm trọng hơn nữa mà ba đã muốn làm để cho nó khỏi phải xấu hổ trước mặt con và ba. Tựa như thể nó là ba vậy... Ba không bao giờ hiểu nổi chính ba nữa! Ba không tin tưởng nơi một cái gì hết. Ba chắc chắn rằng không có gì cả sau cái chết, rằng chúng ta chỉ là hư không. Ba thích sống, ba yêu cuộc đời hơn tất cả mọi chuyện, vì lẽ chỉ có cuộc đời mà thôi. Tuy vậy, này con, nếu người ta bảo với ba rằng:

– “*Này ông Doutreval, ông hãy hiến dâng cuộc đời của ông đi để cho thằng Michel được sung sướng...*” thì ba vui lòng chịu chết ngay lập tức.



XVII

SÁNG hôm sau, Michel đã đến Paris. Và lúc một giờ trưa, chàng lên xe lửa đi Amiens.

Bảy giờ vào đầu tháng mười hai. Trời lạnh giá. Đoàn xe lửa như chạy thẳng về phía vô biên, vượt qua những cao nguyên u buồn của xứ Picardie. Thời tiết trong sáng, chỉ gợn một đám sương mù nhẹ ở chân trời. Từ trên cao, một màu xám nhạt tỏa xuống một thứ ánh sáng dịu dàng màu trắng. Vùng cao nguyên chạy dài đều đều đến tận chân trời, với những đám đất cày màu nâu và những cánh đồng cỏ trơ trụi, rải rác đó đây là những dãy nhà của một nông trại cô đơn hoặc cái ống khói của một nhà máy đường. Xa, rất xa, bao quanh gò hay bám vào sườn đồi, vươn lên cái khối đen của một khu rừng nhỏ, rậm rạp và dày đặc vẫn còn ở lại đó như là chứng nhân cuối cùng của khu rừng rộng lớn xưa kia bao trùm khắp cả vùng đất này. Ở nơi khác, từ lòng một thung lũng chột đâm lên cái tháp chuông nhọn của một ngôi làng, ẩn mình gần bên một con sông quý báu. Thỉnh

thoảng, một hầm đá bỏ hoang tạo thành một đường rãnh rộng lớn màu trắng trên sườn một ngọn đồi. Người ta không còn làm việc ở đó nữa. Chỉ còn lại một căn trại bằng ván, một quán “căn tin” xiêu vẹo, những nhà kho đổ nát, vài chiếc xe bò, mấy thùng đựng nước dưới chân một đồng đá.

Trên tất cả những cái đó, mùa đông ngự trị với một sự im lặng hoàn toàn. Một lớp băng giá đóng lại trên chóp cao của các luống cày tựa như một lớp bột trắng. Sự đông giá làm cho lớp cỏ khô ở hai bên đường ray xe lửa và trên đồng cỏ trở nên cứng đờ như thể bị đốt cháy. Một đàn quạ từ mặt đất hoảng hốt bay lên khi xe lửa chạy qua; chúng nặng nề tỏa ra trên bầu trời như một đám mây tang tóc.

Giữa khung cảnh u buồn đó, đoàn xe lửa chạy vùn vụt, phun lên trời một cuộn khói dày đặc trắng như tuyết, thỉnh thoảng buông ra một hồi còi dài lạnh lạnh làm thức dậy cả một vùng đất hoang vu.

Michel đứng nhìn những cánh đồng lặng ngắt chìm dưới lớp giá băng làm chàng nhớ đến vùng quê của mình hãy còn ấm áp dưới ánh nắng thu. Chàng cảm thấy buồn bã và xao động. Chàng đã trải qua một đêm trần trọc không tài nào ngủ được. Đầu óc bị kích động của chàng vẫn bị đeo đuổi bởi những ý tưởng, những hình ảnh và những suy tư hỗn độn, đầy lo âu suốt hai mươi bốn giờ qua. Quyết định mà chàng đã chọn, nỗi đau khổ mà chàng đã gây ra cho cha tựa như những nhát dao đâm; nỗi buồn của Mariette, cuộc phiêu lưu mà chàng đang dẫn mình vào, những lời tiên tri của cha về cái tương lai đang chờ đợi chàng, giờ đây, tất cả những cái đó chỉ còn đọng lại nơi

chàng một sự mệt mỏi ghê gớm, những dự tính hỗn độn xen lẫn với những lo sợ, và ở trong cùng tận của tâm tư là một niềm ám ảnh triền miên câu nói cay đắng của cha.

– Con thiếu can đảm...

Tất cả những điều đó làm cho Michel buồn, mất hết tự tin. Tựa trán vào cửa kính, chàng nhìn mà không trông thấy cảnh vật trong buổi hoàng hôn đang chạy trốn về phía sau. Chàng đắm mình trong một cơn mơ cay đắng, như một lương tâm khốn khổ không chịu đi đến tận cùng của lòng ích kỷ và tự trách mình hèn nhát, mất hết cả khả năng phân biệt điều thiện và điều ác.

Vào khoảng gần ba giờ, xa xa xuất hiện thành phố Amiens khói tỏa đen sì. Một đám mây nặng nề màu bồ hóng lững lờ, khiến cho trung tâm thành phố tối sầm lại. Giữa những dãy nhà nổi bật lên hai ngọn tháp to lớn của giáo đường. Cái lưng khổng lồ của nó lợp bằng đá đen phồng lên như một cái xương sống quái dị.

Từ trên xe lửa, Michel thoáng thấy trong vài giây tất cả cái cảnh bao la đó. Rồi đoàn xe chạy xuống về phía trung tâm thành phố.

Vài phút sau, Michel ra khỏi nhà ga.

Có một lần, tình cờ Evelyne đã nói với chàng về khu phố nơi dì của nàng cư ngụ, ở đằng sau giáo đường. Chàng cũng biết tên bà là Jeanne Lallier. Michel muốn đi đến nhà bà. Một nhân viên cảnh sát chỉ đường cho chàng. Chàng đi đến trước giáo đường và rẽ về phía tay trái, tạt vào một con đường nhỏ, bẩn thỉu. Các

cô gái điếm đứng trước cửa các quán rượu, mặc áo hở cổ, phơi bày cả thịt da. Thỉnh thoảng chàng bước vào một cửa hiệu để nhờ người ta chỉ dẫn. Sau cùng người phát thư cho chàng địa chỉ: bà già ngụ từng thứ ba của một ngôi nhà như sau:

– Cậu sẽ thấy: ở phía dưới, trong hầm rượu là nhà của một người thợ giày. Và ngay ở trên cái cửa lớn có một cái lồng chim.

Michel cảm ơn và tiếp tục đi đến phía sau nhà thờ Saint-Leu. Nơi đó trên một con đường lớn, nhà cửa san sát với những căn tiệm tồi tàn, những thùng rác, những cánh cửa lớn mở ra trên những hành lang tối tăm và những cầu thang dơ bẩn. Chàng nhận ra căn tiệm của người thợ giày, bên trên cánh cửa lớn có cái lồng trong đó hai con chim mai tước mù đang rũ lông.

Michel nghiêng người qua cửa sổ hỏi người thợ giày.

– Ở lầu ba! - Người thợ giày xác nhận.

Michel đi theo lối vào đặc biệt và leo lên lầu. Trên đầu cầu thang của lầu ba, chật hẹp, vuông vức, vừa đủ rộng để cho người ta có thể quay lưng lại tránh nhau, chàng dừng lại ở trước cánh cửa lớn. Tim chàng đập thình thịch. Giờ đây chàng chắc chắn mình không thể nào tìm thấy được Evelyne. Điều này không thể quá giản dị, quá dễ dàng đến như thế... Người ta sẽ mở cửa ra và người ta sẽ nói:

– Không, thưa ông, cháu gái của tôi không có ở đây...

Đó là điều hiển nhiên. Michel gần như muốn bỏ đi, không cần hỏi nữa.

Chàng đứng như thế trong ba mươi giây, bàn tay giơ lên sờ sàng gỗ cửa, nhưng lại không dám. Đằng sau lưng chàng, ánh sáng từ một cửa sổ trên mái nhà rọi xuống làm hiện ra những vết nhơ bẩn trên những vách tường ngang tầm với lan can, vẻ hư cũ của cánh cửa lớn và của những tấm ván lát tường đã phai màu nước sơn. Một mùi nhà bếp và nước tiểu từ phía dưới xông lên.

Nhưng nếu Evelyne có ở đó? Nếu chính nàng ra mở cửa? Chàng sẽ nói gì, sẽ hỏi gì? Sẽ giải thích như thế nào? Làm sao nói được với Evelyne rằng “Anh đến với em đây, anh đến chia xẻ cảnh khốn cùng của em. Em có bằng lòng không?”

Nàng sẽ nói “không”. Nàng sẽ xua đuổi chàng, sẽ tưởng chàng là một thằng điên.

Michel cứ đứng ngẩn ngơ như thế trên cầu thang, nhìn quanh một cách máy móc, nghe tiếng tim đập hỗn loạn. Thành lĩnh, chàng quyết định, và gõ cửa.

Có tiếng dép kéo lê trên sàn nhà, tiếng kéo chốt cửa. Michel biến sắc, chờ đợi. Cánh cửa mở ra trước mặt chàng. Trên nền tối của một phòng bếp bẽ bộn quần áo vừa mới giặt xong, một bà cụ xuất hiện.

– “Thưa ông”, bà nói lắp bắp với một vẻ lo sợ, cái sợ của kẻ nghèo khó trước những cái gì xa lạ xảy đến với họ. “Thưa ông, ông đến có chuyện gì ạ?”

– Bà có phải là bà Lallier không? - Michel hỏi bằng một giọng khàn khàn.

– Phải.

– Bà có một người cháu gái tên là Evelyne Goyens?

– Thưa ông, phải...

– Cô ấy có ở đây không?

– Thưa ông, không...

Chàng thấy tinh thần bớt căng thẳng khi biết nàng không có ở đây, và sẽ không bất ngờ hiện ra trước mặt chàng.

– Phòng quản trị bệnh viện sai tôi đến đây. Cô Goyens đã rời khỏi viện điều dưỡng Mainebourg.

– Vâng, thưa ông. Không có điều gì nghiêm trọng lắm chứ?

Michel cảm thấy bà cụ đã có vẻ bớt lo lắng.

– Thưa bà, không có gì ạ. Tôi chỉ muốn biết cô ấy có vào một bệnh viện nào khác không.

– Không, không, thưa ông. Trong lúc này, cháu gái tôi chỉ tự săn sóc lấy mình. Ngày hôm kia nó có trở về đây...

– Bây giờ cô ấy có ở nhà bà không?

– Thưa ông, không. Nó ở nhà nó. Nó muốn một căn phòng nhỏ và nó đã tìm được việc làm.

– Việc làm à?

– Vâng. Nó lãnh vải về nhà để “lặt” cho sạch lông.

– Như vậy, cô ấy không ở chung với bà?

– Thưa ông, ở đây quá chật hẹp... Tôi còn bốn đứa con ở đây. Và chúng tôi chỉ có hai phòng thôi. Tôi cũng rất vui lòng cho nó ở. Nhưng nó không muốn...

- Vậy bây giờ cô ấy ở đâu?
- Đường Engoulvent, số 27 lầu nhất. Rất gần đây...
- Cảm ơn bà nhiều. Xin bà tha lỗi cho...
- Không có gì hết, không có gì hết, thưa ông. Tôi sẵn sàng giúp đỡ ông... ông... Tôi... sẵn lòng giúp ông...

Bà lắp bắp lắp đi lắp lại những lời xin lỗi.

Michel đi ra ngoài đường, hai bên thái dương của chàng đập thành thịch. Không khí lạnh làm chàng cảm thấy dễ chịu. Chàng vẫn giữ chiếc mũ của mình trên tay. Và đầu để trần, chiếc áo măng-tô không cài nút, chàng thơ thẩn đi trên lề, cho đến khi gặp một đứa bé chỉ đường cho chàng.

Đường Engoulvent là một con đường chật hẹp, cũ xưa, với những căn nhà, lụp xụp tối tăm, chạy dọc theo một con kênh nhỏ. Ở cuối đường là một cây cầu bằng đá hoa cương bắt ngang qua kênh, nối liền mặt đường với đầu nhà thờ Saint-Leu. Căn nhà số 27 ở đó, Michel lặng lẽ leo lên cầu thang rất nhanh. Chàng không còn cảm thấy sợ hãi hay lo lắng gì nữa. Chàng đi thẳng về phía trước, với một sự nóng nảy cuồng nhiệt. Lầu thứ nhất có hai phòng với hai cửa lớn.. Một cánh cửa mang một cái tên xa lạ trên một tấm danh thiếp vấy dầu mỡ. Chàng bèn gõ vào cánh cửa bên kia. Chàng nhận ra đó là hai tiếng gõ khô khan mà xưa kia chàng vẫn thường gõ vào phòng của Evelyne. Hẳn nàng cũng phải nhận ra chúng. Và không chờ đợi, chàng vịn nắm cửa bước vào. Căn phòng được lát bằng gạch màu đỏ, sạch sẽ nhưng thấp và tro trụi. Trong một cái lò sưởi nhỏ bằng gang, một ngọn lửa cháy heo hắt. Trên chiếc bàn được phủ

bằng một tấm vải, có một khúc bánh mì đã ăn dở. Trước cửa sổ để một cái bàn cũ bằng gỗ, trên đó được trải rộng một tấm vải thô lớn màu vàng để “lặt”. Đối diện với bàn này, dưới ánh sáng nhợt nhạt của bầu trời mùa đông rọi qua cửa sổ, Evelyne ngồi quay nửa người về phía cửa lớn, bất động, gương mặt trắng nhợt đang chờ đợi. Đôi mắt to đen láy của nàng nhìn Michel trân trân. Nàng không có một cử động, cũng không nói một tiếng nào, tưởng như đã mất hết cả sức lực. Chàng hỏi thật khẽ:

– Evelyne!

Nàng ngồi nhìn Michel tiến đến, miệng hé mở nhưng câm lặng, và gương mặt nàng càng thêm nhợt nhạt. Bộ ngực lép của nàng vươn thẳng lên. Nàng ngả đầu ra đằng sau và dịu dàng khép mắt lại. Chiếc kèm trong tay rơi xuống với một tiếng vang trong trẻo.

– Evelyne!

Chàng lao mình về phía Evelyne, gọi tên nàng bằng giọng nghẹn ngào, cuồng nhiệt. Trong tiếng gọi của mình, chàng thổ lộ tất cả những nỗi đau khổ, những cuộc chiến đấu của chàng. Trong cái tên mà chàng vừa thốt lên như một lời kêu gọi thiết tha, chàng gói ghém tất cả tình yêu vô biên, tất cả sự hy sinh điên rồ nhưng hào hiệp của chàng. Và chàng cảm thấy rõ là nàng cũng hiểu điều đó như chàng.

– Evelyne!

Tất cả một cuộc đời, tất cả cuộc đời của chàng, chàng ném nó xuống dưới chân nàng khi chàng gọi tên nàng. Chàng lao mình ôm lấy hai đầu gối nàng, ngả đầu trên chiếc áo và nghẹn

ngào. Chàng nắm lấy bàn tay lạnh giá của Evelyne và giữ chặt nó trong tay mình. Và hôn nàng. Evelyne hai mắt nhắm nghiền, gương mặt tái nhợt, như một người chết, không một cử động, không một lời nói.

– Evelyne! Evelyne! Em có yêu anh không! Có không?

Buông ra một tiếng thở dài tuyệt vọng, và bằng một cử chỉ vô cùng mệt mỏi, u buồn, Evelyne đặt bàn tay còn lại của mình lên gáy Michel.

PHẦN THỨ HAI



I

“**A**NH làm chuyện đó chỉ cho mệt!” Evelyne nói “Hãy đi lo công việc của anh đi, còn em thì quét dọn.”

Michel đứng nhìn chung quanh căn phòng có sẵn đồ đạc mà hai người vừa mượn được ở đằng sau nhà ga xe lửa phía Bắc. Họ đã làm lễ kết hôn tại Amiens ngày hôm qua, và sáng nay cả hai đến thủ đô.

Căn phòng ở tầng lầu thứ tư, thấp, với trần nhà dơ bẩn, giấy lát tường trở màu vàng, sàn nhà bằng ván dính dầu mỡ. Một chiếc giường gỗ cũ kỹ bị một ăn ở tất cả các khớp. Lúc mở cửa sổ ra, Michel vương phải tấm vải giăng, và một lớp bụi dày tung ra bao trùm tất cả trong một lúc. Nhìn ra bên ngoài, người ta thấy ở phía dưới nhấp nhô cả một chân trời với những mái nhà bằng kẽm, những ống khói bằng sắt tây đang phun khói. Trong căn nhà đối diện, Michel nhìn thấy các phòng cho thuê khác, các cửa sổ khác. Ở chỗ này một người đàn bà đang đốt lò sưởi, tạo thành một vệt ánh sáng đỏ trong hoàng hôn, ở căn kế bên,

ba người da đen quây quần chung quanh một ngọn đèn cây đang uống cạn từng lít rượu nho. Xa hơn nữa, tỳ khuỷu tay vào bờ cửa sổ, một người “Sidi”, thân hình hầy còn đen sì bụi than ở nhà máy, đang thổi khẩu cầm những điệu nhạc gợi nhớ quê hương. Trong căn phòng ở tầng lầu trên, một em bé gái đang chà xà bông lên quần áo trong một cái chậu giặt đồ đặt trên hai cái ghế. Michel đóng cửa sổ lại, gãi bắp chân nơi đã được mấy con rận đến thăm, rồi cầm mũ lên:

– Anh sẽ cố gắng đi tìm Norf hoặc Tillery.

Giáo sư Norf không có mặt ở phòng thí nghiệm. Ông là cha đỡ đầu của mẹ Michel. Từ khi mẹ chết, chàng không còn gặp lại ông nữa. Nhưng Michel tin tưởng vào ông. Hơi thất vọng một chút, chàng trẻ tuổi lại dùng xe điện ngầm đi thăm Tillery.

Tillery đón nhận một cách bình thản cái tin Michel cưới vợ.

– Thế thì mày sẽ học nốt bằng bác sĩ ở Paname! Tao có những thằng bạn sinh viên ở đấy, và mày sẽ có ngay bầu không khí gia đình.

Tillery cho Michel biết những tin tức về bạn bè của hai người. Seteuil đã cưới vợ ở miền Bắc và làm ăn thịnh vượng, hầu như tháng nào cũng đến Paris vui chơi trong vài ngày. Santhanas cũng vậy. Hành nghề ở một làng quê, anh ta hốt bạc. Ở đó không có dược sĩ. Thế là Santhanas kiêm luôn cả nghề dược sĩ, tự mình bán những món thuốc do chính mình ghi trong toa bệnh nhân, và toa thuốc nào cũng ghi đủ mọi loại thuốc. Từ hai tháng nay, một dược sĩ đã đến mở một dược phòng ở làng kế bên. Nhưng Santhanas gây điều đúng cho anh chàng dược sĩ này, làm cho anh ta không bán được thuốc bằng

cách ghi vào toa các món thuốc đặc biệt do các y sĩ kiêm dược sĩ nắm độc quyền.

– “Hắn rất thỏa mãn!” Tillery nói. “Chắc chắn những nhà mai táng ở Normandie cũng kiếm bộn bạc!”

– Còn mày thế nào? Làm ăn có khá không? - Michel hỏi.

– “Khá lắm. Thân chủ thuộc giới công nhân thợ thuyền. Họ rất trung thành. Dĩ nhiên, họ không có nhiều tiền. Nhưng người ta không thể đòi hỏi đủ mọi thứ”, anh nói tiếp, với một nụ cười hơi lúng túng: “Tao tự xoay xở lấy.”

Rồi hai người nói chuyện về Evelyne, về sức khỏe của nàng.

– “Bệnh lao à?” Tillery nói. “Mày hãy đi tìm Domberlé. Ông ấy điều khiển một trại lao ở viện điều dưỡng Saint-Cyr. Một mẫu người đặc biệt! Ông ấy có phương pháp riêng và rất thành công. Mày hãy đi hỏi ý kiến của ông ấy, cố gắng làm cho vợ mày được vào trại của ông ấy, ông ấy có thể cứu vợ mày khỏi bệnh.”

Hai người lại nói về chuyện kết hôn của Tillery, về gia đình anh.

– “Thật là một thiên đường”, Tillery vui vẻ nói, “dĩ nhiên tao đã trải qua một thời gian túng thiếu... Nhưng bà nhạc tao có một cửa hiệu thực phẩm nhỏ. Bà ấy cho tao mua chịu khoai lang và cà phê. Điều này đã giúp tao rất nhiều trong buổi đầu.”

– Tao không bao giờ ngờ rằng mày có thể cưới vợ vì tiền! - Michel bông đùa.

Chị vợ Tillery vừa đi vào phòng mạch nên câu chuyện bị gián đoạn. Đó là một người đàn bà nhỏ nhắn, tròn trịa, hòa nhã

và tươi tắn. Chị đỏ mặt như một trái cà chua khi Tillery khoe khoang rằng chị đang ở trong một tình trạng khiến anh có thể hy vọng trông thấy cái tên của giòng họ anh được trường tồn.

– “Và nó sẽ được gọi là thằng Charles”, anh nói luôn. “Nó sẽ không phải là một đứa con gái”. Tillery bảo đảm với một vẻ kiêu hãnh và tự tin khiến Michel không còn biết nói gì thêm nữa.

Vợ Tillery nhất quyết muốn Michel ở lại dùng bữa. Chị trưng ra một miếng thịt còn tươi, trái ngổ ngang trên bàn giấy của chồng - giữa những toa thuốc, những cây kim và ống nghe bệnh - tất cả những món mà chị đem đến: trứng, rau dền, táo quả, phó mát.

– “Và dĩ nhiên, tất cả những món này đều từ cửa tiệm của bà mẹ vợ tao” Tillery vừa nói vừa nhai một quả táo. “Thật là tuyệt diệu! Ngoài ra, chủ nhật nào bà cũng mời bọn tao về nhà ăn! Điều này sẽ làm tao xấu hổ đến chết đi được, nếu tao là một thằng biết xấu hổ về một cái gì. Nhưng trong khoảng bốn hay năm năm nữa, tao sẽ đền ơn cho bà ấy một lâu đài ở Anjou với một vườn cây ăn trái rộng mênh mông. Bây giờ mày dùng bữa ăn với bọn tao. Sao, không à? Không “nhưng” không nhụy gì hết. Mày phải ăn với bọn tao một bữa!”

Michel phải đem hết cương quyết ra từ chối, viện lẽ rằng Evelyne đang trông đợi chàng và nàng sẽ lo lắng. Chị vợ Tillery cương quyết ép Michel phải đem mấy quả táo về cho Evelyne. Rồi chị giành giật phần còn lại của miếng phó mát ở trong tay chồng và chạy biến vào phòng bếp. Tillery tiến bàn đến tận đầu cầu thang, vừa đúng lúc một thân chủ đến gọi chuông. Bạn

phải nhìn thấy gương mặt thành lĩnh trở nên nghiêm trang và đạo mạo của anh chàng nhỏ thó này - hãy còn hơi đỏ một chút vì giành ăn vừa rồi với vợ - trong khi anh đưa bệnh nhân vào phòng chờ! Anh nháy mắt về phía bạn mình một lần chót, giơ tay lên vẫy, và đóng cửa lại...

Michel đi về nhà. Hạnh phúc của Tillery làm cho chàng vui mừng và xúc động, nhưng khi nghĩ đến chính bản thân mình, lòng chàng không khỏi dâng lên một nỗi buồn vô cớ. Tillery, một con người sung sướng. Có nợ nần đó, nhưng có sức khỏe, có tuổi trẻ, một đứa con sắp chào đời, và cuộc sống đầy hứa hẹn...

Michel hình dung lại căn phòng nhỏ bé tồi tàn của mình. Ý nghĩ sẽ phải trở lại ổ chuột đó khiến chàng lo lắng vẩn vơ, một cái gì tựa như nỗi buồn mơ hồ, chàng bèn xua đuổi những ý nghĩ đó. Và khi mở cánh cửa ra, chàng bỗng có một cảm giác đặc biệt sung sướng: Evelyne đã quét dọn căn phòng, kéo tấm màn lại, đốt ngọn đèn dầu lên, sửa soạn chiếc giường, thay tấm vải trải giường bằng tấm chăn du lịch của họ. Ngọn lửa trong lò ca hát, những quả táo chín tỏa ra mùi thơm ngon. Trên bàn được trải tấm khăn mặt lớn, hai đĩa ăn đang chờ đợi, rực rỡ dưới ánh sáng của ngọn đèn. Trên lò sưởi, bức chân dung của Michel được lồng trong một cái khung nhỏ bằng bìa cứng có những sợi dây tơ do chính tay nàng làm khi còn ở viện điều dưỡng. Tất cả đều trở nên sạch sẽ, gần như ấm cúng, thân mật và vui tươi.

“Không ngờ căn nhà lại được như vậy!” Michel tự bảo; và bắt đầu khen phục Evelyne.

Ngày hôm sau chàng lại đi tìm giáo sư Norf. Ở tận cùng bên trong trường đại học y khoa, cuối dãy hành lang mỗi lúc một dơ bẩn hơn, Michel bước vào một cái sân có hàng rào gỗ đã mục nát bao quanh bởi những căn nhà bằng ván dơ bẩn, hôi thối, sân chất ngổn ngang các đồng than, thùng cũ, chuồng thỏ, chuồng gà, cũi chó và lồng nuôi chuột. Ngay giữa sân có một đồng phế liệu đủ thứ.

Norf tiếp đón Michel một cách thân ái. Đó là một ông già cao lớn, dị kỳ, mái tóc rậm gần như bạc trắng trên cái đầu to như đầu sư tử, đôi mắt sáng rực và hai hàng lông mày thật rậm. Ông hứa sẽ giúp đỡ chàng, đem chàng vào làm việc với ông, và nếu chàng tỏ ra có thiện chí, ông sẽ xin cho chàng chức phụ tá. Vừa nói hai bàn tay ông vừa mân mó - với một vẻ khoái trá - bộ óc người đứng trong một dụng cụ bằng sành. Và, thỉnh thoảng, ông lơ đãng đưa tay cầm điếu thuốc của ông già trông coi phòng thí nghiệm bỏ quên trên bàn và kéo một hơi dài, không chú ý đến cái nhìn đau khổ của ông già đáng thương.

Tillery cho Michel địa chỉ của bác sĩ Domberlé. Michel bèn viết thư cho ông, và được ông hẹn sẽ tiếp chàng vào tuần lễ sau ở viện điều dưỡng Saint-Cyr-l'École.

Ngôi nhà của Bomberlé ở cách viện điều dưỡng gần một cây số. Một căn nhà cũ kỹ, khiêm nhường và lặng lẽ giữa vườn cây. Đó là một người đứng tuổi, râu tóc hoa râm. Dưới vầng trán hói đầy nếp nhăn, đôi mắt đen của ông sáng quắc và nồng nhiệt một cách lạ thường.

Ông nghe bệnh Evelyne, quan sát những tấm phim chiếu điện, xem xét lại các tờ giấy ghi thực đơn mà ông đã dặn nàng ghi từ tám ngày trước. Bằng những lời ngắn gọn, ông nói cho Michel biết tình trạng của hai buồng phổi, sự kiệt quệ của tạng phủ, sự suy yếu của bao tử, tình trạng ứ huyết và suy nhược của gan, sự bế tắc của đường ruột.

– Đó, - ông nói với Michel, - đó là kết quả tai hại của sự lao lực quá sức! Vợ của cậu là một người mắc bệnh đau khớp xương di truyền, bị nhiễm độc từ hồi nhỏ do làm việc quá mệt nhọc. Và dần dà cơ thể bị suy yếu khiến cho vi trùng lao xâm nhập mà không gặp sức kháng cự. Bệnh lao phổi nơi cô ấy chỉ là hậu quả của bệnh khớp xương. Do đó, thay vì tấn công vào cái biểu hiện bên ngoài, vào con trực trùng, chúng ta sẽ dò đến tận nguồn gốc đã gây ra căn bệnh, áp dụng cho cô ấy phương pháp trị bệnh đau khớp xương. Và tôi tin chắc rằng sẽ không cần dùng đến phương pháp mổ cắt phổi cũng như các loại thuốc sát trùng; một khi được phục hồi, cơ thể sẽ tự nó tiêu diệt các trực trùng và sẽ lành bệnh.

Trong khi chờ đợi Evelyne có thể vào viện điều dưỡng, ông ấn định cho nàng một chế độ ăn uống; ông triệt để cấm nàng theo phương pháp cổ điển ăn uống quá độ: thịt tươi, các loại thuốc bổ tăng lực thịt heo, cá, thịt ngựa, trái cây chua và các loại thuốc tiêm.

– Tất cả những thứ đó đầu độc cơ thể và làm cho tình trạng của cơ thể thêm trầm trọng, - ông nói.

– “Thế nhưng”, Michel nói, “trong các viện điều dưỡng người ta lại tiêu thụ rất nhiều thịt heo, các thứ thịt tươi. Người

ta nhồi nhét vào cơ thể thật nhiều thức ăn...”

– Tôi biết rõ điều đó, than ôi! Tôi biết rõ chứ!

Sau đó, ông khuyên Evelyne nên dùng bánh mì với cà phê sữa trong bữa ăn sáng. Bữa trưa dùng lúa mì nấu chín, cải xà lách, một chút xiu rau sống, một ít trứng hay thịt, một ít trái đậu có chất bột, pho mát, một món tráng miệng có đường, trái cây ngọt. Và bữa tối cũng giống như bữa trưa, với rau sống tươi không có thịt. Sau cùng ông khuyên nên tập thể dục nhẹ và có những giờ nghỉ ngơi đều đặn trong ngày.

Ông tiễn hai vợ chồng ra đến tận ngoài đường. Evelyne đi trước. Đằng sau lưng nàng, Michel hỏi:

– Thưa bác sĩ, ông nghĩ thế nào?

– “Cậu thấy rõ rồi”. Domberlé nói, “ở đỉnh buồng phổi bên phải có nhiều tiếng vang lấp lóp và thỉnh thoảng vài tiếng khò khè tựa như xuất phát từ những lỗ hổng. Tấm phim cũng cho ta thấy như thế: tất cả lá phổi bên phải, phân nửa lá phổi giữa đều bị vi khuẩn xâm nhập. Phổi bên trái bị nám rất rõ...”

– Vậy thì sao? - Michel hỏi nhỏ.

– “Tôi cũng không biết”, Domberlé nói. “Nhưng với một chế độ ăn uống tốt, người ta có thể làm được những phép lạ.”

Evelyne đang chờ họ. Domberlé tiến đến vỗ vai nàng, nói vài lời khích lệ, những lời giản dị ân cần, gần như của một người cha. Và Evelyne ra về, cảm thấy lên tinh thần. Một trong những điều tốt đẹp lớn lao mà người thầy thuốc có thể làm được, đó là lời nói đầy chân tình. Không có một nghề nào mà

tấm lòng của con người được dâng hiến cho đồng loại của họ sâu rộng đến mức độ như thế.

Đến cuối tháng, Evelyne được nhận vào viện điều dưỡng. Michel đưa nàng đến đó, để nàng ở lại trong gian phòng ngủ nhỏ, cùng với ba nữ bệnh nhân khác. Chàng từ già, hôn nàng rồi đi ra. Sự hiện diện của ba người đàn bà kia làm đôi vợ chồng trẻ lúng túng không dám bày tỏ sự âu yếm đối với nhau. Michel trở về Paris một mình.

Chàng về đến căn phòng và đóng cửa lại với tâm hồn thơ thối nhẹ nhàng. Evelyne đã biến nó thành một tổ ấm thật sự. Sự hiện diện của nàng đã đem đến ánh sáng và hơi ấm cho cả căn phòng, nơi hai người đã từng chia xẻ sự đau khổ với nhau. Trong những giờ đi lang thang trên đường phố Paris, chàng đã nghĩ đến căn phòng đó như là nơi ẩn trú an toàn và êm đềm, Evelyne đã biết đem đến cho nó sự vui tươi, ngăn nắp, một chút vẻ thẩm mỹ. Và rồi nàng đã nằm liệt giường trong hai tuần lễ, vì một chứng sưng màng phổi mới phát. Bao nhiêu nỗi đau khổ mà hai người đã chịu đựng chung với nhau ở nơi đó cũng đủ biến căn nhà dơ bẩn trở thành tổ ấm thân thương nhất.

Chàng đã trải qua một tuần lễ u buồn ở phòng thí nghiệm của giáo sư Norf. Tâm trí chàng không bao giờ không nghĩ đến Evelyne. Lúc nào chàng cũng tưởng tượng thấy nàng đang ở chung với ba nữ bệnh nhân khác tại viện điều dưỡng. Ngày thứ tư, chàng viết thư cho nàng, và trưa ngày chủ nhật, chàng đáp xe đi thăm nàng. Khi chàng bước vào cái phòng nhỏ bé với bốn chiếc giường đặt bên cạnh nhau, đưa mắt tìm kiếm Evelyne,

chàng ngạc nhiên đến khựng lại: Evelyne có khách, một thiếu nữ tóc vàng với gương mặt trong sáng ngồi trên giường đang nắm lấy hai bàn tay vợ chàng. Mariette.



II

SAU khi đến thăm vợ chồng Michel, Mariette trở về Angers, sung sướng gặp lại bầu cỏ, các cây hoa và con gà trống già Titi. Nàng rất hài lòng về chuyến đi. Thêm một lần nữa, nàng đã làm tròn sứ mệnh của mình, thay thế người mẹ đã mất, đem đến sự dịu dàng và tình thương cho Michel. Nàng để lại cho Michel một số tiền và hứa sẽ giúp đỡ chàng. Nhưng nàng lo lắng, suy nghĩ có nên cho cha biết hay không. Cuối cùng, mãi đến ba ngày sau nàng mới thông báo tin này, khi Dautreval hỏi nàng về cuộc sống của Michel.

– “Con nghĩ rằng nó sẽ xoay sở được”, nàng nói. “Đây chỉ là vấn đề tiền bạc. Cái tốn kém lớn nhất là những chi phí cho vợ nó nằm ở viện điều dưỡng...”

Dautreval giật mình, nhìn Mariette:

– Vợ nó à?

– Dạ...

- Nó chưa kết hôn chứ, đầu sao?
- Nhưng... con tưởng con đã nói cho cha hay rồi...
- Nó đã kết hôn rồi sao? Nó đã kết hôn rồi sao?
- Dạ, ở Amiens... Ngay sau khi nó rời khỏi đây.
- À, tốt, tốt. - Doutreval nói, bỏ dở bữa ăn, đi lên phòng thí nghiệm, đóng chặt cửa lại.

Cho đến lúc đó, ông vẫn luôn luôn hy vọng Michel sẽ trở về, ông chờ đợi lá thư của Michel để có thể mở rộng vòng tay đón chàng. Giờ đây ý nghĩ này làm cho ông bức tức:

- Đồ ngu! Đồ ngu! - Ông tự la lên với mình.

Ông thừa biết Mariette đi thăm Michel. Nàng không thể lừa dối ông. Thêm vào số tiền dành dụm ít ỏi của con gái, ông đã đưa ra vài tờ giấy bạc nữa. Tất cả những cái yếu lòng này giờ đây đã làm cho ông giận dữ cả với chính mình. Bây giờ thế là hết! Ông gạch bỏ quá khứ! Nó đã kết hôn! Với người bệnh đó, một cô bé tầm thường, không có giá trị gì, bỏ rơi một người cha với mấy mươi năm tận tụy hy sinh, tràn đầy tình cha con thấm thiết.

- “Thôi được!” Doutreval tự nói với mình. “Kể từ hôm nay tôi không còn có con trai nữa”.

Mariette kết hôn với Vallorge vào cuối năm, sống trong căn nhà ở bên cạnh. Fabienne đã tốt nghiệp ban trung học và nàng không thích vào đại học mà vô bệnh viện Égalité dự một khóa tập sự để trở thành nữ y tá. Điều này không làm cho Doutreval phật ý. Ông sắp cần đến sự giúp đỡ của nàng, ông đang mơ ước

có một trung tâm lớn điều trị bệnh điên, mà ông sẽ là giám đốc và Fabienne sẽ là cánh tay mặt của ông. Nhưng sự ra đi của Fabienne đã biến ngôi nhà trở thành hoang vắng. Doutreval sống trong cảnh cô đơn, ông chỉ còn lại người bạn gái Jeanne Chavot. Nhưng Jeanne Chavot cũng rất bận rộn, chức vụ của bà ở tòa soạn chiếm rất nhiều thì giờ. Và hơn nữa, cuộc sống của họ cách biệt nhau. Mỗi người đều có gia cảnh riêng, thỉnh thoảng họ chỉ gặp nhau trong vài giờ, nhưng giờ đây, trong những lúc cô đơn, khắc khoải mà các kỷ niệm khó quên hiện về, Doutreval không còn cảm thấy hứng thú tí nào khi gặp Jeanne Chavot, bởi vì ông sẽ phải cho bà biết về sự ra đi của Michel. Trước khi có đủ can đảm báo cho bà biết cái tin đau đớn nhất, nhục nhã nhất này. Doutreval chờ đợi thêm vài tuần lễ nữa. Lòng kiêu hãnh của ông đã bị tổn thương quá nặng. Điều này khiến người ta nghĩ đến sự khác nhau giữa một người tình và một người vợ. Người ta chỉ có thể sẵn lòng chia sẻ với người tình những điều vui thôi.

Jeanne là một người đàn bà có lòng tốt và biết an ủi. Hơi xa cách một chút, có lẽ. Những người đàn bà quá tri thức đôi khi cũng mất hết một phần nữ tính, một phần rung cảm của họ. Trước những lời nói đầy khôn ngoan của Jeanne Chavot, trước những lý luận bà dùng để an ủi ông, có những lúc Doutreval thích một giọt nước mắt thương cảm hơn, một cái hôn bình dị nhưng đầy êm ái và xoa dịu hơn...

Tai hại nhất là những đêm dài đằng đẵng, ông nằm trần trọc không ngủ được, tâm trí bị ray rứt vì bao nỗi tức giận, những nhục nhã, những tiếc nhớ, những luyến thương và cả những hối hận nữa. Những ý tưởng lạ lùng, những kỷ niệm của

thời thanh xuân hiện về với Doutreval. Césarine, cô gái hầu bàn ở quán ăn sinh viên... Nàng bám víu vào ông, nàng thương ông thật tình, ông đã đau khổ biết bao khi phải dứt tình với nàng. Và Denise, cô nữ công nhân... đã chết tại bệnh viện. Cái chết của nàng đã xé nát lòng ông. Và còn Olga nữa, Olga...

Nằm một mình trên giường, Doutreval nghe đôi má ông bỏng nóng bừng lên. Một cô gái làng chơi. Ông đã say mê nàng như một người điên thật sự. Ôi tuổi trẻ! Câu chuyện tình này, ở vào lứa tuổi hai mươi, hăm mốt, đã giày vò, đầy dọa tinh thần ông đến mức nào! Hai người đã yêu thương nhau thật sự, ông đã thật sự yêu thương Olga... Ông nhớ lại với một sự sáng suốt kỳ lạ tất cả những kỷ niệm của cuộc tình khốn khổ chỉ kéo dài được vài tháng. Vào cái ngày mà nàng đã thức tỉnh lại, nàng bảo ông:

– Anh hãy đi đi! Đừng trở lại nữa! Em chỉ đem khổ đau đến cho anh thôi. Em không còn yêu anh nữa!

Ông đã khóc với nàng! Cầu khẩn nàng! Nếu nàng muốn, điều gì mà ông sẽ chẳng làm? Có điều gì mà mỗi người trong chúng ta không dám làm ở cái tuổi hai mươi, nếu chúng ta được tự do hành động!

Và còn nàng Denise. Nếu nàng không bị chết? Nếu nàng không bị một sợi dây cu-roa quật mạnh vào ót, trong khi đang làm việc tại nhà máy thì câu chuyện tình giữa ông và nàng sẽ như thế nào? Trong thâm tâm, có lẽ ông tự tin mình là một người hùng, chỉ vì cuộc đời đã ưu đãi ông. Nhưng nếu số mệnh của ông đã dẫn ông theo một ngã khác, thì bây giờ ông sẽ như thế nào?

Và khi nhớ lại những nỗi đau khổ mà con tim hai mươi tuổi của ông đã nếm qua, ông thấy cảm thông với con trai ông hơn. Đôi lúc ông thấy thương hại chàng. Với niềm hối hận ray rứt, ông tự bảo rằng: “Người ta sẽ đòi hỏi con cái họ phải hoàn hảo hơn họ, người ta quá khắt khe với chúng, thật ra người ta tự thương hại mình nhiều hơn là thương hại chúng”. Để chấm dứt những cơn mất ngủ triền miên này, chỉ có một phương thuốc duy nhất: đó là làm việc. May mắn là từ nhiều tháng nay, Doutreval bị ngập đầu với bao công việc. Bản tường trình của ông trước Hàn lâm viện Y khoa đã lôi cuốn sự chú ý của mọi giới. Báo chí đề cập vấn đề này một cách sôi nổi. Từ khắp nơi, vô số cánh thư bay về tới tấp, rất nhiều bệnh nhân đổ xô đến tìm ông. Những thân chủ, những thư từ, những ký giả, những cuộc viếng thăm đồng nghiệp, những câu hỏi của các viện y học ngoại quốc... khiến cho Doutreval đi đây đi đó như một con thoi. Ông gấp rút hoàn tất một quyển sách lớn chứa đựng tất cả những tài liệu mà ông không kịp đưa vào trong bản tường trình. Mỗi tháng ông phải đi diễn thuyết trong bốn hay năm ngày ở ngoại quốc. Ông tổng thanh tra y tế ở Maroc đề nghị ông thực hiện một cuộc thí nghiệm tại nhà thương điên Mecknès. Nếu kết quả khả quan, phương pháp điều trị này sẽ được áp dụng trên toàn xứ Maroc.

Sau cùng, Doutreval mơ ước mở một trung tâm do ông điều khiển và điều trị miễn phí, nó sẽ cụ thể hóa vĩnh viễn danh tiếng và sự thành công của ông. Công việc to tát này đòi hỏi nơi ông tất cả thì giờ, tất cả nghị lực và tất cả tâm trí. Công việc bề bộn đã giúp ông quên Michel và nỗi cô đơn của mình.

Và để hoàn tất việc củng cố tinh thần của mình, ông gần như không ở trong ngôi nhà cũ của ông nữa, mà sang ở tại nhà Mariette. Ông chỉ trở về nhà mình để làm việc tại phòng thí nghiệm hay tại văn phòng. Doutreval cảm thấy sung sướng bên cạnh con gái và con rể.

Vallorge là một người chồng tuyệt diệu, siêng làm việc, tính tình điềm đạm và mực thước. Địa vị của anh mỗi ngày một thêm vững chắc: Y sĩ các trường trung học, Y sĩ các bệnh viện, Y sĩ của phòng Phước Thiện, trưởng phòng thí nghiệm của Sở vệ sinh thành phố. Tất cả những chức vụ mà anh kiêm nhiệm này đủ để quảng cáo cho tên tuổi của anh. Ở trường đại học, anh biết gây cảm tình với các sinh viên, khôn khéo, có tài ngoại giao, biết tranh thủ cảm tình của Gijon, của các ông thầy nổi tiếng và có thể lực như Heubel, Donat, Géraudin, anh hy vọng sẽ không phải chờ đợi lâu một ghế giáo sư chính thức. Mới đây anh ghi tên gia nhập đảng chính trị của Guerran, bởi vì anh cần phải chiếm cho được cái huy chương Bắc Đẩu bội tinh quý báu. Điều khả ái nhất nơi Vallorge, ấy là mặc dầu có tính toán hơn thiệt để bước từng bước trên các nấc thang danh vọng, anh vẫn là một người ham làm việc và có lương tâm. Người ta không bao giờ thành công lâu dài, không thể nào lôi cuốn được một số thân chủ trung thành, - nhất là trong giới nghèo khổ, - mà không có tinh thần ham làm việc, không có tấm lòng nhân ái, biết cảm thông với khổ đau của họ. Vallorge không bỏ những màn vận động ngầm bên trong hành lang, nhưng vẫn soạn các bài giảng thật chu đáo, không ngừng nghiên cứu để làm cho chúng hoàn hảo hơn. Sáng nào anh cũng đến bệnh viện để chăm sóc bệnh nhân. Anh không bao giờ chịu cắt bỏ dây

chuông cổng vào ban đêm. Người ta có thể đến gọi anh lúc nửa đêm, hay khi anh đang dự một buổi dạ tiệc ở nhà hoặc ở một nơi nào khác. Lúc đó Vallorge đứng lên, xin lỗi chủ nhân, để Mariette ở lại, khoác áo lên người, ra ngoài leo lên xe hơi, mở máy chạy dưới trời tuyết rơi: để được một số tiền thù lao ba quan sáu mươi xu. Anh thức luôn tới sáng bên giường của bệnh nhân, không một chút cau có, bất bình.

Sức khỏe anh tuyệt vời, tính tình anh điềm tĩnh. Anh khôn ngoan chọn lấy những gì tốt đẹp nhất mà cuộc đời cho mình. Một bộ máy tiêu hóa mạnh khỏe, một giấc ngủ hồn nhiên cho phép anh hưởng thụ một cách vừa phải, không quá lố. Mỗi tháng hai vợ chồng anh tổ chức tiếp tân một lần, nghỉ ngơi từ thứ bảy đến thứ hai. Mùa đông, hai người đi trượt tuyết hai hay ba lần. Và trong khoảng giữa thời gian đó, Mariette chạy lên Paris thăm và tiếp tế cho vợ chồng Michel. Nàng hy vọng sẽ giải tỏa được các nỗi buồn phiền giữa cha và em. Nàng chỉ còn thiếu điều đó, cùng với sự hứa hẹn sẽ có một đứa con, để được hoàn toàn hạnh phúc.



III

NÀY hôm đó, sau bữa ăn tối, Olivier Guerran xuống văn phòng của ông, không phải để làm việc, mà để tìm một chút yên tĩnh bằng cách đọc sách. Julianne Guerran đã ở trong một mỹ viện suốt cả buổi chiều, trở về với vẻ mặt cau có, sẵn sàng gây gổ như thường lệ. Thế là buổi chiều hôm đó, một lần nữa, bầu không khí lại căng thẳng tột độ. Charles và vợ đã chuồn êm ngay sau khi ăn, để đi xem chiếu bóng. Trong căn phòng rộng lớn của lầu nhất chỉ còn lại Micheline và mẹ nàng.

Nằm dài trên một trong hai ghế bành đặt ở hai bên lò sưởi của văn phòng, Guerran vừa lật sách ra thì cánh cửa bật mở.

– Phải con gái nhỏ của ba đó không? - Ông hỏi, không quay đầu lại.

Micheline thường đến tìm cha vào những giờ này. Từ sáu tháng nay, không còn làm tổng trưởng nữa, Guerran được rảnh rỗi đôi chút. Nội các đã bị lật đổ, nhưng ông không buồn về chuyện này, vì nó đem đến cho ông một số ngày nghỉ dưỡng.

Một năm trời tham gia nội các đã làm cho ông mệt mỏi. Ông lo sợ mình bị đau gan. Thỉnh thoảng ông cảm thấy nhói ở bên phải. Hơn nữa, ông cần trở về trông coi văn phòng luật sư, điều này sẽ có ảnh hưởng tốt đối với các thân chủ của ông, làm cho họ yên lòng thấy rằng ông luôn luôn đích thân theo dõi mọi hồ sơ. Bởi vì không một người thư ký nào, ngay cả Legourdan, cánh tay mặt của ông, có đủ khả năng điều khiển văn phòng một mình. Còn về phần Charles, tuy cậu ta cố làm ra vẻ một luật sư tài ba, nhưng ông nhận thấy cậu không đủ sức kế nghiệp ông. Tuy rất say mê làm chính trị, ông tổng trưởng vẫn cảm thấy nghề luật sư vẫn là một nghề căn bản, không thể bỏ được. Nhưng sự trở về này đã làm cho Charles cau có, bực bội vì thấy mình bị tước mất quyền lợi trong các áp-phe béo bở mà cậu đã giành nắm lấy hồ sơ. Nhưng Olivier biết tỏ ra không đếm xỉa gì đến cậu, nếu cần. Và Charles không dám hé môi nói gì hết. Ngân sách của gia đình cậu tùy thuộc hoàn toàn vào số tiền lương của cậu.

– Thừa ba, con có chuyện muốn thưa với ba, - Micheline nói, giọng rất thành thật. Guerran quay đầu lại, ngạc nhiên, đặt sách xuống.

– Ừ, ba chờ nghe đây, con gái nhỏ xiu của ba. Hãy đến đây.

Micheline chạy ùa đến bên Olivier, ngồi sát bên ông, quàng một cánh tay qua cổ ông.

– Thế này... thưa ba... Ba vẫn luôn luôn bảo con phải ngay thật, và có điều gì phải nói hết cho ba biết...

Guerran cứng người lại. Ông hơi lo sợ một chút. Nàng sắp thú thật với ông điều gì vậy? Sự ngay thật của một đứa con đôi

khi cũng làm cho chúng ta khổ lòng và khó xử. Một giải pháp tuy hèn yếu nhưng dễ dàng nhất, đó là sự im lặng hoàn toàn, không cho các bậc cha mẹ hay biết gì về những lỗi lầm của tuổi trẻ. Nhưng về những chuyện này. Guerran tỏ ra rất can đảm. Ông luôn luôn muốn con gái ông không giấu giếm một điều gì hết. Quả tim của nàng phải hoàn toàn trong suốt như pha lê. Và ông phải chấp nhận trả giá cho sự trong suốt này.

– “Con phải nói hết, nói hết cho ba biết, Micheline”, ông nói, cố che giấu vẻ lo lắng của mình. “Dầu đó là một điều nghiêm trọng, ba nhắc lại với con một lần nữa.”

– Ấy là vì... chuyện này hơi khó nói.

– Một câu chuyện khó nói?

– Dạ, - Micheline đáp, gương mặt đỏ ửng.

Một lần nữa, Guerran tiếc rằng mình không phải là người mẹ. Nếu Micheline muốn thổ lộ tâm sự với vợ ông, có lẽ nàng sẽ nói dễ dàng hơn! Ông buông một tiếng thở dài. Đây là lần thứ một ngàn, ông làm như thế để trấn an Micheline, để xứng đáng được con gái ông tin cẩn và giải bày cho ông biết những điều thầm kín nhất trong tâm hồn nàng.

– “Micheline”, ông nắm lấy bàn tay của con gái; “ba là ba của con, người cha già của con, người bạn thân thiết của con. Chỉ có một mình ba... Con sẽ tâm sự được với ai, nếu con không tin tưởng vào ba? Con không nghĩ là ba thương con sao?”

– Ô! Có chứ, con tin chứ, - Micheline vội vã đáp.

– Vậy thì sao? Và ba thương con nhiều hơn là con tưởng, đủ để hiểu con tất cả, con gái nhỏ của ba! Ba đã sống nhiều, ba đã già rồi, ba hiểu biết cuộc đời, ba đã có những sa ngã của ba... Dầu con có làm điều gì sai quấy...

– Ô, thưa ba, không!

Một gánh nặng được trút khỏi quả tim của Guerran.

– Vậy thì con còn gì phải e ngại nữa? Đây chỉ là một điều khó nói ra thôi, phải không? Ồi chào! Ba đã kể với con biết bao nhiêu điều khó nói của ba! Ba đã từng tâm sự với con hằng chục lần!

Giờ đây, ông rất sung sướng vì đã thổ lộ với Micheline những điều nhu nhược của ông, vì đã tỏ ra thành thật với nàng, thường kể cho nàng nghe những thất vọng đầu tiên trong thời tuổi trẻ, những mối hoài nghi, những điều sai trái và lỗi lầm của ông; ông giải bày cho nàng thấy nỗi cô đơn tinh thần về sự thiếu vắng những lời khuyên bảo, hướng dẫn, đã làm hỏng cuộc đời ông, mặc dầu ông có những thành công và những danh vọng rực rỡ bên ngoài.

– “Con biết điều đó lắm chứ”, Micheline đáp. “Sự thật, câu chuyện của con không có gì là nghiêm trọng, không có gì là tội lỗi. Chỉ giản dị là con thấy hình như có một người... có một người mà con thích... Chỉ thế thôi.”

Gương mặt của nàng đỏ ửng. Nàng cất một tiếng cười nhỏ, lúng túng và sau cùng dúm mái đầu tóc vàng rối bù vào cổ của cha rồi khóc thốn thức.

– “Nào! Nào!” Guerran nói, giọng ông trở lại ôn tồn, không còn vẻ lo lắng nữa, “Và người đó là ai? Tên gì? Con không dám nói tên của người đó, phải không? Phải chăng đó là một người ở đây? Trong văn phòng của ba? Không phải à? Một người thường đến nhà chúng ta? Cũng không phải à? Một người mà con đã gặp trong dịp nghỉ hè? À! Ba biết rồi: có phải là Robert Bussy không?”

Micheline gật đầu luôn hai hay ba lần, mặt vẫn giấu vào cổ của cha.

– À, như thế thì rất dễ. Đó là một thanh niên rất dễ thương, con nhà tử tế, có địa vị tốt. Sau này cậu ấy sẽ trở thành chủ ngân hàng, cũng như cha cậu. Về phần ba, ba cũng hài lòng. Cậu ấy có nói với con về ý định của mình chưa?

– Dạ chưa... dạ có... nhưng chỉ mới nói sơ sơ thôi. Anh ấy muốn thừa với gia đình anh ấy về chuyện này... nhưng con đòi hỏi ba phải được biết trước mọi người.

– “Con gái nhỏ của ba”. Guerran nói, vừa ôm hôn Micheline vẻ mặt vui sướng, rạng rỡ, “ba rất hài lòng! Hài lòng vô cùng! Chúng ta sẽ sắp xếp chuyện này cho đàng hoàng. Trước hết, con nên thừa cho mẹ con biết.”

– Ô, đối với mẹ, con không phải bối rối. Con sẽ nói chuyện này với mẹ một cách tự nhiên thôi!

– Tốt, bởi vì không nên để cho mẹ con nghi ngờ ba với con đồng lõa với nhau. Mẹ con sẽ bị chạm tự ái. A! Còn điều khác nữa. Con chỉ mới có mười tám tuổi. Và cậu ấy cũng không lớn

hơn con bao nhiêu. Có vấn đề nghĩa vụ quân sự... Cậu ấy chưa thi hành nghĩa vụ quân sự, phải không?

– Dạ phải.

– Ba muốn cậu ấy thi hành xong nghĩa vụ quân sự trước khi làm lễ cưới. Ngoài ra còn vấn đề thời kỳ đính hôn quá lâu... Nhưng rồi chúng ta cũng sẽ sắp xếp xong mọi chuyện.

Thế là hai tháng sau, ông chủởng khế Bussy kín đáo làm lễ đính hôn giữa con trai ông với Micheline Guerran. Hai gia đình thỏa thuận với nhau rằng đôi trẻ chỉ gặp nhau rất ít trong năm đầu của thời kỳ đính hôn, và lễ thành hôn chỉ được cử hành hai năm sau đó. Hai vợ chồng giáo sư Géraudin có dự buổi tiệc đính hôn. Và Géraudin tặng cho Micheline một chiếc vòng đeo tay bằng vàng trị giá mười bốn ngàn quan.

Guerran lại vừa mới giúp Géraudin một việc rất lớn. Nhờ ông, “sắc lệnh ấn định hạn tuổi về hưu của những bác sĩ giải phẫu tại các bệnh viện là sáu mươi bảy tuổi” đã được tạm hoãn thi hành. Thế là đám mây đen ám ảnh Géraudin đã bị thổi tan.

* * *

Từ tám ngày nay, bác sĩ Belladan chuẩn bị thật kỹ cho một em gái mười tuổi đi cắt bỏ “thịt dư” ở cổ họng: nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, dùng thức ăn nhẹ, thuốc nhuận trường nhẹ, và chính Géraudin sẽ giải phẫu cho em.

Belladan ra nghề bác sĩ không thành công lắm, tuy phòng mạch của anh được mở trong cùng một khu ngoại ô ở Angers, nơi Tillery trước khi lên Paris đã hành nghề rất có kết quả. Đối với những người đã từng biết anh ở trường đại học, đây là một

điều thật khó hiểu. Anh có kiến thức về y khoa ít ai bì kịp, một khả năng chẩn bệnh chính xác, một sự cẩn thận đáng khen, một sự khéo tay đặc biệt rất cần thiết cho khoa giải phẫu. không thể nào chối cãi được rằng anh là một bác sĩ xuất sắc. Thế nhưng anh vẫn không thành công trong nghề nghiệp, nơi anh thiếu một cái gì đó để tạo ra sự thân mật, niềm tin và mối cảm tình giữa bệnh nhân và người bác sĩ. Có lẽ vì anh đã quá quen với bầu không khí lạnh lùng của bệnh viện công. Có lẽ anh đã quên rằng yếu tố nhân bản cũng có một ảnh hưởng quan trọng, và anh chữa bệnh không phải cho bộ máy hay con vật mà là cho con người. Anh không biết gì nhiều về các công nhân, những người nghèo khó. Anh có một vẻ xa cách, đứng dưng khi chẩn bệnh cho họ. Đối với anh, họ chỉ là một bài toán để cho anh giải, một con bệnh để cho anh chữa trị, không cần phải sử dụng đến tình cảm hay phải đi sâu vào bao uẩn khúc thâm kín của tâm hồn họ. Hơn nữa, vốn xuất thân từ giai cấp trung lưu, anh xem họ như những con người thấp kém, anh chỉ cần chữa lành bệnh, không cần phải giải thích một lời nào.

Còn những người thuộc giới bình dân? Họ mơ hồ thấy Belladan đúng là một con người như thế. Bởi vì, tuy phải mò mẫm với những hiểu biết không được vững chắc, nhưng với tính vui vẻ, sự nồng nhiệt và lòng ưu ái gần như tự động của anh đối với họ, Tillery lại thành công thêm một lần thứ hai, trong một khu phố công nhân ở Paris, trong khi Belladan mỗi tháng phải về nhà xin cha mẹ “viện trợ” thêm bốn hay năm ngàn quan. Vì thế Belladan rất tin tưởng nơi cuộc giải phẫu này, hy vọng nó sẽ đem đến cho anh một số tiền khá lớn, chưa kể nó sẽ là một quảng cáo cho anh trong giới thân chủ giàu có.

Em bé này là con gái của một người chủ cho thuê mướn tàu chở hàng rất giàu. Ngoài ra, em lại rất dễ thương, chỉ muốn được Belladan chữa bệnh. Điều đó khiến cho người bác sĩ trẻ tuổi cũng cảm thấy thương mến em, một điều rất hiếm có đối với anh.

Ngày giải phẫu là thứ năm tuần tới.

Sau một thời gian ngắn ở La Baule, bên cạnh đứa con trai bị bệnh khủng, Valérie đã trở về Angers, than thở mệt mỏi, và lên Paris nghỉ dưỡng sức. Sáng thứ tư, bà gọi điện thoại cho anh tài xế nhả chồng lên gấp: bà cảm thấy bao tử bà bị bệnh rất nặng.

Khi lên đến khách sạn, Géraudin gặp vợ đang khiêu vũ cuồng nhiệt. Bà bảo đã thấy khỏe hơn một chút. Nhưng con chó xù nhỏ Kiki mắt dính đầy ghèn, lúc nào cũng gằm gừ khó chịu, hai tai và mõm hôi hám mà bà luôn luôn ẵm trên tay đi khắp nơi, đang bị bệnh nặng. Bà muốn chồng khám bệnh ngay cho nó, và bà đòi trở về Angers gấp. Sau một hồi cãi vã kịch liệt, Géraudin đành chịu chẩn bệnh cho con vật và nhờ một anh bồi khách sạn chạy ba chân bốn cẳng đi tìm mua thuốc nhét hậu môn về, để anh tài xế trị cho nó.

Họ trở về bằng xe hơi vào sáng thứ năm, Valérie ngồi băng trước với Louis, Géraudin ngồi ở băng sau. Bà săn sóc bao tử bằng cách nhai một cân trái anh đào có bọc sôcôla. Géraudin ở phía sau, nhận một chiếc va-li lên đầu mỗi lần xe qua một khúc quẹo. Sau cùng, không chịu nổi được nữa, ông cầu nhàu phản đối dữ dội. Louis phải dừng xe lại. Một cuộc cãi vã ngắn nhưng kịch liệt diễn ra ngay giữa đường. Sau cùng, Géraudin tức quá la lên:

– Vậy thì em hãy ngồi thế chỗ của anh đi! Rồi em sẽ thấy!

– Được rồi! - Valérie cộc cằn đáp.

Nhưng xe chạy được ba cây số thì bà đã thét lên kinh khủng và bao tử đẩy những trái anh đào ra ngoài qua cửa xe. Géraudin ảo não, hối hận và đau khổ, bèn xin lỗi vợ, tự mắng nhiếc mình là một kẻ thô lỗ và lại ngồi vào phía sau xe.

Họ về đến Angers vừa đúng giờ để ăn trưa. Sau đó một ông bác sĩ thú y được gọi đến để khám bệnh cho Kiki, trước sự bức tức đến điên người của Géraudin. Xong, Valérie đòi Louis lấy chiếc Panhard chở bà đi xưng tội.

Bà ở trong nhà thờ rất lâu. Louis không than phiền về điều này. Sau những buổi xưng tội như thế, bà chủ luôn luôn tỏ ra tử tế trong một tiếng đồng hồ. Khi ra khỏi nhà thờ, bà bảo Louis chở bà đến chi nhánh của cửa hàng “Mùa Xuân”. Và bà ngồi im lặng trên xe trong suốt chặng đường. Đó là một điều đáng khen ngợi. Lúc bước xuống xe, bà nói như thường lệ:

– Anh sẽ đến đón tôi, Louis...

Bởi vì mỗi lần vào trong cửa hàng này, bà đều quên hết thời giờ. Louis chờ đợi nửa giờ, rồi đi vào trong cửa hàng tìm gặp bà ở gian hàng bán áo “coọc-xê”. Louis đưa bà ra xe. Rồi cửa hàng “Mùa Xuân”, họ đi đến cửa hàng “Boka”. Tại đó, Valérie biến mất. Và sau một tiếng đồng hồ chờ đợi, Louis bèn đi tìm bà từ quầy này đến quầy khác, nhưng vô ích. Thế là anh đi lòng khắp cửa hàng rộng lớn, vừa kêu to lên:

– Bà chủ ơi! Bà chủ!

Với một vẻ mặt khinh thường, không đếm xỉa gì đến những nét bất bình của các cô bán hàng, anh tìm gặp Valérie ở gian hàng bán vớ bằng tơ. Bà gây gổ với anh, không muốn đi về. Nhưng anh dọa sẽ trở về nhà một mình. Thế là bà phải chịu thua, tuy rất giận dữ. Không hiểu tại sao bà rất nể Louis. Khi đi ngang qua gian hàng quần áo đàn ông, bà mua cho anh một cái quần cụt có sọc xanh để anh hết giận bà.

Dọc đường, bà không ngớt làm Louis bực mình.

– Ông chủ sẽ nói gì! Chúng ta về nhà quá trễ, này Louis! Anh sẽ nói là xe bị bể bánh...

– Vậy mà bà vừa mới xưng tội xong! Thế thì bà xưng tội để làm gì?

– Nhưng không phải tôi sẽ nói dối, mà là anh.

– Thì cũng như nhau thôi, - Louis khẳng định.

– Đúng thế... Đúng thế, tôi không thể nói dối được... Ít nhất là trong ngày hôm nay.

Bà bảo Louis dừng xe ở cửa hàng bán cá, bà mua cho bà, cho ông, và cho nhân viên trong nhà. Khi bà về đến nhà thì đã quá năm giờ, Géraudin cau có, tức tối. Belladan đang chờ đợi ông ở đường đường không biết từ bao lâu rồi!

Có bốn ca giải phẫu đang chờ đợi ông.

Ca thứ nhất, là một mụn nhọt nằm sâu trong ót, phải mổ bằng dao điện. Đây là một công việc rất phức tạp. Bệnh nhân là một người bảy mươi hai tuổi, khi Géraudin giải phẫu xong, ông cảm thấy người nóng hừng hực. Rồi đến ca mổ quan trọng

nhất: mụn ung trong bao tử. Géraudin là một trong số rất hiếm những nhà giải phẫu thật sự cắt lấy được mụn ung ra. Người y sĩ đã đưa bệnh nhân đến cũng có mặt ở đó và muốn chứng kiến cuộc giải phẫu. Géraudin muốn trở hết tài năng. Ông giải phẫu rất nhanh, rất tuyệt diệu. Khi xong rồi, ông cảm thấy hơi nhức đầu lâm lâm ở sau óc.

Chỉ còn lại một ca mổ ruột thừa và một ca cắt “thịt dư”. Géraudin cảm thấy thêm một liều thuốc xì-gà, một ly rượu mạnh hay một tách cà phê. Nhưng trong khi ông rửa tay bằng “alcool”, thì người ta đã đưa bệnh nhân kế tiếp đến.

Không cách nào tìm ra được cái ruột thừa đó. Nhưng trước sự chứng kiến của viên y sĩ điều trị, ông cần phải làm cho anh ta ngạc nhiên, thán phục tài năng của ông! Mỗi một cuộc giải phẫu của Géraudin đều trở thành một kỳ thi rất vất vả, một trận chiến đấu vừa để thắng tử thần, vừa để thắng người y sĩ đang nhìn ông làm việc. Géraudin nổi cáu, mất bình tĩnh. Cái ruột thừa quỷ quái này đã chạy đi đâu mất rồi? Hai tai ông nóng như lửa đốt. Thêm vào đó, óc ông luôn luôn như có những mũi kim chích vào! Khi xong xuôi, ông cảm thấy bất mãn đối với mình, bực tức, nóng nảy. Ông rầy người y tá trưởng và đổ trách Louis đã cho thuốc mê không đúng cách. “Đến đây, tốt hơn nên dừng lại, chờ ngày mai.”

Nhưng em bé gái đã sẵn sàng. Géraudin biết những nỗi lo âu trong lúc đó. Ông muốn giải phẫu cho em bé cho xong, không thể để ngày mai. Vả lại, còn có lòng kiêu hãnh nữa. Géraudin không muốn tự nhận là mình đã mệt mỏi. Đó sẽ là bước thụt lùi đầu tiên của ông, lần thứ nhất ông tự thú nhận là

mình đã già. Từ trong tiềm thức, ông bác bỏ điều đó. Belladan chờ đợi từ hơn một giờ rồi, anh cố gắng nói chuyện bông đùa, cố làm cho em bé bớt nóng lòng.

Sau cùng Belladan và em bé cùng đi vào phòng giải phẫu. Cha mẹ em ngồi chờ ngoài hành lang. Em được đặt nằm dài xuống. Louis đánh thuốc mê cho em. Phải dùng đến một liều lượng thuốc mê thật lớn bởi vì em đang bị kích động. Cuộc giải phẫu diễn ra rất tốt đẹp. Bằng vài nhát nạo, Géraudin đã nạo sạch đáy cổ họng đầm máu me... Càng lúc ông càng cảm thấy đau nhức sau ót. Trán ông rịn ướt một thứ mồ hôi khó chịu. Ông choáng váng như người bị say sóng. Nhưng cuộc giải phẫu đã hoàn tất rồi!

– Tuyệt hảo! - Belladan nói - Thật là tuyệt hảo!

Géraudin nhẹ nhõm cả người. Ông quay lưng đi, cùng với Belladan, đến vòi nước để rửa tay. Bỗng Louis kêu lên. Anh vẫn đỡ cái đầu của đứa bé gái:

– Nó chết rồi!

Belladan và Géraudin phóng vội tới. Đứa bé không còn thở nữa.

– Hô hấp nhân tạo, - Belladan nói.

Anh nhanh nhẩu mở nút quần áo của đứa bé.

– Phải... Phải, - Géraudin nói.

– Làm nhanh lên. Tôi cởi áo quần của nó ra.

– Một cái kẹp... một cái kẹp, - Géraudin nói.

Ông cầm lấy cái kẹp, miệng không ngớt lặp lại:

– Hô hấp nhân tạo... Hô hấp nhân tạo...

– Nhanh lên! - Belladan thì thào, anh vừa mới cắt đứt áo coọc-xê của đứa bé.

Géraudin thọc cái kẹp vào trong miệng đứa bé, kẹp cái má và kéo ra.

“Ông ấy điên rồi!”, Belladan nghĩ thầm. Anh nhìn “ông thầy” gương mặt tái nhợt, đầm đìa mồ hôi, run rẩy như một chiếc lá và lau mồ hôi trán với một vẻ thất thần. Không một giây do dự, Belladan chụp lấy cái kẹp từ trong tay của Géraudin, dứt nó vào sâu trong miệng đứa bé, kẹp lấy cái lưỡi, kéo ra. Géraudin chết điếng cả người, đang đỡ cái đầu nhỏ xụi lơ của đứa bé. Hai hàn tay ông run lập cập, một giòng nước từ thái dương ông chảy xuống.

“Cha mẹ nó đang ngồi chờ ngoài hành lang”, Belladan thầm nghĩ một cách tuyệt vọng.

Bỗng cái lưỡi tuột khỏi cái kẹp. Đứa bé nấc cụt một cái và thở trở lại.

Géraudin và Belladan cùng thẳng người lên một lượt.

Géraudin tái nhợt cả mặt mày, đôi môi ông run run. Không ai thấy gì cả.

“Một cơn choáng váng”, Géraudin nghĩ thầm, trong khi Louis chở ông về nhà. “Tôi chỉ bị một cơn choáng váng thôi. Điều này thỉnh thoảng vẫn có thể xảy đến cho bất cứ ai!”

Ông cảm thấy vẫn còn nóng hừng hực trong người. Ót đau nhức khó chịu, ông cố gắng tự trấn tĩnh mình. Nhưng sự kiện vừa rồi, đã làm cho một nỗi lo âu ăn sâu vào tiềm thức ông khiến ông không tài nào xua đuổi nó một cách trọn vẹn được.

Về đến nhà, Géraudin gặp ông thú y sĩ mà vợ ông đã gọi đến lần thứ nhì để săn sóc Kiki. Louis được lệnh lái xe đi tìm mua sữa da-ua cho con chó xù, chị bếp phải ngừng hết mọi công việc để nấu bánh ngọt với trứng gà. Bữa ăn tối thật tồi tệ, Géraudin bực tức gây gổ. Valérie bỏ ăn, vừa đi lên lầu vừa khóc lóc. Từ trong phòng rửa mặt, Géraudin nghe bà kể lể với Louis những nỗi đắng cay của bà và những sự tàn nhẫn của ông chủ. Bà nói thì thầm, bà gọi Louis đến gần hơn nữa, ngay bên gối nằm của bà với một vẻ ngây thơ vô ý thức, như một đứa bé mới lên mười. Rồi Louis trở xuống phòng khách, nơi anh phải trông chừng giấc ngủ của Kiki suốt cả đêm.

Trước khi trở về phòng ngủ của mình, Géraudin đem đến cho anh một gói thuốc lá và một chai rượu vang.

- Anh có mệt lắm không?
- Thưa ông, không. Tôi không thấy mệt gì cả.
- Sáng mai anh sẽ được năm mươi quan.
- Cám ơn ông. Nhưng không có gì quan trọng. Điều cần thiết là sự kiên nhẫn, ông đồng ý không?

Louis có tính nói thật và nói thẳng với ông chủ của mình.

- Tôi phải chịu đựng bà ấy? - Géraudin nói.
- Dạ phải, nhưng còn tôi, tôi đâu phải là chồng của bà ấy.

– Anh nói có lý.

– Ông có biết bà chủ còn thiếu cái gì không?

– Ờ... không...

– Sự nghèo khó, một tá những đứa con phải nuôi, và thỉnh thoảng một trận đòn nên thân.

– Có thể lắm, - Géraudin nhìn nhận. - Nhưng dầu sao bà ấy cũng là một người vợ ngay thật...

– Có lẽ tốt hơn thỉnh thoảng cũng nên bị cắn sừng.

– Ờ kìa Louis! Louis!

Géraudin trở lên phòng mình, Louis ngồi vào chiếc ghế nệm nhỏ ở đầu “giường nằm” của Kiki. Trên bàn có những chiếc bánh ngọt và một lọ da-ua mà Kiki đã chê. Sáng mai, bà chủ sẽ bảo:

– Louis, anh hãy mang mấy thứ đó về nhà cho thằng con trai út của anh, Kiki không muốn ăn nữa.

Louis có ba đứa con, và đứa nhỏ nhất bị đau chứng sưng tủy xương. Khi cần phải chữa trị, Géraudin nạo miễn phí xương ống quyển cho đứa bé. Louis nhìn con Kiki. Anh nghĩ đến đêm mất ngủ vì cái con chó đáng ghét này. Con vật, đôi mắt nhắm kín, thở một cách mệt nhọc, đau đớn. Trong một lúc, Louis có ý nghĩ bóp cổ cho nó chết ngay lập tức. Nhưng rồi anh cảm thấy thương hại và sẵn lòng hy sinh đêm nghỉ ngơi của mình.

Chính vào đầu mùa xuân năm đó, chứng sưng động mạch chủ của giáo sư Donat trở nên trầm trọng. Từ nhiều năm nay, nhóm nhỏ những kẻ “hãnh tiến” đã bám sát sức khỏe của ông. Người ta biết chứng sưng động mạch chủ của Donat có thể kéo dài rất lâu mà không ảnh hưởng gì đến tính mệnh của ông nếu ông theo dõi việc chăm sóc sức khỏe của mình. Nhưng từ vài tháng nay Donat đã thay người đầu bếp. Và điều này là nguyên nhân đưa ông đến cái chết: những món ăn quá béo, quá ngọt do người đầu bếp mới dọn cho ông đã làm cho căn bệnh trở nên trầm trọng một cách mau lẹ. Và một chiều, khi ở bệnh viện ra, Donat bỗng chúi mũi xuống đất và nằm chết ngay trên lề đường.

Liên sau đó, cuộc tranh giành ghế giáo sư diễn ra quyết liệt. Từ ít lâu nay, Donat là giáo sư chủ nhiệm khoa giải phẫu nhi đồng. Lại một lần nữa, văn phòng của Gigon bị các thạc sĩ bao vây: Bourland, Huot, Van Der Blicke. Người có triển vọng nhiều nhất là Bourland, khá giỏi về khoa giải phẫu. Từ tám năm nay, anh giảng dạy tại trường đại học y khoa chỉ với tư cách là giảng viên, chưa được phong giáo sư thực thụ. Theo mọi người, đây là lúc đến phiên Bourland. Nhưng Heubel đã chống lại. Nếu thành giáo sư thực thụ, anh sẽ là một địch thủ nguy hiểm. Heubel chỉ cho anh giải phẫu tại những nơi không có sự chứng kiến của các sinh viên, để tài năng của anh không được ai biết đến. Bourland bị gạt ra, chỉ còn lại có Van Der Blicke và Huot. Nhưng Vallorge cũng có những chức vụ có giá trị không thua gì hai người trên, và những người đó lại không chuyên về khoa giải phẫu nhi đồng. Huot và Van Der Blicke đảm trách về phụ khoa, còn Vallorge về y khoa tổng quát. Chính vào lúc này người ta

mới nhận thấy được sự khôn ngoan của Vallorge: từ lâu anh đã lãnh rất nhiều chức vụ nặng nề với một số thù lao vô nghĩa lý. Giờ đây tất cả những chức vụ đó đem đến cho anh một giá trị, một uy tín không thể chối cãi được. Huot, địch thủ nguy hiểm duy nhất của anh, lại dại dột làm chính trị và bày tỏ một cách rõ rệt những quan niệm chính trị quá táo bạo. Riêng Vallorge, anh luôn luôn thận trọng, chỉ ghi tên vào đảng của Guerran, điều tối thiểu mà người ta phải làm để tìm được sự ủng hộ của Hội đồng thành phố. Do đó, để loại bỏ Bourland, người ta nghiêng về Vallorge hơn là Van Der Blicke và Huot. Đến cuối năm, ghế giáo sư khoa giải phẫu nhi đồng về tay Vallorge. Điều này đem đến cho anh ta một niềm vui chen lẫn một chút lo ngại: cho đến lúc này anh chưa hề cầm đến con dao mổ. Nhưng anh tin tưởng vào sự trợ giúp của những trưởng điều dưỡng của anh và tự nhủ phải tỏ ra thận trọng.

Mọi sự đều may mắn đối với Vallorge: cuối năm 1932, Mariette hơn hở báo “tin vui” của nàng cho chồng và cha biết.



IV

BÂY giờ, ngoài những giờ đi nghe giảng và những giờ thực tập ở bệnh viện, Michel làm phụ tá cho ông giáo sư già Norf.

Phòng thí nghiệm của Norf gồm có một dãy phòng bụi bặm, bẽ bộn ngăn kệ với những hàng chai lọ đựng “formol” trong đó ngâm nào ruột, nào bao tử, nào bàn tay bị lở loét. Trong những cái chậu nhỏ là các lá gan bị ung thư, những bộ phổi, được ướp muối. Trên các vách tường, người ta thấy hình những con chuột ốm trơ xương mang cái bướu khổng lồ ở dưới bụng hay trên lưng với hàng chữ:

“Ung nhọt nơi những con chuột ba tuổi.

Giáo sư Norf, 16-11-27”.

Những tấm hình này làm cho Norf hãnh diện không kém gì những bức tranh của các danh họa.

Norf sống ba phần tư cuộc đời mình trong phòng thí nghiệm này, cùng với Vanneau, ông già phụ việc có hàm râu

mép rậm rạp. Ông đã có vợ và ba đứa con, nhưng với ông, cuộc sống gia đình không có gì quan trọng. Ông chỉ sống cho một từ rất gọn: bệnh ung thư.

Mỗi sáng, Norf là người đầu tiên đến bệnh viện, trước tất cả các giáo sư và sinh viên, tay ôm một cái giỏ lớn như thứ giỏ của người hàng thịt. Ông đi một vòng, hỏi thăm các bệnh nhân, các nữ y tá, rồi đi xuống nhà xác. Đến đó, ông lấy từ trong giỏ ra một chiếc tạp dề rộng lớn bằng vải xanh, một đôi guốc, rồi xắn hai cánh tay áo sơ-mi lên và bắt đầu làm việc.

Michel đã từng chứng kiến hàng ngàn vụ mổ tử thi, nhưng công việc của Norf hoàn toàn mới lạ đối với chàng. Đó là một việc làm chậm chạp tỉ mỉ và trọn vẹn. Norf làm việc với một lương tâm chức nghiệp lạ thường. Ông đặt con dao bén lên trán người chết, dùng búa gõ vào con dao để rạch một đường vòng chung quanh sọ. Xong, ông lấy cái vòm xương ra, để lộ bộ óc. Rồi ông luồn bàn tay dưới bán cầu não và nhẹ nhàng đưa bộ óc vào một cái đĩa. Kế đó ông tấn công vào thân. Trước tiên ông mổ phanh lồng ngực, lấy trái tim và hai buồng phổi ra để quan sát. Sau đó, ông mổ bụng tử thi, xem xét tình trạng bao tử, lấy bộ ruột đem đến trước cửa sổ để quan sát kỹ từng chi tiết. Nếu có chi tiết nào khả nghi, ông liền cắt ruột ra để quan sát bên trong. Sau đó, ông đặt lá gan, lá lách, lá mía lên bàn, lột bỏ nang các quả thận, đem cân mỗi bộ phận và ghi trọng lượng của chúng. Sau cùng, ông cắt ngang tất cả những bộ phận đó, lấy của mỗi bộ phận vài miếng: tim, phổi, bao tử, gan, óc. Ông bỏ những miếng này trong các bình đựng đầy “formol”. Nếu

chúng quá lớn, ông cho chúng vào giỏ và mang về phòng thí nghiệm.

– “Anh không bao giờ biết được anh sẽ tìm thấy những gì,” ông nói. “Anh chỉ có thể thấy được những chi tiết mà những kẻ khác không thấy, nếu anh chịu khó mở to mắt và đi thật chậm.”

Nhiều bạn đồng nghiệp hơi chế giễu ông một chút về việc mổ tử thi tỉ mỉ vô tận của ông.

– “Cần phải xem xét tất cả, - ông nói. - Một chứng bệnh thận cũng ảnh hưởng đến quả tim, lá gan và bộ óc. Không có một chứng bệnh nào bị hạn chế ở một cơ quan duy nhất! Và sự thật, không có bệnh tật gì hết, chỉ có những người bệnh thôi. Những bộ sách y khoa liệt kê cho anh những triệu chứng của mỗi bệnh: đó chỉ là một sự láo khoét. Người ta không bao giờ tìm được hết tất cả mọi triệu chứng, và lúc nào người ta cũng tìm thấy triệu chứng khác lạ ở đó. Kinh nghiệm sẽ cho anh thấy điều ấy, Doutreval ạ. Và đó là lý do vì sao có rất nhiều y sĩ tồi: họ tin tưởng hoàn toàn vào sách giáo khoa. Tôi chủ trương rằng mỗi sinh viên y khoa cần phải trải qua ít nhất một thời gian nội trú ở các bệnh viện. Người sinh viên nội trú tiếp xúc thường xuyên với các bệnh nhân của mình. Chính anh ta lãnh trách nhiệm săn sóc họ trong thời gian dài một cách kỹ lưỡng và thoả mái, không phải nơm nớp lo sợ sự chứng kiến, sự theo dõi của giáo sư cũng như của các bạn bè ở sau lưng anh ta. Điều này làm cho anh ta có thể chăm chú vào việc chữa bệnh, tập cho anh ta “hành nghề” thật sự. Với những phương pháp đào tạo ngày nay, có quá nhiều sinh viên y khoa trở thành bác sĩ mà không hề tiếp xúc với bệnh nhân một lần nào. Rất ít, phải nói là

rất hiếm sinh viên có khả năng trải qua những thời gian dài tập sự trong các bệnh viện, nghiên cứu những trường hợp bệnh hoạn của họ...”

Sau khi khám nghiệm tử thi xong, Norf đứng lặng trong một phút ngắm nhìn cái giở. Với những vết máu bê bết trên đôi tay, những mảng thịt thối còn dính ở mấy đầu ngón tay, ông đứng lặng, chìm đắm trong suy tư, điều thuốc lá đã tắt từ lúc nào trên môi, và gương mặt thỏa mãn nở một nụ cười mơ hồ. Lấy trong túi ra một hộp thuốc lá, bằng những ngón tay còn dính đầy mỡ người, ông vắn cho mình một điếu và đưa lên môi liếm cho nó dính lại rồi châm lửa. Và, chân mang guốc, mình khoác tạp dề xanh, tay ôm giở nặng trĩu thịt người, ông bước ra, băng ngang qua cả một khu phố Paris để trở về phòng thí nghiệm. Trông ông giống như một đồ tể với cái giở bê bết máu và chiếc áo tạp dề dính đầy những vết đỏ. Khách đi đường ngoài cổ lại nhìn theo ông. Về đến phòng thí nghiệm, ông trao cho Michel và Vanneau những bộ phận cơ thể không quan trọng, để dành những bộ phận khác cho ông nghiên cứu, rồi xuống lớp giảng bài. Bài giảng của Norf, được sửa chữa và tu chỉnh hằng tháng luôn luôn phù hợp với những công trình nghiên cứu mới nhất, là một tác phẩm tuyệt diệu.

Sau giờ dạy, Norf lên phòng thí nghiệm chuẩn bị những bộ phận mà ông để dành. Một miếng phổi, một miếng gan hay lá lách không thể để nguyên như vậy dưới kính hiển vi. Cần phải nhuộm màu các tế bào rồi bỏ cả khối thịt chết đó vào chất parafin để giữ nó bền lâu, và sau cùng cắt thành từng miếng vô cùng mỏng, chỉ dày vài phần ngàn millimét. Trong những trường hợp quan trọng, Norf tự mình làm hết mọi công việc,

ông sẵn sàng làm mười lần một công việc nếu cần, để cho nó được toàn hảo. Và nếu đó là một bệnh nhân còn sống, nếu cuộc quan sát khoa học của ông ảnh hưởng trực tiếp đến mạng sống con người, Norf đôi khi quên cả bản thân mình và thức đến nửa đêm cùng với Michel. Nhưng ông cũng có khả năng thanh toán công việc một cách mau lẹ. Điều này ai cũng biết. Có những lúc các đồng nghiệp của ông thuộc khoa giải phẫu tổng quát đang giải phẫu, nửa chừng gặp phải một khối nhầy khả nghi trong ruột, trong tử cung, trong tĩnh mạch chủ. Ung thư ư? Nếu Norf đang ở phòng thí nghiệm thì người ta liền kêu gọi đến ông. Ông bèn chạy tới lấy một chút xiu thịt, trở về phòng thí nghiệm. Và một lúc sau câu trả lời đến - ngắn gọn, - trên một tờ giấy dơ bẩn:

– Ung thư. Cần phải cắt bỏ.

Suốt năm đó. Michel làm việc cho giáo sư Norf. Tánh lầm lì xa cách, Norf chỉ nói chuyện về công việc. Ông không bao giờ nói chuyện riêng tư với anh, không một lần bắt tay anh.

– Đối với tôi, - Vanneau nói, - ông ấy chỉ bắt tay tôi có bốn lần trong bốn mươi năm.

Norf sống mà tâm trí ở ngoài thế giới, bên ngoài thực tế. Vũ trụ của ông chỉ bao gồm vồn vện có cái phòng thí nghiệm của ông. Ông đi đi lại lại, mặc áo sơ-mi trần, thân hình cao lớn, vẻ mặt suy tư, vàng trán nhăn nheo. Với điều thuốc tắt ngấm luôn luôn vắt vẻo trên môi, ông làm tàn thuốc rơi khắp nơi, những cổ tay áo của ông chà lết trên tất cả mọi cái bàn và thấm bê bết đủ loại thuốc nhuộm màu. Ông tiến đến bên cạnh bạn lúc bạn đang làm việc trước kính hiển vi, đẩy bạn ra để ngồi vào chỗ của bạn, và quan sát dưới ống kính suốt hai giờ liền một tế bào

ung thư, thỉnh thoảng đưa lên môi điều thuốc lá bạn bỏ quên trên bàn, quên khuấy đi mất sự hiện diện của bạn bên cạnh ông. Sự dăng trí của ông thật không có giới hạn. Sau khi đã mổ xong các tử thi, để tránh không mang về nhà những mầm vi trùng nguy hiểm cho bà vợ, ông cởi hết y phục của mình. Và trần trướng như nhộng ở ngay giữa phòng, ông phết lên khắp người chất “thuốc tím” khiến da ông có màu ghê rợn nửa đỏ, nửa đen. Trông ông lúc đó giống như một người da đỏ châu Mỹ. Rồi, để lấy lại màu da bình thường, ông phết lên người chất “bisulfit” làm tan màu chất thuốc tím. Nhưng chỉ một lát sau ông đã quên khuấy đi mất, và khi Vanneau mang đến cho ông, một cái bình đựng bộ ruột người, ông dở nắp ra, hai tay cầm lấy những khúc ruột và bắt đầu tháo gỡ chúng với một vẻ háo hức. Ngay trước mặt khách, ông tiểu tiện một cách thản nhiên vào trong các chai lọ và ống nghiệm của ông; khi có khách đến, ông vừa đứng tiểu vừa chìa tay còn lại ra bắt tay khách. Ông chẳng màng để tâm đến một điều gì của cuộc sống hàng ngày. Có hôm, trong thời gian vợ và các con của ông đi nghỉ hè, ông bị một chiếc “taxi” đụng phải và được đưa vào bệnh viện. Vài ngày sau lành bệnh, ông cảm thấy rất sung sướng nếu được ở luôn trong bệnh viện, không phải lết bộ đến phòng thí nghiệm, không phải lo nghĩ đến mấy bữa ăn, đến người đàn bà giúp việc nội trợ, người giặt ủi, người cung cấp thực phẩm. Nhất là ông cảm thấy rất tiện lợi được ở ngay tại đây để có thể lấy ngay tại chỗ những bộ phận giải phẫu còn tươi. Độ hai tháng sau, khi bà Louis Norf trở về, Norf rời bỏ bệnh viện với một sự lưu luyến không giấu giếm.

Những lo âu của Norf không giống như những lo âu của người khác. Ông chỉ chú ý đến bọn vi trùng, những chiếc máy dùng để cắt thịt thành những lát thật mỏng, những kính hiển vi và những lưỡi dao cạo cần thiết cho việc sử dụng kính hiển vi. Ông dùng tất cả thời giờ của mình để mài dũa chúng, làm cho chúng được bén nhọn hơn. Hoặc ông tìm cách phát minh ra những con dao dùng riêng cho kính hiển vi, và những con dao do ông chế tạo không bao giờ sử dụng được. Những lưỡi dao chiếm vị trí quan trọng hàng đầu trong cuộc đời của Norf. Có lần ông bị bệnh trong hai tuần lễ, ông viết thư cho Michel và Vanneau để chỉ cho họ những cách thức chăm sóc các lưỡi dao.

Norf làm một bản kế toán tỉ mỉ về các chi phí của phòng thí nghiệm. Ông sống trong sự lo âu bị tố cáo thâm lạm công quỹ.

Thỉnh thoảng ông vác trên vai một mớ ván thông đến phòng thí nghiệm, Vauneau liền bào láng, làm thành các ngăn để đựng các quyển sách quý được viết bằng nhiều thứ tiếng. Căn phòng nhỏ hẹp, thiếu chỗ, nên các cuộc giải phẫu được thực hiện giữa cái máy hấp và tủ lạnh. Chính tại đó, trong một khung cảnh nghèo khổ và bề bộn, Norf tiếp đón những nhà y học nổi danh, những nhà khoa học lừng lẫy, từ Washington, Rome, Moscow và Tokyo đến, bao chiếc giày của họ đã giẫm lên những đồng rác dơ bẩn trong sân, và họ lễ độ che giấu sự ghê tởm của mình khi ngửi phải mùi hôi thối xông ra từ những cũi chó và lồng chuột.

Norf lãnh năm mươi ngàn quan mỗi năm, vì ông không mở phòng khám bệnh riêng mà chỉ thích dâng hiến tất cả thì giờ của mình cho Nhà nước. Trái lại, đa số các đồng nghiệp của ông

mở phòng khám tư và lãnh của Nhà nước một số thù lao ít hơn ông năm ngàn quan.

– “Cái tai hại là ở chỗ đó, thưa cậu Michel”, Vanneau nói. “Nếu Norf chịu nhận khám bệnh cho những thân chủ, ông ấy sẽ kiếm được ba trăm ngàn quan mỗi năm. Tốt hơn nên trả lương giáo sư thật hậu, để họ không cần phải tìm các thân chủ nữa. Tất cả tình trạng tồi tệ đều do việc này mà ra! Chỉ vì cần có nhiều thân chủ mà một phần những sinh viên ao ước cái chức giáo sư y khoa. Chỉ vì cần có nhiều thân chủ mà đôi khi các “ông thầy” ủng hộ những cậu học trò thiếu khả năng và chăm cho họ đậu: sau này khi ra mở phòng mạch, họ sẽ giới thiệu bệnh nhân cho ông thầy chữa trị. Do đó, một số sinh viên muốn trở thành giáo sư y khoa không phải vì lòng yêu nghề, hoặc yêu sinh viên, mà chỉ vì để có những mối liên hệ mật thiết với nhiều bác sĩ tương lai sẽ làm quảng cáo cho họ. Hẳn cậu cũng thấy có vô số giáo sư không đích thân giảng dạy mà giao trách nhiệm này cho một phụ tá. Họ chỉ cần lãnh năm mươi ngàn quan và dùng tất cả thì giờ rảnh của mình để khám bệnh tư. Trong sáu tháng giảng dạy của niên học, họ chỉ đến trường độ ba chục lần, hai chục lần, hay mười lần. Và có thể còn ít hơn nữa! Cần phải có những kỳ thi thật sự đứng đắn và những giáo sư dành trọn cả thì giờ của mình cho việc giảng dạy. Nếu không, trong ban giảng huấn của chúng ta, một thành phần rất ưu tú sẽ tiếp tục bị mang tiếng xấu do lỗi của một nhóm nhỏ tham lợi.”

Ông già Vanneau làm tất cả mọi việc trong phòng thí nghiệm: quét dọn, chùi rửa, giặt giũ. Ông vừa làm thợ mộc, thợ sửa cửa kính, thợ máy, thợ sửa dụng cụ quang học, thợ điện.

Ông sửa chữa cân tiểu ly, con dao cắt và kính hiển vi, rồi leo lên mái nhà để nạo sạch ống khói. Ông chăm sóc các con vật, cho những con chuột bị bệnh ung thư ăn, giúp Norf giải phẫu. Mỗi tháng Vanneau lãnh không tới một ngàn quan, và ba năm một lần được thêm một bộ quần áo mới. Nhưng những người quét đường lãnh lương còn nhiều hơn ông bởi vì họ ở trong nghiệp đoàn. Còn Vanneau thì chỉ trợ trợ một mình.

Để cải thiện phần nào cuộc sống của mình, ông phải sử dụng đến một số kiến thức về y khoa mà ông đã thu lượm được trong bốn mươi năm sống bên cạnh Norf. Vì quá bận rộn, Norf đã huấn luyện và đào tạo Vanneau để sử dụng ông như một người phụ tá. Giờ đây, sau Norf, ông già lao công phòng thí nghiệm là người có khả năng vững chắc nhất ở Pháp để tìm ra một ung thư dưới ống kính hiển vi. Các sinh viên y khoa đều biết rõ khả năng của ông. Vào những ngày thi, Vanneau phân phát cho các sinh viên những tấm kính trên đó có những lát thịt ung thư thật mỏng mà họ phải phân biệt đó là gan, phổi hay ruột. Norf làm giám thị. Nhưng nếu tình cờ trông thấy một miếng kính đáng chú ý, ông bèn ngồi ngay vào chỗ của người sinh viên, trước sự mừng rỡ hân hoan của anh này, và quan sát một cách say mê quên cả kỳ thi và giờ giấc. Và, thế là từ khắp nơi trong phòng thi vang lên những tiếng kêu cứu S.O.S. Những tiếng gọi thì thầm:

– Ông Vanneau! Hãy đến đây!

Vanneau tiến đến, liếc nhìn một cái, nói nhỏ vài tiếng:

– Bướu nham của gan... Bướu não...

Và ông được mỗi sinh viên trả cho hai mươi quan khi họ ra khỏi phòng thi. Ngay cả những bác sĩ cũng nhờ đến ông. Riêng đối với Michel, ông có lòng tốt, giúp không cho chàng vì ông biết chàng nghèo. Nhiều bác sĩ thường đến phòng thí nghiệm của Norf để tìm Vanneau, mang theo một miếng thịt người nhỏ xíu:

– Này Vanneau, ông hãy cho tôi biết có một ung thư trong miếng thịt này không?

Vanneau kiếm được năm mươi quan cho mỗi câu trả lời. Và người bác sĩ cũng được lợi nữa, bởi vì các phòng thí nghiệm khác đòi đến một trăm năm mươi quan, Tillery thỉnh thoảng cũng đến nhờ Michel làm vài công việc thuộc loại này. Hơn nữa, khi chàng cảm thấy không hoàn toàn tin chắc vào sự chẩn đoán của mình, Michel thẳng thắn mời ông đến và nói với ông:

– Này Vanneau, ông có ý kiến gì về cái này?

Vanneau cúi người xuống, nhìn vào ống kính hiển vi quan sát trong năm phút rồi đứng thẳng người lên:

– Thưa ông Michel, tôi nhớ hôm trước, trong trường hợp tương tự như vậy, ông Norf có bảo đó là chứng ung thư...

Như thế không phải Vanneau mà là Norf đã giảng giải cho Michel. Ông già lao công thật tế nhị biết bao. Norf cũng biết khả năng của Vauneau. Trong những trường hợp khó, và khi mắt bị mệt mỏi, Norf bỏ đi, để nguyên chiếc kính hiển vi tại chỗ. Và Vanneau lảng vảng chung quanh đó, ghé mắt nhìn vào ống thị kính, bỏ đi quét nhà, rồi lại trở lại bên chiếc kính hiển vi... Rồi

Norf gọi ông lao công già của mình đến, đọc cho ông viết bản thuyết trình:

– Hãy viết đi, Vanneau! “Vì không tìm thấy một dấu hiệu chắc chắn nào về sự hiện diện của một mọt bướu...”

Vanneau ngừng viết, giả vờ như bị ngựa ngáy thành linh ở bắp chân:

– “Thưa ông”, Vanneau vừa nói vừa gãi bắp chân, “ông có nhìn vào góc trái không... Dường như có một cái gì ở đó... Tôi không hiểu gì cả!”

Norf tiến đến kính hiển vi, điều chỉnh máy để quan sát được ở góc phía bên trái. Ông nói thì thầm:

– Phải, phải... có lẽ đúng.

Và đứng thẳng người lên. Ông chỉ nói một cách giản dị:

– Hãy viết đi, Vanneau! “Trong trường hợp hiện tại, đó là một mọt bướu được cấu tạo như sau...”

Phòng thí nghiệm bệnh lý hóa cơ thể, cũng như tất cả những phòng thí nghiệm khác ở Pháp, được Nhà nước trợ cấp hai mươi ngàn quan mỗi năm. Với số tiền đó, Norf phải thanh toán các hóa đơn về điện, gaz, than và điện thoại. Như vậy, ông chỉ còn lại mười ngàn quan để mua sắm dụng cụ làm việc: hóa chất, những con vật thí nghiệm và thức ăn cho chúng. Một con chuột đáng giá năm quan! Norf không có đủ chuột để thí nghiệm, buổi tối ông phải giăng bẫy bắt chuột. Tuy nhiên, ông không than phiền bao giờ. Ông thuộc về thế hệ của những nhà bác học xưa của chúng ta đã từng quen cảnh nghèo khó.

Vanneau chỉ kể cho Michel vài trường hợp của giáo sư Gley, chủ tịch Hàn lâm viện Y khoa, vào khoảng năm 1910 đã tìm ra “insuline” một chất thuốc kiến hiệu để trị bệnh đái đường. Cần phải có ba mươi con chó để tiếp tục thí nghiệm, nhưng ông chỉ có ba con thôi. Thế là ông phải bỏ dở công việc. Và hai mươi năm sau, sau khi hàng chục ngàn người mắc bệnh đái đường đã chết đi, chất “insuline” mới được đem qua bán cho chúng ta như là một phát minh của Mỹ. Đại học đường Toronto của Mỹ đã nghĩ rằng, những đòi hỏi của các nhà bác học của họ rất chính đáng, và đã cung cấp ba mươi con chó cần thiết.

Norf thiếu nhân viên, ông đã đào tạo được Vanneau và Michel cũng phụ giúp ông nữa. Nhưng khi Michel đậu bằng bác sĩ, chàng sẽ ra đi. Norf lại sẽ chỉ còn có một mình, và bị buộc phải bằng lòng với sự giúp đỡ của những người phụ tá tình nguyện. Có lẽ ông có thể xin được những ngân khoản cần thiết để kiếm được một phụ tá thường xuyên. Nhưng một trưởng phòng thí nghiệm lương hai mươi ngàn quan mỗi năm, một phụ tá chính thức mười bốn ngàn quan, và một phụ tá tập sự chỉ có chín ngàn quan, nghĩa là ít hơn lương của một lao công. Những đồng lương vô nghĩa lý này làm cho những người trẻ tuổi phải rút lui. Người ta cũng có đặt ra một số học bổng đó, nhưng không có thí sinh. Và ngoại quốc đã thu hút hết các giới trẻ của chúng ta. Khắp mọi nơi, những phòng thí nghiệm, những nhà máy, những trung tâm nghiên cứu được trang bị đầy đủ và trả lương cho các nhà bác học thật hậu hĩ. Điều này khiến cho một phần tinh hoa ưu tú của đất nước ra đi tìm công danh sự nghiệp ở nước ngoài, nơi mà họ được hậu đãi hơn.

Norf không hề than phiền về cảnh nghèo. Khi mắt ông nhìn vào ống kính hiển vi, ông quên hết mọi chuyện. Nhưng bà Norf, - khi Michel và Evelyne thỉnh thoảng đến thăm - thốt ra những lời đầy thất vọng. Chính bà trông coi ngân sách, bà thấy trước rằng tương lai của họ sẽ rất đen tối. Chẳng bao lâu nữa, Norf sẽ phải về hưu. Bị xem là đã quá già, ông sẽ không còn quyền đặt chân đến phòng thí nghiệm nữa. Người ta sẽ không cần đến những công việc mà ông đang làm, những công trình nghiên cứu mà ông đã theo đuổi trong ba mươi năm nay và sắp sửa hoàn thành. Điều này Norf tránh không nghĩ đến. Nếu không, ông sẽ phát điên lên mất. Điều tệ nhất là lúc ấy ông chỉ còn lãnh được có hai mươi lăm ngàn quan tiền hưu bổng. Với số tiền đó làm sao sống được ở Paris?

Ông sẽ phải rời khỏi ngôi nhà cũ, bán hết sách vở và lui về chôn cuộc đời mình trong một góc đồng quê, để trí tuệ chết dần chết mòn vì thiếu hoạt động. Trong nhiều xứ khác, các giáo sư vẫn được trả trọn vẹn số tiền lương của mình cho đến khi chết, và nếu ai được phong là “giáo sư xuất sắc” thì vẫn giữ phòng thí nghiệm của mình để sử dụng. Ở xứ sở của chúng ta không có gì cả. Dường như vì chúng ta quá nghèo không thể trọng đãi giới trí thức một cách “xa xỉ” như thế được.

Cái tương lai đen tối đó, những nỗi lo âu của một cuộc sống bị bóp nghẹt đó, bà Louis Norf, người vợ già của ông thầy già, chỉ kể cho một mình Michel nghe thôi, khi bà đến phòng thí nghiệm để tìm ông chồng hiền lành và đáng trí như một đứa trẻ của mình. Trước mặt Norf, bà làm thinh. Bà giữ kín những lo âu cho riêng bà, bà tiện tặn, giữ gìn quần áo của bà để mặc

cho được lâu, giảm bớt giờ mượn người giúp việc nội trợ. Và đột nhiên vào một hôm nào đó, bà đem đến cho Norf hai ngàn quan.

– Này, ông cầm lấy để mua cái máy chụp vi ảnh...

Với vẻ háo hức và vô tâm hơi tàn nhẫn của một đứa bé, Norf vội lấy số tiền, cảm ơn qua loa rồi vội vàng bay đến cửa tiệm của người cung cấp các y cụ.



V

CHỦ nhật nào Michel cũng đến thăm Evelyne.

Nàng mỗi ngày một khỏe hơn. Phổi đã bớt tiếng khò khè, ít ho và ít đờm. Michel không hiểu nổi sự cải thiện này, căn bệnh của nàng - mà sự áp dụng các phương pháp giải phẫu phổi, những chất muối màu vàng, và sự ăn uống tẩm bổ tối đa vẫn không chữa trị được - đã từ từ thuyên giảm nhờ một phép ăn uống thật đậm bạc, gần như là ăn chay: một ít thịt, bánh mì, khoai tây, rau sống, cải xà lách, trứng, trái cây, một chút phó mát và đường.

Bác sĩ Domberlé, người từng bị bệnh lao trước kia, cũng sống bằng một phép ăn uống còn đậm bạc hơn nữa.

Khi Michel bàn với ông về vấn đề này, ông mỉm cười rút các bản ghi chép ra cho Michel đọc, hoặc dẫn Michel đi một vòng trong trại để xem tận mắt những người bị bệnh lao đã thuyên giảm hoặc lành hẳn: mỗi bữa, họ chỉ ăn một quả trứng, nửa kí bánh mì, ba trăm gram khoai tây, ba trăm gram trái cây và rau

tươi, gần như không có thịt, không có rượu nho, không có đường nguyên chất, cũng không có sữa. Evelyne không mập phì ra, nhưng ở dưới những cánh tay của nàng, các khối hạch đã xẹp, nàng cũng không còn sốt và những đêm mất ngủ nữa. Nhờ phép ăn uống? Hay đó chỉ là một sự ngẫu nhiên? Michel không dám tin rằng những nguyên tắc của nền y khoa chính thống lại có thể bị sụp đổ như thế được. “Đây chỉ là một sự tình cờ. Trong y khoa cái gì cũng có thể xảy ra được”, chàng nghĩ.

Tuy nhiên, chàng chứng kiến những sự việc thật kỳ lạ. Chỉ một bữa ăn hơi quá nhiều thịt hay đường, một buổi tập thể dục quá sơ sài hay quá mệt mỏi, thế là trong những giờ tiếp theo đó, Evelyne lại ho trở lại, lại cảm thấy đau nhói ở dưới nách, các hạch sưng phồng lên: sự phản ứng của cơ thể gần như liên ngay lập tức.

Sau vài tháng, nàng bắt đầu lên cân. Khi nghe phổi của nàng, Michel chỉ còn nhận ra vài tiếng kêu rất nhỏ ở phía ngoài. Hình chiếu điện cho thấy một lỗ hồng lớn ở đầu phổi đã xẹp xuống, những lỗ nhỏ nhất chỉ còn là những vết sẹo. Các thực đơn của Domberlé không bao giờ giống hệt nhau. Chúng thay đổi tùy theo tình trạng của bệnh nhân. Và trái hẳn với những phương pháp cổ điển, người bệnh càng yếu chùng nào thì các thức ăn được chỉ định càng nhẹ và càng đơn giản, không phải về lượng mà về chất. Trong những trường hợp tốt cùng - nhưng cũng khá hiếm - Michel thấy những người bệnh lao cầm cự được và dần dần lấy lại sức nhờ những liều lượng chất đạm thật ít: một phần mười quả trứng trong một ngày, một tí xiu bơ, năm gram phó mát. Để bù lại, họ được ăn nhiều rau sống, khoai tây và bột. Khi Michel nói về điều này với các bác sĩ khác

trong viện điều dưỡng, họ đều nhún vai. Tuy nhiên, chỉ trong hai ngày với phương pháp này, chàng đã thấy những ổ vi trùng trong phổi của một nữ bệnh nhân sút giảm rõ rệt, những tiếng khò khè và những hơi thở mệt nhọc không còn nữa. Nhưng nếu bệnh nhân trở lại phương pháp ăn uống tầm bổ tối đa, chỉ trong ba ngày là tái xuất hiện những cơn sốt, những hơi thở khò khè nặng nề...

– Bằng cách nào tôi đã khám phá ra phương pháp đó? - Domberlé nói vào một buổi chiều chủ nhật, khi Michel lại hỏi ông một lần nữa. - Để trả lời, tôi phải kể cho cậu nghe tất cả về cuộc đời tôi. Tôi mồ côi cha mẹ từ nhỏ, bị chứng đau khớp xương di truyền, và được một người chú nuôi nấng một cách lơ là. Tôi học y khoa ở Paris, ăn uống ở hàng quán, chạy theo các thân chủ... Tóm lại, vừa mới ra hành nghề, tôi nhận thấy phổi bên phải của tôi bị vi trùng xâm nhập.

Tôi tự chữa bệnh cho mình theo phương pháp cổ điển: tầm bổ tối đa bằng thịt tươi, trứng, sữa... Đi nghỉ dưỡng sức ở Thụy Sĩ, ở viện điều dưỡng... Tôi xin miễn bắt cậu phải nghe hết các chi tiết... Nói tóm lại, cuộc đời tôi sắp sửa bị tiêu...

Đúng vào lúc đó một sự tình cờ xảy ra.

Một buổi sáng, người y tá mang nước cam đến cho tôi đã đưa nhầm ly. Và tôi uống ly nước chanh để xỏ vốn dành cho một người bệnh nằm gần bên. Tôi tự bảo mình: Thôi! Thế là đời mình sắp chấm dứt.

Tôi trải qua một ngày và một đêm kinh khủng, tôi rã rời, kiệt sức. Tôi chỉ ngủ thiếp đi vào lúc đầu sáng! Và thức dậy với một cảm giác khỏe khoắn kỳ diệu... Hơi thở dễ dàng, cơn sốt hạ

xuống, một cảm giác dễ chịu và khoan khoái toàn diện, mạch chỉ còn có 80. Hai bàn tay hết sưng phù và bớt xanh rất nhiều... Nhưng sự khỏe khoắn chỉ kéo dài được hai ngày. Rồi cơn sốt lại xuất hiện. Hiện tượng khó hiểu này bắt tôi suy nghĩ. Tôi đánh liều uống nước chanh để xỏ nữa. Và tình trạng cải thiện khả quan lại diễn ra y như lần trước. Và cứ ba hay bốn ngày tôi làm lại một lần như thế, nhưng giảm dần liều lượng.

Với phương pháp vừa xỏ vừa nhịn ăn, tôi mất sáu kí lô trong hai tháng, nhưng tôi có đủ sức đi ra khỏi phòng! Thế là tôi lao mình vào một con đường mà tôi thấy chỉ đưa tôi đến sự gầy yếu, nhưng tôi không thể nào quay trở lại được. Tôi có cảm giác rất rõ rệt mình đang sống bằng những chất dự trữ của cơ thể mình, đang mua một giá rất đắt cho sự triển hạn ngắn ngủi. Tuy nhiên, tôi tự bảo: “Dường như có một sự liên hệ giữa tình trạng tiêu hóa với cơn sốt, sự tăng mạch, tình trạng ứ huyết và sự xâm nhập của vi trùng trong phổi.” Do đó tôi loại bỏ những thức ăn có nhiều độc tố nhất: thịt, cá, rượu nho, đường. Sau một bữa ăn hơi quá thịnh soạn, tôi nhận thấy bị đau xóc ở hông, ở vai, hai bàn tay bị sưng phù và xanh mét, tim đập yếu. Tại sao? Chúng ta đừng tìm hiểu.

Tôi tiếp tục chữa trị bệnh lao phổi của tôi bằng đường bao tử và đường ruột. Cứ ba ngày tôi uống dầu đu đủ một lần, và tôi nuốt nhiều rau cải nấu chín. Từ bảy mươi ký xuống chỉ còn có sáu mươi một ký. Tôi kinh hãi. Tuy nhiên phổi lại khả quan hơn! Tôi đang đi đến đâu? Tôi sẽ kéo dài như thế này trong bao lâu? Tôi cảm thấy trong người dễ chịu hơn, nhưng tôi sợ sức khỏe bị sụp đổ. Tình trạng sụt cân của tôi làm cả bệnh viện ngỡ ngác: năm mươi bảy kí lô. Mạch 60. Nhưng bất cứ một toan

tính nào để thử làm cho lên cân, cũng khiến làm tăng mạch, cũng đều làm tái xuất hiện tất cả những triệu chứng khó chịu. Nhất định không thể thụt lùi được. Tuy nhiên, thuốc xổ làm hại ruột, gây trở ngại cho sự tiêu hóa và đặt tôi trong tình trạng thiếu chất kiềm dự trữ với chúng phù thũng toàn diện. Một y tá có ý nghĩ cho tôi ăn nhiều ô mai nấu chín... Tình trạng của tôi khả quan thấy rõ, rồi tôi được lành bệnh.

Lúc tôi rời bệnh viện, chỉ nặng bốn mươi chín ký. Tôi trở về Paris, mượn một căn phòng. Tôi đã bán hết đồ đạc, chỉ còn lại một cái giường, một chiếc bàn nhỏ bằng gỗ trắng... Tôi rất ít khi ra ngoài. Chỉ đi một trăm mét trên lề đường là kiệt sức, không thể đi nổi nữa, phải gọi tắc-xi... Tôi đang đi về đâu? Ngày mai tôi sẽ ra sao? Tôi không còn tiền bạc nữa, trước mắt tôi là một tương lai mù mịt, và không có kẻ dẫn đường. Giữa tình trạng hỗn độn khó hiểu, tôi chỉ còn nắm được một vài điều: tôi phải nghỉ ngơi, dinh dưỡng bằng rau đậu, kiêng thịt, và đôi khi kiêng luôn cả trứng và sữa. Cơ thể tôi chịu đựng một phép ăn uống gần như chay lạt trong một khoảng thời gian dài.

Trong thời kỳ này, có những lúc tôi mất kiên nhẫn, phần nộ và nổi loạn. Rồi tôi cảm thấy rõ là sự nổi loạn này có thể đưa đến cái chết. Dần dần tôi hiểu ra rằng, đằng sau những sự kiện rời rạc hỗn độn này phải có một nguyên tắc nào đó mà tôi đã vi phạm. Và tôi đang tìm trở lại, dưới sự hướng dẫn của những sự đau đớn và những thử thách. Tôi cúi đầu vâng lời, chấp nhận đi theo một cách kiên nhẫn, lê lét từng bước, ngã té và lại chỗi dậy như một con vật kiệt sức nhưng kiên cường. Và thử thách mới

lại đem đến cho tôi một chân lý nữa. Tôi bắt đầu nhận ra cái vai trò giáo dục của sự đau khổ.

Vài người bạn, vài bác sĩ hoảng sợ dùm cho tôi:

– Mày điên rồi sao!

– Mày như thế mà ăn chay à!

– Mày muốn cân được hai mươi kí lô hả?

– Mày nên ăn một chút thịt tươi, uống dầu gan cá thu!

“Nếu một bác sĩ chữa cho một bệnh nhân theo cách của mình, người ta sẽ ném anh ta vào tù!” Tôi từng nghĩ nhiều lần như vậy. Tôi đi theo một con đường chưa hề có ai theo. Không có một ông thầy. Không có một quyển sách. Tôi kinh hãi muốn thụt lui. Nhưng không thể được, chỉ một chút thụt lui là cơn sốt lại tái phát. Sáu tháng sau khi rời khỏi viện điều dưỡng, tôi quay trở lại đó, nhưng lần này với tư cách là bác sĩ phụ tá! Sự thật là lúc đầu ở trong trại, người ta tưởng tôi là một bệnh nhân, và tôi phải làm cho họ nhận thấy sự lầm lẫn của họ. Tôi sống trong ngôi nhà nhỏ lụp xụp, cũ kỹ ở trong làng. Tôi lãnh ba trăm bảy mươi lăm quan mỗi tháng. Thật là tuyệt diệu! Và có một trăm mười bệnh nhân trong trại để tôi trông coi. “Ông thầy” của tôi chỉ đến hai lần mỗi tháng...

Tôi khám bệnh, hỏi han, tìm kiếm. Tôi nhận thấy hầu như tất cả các bệnh nhân của tôi đều đã trải qua một thời gian dài ăn uống tẩm bổ quá độ. Với những rối loạn của bộ máy tiêu hóa, một sự ngộ độc kéo dài và những phương pháp điều trị cổ điển khiến bệnh càng thêm trầm trọng. Như thế, bệnh lao phổi

có thể chỉ là một tình trạng phụ thuộc, kết quả của sự làm việc quá sức của bộ máy tiêu hóa trong một thời gian dài.

Khi tôi cấm không cho họ dùng thịt, họ hỏi:

– Tại sao?

Tôi cấm họ dùng quá nhiều đường nguyên chất, bánh mì toàn bằng bột nặng, các loại đậu khô. Họ hỏi:

– Tại sao? Tại sao?

Tôi bảo họ:

– Làm sao tôi biết tại sao? Tôi chỉ nhận thấy điều này dựa theo kinh nghiệm của bản thân tôi. Chỉ thế thôi!

Dẫu sao, tôi cũng tức điên người lên vì không thể trả lời họ được. Tôi lục lọi tra cứu một cách vô ích trong các quyển sách, tôi nghiên cứu lại phân hóa học, làm lại những bài tính về nhiệt lượng, chất đạm hay chất đường. Nhưng không tìm ra được cái gì hết! Rồi vào một buổi sáng đẹp trời, một ánh sáng bất ngờ đã đến:

Đây chỉ là một vấn đề nồng độ!

Phải, đúng rồi! Các tác giả cổ điển lúc nào cũng kê toa cho các bệnh nhân của họ bao nhiêu gram chất đạm, bao nhiêu kalori cho mỗi kí lô trọng lượng của cơ thể. Đối với họ, người bệnh là một cái nồi để nấu những chất hóa học, hay đúng hơn, cái máy thiêu đốt mọi thứ nhiên liệu. Thế nhưng người bệnh là một cái máy đã bị yếu đi, không còn hoạt động bình thường được. Vậy, thay vì cho họ những thức ăn nồng độ mạnh như thịt, đường, rượu nho, các chất bổ kích thích sức lực, ta chỉ nên

cho họ một thức ăn có nồng độ nhẹ! Một người bệnh lao phổi là một người đã bị suy yếu, cơ thể của anh ta sẽ bị kiệt sức nếu phải tiêu hóa những trứng, nước thịt ép và các thứ rau khô! Đó là lý do vì sao cơ thể anh ta chỉ chịu được loại bánh mì không, những thứ thịt nhẹ, pho mát nhẹ, khoai tây, rau tươi và trái cây không có chất chua! Tất cả những thức ăn này đều có nồng độ nhẹ về chất đạm, chất đường, chất béo hay khoáng chất. Và tất cả nghệ thuật là biết thích ứng nồng độ của thức ăn với khả năng tiêu hóa của người bệnh: thức ăn mạnh cho người mạnh, thức ăn nhẹ cho người yếu.

Rồi một tai nạn mới lại xảy ra: uống nước chanh quá nhiều làm cho tôi bị mất khoáng chất đến độ sau khi bị đứt ở ngón tay, tôi thấy những hạch dưới nách tôi sưng phù lên và làm mủ. Một lần nữa, tôi phẫn nộ, bực tức. Giải phẫu ư? Không thể được, lá gan của tôi sẽ không chịu đựng nổi chất thuốc mê “chloroforme”. Tôi đành phải đứt vào trong vết thương một ống cao su để hút mủ ra, và cứ sống như thế, cố gắng không nghĩ đến nó nữa. Nhưng nó làm cho tôi đau nhức, nó sưng phù lên, nó rỉ mủ ra. Tôi không thể nào không lo nghĩ đến nó được. Thế nhưng sự ra mủ, sự ứ huyết và những cơn đau nhói gia tăng hay chấm dứt tùy theo chất và lượng của các thức ăn, của sự tập thể dục, sự nghỉ ngơi. Tôi không còn nguyên rửa các hạch và lá gan bị nhiễm độc của tôi nữa. Nếu không có sự thử thách này, tôi học được những gì? Tôi sẽ còn tiếp tục gây biết bao lỗi lầm nữa! Và những lỗi lầm này sẽ kéo theo bao tai họa khác còn lớn lao hơn.

Thế là tôi đã nắm trong tay cái chìa khóa của câu trả lời. Tất cả đều là vấn đề nồng độ và khối lượng, của thức ăn. Ăn những

thức ăn có chất acid là cho vào trong máu những chất acid không được oxit hóa. Thế là cơ thể sẽ phải cố gắng để làm trung hòa nó bằng cách lấy ra một số chất vôi cần thiết ở xương, ở răng, hay ở bất cứ nơi nào có thể lấy được. Do đó xảy ra tình trạng mất khoáng chất, tình trạng kiệt quệ.

Ở viện điều dưỡng, tôi cảm bệnh nhân ăn uống quá độ. Họ hơi càu nhàu nhưng rồi vài ngày đã hết bệnh. Và số người này càng ngày càng gia tăng. Chẳng bao lâu, những người khác ngạc nhiên khi thấy các chứng ho ra máu, các cơn sốt ở trong trại của tôi giảm thật nhiều.

Đó, bằng cách đó tôi đã tìm ra phương pháp điều trị mới mẽ nói trên.

Từ sau Pasteur, nền y học cổ điển bị ám ảnh bởi con vi trùng. Theo quan niệm của y học, bạn bị mắc bệnh lao bởi vì con vi trùng lao đã xâm nhập vào cơ thể của bạn, và cơ thể bạn tự bảo vệ bằng cách sử dụng tối đa tất cả những sức lực dự trữ của nó, hậu quả là cơ thể bị gầy ốm và mất khoáng chất. Và những phương thuốc do nền y học cổ điển đề nghị là: tiêu diệt những con vi trùng bằng các loại thuốc sát trùng, ăn những món ăn bổ nhất, mạnh nhất như trứng, đường, thịt sống, sữa, và những mũi thuốc tiêm thạch tín, huyết thanh, gan bò tươi v.v...

Dưới cú roi quất dữ dội này, người ta được lành bệnh tạm thời, nhưng căn bệnh lại tái phát khi cơ thể bị kiệt sức vì đã tiêu xài hết năng lượng của mình trong những cố gắng quá độ. Do đó những trường hợp bệnh tái phát xảy ra rất thường nơi những người mắc bệnh lao đã được chữa lành.

Ngoài ra, trong rất nhiều trường hợp, các phương pháp này chỉ đem đến tình trạng nhiễm độc của bộ máy tiêu hóa, chứng đau khớp xương.

Sự thật là trong tình trạng bình thường, cơ thể của chúng ta sẽ kháng cự một cách hữu hiệu trước những con vi trùng. Phải có sự kiệt sức, sự suy yếu của người bệnh, con vi trùng mới có thể hoành hành trong cơ thể của chúng ta.

Đối với một người bị suy yếu như người mắc bệnh lao, dĩ nhiên cần phải có một phép dinh dưỡng thật đầy đủ và thật tổng hợp, nhưng không được dùng món ăn nào có nồng độ cao, quá nhiều và quá mạnh. Duy nhất thích hợp với anh ta là các thức ăn nhẹ, được pha loãng, tỉ lệ với khả năng tiêu hóa bị giảm sút của anh ta. Bởi vì phép dinh dưỡng là một phép chiến đấu. Một người bệnh phải kiệt sức để phân giải và tiêu hóa những thức ăn có nồng độ quá cao. Bị hao mòn bởi sự làm việc quá độ, cơ thể của anh ta chỉ có thể lành bệnh nếu cho nó làm việc “chậm lại” để phục hồi những khả năng miễn dịch tự nhiên của nó.

Như vậy, các món ăn có chất chua, chất sát trùng, những loại thuốc công phạt, và tất cả những gì gây một áp lực hung bạo lên cơ thể khiến cho nó phải kiệt sức đều là độc dược cho người mắc bệnh lao. Những phương pháp điều trị hiện đại chỉ chủ trương sự ăn uống tẩm bổ tối đa là những phương pháp bất hợp lý và nguy hiểm. Thật đáng phàn nàn biết bao khi phải phung phí hàng tỉ đồng cho những phương pháp điều trị vô lý được áp dụng hiện nay để chống lại bệnh lao và tất cả những tình trạng suy yếu cơ thể. Bởi vì những nguyên tắc mà tôi nêu

ra, những qui luật của sự sống lành mạnh, có giá trị không những đối với bệnh lao mà còn đối với tất cả những chứng bệnh khác nữa. *Mối nguy lớn lao không phải là con vi trùng Koch hay các thứ vi trùng gây ra các bệnh khác, mà chính là những nguyên nhân gây ra bệnh.* Và để chống lại những nguyên nhân đó, người ta không làm gì cả: đó là sự tự sát của giống dân da trắng khi họ từ bỏ những loại ngũ cốc, trái cây, rau sống, để tiêu thụ càng ngày càng nhiều thịt, đường và thức ăn hóa học, những thứ này sẽ thiêu đốt họ chỉ trong khoảng vài thế hệ!



VI

FABIENNE làm việc ở bệnh viện Égalité từ cuối năm 1931 dưới sự điều khiển của Bourland, người đã đậu bằng thạc sĩ gần mười năm nay. Anh là một nhà giải phẫu khá xuất sắc nhưng lại bị Vallorge hắt cẳng. Vì vậy anh tiếp cô không sốt sắng. Đó là một người đàn ông ba mươi chín tuổi, cao lớn lực lưỡng, hàm râu đen rậm. Anh góa vợ từ năm năm nay, và có hai cô bé gái mà Fabienne nhận thấy rất dễ thương, và nàng tỏ ra rất có cảm tình với chúng khi thỉnh thoảng chúng đến đón cha ở bệnh viện. Điều này khiến Bourland thay đổi thái độ và tỏ ra có thiện cảm với nàng. Chẳng bao lâu nàng cũng có thêm một người bạn gái mới: Madeleine Daele. Chán ngấy những lời nói độc ác của hai hay ba nữ đồng nghiệp kể từ lúc Seteuil bỏ ra đi, Madeleine xin đổi chỗ làm và được chuyển đến đây. Chính Madeleine chăm lo cho Fabienne và đảm nhận việc huấn luyện nghề y tá cho nàng. Ngày đầu tiên mới đến bệnh viện, Fabienne được chứng kiến cảnh giải phẫu một cái bấu cho

một anh thợ trẻ. Bourland tỏ ra rất văn tất. Vừa bước vào phòng giải phẫu nàng đã nghe anh bảo:

– Cô hãy đứng vào chỗ này, chấp hai tay ra đằng sau và nhìn tất cả. Nhưng đừng sờ vào cái gì hết. Nếu cô cảm thấy muốn xỉu, hãy đi ra. Bởi vì sẽ không ai có thì giờ chăm sóc đến cô.

Thế là Fabienne đến đứng tựa lưng vào vách tường, không quá gần bàn mổ bệnh nhân đang nằm. Cảnh tượng trước mắt không gây cho nàng một cảm giác gì đáng kể. Nàng chỉ thấy những tấm vải trắng được trải ra, với ở khoảng giữa là một khối thịt trần trụi, trong đó Bourland thọc những dụng cụ mạ kền vào. Không khí thật nóng bức. Mọi người đều im lặng. Chỉ thỉnh thoảng vang lên tiếng nói của Bourland, ngắn gọn:

– Cô Daele, kềm.

– Cô Daele, chỉ ruột mèo... Cảm ơn.

Và cô Daele, liền ngay đó, đưa những cây kềm được bày ra trên một cái nắp hộp, và sợi chỉ khâu vết mổ cuộn tròn trong một cái ống nhỏ đầy alcool.

Nàng mặc áo dài có ca-rô,

Vượt ra ngoài chiếc áo măng tô.

Tóc nàng vén lên tươm tất...

Người bị giải phẫu cất giọng hát, giọng xa xôi kỳ dị của một người đang ở trong cơn mơ.

– Không! Tôi hát lộn rồi! Phải hát lại!

Vượt ra ngoài chiếc áo măng-tô,

Mũi huếch lên, tóc nàng cắt ngắn...

Khi cuộc giải phẫu kết thúc, chính Fabienne đẩy chiếc xe chở người bệnh ra ngoài, và lãnh trách nhiệm trông chừng cho đến khi anh ta tỉnh lại. Anh ta ngủ một giấc thật ngon và thật êm. Nhưng nửa giờ sau, khi Madeleine đến, anh ta đang nuốt lưỡi và “trợn mắt”. Fabienne không trông thấy gì hết nhưng Madeleine lạnh lẽo nắm lấy cái lưỡi kéo nó ra ngoài miệng. Người bị giải phẫu thức dậy bình an một giờ sau đó. Ngày hôm sau có ca giải phẫu một em bé năm tuổi bị sưng hai tai. Fabienne được giao nhiệm vụ trông chừng đứa bé. Khi thức dậy, nó khóc. Nó có một cái đầu rất to được những miếng vải băng bọc kín. Fabienne hoảng hốt, bèn nói chuyện với nó, hát cho nó nghe những bài hát xưa, kể cho nó hàng tá chuyện cổ tích. Nó lấy lại vẻ bình tĩnh và nằm ngoan ngoãn, nhìn nàng. Bourland đi ngang qua và hỏi nàng đang làm gì. Đây hãnh diện, Fabienne giải thích và tin rằng nàng đã thành công...

Bourland mỉm cười u buồn:

– Cô bé đáng thương của tôi, nó không nghe cô đâu! Nó không còn màng nhĩ nữa! Hết rồi! Nó đã điếc rồi!

Fabienne khóc òa lên.

Vài ngày sau đó, một người bệnh đầu tiên của Bourland bị chết: một người đàn ông hai mươi tám tuổi có vợ, ba đứa con hãy còn bé, chết liền ngay sau khi cuộc giải phẫu chấm dứt. Hôm đó Madeleine nghỉ phép. Bourland cho đẩy chiếc xe chở người chết sang căn phòng bên cạnh, gọi Fabienne và bảo nàng:

– Vợ anh ta đang chờ ở ngoài hành lang. Cô hãy đi báo cho chị ấy biết. Hãy tìm lời nói cho khéo léo nhé.

Fabienne đứng suốt hai mươi phút đằng sau cánh cửa lớn, chờ đợi, cố gắng tập trung hết sự can đảm yếu ớt của nàng lại, không dám quả quyết bước ra khỏi phòng. Thế nhưng vẫn phải đi ra, phải đi báo cái tin đau đớn như một nhát dao găm.

Nhưng thâm hiểm nhất là trường hợp của những người ghiền rượu. Trong số các công nhân đến bệnh viện để chịu giải phẫu, số người ghiền rượu chiếm một phần lớn. Nằm dài trên bàn mổ, chiếc mặt nạ thuốc mê chụp lên mặt, họ hít khí êthe, máu ứ dồn lên mặt, vận vẹo mình mẩy. Người nam y tá tra thuốc mê phải dùng tay ghì chặt đầu người bệnh lại. Madeleine chụp lấy chiếc mặt nạ và mở hết khóa vùi. Những người ghiền rượu, trong cơn chập chờn nửa mê nửa tỉnh, chống cự lại, làm đứt những sợi dây da trói hai tay và hai chân của anh ta. Hai nam y tá lực lưỡng phải vật lộn, đè anh ta nằm xuống. Và Bourland phải hấp tấp rạch cái bụng đang bị co giật dữ dội: mổ, cắt, thấm cho khô những chỗ máu chảy, may lại, có khi vì quá vội vã, anh cắt phạm vào những nơi khác của người bệnh và vào cả tay mình. Rất nhiều người chết ngay trong ngày.

– Có lẽ người ta nên cho những đứa bé ở các trường học nhìn thấy cảnh này! Có thể mới làm cho chúng ghê sợ “một giọt nhỏ”. - Bourland nói.

Mỗi buổi sáng, Fabienne đổ những cái bình dành cho các bệnh nhân sử dụng trong đêm, rửa ráy cho họ, sửa lại giường nệm của họ mà không bắt họ phải ngồi dậy, tập nghe và thấy tất cả với một nụ cười luôn luôn nở trên môi, nhanh nhẹn đi ra

ngoài một cách tự nhiên khi cảm thấy buồn nôn để nôn mửa trong phòng vệ sinh với tất cả sự kín đáo tối đa. Cần phải tỏ ra vững mạnh, bình tĩnh, già dặn kinh nghiệm, quen chịu đựng tất cả. Việc lấy nhiệt độ của những nam bệnh nhân vào buổi sáng nêu lên những vấn đề tế nhị. Lúc đầu, bằng một cử chỉ đầy ý nghĩa, Fabienne lặng lẽ trao nhiệt kế cho bệnh nhân. Nhưng một số lớn ngấm nhìn cái dụng cụ nhỏ bé đó với một vẻ thỏa mãn lễ phép, vừa tự hỏi rằng họ sẽ sử dụng nó như thế nào.

– Hãy lấy nhiệt độ của anh đi, - Fabienne giải thích.

– À! Phải, đúng rồi.

Và tùy theo mình bị một mọt “áp xe” ở chân hay ở tay, anh chàng khốn khổ bèn áp ống nhiệt kế lên xương ống quyển hay lên bắp thịt cánh tay, gần nơi bị đau nhất.

– “Không, không,” Fabienne nhỏ giọng phản đối, và nàng đỏ mặt vì ngượng ngùng, “ở hậu môn, ở hậu môn kia mà.”

– Ở đâu? - Anh ta hỏi với một vẻ ngây thơ.

Lại phải giải thích cho anh ta biết hậu môn của anh ta ở đâu. Khi anh ta chợt hiểu ra, mặt anh ta còn đỏ hơn cả mặt của Fabienne nữa. Những lúc khó chịu nhất là khi chính nàng phải đích thân đặt nhiệt kế vào đúng chỗ cho bệnh nhân, hoặc phải chờ đợi mẫu nước tiểu mà một anh chàng vì quá mắc cỡ trước sự hiện diện của một thiếu nữ nên không thể nào tiểu được.

– Nào! Nào! Tôi chỉ là một nữ y tá, Tôi không phải là người đàn bà! Một nữ y tá không phải là một người đàn bà, - Fabienne khuyến khích.

Và nếu cái lập luận khó đứng vững này không đủ sức thuyết phục anh ta, nàng bèn sử dụng đến cái mảnh lời mà Medeleine đã chỉ cho nàng:

– Anh hãy nuốt đi! Phải, hãy nuốt đi! Hãy làm như thể anh đang nuốt nước miếng vậy.

Với một vẻ sững sốt, anh chàng bèn nuốt từng ngụm nước miếng tưởng tượng, và đột nhiên sự bí tiểu giải tỏa, một tia nước tiểu bắn vào trong chai.

– “Khiếp thật!” Anh ta kêu lên với một vẻ vừa thán phục vừa thỏa mãn, “các cô có đủ thứ mảnh lời.”

Rồi Bourland gọi Fabienne:

– Này cô, bệnh nhân số 88 sắp ra trại. Chỗ gãy xương đã lành, hay gần như thế. Nhưng cô Madeleine nhận thấy anh ta bị bệnh lao. Anh ta không muốn vào viện điều dưỡng, mà về làm việc. Cô sẽ báo cho anh ta biết. Cô sẽ bảo anh ta phải sống cách xa đứa con trai nhỏ của anh ta, để tránh lây bệnh cho nó. Và nhất là anh ta không được ăn nằm với vợ anh ta nữa.

Fabienne phải tự tìm lấy những lời nói để giải thích cho anh ta hiểu - với một vẻ mặt nghiêm trọng, già dặn, và một chút mồ hôi ở màng tang - rằng tốt hơn anh ta không nên ngủ với vợ nữa.

Rất nhanh chóng, nàng chiếm được cảm tình của tất cả những kẻ khốn khổ mà nàng thương mến đó. Nàng sợ làm cho họ đau, hai bàn tay nàng run run khi sửa soạn đâm mũi kim vào gân cánh tay của một người đàn bà. Chính bà này phải

khuyến khích nàng, chìa cánh tay ra cho nàng, mỉm cười với nàng:

– Cứ chích đi cô! Đừng sợ.

Người đàn ông mà Fabienne đã cầm lấy hai bàn tay trong khi người ta đâm mũi kim vào ống tủy sống của anh ta sẽ không bao giờ quên được nàng: có một cái gì đó như là sự trù mẩn trong cách anh ta nhìn theo nàng khi nàng đi ngang qua, như một con chó nhìn theo một người vừa mới vuốt ve nó. Những giáo sư y khoa, những bác sĩ điều trị lúc nào cũng bận rộn, ít khi đoán biết được những điều nhỏ nhặt này. Đối với những bệnh nhân không thể chữa lành được, chỉ còn chờ tử thần tới, “ông thầy” đi ngang qua trước mặt họ nhưng không dừng lại ở giường họ nữa.

Để làm gì? Ông không còn ích lợi gì nữa đối với họ. Bồn phận của ông là để thì giờ lo cho những bệnh nhân khác. Nhưng khi ông đã đi ra khỏi phòng. Fabienne nhìn thấy rõ nỗi lo sợ và sự tuyệt vọng trong đôi mắt của người bệnh bị bỏ rơi. Nàng bèn đi đến bên cạnh anh ta.

– Cô ơi! Cô ơi! “Ông ấy” không nhìn đến tôi! Tại sao vậy? Điều này có nghĩa là bệnh của tôi hết hy vọng rồi, phải không?

Phải tìm cách an ủi anh ta, làm cho anh ta “lên tinh thần” trở lại. Phải nói dối. Madeleine rất thành công trong công việc này. Lúc nào nàng cũng tìm ra được những lý do để giải thích tất cả, những lời xin lỗi, những duyên cớ. Nàng biết rõ rằng, cho tới cùng, người bệnh cần phải giữ vững niềm tin của mình nơi kẻ chữa bệnh cho mình.

* * *

– “Thằng con heo! Thằng ác đức! Thằng dơ bẩn!” Những người đàn bà đang oằn oại trong cơn đau đẻ đã mắng nhiếc và nguyên rủa chồng của họ: “Không bao giờ nữa! Tôi sẽ không bao giờ cho nó đụng vào người tôi nữa! Ô! Cô ơi, cô đừng bao giờ lấy chồng!”

Và nửa giờ sau đó, khi Fabienne đem đứa con đến cho họ, họ quên hết tất cả.

– Này! Nó đẹp đấy chứ? Nó bự con đấy chứ? Cô ơi, trẻ đẹp như cô phải lấy chồng cho nhanh để có một lố như thằng này.

Tầng trệt là nơi dành cho các sản phụ. Sanh xong, họ được chuyển lên lầu. Madeleine nhận đứa bé vừa mới chào đời trên một tấm vải xếp làm tư, mang nó đi tắm rửa, rồi lần lượt ẵm lên cho mẹ của chúng. Năm, sáu, bảy đứa bé như thế. Các bà mẹ nằm trên giường, mặt mũi hãy còn đỏ ửng, nhòm người một nhọc, đưa mắt tìm kiếm nàng từ xa, để xem có phải đứa bé nàng ẵm đến là con của mình không. Thỉnh thoảng, một bà nhìn thấy tất cả những đứa bé khác được nàng ẵm đi qua, nhưng không thấy con của mình. Bà đưa mắt nhìn nàng dăm dăm. Fabienne không thể không nhìn lại bà như thế. Và thấy ánh mắt này của nàng, bà đoán biết con mình đã chết, bèn oà lên khóc.

Cũng có vô số cô gái bỏ đứa con mới sinh lại khi ra khỏi bệnh viện, để cho Sở cứu tế xã hội lo. Người ta đã phải làm đủ mọi cách để họ chịu nhìn đến đứa bé, sờ sờ nó, lau rửa nó, ẵm nó trong tay. Nếu họ chịu cho đứa bé bú - chỉ một lần thôi - thì

họ sẽ không bao giờ có đủ can đảm bỏ nó lại nữa. Nhưng các cô biết điều đó, họ sợ bị yếu lòng, sợ bị cái bản năng làm mẹ lôi cuốn, và họ xua đuổi đứa bé một cách quyết liệt, từ chối không chịu nhìn đến nó.

Ở bệnh viện cũng có vô số những vụ phá thai bị hư, những người đàn bà bị băng huyết nặng vì họ tự đâm thủng bào thai và tử cung bằng một cây kim đan. Người ta không hỏi gì họ hết. Để làm gì? Và họ cũng không nói gì cả, họ câm lặng, vẻ nghi kỵ. Chỉ một mình Bourland la hét, mắng nhiếc họ là hạng đàn bà bẩn thỉu, và ông nạo tử cung của họ mà không cần đánh thuốc mê, để làm cho họ không dám phá thai một lần nữa. Họ thốt lên những tiếng thét đau đớn khủng khiếp.

– “Để cho mấy người nhớ mãi cơn đau này!” Bourland la lớn. “Đó là lỗi của mấy người.”

Sự phá thai luôn luôn làm cho Bourland giận dữ. Phương pháp của ông tỏ ra có kết quả tốt. Trước hết, vì tránh được sự nhiễm độc do thuốc mê, những người đàn bà đó lành bệnh rất nhanh. Và sự đau đớn kinh khủng đã gây cho họ một ấn tượng sợ hãi, sâu xa, khiến đa số không dám làm lại một lần nữa. Thỉnh thoảng, ông gặp lại họ ở phòng khám thai.

– Kìa, chị đó à? Thế nào, lần này chị chịu để mang bầu rồi phải không?

– “Dạ thưa bác sĩ”, người đàn bà thú nhận, “tôi thà chịu đau sanh đẻ còn hơn bị nạo tử cung!”

Fabienne chăm sóc những đứa bé sơ sinh bị bỏ rơi. Bao giờ cũng có trên một trăm em được giữ lại ở bệnh viện cho đến khi

chúng đầy một tuổi. Rồi Sở cứu tế xã hội giao chúng cho các bà vú nuôi. Từ mười lăm đến hai mươi em ở chung trong một phòng giữa bản hòa tấu âm ỉ gồm những tiếng hét và tiếng ré. Những người nữ y tá phải la lên mới nói được cho chúng nghe. Trên cái bàn dài ở giữa phòng, người ta rửa ráy chúng, ném các chiếc tả dơ vào một giỏ lớn. Mùi nước tiểu làm nghẹt thở. Khi tháo tả cho các em, Fabienne phải nín thở. Sau cuộc thăm phòng của bác sĩ, nàng lo chuẩn bị bình sữa rồi phân phát cho các em bú. Rồi lại tiếp tục rửa ráy cho chúng. Có rất nhiều em bị bệnh hoạn, tật nguyền. Những đứa ốm yếu, co quắp, nằm im lìm bất động triền miên, như đang theo đuổi một giấc mơ nào đó. Và để đền trả những tội lỗi của người mẹ, một sáng sớm chúng lặng lẽ từ giã cõi đời mà chẳng ai hay biết. Chúng ốm như những con cò ma, và người ta không biết phải tiêm thuốc vào chỗ nào nữa. Người ta xoay chúng khắp mọi phía, vô ích, không làm sao tìm được một chỗ để đâm mũi kim vào mà không đụng phải xương. Nhất là đối với những em bé bị bệnh giang mai di truyền, người ta tiêm vào gân chúng một loạt những mũi thuốc mạnh. Fabienne cảm thấy có một cái gì khủng khiếp trong việc bắt những em bé mới sáu tháng phải chịu những phép điều trị bệnh giang mai, trong khi những kẻ có tội thật sự chắc hẳn vẫn đang tiếp tục truyền bệnh cho những người khác và tạo ra những nạn nhân tương lai. Đối với những em bé khốn khổ này, người ta vẫn còn phải đề phòng. Từ mắt và mũi của chúng chảy ra liên tục một chất lỏng dơ bẩn hoặc vết lở ở rún của chúng lan rộng ra, không ngừng rỉ mủ. Và nếu không thận trọng khi lau chùi chúng, bạn có thể bị nhiễm độc.

Nhưng cũng có những em bé hiền lành, dễ thương. Chúng đứng chơi một mình trong giường, hai bàn tay nhỏ nhắn bám chặt vào thanh ngang. Chúng nhìn bạn đi ngang qua với một vẻ bình thản gần như nghiêm trang lạnh lẽ. Cổ chúng đeo một chuỗi hạt trai màu xanh của Sở cứu tế xã hội, một chiếc mề đay tròn có khắc hàng chữ “Cộng hòa Pháp quốc”. Trong số chúng, có những em thật dễ thương, và khi thấy chúng ra đi, bạn không khỏi cảm thấy lòng mình se lại, như trường hợp của một em bé gái rất dịu dàng, dễ thương mà một nữ lao công rửa bát đĩa ở bệnh viện đã bỏ rơi lại. Tất cả các cô y tá đều quyến luyến nó. Fabienne khá xúc động khi nhìn gương mặt nhỏ nhắn luôn luôn đượm vẻ sợ sệt của nó, như thể nó đã linh cảm được một điều gì chẳng lành. Đến cuối tuần nó sẽ rời bệnh viện, trở về Sở cứu tế, nhưng thành linh Madeleine Daehe cho biết sẽ nhận nó làm con nuôi.

Và vào tháng tám năm 1932, trước lúc Fabienne gần ra đi, một cái tin được loan ra; Bourland sẽ cưới Madeleine. Nàng đem đứa con nuôi theo về với anh.

Thế là hai người đã lập thành một gia đình đông đảo ngay trước khi về ở chung với nhau. Người ta cũng biết rằng Bourland sẽ rời bỏ trường đại học. Anh đã chán sự chờ đợi, những cuộc vận động, những mảnh lời nham hiểm, những cuộc chạy đua điên cuồng để tranh giành một ghế giáo sư bổ trống. Anh đã chán thấy những loại “con ông cháu cha”, không học hành gì cả, chỉ dựa vào thế lực của cha chúng để qua mặt anh. Một xứ ở Nam Mỹ mời anh sang nhận một chức vụ, Bourland từ biệt nước Pháp, mang theo gia đình, tài năng và

kiến thức của mình sang đó phục vụ, sau mười năm anh sẽ trở về, nổi tiếng. Và nước Pháp sẽ tiếp đón anh một cách nồng nhiệt, sẽ trọng đãi anh - kẻ mà trước kia ở Pháp chẳng ai thèm ngó đến - như một bậc nhân tài.



VII

MỘT buổi chiều, khi từ phòng thí nghiệm của Norf trở về, Michel bỗng thấy ở trong phòng mình: Seteuil, Santhanas và vợ chồng Tillery. Seteuil từ miền Bắc đến để mua sắm dụng cụ máy chiếu điện, còn Santhanas từ Normandie trở về, đang thất nghiệp.

Ở Normandie, Santhanas có một địa vị tuyệt hảo mà anh ta đã làm cho hư hỏng. Anh ta - “cái thằng con heo này có thể làm cho một pho tượng phải chảy mủ”, như lời của Géraudin nói về Sauthanas - bắt đầu giải phẫu tại tư gia và đã gặp vài chuyện rắc rối: các xương cánh tay và xương chân bị gãy do anh ta ghép lại đều sai khớp cả, phải đập bể chúng một lần nữa để ghép lại. Điều này làm nản lòng giới thân chủ. Sau cùng, một hôm, trong khi giải phẫu cho một em bé, Santhanas nhận ra là nó đã chết, một tai nạn mà không một bác sĩ nào phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nhưng vì trong phòng chỉ có một mình

Santhanas với người tớ gái, anh ta bèn làm thính, ẵm đứa bé đặt nó nằm lên trên giường, đi ra và căn dặn cha mẹ nó:

– Nó đang ngủ. Hai giờ nữa, nó sẽ tỉnh dậy. Cần phải giữ yên tĩnh tuyệt đối. Và nhất là cấm vào. Tiền thù lao là sáu trăm quan.

Anh ta lãnh tiền và bỏ đi.

Hai giờ sau, cha mẹ của đứa bé bước vào phòng thì thấy thi thể của nó đã lạnh ngắt, họ bèn hỏi người tớ gái và đoán được sự việc. Thế là cả làng xách dao, búa, kéo đến tấn công Santhanas. Nhờ có cảnh sát can thiệp, Santhanas mới thoát.

– “Thật là rắc rối”, anh ta nói với ba người bạn của mình. “Nhưng mặc kệ! Tao sẽ xoay xở được. Tao bắt cần!”

Riêng Seteuil, anh ta kiếm được rất nhiều tiền ở miền Bắc.

– Hẳn đào trúng cái mỏ vàng! -Tillery nói một cách hoa mỹ.

Tillery bây giờ đã có vẻ đạo mạo của một người chủ gia đình. Thằng bé mà anh chờ đợi và dành sẵn cho nó một cái tên là Charles đã quyết định hoãn sự ra đời, để nhường chỗ cho hai bé gái thật xinh có cái mũi nhỏ nhắn và đôi mắt ranh mãnh giống hệt cha chúng. Thoạt đầu Tillery hơi sửng sốt, cho đó là một sự “giao hàng lầm lẫn” nhưng rồi anh cũng vui vẻ chấp nhận.

– “Chúng ta sẽ làm lại lần nữa, thế thôi”, anh nói với một vẻ triết lý, “phải không Choute?”

– Anh thật không biết xấu hổ! - Chị vợ Tillery đáp, gương mặt đỏ như gấc vì ngượng.

Ngoài ra, gia đình nhỏ của họ bắt đầu khá giả hơn một chút. Số thân chủ của Tillery ngày càng nhiều, và nhất là họ đã bắt đầu trả tiền cho anh. Bây giờ, mỗi khi Choute cùng với anh đi về nhà bà chủ tiệm để ăn bữa tối, Tillery đều mang theo một cái bánh nhân kem, một chai rượu vang.

– “Đây là những món quà vụ lợi”, Tillery nói với các bạn. “Choute rất thích bánh nhân kem, còn tao thì khoái rượu vang. Trái tim con người là cả một vực thẳm ích kỷ.”

Anh ta còn khoe mình sắp sửa mua một chiếc xe hơi.

– Một chiếc 201, dĩ nhiên!

– Tại sao lại dĩ nhiên? - Michel và Choute hỏi một lượt.

– Tao vẫn luôn luôn bảo rằng mày thiếu chất phát pho trong óc. Thế này nhé, bởi vì vợ chồng tao lúc nào đi đâu cũng có đôi, không bao giờ chỉ có một người! Vậy là *hai không một* chớ còn gì nữa.

Michel hơi lấy làm ngạc nhiên. Tillery không có cái dáng dấp và cả đến cái vẻ trang nghiêm đạo mạo của một bác sĩ. Trang bị của anh nghèo nàn. Thêm vào đó, những kiến thức về lý thuyết của anh không phong phú lắm. Anh chỉ có sự khéo léo, một khả năng nào đó của trực giác; một óc quan sát rất nhạy bén, một tính thận trọng rất lớn. Và nhất là lòng yêu thích nghề nghiệp và tình thương của anh đối với các thân chủ nghèo khó. Sự thành công ở trong ngành y là một cái gì không phải lúc nào cũng gắn liền với sức học và rất khó giải thích.

Evelyne đã khỏe ra nhiều. Mỗi chủ nhật, Michel đến viện điều dưỡng thăm nàng và nhận thấy sức khỏe của nàng tốt hơn lần thăm trước một chút.

Chàng đem điều này nói với Domberlé vào một buổi chiều.

– Tôi không hiểu vì sao tên tuổi của ông không được người ta biết đến nhiều hơn? Vì sao bộ sách của ông không được phổ biến khắp nơi? Điều gì ngăn cản giới y học chính thức áp dụng phương pháp của ông?

– Cần phải chờ đợi. Thật vậy, phương pháp này đòi hỏi những thay đổi lớn lao trong các quan niệm của nền y học cổ điển, cậu Dautreval à. Tính chất đồng nhất của tất cả mọi căn bệnh, cậu hãy nghĩ xem, ý tưởng đó hãy còn xa lạ biết bao đối với giới bác sĩ. Thế nhưng, tất cả mọi bệnh tật, trong bản chất của chúng, chỉ là một. Bằng những món ăn có nhiều hóa chất với nồng độ quá mạnh được sản xuất theo một phương pháp kỹ nghệ hóa, bằng sự lạm dụng những món thịt, đường nguyên chất, cà phê, rượu, những món tăng sức có tính cách kích thích, những loại thuốc uống hay tiêm để diệt trùng, con người tự thiêu đốt cơ thể, làm cho nó chất chứa những căn bã độc hại. Và khi cơ thể có những phản ứng thanh lọc, chúng ta bèn la hoảng lên: tôi bị bệnh rồi!

– Điều nhận xét của ông cũng khá đúng, - Michel nói.

– Khá đúng ư? Phải nói là đúng toàn diện đấy chứ! Người bạn trẻ đáng thương của tôi, bạn nên nhớ rằng những gì chúng ta gọi là bệnh chỉ là những cố gắng làm cho cơ thể ta trở nên trong sạch: cơn đau đớn, sự sưng phù, cơn sốt, sự tiêu chảy, sự

ói mửa, khạc ra máu, - tất cả đều là những phản ứng tự vệ của cơ thể, những cố gắng để tống ra ngoài các căn bã độc hại, làm cho cơ thể được trong sạch. Tùy theo cơ quan, hoặc vì sự suy nhược di truyền, hoặc vì một nguyên nhân tình cờ nào đó, đã được dùng làm con đường bài tiết những chất độc hại ra ngoài: ruột, phổi, da, bàng quang, mắt, tai... mà các y sĩ gọi những tình trạng trên là chứng sưng ruột, sưng cuống phổi, lở loét, sưng bong đá, đau mắt đỏ, sưng tai, v.v... Và các bác sĩ càng dễ bị mù quáng hơn nữa khi thấy những cơ quan đó - kiệt sức vì phải cố gắng quá độ để tống những chất độc ra ngoài - bị vi trùng xâm nhập gây ra chứng lao phổi, sưng phổi hay chứng đau bụng, tiêu chảy hay bất cứ chứng bệnh nào khác. Quá nhiều bác sĩ quên rằng nếu cơ thể có một tình trạng lành mạnh, được nuôi dưỡng một cách trong sạch và tự nhiên, con vi trùng sẽ không bao giờ hoành hành được.

– Và do đó, ta nên giúp cho cơ thể tự mình đánh đuổi được vi trùng, - Michel kết luận.

– Cậu đã thấy điều này qua trường hợp của vợ cậu. Tất cả chúng ta đều mang trên người hàng tỉ con vi trùng. Vi trùng bệnh lao, bệnh yết hầu, bệnh sưng phổi... Nhưng chúng không thể hại ta nếu ta thật mạnh khỏe. Tại sao bỗng nhiên chúng trở thành độc hại dữ dội? Đó là vì cơ thể ta bị suy yếu. Một cơ thể yếu là một môi trường thuận lợi cho chúng. Chính cái môi trường mới là yếu tố quan trọng chứ không phải con vi trùng. Bằng chứng rõ rệt nhất là những loại vi trùng khác nhau lại có thể gây ra cùng một chứng bệnh nơi một người bệnh. Và ngược lại, tùy theo tình trạng cơ thể của những người mang chúng, những con vi trùng cùng một loại sẽ gây ra nhiều chứng bệnh

rất khác nhau: cùng một tảo cầu khuẩn sẽ gây ra nơi người này chứng sưng họng, nơi người kia chứng viêm mô hoặc chứng sốt đỏ da, hoặc chứng bại huyết... Cùng một con vi trùng có thể gây ra chứng ghẻ phỏng, chứng sưng phổi hay sưng màng óc.

– “Tôi vẫn thường tự hỏi”, Michel nói, “vì sao loài người bị bao vây bởi vô số vi trùng mà vẫn không bị tiêu diệt.”

– Đúng thế! Điều này sẽ không thể giải thích được nếu lý thuyết cổ điển có lý.

Ông lắc đầu nói tiếp:

– Điều tai hại, ấy là nền y học hãy còn bám víu vào cái lý thuyết này: nó quan niệm rằng có rất nhiều chứng bệnh khác nhau tác hại ở những nơi khác nhau trên cơ thể và cần phải chữa trị tại nơi chúng hoành hành, không cần chú ý đến tình trạng tổng quát của cơ thể. Đối với nền y học đó, căn bệnh là chứng tiêu chảy, chứng xuất huyết, cơn sốt. Nó lầm lẫn triệu chứng với căn bệnh. Và nó tấn công vào triệu chứng. Để thực hiện điều này, người ta có cả một kho vũ khí. Một chứng tiêu chảy sẽ bị chặn đứng bằng chất á phiện và “bismuth”, những loại thuốc giảm nhiệt sẽ làm hạ cơn sốt, thuốc terpine làm tiêu đờm, sự tăng huyết áp hay giảm huyết áp sẽ biến mất dưới tác dụng của chất adrénaline. Và để tiêu diệt con vi trùng, người ta có những loại thuốc sát trùng, huyết thanh và thuốc chủng.

Bộ máy cơ thể của tôi quá nóng ư? Nhiệt độ trên ống nhiệt kế “leo thang” ư? Tôi chế nước lạnh vào bộ máy của tôi cho mát trở lại và tiếp tục cho nó chạy! Bạn sẽ nghĩ sao nếu người chủ ga-ra săn sóc chiếc xe của bạn theo cách đó?

– Ô! - Michel mỉm cười.

– Sự thật là đúng như vậy đó, anh bạn trẻ thân mến.

– Có rất nhiều phương pháp...

– Tôi biết. Nhưng quá nhiều bác sĩ hãy còn bỏ ngỡ trong cách vận dụng chúng. Dĩ nhiên chúng ta không thể đổ lỗi cho họ: nền y học nhà trường đã dạy sai. Và vì chính bản thân họ không phải chịu những cơn bệnh ngặt nghèo như tôi, làm sao họ có thể biết được những gì họ không bao giờ học ở nhà trường? Làm sao họ có thể đoán biết được rằng những trái chanh, trái cam và nhiều loại trái cây có chất chua gây tàn phá nơi những cơ thể suy nhược? Rằng bánh mì hầm, các loại mứt, vài món ăn mạnh (mà những cơ thể mạnh tiêu hóa dễ dàng) có thể phá hại những cơ thể suy nhược? Người bác sĩ áp dụng những gì mình đã được học và quên mất những điều chính yếu: trước hết là nguồn gốc hóa học và tính chất làm tiêu hao sinh khí của vài loại thức ăn, kế đó là nồng độ của vài món ăn khác. Đối với người bệnh, nồng độ này cần luôn luôn được giảm thiểu. Một phương pháp dinh dưỡng không thích hợp khó chữa lành được căn bệnh, đến độ người bác sĩ chán nản, không còn tin tưởng vào nó nữa mà thích sử dụng thuốc men, nhanh chóng hơn và dễ dàng hơn. Nhưng thuốc men không thật sự chữa lành căn bệnh, nó chỉ che đậy những triệu chứng trong một thời gian nào đó.

– Đôi khi thuốc men cũng rất cần thiết, - Michel nói.

– Dĩ nhiên, nó ngăn chặn những phản ứng quá độ gây rối loạn cho cơ thể. Một món thuốc, một chất huyết thanh, một

loại thuốc chủng tỏ ra rất có hiệu quả trong trường hợp cấp tính, khi cơn bệnh bộc phát dữ dội. Nhưng bạn chỉ nên dùng chúng sau khi đã thử tất cả những phương tiện khác và trong khi dùng chúng, bạn nên nhớ rằng bạn đẩy lui những bộc phát bên ngoài của căn bệnh chứ không phải chữa lành nó. Căn bệnh bị đẩy lùi tất sẽ dồn sức phá hoại của nó vào một cơ quan khác, trong những điều kiện nghiêm trọng hơn, bởi vì sự dùng thuốc công phạt đã làm gia tăng tình trạng nhiễm độc do hóa chất hay do vi trùng trong cơ thể. Khi sử dụng thuốc trong một trường hợp khẩn cấp, bạn nên luôn luôn nhớ rằng đây chỉ là một phương tiện chống đỡ cấp thời mà thôi. Và sau đó, còn phải áp dụng cho bệnh nhân một phép điều trị lâu dài bằng sự tẩy độc và duyệt xét tổng quát cái cách sinh sống của người bệnh.

– “Phải công nhận rằng người bác sĩ thường hay quên mất điều này”, Michel nói. “Khi thuốc đã có tác dụng, ta thường nghĩ rằng thân chủ của mình đã được chữa khỏi bệnh...”

– Phải, đó là một sai lầm lớn. Nói chung, đại đa số những trường hợp chữa bệnh chỉ là một sự “điều trị khẩn cấp”. Người ta có thói quen đàn áp mạnh mẽ, đôi khi còn thô bạo nữa. Những phản ứng cơ thể tự chúng không có vẻ gì là đe dọa - một cơn sốt, một sự tiêu chảy, một chứng ho hiện lành. Và khi triệu chứng bên ngoài của căn bệnh biến mất, người ta thỏa mãn dừng lại đó! Anh ta không còn đau đớn, khó chịu nữa, và có thể tiếp tục sinh hoạt bình thường trở lại. Nhưng không bao lâu, cơn bệnh cũ lại tái phát. Tình trạng này dần dần làm hao mòn sinh lực của con bệnh và của nòi giống. Những viện điều dưỡng, những dưỡng trí viện của chúng ta đầy nghẹt bệnh

nhân. Bệnh lao phổi, bệnh đái đường, bệnh ung thư tràn lan. Người ta phải cắt thêm nhiều trại điên, nhiều dưỡng đường, người ta ra sức tìm kiếm những loại thuốc chủng mới, những loại huyết thanh, người ta tiêu xài hàng tỉ bạc trong những viện nghiên cứu bào chế. Và người ta quên không chữa trị tận gốc của căn bệnh; sự hao mòn sinh lực gây ra bởi việc dùng quá độ những thức ăn kích thích, những dược phẩm và các loại thuốc chủng có nhiều chất độc. Tất cả mọi cố gắng nói trên, tất cả những hy sinh cao thượng của biết bao nhà bác học đều thất bại. Bởi vì, dầu ngày mai người ta có chữa lành được bệnh lao và bệnh ung thư đi nữa thì sẽ có những bệnh khác dữ dội hơn, mạnh mẽ hơn đến thay thế chúng liền ngay.

– “Chúng ta đang chứng kiến hiện tượng này ngay trong hiện tại”, Michel nói. “Quả thật có nhiều căn bệnh đang bị ‘đẩy lùi’. Nhưng khắp nơi người ta báo động trước sự phát hiện của một số căn bệnh khác. Bệnh phong thấp, bệnh đau tim có trước mặt chúng một tương lai huy hoàng. Tôi vừa mới đọc trong các tạp chí rằng ở Mỹ số người mắc bệnh phong thấp nhiều bằng số người mắc bệnh lao, bệnh giang mai và bệnh ung thư gộp chung lại.

– Điều này không làm tôi ngạc nhiên tí nào. Ở Pháp, bệnh phong thấp vừa được tuyên bố là một “căn bệnh xã hội”. Và như thế nó sẽ được chữa trị trong những y viện tốn kém, bằng vô số những mũi thuốc salicylate rất nguy hiểm. Còn những nguyên nhân gây ra bệnh phong thấp, có mấy ai lo lắng đến? Những nguyên nhân này, cậu Doutreval à, là sự tiêu hao sinh lực bởi

những thức ăn uống thiêu đốt, những loại thuốc công phạt và một cuộc sống thiếu lành mạnh.

Bạn đã thấy phương pháp tôi chữa trị những người mắc bệnh lao. Bạn đã và sẽ thấy tôi áp dụng cùng một phương pháp đó để điều trị tất cả những bệnh nhân khác: phép dinh dưỡng, sự luyện tập thể dục, phép vệ sinh tổng quát được thích nghi với những khả năng của cơ thể. Bạn hãy nhớ lại những bệnh xá trẻ em của tôi, những chứng viêm họng, sưng hầu bạch, sưng xoang mũi, sưng tai, chứng ho gà, sưng tủy xương, những mụn “áp-xe”, những bướu thịt cũng đều biến mất cùng với sự tiêu diệt các nguyên nhân của chúng: những thức ăn có nồng độ quá mạnh và để lại trong cơ thể quá nhiều cặn bã, sự mệt nhọc...

– “Và khi tôi khẳng định với một sinh viên y khoa”, Michel nói, “rằng một chứng viêm hầu hạch hay những bướu thịt có thể được chữa khỏi bằng một phép dinh dưỡng lành mạnh, anh ta cười!”

– Đa số mọi người có lẽ cũng sẽ cười không tin. Nhưng nếu họ có thể hiểu được rằng mọi căn bệnh, dầu nhẹ cách mấy, dầu chỉ phát ra bên ngoài tại một nơi nhất định (tỷ như một mụn nhọt, sổ mũi, cho đến một mụn bướu thịt, một chứng sâu răng) đều do một sự rối loạn trong tình trạng sức khỏe tổng quát mà ra, thì người bác sĩ không nên hạn chế sự điều trị của mình tại một nơi duy nhất với một phương thuốc duy nhất.

Họ không biết rằng một người bệnh chỉ có thể được gọi là lành bệnh khi nào anh ta đã được soi sáng về những khả năng của bộ máy trong cơ thể của anh ta, về những nguyên do của

căn bệnh của anh ta, khi nào anh ta nhận thức được vai trò ích lợi của bệnh tật như là một sự cảnh cáo, một cái “phanh” mỗi khi anh ta phạm lỗi lầm. Bởi vì sự đau đớn là bậc thầy tài giỏi nhất của con người, Doutreval à. Nền y học cổ điển không biết điều này quan trọng đến mức nào. Nó dạy chúng ta thù ghét bệnh tật, thế nhưng bệnh tật cũng có vai trò ích lợi của nó: nó soi sáng, nó cảnh cáo, nó là biểu hiện của sự cố gắng của cơ thể để tự thanh lọc.

Và bây giờ, hãy đi thăm bệnh nhân của chúng ta, cậu Doutreval.



VIII

BUỔI sáng hôm đó, Guerran thức dậy thật sớm sau một đêm mất ngủ.

Từ tuần lễ nay, ông ở tại Paris. Một cuộc tranh luận gay go sắp diễn ra ở Quốc hội. Guerran cùng với những nghị sĩ thuộc nhóm trung lập đang sắp đặt kế hoạch để lật đổ chính phủ trước kỳ nghỉ hè. Ông có hẹn đến họp với người trưởng nhóm vào lúc mười giờ, để xem xét hồ sơ.

Cũng như mọi lần, Guerran để vợ và các con ở lại Angers. Ông muốn một ngôi nhà tại bến Hàng Hoa. Từ cửa sổ nhìn ra, người ta thấy một phong cảnh tuyệt đẹp trên sông Seine.

Lúc sáu giờ sáng hôm đó, Guerran đứng cạo râu trước tấm kính trong khi bà giúp việc chuẩn bị bữa điểm tâm trong phòng bếp nhỏ.

Guerran cảm thấy rất mệt mỏi. Đã nhiều ngày rồi, ông bị đau nhói ở bụng. Ngày hôm qua, tình trạng càng trầm trọng

hơn. Cùng với một phái đoàn của nhóm, ông đã đến đặt vòng hoa ở Đài kỷ niệm chiến thắng. Buổi lễ kéo dài quá lâu. Trời thật lạnh. Hai bàn chân tê cóng. Đến trưa ông dùng bữa tại nhà của người lãnh đạo đảng ông. Sò, gà lôi, tôm hùm. Guerran cố gắng ăn thật nhiều để chống lại cái mà ông cho là khởi đầu của bệnh cúm. Hai ba lần vào buổi chiều, ông bị những cơn đau bụng ngắn nhưng dữ dội ở phía bên phải, gần hông.

Cạo râu, mặc quần áo xong, Guerran đi vào phòng bếp. Buổi sáng, ông dùng bữa điểm tâm ngay tại đó, để tiện việc dọn ăn. Ngày hôm nay, ông cảm thấy bánh mì phết bơ và cà phê chẳng có mùi vị gì hết. Ông nuốt vội vài ngậm cà phê nóng, rồi đứng dậy đi ra phòng ngoài lấy chiếc áo măng tô, khoác lên người. Ông lái xe hơi đi về hướng ngõ Orléans. Trái với thói quen thường ngày, hôm nay ông lái rất chậm. Ông cảm thấy mệt nhọc, đau nhói ở bụng. Răng khua vào nhau lập cập vì lạnh. Sương mù ẩm ướt bao phủ Paris. Trên tấm kính có một lớp mỏng hơi sương, cây gạt nước lắc qua lắc lại tạo thành một hình bán nguyệt nhỏ. Mặc dầu có chiếc áo măng tô dày cộm, đôi găng tay và khăn choàng cổ, Guerran vẫn nghe hơi lạnh xuyên qua da thịt.

Thình lình, tới trước cửa một quán cà phê bên trong có ánh đèn, ông cho xe dừng lại, leo xuống, bước vào gọi một cốc cà phê phin với một chai rượu thượng hảo hạng.

“Những món này sẽ làm cho mình ấm lại”, ông nghĩ thầm, “mình sẽ giao tập hồ sơ, cáo lỗi và cho xe chạy thẳng về nhà... Thật là lạ lùng cho cái bụng, da thịt nóng hực nhưng bên trong lại thấy lạnh ngắt.”

Ông không uống hết cốc cà phê. Mùi cà phê làm cho ông buồn nôn. Ông uống một ly rượu. Nhưng nó cũng không làm ông ấm áp. Càng lúc ông càng cảm thấy lạnh. Ông bắt đầu run. Ông muốn nôn mửa, đồng thời một cơn đau bụng dữ dội như muốn xé ruột ông ra từng mảnh. Ông gọi người hầu bàn đến để trả tiền. Và bằng một cố gắng lớn lao, ông đứng lên. Hơi khom người về phía trước, và còn cẩn thận ôm theo chiếc cặp, ông tiến về phía phòng vệ sinh. Ông phải tự kềm chế để khỏi nhăn nhó vì đau đớn. Vào phòng vệ sinh, ông khóa cửa lại, đặt chiếc cặp xuống sàn gạch. Đột nhiên đầu óc ông quay cuồng, ông bắt đầu ói mửa, người gập lại làm đôi. Ông mửa rất nhiều và rất lâu, đầu từ sáng đến giờ ông không ăn gì. Cơn đau làm ông tháo mồ hôi, phải dựa mình vào vách tường để khỏi ngã. Mửa xong, ông ngồi tại chỗ một lúc, kiệt sức.

“Bệnh cúm!” Ông nghĩ. “Đúng là mình bị cúm! Phải trở về nhà cho nhanh... Mặc kệ.”

Ông bước ra ngoài, quên mất chiếc cặp. Ông không dám đi băng qua quán cà phê đông nghẹt khách hàng. Ông đi ra theo một lối đi riêng, chậm chạp, bàn tay phải ôm lấy phía bụng bên phải, nơi gây cho ông một cơn đau không thể chịu nổi. Ông leo lên xe, buông người ngồi phịch vào tay lái, thở hổn hển trong một phút rồi mở máy chạy. Ông cho xe chạy trở về hướng bến Hàng Hoa. Ông cảm thấy cơ thể rã rời. Chỉ cầm tay lái thôi cũng làm cho ông kiệt sức. Những cơn đau nhói hoành hành khắp nơi trong bụng. Hai mắt ông mờ đi, không còn thấy rõ gì cả. “Nhanh lên! Phải trở về phòng mình cho nhanh”, ông nghĩ.

Một cơn choáng váng làm mắt ông tối sầm lại trong vài giây. Rồi ông tỉnh lại. Ông cho xe chạy thật chậm, thật là chậm.

“Mình sẽ không bao giờ về đến nhà được?”

Đến ngã tư, một nhân viên cảnh sát ra dấu cho ông dừng lại. Guerran phải mệt nhọc vô cùng mới điều khiển được cái thẳng, người cảnh sát hạ chiếc gậy của anh ta xuống. Guerran rồ máy chậm chạp đến nỗi người cảnh sát mất kiên nhẫn giơ cả hai tay lên để hối thúc ông.

– Nhanh lên! Nhanh lên!

Guerran chạy thêm được một trăm mét nữa. Chung quanh ông, mọi vật đều trở nên càng lúc càng tối đen tưởng chừng như màn đêm buông xuống thành linh. Ông không còn nghe đau đớn nữa. Ông thấy lạt miệng. Hai cánh tay ông trở nên mềm nhũn. Ông chỉ vừa đủ thời giờ để cho xe đậu vào lề bên phải và buông mình nằm sóng soài trên nệm xe. Và ông bất tỉnh. Trước khi ngất đi, bằng một cố gắng lớn lao cuối cùng, ông lấy chân đạp vào cửa xe cho nó mở rộng ra để được tiếp cứu.

Ông tỉnh lại vài phút sau. Ông vẫn còn nằm trên chiếc ghế, hai mắt nhìn lên trần xe, hai chân co quắp lại. Đám đông vây chung quanh ông. Ông nói thì thào:

– Hãy đưa tôi về nhà tôi... Về nhà tôi... Ngay bây giờ...

Ông nghe những tiếng nói xa xôi, như trong mơ...

– Một bác sĩ? Bệnh viện...

Ông hiểu người ta đang bàn về trường hợp của ông. Ông lại nói thì thào.

– Không, không... Về nhà tôi...

– Một xe cứu thương! Phải có một nhân viên cảnh sát!...

– Không... Một tài xế... Tôi muốn về nhà tôi. Một tài xế tắc-xi...

– Tôi, - một người đàn ông nói, - tôi là tài xế...

– Vậy, anh hãy đưa tôi về... Bến Hàng Hoa, số 22... Bằng xe của tôi...

– Nhưng còn các giờ làm việc của tôi? Ông sẽ trả tiền cho tôi chớ?

– Phải... Phải... trả rất hậu... nhanh lên...

Người đàn ông lập tức ngồi vào tay lái. Người ta đóng cửa xe lại. Chiếc xe rồ máy.

– Chậm chậm... chậm chậm một chút, - Guerran rên rỉ trên chiếc băng sau xe.

Bụng ông như bị một bàn tay sắt sờ nắn, bóp giẹp ruột già và ruột non. Tình trạng này kéo dài trong một phút rồi dịu xuống một lúc. Guerran vẫn nằm yên trong tư thế co quắp lại như một cò súng, hai tay và hai chân lạnh giá, hai hàm răng khua vào nhau lập cập, không biết mình đang ở đâu nữa. Rồi cơn đau lại trở lại. Thỉnh thoảng, chiếc xe bị dẫn làm ông nẩy cả người lên.

– Chạy chậm chậm một chút, -Guerran rên rỉ.

Chiếc xe dừng lại. Ông được khiêng vào tận trong phòng và đặt nằm lên giường với nguyên bộ đồ trên người.

– Hãy lấy chiếc ví tiền của tôi, - ông nói thì thào với anh tài xế... - Một trăm quan cho anh... Hãy gọi dùm tôi một bác sĩ.

Ông mệt nhọc kéo chiếc chăn đắp lên người, nhắm nghiền đôi mắt lại chìm sâu trong một giấc ngủ bị khuấy rối bởi những cơn đau dữ dội và ngắn. Người bác sĩ trẻ tuổi được gọi đến nửa giờ sau.

Với sự trợ giúp của bà gác cổng và người đàn bà giúp việc, bác sĩ cởi bớt quần áo của Guerran, thuyết phục ông nằm dài xuống, duỗi thẳng hai chân, buông thả những bắp thịt cho chúng được thoải mái. Anh khám bệnh cho Guerran một cách khó khăn. Bụng của ông phản ứng lại mỗi lần bị đè xuống. Và khi gõ vào, nó phát ra một tiếng vang khô cứng như một cái bụng bằng gỗ.

– “Ông bị đau từ nhiều ngày nay rồi phải không?” Bác sĩ hỏi. “Ở đâu? À... ở chỗ này phải không? Ở bên hông? Ngay chỗ đó, phải... Ông có bị ối mửa? Nhiều không? Phải... Phải, tôi hiểu rồi. Này, thưa ông, tình trạng của ông rất nghiêm trọng. Cần phải giải phẫu ngay lập tức.”

– Giải phẫu ư? - Guerran nói thì thào.

– Ông đau ruột dư cấp tính. Và, ở vào địa vị của ông, tôi sẽ không chậm trễ. Trong trường hợp như thế này, mỗi một phút rất quan trọng.

– Có thể giải phẫu ngay tại đây không?

– Không thể được, tình trạng của ông nghiêm trọng lắm. Nếu ông đồng ý chúng ta sẽ gọi một bệnh viện cho xe cứu thương đến.

– Tôi sẽ nằm ở đó có lâu không?

– Khoảng mười ngày.

– Ấy là vì tôi cần phải lành bệnh ngay để kịp tham dự khóa họp quốc hội.

Bác sĩ nén một cử chỉ nóng nảy.

– Từ đây đến đó chúng ta sẽ có thì giờ để xem xét. Trong lúc này, ông hãy nghe tôi, hãy dẹp những điều lo âu đó qua một bên.

Guerran đã hiểu.

– “À, phải”, ông nói thều thào. “Thôi cũng được. Ông khuyên tôi nên đến bệnh viện nào?”

– Tùy ông lựa chọn... Bệnh viện Ambroise-Paré, Berthelot, Epidauria và Claude Bernard đều ở gần đây.

– “Bệnh viện Epidauria”, Guerran nói thì thầm. “Tôi biết bệnh viện đó... Có những người bạn của Géraudin ở đó... Ôi! Con đau lại trở lại... Bác sĩ!”

– Tôi gọi Epidauria nhé?

– Phải, gọi xe cứu thương... Nhanh lên! Để người ta đánh thuốc mê cho tôi... Làm sao cho tôi không còn đau nữa... Ông sẽ nói... Ông hãy cho ở đó biết... tôi muốn được Géraudin giải phẫu...

Géraudin nhận được bức điện tín lúc mười giờ rưỡi.

“...Yêu cầu đến giải phẫu cho ông Guerran ở bệnh viện Epidauria. Rất khẩn cấp. Sẽ đợi ông đến hai giờ. Nếu không đến, chúng tôi buộc lòng phải giải phẫu.

Kính chào thân mến,

Các bác sĩ Godefrin, Hoyer, Colligny”

Không có chuyến bay thường xuyên giữa Angers và Paris, nhưng Flégier kêu điện thoại đến Nantes gọi một chiếc máy bay tắc-xi. Đúng mười một giờ bốn mươi, Géraudin leo lên máy bay. Cùng đi với ông có Flégier, bác sĩ phụ tá của ông, và anh tài xế Louis, người đánh thuốc mê trong tất cả những cuộc giải phẫu của Géraudin. Giáo sư Géraudin quen làm việc với Louis, và trong một trường hợp quan trọng như thế này, ông lại càng cần đến anh.

Máy bay cất cánh ngược với con gió hướng tây, bay là là trong một lúc trên cánh đồng bao la, chong chóng quay tít làm dợn sóng những đám cỏ. Nó lấy cao độ, lâu đài vua René lùi dần về phía chân trời mù sương. Qua các cửa kính, Géraudin nhìn mặt đất chạy lùi về đằng sau, những ngọn đồi còn trơ mấy gốc cây nho trụi lá, bao mái nhà cổ kính lợp bằng đá đen, những đám mây bị cánh máy bay xé rách. Một bánh máy bay quay chậm một cách êm ái trong khoảng không. Một tiếng sét làm Géraudin ù cả hai tai. Thỉnh thoảng, máy bay bị chúi mũi xuống: một “ổ gà không khí” sâu đến năm mươi mét.

– Đường bay không được “lát gạch” bằng phẳng! - Người phi công nói với giọng đùa cợt đặc biệt của dân Paris.

Anh kéo cần lái. Louis nhìn anh ta điều khiển máy bay một cách thích thú. Flégier, ngồi sau Géraudin, tổng ra ngoài tròn cả bữa điểm tâm với tất cả sự kín đáo trong một cái bao nhỏ bằng giấy có in mấy chữ “Air Sickness”.

Géraudin lấy ra một điều xì-gà. Trí óc ông đang lo nghĩ. Lúc này ông thêm muốn địa vị của Louis, thêm muốn sự vô tư, bình thản của một kẻ nghèo khổ không có danh tiếng, không có cái gì cần phải bảo vệ. Louis đang ngồi đó nói phét và cười đùa với người phi công, vô tư như một con vật! Anh không phải lo nghĩ đến một cuộc chiến đấu chống lại tử thần, một cuộc chiến đấu mà Géraudin liều lĩnh đặt tất cả danh dự và uy tín của mình vào. Giờ đây, trước những thử thách trọng đại này, Géraudin càng lúc càng cảm thấy lo sợ, mất tự tin. Không một ai biết được điều này, ngoại trừ Belladan. Vì một nhọc, nóng nảy hay vì sức khỏe suy giảm? Dầu sao, khi thấy đứa bé ngất xỉu, Géraudin đã mất bình tĩnh, dầu chỉ trong mười giây. Nhưng về sau, sự kiện này lại tái diễn trong hai lần. Một lần vào buổi chiều, khi ông khẩn cấp khoan xương sọ của một cảnh sát bị một tên vô lại đập mạnh vào đầu, và lần khác khi ông giải phẫu một người mắc bệnh ung thư, một cuộc giải phẫu thật lâu và thật mệt nhọc. Những cái đau nhói ở sau óc như bị kim đâm, hai mắt bị mờ đi như có một màn sương mù che phủ, cảm giác như có một sự trống rỗng bất thành linh ở trong đầu, chẳng còn suy nghĩ được gì hết, và hai bàn tay run rẩy không chịu vâng theo ý muốn của ông.

Bây giờ, trước khi bắt đầu một cuộc giải phẫu, Géraudin tự hỏi:

– Tình trạng tồi tệ này sẽ trở lại chẳng? Tôi sẽ hoàn thành mỹ mãn cuộc giải phẫu không?

Những lần đầu, ông có thể lấy lại được bình tĩnh. Ông đứng im lìm trước vết mổ đã được banh rộng ra, đầu cúi gằm xuống, mắt nhắm nghiền, tựa hồ như đang suy nghĩ. Ông lẩm bẩm đếm đến hai mươi thì tất cả những khó chịu mệt mỏi biến mất, và ông có thể tiếp tục hoàn tất cuộc giải phẫu một cách tốt đẹp. Sau đó cơn khủng hoảng kéo dài hơn. Ông phải sử dụng hết cả nghị lực để kết thúc công việc, tuy hơi lúng túng khiến cho cuộc giải phẫu chậm lại. Một hôm, Louis đã phải ngược mắt lên ngạc nhiên nhìn ông.

“Và ngày hôm nay sẽ thế nào?” Géraudin tự hỏi. “Tuần lễ vừa qua tôi đã làm việc quá nhiều. Mới hôm qua đây, buổi dạ hội ngu xuẩn mà Valérie đã lôi tôi đi dự cho kỳ được... Và nếu bệnh nhân là Guerran, sẽ có vô số người vây quanh theo dõi cuộc giải phẫu. Nếu có thể được, tôi sẽ từ chối. Nhưng Guerran tin tưởng nơi tôi. Ông ấy sẽ không hiểu lý do của sự từ chối. Dầu sao, tôi cũng không thể thú thật cho ông ấy biết được! Ước gì tôi vẫn giữ được phong độ trong cuộc giải phẫu sắp tới! Trước sự hiện diện của Godefrin và Colligny! Họ sẽ dò xét tôi, không một động tác nào của tôi sẽ thoát khỏi mắt họ. Nhất là bác sĩ Hoyer! Anh ta thường tự hào có tài giải phẫu nhanh chóng chẳng kém gì tôi! Nếu tôi tỏ ra chậm chạp, trễ nải, mọi người sẽ nhận ra ngay.

“Géraudin đã già rồi!... Ông ta trở thành chậm chạp...”

Những nhận xét này làm Géraudin đau khổ tột cùng.

Trong cơn đau khổ cô đơn của mình, ông đâm ra giận Guerran đã gọi đến ông vào lúc này, đã tin tưởng nơi ông. Một người bạn mà Géraudin thương mến. Và sau cùng trách nhiệm cũng thật nặng nề! Tất cả báo chí sẽ tường thuật cuộc giải phẫu này. Géraudin nhớ lại lời nói của giáo sư Gosset, người đã nhiều lần giải phẫu cho Clémenceau. Sau một cuộc giải phẫu, Clémenceau đã nói với vị giáo sư nổi tiếng:

– Nói cho cùng, việc giải phẫu tôi chỉ đem đến cho ông những thiệt thòi mà thôi. Nếu tôi lành bệnh, không ai còn nhớ rằng đó là nhờ tài năng của ông; nhưng nếu tôi bị chết, tất cả mọi người sẽ đổ lỗi rằng ông đã sát hại tôi!

Mọi người tựa hồ đang ở yên một chỗ trên không trung. Chiếc máy bay dường như bị treo bất động ở cao độ ba ngàn năm trăm mét trên một bình nguyên bao la. Nhìn từ một độ cao như thế, những con đường, những khu rừng cũng có vẻ như đứng nguyên tại chỗ. Géraudin ngạc nhiên khi nghe tiếng hét của Louis, gần như bị chìm trong tiếng gầm của động cơ:

– Thưa giáo sư, tháp Eiffel đây rồi!

Nó vươn lên từ chân trời, trong màn sương mù. Chung quanh nó, một vòm khí quyển độc hại, nóng và màu vàng, từ thành phố tỏa lên, bao phủ cả Paris. Trong một bán kính ba mươi cây số, vòm không khí độc địa đó làm cả thủ đô bị nghẹt thở. Ngày hôm đó hiện tượng càng rõ rệt dưới một bầu trời ảm đạm với thời tiết ảm thấp và không có một cơn gió.

Máy bay lượn một vòng trên không phận Paris. Nó bay trong một phút hướng về phi trường Bourget ở phía tây, với những căn nhà bằng bê-tông giống như những cái hộp. Đó đây, trên màu xanh của thảm cỏ, những chiếc máy bay đang đậu, trông như mấy con ruồi sẵn sàng cất cánh. Động cơ máy bay ngưng gầm thét khi nó hạ thấp xuống làm mọi người phải nôn nao. Thình lình, khi xuống sát mặt đất, động cơ lại gầm lên trong vài giây. Đột nhiên máy bay hạ cánh, chạy trên một mặt đất lồi lõm và dừng lại.

– Đúng một giờ mười lăm phút, thưa giáo sư! - Louis nói một cách hãnh diện.

Hai phút sau, Géraudin, Louis và Flégier dùng tắc-xi chạy thẳng về Paris. Đúng hai giờ kém hai mươi, Géraudin bước vào bệnh viện Epidauria. Godefrin, Hoyer và Colligny đã đợi sẵn để hướng dẫn ông đến phòng giải phẫu. Guerran đã được đặt nằm sẵn trên bàn mổ.

* * *

Guerran đang đi dạo trong một khu vườn đẹp đẽ. Cây nào cây nấy đầy trái, những quả lê màu vàng sáng lóng lánh khiến ông phải chóa mắt. Ông hái lấy một quả và cắn mạnh. Ông cảm thấy nó có mùi vị kỳ lạ, như mùi khó chịu của chất “ê-te”. Ông bèn ném nó đi, rồi leo lên một bức tường nhỏ bé để hái mấy trái khác, nhưng ông bị té xuống đất.

“Chắc tôi bị gãy một cái xương nào đó”, ông nghĩ thầm. “Tôi không thể cử động được nữa. Chuyện gì đã xảy ra?”

Ông cố gắng hết sức để đứng dậy, nhưng không được.

– Hãy giữ chặt cái đầu của ông ấy! - tiếng một người nói.

Ông thấy vợ và hai con đang đứng kề bên ông. Tiếng nói vừa rồi là của Julienne.

– Hãy buông cho tôi đứng dậy! - Ông la lên.

– Ông không được ăn những quả lê đó! Cái bụng của ông...

– Sao! Cái bụng của tôi thì sao! Tôi nói với bà là tôi muốn đứng dậy! - Ông phản đối, đẩy Micheline và Charles ra và đứng nhõm dậy. Julienne lao vào ông, đè ông xuống, ông xô mạnh bà ra, tiến về phía bức tường.

– Kềm! - Charles kêu lên.

Và Julienne cúi xuống lượm một cây kềm lớn rơi trên mặt đất, dùng hết sức lực ném nó vào người Guerran, ngay giữa bụng, khiến ông phải ngồi xuống. Ông cảm thấy một cơn đau xuyên thấu da thịt.

– Ôi, tôi đau quá! - Ông rên rỉ.

Ông đặt bàn tay lên chỗ vết thương. Cơn đau đón tiếp tục kéo dài vô tận. Đột nhiên, ông nghe tiếng của Géraudin vang lên:

– Vải băng, Louis, xong rồi chứ?

Guerran nhớ ra: “Người ta đang giải phẫu tôi. Người ta đang mổ bụng tôi... và tôi không còn mê nữa!”

Ông bỗng cảm thấy sợ hãi. Ông vội ngẩng đầu lên, hít thật mạnh vài hơi “ê-te”, để ngủ trở lại... Rồi ông lại bất tỉnh...

Géraudin ra khỏi phòng giải phẫu. Ông đã bỏ chiếc mũ, găng tay và vải bịt mặt ra. Mồ hôi đổ đầm đề. Cuộc giải phẫu kéo dài rất lâu, rất khó khăn. Một khúc ruột dư bị chứng hoại thư vỡ ra như một trái cây thối. Mủ tràn ra đầy cả bụng. Trước mặt ba người bạn đồng nghiệp. Géraudin đã trở hết tài năng vượt bậc. Về phần ông, ông cảm thấy thỏa mãn. Dầu kết quả ra sao, người ta có thể nói là ông đã cố gắng hết sức mình. Danh dự của ông được bảo toàn. Riêng phần Guerran, giờ đây sự lành bệnh không còn tùy thuộc vào con người nữa, mà tùy thuộc vào một trận chiến đấu bí mật và nhanh chóng sắp diễn ra giữa vài tỉ bạch cầu và vài tỉ vi trùng xâm nhập. Tuy nhiên, Géraudin rất lo ngại về kết quả của trận chiến đấu này. Trường hợp bệnh của Guerran rất nặng. Tim yếu, cơ thể suy nhược...

Trong hành lang của bệnh viện, các phóng viên hay tin đã kéo đến đông nghịt làm nghẽn cả các lối ra. Họ đổ xô về phía Géraudin. Trước những câu hỏi của họ, ông chỉ trả lời một cách mơ hồ:

– Chưa thể nào quyết đoán được. Cuộc giải phẫu đã thành công hoàn toàn. Bây giờ phải chờ đợi kết quả.

Ông cùng với Colligny và Hoyer đi vào văn phòng để thảo một bản thông cáo gửi cho các nhật báo.

“Cuộc giải phẫu đã được thực hiện một cách thành công. Nhưng những nguy cơ bị nhiễm độc vẫn còn đáng lo ngại, chưa thể quyết đoán được kết quả.”

“Giáo sư Géraudin,

Bác sĩ Godefrin,

Các bác sĩ Hoyer và Colligny, phụ tá.”

Géraudin cho Flégier trở về Angers để trông nom bệnh viện và dưỡng đường, ông ở lại Paris vài ngày cùng với Louis. Ông sẽ thường xuyên theo dõi diễn tiến bệnh tình của Guerran, nếu cần, ông có thể giải phẫu lại một lần nữa. Dĩ nhiên, người ta đã chích huyết thanh chống chứng hoại thư và chống vi trùng bệnh tả cho Guerran. Và có lẽ cả những chất kháng sinh nữa. Godefrin dành riêng cho Géraudin một căn phòng ngay tại dưỡng đường. Khi ông sửa soạn đi lên phòng của mình, có tiếng người gọi ông:

– Ông Géraudin! Ông Géraudin!

Ông quay đầu lại. Dưới chiếc mũ bo-nê trắng của người nữ y tá, ông nhận ra Fabienne Doutreval.

– À! Cô Fabienne đấy à! Tôi biết cô làm việc ở đây, nhưng tôi chưa có thì giờ kịp hỏi thăm cô. Thế nào? Công việc ra sao?

– Rồi cũng quen, - Fabienne đáp.

– Tốt lắm! Này, cô hãy đưa dùm tôi lên phòng của tôi. Ngày hôm qua, tôi có nói chuyện với cha cô về cô.

– Còn người bệnh của ông ra sao.

– Guerran hả? Ờ... Đáng lo ngại... Nhưng cô phải giữ im lặng, đừng cho ai biết nhé?

– Ông ấy tỉnh chưa?

– Tôi chắc là chưa. Tuy nhiên, trong lúc này chưa có gì phải lo sợ. Những ngày sắp tới mới là những ngày cần phải chiến

đầu quyết liệt. Thật là đau lòng cho tôi, nếu tôi không cứu được Guerran. Một người bạn... Một người bạn trung thành... Tôi đã từng cứu biết bao người lạ, biết bao người không thân thuộc, sao lại để cho một người bạn như Guerran phải chết!

– “Chúng ta sẽ cố gắng hết sức, thưa giáo sư!” Fabienne nói, xúc động trước nỗi buồn của ông. “Tôi sẽ đến ngồi gần bên ông ấy để trông chừng. Và khi nào ông ấy tỉnh dậy, tôi sẽ chạy đi báo cho ông biết ngay. Hãy tin tưởng nơi tôi.”

* * *

Fabienne khởi đầu cuộc tập sự y tá ở dưỡng đường Epidauria kể từ tháng mười một.

Đó là một trong những cao ốc hiện đại ở Paris, được tổ chức một cách khoa học dưới sự điều khiển của một hội đồng quản trị và hoạt động gần giống như những nhà máy. Bệnh nhân vừa mới vào liền được chích ngay một loạt đủ thứ thuốc ngừa, được lấy máu, phân và nước tiểu để thử, hết chuyên viên này đến chuyên viên khác khám nghiệm cơ thể của anh ta, và người ta lập cho anh ta một toa thuốc và giá cả, tựa như một bảng liệt kê những sự tu bổ cho một chiếc xe hơi bị hư hỏng vậy. Những “nhà máy sức khỏe này” đang nhanh chóng thay thế những dưỡng đường tư cũ kỹ của chúng ta, trong đó một bác sĩ săn sóc cho từng bệnh nhân với sự tin tưởng và cảm tình lẫn nhau. Dưỡng đường Epidauria là nơi chữa bệnh cho các tổng trưởng, các nhà tài phiệt, các minh tinh màn bạc và các nhân vật nổi tiếng trong văn giới. Tất cả những người thuộc giai cấp được gọi là “thượng lưu” ở Paris, quanh năm suốt tháng sống trong xa hoa, phè phỡn, thường đến đây chữa bệnh. Thỉnh thoảng

người ta đến đây để mổ một mụn nhọt, chữa một cái xương bị gãy trong một tai nạn trượt tuyết, cắt bỏ một khúc ruột dư, một túi mật, một mụn ung bao tử hay một quả thận...

Sau một thời gian làm việc ở bệnh viện Égalité, tại Angers, sau khi tiếp xúc với những kẻ nghèo khổ dân dã, Fabienne tưởng rằng khi đến Epidauria nàng sẽ rất ngỡ ngàng. Nhưng trái lại, nàng nhận thấy ngay là nhân loại bất cứ ở đâu cũng giống nhau, và lớp sơn bóng lộn bên ngoài của sự giàu sang, sự quý phái gần như bị tróc ngay ra từng mảnh vụn sau cú “sốc” của sự đau đớn: lúc đó con người để lộ ra sự thô lỗ, bề đáy của tâm hồn mình. Đó là lúc mà dưới ảnh hưởng của thuốc mê, người bệnh ngủ thiếp đi và rơi vào tình trạng vô ý thức. Fabienne có nhiệm vụ đánh thuốc mê trong tất cả các cuộc giải phẫu của Colligny, nàng kinh hãi khi nghe một người đàn ông thuộc giới thượng lưu buông ra những lời thô tục, bản thủ mà nàng không hiểu hết được. Những đứa bé mà nàng tưởng là trong sạch, không một chút bợn nhơ trong xã hội sang trọng đã biểu lộ một tâm hồn bại hoại, ném ra những lời chửi thề tục tĩu, những tiếng lóng dơ bẩn. Nhất là những người đàn bà đã có chồng, họ kêu gọi tình nhân của họ, họ thú tội lớn tiếng - trong khi đang thẩm thuốc mê - lúc người ta nạo tử cung của họ:

– Đồ ngu! Tôi đã bảo với anh là phải cẩn thận! Đây là lần đầu mà tôi lừa dối chồng tôi!

Hơn nữa, Colligny tỏ ra rất thận trọng. Ông không bao giờ cho phép người chồng chứng kiến cuộc giải phẫu. Người ta cẩn thận bảo người đàn ông chờ đợi ở ngoài hành lang.

Sau khi tỉnh dậy, họ hãy còn mơ hồ nhớ lại những lời bậy bạ mà họ đã nói. Họ lo lắng hỏi Fabienne:

– Tôi có nói trong khi mê, phải không cô? Chắc tôi đã nói nhiều điều lắm...

– “Không, không”, Fabienne đáp. “Chỉ vài tiếng kêu không rõ ràng, như tất cả những người được giải phẫu. Chúng tôi không hề chú ý đến điều đó.”

Tất cả những chuyện bê bối hầu như xảy ra hàng ngày, khiến Fabienne dần dần không còn cảm thấy bất bình, phần nộ như trước nữa, cái phần nộ của tính lương thiện bị tổn thương. Một điều không bình thường, nhưng nếu cứ lặp đi lặp lại mãi, cuối cùng rồi cũng được xem như bình thường. Đôi khi Fabienne lo lắng cảm thấy nàng trở nên khoan dung hơn, dễ tha thứ những hành động trái với các nguyên tắc của nền giáo dục nàng được nhận từ nhỏ. Người ta không thể thở mãi bầu không khí phi luân lý của giai cấp “thượng lưu” mà không bị nhiễm độc.

Vào tháng hai, Doutreval lên Paris thăm con. Ông thấy nàng có vẻ thay đổi, hơi buồn và lo âu. Về phương diện y khoa, dĩ nhiên nàng đã tiến bộ, đã học hỏi rất nhiều. Tuy vậy nàng muốn được trở về bên cạnh Mariette và cha. Nàng không dám giải thích lý do. Nhưng nàng vẫn cố nài nỉ. Doutreval không hiểu được sự hoang mang sâu xa của con ông. Ông không nhận thấy nàng đang trải qua một cơn khủng hoảng tinh thần trầm trọng, nó đe dọa xét lại tất cả những nguyên tắc luân lý nàng đã học được. Ông rầy nàng một cách dịu dàng, bảo nàng phải tỏ ra khôn ngoan. Ông sắp sửa cần đến nàng, ông hy vọng chẳng bao

lâu nữa người ta sẽ cấp cho ông một cơ sở để mở chấn y viện. Con gái út của ông sẽ là cánh tay mặt của ông, ông tin tưởng nơi nàng. Nàng cần phải tỏ ra can đảm và kiên nhẫn. Fabienne lặng thinh, không nói gì nữa.

* * *

Guerran ra khỏi giấc ngủ nặng nề. Ông đưa cặp mắt dò dẫm nhìn khắp chung quanh, và thấy một gương mặt xanh xao, mảnh mai dưới chiếc mũ nữ y tá màu trắng đang nghiêng xuống nhìn ông với một vẻ lo lắng. Đôi mắt màu nâu, chiếc mũi thanh tú, hơi dài một chút, hai hàng lông mày đen hình vòng cung nhắc ông nhớ đến một gương mặt quen thuộc. Phải khó khăn lắm ông mới nhớ lại được và nói bằng một giọng thều thào:

– Cô là... Cô là cô bé Fabienne...

– Vâng, thưa ông Guerran, tôi là con gái của giáo sư Doutreval, ông hãy yên tâm, đừng nói nữa.

– “Tôi bệnh... bệnh lắm”, Guerran nói thều thào, “Tất cả đều quay mòng mòng...”

Ông muốn chống tay để nhô người lên. Và ông nghiêng đầu ra khỏi giường như muốn ỏi mũi. Nhưng ông chỉ ỏi được một chút nước bọt và bụng ông đau như bị xé.

Ông nằm thêm thiếp. Vào khoảng chín giờ tối, khi ông cảm thấy hơi khỏe hơn một chút thì vợ ông đến. Bà Guerran, được một bức điện tín báo tin, đã lên chuyến xe lửa tốc hành ở Angers. Cao lớn, tóc nâu, nước da màu ô liu, lông mày và lông mi được nhuộm một màu đen tím, mình khoác măng-tô bằng

lụa đen cổ lông cừu càng làm nổi bật vẻ thanh lịch. Bà lặng lẽ bước vào phòng, đến hôn ông, không nói một lời.

– Micheline đâu? - Guerran thều thào hỏi.

– Tôi đã để nó ở lại Angers, tại nhà của Charles. Ngày mai nó sẽ lên đây.

– Ngày mai à? - Guerran nói trong một hơi thở.

– Phải, sáng mai.

– Lâu quá...

Fabienne đã đi ra ngoài. Tiếng chuông trong phòng gọi nàng trở vào. Guerran cảm thấy lạnh, xin một bình nước sôi.

– Như vậy là ông đã được đưa thẳng đến đây? - bà Julienne hỏi, trong khi Fabienne bọc hai bàn chân lạnh giá của Guerran trong một lớp xơ-bông.

– Phải, đưa thẳng đến đây, - Guerran đáp, giọng yếu ớt.

– Ông có lấy tiền theo không?

– Không.

– Ông biết rằng tôi gần như không còn đồng nào ở nhà chứ?

Guerran quay người lại rên rỉ:

– Tôi đau quá...

– Ít nhất ông có tiền liệu...?

– Tôi không biết. Bà... à, tốt lắm, cô Fabienne... Tốt lắm... Cảm ơn cô. Cảm ơn cô.

Julienne Guerran, dưới chiếc mũ phớt màu xám lông chuột chũi, liếc mắt đen nhìn về phía Fabienne bằng một cái nhìn nhanh và sắc.

– Đây là cô Fabienne, - Guerran nói nhỏ.

– Fabienne nào?

– Fabienne Doutreval...

– Tôi là con gái của giáo sư Doutreval ở Angers, thưa bà, - Fabienne giải thích.

Cái nhìn dữ dội của Julienne Guerran liền dịu xuống.

– À! Phải rồi... Bây giờ tôi nhớ ra rồi... Lúc này tôi nghĩ thậm: dường như tôi có biết cô gái này... Chúng ta đã gặp nhau tại nhà của ông Heubel, phải không cô?

– Thưa bà, quả đúng vậy.

– Đúng như thế, phải rồi. Thật là một sự ngẫu nhiên, một may mắn cho ông chồng đáng thương của tôi!

Với tính ghen tuông dữ dội của một người đàn bà xấu bụng và đang trở về già, thoát đầu bà đã nghi ngờ cô nữ y tá trẻ mà chồng bà đã thân mật gọi là “Cô Fabienne” có thể là một địch thủ của bà. Nhận ra sự hiểu lầm của mình, bà yên tâm và tươi cười. Fabienne muốn đi ra.

– Để tôi cùng đi ra với cô, - bà ta nói.

– Bà có cần một cái giường nhỏ ở đây không, thưa bà?

– Không. Géraudin không đồng ý. Tôi đã giữ một phòng ở khách sạn. Sáng mai tôi sẽ có mặt tại đây vào giờ đầu tiên. Nay

anh, anh cố gắng suy nghĩ một chút về điều tôi đã nói hồi nãy nhé.

Bà theo Fabienne đi ra ngoài.

Guerren trải qua một đêm rất nguy kịch. Fabienne đã dặn người nữ y tá trực gọi nàng ngay nếu bệnh tình của ông không được tốt. Vào khoảng nửa đêm, chuông điện thoại reo. Fabienne đi xuống.

– “Nguy lắm”, người nữ đồng nghiệp của nàng nói, “40°C”.

Guerran nằm sóng soài trên tấm nệm bị võng xuống, người ông co giật, miệng không ngớt thốt ra những câu hỏi ngắn, ngắt quãng:

– Tôi nói với bà rằng không! Bà sẽ không có số tiền đó! Mười tám ngàn quan! Không! Và không!

– Bộ mấy người tưởng rằng tiền bạc đó là của ăn cắp sao? - Ông nói tiếp sau một lúc im lặng.

– Không! Julienne! Không có một xu nào nữa! Trước hết, bà hãy cứ mở tủ ra mà xem! Bà sẽ thấy! Bà sẽ thấy rõ...

– Giáo sư Géraudin đã dặn như thế nào? - người nữ y tá hỏi.

– “Cho uống hai viên thuốc, trong trường hợp cần thiết,” Fabienne nói. “Chúng ta hãy bắt đầu bằng một viên... Tôi mong sao cho trời mau sáng.”

* * *

Tối sáng, nhiệt độ của Guerran hơi giảm xuống, nhưng vẻ mặt trông rất tiêu tụy. Géraudin đích thân băng bó cho ông,

không nói một tiếng. Fabienne nhận thấy vết mổ không có vẻ khả quan. Không có chảy mủ, không có một dấu hiệu nào chứng tỏ sự tự vệ của cơ thể: ở bên trong đang bị nhiễm độc một cách trầm trọng.

Lúc chín giờ rưỡi, bà Guerran đến bằng xe tắc-xi với Micheline và hôn phu của cô. Fabienne đón họ dưới nhà để báo cho họ biết là đêm vừa qua, bệnh tình của Guerran đã trở nặng, và người bệnh cần được yên tĩnh. Julienne Guerran vẫn thản nhiên như không. Robert Bussy, một thanh niên cao lớn, vẻ hơi mệt mỏi và lạnh lùng, nói là cậu sẽ ở lại trong phòng đợi ở tầng dưới. Micheline kinh hãi lắng nghe, đôi mắt to màu xanh trong của nàng mở lớn ra. Fabienne đưa hai mẹ con bà đến tận giường của Guerran. Thấy cha vẫn còn sống, vẫn còn nói chuyện một cách sáng suốt, Micheline trở nên yên tâm.

– Ông có khoẻ không? - Julienne hỏi.

– Khỏe một chút.

– Ngủ được không?

– Tôi đã nằm mơ. Nằm mơ rất nhiều. Hãy lại đây hôn ba đi, Micheline.

Micheline rời khỏi chiếc cửa sổ mà nàng đã vén rèm, đứng phất tay chào Robert Bussy đi dạo ở dưới đất. Nàng đến hôn cha. Fabienne đi ra ngoài, chỉ trở lại trong mười lăm phút sau để đưa hai người phụ nữ đi ra. Trong khi đi ra, một lần nữa, Julienne lại nhắc nhở chồng bà:

– Olivier, ông đã nghĩ đến vụ tiền chưa?

– Coi nào, tôi đã đưa cho bà số tiền thường lệ vào đầu tháng rồi.

– Ông biết rõ là tôi có nhiều chuyện phải chi tiêu.

Guerran kìm hãm một cử chỉ giận dữ:

– Bà muốn tôi làm gì bây giờ! Tôi không thể nào đứng dậy để đi biện hộ được. Phải chờ thôi!

– Charles có thể yêu cầu các thân chủ trả tiền trước được không?

– Được... Nhưng không... Hồ sơ của những vụ lớn đều ở trong tủ sắt của tôi... Nó không biết gì hết về mấy vụ đó.

– Còn ở ngân hàng?

– Trong tủ sắt của ngân hàng à? Ừ... Còn một ít tiền... Các tờ chứng khoán.. Nhưng không thể bán được! Hơn nữa, chỉ mình tôi có thể đến đó thôi.

– Ông thấy hậu quả của sự nghi kỵ của ông chưa?

– “Ồ! Được rồi! Được rồi” Guerran la lên. “Nói cho cùng tôi không chết đâu! Tôi sẽ ra khỏi nơi đây! Chỉ mười ngày nữa thôi.”

– Mười ngày lận à?

– Phải, bác sĩ đã bảo như thế.

– Lâu quá! Người ta đã đem hóa đơn đến hai lần rồi, ông biết không... Và còn tiền mua xe hơi cho thằng Charles nữa...

– “Tôi không thể làm được gì cả!” Guerran giận dữ đáp. “Tôi phải nằm ở đây là đã bực bội quá rồi! Ừ, phải. Chào tất cả. Hãy

hôn ba đi nào, đứa con gái nhỏ bé của ba...”

– “Không có mủ!” Géraudin nói vào ngày hôm sau ở trong hành lang, sau khi thay băng xong. “Không có dấu hiệu về sức đề kháng của cơ thể. Bụng đầy hơi không thoát ra được. Một tình trạng đáng lo ngại. Tôi tự hỏi có nên mổ lại một lần nữa không.”

Guerran nằm sổng soài trên giường, chập chờn trong một giấc ngủ đầy ác mộng. Đêm hôm đó, đến lượt Fabienne canh chừng ông. Nàng không ngủ được một phút nào cả, luôn luôn bị đánh thức bởi những tiếng la ú ớ, những lời thóa mạ được thốt lên khò khè, những tiếng rên rỉ. Nàng đứng dậy từ chiếc ghế bành của mình, tiến đến nhìn gương mặt đáng thương, hóp sâu và vàng bệch trên gối với một hàm râu lởm chởm ba ngày không cạo. Thỉnh thoảng, ông nói nhỏ vài tiếng không rõ rệt:

– Không một đồng xu nào nữa... Bà sẽ không được đụng vào của hồi môn của nó! Không phải là con tôi ư? Micheline không phải là con tôi ư? Ôi! Đồ dĩ thiện!

Những lời cuối cùng kết thúc bằng một tiếng rên. Ông mở mắt ra:

– Tôi khát nước!

Đêm đó thật là một đêm mệt nhọc. Vào khoảng sáu giờ sáng, một nữ đồng nghiệp đến thay thế cho Fabienne. Bệnh nhân đã thức dậy, tỉnh táo nhưng kiệt sức. Fabienne lên phòng nghỉ một chút.

Khi trở xuống, nàng gặp bà Guerran và Charles đang đi đến.

– Thế nào cô? Đêm qua thế nào?

– Không được tốt lắm, thưa bà.

– Ông ấy đã thức dậy chưa?

– Từ lâu rồi.

– Rất tốt! Tôi phải nói chuyện quan trọng với ông ấy.

– Và tôi, tôi muốn cho ông ấy xem vài hồ sơ... những vụ phải biện hộ trong tuần lễ này...

– Không nên! - Fabienne nói.

– Tại sao?

– Ông ấy đã kiệt sức. Chỉ nên nói chuyện với ông ấy càng ít càng tốt.

– À! - Charles đáp, vẻ thất vọng.

– “Thế này, thưa cô” Julienne nói. “Cô có vui lòng nói đùa với ông ấy không, nếu có dịp? Cô hãy hỏi ông ấy cách mở khóa tủ sắt... Tôi đã thử tất cả mọi chữ đầu của những tên trong gia đình mà vẫn không mở được! Và cũng nhờ cô hỏi ông ấy, khi nào cô thấy ông ấy hơi khỏe một chút, xem Charles có thể hỏi một số tiền trả trước nơi các thân chủ nào... Xin cô đừng quên.”

– Được rồi. Xin ông hãy để chiếc cặp của ông ở phòng quần áo.

– Không, biết đâu chừng tôi sẽ có thể hỏi được ông ấy vài câu.

Hai mẹ con đi vào phòng của Guerran. Họ chỉ đi ra một giờ sau đó, để lại Guerran hoàn toàn bị kiệt quệ như sau một trận đánh tồi tệ.

– “Này cô”, giáo sư Géraudin giận dữ nói với Fabienne. “Cô sẽ không rời khỏi phòng này khi những người đó đến thăm bệnh.”

– Tình trạng của ông ấy nguy kịch lắm ư?

– Tôi sẽ mổ lại.

Ông mổ lại vết thương vào lúc ba giờ, trước sự hiện diện của tất cả những bác sĩ giải phẫu trong dưỡng đường. Godefrin, Hoyer, Colligny nhìn mặt trước vết thương màu hồng lợt không làm da non, không có mủ, không có phản ứng tự vệ của cơ thể. Một chất nước vàng chảy từ từ.

– Một chất nước độc địa, - Hoyer nói.

– Phải, một chất nước tai hại. - Colligny nói.

Géraudin lấy một ít nước ấy đem đi phân chất.

Lúc bốn giờ, phòng thí nghiệm đưa đến lời phán quyết ghê gớm. Liền trong phút sau đó, tất cả những dưỡng đường đều biết bản án tử hình: có tảo cầu khuẩn.

– Guerran hết hy vọng thoát chết, - Hoyer nói.

– “Phải chiến đấu”, Géraudin đáp. “Tiêm thuốc chủng chống tảo cầu khuẩn, sang máu... chúng ta hãy còn nhiều vũ khí.”

– Ông có thấy sắc mặt của ông ấy không?

– Tôi đã từng chữa lành cho những người bệnh còn nặng hơn ông ấy nữa. Hãy gọi những người cho máu của ông ấy đến.

Trong buổi chiều hôm đó, người ta chích cho Guerran một loạt những thứ thuốc chủng, và sáng hôm sau người ta sang máu cho ông.

Chính Géraudin đích thân báo trước cho Julienne và Charles biết về tình trạng của Guerran.

– Tôi không giấu với bà, rằng trong những ngày sắp tới, một kết quả thảm khốc có thể xảy ra. Bà hãy có những biện pháp thận trọng. Nhất là tránh làm cho ông nhà bị mệt. Chỉ ở bên cạnh ông ấy hai phút thôi, không được quá.

Và sau lưng họ, ông gọi Fabienne đến dặn:

– Tôi biết người đàn bà ấy... Cô hãy ở lại đó... Tôi ra lệnh cho cô ném họ ra ngoài, nếu...

Guerran vẫn còn nhận ra vợ và con trai ông. Ông hỏi, giọng thật yếu:

– Micheline đâu?

– Ngày mai...

– Tôi muốn gặp Micheline, - Guerran lặp lại, mắt vẫn nhắm nghiền.

– Ông cảm thấy bệnh nặng hơn à?

– Phải...

– Ông có ước muốn gì không?

– Gặp Micheline.

– Ông không có biện pháp nào à? Ông không muốn. - Guerran hiểu lời nói bóng gió. Ông mở mắt ra.

– Những biện pháp gì?

– Tôi đâu biết... Vì thận trọng... Ông sẽ cảm thấy tâm trí thanh thản hơn... Số tiền gửi ngân hàng của ông? Ông có thể viết một tấm “séc”. Guerran không trả lời. Một khoảng im lặng, rồi Julianne nói thì thầm với Charles:

– Chúng ta có thể lấy tiền ra được không? Nếu... nếu trường hợp...

– Không. Tài khoản sẽ bị phong tỏa, - Charles đáp.

Một nét tức giận thoáng hiện trên gương mặt tối sầm lại của Julianne. Bà quay trở lại người bệnh sắp chết, nói một cách giận dữ:

– Này, Olivier! Thật là vô lý! Ông đâu phải là một đứa bé nữa! Giả dụ như ông có mệnh hệ nào, tôi sẽ ra sao?

– Tôi không đến nỗi nào đâu, -Guerran nói lấp bắp.

– Ông có nghĩ tới trường hợp tôi không có một đồng xu? Không vốn liếng! Không có gì hết! Hoàn toàn tùy thuộc vào hai đứa con.

– Phân nửa của cộng đồng tài sản thuộc về mẹ, - Charles cãi lại.

– Như vậy, hai đứa bây sẽ cho bán hết, hai đứa bây sẽ cho tao ra đường! Tao sẽ tùy thuộc vào chúng bây! Olivier! Ông có

nghe tôi nói không? Ông hãy mở mắt ra! Tôi sẽ gọi một ông chưởng khế đến. Tôi cần có một di chúc, một chứng thư cho tôi quyền hưởng dụng tài sản!

Bà quên mất sự hiện diện của Fabienne đang đứng ở cửa sổ. Bà nắm vai chồng, lay mạnh.

– Ông đồng ý chứ?

– “Bà hãy để tôi yên!” Người bệnh gần như chết ngạt trong hơi thở. “Tôi van bà”.

Fabienne tiến đến gần bên giường.

– Nhưng mẹ, một quyền hưởng dụng sẽ làm cho chúng con không còn gì cả, - Charles nói.

– Quyền hưởng dụng hay một cái gì khác cũng được, tao cóc cần. Nhưng tao biết rằng ở gia đình Heubel họ đã làm một cái gì tương tự như thế...

Bà rút từ trong túi ra một miếng giấy, đọc một cách khó khăn:

– “*Trong hai vợ chồng, người còn sống sau cùng sẽ hưởng dụng tất cả tài sản....*” Tôi đã ghi đây. Thế nào, Olivier? Olivier? Ông nghĩ sao về điều này? Hãy trả lời đi!

Guerran cử động, cố gắng nhòm người dậy.

– “Vậy ba muốn cho Micheline và con không còn một đồng xu hay sao?” Charles phản đối. “Thưa ba, hãy suy nghĩ kỹ...”

– “Tao không cho tụi bay một món nào cả”, Julianne la lên. “Nhưng ông phải để cho tôi làm chủ tiền bạc. Olivier! Chúng

phải tùy thuộc vào tôi! Tôi gọi ông chú ông khế, nhé?”

– Ngày mai, - Guerran nói nhỏ.

– Ngày mai ư? Có lẽ sẽ quá...

– Thưa bà! - Fabienne kêu lên.

– “Ngày mai đã”, Guerran lặp lại. “Vả chẳng, từ đây đến mai tôi sẽ lành bệnh. Và cái thằng con heo Rebat đó sẽ không thắng được tôi đâu! Hắn mà làm thủ lãnh luật sư đoàn à? Không! Không bao giờ! Tôi sẽ đi ngay lập tức, đến đập cho nó vỡ mặt ra.”

– Ông nói gì? Ông nói gì thế? -Julienne kinh hãi nói lắp bắp.

– “Ông hãy nằm yên,” Fabienne kêu lên, và nhấn mạnh chuông gọi. “Ông giáo sư.”

Nàng đẩy bệnh nhân nằm xuống giường, nhấn chuông một lần nữa và lôi cánh tay của Julienne ra.

– Đủ rồi, thưa bà! Bà đã thấy đó! Nếu tôi là bà, tôi sẽ xấu hổ biết bao!

Các nữ y tá chạy đến. Julienne giận như điên, nhưng không dám gây ra một vụ tai tiếng. Bà đi ra với Charles bằng những bước chân giận dữ.

– Chắc chắn bà ta sẽ đi thưa với Godefrin, - Fabienne nghĩ thầm.

Nhưng không có ai đi thưa cả. Khi bà ta trở lại, Guerran đang hôn mê. Julienne và Micheline bèn ăn ở luôn tại dưỡng

đường.

Sang máu, tiêm thuốc chủng. Đến lần sang máu thứ ba, lúc mà tất cả mọi người đều ngỡ rằng Guerran đã chết, thì ông ta tỉnh lại. Người ta không hiểu tại sao. Trong nhiều tuần lễ, ông nằm trên giường, thân thể ướt đẫm mồ hôi, - một con vật gần như vô ý thức và luôn luôn rên rỉ, than đau, nhấn chuông gọi Fabienne đòi thay quần áo, đòi đỡ ông dậy, sửa lại gối nằm, cho uống nước, lau trán, đắp chăn, kéo chăn lên, cho hít khí “ê-te”, mở cửa sổ ra rồi kéo lại, rồi tắt đèn... Một khối thịt khốn khổ đau nhức. Nhưng ông ta đã thoát chết. Và Géraudin đã rời Paris về Angers.

Dưới đôi mắt của ông, Fabienne là hiện thân của một thiên thần từ thiện, một lòng bác ái sống động. Ông không tưởng tượng nổi người ta có thể dịu dàng, kiên nhẫn và khoan dung đến mức độ như thế đối với những đòi hỏi của một kẻ bị kiệt sức và đau đớn. Thỉnh thoảng ông xấu hổ với chính mình khi ông đã gọi nàng đến lần thứ bốn mươi và cảm thấy bắt buộc phải gọi thêm một lần nữa. Nhìn nàng lại đến với một nụ cười trên môi, ông cảm thấy xúc động và biết ơn đến độ rơm rớm nước mắt. Sự thật, Fabienne đã mến thương ông và săn sóc ông với nhiều cảm tình hơn bất cứ ai khác. Bởi vì nàng đã đoán được dưới tất cả những thành công và vẻ hạnh phúc bên ngoài của ông là một nỗi cô đơn bao la và khốn khổ.

Julienne và Micheline đã rời dưỡng đường. Bà ta ở tại khách sạn, và đến vào mỗi buổi sáng. Charles đã về Angers, nhưng cứ ba ngày lại trở lên dưỡng đường, trình bày các hồ sơ cho Guerran xem, nhờ ông chỉ dẫn. Cậu thiếu kinh nghiệm. Nhất là

lúc ảnh hưởng cá nhân của Guerran không còn tác dụng nữa. Ông không còn ở đó để đi đến Bộ, giải quyết một vấn đề quan thuế, dàn xếp về một tờ khai thuế “sai lầm”.

– Ba phải đi mới được. Chừng nào ba sẽ đi biện hộ? Con đã nộp những lời kết luận của ba về vụ ly dị của Planquin - Berthiel rồi và Rebat đã gởi cho con những lời kết luận của ông ấy. Ngoài ra còn vụ thuế nữa. Con có mang theo hồ sơ đây. Ba xem qua một chút. Dĩ nhiên, nếu ba có thể đi đến Bộ thì sẽ giải quyết được rất nhiều việc.

– “Và ông đừng quên vấn đề tiền bạc,” Julianne nói chen vào. “Tôi đã đặt may một số áo mùa hè...”

Chỉ có một mình Micheline là an ủi được Guerran. Nàng có quá vui vẻ, quá ồn ào một chút. Trong những lời nói líu lo và trong những tiếng cười của nàng có một chút ích kỷ của một người tuổi trẻ sung sướng và không hiểu gì cả. Nhưng Guerran không nhận thấy điều đó.

Một hôm, nàng cùng đến với Robert Bussy. Người con trai của ông chứng khế chắc đã phải kinh ngạc trước vẻ suy yếu tàn tạ của ông bố vợ tương lai, bởi vì sau đó người ta cảm thấy có một sự thay đổi nơi Micheline. Robert Bussy chắc hẳn đã nói với nàng về những biện pháp đề phòng, về một tai họa lúc nào cũng có thể xảy ra... Bấy giờ, nàng cũng bắt đầu nói về tiền bạc. Nàng hỏi:

– Nếu rủi ro có chuyện gì xảy đến cho ba thì sao, hử ba? Trong trường hợp đó con vẫn có thể kết hôn được, phải không? Ba đã có biện pháp để bảo đảm số tiền hồi môn cho con chưa?

Có những ngày mà quá bức bối, mệt mỏi và yếu sức, Guerran kinh hãi khi thấy những người thân của ông đến thăm. Ông năn nỉ:

– Cô Fabienne ơi, xin cô đừng để tôi một mình quá lâu. Cô hãy trở lại. Hãy tống họ ra cửa... Họ sẽ ngăn cản không cho tôi sống! Nếu tôi chết, họ sẽ không có gì nữa hết! Đã đến lúc họ phải nghĩ đến điều đó chứ?

Và Fabienne rút ngắn thời gian thăm viếng lại. Mười lăm phút sau khi Julianne hay Charles đến, nàng trở vô phòng và xin lỗi, lấy cớ cần phải thay băng cho bệnh nhân.

– Cô thật là tốt bụng. Tôi chưa bao giờ gặp được ai như cô, cô Fabienne à. Phải. Tôi làm cho cô bức bối. Tôi khó chịu, đòi hỏi nhiều. Tôi quấy rầy cô vì những chuyện nhỏ nhặt. Và cô không bao giờ càu nhàu. Tuy nhiên, cô không thể nào đoán được rằng lúc nào tôi cũng cảm thấy đau đớn, lúc nào tôi cũng cần được người ta đỡ tôi dậy, sửa chiếc gối lại, kéo tấm chăn cho thẳng, lật tôi qua bên này, qua bên kia. Tôi không bao giờ ngờ được rằng một người bị giải phẫu, một người bị bệnh có những tính nhạy cảm, những sự yếu đuối mong manh đến như vậy. Điều này khiến cho tôi xấu hổ. Cô, cô có trực giác về tình trạng đó, mà bản thân cô không phải trải qua chúng...

– Tất cả những người đàn bà...

– Không. Vợ tôi, bà ấy không hiểu đâu. Và ngay cả Micheline cũng không hiểu nữa. Cô không để ý thấy nó đến thăm tôi như thế nào à?

– Không.

– Nó đánh phẩn!

– Ô! Nếu chỉ có thế thôi? - Fabienne mỉm cười.

– Đối với tôi, điều đó có vẻ kỳ! Nó đã thay đổi lối trang điểm thông thường của nó cách đây tám ngày. Cô có thấy điều đó không? Son môi của nó quá đỏ. Nó đã nhuộm đen lông mày. Một cô gái tóc vàng! Nó xinh đẹp biết bao với mái tóc vàng và đôi mắt trong của nó! Con bé đại dột! Vả lại thấy nó nghĩ đến mấy thứ đó trong khi tôi nằm chết gí ở đây, tôi không khỏi không khó chịu. Đối với Julianne, tôi cóc cần. Mỗi khi bà ấy đến đây, mùi nước hoa của bà ấy làm tôi buồn nôn. Bà ấy có thể tha hồ đánh phẩn tô son. Chúng tôi đã biết nhau quá nhiều! Nhưng với Micheline, điều đó làm cho tôi đau lòng.

– Ở vào lứa tuổi của cô ấy thì phải như thế, thưa ông. Hơn nữa, ông đã thoát nạn. Lẽ tất nhiên cô ấy cảm thấy thoải mái sau những lo âu vừa qua.

– Phải, có lẽ đúng... Tôi không nói trái lại. Nhưng dầu sao tôi cũng vẫn cảm thấy khó chịu. Người ta có những tính nhạy cảm khác thường, cô thấy không, khi người ta bệnh hoạn... Và xem cô kia, cô đâu có đánh phẩn. Phải tin rằng cô, cô cũng đã cảm thấy điều đó.

– Người ta có thể tô son lên đôi môi của mình mà vẫn làm một người nữ y tá tốt, thưa ông.

– Chỉ một tí thôi. Không quá nhiều. Phải tôn trọng nỗi đau khổ của kẻ khác. Trước kia, tôi không bao giờ biết điều đó.

– Tôi đoán chắc với ông là tôi không bao giờ suy nghĩ xa như thế, - Fabienne cười nói.

– Tôi biết. Đó là một điều tự nhiên nơi cô. Ước gì tôi có được một người con gái như cô, cô Fabienne.

– Ông đã có một cô con gái tốt nhất.

– Phải! Ô, phải! Micheline rất tốt. Nhưng chỉ trong sự vui sướng, trong hạnh phúc. Nhưng cô, cô mới là người mà người ta muốn được ở bên cạnh khi người ta đau khổ.

Ông giữ nàng ở lại rất lâu, để nói chuyện với nàng và nghe nàng nói. Nàng kể cho ông nghe kinh nghiệm của nàng về bệnh viện, dưỡng đường, nguyên nhân nào đã khiến nàng phải từ bỏ những ảo tưởng của thời thơ ấu, mở mắt ra trước những cái xấu xa của cuộc sống. Nàng nói với ông về những mối lo cùng những niềm vui trong nghề, về những bệnh nhân mà nàng quan tâm đến. Nhờ nàng, ông nằm liệt giường mà vẫn biết được tình trạng của các bệnh nhân chung quanh ông.

Tất cả những chuyện đó làm cho Guerran thích thú, không còn cảm thấy những giờ nằm dưỡng bệnh dài dằng dặc nữa. Chẳng bao lâu ông bắt đầu nói đến việc rời khỏi dưỡng đường. Những hồ sơ chồng chất càng ngày càng cao trong văn phòng đang kêu gọi ông. Ở Quốc hội, kỳ nghỉ lễ Phục sinh đã chấm dứt.

– Dầu sao, ông cũng còn phải tĩnh dưỡng trong vài tháng nữa. Trong lúc đến Savoie, ông nên ở lại đó cho đến cuối mùa thu...

– Được rồi, tôi xin hứa. Tôi sẽ cố gắng ở lại nơi đó. Và cũng là nhờ cô đó, cô Fabienne! Quả thật, tất cả sự hồi sinh của tôi đều nhờ cô.

Fabienne cười đi ra.

Guerran rời dưỡng đường vào đầu tháng năm.

Ông xuất hiện chớp nhoáng ở Quốc hội, rồi trở về Angers trong năm ngày để giải quyết những hồ sơ gay go và khẩn cấp nhất. Và một tuần lễ sau, ông đi nghỉ mát.



IX

MỘT buổi sáng, chiếc xe hơi của Doutreval dừng lại trước dưỡng đường Epidauria. Doutreval cùng với Vallorge đến rước Fabienne đi nghỉ hè trong vài tuần lễ. Thập từng theo hai người còn có Regnault, lúc nào cũng thanh lịch chải chuốt, từ mái tóc xoắn đến chiếc cà-vạt và đến cả mười móng tay được cắt thật kỹ. Trước đó tám ngày, Guerran đã rời bệnh viện. Vì thế Doutreval không được gặp và lấy làm tiếc. Guerran và ông đã có cảm tình với nhau, nhân những cuộc viếng thăm của Doutreval ở Epidauria. Trong những lần gặp gỡ đó, người bệnh đã không tiếc lời khen ngợi cô y tá xinh đẹp. Và Doutreval không khỏi không hài lòng trước mối cảm tình của một chánh khách nhiều thế lực có thể có ích cho ông.

Groix với mái tóc vàng, vết sẹo trên mặt và tính cao hứng nồng nhiệt, sẽ chờ đón họ ở viện Bicêtre, nơi Doutreval sẽ nói về phương pháp trị bệnh điên của ông. Buổi xế trưa, ông cùng Fabienne và hai người phụ tá trở về Angers. Fabienne lơ đãng nghe những lời bông đùa của Groix và những lời tán tỉnh của

Regnault. Nàng cảm thấy sung sướng được trở về nhà nghỉ ngơi giữa bầu không khí ấm cúng của gia đình. Đạo này Dautreval hay đến Paris. Ông đi rất nhiều, người ta cần ông khắp nơi, ở các đô thị lớn ở nước Pháp, ở các thủ đô ngoại quốc. Ông bận tâm làm việc, thực hiện những buổi nói chuyện, những bài giảng, buổi diễn thuyết. Mọi người đều biết ông. Ngay tại Angers, danh tiếng của ông đã lấn át cả danh tiếng của những giáo sư y khoa lỗi lạc nhất, ông nhận được điều này trước thái độ kính trọng của các sinh viên càng lúc càng đông hơn. Sự vinh quang càng ngày càng gia tăng làm ông quên đi phần nào nỗi cô đơn trong ngôi nhà lớn đã trở thành trống vắng, sự đoạn tuyệt với con trai ông và sự vắng mặt của Fabienne, một sự xa vắng mà may mắn thay không còn kéo dài bao lâu nữa. Fabienne đã hoàn tất thời gian tập sự, nàng đã học được những kinh nghiệm nghề nghiệp cần thiết, bây giờ nàng sẽ là một phụ tá quý giá vô cùng. Giờ đây, ông chỉ cần có - càng nhanh càng tốt - một cơ sở và những món tiền trợ cấp để chữa bệnh miễn phí cho các bệnh nhân nghèo, xây cất tại Angers một trung tâm trị liệu quan trọng. Việc hoàn thành trung tâm này là giai đoạn chót trong chương trình của ông. Thỉnh thoảng ông tâm sự với Géraudin về giấc mộng lớn này.

Ông hiểu ông sẽ gặp vô số khó khăn vật chất, sẽ phải xoa dịu hàng ngàn kẻ ganh tị. Géraudin đồng ý với ông.

– Anh hãy chờ nội các này sụp đổ, hãy kiên nhẫn, chẳng bao lâu đâu! Guerran chắc chắn sẽ là thành viên của nội các mới. Thế của ông ta đang lên với tư cách là “chuyên viên kỹ thuật về

nông nghiệp”. Và với một Guerran tổng trưởng, chương trình của anh chắc chắn sẽ hoàn thành, tôi bảo đảm với anh.

Trong khi chờ đợi, Doutreval thiết lập chương trình cho những công việc và những cuộc di chuyển của ông... Đến cuối tháng, ông sẽ đi Hà Lan. Sau các kỳ thi đại học, ông đi Na Uy. Tháng mười, ông sang Đức. Sau kỳ tựu trường ông sẽ đi Italia. Từ khắp nơi, người ta viết thư mời ông đến trình bày phương pháp của mình. Nhưng những cuộc di chuyển đó có một điều bất lợi: chúng gây trở ngại cho việc đào sâu công trình của ông. Còn có nhiều ẩn số chưa được giải đáp. Tác dụng của chất “curare” thay đổi tùy theo mỗi bệnh nhân. Tại sao vậy? Nhiều bệnh nhân đã được chữa lành và đã có thể làm công việc nhẹ đến tìm ông, than phiền về chứng đau lưng dữ dội. Tại sao vậy? Muốn tìm ra lý do này, cần phải có thì giờ nghiên cứu. Doutreval bắt tay vào việc trong vài ngày, rồi lại bị ngăn trở vì phải chuẩn bị cho một buổi diễn thuyết, một bản tường trình... Ông cũng gặp phải trường hợp một bệnh nhân chết vì phương pháp của ông. Tuy đây là một tai nạn không thể nào tránh khỏi, nhưng nó cũng gây cho ông một cảm giác khó chịu. Groix và Regnault tiêm chất gây kích động vào gân một thanh niên hai mươi sáu tuổi, đúng sáu phân khối dung dịch 10%. Cơ động kinh xảy ra như một tiếng sét, sau một thời gian chờ đợi khá lâu. Gương mặt của người bệnh trắng bệch rồi biến thành màu xanh lá cây. Đầu anh ta quay sang phải mạnh đến độ tưởng chừng gáy của anh ta bị gãy ngay lập tức. Bệnh nhân hét lên một tiếng dữ dội, ngồi xuống, ngã ngửa, hai chân đạp trong không khí một cách kỳ dị như người đang đạp xe đạp, hai bàn tay quơ quơ trong khoảng không, miệng mở ra rồi khép lại

trong một tiếng kêu dữ dội tưởng chừng như tất cả hàm răng của anh ta đều bay ra hết. Thành linh, giữa cơn giạt khủng khiếp đó, một tiếng kêu vang khô khan và rõ rệt, tiếng kêu của một cái gì vừa mới bị gãy trong cột sống của người điên. Khi cơn động kinh vừa chấm dứt, Doutreval cho đem người bất tỉnh đi chụp hình: cột xương sống ở đầu lưng đã bị gãy, đập nát từng mảnh. Tủy sống bị hư hỏng trầm trọng, và bệnh nhân chết vào tối hôm sau. Trong nhiều ngày liền, Doutreval bàn cãi về vấn đề này với Regnault và Groix. Theo Doutreval, nguyên nhân của tai nạn là sự ồm yếu và thiếu khoáng chất trầm trọng của bệnh nhân. Tóm lại đây chỉ là một trường hợp đặc biệt, không cần phải quan tâm đến. Theo Groix, đây không phải là một sự kiện riêng rẽ, mà có liên hệ chặt chẽ với một số sự kiện khác tương tự: những cơn đau của cột sống thường được nhận thấy trong các trường hợp động kinh, những bệnh nhân đã được chữa lành than phiền vì chứng đau cột sống. Và Groix bảo thủ ý kiến của anh. Cuối cùng, Doutreval phải tuyên bố một cách khô khan rằng cuộc thảo luận đã chấm dứt.

Fabienne trở về Angers với bao niềm xúc động. Trước tiên là phòng thí nghiệm của cha nàng, nơi nàng đã trải qua thời thơ ấu. Groix và Regnault vẫn có mặt ở đây. Groix vẫn luôn luôn giữ tính hay trêu ghẹo ồn ào như một đứa bé đầu anh sắp lấy bằng thạc sĩ, anh làm cho Fabienne thích thú với những câu chuyện tếu. Regnault trái lại, lúc nào cũng đứng đắn, đạo mạo, tỏ ra sẵn sàng và ân cần với Fabienne, tán tỉnh nàng một cách kín đáo, đôi khi tâm sự với nàng về tương lai của anh, về những dự định của “ông thầy”, lúc nào cũng cố gắng làm cho cô chú ý

đến các dự định của anh. Đối với Reguoult, nàng chỉ có một tình cảm bạn bè. Nhưng nàng biết cuộc kết hôn của nàng với Regnoult sẽ làm cho cha nàng vui lòng. Và riêng nàng, nàng không từ chối điều đó. Nàng nghĩ rằng mình rất khôn ngoan, nhưng sự thật là nàng thiếu kinh nghiệm về vấn đề tình cảm. “Để xem sao đã”, nàng nghĩ như thế.

Mariette đã sửa soạn một phòng dành riêng cho Fabienne, bởi vì nàng biết căn nhà của cha không có đàn bà, không có niềm vui, càng ngày càng giống như một phòng thí nghiệm, một nơi chỉ để làm việc, tiếp khách. Riêng Dautreval, ông cũng sống bên nhà Mariette, gần sát bên nhà ông; còn Mariette đã mang thai được bảy tháng rồi. Nàng luôn luôn vui tươi, nói với mọi người về cái thai của mình, nàng muốn có một đứa con trai trong khi chờ đợi một đứa con gái. Nàng đã tưởng tượng mình có một bầy con nít, trét bơ vào bánh mì, dẫn đến trường học cả một tiểu đội phá phách ồn ào làm thỏa mãn bản năng làm mẹ của nàng. Fabienne chín chắn hơn - cuộc sống ở dưỡng đường Epidauria đã cho nàng thấy một khía cạnh xấu xa của cuộc đời - bỗng cảm thấy tâm hồn trẻ trung trở lại bên cạnh người chị đầy tươi trẻ, đầy lạc quan. Nàng bắt đầu quen trở lại với những tràng cười, những nụ hôn đầy tình phụ tử buổi sáng và buổi tối, những bản tình ca được hát om sòm trên cầu thang của một Mariette đầy bụi bặm, dầu vắn chiếc khăn cũ và quét sạch các mạng nhện bằng những nhát chổi mạnh mẽ:

“Nếu bảo đó là yêu thương,

Thì đúng là tôi yêu thương

Tràn đầy yêu thương!"

Nàng gặt lại những con chim bồ câu, lão gà trống Titi, bảy gà mái. Fabienne cùng đi dạo với Mariette trên những con đường xinh xắn màu xanh lá cây của xứ Anjou, hai bên bờ có những bụi rậm dày. Hoa rừng đã nở vàng, hoa tím pha lẫn một tí màu đỏ. Và hai chị em hái vô số hoa, đủ để trang điểm cho cả căn nhà. Buổi tối, khi trở về, mệt mỏi, đôi mắt mờ đi, tâm trí nặng nề, Doutreval sung sướng khi thấy hoa nở khắp nhà. Ông nhìn nhận, mặc dầu ông không hiểu tại sao:

– Nhà con vui tươi một cách kỳ lạ, Mariette ạ!

Nàng nháy mắt về phía Fabienne. Doutreval nhìn người trưởng nữ của ông, khi đi ngang sau lưng nàng ông nghiêng đầu ngửi mùi hoa oải hương tươi mát, thứ hoa mà nàng thường tẩm vào áo quần và các ngăn tủ, và ông dịu dàng đặt một cái hôn biết ơn lên mái tóc lòa xòa màu vàng tươi của nàng. Nàng làm cho ông cảm thấy trẻ trung trở lại. Ông cảm động nhìn ngắm thân hình đã nặng nề của nàng. Đến phiên nàng sắp sửa làm mẹ. Ông tưởng tượng mình sắp sửa đặt những đứa bé của Mariette lên đầu gối của mình. Có những lúc ông cảm thấy trẻ hơn cả những cặp vợ chồng mới cưới. Ông say mê lo đến cái nôi, chiếc xe đẩy và những món cần mua sắm cho đứa bé. Trong khi đó, Vallorge chỉ mỉm cười, anh cho những cái đó là nhỏ nhặt, không đáng để ý tới.

Cả nhà phỏng chừng đứa bé sẽ chào đời vào giữa tháng sáu. Thạc sĩ Van der Blicq, chuyên viên về phụ sản, theo dõi Mariette và lãnh phần đảm trách về việc sinh nở của nàng. “Tất

cả đều sẽ tốt đẹp”, - anh nghĩ như thế. Mariette có một cơ thể khỏe mạnh, không bệnh tật. Không có một chứng bệnh di truyền nào. Một tình trạng vệ sinh tuyệt hảo. Mông của nàng hơi nhỏ một chút: đó là điểm duy nhất đáng lo ngại. Nhưng sự sinh đẻ vuông tròn không bao giờ chỉ đòi hỏi một điều kiện. Và trong y khoa không bao giờ có một trường hợp lý tưởng.

* * *

Một buổi sáng, khi đến bệnh viện, Vallorge thấy một người đàn bà và đứa bé trai đang chờ đợi anh trong văn phòng. Giờ đây Vallorge là giáo sư của khoa giải phẫu trẻ em, anh rất thành thạo nhưng lại ghê tởm việc này. Nó làm cho anh đau khổ mà không dám nói với ai hết, anh không thích hợp với công việc đầy máu me, anh chỉ quen với công việc nghiên cứu lặng lẽ và yên tĩnh của phòng thí nghiệm. Anh muốn thay đổi chức vụ, ao ước ghế giáo sư y khoa tổng quát. Nhưng phải chờ một chỗ trống. Thạc sĩ Van der Blicke đã được một ghế giáo sư phụ sản, nhưng Vallorge hãy còn một địch thủ: Huot. Nhưng Huot cũng không thích khoa giải phẫu và cũng mong muốn được một ghế giáo sư thực thụ như anh, với tất cả sự hào hứng của mười năm chờ đợi. Đó là chưa kể đến Flégier mà Géraudin vừa mới cho đậu thạc sĩ năm trước. Flégier cũng nhắm cùng mục đích như Vallorge.

– Chào bác sĩ, - người đàn bà nói.

Vallorge tiến đến gần. Vài sinh viên nội trú đến.

– Có chuyện gì thế? - Vallorge hỏi.

– Thằng con trai của tôi... Tôi muốn mổ lông mày cho nó.

– “Bà này làm việc suốt cả tuần”, một sinh viên nội trú giải thích. “Bà không có thì giờ để đi đến chẩn y viện. Chúng tôi đã bảo bà hãy đến đây vào buổi sáng nào mà bà rảnh rang.”

– Thế là tôi đến đây vì hôm nay tôi được nghỉ, - người đàn bà giải thích.

– “Em bé bệnh như thế nào?” Vallorge hỏi. “Xin mời bà vào văn phòng. Nào, cậu bé hãy cho tôi xem... À, phải rồi, ở phía trên mắt... Tốt! Đó chỉ là một mụn nhọt ở đuôi lông mày. Các anh có thấy không? Đôi khi, một đặc điểm nào đó của cái phôi hãy còn sót lại khi đứa bé đã chào đời. Tôi xin nhắc cho các anh nhớ người ta thường cho rằng chứng ung thư chỉ là sự phát triển của một đặc điểm của cái phôi còn sót lại... Trong trường hợp này, việc cắt bỏ rất đơn giản, người ta xẻ da và lấy mụn nhọt ra. Này thưa bà, cần phải cắt bỏ cái nhọt đó cho cậu bé.”

– Bà ấy không muốn, bà ấy sợ, - sinh viên nội trú Fleurioux nói.

– Thưa bà, bà thấy rằng chúng tôi có lý, - sinh viên Cassaing nói thêm.

– “Không phải là tôi sợ”, người đàn bà nói, “nhưng tôi muốn bàn trước với chồng tôi, xem ông ấy có đồng ý cho giải phẫu không?”

Các sinh viên nội trú cười.

– Nhưng cuộc giải phẫu chỉ cần ba mươi giây là xong!

– Chỉ cần đủ thời gian để hỉ mũi cho nó thôi!

– Chúng ta sẽ dành cho ông ấy một sự ngạc nhiên! Chúng ta sẽ cắt bỏ ngay cái mụn nhọt đó, liền ngay lập tức. Và chỉ trong một khắc đồng hồ, bà sẽ mang cậu bé về cho chồng bà.

– Ông tin chắc như thế chứ? - Người mẹ hỏi.

– “Nào, bà hãy giao cậu bé cho tôi”, Vallorge nói. “Bà chỉ chờ đợi trong hai phút thôi, thời gian đủ để đếm đến một trăm. Nào, Fleurioux và Cassaing, hãy đưa cho tôi mấy miếng vải băng. Với vài giọt chloroforme.

Anh mang đứa bé vào phòng giải phẫu ở bên cạnh.

– Cho thuốc tê vào chỗ đau không đủ sao? - Fleurioux hỏi.

– Điều này không thích hợp với những đứa bé. Chúng vẫn tỉnh táo và chúng sợ...

– “Chúng la hét lên”, Cassaing nói tiếp. “Nào, các bạn khác, hãy ngả bàn mổ xuống.”

Khi bàn mổ đã được chuẩn bị sẵn sàng, người ta đặt đứa bé nằm xuống. Các sinh viên vây quanh. Cassaing lấy một tấm vải băng, Fleurioux thì lấy một chai thuốc mê chloroforme. Đứa bé, hai mắt mở trao tráo, nhìn mọi người với một vẻ kinh hãi. Cassaing đặt một tấm vải băng lên mũi của nó. Fleurioux chế vài giọt chloroforme lên. Vallorge mang đôi găng tay vào. Khi những giọt chloroforme đầu tiên rơi xuống tấm vải băng, gương mặt của đứa bé xanh mét. Cassaing nhìn thấy đôi con ngươi của nó mở lớn.

– Kìa, xem kìa.

Anh quăng tấm vải băng đi. Vallorge chạy vội tới.

Đứa bé đã chết rồi! Đã chết thật sự rồi.

Cassaing kéo lưỡi của đứa bé ra. Hai sinh viên khác đỡ những cánh tay của nó lên. Một sinh viên thứ ba nhấn mạnh vào xương sườn nó để làm hô hấp nhân tạo. Riêng Fleurioux bơm đầy một ống tiêm adrénaline, Vallorge cuống quít, gương mặt nhợt nhạt và dầm dề mồ hôi, chích ngay vào tim cả một ống adrénaline ấy. Nhưng tất cả mọi cố gắng đều vô ích.

Họ nhìn nhau hoang mang. Đột nhiên họ nhận ra cánh cửa lớn vẫn mở rộng. Và người mẹ đang ngồi đợi đứa con. Fleurioux phóng tới đóng sầm cửa lại. Họ thì thầm với nhau như những kẻ phạm tội ác. Và họ bị vây hãm trong căn phòng đó, không có một lối thoát nào. Và không một ai, - ngay cả Vallorge, vị thầy của cả nhóm, - dám đi ra theo cửa chính.

Fleurioux bỗng mở cánh cửa sổ và nói thì thầm với mọi người:

– Chuồn theo lối này!

Rồi tất cả leo lên bờ cửa sổ, như những kẻ bắt lương sau khi đã phạm một trọng tội. Cassaing leo lên lầu tìm dì Angélique để nhờ dì giải quyết vấn đề.

Tinh thần của Vallorge vốn đã lung lay, bị cú tai nạn này làm sụp đổ hoàn toàn. Mặc dầu anh không có lỗi trong việc này. Nhiều bác sĩ giải phẫu cũng thường gặp các tai nạn như thế. Nhưng trong trường hợp này, anh đã gần như cưỡng bách người đàn bà phải giao con cho anh? Anh cực kỳ xúc động, nhất là vào lúc mà vợ anh sắp cho anh một đứa con, vào lúc mà tất cả những gì thuộc về trẻ con đều làm cho tim anh rung động.

Anh quyết định nói ngay với cha vợ về điều này, yêu cầu ông xin Géraudin cho anh một ghế giáo sư y khoa tổng quát hay một chức vụ nào đó ở phòng thí nghiệm. Doutreval hứa sẽ cố gắng làm những gì ông có thể làm được. Tuy nhiên vẫn có vài khó khăn. Từ mấy tháng nay, Géraudin tỏ ra lạnh nhạt với anh: anh bị một mụn nhọt ở môi trên cần phải giải phẫu, và anh đã không nhờ đến Géraudin, vì anh có nghe được vài tin đồn nói về một sự suy yếu nào đó của Géraudin trong khi ông đang giải phẫu. Về sự suy yếu này, không ai biết rõ rệt, không ai thấy gì cả, tuyệt đối không có một chi tiết chính xác nào... Tuy thế, những lời thì thầm mơ hồ trong các hành lang của trường đại học đã làm cho Vallorge lo ngại và do dự. Nếu đó là môi dưới, anh có thể nhờ đến Géraudin. Nhưng ở môi trên có những dây thần kinh rất quan trọng. Và được sự khuyên bảo của Groix, Vallorge đã quyết định chọn Heubel. Một sai lầm mà Vallorge không thể sửa chữa một cách dễ dàng được.

Vào cuối tháng năm này, Doutreval lại chuẩn bị xuất ngoại. Người ta yêu cầu ông tường trình ở các thành phố lớn của Hà Lan. Ông quyết định cho Vallorge cùng đi với ông, để lái xe cho ông, bởi vì ông không chịu đi thi lấy bằng lái xe, cho là nhọc nhằn. Còn Regnault và Groix lúc nào cũng đi theo ông thầy. Và Fabienne cũng đi cùng xe lên Paris, trở lại dưỡng đường Epidauria.

Mariette, lại một lần nữa, chuẩn bị hành lý cho chồng và cho cha, gài lại những sợi dây cột va-li. Vallorge lái chiếc Renault đến ga-ra, đặt mua cái vỏ xe mới. Buổi sáng ngày 30 tháng 5, Doutreval hôn Mariette một lần chót trước khi lên

đường. Nàng cảm thấy xúc động. Đây là chuyến đi chót của cha trước khi nàng sinh nở.

– Con hãy săn sóc sức khỏe thật kỹ lưỡng, con đã có địa chỉ của ba ở bên đó. Khách sạn Regina. Con đừng ra ngoài đường, đừng làm việc nhiều, đừng lên xuống cầu thang nữa. Con biết rằng bắt đầu từ tháng thứ bảy...

– “Dạ, dạ, ba đừng có lo!” Mariette nói và cười. “Con xin nhớ. Con sẽ để mặc bày nhện được yên tĩnh! Ba đừng quên chiếc cặp da màu đen. Dao cạo và xà bông ở trong hộp nhỏ... Có một cây nến và bao diêm ở trong cái túi nhỏ của va-li. Đó là những món sẽ có ích lợi cho ba! Biết đâu chừng khách sạn sẽ bị mất điện... Có nước tía tô và vài miếng đường để giúp cho sự tiêu hóa của ba được dễ dàng, tất cả đều được để trong cái hộp đựng những món đồ cần thiết để vệ sinh... Lúc nào ba cũng cười! Một buổi tối nào đó, ba sẽ thấy rằng ba không tiêu hóa nổi món ra-gu của khách sạn... Nào, từ biệt Fabienne. Em hãy tỏ ra khôn ngoan ở dưỡng đường, hãy viết thư cho chị ngày mai... Từ biệt ba”. Doutreval lại hôn trên chiếc má tươi mát của nàng một lần nữa, ngửi mùi hoa oải hương dịu dàng và một mùi thơm lành mạnh tự nhiên xuất phát từ cơ thể nàng.

– Từ biệt con gái cưng của ba! - Ông kêu lớn và nhảy lên xe.

Qua cửa xe, nàng hãy còn thì giờ hôn chồng mình, dùng hai bàn tay gởi những cái hôn gió đến tất cả mọi người, kể cả Groix. Anh đáp lại sự biểu lộ thân thiện của nàng bằng những cử chỉ nồng nhiệt không kém gì những cử chỉ của một diễn viên sân khấu. Xe đã chuyển bánh, chạy đến đầu đường mà anh hãy còn đáp lại cử chỉ thân thiện của nàng bằng cách chồm cả nửa

người ra ngoài xe, khiến cho người qua đường dừng lại ngạc nhiên nhìn, và Fabienne phải phát cười lên muốn chảy nước mắt. Từ vài ngày nay, Groix không cạo râu, hai má anh mọc rậm rạp một loại râu màu đỏ hoe khiến cho đầu anh trông giống đầu của một hành khất. “Một lời nguyện” - Anh bảo thế. Sự thật, đây là do anh đánh cuộc với Cassaing. Nếu trong sáu tuần lễ mà Groix không cạo râu, Cassaing sẽ đãi anh một châu rượu mạnh sau kỳ nghỉ hè.

Chiếc xe Renault rất lớn và Vallorge là một tài xế giỏi. Doutreval ngồi bên cạnh con rể, lặng thinh không nói một lời, ông đang ôn lại bài diễn văn của ông.

Đằng sau xe, Groix ngồi hút thuốc lá, trong khi Regnoul t tán chuyện với Fabienne. Họ đến Paris lúc bốn giờ sáng. Chiếc xe dừng lại để Fabienne xuống. Doutreval lặng lẽ chú ý đến sự từ biệt giữa Regnoul và Fabienne. Hai người bắt tay nhau hơi lâu và trao đổi với nhau một cái nhìn đầy ý nghĩa. Ông suy nghĩ đến một cuộc hôn nhân rất có thể xảy ra giữa hai người. Regnoul là một thanh niên say mê làm việc và thông minh. Anh là một người quá hãnh tiến, dĩ nhiên. Nhưng ai lại không thế? Anh sẽ gắn liền với Doutreval, sẽ tiếp tục hợp tác với ông. Doutreval rất cần đến sự phụ tá của anh. Tuy không nói ra, nhưng trong thâm tâm, có lẽ ông thích có một người con rể như Groix hơn. Groix ngay thật, đôi khi hơi thô bạo một chút, nhưng vui vẻ và khí khái, trung thành, làm cho ông tin tưởng nhiều hơn vẻ kính trọng hơi lạnh lùng của Regnoul. Tuy nhiên, Groix không phải là một người dễ bảo. Có những lúc anh cãi lại ông. Mới hôm trước đây, anh cãi với Doutreval về một bệnh nhân. Và Doutreval đã phải lớn tiếng đàn áp, sử dụng đến

uy quyền của một giáo sư. Ngoài ra, Groix là một người không mê danh vọng. Anh sẵn sàng bỏ rơi tất cả để ra làm một bác sĩ làng, bởi vì anh không bao giờ chịu cầu khẩn uốn mình trước mặt ai. Anh quá ngay thẳng nên khó thành công. Hơn nữa, đây là những vấn đề tình cảm mà ông không thể ra lệnh được, và dường như Fabienne thích Regnault hơn. Trong bữa ăn sáng, các thầy trò bàn với nhau về chuyến đi, về các trường hợp phải trình bày, những kết quả phải nêu lên. Và lại có sự bất đồng ý kiến với Groix, khiến Doutreval thấy rõ những suy nghĩ của ông lúc này về Groix là đúng. Khi Doutreval nói về những điều mà người ta có thể chỉ trích phương pháp của ông. Groix nhắc đến tai nạn của một bệnh nhân bị gãy xương sống và chết liền sau đó.

– Thưa ông, ông sẽ nói đến điều đó không? - Groix hỏi.

– Tôi không cho điều đó là cần thiết, - Doutreval đáp.

– Theo tôi, ông nên nêu lên trường hợp ấy. Đó là một trường hợp gắn liền với những biểu hiện tương tự khác. Đó là một bóng mờ, mà theo tôi, chúng ta không có quyền bỏ qua.

Họ lại tranh cãi một lần nữa. Cả ba người, Regnault, Doutreval và Vallorge đều cho rằng trường hợp này không cần phải nói đến. Chỉ một mình Groix khẳng định rằng đức tính chánh trực khoa học đòi hỏi một bản tường trình đầy đủ, không bỏ qua một yếu tố bất lợi nào, nếu có. Anh một mực bảo vệ lập trường của mình, đưa ra nhiều lý lẽ vững chắc, khiến cho Doutreval phải buộc anh im lặng bằng cách nhắc lại cho anh nhớ một số những sai lầm mà chính anh đã phạm phải: sau

một đêm nhậu nhẹt, anh đã phân chất sai lầm mà ông đã kịp thời sửa chữa.

Cuối cùng, bị nhục nhã, Groix làm tỉnh, không nói gì nữa.

Chiếc xe chạy suốt. Tới chiều, họ đến biên giới Hà Lan. Họ nghỉ đêm tại một khách sạn nhỏ, lịch sự, được sơn màu trắng. Doutreval đổi tiền Pháp để lấy tiền florin Hà Lan. Buổi chiều ngày hôm sau, phái đoàn đến gần Amsterdam. Những chuyến vượt qua các vùng đất bị con sông Rhin chia cắt thật vô cùng chậm chạp. Không có một cây cầu nào cả. Chỗ nào cũng dùng phà. Phải kiên nhẫn chờ đợi hàng giờ. Sau đó đầu có chạy nhanh cách mấy trên những con đường tráng nhựa ngoằn ngoèo và phẳng phiu, chiếc xe cũng không thể nào lấy lại được thời gian đã mất. Đến Amsterdam, chỉ vừa kịp thay áo và giày trong khách sạn, người ta đã đưa xe hơi đến rước ông đi. Đêm đầu tiên được dành cho những cuộc tiếp tân chính thức, và bữa tiệc kết thúc rất khuya. Doutreval muốn đi bộ trở về khách sạn. Dưới ánh những vì sao, thành phố Amsterdam trải dài những đại lộ rộng lớn với những dãy nhà cao tầng, những biệt thự theo lối Mỹ. Và đột nhiên bạn thấy mình đang đứng trước một tấm gương bằng nước đen bao la, - một trong vô số những con kênh đào khiến thành phố Amsterdam trở thành một Venise của miền Bắc. Mặt nước phẳng lì và đen ngòm phản chiếu ánh sáng của những ngọn đèn điện. Những cây bồ đề cao rung động nhẹ nhàng trước cơn gió mặn của biển thổi vào. Trên mặt nước đang ngủ say những con thuyền nặng nề, những chiếc xà lan, những chiếc phà dài với mấy ánh đèn leo lét. Rải rác trên các mái nhà, ánh sáng của thành phố tỏa lên như một buổi bình minh. Doutreval hít thở bầu không khí yên tĩnh đó, trao đổi vài

lời với Regnault và Vallorge, và cảm thấy hài lòng. Tất cả đều diễn tiến một cách tốt đẹp. Đối với ông, đây là một trong những giây phút ngắn ngủi và hiếm hoi của cuộc đời mà một con người có thể dám tự nói với mình: “Tôi sung sướng!”. Một câu mà ít khi con người dám nói, bởi vì nó gợi cho con người nghĩ đến sự mong manh của thân phận cũng như của mọi sự thành công trong đời. Vả chăng, liền ngay đó, ông lại nghĩ đến con trai ông, chỉ một thoáng suy nghĩ, thật nhanh và cũng thật đau đớn. Nhưng Doutreval xua đuổi ngay ý nghĩ đó. Đằng sau ba người, Groix vừa bước đi vừa huýt sáo mồm, vẻ vẫn còn hơi hồn dỗi.

Họ rời khỏi khu phố yên tĩnh, tiến vào khu trung tâm thành phố, và thình lình họ thấy mình đang ở giữa ánh sáng chói lòa, đầy sống động, với những cửa hàng rực rỡ, những bảng tiếm sáng choang, những con đường nhỏ hẹp đầy nghẹt người. Đêm đã khuya nhưng người ta vẫn tưởng mình đang sống giữa ban ngày. Sau cùng, họ tiến đến khách sạn và bước vào trong một cách gần như hầy còn tiếc rẻ. Trọn ngày hôm sau được dành để diễn thuyết và thăm các bệnh viện, Regnault đã phải vội vã gửi vài bưu thiếp cho Mariette và Fabienne. Chỉ ngày hôm sau đó, vào lúc năm giờ chiều, sau khi đi thăm các bệnh viện ở ngoại ô về, Doutreval và con rể mới được một buổi tối rảnh rỗi.

– “Chúng ta sẽ lợi dụng mấy giờ này để nghỉ ngơi và lo việc riêng của chúng ta”, Doutreval nói khi họ về đến khách sạn. “Con xuống hỏi cô điện thoại viên rằng mình phải tốn bao

nhiều thì giờ mới nói chuyện được với Angers. Ba muốn dành cho Mariette một ngạc nhiên thích thú!”

– Đó là một ý kiến hay!

Hai phút sau, trong căn phòng của Doutreval, chuông điện thoại reo vang. Doutreval nhắc ống nghe lên. Đó là Vallorge.

– Allô? Phải, con đây. Chúng ta sẽ gọi được khá nhanh với giá phân nửa vào khoảng mười giờ tối. Vào giờ đó, Mariette chưa đi ngủ.

– Con xin nói chuyện ngay với Angers đi, điều này sẽ làm cho cả nhà vui thích.

– Chắc chắn như thế!

Và anh gác máy.

Trong khi chờ đợi đến chín giờ, họ đi dạo một vòng trong thành phố, cùng với Regnault và Groix. Họ mua những điều xì-gà đặc biệt, dài đến nửa thước, to hơn một cái cán chổi. Mỗi điều được đặt trong một hộp dài, trông giống như những xác ướp nằm trong đáy một chiếc quan tài. Vallorge chọn cho vợ một gối dựa có ren. Doutreval mua cho Fabienne một tượng người lùn bằng gỗ mun chân vòng kiềng, mang trên người một cái chuông đồng với những con rồng có cánh. Ông cũng mua cho Mariette một cây kẹp tóc bằng vàng chạm trổ rất khéo, toàn bằng những sợi chỉ vàng đan chéo vào nhau và ở giữa là một hạt kim cương.

Còn Groix và Regnault, hai người mua tất cả mọi loại kẹo và bánh ngọt đủ để lãnh một chứng trúng thực “rất có màu sắc địa

phương”.

Vô số thực phẩm, nữ trang, hàng tơ lụa, hương liệu, thảm, trái cây lạ, hàng kim hoàn và mỹ phẩm được bày đầy trên những quầy hàng rộng và thấp. Một đám người đông đúc, vui vẻ và hạnh phúc chen chúc trên những con đường chật hẹp bị cấm xe cộ, họ kéo nhau đi ngay giữa lòng đường bằng đá mềm và đen, cười nói ồn ào như trong một ngày hội bất tận. Người ta thấy các thanh niên mặc quần đùi ngắn, đi chân trần, những thiếu nữ tóc vàng mặc áo “may-ô” ngắn của những người đi xe đạp, chân mang giày ống có đinh, một cái bị đựng đồ đeo trên đôi vai, hoặc những người đàn bà vẫn giữ bộ y phục cổ truyền của họ, với chiếc váy dài rất rộng, tóc vấn cao. Tất cả đám người mạnh khỏe, hồng hào này được lớn lên trong cơn gió mặn của biển.

Lúc tám giờ rưỡi, Doutreval trở về khách sạn. Tất cả bốn người đều ngồi vào bàn để ăn nhanh chóng trước khi đi chờ chuông điện thoại. Bỗng một nhân viên của khách sạn biết nói chút ít tiếng Pháp chạy đến bảo Vallorge:

– Thưa ông, có điện thoại... ở Pháp... Người ta hỏi ông...

– Đã có rồi à?

– Con hãy đi xem sao. Ba cũng sẽ đến đó, - Doutreval nói, ông vừa ăn xong món canh.

Vallorge đặt khăn ăn xuống ghế và đi ra.

– Angers phải không? - Anh hỏi cô nữ điện thoại viên.

– *Perhaps* (có lẽ), - người thiếu nữ đáp bằng thứ tiếng ngoại quốc duy nhất mà nàng biết. - *It comes from France* (Từ Pháp gọi đến) Allô, Allô... Allô... *ja, Amsterdam*. Khách sạn Régina... *Menheer Vallorge, ja, ja...*

Nàng quay về phía Vallorge.

– *A call from France, Sir* (Thưa ông, điện thoại từ Pháp gọi đến). *Will you go to the box number seven, please?* (Xin ông vui lòng đến ca-bin số bảy).

Vallorge tiến vào ca-bin số bảy.

– Allô, - một giọng nói rất xa và rất rõ, có phải giáo sư Vallorge không?

– Phải, có phải em đó không, Mariette?

– “Không”, giọng nói đáp. “Xin lỗi anh bạn. Chính tôi, Van der Blicke đang nói chuyện...”

– Van der Blicke à?

– Tôi tưởng nên gọi anh để cho anh biết, xin anh thứ lỗi...

– Chính tôi đã xin gọi điện thoại...

– À? Một sự trùng hợp... Những tiếng gọi của chúng ta sẽ gặp nhau. Thật kỳ lạ. Bạn à, những sự kiện đã xảy đến dồn dập...

– Anh muốn nói về vợ tôi?

– Phải, nhưng anh đừng lo, tất cả đều tốt...

– À, tốt! - Vallorge nói trong một hơi thở nhẹ nhõm.

– Sáng nay, tôi đã được gọi đến nhà bạn. Vợ bạn chắc đã bị mệt. Những cơn đau đã xuất hiện, hơi sớm một chút, theo ý tôi.

– Dầu sao cũng được tám tháng rồi, - Vallorge nói, như để tự trấn an mình.

– Phải, phải, sự việc không có gì đáng lo ngại. Điều trở ngại duy nhất, ấy là cái thai ra khó. Chỗ cửa mình quá hẹp. Nên tôi đã hỏi ý kiến của Huot. Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Nhưng cuối cùng, nếu trong vài giờ nữa mà sự việc không tốt hơn, tôi sẽ...

– Giải phẫu để lấy đứa bé ra à?

– Một cuộc giải phẫu không có gì đáng lo cả, bạn à. Và có lẽ đó là cách tốt hơn hết. - Vallorge đổ mồ hôi trán. Anh lặp lại, lớn tiếng:

– Dĩ nhiên... dĩ nhiên... Sự kiện không có gì đáng lo hết.

Anh cố gắng nhớ lại vô số những cuộc giải phẫu để lấy thai nhi ra, những cuộc giải phẫu mà trong thời gian còn là sinh viên, anh đã chứng kiến một cách bình thản. Tất cả mọi bà mẹ được Géraudin giải phẫu để lấy đứa bé ra, đã trở về nhà sau ba tuần lễ. Giải phẫu để lấy đứa bé ra! Một sự việc bình thường... Không có lý do gì để nhìn sự kiện đó một cách khác hơn, dầu đó là vợ của mình.

– Được rồi, bạn hãy đồng ý với Huot đi. Và nếu cần, bạn cứ tiến hành. Tôi giao phó công việc đó cho bạn, Van der Blicq.

Giọng nói của anh hơi run một chút. Lần đầu tiên trong đời, anh cảm thấy giao sinh mạng của người mình thương yêu

vào tay một người khác là một điều trọng đại và ghê gớm vô cùng.

– “Cảm ơn bạn”, giọng nói xa xôi đáp trong ống nghe. “Và bạn muốn chọn ai?”

– Ai?

– Phải, bạn chọn ai để giải phẫu? Heubel hay Géraudin? Còn có những người khác nữa...

– Tôi không biết... Tôi không biết... - Vallorge đáp nhỏ.

– Bạn phải cho tôi biết bạn muốn ai đứng ra giải phẫu.

– Ờ...

– Còn ông nhạc của bạn? Ông ấy nghĩ thế nào?

– Ông ấy không có ở đây. Ông ấy chưa biết gì cả...

– Bạn hãy hỏi ý kiến ông ấy đi. Ông ấy có quyền có ý kiến.

– Đúng vậy...

– Allô, ông vẫn còn đang nói chuyện phải không?

– Một giọng nói ngắt ngang.

– Allô, thưa cô! Xin cho chúng tôi nói tiếp. Chúng tôi đã nói được ba phút rồi phải không? Này, bạn hãy suy nghĩ kỹ, gọi lại tôi vào khoảng nửa đêm, và cho tôi biết sự lựa chọn của bạn. Về phần tôi, tôi sẽ đợi xem ai rảnh. Vả chăng, từ đây cho tới nửa đêm, có lẽ mọi việc sẽ xong xuôi hết. Tôi gần như chắc chắn như vậy. Tôi chỉ tìm cách báo cho bạn biết trước như thế, để tránh không phải lãnh hết trách nhiệm về mình, nếu có trường

hợp gì xảy ra. Nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng... Huot và tôi, chúng tôi sẽ thành công!

Vallorge trở về phòng ăn, gương mặt hơi nhợt nhạt. Trong phòng ngoài, anh gặp Doutreval đang chạy đến.

– Xong rồi à? Con đã nói chuyện với...

– Đó không phải là Mariette.

– Thế không phải ở Angers gọi đến à?

– Phải. Nhưng không phải Mariette gọi, mà là Van der Blicq.

Đến phiên Doutreval hơi tái mặt.

– Sự việc không được tốt à?

– Tốt. Nhưng hồi sáng nay, Mariette đã bị những cơn đau đầu tiên, hơi nhanh một chút...

– Con bé khờ dại! Chắc nó lại quét dọn trong nhà! Nó thích quét dọn quá! Và rồi sao nữa?

– Sự việc không tệ lắm. Nhưng Van der Blicq muốn hỏi ý kiến của Huot.

– Hê! Anh ta hãy gọi cả trường đại học nếu cần.

– Chính con đã nói với anh ta như thế. Nhưng anh ta muốn có ý kiến của ba nếu gặp trường hợp cần phải giải phẫu.

– À? Anh ta đã nói đến chuyện giải phẫu à?

– Anh ta bảo rằng nếu không dùng đến phương pháp đó thì không chắc thành công.

– “Thật là rắc rối!” Dautreval nói nhỏ. “Phải... Điều đó thật là rắc rối. Nhưng chưa chắc đã phải dùng đến phương pháp đó.”

– Không. Nếu có thì anh ta đã nói với con rồi.

– Vẫn hãy còn hy vọng... Con bảo đảm với ba là anh ta cố về rất lạc quan.

– “Mariette rất mạnh khỏe... Nó sẽ chịu đựng được... Nhưng dầu sao đây cũng là một cuộc giải phẫu rất quan trọng”. Dautreval nói lớn những ý nghĩ của ông. “Mà hơn nữa, không ai chết vì một cuộc giải phẫu như thế cả! Nhưng chúng ta thật giống như bao nhiêu người khác. Chúng ta - những bác sĩ, - khi vấn đề liên hệ đến những kẻ mà chúng ta thân yêu! Ba không ngờ ba lại yếu đuối đến như thế!”

Ông đến ngồi trên một chiếc băng nhỏ, vẻ mặt của ông hoàn toàn đen tối. Cùng lúc đó, Regnault và Groix lo lắng vì không thấy ông trở lại, chạy đến tìm ông. Vallorge nói cho họ biết.

– “Ồi chào”. Regnault đáp. “Ở bệnh viện Égalité đã diễn ra hàng trăm vụ mổ lấy thai nhi ra, mà chẳng có ai bị một tai nạn gì!”

– “Thật vậy”, Groix nói tiếp, “không có đau đớn gì cả. Tôi đã biết nhiều người thích đẻ mổ hơn là sinh đẻ bằng đường lối bình thường.”

– “Đúng thế”. Dautreval nhìn nhận. “Vả chẳng nhất là sự kiện này chưa có gì chắc chắn cả.”

Họ trở lại bàn ăn. Groix và Regnoulth ăn miếng chả trứng với măng tây. Vallorge và Doutreval chỉ nhấm nháp, gần như chẳng buồn ăn nữa...

– Và chúng ta sẽ chọn ai để giải phẫu? - Vallorge hỏi.

– Để giải phẫu à?

– Phải, nếu gặp trường hợp mà... - Groix dùng chiếc nĩa lại giữa không khí, một tay vuốt vuốt hàm râu kinh khủng của mình.

– Ba không biết, - Doutreval đáp. Ba không biết...

Hai người nhìn nhau. Groix cũng nhìn họ, bàn tay vẫn vuốt vuốt hàm râu. Regaoulth vẫn tiếp tục ăn.

– Theo ý con, con sẽ chọn ai? -Doutreval hỏi.

– Theo ý con à?

– “Xem nào”, Doutreval nói, “có... có Heubel trước hết.”

– Phải.

– Flégier...

– Và Géraudin, - Groix kết thúc.

Regnoulth đã ăn xong miếng chả trứng. Giờ đây đến lượt anh lắng nghe với vẻ mặt lạnh lùng.

– Tôi, nếu là sinh mạng của tôi, tôi sẽ giao nó cho Flégier, - Groix nói.

– Flégier không phải là giáo sư thực thụ, - Regnoulth đáp.

– Tôi cóc cần! - Groix nói.

– Có thể. Nhưng dầu sao, một chức tước cũng có giá trị của nó. Rồi, cần phải xem các hậu quả nữa. - Regnoul't tiếp.

– “Thật rất khó, làm như thế là hạ nhục hai người bạn đồng nghiệp tốt nhất của tôi”. Dautreval đồng ý với Regnoul't. “Ai lại đi bỏ Géraudin và Heubel để chọn một người trẻ hầy còn dưới quyền kiểm soát của họ và chưa có uy tín như họ!”

– Dĩ nhiên! - Vallorge đáp.

Groix làm một cử chỉ, như để nói: “Nếu thế thì tôi xin miễn bàn!” Và trong khi chờ đợi món pho mát, anh đốt một điếu thuốc, lặng lẽ nghe, không nói gì nữa, và hút thuốc với một vẻ xa vắng.

– Vậy thì sao? Chọn ai? - Dautreval lặp lại.

– Chúng ta có thể chọn giữa Heubel hay Géraudin. Họ giỏi ngang nhau, - Vallorge nói.

– Con hãy tự chọn đi.

– Không, thưa ba, con không dám đâu. Con để cho ba được tự do lựa chọn.

Dautreval, sau một lúc im lặng suy tư, quay về phía Regnoul't và Groix.

– Này, Groix, Regnoul't, giữa Heubel và Géraudin các anh chọn ai.

– Heubel. - Groix.

– Géraudin, - Regnoul't nói.

– Géraudin đã già rồi! - Groix nói một cách phũ phàng.

– Ô! - Regnoult đáp.

– Tôi biết rõ những gì tôi nói. Đã có những tai nạn nhỏ bất ngờ xảy ra.

– Thôi nào! Géraudin vừa mới thành công một cách kỳ diệu trong khi cứu sống Guerran! - Doutreval nói.

– Thật vậy, - Vallorge nói.

– Đúng thế, - Groix cũng nói.

– “Và rồi, thưa ông”, Regnoult nói với Doutreval, “tôi thật sự không nghĩ rằng ông sẽ đem một điều sỉ nhục đến cho Géraudin, kẻ sẽ làm hết thảy mọi điều cho chúng ta. Đừng quên rằng còn vấn đề Trung tâm trị liệu của chúng ta nữa! Nhờ Guerran. Géraudin có thể làm được tất cả những gì ông ta muốn! Hơn nữa, Groix, bạn đã sai lầm rồi, khi bạn tranh luận về thiên tài giải phẫu của Géraudin!”

Trong một thoáng, Vallorge nghĩ thật nhanh đến chiếc ghế giáo sư y khoa tổng quát anh đang mơ ước mà Géraudin có thể làm cho anh có được... Bằng một cử chỉ vô ý thức, anh đưa tay sờ vết sẹo của cái mụn nhọt ở môi trên. Chính Heubel đã giải phẫu nó cho anh... Và điều này đã làm cho Géraudin bị chạm tự ái. Doutreval nhìn anh, và bắt gặp cái cử chỉ máy móc của anh. Ánh mắt của hai người gặp nhau và cả hai hơi lúng túng.

– Xin ba hãy lựa chọn, - anh lại nói nhỏ.

Doutreval đưa mắt lần lượt nhìn hai người phụ tá của ông.

– Heubel! - Groix nói.

“Phải”, Doutreval nghĩ thầm. Nhưng “anh, anh vẫn còn nhớ cuộc tranh cãi giữa anh và tôi ngày hôm trước, nổi nhục nhã mà tôi đã gây ra cho anh... Anh sẽ thích thú khi được chơi lại tôi một ván đấu!”

– Géraudin, Géraudin! - Regnault nói.

“Và còn anh” Doutreval nghĩ, “anh chỉ thấy có một điều: cái tương lai của anh, cái chấn y viện, các cách vận động ngầm ở trường đại học... Anh tránh không làm cho ai bất bình, tránh không làm cho ai bị chạm tự ái. Phải tin ai, giữa hai anh? Giữa hai anh, ai là người thành thật?”

Ông đứng dậy một cách đột ngột, nói với chàng rể:

– Con hãy trở xuống máy điện thoại, xin gặp Angers ngay lập tức. Chúng ta sẽ được nói chuyện vào khoảng nửa đêm. Từ đây đến đó, chúng ta sẽ suy nghĩ và có quyết định.

– “Vả chẳng”, Groix nói thêm, “Không nên quan trọng hóa câu chuyện. Về việc giải phẫu để lấy hài nhi ra, có những y sĩ làng thực hiện trên một cái bàn trong nhà bếp, dưới ánh sáng của một ngọn đèn cây... Thật vậy, đó không phải là một chuyện quan trọng!”

– Đúng thế! - Doutreval nói.

Câu nói của Groix làm cho ông cảm thấy nhẹ người, đem sự việc trở về đúng tầm mức của nó.

– “Hơn nữa, tôi luôn luôn tin tưởng”, Vallorge nói. “Chưa có gì là chắc chắn cả! Van der Blicke rất lạc quan. Có lẽ là vào nửa

đêm, người ta sẽ báo cho chúng ta biết có một đứa bé vừa chào đời.”

– Thật vậy! Thật vậy!

Yên tâm, Doutreval mỉm cười, uống cạn ly rượu chát rồi để ba người ở lại trong phòng lớn của khách sạn, ông trở về phòng mình.

Tuy nhiên, ông vẫn lo âu suốt buổi tối. Ngồi một mình trong ghế bành, gần cửa sổ được mở rộng, tai lắng nghe tiếng ồn ào vui vẻ của thành phố ban đêm, ông nghĩ đến Mariette đang chịu đau đớn một mình ở Angers, cách xa ông một ngàn cây số. Tấm lòng của người cha rướm máu vì thương cảm. Ông muốn gọi Vallorge ngay lập tức, nhảy lên xe bay về Pháp. Nhưng không thể được. Ở đây còn có công việc, những buổi diễn thuyết, những cuộc thảo luận. Vallorge vào phòng ông, hai người ngồi đối diện với nhau, cố gắng đọc các quyển tiểu thuyết bằng tiếng Pháp mà Vallorge vừa mới mua, nhưng không ai tập trung tư tưởng được.

Vào khoảng mười một giờ rưỡi, có tiếng gõ cửa. Regnoul và Groix trở về sau chuyến đi dạo ngắn trong thành phố. Regnoul kể lại câu chuyện xảy đến cho Groix. Cái hàm râu gớm ghiếc đã làm xôn xao khắp thành phố Amsterdam. Một anh chàng to lớn người Hà Lan, khi trông thấy Groix với hàm râu rậm rạp, liền nhớ ngay đến kẻ sát nhân chuyên giết và đốt đàn bà. Và anh ta vừa cười vừa chế nhạo, lớn tiếng gọi Groix:

– Landru!

Groix liền đáp lại bằng một cú đấm thẳng vào mắt của anh ta, khiến anh ta ngã nằm thẳng cẳng. Liên đó, hai người phải bỏ chạy hết tốc lực, vì các bạn bè của nạn nhân và các cảnh sát đã đổ xô đến.

Nghe kể chuyện, Doutreval và Vallorge quên nỗi lo âu của mình và mỉm cười. Đúng lúc đó, chuông điện thoại vang lên.

– Angers gọi, – Regnault nói, khi cầm ống nghe lên. Doutreval và Vallorge chạy xuống cầu thang từng bốn bậc một, không chờ đợi thang máy. Đến tổng đài, có nữ điện thoại viên chỉ cho họ ca-bin số 3. Họ lao vào trong đó.

– Allô?

– Allô, allô, đây là Van der Blicke... Thưa giáo sư, Huot có mặt ở đây... Chúng tôi đã chiến đấu quyết liệt... Nhưng không làm sao được. Sản phụ bị mệt... Cả hai chúng tôi đều đồng ý rằng phương pháp giản dị nhất, nhanh nhất và ít mệt sức nhất cho bà Vallorge là nên nhờ đến một nhà giải phẫu...

Doutreval nhìn Vallorge đang cầm một ống nghe phụ. Vallorge dùng tay làm một cử chỉ như để nói: “đành thế!”

– Huot có mặt ở đây, bên cạnh tôi. Giáo sư có muốn anh ta nói chuyện với giáo sư không?

– Anh ấy có gì cần nói thêm không? Một điều cần giải thích? Anh có nghe tôi không, Huot?

Ở phía bên kia đầu dây, có một cuộc thảo luận ngắn. Rồi giọng nói lại tiếp tục:

– Không... không có gì khác cả, - giọng nói xa xôi của Van Der Blieck đáp lại.

– Vậy, các anh cứ tiến hành, - Doutreval nói.

– Giáo sư đã chọn ai để giải phẫu?

Vallorge có một cử chỉ.

– Heubel! - Doutreval la lên, như thể không kìm hãm được mình. - Không! Không! Géraudin! Tôi muốn Géraudin!

– Géraudin à? Được rồi. Ông ấy đã trở về hồi tối hôm qua. Được rồi. Chúng tôi sẽ cho giáo sư biết tình hình thường xuyên. Hãy tin tưởng nơi chúng tôi.

– Cảm ơn!

– Và xin giáo sư hãy yên tâm! Tất cả sẽ tốt đẹp! Sẽ có những tin tức tốt. Xin giáo sư đừng sợ!

Doutreval bỏ ống điện thoại xuống.

Rất sớm, từ tảng sáng, chiếc xe cứu thương của bệnh viện Égalité chạy đến trước nhà của gia đình Vallorge rồi dừng lại. Louis đi theo các y tá. Người ta nhẹ nhàng đặt Mariette lên băng ca, khiêng nàng xuống dưới nhà và đưa vào xe. Chiếc xe chạy chậm trở về đường của Géraudin. Một mỗi, mình mảy dơ bắn đầy máu me. Huot và Van der Blieck rửa tay, mặt mũi và uống vội một tách cà phê nóng. Xong họ nhảy lên xe của Huot và chạy về đường. Huot rồ máy chạy nhanh về phía ngã tư có một quán cà phê nhỏ. Khi đến gần đó, cửa quán bỗng mở toang. Một người đàn ông bước ra khỏi quán, đầu cúi

xuống, say khướt. Anh ta loạng choạng đi thẳng ra giữa đường. Và vừa đúng lúc chiếc xe quẹo rất gắt và rất nhanh để rời đại lộ, anh ta chạy thẳng qua phía vệ đường và đâm đầu vào xe. Một tiếng động khô vang lên, tiếng động của một cái sọ người va mạnh vào một thanh sắt. Anh ta ngã lăn xuống đất.

Huot đập phanh hết sức mạnh, đến độ Van der Blicck bất ngờ bị lao mình về phía trước. Mặt anh va mạnh vào miếng kính chắn gió. Anh ngã xuống, bất tỉnh, mặt đầy máu.

– Chúa ơi! - Huot la lên, mở cửa xe lao ra ngoài tìm người tiếp cứu.

Vài người đi đường chạy đến, đỡ người say rượu dậy. Anh ta bị bế sọ. Những mảnh óc dính vào đầu xe hơi. Những người khác phải khó nhọc lắm mới đem được Van der Blicck ra khỏi xe. Anh hãy còn bất tỉnh, mặt bị rách một đường dài từ trán xuống đến môi. Các cảnh sát chạy đến. Hout yêu cầu họ gọi điện thoại cho bệnh viện Égalité và cho Géraudin biết, trong khi anh săn sóc Van der Blicck.

Như Regnault và Groix đã nói, không có một cuộc giải phẫu nào ít nguy hiểm hơn một cuộc giải phẫu lấy hài nhi ra. Rất nhiều sản phụ bảo rằng họ thích đẻ mổ hơn là đẻ theo lối bình thường. Quả vậy, đẻ mổ ít đau đớn hơn rất nhiều, nhờ có thuốc mê, và thời kỳ hồi phục sức rất nhanh. Lại nữa, Mariette có một sức khỏe tốt. Như thế, tất cả mọi việc sẽ diễn tiến êm đẹp. Tuy nhiên, Géraudin cảm thấy mình rất mệt mỏi. Ông vừa trở về ngày hôm trước đó với Valérie. Bà ta đã muốn đi hành hương ở Lisieux, đem đứa con khùng đến đó, để hy vọng có một phép màu và một sự lành bệnh bất ngờ. Chuyến đi vô cùng khó chịu

với cậu trai quái dị đó. Xong rồi lại phải đưa nó trở lại La Baule. Géraudin về nhà đúng vào lúc người ta khẩn cấp đưa đến hai bệnh nhân: một xương chậu bị gãy và một lồng ngực bị đè giập do thùng đựng quặng mỏ rơi xuống đáy một chiếc xà lan. Cuộc giải phẫu kéo dài rất lâu. Sau đó, bà Claim đã giữ Géraudin lại để than phiền rằng bà Géraudin, trước khi đi Lisieux, đã đến hốt hết tiền bạc ở trong “két” và lấy các hóa đơn để lãnh tiền. Thế là buổi tối hôm đó, một màn cãi vã dữ dội đã diễn ra ở nhà, giữa Géraudin và vợ ông, Géraudin đi nghỉ rất khuya. Ông ngủ chập chờn, thức dậy vào nửa đêm, và từ đó luôn luôn chờ đợi cú điện thoại của Van der Blicck. Và khi được điện thoại, ông đến dưỡng đường, trông thấy phòng giải phẫu hãy còn dơ bẩn vì các cuộc giải phẫu ngày hôm trước và chưa được quét dọn. Ông rầy bà Claim dữ dội, đúng lúc đó chiếc xe cứu thương đến cùng với tin báo tai nạn xảy ra với Huot và Van der Blicck.

– “Tốt! Tốt lắm!” Géraudin chưa chát nói. “Khởi đầu như thế quả là tốt!”

Rất may là ông nhận được một sự giúp đỡ bất ngờ: dì Angélique được Huot báo trước, đã chạy đến dưỡng đường phụ giúp.

– “Phải! Phải! Dì thật là tử tế!” Géraudin hài lòng nói. “Dì sẽ phụ giúp tôi với bà Claim và Louis. Dì hãy ra xem. Dường như họ đang dùng thang máy cùng lên với bà Vallorge.”

Ông tiến vào phòng giải phẫu được lát từ dưới đất lên đến trần nhà bằng những miếng gạch vuông tráng men xanh và chìm trong ánh sáng màu xanh da trời. Tất cả tạo ra một bầu không khí màu xanh, lạnh lẽo, kỳ dị, dưới chiếc đèn pha khổng

lồ treo từ trần nhà xuống. Bàn giải phẫu trắng tinh và trần trụi với những bàn đạp, những cái đai da của nó, tựa như một máy hành hình phức tạp đang chờ đợi.

Bà Claim, Louis, dì Angélique và cô nữ y tá Rose-Marie tiến vào, đẩy một chiếc xe trên đó Mariette đang nằm, gương mặt trắng nhợt, đôi mắt nhắm nghiền, mái tóc rối xòa, vẻ mặt căng thẳng vì hai mươi bốn giờ đau đớn.

– “Hãy can đảm, cháu Mariette!” Géraudin dịu dàng nói. “Chỉ trong vài phút nữa sẽ xong hết, cháu sẽ hết đau đớn. Người ta đang đem sự dễ chịu đến cho cháu.”

– Hãy làm nhanh lên, bác sĩ! -Mariette đáp trong hơi thở.

Géraudin, dì Angélique rửa tay bằng cồn trong mấy cái thau nhỏ. Bà Claim chuẩn bị dụng cụ. Còn Géraudin với hai bàn tay đã được khử trùng, đích thân cầm lấy chiếc áo bờ-lu trắng trao cho dì Angélique. Dì đưa hai tay cầm lấy nó, khoác nó lên người ông, rồi cột dây. Dì lấy chiếc mũ chòm màu trắng, đặt nó lên đầu ông, ấn xuống tận trán. Géraudin mang giày ống lớn bằng vải trắng tinh. Ông cũng đích thân cầm lấy tấm khẩu trang lớn đeo lên như chiếc mặt nạ che kín cằm, miệng và mũi. Bà Claim trao cho ông một hộp mạ kẽm trong đó có các găng tay bằng cao su mỏng. Géraudin mang chúng vào tay. Xong rồi. Người ta chỉ còn trông thấy ánh mắt của ông, giữa màu trắng của cái mũ chòm và của tấm khẩu trang. Màu sáng lạnh lẽo của các dụng cụ mạ kẽm, và trên chiếc bàn mổ, dưới ánh sáng chói lọi của ngọn đèn pha, người đàn bà đang nằm chờ đợi... Tất cả những thứ đó có một cái gì như huyền hoặc, hư ảo. Géraudin tiến tới bàn nhỏ có phủ tấm kính. Bà Claim mở mấy hộp mạ kẽm

ra và lật mở nắp. Géraudin lục lọi tìm những dụng cụ nhỏ nhắn, sáng lấp lánh: những cây kẹp, dao mổ, dụng cụ để phanh rộng, những cây kim ghim vào một mảnh vải, những sợi dây thép, những khúc chỉ giải phẫu. Bà Claim mở tiếp các hộp khác chứa đầy những miếng vải xanh vuông vức. Géraudin tiến đến gần Mariette.

Nàng đã được nằm dài trên bàn mổ, trần truồng, hai cánh tay được đưa lên đầu, hai cổ tay được cột chặt. Louis buộc chặt hai cánh tay và hai đùi nàng. Hai cái vai giả bằng kền kìm chặt hai vai nàng. Nàng nằm đó, bụng phình to, gương mặt xanh xao, đôi mắt nhắm nghiền, lồng ngực phập phồng. Không nói gì hết, nàng khép đôi mi lại. Người ta nhìn thấy tim nàng đập mạnh dưới những xương sườn. Louis cầm lấy chiếc mặt nạ thuốc mê.

Ở góc của bàn mổ có một chai nhỏ đựng đầy “teinture d’iode”, trong đó có một miếng bông. Géraudin dùng cây kẹp, gấp miếng bông phết một lớp “teinture d’iode” màu thổ hoàng lên da bụng nàng. Mùi iốt bay lên hòa lẫn với mùi “ê-te”. Louis đã đặt chiếc mặt nạ lên mặt Mariette và khóa chặt nó lại. Géraudin đưa mắt hỏi dì Angélique. Dì dùng ngón tay vạch mí mắt của Mariette ra, đặt ngón tay lên tròng trắng của mắt Mariette không động đậy. Dì bèn gặt đầu. Dì đã bao phủ lên khắp nơi trên da bụng những miếng vải nhỏ màu xanh. Géraudin cầm lấy một con dao mổ, và bằng một nhát dao dài và thẳng, ông mở da bụng ra.

Gần như không có máu. Da được cắt ra cho thấy một lớp mỡ, cũng bị cắt, và dưới lớp mỡ hiện ra màng gân màu xà cừ.

Một nhát dao nữa xẻ gân ra.

– Đưa kéo.

Trên nắp hộp lật ngửa mà dì Angélique vừa đưa ra, Géraudin chọn một cây kéo. Bằng hai nhát kéo, một về phía háng, một về phía bên, ông phanh rộng vết cắt làm hiện ra một phần của miếng màng mỏng và hơi vàng của trường võng mạc che phủ khối ruột màu hồng. Về phía dưới, một khối có hình hột nổi tròn lên. Đó là tử cung.

Máu rịn ra. Với các cây kẹp, Géraudin kẹp chặt những mép dày của vết mổ, rồi kẹp những miếng vải vuông vào chung với da bụng. Rải rác đó đây, một tiểu động mạch rỉ máu ra. Ông cũng kẹp nó lại và để luôn đó, trông như một con vật bầu vào da thịt.

Vào lúc đó Mariette, chưa hoàn toàn bị mê, buông một tiếng thở dài. Và tất cả đều lòi ra ngoài: miếng màng bụng và một khối lớn ruột. Géraudin giữ lại, ép lại bằng hai bàn tay to lớn của ông. Ông ra dấu, Louis liền làm chuyển động một cái đòn bẩy. Cái bàn mổ liền chúc nghiêng xuống, đầu Mariette ở dưới thấp, hai chân lên cao. Mái tóc bị sổ ra lòng thòng. Khối ruột lọt trở vào trong bụng, về phía ngực.

Géraudin hít một hơi dài và sâu như một lời than thở bao la. Ông lại bắt tay vào việc, gương mặt đanh lại. Bằng những cú kẹp rất thận trọng, ông đánh dấu mép của phúc mô. Mariette lại nấc như muốn ói. Bộ ruột lại lọt ra ngoài một lần nữa.

– Đồ xui xẻo! - Géraudin cầu nhàu giữa hai hàm răng nghiền chặt.

Đôi mày nhíu lại, ông lấy một miếng vải vuông nhỏ đã khử trùng đặt lên bộ ruột, và những ngón tay của ông xòe ra mạnh bạo đẩy lùi bộ ruột cùng với những miếng vải vuông nhỏ vào trong, ấn sâu vào giữa hai mép của vết mổ một dụng cụ để phanh rộng nó ra và kềm chặt cái bong đá. Ở tận cùng của vết mổ rộng toang này, hiện ra một khối lớn màu hồng rượi chát, căng phồng, tụ đầy máu: cái tử cung với đứa bé ở bên trong, và ở khắp chung quanh, những chiếc kẹp đủ loại, như vô số những con cua cắn vào thịt, ánh màu kền bóng loáng và lạnh lẽo giữa những miếng vải màu xanh lốm đốm những vết máu nhỏ màu đỏ. Géraudin dừng lại trong một giây, thở thật sâu một lần nữa, hơi thở của một lực sĩ mệt mỏi. Ông hơi đổ mồ hôi.

– Thở tốt chứ? - Géraudin hỏi.

– Tốt, - Louis đáp.

Giọng nói của họ vang lên một cách khác thường, trong cái im lặng dày đặc này.

Louis nhấc chiếc mặt nạ lên một chút, bởi vì cái bong bóng heo được gắn liền với mặt nạ thở (phải phồng lên xẹp xuống theo nhịp hơi thở) không còn phồng lên nữa. Mariette thở không được tốt, rất yếu và rất chậm. Louis cầm một cái kẹp đưa vào trong miệng nàng, kẹp lấy cái lưỡi, kéo nó ra và để nó thông ở bên ngoài cùng với cây kẹp. Dì Augélique nghiêng mình trông chừng gương mặt Mariette, bà Claim theo dõi mạch.

– Tất cả đều tốt chứ?

– Điều tốt.

Thế là Géraudin mổ tử cung. Đứa bé xuất hiện với cái đầu tròn đen ướt đẫm. Người ta thấy hai bàn tay to lớn mang găng cao su ướt tiến tới sâu trong vết thương, nắm cần cổ đứa bé một cách cẩn thận và mạnh mẽ, nhấc nó lên và kéo ra. Với một tiếng “bịch” của thịt ướt, đứa bé được rút ra khỏi tử cung. Máu bắt đầu chảy ra ở trong bụng.

Đứa bé sơ sinh không thở. Mặt mũi tím ngắt và nhăn nhó. Géraudin cầm nó ở đầu tay, siết cái cuống rún trong hai chiếc kẹp và đưa cho dì Agélique cắt bằng một nhát kéo. Ông trao đứa bé cho dì. Mồ hôi trán đổ xuống lông mày ông.

– Một đứa con trai! - Louis kêu lên.

Dì Angélique nện vào cái mông nhỏ nhắn của nó hai cái tát thật mạnh. Một tiếng khóc “oa-oa” yếu ớt vang lên trong bầu không khí im lặng của căn phòng. Đứa bé đã thở.

– Nó sống!

Một niềm vui len nhẹ trong căn phòng, bên cái thể xác đang đau đớn này: một con người mới đã chào đời. Sau khi cột cuống rún lại, người ta nhanh chóng đặt đứa bé trong tấm khăn lớn mà Rose-Marie cầm mở rộng ra, rồi cô mang đứa bé sang phòng bên.

Dì Angélique đã quan sát nó bằng một cái nhìn nhanh:

– Tôi nghĩ rằng nó sẽ không sống được.

Géraudin không trả lời. Ông đang bận rộn với cái bụng bị mổ. Máu chảy ra rất nhiều, Géraudin dùng đầu những ngón tay lục lọi trong cái bụng, tìm kiếm xem máu chảy ra từ chỗ nào.

Càng lúc ông càng cảm thấy nực nội. Dì Angélique liên tục lau mồ hôi trán, mồ hôi mặt cho ông trong khi ông làm việc. Một cách đột ngột, ông cảm thấy rất khó chịu trong người. Ót ông lẫn tăn như bị những mũi kim chích vào, mắt ông như bị che bởi một màn sương mù, ông có cái cảm giác khó chịu như đang sống trong một giấc mơ... Ông nghĩ: “Thôi rồi! Tôi sắp sửa mất tinh thần làm việc rồi”.

Ông cố xua đuổi cái ám ảnh đó, xua đuổi sự sợ hãi - với tất cả sức mạnh tinh thần của ông - để tập trung tất cả trí óc vào cái vết mổ rộng hoác đang tiếp tục chảy máu rất nhiều, quá nhiều, nhiều tới mức ông chưa từng thấy bao giờ! Bình thường một cuộc giải phẫu để lấy thai nhi không nhiều máu đến thế! Có một cái gì bất thường trong chuyện này! Một sự lơ tay? Một nhát dao tai hại? Một chỗ nào đó bị cắt phạm?

Ông muốn may dính hai miếng tử cung thành một khối, bằng cách liền mí của chúng với nhau, để chặn đứng sự băng huyết. Nhưng ông không còn trông thấy rõ được nữa. Trước mắt ông, mọi vật nháy múa. Và máu cứ tràn ngập cái bụng...

– Đưa kim.

Ông lục lọi, sờ soạng, mò mẫm trong những khối thịt, không còn phân biệt được gì trong đám máu đỏ. Trước hết phải thấm cho khô tất cả cái đó... Cố gắng thấy rõ được một cái gì...

– Vải thấm, vải thấm...

Ông thấm. Chùi. Bít lại. Máu vẫn chảy. Càng lúc càng nhiều.

– Vải thấm, vải thấm...

Ông chận máu lại với những miếng vải thấm. Những miếng vải màu xanh liền đỏ lôm lôm lần lượt được chất thành đống. Với tất cả nghị lực, ông xua đuổi sự sợ hãi đến điên người, nhưng chính sự sợ hãi này lại trở thành một nỗi ám ảnh nơi ông: ông chỉ còn nghĩ đến nó, ông không còn biết mình đang làm gì nữa, không còn thấy rõ được cái gì nữa, hai bàn tay ông dường như đang mò mẫm một cách vụng về trong một thể chất hoàn toàn xa lạ đối với ông. Ông không thể nào suy nghĩ đến một điều gì được hết, không thể nối liền hai ý tưởng với nhau cho có mạch lạc, nghĩ ra ngay lập tức những gì cần phải làm. Ông cảm thấy hoảng sợ, trí óc trống rỗng như đang bị treo trên một vực thẳm, chẳng khác gì một diễn giả đang thao thao bất tuyệt bỗng quên mất bài diễn văn của mình. Trông ông chẳng khác nào một sinh viên y khoa năm thứ nhất, một người chưa bao giờ đặt bàn tay lên một cái bụng bị mổ ra. Ông không còn biết gì nữa hết, nơi ông chỉ còn lại một cố gắng tuyệt vọng và bất lực để thoát ra khỏi cái bóng tối đang vây phủ trí óc ông. Một ý nghĩ, một ý nghĩ duy nhất.

– Nghỉ ngơi, dừng lại để thở, để tỉnh táo trở lại.

Nhưng không thể được! Mỗi một giây đồng hồ rất quý báu, sự băng huyết gia tăng. Máu tiếp tục chảy, mỗi lúc một nhiều hơn, những miếng vải xanh trở thành đỏ, máu rịn ra từ khắp mọi nơi. Những cử động của Géraudin trở nên hồi hải.

– Vải thấm! Vải thấm! Vải thấm! Nhanh lên.

Ông không sao thấm xuể được. Máu ứa ra như một cơn thủy triều, dâng lên khắp nơi, tràn ngập khắp nơi. Géraudin xuất mồ hôi đầm đề, thở hào hển. Hai bàn tay ông run lên thấy

rồ. Nóng nẩy. Những cử chỉ cuống quít. Chúi máu. Ném xuống đất những miếng vải dẫm máu và máu không ngừng chảy, càng lúc càng nhanh hơn. Géraudin không còn là bác sĩ nữa, ông chỉ còn là một người đàn ông đáng thương đang hoảng hốt, kinh hãi với một gánh nặng oằn oại. Giờ đây, tất cả cái bụng đầy máu. Và vì cái đầu của Mariette chúc xuống dưới thấp nên máu đã tràn ra khỏi bụng, chảy xuống ngực, giữa hai vú, đọng lại ở hai nách, chạy dọc theo cuống họng và sau ót, tràn ngập những sợi tóc vàng, và bắt đầu nhỏ ròn ròn xuống đất, nhanh nhanh, càng lúc càng nhanh, với những tiếng động nhỏ nhanh, và vũng máu càng lúc càng lan rộng ra. Mọi người giẫm lên nó, để lại khắp nơi những dấu chân đỏ lôm. Géraudin vút bỏ găng tay, mò mẫm trong thịt với hai bàn tay trần. Mariette cất lên một tiếng khò khè. Géraudin lo âu liếc về phía gương mặt xanh mét.

– Thở tốt không? Tốt không? - Ông hỏi Louis.

– Không còn tốt nữa, - Louis đáp.

Anh lấy chiếc mặt nạ ra. Mariette không còn thở nữa. Trong đôi mắt hé mở của nàng, con ngươi mở lớn ra. Géraudin như điên như dại, lục lọi trong cái bụng, tìm kiếm, sờ mó, mò mẫm. Máu chảy lên hai bàn tay ông, dính đến tận cổ tay. Ông nghẹt thở. Một cách giận dữ, ông vút bỏ miếng vải bịt mũi và miệng, làm máu dính bê bết khắp mặt mũi, dính lên cả chiếc mũ trắng tinh của ông.

– Cô ấy tỉnh chưa? Tỉnh lại chưa?

– Không.

– Cho thuốc chích!

Dì Angélique lấy ống chích, tiêm một mũi vào ngay giữa đùi Mariette.

– Thêm một mũi nữa.

Giờ đây người ta không còn trông thấy được gì nữa trong cái bụng bị mổ. Chỉ thấy có máu và máu, máu chảy khắp nơi, máu rịn ra, máu chảy ròn ròn, thấm đỏ tất cả, tràn ngập tất cả. Cả bốn người nghiêng đầu nhìn xuống cái bụng, Géraudin lục lọi lung tung, với hai bàn tay run rẩy và cuống cuống... Mariette tỉnh lại. Nàng thở khò khè, rất nhỏ, rất chậm, cố gắng cất tiếng nói, nhưng chỉ thốt ra được những tiếng thều thào không rõ.

– Hơ... hơ... hơ...

Trong một giây, Géraudin cuống quít nghĩ đến việc cắt bỏ tử cung. Ông sẽ viện ra bất cứ lý do gì sau đó còn hơn là để sự băng huyết kéo dài. Ông tìm những dây chằng, để kẹp các động mạch lại. Nhưng ông không thể tìm ra chúng, ông không còn thấy gì nữa hết, mắt hoa lên, lòng hoang mang, đầu óc trống rỗng.

– Cô ấy chết rồi! - Dì Angélique nói.

Ông nắm lấy cổ tay cứng đờ của người đàn bà đang nằm đó. Mạch không còn nhẩy nữa. Ông nghĩ: “sang máu... sang máu.”

– Sang máu? - Bà Claim hỏi.

– Một người cho máu? Tôi gọi những người lính cứu hỏa nhé? - Louis hỏi.

– “Phải”, Géraudin nói lặp bập. “Phải... Nhưng không! Không! Không! Không kịp! Cô ấy sẽ mất hết máu trước khi họ đến! Cho vãi thắm! Cây kẹp!”

Ông lục lọi trong những chiếc hộp một cách giận dữ, làm máu văng khắp nơi. Giờ đây, mình mẩy của bốn người đều dính máu, từ hai bàn tay đến hai vai, đến cả trên mặt.

– Hơ... hơ... - Mariette kêu khò khè.

Như điên, Géraudin đi tìm những đồ vật, xô đẩy tất cả mọi người, vút bỏ chiếc mũ chòm của ông, rồi trở lại với cái bụng bị mổ. Dì Angélique chuẩn bị một mũi tiêm “caféin”. Louis bắt mạch một cách vô ích, bà Claim tiếp tục chùi máu và máu vẫn tiếp tục chảy ra ròng ròng.

– Cô ấy chết rồi! - Louis kêu lên.

Géraudin buông chiếc kẹp ra, nghiêng đầu nhìn gương mặt của Mariette. Nàng đang đi vào cõi chết. Nàng đã tỉnh lại một lần chót, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, mở to đôi mắt dò dẫm nhìn cái khung cảnh rùng rợn nơi nàng sắp từ giã cõi đời, cách xa tất cả những kẻ mà nàng rất thương yêu. Gương mặt đáng thương cứ tái dần đi, như màu của sáp. Đôi mắt trở thành trắng dã. Hai hay ba lần, nàng kêu lên một tiếng kêu mơ hồ:

– Ba... Ba...

Và gương mặt nàng càng nhợt nhạt hơn nữa. Từ từ, miệng nàng mở lớn ra, thở hơi thở cuối cùng. Géraudin lao người tới, nắm lấy bàn tay buông thõng của nàng.

– Cô ấy đã chết... Cô ấy đã chết!

Tất cả bốn người đều đứng đó, sững sờ, mình mẩy dính đầy máu trong giống như những tên đồ tể. Họ đứng nhìn nhau một cách kinh hãi, như chưa hiểu điều gì đã xảy ra. Họ không thể rời bỏ chiếc bàn giải phẫu, hoặc trở lại nắm lấy bàn tay đơng đưa của người bất hạnh, hoặc sờ vào ngực nàng, vào tròng trắng của con mắt nàng. Họ không thể chấp nhận sự việc lại kết thúc như thế, kết thúc một cách ngu ngốc, khó hiểu, chỉ trong vòng có hai phút. Và đó là một tai họa không thể cứu vãn được.

Géraudin đi đi lại lại trong phòng, gương mặt tái mét như một bóng ma trong ánh sáng màu xanh, vẻ mặt ngơ ngác, ông đi lẩn quẩn trong phòng tựa như một kẻ sát nhân vừa mới phạm xong một tội ác. Ông đến ngồi trên một chiếc ghế đầu bằng sắt, hai bàn tay đầy máu ôm lấy đầu. Ông không nói một tiếng nào nữa. Trong căn phòng kín bên, người ta nghe những bước chân, những tiếng nói cùng với những tiếng “oa-oa” của đứa bé.

- “Thưa ông”, Louis nói nhỏ. “Thưa ông...”
- Cái gì? - Ông hỏi trong một hơi thở, giọng khàn khàn.
- Phải “kết thúc” cô ấy...
- “Kết thúc” cô ấy? À, phải... phải...

Ông mệt nhọc đứng lên, ném ra chung quanh cái nhìn của một người vừa mới ngủ dậy, ý thức lại được một tai họa khủng khiếp. Ông thở ra:

- Đúng thế... đúng vậy... Anh có lý...

Thật vậy, phải “kết thúc” cái tử thi đó, may nó lại, làm thành một cái gì chuyển đi được, một cái gì đó có vẻ đàng hoàng một chút. Géraudin trở lại bàn mổ đưa nó trở về vị trí nằm ngang. Dì Angélique chuẩn bị kim, chỉ. Géraudin khâu lại cái tử thi. Những mũi khâu lớn, xuyên qua tất cả, đâm vào da thịt, luồn một sợi chỉ ở chỗ này, một sợi chỉ ở chỗ kia, một cách hối hả, thô sơ, y như người ta khâu một cái nệm rơm cũ bị thủng. Đó là công việc của một người đã mệt lử, trống rỗng, không còn một chút sức lực, một công việc làm cho lòng ông xót xa. Cô gái dễ thương giờ trông giống như xác một con vật bị mổ bụng mà người ta khâu lại để mang đi... Nhưng cần gì phải may lại cho tử tế? Hết rồi. Nàng đã chết. Một sự thô bạo đột ngột thay thế cho những chăm sóc tỉ mỉ, những cẩn thận tột cùng, sự khử trùng kỹ lưỡng của lúc nãy. Sự tuyệt vọng và nổi tức giận được biểu lộ trong việc làm đầy tàn bạo và hối hả này. Tức giận vì bao nhiêu chăm sóc, bao nhiêu khéo léo, bao nhiêu khổ công đã đưa đến một kết quả thảm khốc như thế! Với sự im lặng, sự sạch sẽ gần như đầy vẻ tôn nghiêm của lúc đầu cuộc giải phẫu, việc làm cẩu thả này cho thấy một tương phản nổi bật. Ở phòng bên kia, những tiếng khóc “oa oa” đã im bật. Đứa bé cũng đã chết.

Họ lau rửa người xấu số. Louis đã đem đứa bé lên xe, chở nó về nhà của nạn nhân, báo trước một cách kín đáo rằng người mẹ đang ở trong tình trạng rất nguy kịch, sợ có thể nguy hiểm đến tính mạng... Rồi anh trở về đường. Người ta đã đỡ Mariette ngồi dậy trên bàn mổ, mở một tấm chăn len ra, khoác lên người nàng và bao bọc nàng. Louis ôm nàng ngang lưng, mang nàng xuống xe hơi. Những sợi tóc vàng mịn cọ nhẹ vào

mặt anh đến nhột nhạt, len cả vào trong miệng anh. Anh cảm thấy khở sở khi phải sinh nhai bằng một cái nghề như thế! Anh nghĩ đến vợ anh, đến ba đứa con anh, đến đứa bé nhất đang đau ốm liên miên, và anh nguyện rửa cuộc đời.

Anh đặt Mariette ngồi ở băng trước, đẩy nàng sát vào cửa xe để khỏi ngã ở các khúc quẹo, cho đầu nàng ngả ra phía sau, trên lưng dựa, kéo tấm phủ kín thân thể nàng như để ngừa cái lạnh. Chiếc xe êm ái lăn bánh. Louis chỉ cầm lái có một tay. Với tay kia, thỉnh thoảng anh đẩy tử thi của Mariette ra, bởi vì nó ngã về phía anh. Đến trạm thuế, anh phải dừng lại. Người lính đoan tiến đến gần. Louis nháy mắt với anh ta, làm mặt vui vẻ:

– Một cô gái bị bệnh... Tôi đưa cô ta về nhà.

– À, thế à! - Người lính đáp.

Chắc anh ta nghĩ đây là một cô gái đi phá thai và người ta kín đáo mang cô ta về nhà. Người lính cũng nháy mắt lại, kèm theo một nụ cười ranh mãnh. Và anh ta tránh ra để cho xe chạy.

Đến trước nhà của nạn nhân, anh dừng lại, xuống xe, chạy đến nhận chuông, trở lại mở cửa xe và cái tử thi ngã vào anh, anh ôm nó trong hai tay mang đi thật nhanh, bởi vì những người lân cận đã bu đến.



X

DOUTREVAL đang ở tại viện phòng bệnh Amsterdam cùng với Vallorge và Groix. Ông sắp sửa kết thúc bản tường trình thì Regnault, được giao nhiệm vụ ở lại khách sạn đợi tin, vội vã chạy đến bằng xe taxi. Anh mang theo một bức điện từ Pháp. Doutreval bèn cáo lỗi, lui vào một căn phòng nhỏ tiếp giáp với Đại giảng đường, vừa mở phong bì vừa cố giữ cho hai tay đừng run. Bức điện tín do Huot đánh đi. Vồn vện chỉ có mấy chữ:

“Hãy về ngay!”

Doutreval buông một tiếng thở dài kỳ lạ, tựa như tiếng thở ra của một con vật bị người ta hạ. Ông trao bức điện cho Vallorge, và mắt ông hoa lên, mồ hôi đổ ra. Ông chậm chạp đi đến chỗ ngồi. Tất cả mọi vật chung quanh ông đều tối sầm lại. Nhưng ông có cảm giác người ta đang săn sóc ông, Regnault muốn nói cổ áo cho ông. Một sức mạnh của lòng kiêu hãnh khiến ông đẩy người học trò ra. Ông nói:

– Không!

Ông đứng bật dậy trong một cố gắng tốt cùng. Ông đứng tựa vào bàn, cố chế ngự cơn xúc động và nhìn Vallorge đang ngồi khóc thốn thức, mặt giấu trong chiếc khăn tay.

– Phải đi liền, - Regnault nói nhỏ.

– Phải.... Phải...

– Chiếc xe hơi...

– Ludovic...

Vallorge ngẩng đầu lên, gương mặt đầm đìa nước mắt.

– Con hãy đi nhanh lên... Chiếc xe hơi... Đổ đầy xăng vào!

– Nhưng còn các vị kia?

– “Thật thế”, Doutreval nói, với một vẻ mệt mỏi vô biên. “Bản thuyết trình chưa xong...” - Ông thở mạnh, đứng thẳng người lên. “Được rồi, ba sẽ kết thúc bản thuyết trình.”

– Kết thúc?

– Phải kết thúc. Con đi đi, Ludovic! Hãy sẵn sàng trong nửa tiếng đồng hồ. Và trở lại đây đón ba. Ba sẽ xong lúc đó. - Ông nhìn đăm đăm ra cửa trong một giây. Ông do dự. Regnault cảm thương cho nỗi khốn khổ của ông.

– Thưa thầy, thầy hãy xin cáo lỗi...

– “Và tôi sẽ làm gì trong nửa tiếng đồng hồ ấy?” Doutreval đáp. “Không!”

Vẻ mặt xanh mét, ông khập khiễng tiến về phía cửa nhỏ, bước vào Đại giảng đường, nói lời xin lỗi, rồi tiếp tục đọc nốt bản thuyết trình. Ông nghe tiếng ông nói, như thể đó là tiếng

của một người nào khác. Ông có cảm giác như say rượu, như đang sống trong một cơn mê. Một tràng pháo tay hoan nghênh vang lên khi ông vừa chấm dứt. Lúc đó ông đưa tay lên, và bằng một cử chỉ thăm nảo, ông trở vào bức điện tín từ Pháp gửi đến:

– Thưa quý vị... Xin quý vị tha lỗi... Con gái tôi đã chết... Con gái tôi...

Tiếng nói ông nghẹn lại, cảm thấy nước mắt sắp tuôn trào, một cách thô bạo, ông quay phắt người đi, và bước ra, để lại một cử tọa bàng hoàng kinh hãi đến lặng cả người.

Chiếc Renault phóng với tốc độ một trăm ba mươi cây số giờ trên những con đường dài ngoằn ngoèo, bóng loáng băng qua những cánh đồng cỏ xanh mướt có những rãnh nước cắt ngang, những nhà máy xay gió cách nhau từng khoảng đều, với rải rác đó đây những con bò cái màu trắng và màu đỏ hung đang lim dim ngủ, đầu gối khụy xuống, những cô gái quê vắt sữa bò xong đi trở về, mỗi tay xách một thùng đầy sữa trắng. Vallorge đạp ga như điên cuồng. Ở mỗi khúc quẹo vang lên tiếng rít chói tai của bánh xe. Tiếng động cơ âm âm, liên tục, mạnh mẽ dội vào những hàng cây, những vách tường của các ngôi nhà thấp, làm lũ gà mái hoảng sợ và bầy ngựa con kinh hãi chạy tán loạn. Chiếc xe bị bắt buộc phải dừng lại nhiều lần trước những cây cầu bị gỡ hỏng lên, những hàng rào thâu thuế khiến cho Doutreval phát cáu. Phải đóng tiền mới được qua đường. Rồi chiếc xe lại chồm lên, lao mình về phía trước, tiếng âm âm của động cơ lại vang lên. Nhưng mới chạy thêm được mười cây số thì con đường chấm dứt tại một bến phà. Phải

dừng xe lại, chờ đợi những giây phút vô tận, đôi khi đến nửa giờ; phải nhìn dòng nước sông Rhin chảy lờ đờ, chậm chạp giữa những đầm lầy, những cồn, những cù lao mọc đầy loại cây sống dưới nước, trải dài vô tận, tựa như một người khổng lồ râu tóc rậm rạp đang uể oải nằm dài trên mặt đất. Một chiếc phà cũ kỹ qua bến. Những động tác long trọng để cập bến được chỉ huy bởi một thuyền trưởng đội mũ kết trắng, vẻ mặt nghiêm nghị hơn cả một ông phó đô đốc. Rồi chiếc tàu già chạy bằng bánh xe nước rời bến với một hồi chuông u buồn, giữa khung cảnh bao la của sông nước, của cánh đồng và đầm lầy, nó vừa thở hào hển vừa băng xiên qua con sông, đi vòng theo các hòn đảo, các cồn lau sậy, lạc lõng giữa các nhánh sông nhỏ chi chít, khúc khuỷu. Không ai biết chắc được dải đất thấp mà chiếc phà đang tiến đến lần này là bờ sông, hay lại là một hòn đảo nữa. Sau cùng, xa xa trông thấy một sàn ván nhỏ nổi lên ở chân trời: một bến phà màu trắng, một hồi chuông vang lên trong gió lộng. Phà cập bến, họ cho xe ra khỏi phà, và tiếp tục chạy. Rồi một bánh xe bị bể. Rồi họ gặp lại một đoạn đường đang sửa chữa mà Vallorge cho xe chạy bừa qua rào cản. Họ bị chặn lại, và suýt phải đánh nhau với những người thợ lát đường không hiểu tiếng Pháp muốn bắt họ phải cho xe lùi lại. Họ cứ cho xe chạy bừa qua lớp cát của con đường bị đào xới. Sau cùng, bị kiệt sức, bị một cơn suy nhược thần kinh, một cơn choáng váng, Vallorge chỉ kịp hãm thắng lại, cho xe đậu sát lề bên phải. Họ đi vào một quán cà phê nhỏ lẻ loi hãy còn đèn, hỏi mua rượu. Bà chủ quán biết chút ít tiếng Pháp, giải thích:

– Không có rượu. Ở Bỉ, cấm...

Nhưng khi nhìn thấy gương mặt tái nhợt của Vallorge, bà ta bèn đưa bốn người vào nhà bếp, rót đầy tô và ra dẫu:

– Nhanh lên! Nhanh lên!

Họ nốc cạn một hơi loại rượu xấu làm quặn cả ruột gan. Vallorge tiếp tục lái xe cho đến đồn quan thuế biên giới Pháp. Tại đó, Groix hỏi những người lính đoan, họ chỉ cho anh nhà của một tài xế xe vận tải đang thất nghiệp. Họ còn xách cả đèn lồng dẫn Groix đến tận cửa. Đã nửa khuya. Người tài xế đang ngủ say. Groix đập cửa âm âm.

– Angers à? Chỗ đó ở đâu? - Anh ta hỏi.

– Anh đừng lo! Một ngàn đồng. Anh đưa chúng tôi đến đó. Chiếc xe rất tốt.

– Tôi sẽ trở về kịp vào sáng mai không? Tôi phải đi ghi tên vào sổ thất nghiệp lúc mười một giờ.

–Ồ! Dư sức mà! - Groix quả quyết.

Người lính đoan cười nhạo bằng hét lên. Chiếc giày của Groix đã giẫm lên một mọt cóc ở trên bàn chân anh ta.

–Ồ! Xin lỗi. Nào, anh hạn, hãy nhanh lên! Này! Một ngàn năm trăm đồng nếu anh lên đường ngay trong ba phút.

Anh ta lái xe thật giỏi. Chiếc xe lao mình vào trong bóng đêm. Tiếng âm âm của động cơ làm khuấy động cả không gian. Ở băng sau Vallorge ngả người giữa Groix và Regnault, ngủ thiêm thiếp. Doutreval ngồi ở băng trước, nhìn bức màn đêm chạy ủa về phía ông, một thứ vực thẳm vô tận, từ trong đó thỉnh thoảng nổi lên một bóng trắng, vách tường của một

nông trại, một quán ăn. Đến ba giờ sáng, họ lao mình băng qua những khu rừng hướng về phía những vùng đất cao thuộc tả ngạn con sông Seine. Chỉ còn phải chạy ba trăm cây số nữa. Anh tài xế lạng lẽ phóng một trăm ba mươi cây số giờ với vẻ bình thản của một người máy. Chắc anh ta đã quên hết tất cả, không còn nghĩ đến điều gì nữa, cả đến thời gian, cả đến sự thất nghiệp của anh ta: tiếng ầm ầm của động cơ, sự rung chuyển đều đều của chiếc xe như đã gây ra nơi anh ta một tình trạng thôi miên mơ hồ. Ánh đèn nhỏ trên trần xe rọi xuống hai bàn tay công nhân của anh, hai bàn tay to lớn, kệch cỡm, với những vết trầy xước, đang đè nặng lên cái vô lăng điều khiển chiếc xe bằng những cử động rất thiện nghệ. Lát sau anh chạy chậm lại một chút, rút trong túi ra một lát bánh mì phết bơ bọc trong một tờ giấy, cắn miếng bánh cùng cả giấy để khỏi bị dơ vì hai bàn tay dính dầu mỡ của mình. Rồi anh lại chạy với tốc độ một trăm ba mươi cây số giờ. Doutreval thở phào. Tiếng nổ đều đều của động cơ, tiếng rít của gió bên cửa xe cũng làm cho trí óc ông tê dại, không suy nghĩ gì được.

– Rẽ trái. Rẽ trái nữa. Còn một trăm mét nữa. Dừng lại! Tới rồi! Dừng lại!

– “Bảy giờ rồi”, tài xế nói, như thể anh đã lấy lại ý thức. “Hồng rồi! Tôi không còn về kịp để ghi tên vào sổ thất nghiệp nữa!”

Chiếc xe dừng lại trước nhà, Doutreval bước xuống. Cửa ra vào được để mở hé. Một người đàn ông mang một bó hoa hồng trắng đến. Không nhận chuông, anh ta tiến vào hành lang. Đằng sau anh ta, Doutreval và Vallorge đi vào ngôi nhà của

Mariette. Một người đàn bà mà ông chưa bao giờ trông thấy đón tiếp ông nghiêm trang và lặng lẽ, đưa ông vào phòng khách như thể người ta đưa một người xa lạ vào. Doutreval đứng trước chiếc giường, cảm nhận được nỗi đau xé lòng ghê gớm nhất của cuộc đời ông, khi nhìn thấy cái đầu của Mariette và đầu của đứa bé nằm kề bên nhau trên chiếc gối bọc ren trắng.

* * *

Ông thức canh hai ngày hai đêm. Chỉ trong đêm đầu, ông chấp nhận cho Fabienne cùng thức với ông. Đêm thứ nhì vào khoảng mười một giờ, ông cảm thấy lão đảo vì mệt mỏi. Groix và Regnault đề nghị ông lên lầu nằm nghỉ một lát. Họ thức canh đến nửa đêm, rồi Fleurioux và Cassaing, hai sinh viên nội trú của Vallorge, sẽ đến thay thế họ. Ông bằng lòng, đi lên phòng, để nguyên quần áo, giày tất, ngã mình xuống giường với ý định chỉ nằm một chút thôi. Nhưng cơn buồn ngủ thành linh kéo đến. Ông ngủ say trong vài giờ. Ông nằm mơ thấy mình đang ở trong một thành phố lớn, tại một khách sạn rộng thê lương, trong một phòng ngủ u buồn với ánh sáng lờ mờ. Có chuông điện thoại gọi ông, và một giọng nói rất rõ ràng nói với ông:

– Ông Doutreval, xin ông hãy can đảm... Một tai nạn xe hơi khủng khiếp... Con gái ông, Fabienne đã chết...

– Hả! - Doutreval hét lên.

Ông nháy xuống giường, trong bóng tối. Ông bật đèn lên, hãy còn sợ hãi vì cơn ác mộng. Ông nhìn đồng hồ. Hai giờ sáng. Tai ông hãy còn nghe văng vẳng câu nói: “Con gái ông, Fabienne đã chết...” Câu nói rõ ràng, mạnh mẽ, nghe như thật,

khiến ông không thể không đi đến tận phòng của Fabienne, đẩy hé cánh cửa ra để nghe hơi thở của nàng. Nàng đang ngủ.

Giờ đây chỉ còn có một mình Fabienne, bất cứ tai họa nào xảy đến cho nàng cũng đều làm cho ông cảm thấy đau đớn ghê gớm. Ông tự hỏi trong chúng ta có một cái “tôi” nào đó, một tiềm thức bí mật và tàn nhẫn nào đó, nó cứ tưởng tượng ra những cơn ác mộng như thế để giày vò, hành hạ chính chúng ta!

Lần mò từng bước trong bóng đêm, ông đi theo dãy hành lang đến cầu thang. Sự mệt mỏi, nỗi đau khổ tuyệt vọng làm tâm trí ông như ngây như dại. Một con người tàn tạ. Ông cảm thấy mí mắt ông sưng húp, lớp da dưới hai mắt ông phù lên. Chiếc cầu thang dường như đưa qua đưa lại dưới chân ông, giống như một chiếc thang dây trên tàu. Đến nửa cầu thang, cái đầu gối bị thương của ông thành linh khuyu xuống, ông bước hụt một nấc thang và ngã lăn lông lốc xuống đến chân cầu thang, không làm sao giữ mình lại được. Tiếng động âm âm làm Fleurioux và Cassaing chạy đến. Họ trông thấy ông nằm dưới đất, vẻ ngơ ngác. Họ phóng tới đỡ ông dậy, mỗi người nắm lấy một cánh tay. Nhưng ông đứng dậy một mình, đẩy họ ra bằng một cử chỉ thô bạo, loạng choạng tiến đến căn phòng của người chết. Cassaing và Fleurioux đi theo ông, vẻ lo lắng, sẵn sàng đỡ ông nếu ông ngã. Nhưng ông không chịu, mặc dầu ông đi như một người say rượu. Ông kéo một chiếc ghế bành đến ngồi ở đầu giường của Mariette, trong vầng sáng của hai cây nến, nhắm mắt lại, chìm trong một giấc ngủ chập chờn đầy những ý tưởng hỗn loạn. Fleurioux và Cassaing, ngồi bên cửa sổ, chơi bài tây dưới vòng tròn ánh sáng kín đáo của một bóng

đèn nhỏ. Thỉnh thoảng những tiếng thì thầm của họ vẳng đến tai ông một cách rời rạc, khó hiểu, những tiếng thật nhỏ và ngắn...

Bên ngoài, bão đã nổi lên, gió tây rên siết trong ống khói. Người ta nghe nó thổi luồn qua những dãy hành lang như tiếng rên rỉ của một con chó lớn u buồn. Tiếng gió mỗi lúc mỗi cao, nghe như tiếng than vãn của một con người, khi chỗ này, khi chỗ kia, ở cuối dãy hành lang, ở trên gác cùng, ở dưới nóc nhà. Thỉnh thoảng tiếng gió nghe như một hơi thở mạnh, hơi thở của một con chó hoang đang tìm kiếm, đánh hơi nơi những ngách cửa, thổi luồn dưới cánh cửa ra vào, làm dao động ánh sáng của hai ngọn nến.

Fleurioux và Cassaing quay đầu lại, liếc nhìn về phía Doutreval, thấy ông có vẻ đang ngủ, và họ tiếp tục chơi bài. Rồi tiếng thở than u buồn của gió bão lại nổi lên, đem đến cho Doutreval một sự xoa dịu mơ hồ và kỳ lạ, như thể tiếng rên siết của gió mang đi nỗi xót thương đầy u uẩn tuyệt vọng.

Fleurioux vươn vai duỗi mình, khiến cái ghế kêu rắc rắc, đứng dậy đi đến nhìn đồng hồ treo bên trên lò sưởi.

– Gần ba giờ rồi!

Anh rón rét đi đến gần bên Doutreval, nhìn vào gương mặt mệt mỏi với đôi mắt nhắm nghiền của ông.

– Ông ấy ngủ.

Anh trở lại ghế ngồi.

– Ông ấy đã kiệt sức, - Cassaing nói.

– Thật thế, một nỗi đau khổ tốt cùng!

– Thật đáng thương cho ông ấy...

Anh rót cho mình một tách trà nguội.

– “Này”, Cassaing nói tiếp, “mày có biết điều gì đã xảy ra với Géraudin không?”

– Có phải về... về vấn đề đó không? - Fleurioux hỏi, vừa hất đầu chỉ về phía chiếc giường.

– Ừ...

– Chết vì không chịu nổi thuốc mê. Người ta bảo thế.

– “Không”, Cassaing hạ thấp giọng nói. “Tao có thể nói cho mày biết. Không phải như vậy.”

– Mày biết à?

– Ừ, tao biết. Bởi vì Groix và tao đã nhìn thấy...

– Nhìn thấy ư?

– Phải.

Anh liếc mắt nhìn về phía Doutreval đang ngủ. Và, bằng một cái hất đầu, chỉ về phía chiếc giường một lần nữa:

– Người ta đã mổ lại.

– Hồi nào?

– Đêm hôm qua.

– Thật thế à!

– Ủ. Bụng đầy máu mà ời! Những cục máu đã đông lại, chứng tỏ cô ấy bị băng huyết ghê gớm!

– Géraudin xuống dốc một cách thảm hại.

– Đây không phải là lần thứ nhất. Người ta đã bắt đầu thấy rõ ông ấy từ nhiều tháng qua.

– Nếu là tao, tao sẽ chọn Flégier...

– Im! Ông ấy đang cựa mình, -Fleurioux nói.

Hai người cùng nhìn Doutreval trong một lúc.

– Gió làm rung rinh ánh đèn sáp khiến cho bóng mờ trên gương mặt ông ấy lay động, - Cassaing nói.

Đến lượt anh cầm lấy bình trà, khẽ rót cho mình một tách trà nguội. Bên ngoài, tiếng gió thổi qua sân nghe như một lời than thở, làm lay động thật lâu những cửa lá sách. Và tiếng rít u buồn của nó xa dần, nhỏ dần xuống, để rồi thành linh nổi lên ở một nơi khác, ở góc một con đường, như thể chung quanh ngôi nhà có một linh hồn đau khổ trở về một lần chót để khóc than.

Rồi đến việc tắm liệm, vô số những tràng hoa phúng điếu, lễ mai táng, chiếc xe tang chậm chạp qua các đường phố. Người ta lặng lẽ không ai nói với ai một lời nào, và chiếc quan tài bằng gỗ sồi nặng nề được đưa xuống dưới đáy huyết với những cái lắc lư nhẹ. Những bước chân giậm lên mặt đất hầy còn trơn trượt vì nước mưa, mọi người nghiêng mình nhìn theo dưới đáy huyết chiếc quan tài trong đó Mariette đang nằm. Rồi vô số người diễu qua trước mặt, đến bắt tay bạn, như trong một giấc

mộng. Chỉ thấy những gương mặt, những gương mặt và những gương mặt, đến độ không còn nhận ra được họ là ai nữa, lần lượt hết gương mặt này đến gương mặt khác, mãi mãi vô tận, khiến choáng váng cả người. Và chuyển đi trở về nhà trong cô đơn. Vallorge ở lại thành phố để đãi bữa ăn trưa cho những người thân từ xa đến.

Đến góc công trường Quân đội, Doutreval nhận thấy từ xa một chiếc xe Panhard lớn màu đen chạy về phía ông. Ông vội vã bước vào một cửa tiệm, ẩn mình. Chiếc xe chạy qua rất nhanh. Doutreval trở về nhà một mình. Trong một lúc, ông toan đến nhà người bạn gái của ông, để ở bên cạnh Jeanne cho trôi qua một ngày ghê gớm này, bên cạnh một người dầu sao cũng thương ông có lẽ sẽ tìm được những lời để xoa dịu nỗi đau khổ của ông trong một lúc... Nhưng rồi ông cảm thấy điều đó vô ích, Jeanne có thể nói được gì? Bà sẽ không hiểu được ông, bà không đau khổ, bà không có con gái bị chết, Mariette không phải là con của bà. Một người tình bao giờ cũng chỉ là một người tình... Doutreval đi thẳng về nhà. Ông bước vào phòng ngoài. Nó trống trơn, hãy còn ngổn ngang những bó hoa như sau một buổi lễ lớn. Căn nhà cực kỳ hoang vắng. Không một người tớ gái, không có ai cả. Tất cả đều đi ăn. Mười một giờ rưỡi, còn phải trải qua biết bao nhiêu phút cô đơn nữa, trước khi đêm xuống, trước khi có thể quên đi tất cả trong giấc ngủ.

Ông đi ra khu vườn. Mấy con gà mái, bầy bồ câu ủa đến bên hàng rào lưới sắt. Chúng đói, người ta bỏ quên chúng. Giờ đây Mariette không còn săn sóc chúng nữa. Ông đi vào nhà bếp, trở ra với một đĩa bắp, tiến vào sân nuôi gà. Lũ bồ câu bay đến đậu trên vai, trên tay ông, chúng mổ vào đĩa bắp. Ông vuốt ve

chúng. Riêng chúng vẫn mãi mê ăn. Chúng không còn nhớ đến Mariette nữa. Hết rồi! Miễn là có một bàn tay đem thức ăn đến cho chúng, trí nhớ nhỏ nhoi và tối tăm của chúng sẽ không bao giờ nhắc nhở đến kẻ quá cố nữa. Chúng không biết đau khổ là gì. Chúng sẽ tiếp tục sống y hệt như trong quá khứ, mà không hề cảm thấy thiếu thốn một cái gì hết... Một cơn giận dữ bỗng xâm chiếm lấy ông, mà ông không thể giải thích được. Ông ném cái đĩa xuống đất một cách thô bạo, xua đuổi những con vật không xứng đáng được thương yêu này, những con vật không hề biết nhớ thương là gì. Ông buồn bã bước ra, trở vô nhà.

Ông muốn bỏ đi ra ngoài. Ông sợ đến cả mỗi bước chân của ông trong ngôi nhà có quá nhiều kỷ niệm của đứa con đầu lòng. Và ông cũng sợ cả con đường, sợ cái trống vắng ghê gớm của con đường... Ông lược cho mình một quả trứng, rồi bỏ quên nó ở trên lò cho đến khi ông nghe mùi khét... Vả lại, ông không thấy đói. Sau cùng, dưới sự thúc đẩy của một nhu cầu tự giày vò mình, ông nặng nề leo lên lầu để nhìn lại căn phòng của Mariette. Ông đứng ở trong đó thật lâu, đưa mắt nhìn khắp chung quanh, không sờ mó vào một vật gì hết. Tất cả đều được sắp xếp có thứ tự, ngăn nắp. Một căn phòng đúng theo ý muốn của Mariette. Một cách chậm chạp, ông tiến đến bàn trang điểm nhỏ kiểu Louis XVI, có tấm gương lớn hình vuông hơi xiên một chút, nơi nàng thường ngồi chải tóc mỗi buổi sáng.

Ông quì xuống trên tấm thảm. Bằng một cử chỉ máy móc, ông mở một trong những ngăn kéo ra. Một mùi thơm dịu nhẹ của bột phấn và nước hoa oải hương tỏa ra, làm quả tim ông chơi vơi chìm đắm trong muôn ngàn kỷ niệm. Trong ngăn kéo,

những đồ vật nhỏ của Mariette được sắp xếp kỹ lưỡng trong các tờ giấy mỏng: một cái ví đàn bà, một cái xác bằng da cá sấu, vài cổ áo bằng ren, một bó hoa nhân tạo màu trắng. Có cả những vật kỷ niệm nữa: một chùm tóc đen của Fabienne, chiếc nhẫn cưới của người mẹ.

Doutreval hít mùi thơm dịu dàng của hoa oải hương. Từ đây về sau, mãi mãi ông sẽ không còn bao giờ được ngửi trên làn da tươi mát của Mariette cái mùi thơm dịu dàng, kín đáo này, hòa lẫn với mùi xà bông và mùi vải vóc tinh khiết... Mãi mãi ông sẽ không còn được trông thấy nàng đứng trên ghế, mái tóc buộc chặt trong một cái khăn, và gương mặt lấm lem bụi đen, quét sạch các mạng nhện trên cầu thang... Mãi mãi ông sẽ không còn được nghe tiếng hát trẻ trung, đầy ánh sáng mặt trời và sức sống của nàng trong những bản tình ca.

“Nếu như thế là thương yêu

Thì phải rồi, tôi yêu, tôi yêu...”

Ông tiếp tục mở những ngăn kéo khác ra. Các bánh xà bông có mùi hoa oải hương... Một quyển tập dạy nấu ăn, được chép lại bằng tay cách đây rất lâu, lâu lắm... Chữ viết hãy còn nguệch ngoạc như của một cô bé. Lúc ấy Mariette chưa quá mười bốn tuổi. Đó là lúc mẹ cô vừa mới mất. Cô đã lãnh gánh nặng gia đình rất sớm... Sự thật, cô đã không được sung sướng gì cho lắm, Mariette còn quá trẻ mà đã phải quán xuyến công việc nội trợ! Vào mỗi thứ bảy cô đã run sợ biết bao khi đem quyển sổ chi tiêu đến cho ông kiểm soát. Và ông, ông đã lấy một vẻ mặt nghiêm khắc. Ôi! Ngu quá! Bây giờ nàng đã chết! Thành linh

ông nhớ lại món nữ trang mà ông đã mua ở Hà Lan để tặng nàng, một cây kẹp tóc lớn bằng vàng. Nàng sẽ không bao giờ được nhận nó, ông sẽ không bao giờ có thể tặng cho con gái ông một niềm vui nào nữa! Hết rồi. Ông nghĩ đến tất cả những cái vui sướng nhỏ nhoi mà ông có thể đem đến cho nàng, tất cả những gì ông có thể làm để cho nàng được hạnh phúc, mà ông đã không làm. Ông nhớ lại những sự nghiêm khắc và những lời rầy la của ông, nhớ lại tất cả những gì ông đã đòi hỏi nơi nàng, tất cả những niềm vui chính đáng mà ông đã từ chối không cho nàng hưởng... Tất cả những sự dè dặt ngu ngốc ngăn cản không cho chúng ta đến với con cái chúng ta, hôn nó, vuốt ve nó, cưng chiều nó, chỉ vì nó đã hơi lớn một chút, vì chúng ta không còn thói quen đó nữa, vì chúng ta đã trở nên quá già cỗi, quá nghiêm trang, vì một sự hổ ngươi vô lý không cho chúng ta biểu lộ cho nó thấy tất cả tình thương yêu của chúng ta! Và bây giờ Mariette đã chết, ông không còn có thể làm gì cho nàng được. Phải chi nàng đã nhận được món nữ trang đó, niềm vui nhỏ cuối cùng đó, trước khi rời ông vĩnh viễn! Việc người con gái không bao giờ nhận được cây kẹp tóc khiến cho tấm lòng người cha đau xót ghê gớm. Tại sao ông đã không nghĩ đến việc ghim nó lên chiếc áo dài tằm liệm của nàng?... Ông hối tiếc điều này một cách cay đắng. Ông không tin vào cái gì hết, ông biết rằng sau cái chết không có gì cả, không có gì hết, trừ sự thối rữa của thể xác. Thế nhưng ông sẽ hài lòng biết bao nếu được nhìn thấy Mariette ra đi với chiếc kẹp tóc của nàng. Đã quá trễ rồi!

Ở tận cùng ngăn kéo còn có một hộp bằng carton. Ông mở nó ra. Đó là một con búp bê đã cũ. Con búp bê của Mariette. Với hai bàn tay run rẩy, ông nhấc nó ra khỏi hộp. Và ông nhớ lại,

ông nhớ lại một Mariette hãy còn bé, nhớ lại cái ngày ông đã đem con búp bê đó từ Bỉ về cho nàng, cái ngày mà nàng đã sung sướng vô cùng, sung sướng đến điên cả người... Ông hình dung lại Mariette ẵm con búp bê trong tay, săn sóc nó, mặc quần áo cho nó, ru nó ngủ, đi đâu cũng ẵm nó theo. Con búp bê bằng gỗ, thế mà nàng đã thương yêu nó với tất cả tấm lòng của mình. Nó, một khúc gỗ không biết suy tư, không biết đau khổ, không biết rằng nàng đã chết... Ông hình dung lại chính ông ở lứa tuổi hai mươi, một người chồng trẻ, ngây thơ, vui tươi, đầy niềm tin nơi cuộc sống, tin tưởng vào sự tốt đẹp của cuộc sống và của con người, nắm chắc tương lai trong tay... Ông nhớ lại vợ ông, nhớ lại Mariette lúc nàng mới lên một tuổi, với mái tóc vàng mịn như tơ, đôi mắt xanh, hai má xinh xắn hồng hào. Ông hình dung lại đứa bé gái với đôi mắt trong xanh chập chững bước những bước đầu đời, loạng choạng băng qua phòng ăn, tiến về phía ông, hai tay đưa ra, miệng nở một nụ cười vừa nói bập bẹ.

– Ba... ba...

Và cái kỷ niệm này xé nát lòng ông. Vô số những hình ảnh, những tiếc thương, những hối hận, những đau khổ tràn ngập tâm hồn. Ông đẩy ngăn kéo lại với một tiếng nức nở nghẹn ngào. Và quì gối trên tấm thảm, với con búp bê ôm trong tay, một khúc gỗ vô tri vô giác đáng thương. Ông khóc thổn thức, như trong đời chưa bao giờ từng khóc, vừa kêu gọi một cách tuyệt vọng:

– Mariette! Mariette! Con gái bé nhỏ của ba Mariette...

Hết Tập I

Tập II

NHỮNG CAO ĐẸP CỦA TÌNH YÊU

PHẦN THỨ NHẤT



|

MICHEL chuẩn bị những kỳ thi cuối cùng và hoàn tất luận án ra trường. Từ cuối tháng năm Mariette không còn đến thăm và viết thư cho chàng nữa. Sự im lặng đột ngột này làm chàng lo ngại.

Trong bản luận án, chàng muốn nêu lên những nhận xét của mình về trường hợp lành bệnh của Evelyne, nhưng Domberlé khuyên không nên.

– Đề tài này không được cổ điển lắm. Anh có thử nêu lên cũng vô ích, hãy tìm một đề tài nào ít táo bạo hơn.

Thế là Michel đành bằng lòng với bản nghiên cứu về chứng ứ huyết trong thùy bên trái của gan, thường xảy ra nơi những người bị bệnh lao với các triệu chứng đặc trưng như: bao tử bị suy yếu, các đầu móng tay nổi màu đỏ và phổi bên mặt bị nám. Điều này phù hợp với kết luận của Domberlé; “Bệnh lao thường là kết quả của một tình trạng ăn uống quá độ.”

Lúc này, sau những giờ làm việc tại phòng thí nghiệm của Norf, Michel đến viện điều dưỡng Saint-Cyr ở đó suốt ngày bên cạnh vợ. Thỉnh thoảng, Tillery và gia đình cũng đến đó bằng chiếc xe “hai không một” được chính tay Tillery sơn lại một cách mỹ thuật.

– “Nước sơn xịn đó bạn!” Tillery nói, vừa gõ ngón trỏ lên hông chiếc xe bị móp méo khá nhiều. “Quà tặng của một anh chàng bán dược phẩm, một thân chủ biết ơn. Còn vải bọc nệm là của bà hàng xén có mấy đứa con bị bệnh sốt đỏ da cấp tính mà tao đã chữa trị trong nhiều đêm liền.”

Tillery sống hạnh phúc với “Choute” (tên tắt nịnh đầm mà Tillery đặt cho vợ) và hai con trong cảnh túng thiếu và những cuối tháng hụt tiền, tính lạc quan và lòng tốt của anh được che giấu dưới những câu nói dốc cổ hữu! Vợ của Tillery nuôi dưỡng hai đứa con một cách tuyệt vời, không thêm để ý đến vô số lời chỉ dẫn của chồng.

– “Ngay cả đến việc rửa ráy cho chúng, tao cũng không làm được!” Anh thú nhận với Michel. “Bàn tay tao run lên! Tao có thể mổ bụng mày từ cổ họng xuống đến háng một cách dễ dàng, Michel ạ!”

– Chắc chắn như thế! - Michel đáp.

Cũng chính ở tại viện điều dưỡng, Michel nhận được một lá thư của Belladan, cựu sinh viên nội trú ở bệnh viện Égalité. Belladan đã bỏ nghề y khoa. Là một sinh viên đoạt giải thưởng của những kỳ thi tuyển, Belladan học sâu biết rộng hơn Tillery nhiều, nhưng anh lại sống lầy lắt trong cùng một khu ngoại ô ở

Angers, nơi mà trước kia Tillery - với số vốn kiến thức ít ỏi, với tính tình vui vẻ và hiểu tâm lý người bình dân - đã hành nghề rất phát đạt. Belladan vào làm trong ngành Bảo hiểm xã hội, với đồng lương cố định, và chỉ tiếp xúc với những con số. Một cách hoàn toàn ngẫu nhiên, một đoạn trong lá thư có câu: “*Kể từ sau cái chết của chị Mariette này...*”

Thế là Michel hay được tin Mariette đã chết. Chàng viết thư hỏi cha, nhưng Doutreval không trả lời, Michel phải hỏi Belladan về những chi tiết của cái thảm họa đó.

Nỗi đau khổ của Michel gia tăng với những mối lo âu về vật chất. Mariette đã giúp đỡ chàng rất nhiều. Bây giờ sự giúp đỡ đó không còn nữa. Chàng hy vọng sẽ còn làm việc thêm một hay hai năm nữa bên cạnh Norf, rồi sau đó xin vào làm trong một viện điều dưỡng. Giờ đây, vì tiền lương không đủ sống, chàng cần phải trình cho xong luận án, và ra hành nghề càng sớm càng tốt, cố gầy dựng một số thân chủ.

Ở viện điều dưỡng, Domberlé theo đuổi công trình giữa sự thờ ơ lãnh đạm và thái độ không hiểu biết của mọi người. Các bệnh nhân gây cho ông nhiều chuyện bực mình. Vì ông không cho họ ăn thịt sống nữa, họ than rằng ông muốn làm cho họ chết để có nhiều giường trống. Họ ních vào bụng các thức ăn độc hại được các đồng lõa từ bên ngoài mang vào, hay được ném qua vách tường. Rất nhiều lần “những kẻ dựa thế chính trị”, những kẻ được vào viện điều dưỡng nhờ một ân huệ, nhờ sự gởi gắm của dân biểu hay nghị viên hội đồng thành phố, đến than phiền với ông giám đốc. Thế là ông này hoảng sợ - bởi vì chính ông ta cũng tùy thuộc vào ông dân biểu hay nghị viên nọ

- bèn “quạt” Domberlé một trận, buộc phải cho áp dụng phương pháp ăn uống “như tất cả mọi người”. Trong trại nhi đồng, Domberlé không cho các em dùng những món đậu khô nghiền nhừ, đồ hộp, cá, các loại mứt chua: nghĩa là tất cả những món ăn mà các bác sĩ khác thường ghi toa cho các em!

– Ông lấy quyền gì để đòi hỏi quá nhiều lần phó-mát, khoai tây và cải xà lách? Ông phá hoại ngân sách! Vì lỗi lầm của ông, ngân sách bị đe dọa thâm thủng! Điều này không thể nào chấp nhận được - người ta đã cự nự ông như vậy.

Domberlé không cần bàn cãi nữa. Với bệnh nhân nào đòi ăn thịt và các loại thuốc công phạt, ông thỏa mãn họ ngay. Nhưng với các bệnh nhân muốn nghe theo ông, ông dọn cho họ một bàn ăn riêng. Sau một thời gian, khi thấy sức khỏe của những người ngồi ở bàn ăn này được cải thiện, một số bệnh nhân kia bắt đầu tin tưởng ông, nhất là khi họ bị một cơn đau dữ dội, như chứng xuất huyết, chứng thổ huyết. Thế là họ chịu nghe lời ông.

Nhưng những bệnh nhân mà Domberlé chăm lo đến nhiều nhất, là các em bé. Chúng rất đông. Thủ đô Paris gửi đến viện điều dưỡng những căn bã đáng thương của một nền văn minh hưởng thụ: các em bé con nhà nghèo, từ thuở nằm nôi đã được cho bú một thứ sữa có pha rượu “áp-xanh” để cho dễ ngủ, rồi được nuôi dưỡng bằng bánh mì, rượu chát đỏ và xúc xích. Hậu quả là có những em bé mới bốn hay năm tuổi bị bệnh lao! Các em bé nhà nghèo ở vùng ngoại ô, các em bé con của những ngoại kiều di cư đến tìm việc làm, sống chen chúc trong các căn nhà lụp xụp, thiếu vệ sinh, bị nhiễm độc. Hoặc là những em bé

của Sở Cứu tế xã hội: khoảng hai mươi em, sẽ chết ở viện điều dưỡng vì bệnh lao hoặc sẽ trở về sống trong những viện cứu tế, nếu chúng khỏi bệnh. Đối với Michel, sự ra đi của chúng bao giờ cũng là một cảnh thương tâm. Điều an ủi là chàng biết chúng sẽ được Nhà nước nuôi dưỡng tử tế. Nhưng những em khác, những em bé thuộc vùng ngoại ô Paris, vừa lành bệnh trở về nhà lại phải ăn xúc xích với rượu chát đỏ, và la cà ở các rạp chiếu bóng, quán rượu. Bạn có cảm giác là đã có một cố gắng lớn lao vô ích khi chữa lành bệnh cho một trong những em bé đó. Để làm gì? Bởi vì chừng ba tháng sau, chúng trở lại với bạn và chết tại đây!

Điều lạ lùng nhất, là chúng không có vẻ gì buồn hết. Chúng không ý thức được cảnh khốn khổ của chúng. Chúng chơi đùa, cười nói, la hét y hệt như trong một sân chơi của trường học. Mẹ chúng đã quên chúng, không đến thăm chúng nữa, hoặc từ chối không chịu đem chúng về nhà: bây giờ họ đã có một người tình, và người tình đó không thích con nít.

Bị kẹt giữa ông quản lý tài chánh, ông giám đốc và những người đầu bếp, Domberlé cố xoay sở để tránh cho đám trẻ đó những thức ăn thiêu đốt. Ông lấy tiền của mình mua một ít sô-cô-la. Vài sinh viên nội trú bỏ tiền ra mua một thùng chuối, trái cây, bí mật mua chuộc người trưởng đầu bếp để được cung cấp thêm khoai tây và cải xà lách.

Để các em được hít thở khí trời trong sạch và tập thể dục, các sinh viên nội trú đã quét dọn một đám đất bỏ hoang. Không có quần đùi, Domberlé dùng những miếng vải băng để làm quần xì-líp cho các em trai, quần lót và yếm che ngực cho

các em gái. Ông sai Michel đi mua vét hết các chiếc mũ lỗi thời với giá năm quan một tá. Dưới những chiếc mũ đó, các em bé trông giống như những cây nấm lớn sặc sỡ. Domberlé nhìn chúng, cười một mình, vẻ sung sướng.

Domberlé cố gắng cho những bệnh nhân bé bỏng đó áp dụng phương pháp thể dục tự nhiên. Thế là cây cột dây thép cũ được dùng làm cột leo. Domberlé đỡ mông các em bé nhỏ nhất, đẩy chúng leo lên. Sợi dây thắt nút - vì không có cây đà ngang để treo lên - được móc vào bên trên một cánh cửa mở. Thế là trong sự nghèo nàn và trong niềm vui, Domberlé cứu sống những em bé bằng mấy phép lạ: không khí trong lành, ánh nắng mặt trời, thức ăn tự nhiên và thể dục.

Trong trại bên cạnh, các em bé vừa mới vào đã bắt đầu chịu sự hành hạ của mũi kim và con dao mổ. Ngay lúc mới đến, chúng hứng một loạt những mũi tiêm lao tinh để xem những phản ứng da. Vài ngày sau, lại những mũi tiêm khác để chủng ngừa bệnh yết hầu và bệnh phong đòn gánh! Em nào cũng phải tiêm thuốc chủng, không cần bàn cãi, không cần khám bệnh, mặc dầu từ lâu rất nhiều bác sĩ đã nói đến những nguy hiểm của thuốc chủng ngừa bệnh yết hầu. Trong khoảng thời gian đó, người ta bắt các em nuốt một ống cao su dài: người ta hút chất nước trong đó ra để xem có trực trùng không. Con trực trùng! Luôn luôn họ bị ám ảnh bởi con trực trùng, như thể nó phải chịu trách nhiệm về căn bệnh của đứa nhỏ vậy.

– “Điều tôi không hiểu được”, Michel nói, “ấy là người ta không chịu nghe ông và làm theo ông nhiều hơn. Khi tôi thấy phổi được lành nhờ một phương pháp dinh dưỡng trong sạch

và thích hợp với từng cá nhân, những hầu hạc bị sưng đã xẹp xuống chỉ vì không ăn nhiều thịt và chất chua, nhờ các thức ăn tổng hợp với nồng độ yếu, không cần chích thuốc, uống thuốc công phạt, không cần giải phẫu... tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao suốt trong hai mươi năm, công trình của ông vẫn chưa được chấp nhận và đề cao.

Domberlé mỉm một nụ cười buồn.

– Không được, Doutreval à. Sẽ còn lâu, lâu lắm! Nền y khoa chánh thống còn phải gặp vô số những thất bại, sau cùng nó mới hiểu được rằng nó đang bị mắc trong vòng lẩn quẩn và tới lúc đó nó mới chấp nhận thay đổi toàn diện những quan niệm của nó. Tôi hy vọng như thế, tôi tin chắc như thế. Bởi vì sự thật bao giờ cũng thắng. Trong năm mươi năm nữa, tại các viện điều dưỡng, người ta sẽ chữa trị như tôi đã chữa trị vợ anh. Lúc đó, tôi không còn sống để trông thấy điều này. Nhưng cần gì.

– “Năm mươi năm!” Michel thốt lên. “Tại sao lại phải đến năm mươi năm?”

– Bởi vì, trước hết, nhiều bác sĩ rất thỏa mãn với những kiến thức ở nhà trường. Điều này cũng hợp lý thôi. Phải trải qua hai mươi năm hành nghề, người y sĩ mới bắt đầu nghi ngờ hiệu quả của những kiến thức học được ở trường. Lúc đó họ mới chịu tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu, làm các thí nghiệm. Nhưng người y sĩ thiếu tiền bạc, thiếu thời giờ, nhất là thiếu “cái may mắn” bị mắc bệnh như tôi... Nếu những vị thầy danh tiếng nghe tôi, thì đám “bác sĩ đệ tử” của họ sẽ làm theo họ liền. Nhưng còn lâu các vị đó mới biết đến tôi. Tôi không là gì cả, không có chức tước, không có ghế giáo sư, không có học trò,

không có tiền bạc hay thế lực chính trị. Tôi bị chìm trong đám đông vô danh.

– Còn các sách vở của ông?

– Những cuốn sách của tôi ấy à! Chẳng thấm gì đâu trong hàng hà sa số quyển sách được xuất bản! Xuất bản sách! Đó là ước mơ của mọi người ngày hôm nay. Họ cho xuất bản bất cứ sách gì, miễn gây được tiếng vang, cốt đạt được danh vọng, tiền bạc... Trong cái biển sách và tạp chí được xuất bản này, các bác sĩ có thể được đọc những gì? Chỉ một hay hai tạp chí.

– Còn ngành báo chí?

Lần này, Domberlé cười lớn.

– Chúng ta đừng nói đùa, Doutreval à. Vào thời buổi này, có ông chủ báo nào điên rồ đến độ cho phép một bác sĩ tấn công - trên báo của mình - tất cả những gì được chính tờ báo quảng cáo và làm giàu cho tờ báo mình... Các loại rượu, thuốc lá, các chất kích thích, mấy thứ thuốc nhảm... Nghĩ cho kỹ, chất độc của thời đại chúng ta là ở đó. Trong cái ngành báo chí nô lệ cho tiền bạc này, những tờ báo được các công ty kỹ nghệ lớn mua chuộc để đầu độc thể xác và tâm hồn của quần chúng. Cái khó là quần chúng cũng không chịu chấp nhận việc những thói quen về cách ăn uống, hành động và sinh sống của mình bị chỉ trích... Theo bản năng, con người bác bỏ một kỷ luật khắc khổ như thế. Và rồi có quá nhiều kẻ sống nhờ vào sự đầu độc công chúng - một cách ý thức hay vô ý thức - sẽ bị mất quyền lợi. Những kẻ đó canh chừng để bóp nghẹt tiếng nói của các đầu óc sáng suốt. Và ngay cả công chúng nữa, họ cũng sẽ chống lại tôi! Họ chỉ đến với tôi khi nào họ bị bắt buộc, bị cưỡng bách bởi

bệnh tật và cái chết đang đe dọa. Người y sĩ nào mong muốn giải thoát con người khỏi các chất độc trong cơ thể họ, đem họ trở về cuộc sống lành mạnh xa nơi đô thị; người y sĩ nào muốn đến với đám quần chúng (một đám quần chúng đáng thương bị chóa mắt trước những lời hứa hẹn, phỉnh phờ của những tên chần chừ xấu) và khuyên bảo họ nên tự chế, sống điều độ, muốn họ giảm bớt số lượng rượu và thức ăn kích thích; người y sĩ nào từ chối (khi họ bị bệnh), không cấp cho họ những loại thuốc công phạt thật mạnh để nhanh chóng dập tắt cơn đau của họ, mà khuyên họ dùng những loại thuốc tự nhiên và êm ái để giải độc từ từ... thì người y sĩ đó liền bị họ hò hét phản đối, bị họ xem như một con lừa ngu dốt!

Không, Doutreval, anh đừng ngạc nhiên về cách đối xử của họ với tôi. Đó là điều tất nhiên, không thể tránh được. Vả lại, phải chăng đó là vai trò muôn thuở của *người bác sĩ thật sự* trên thế gian: Làm điều thiện và bị nguyên rủa vì chính điều thiện mình đã làm. Tôi nhớ đến một anh chàng Emile nào đó...

– Emile nào?

– Anh ta tên là Emile, làm lao công ở viện điều dưỡng. Vào thời đó, tôi làm bác sĩ phụ tá ở đấy. Một buổi sáng, tôi đang ở trong trại thì các sinh viên nội trú chạy đến báo:

– Emile đã chết rồi.

– Chết rồi à?

– Emile thắt cổ trong phòng ngủ. Tử thi sẽ được đưa đến đại giảng đường để mổ khám nghiệm.

Tôi chạy đến phòng ngủ, tiến vào cùng một lúc với hai người khiêng cáng. Tôi cho cởi quần áo của Emile ra, nhúng chiếc khăn vào thùng nước lạnh rồi chà xát thật mạnh lên ngực anh ta. Các sinh viên nội trú nhìn tôi, cười nhạo.

– Nào, thật là vô lý! Ông không thấy anh ta chết rồi sao? Chúng tôi đã làm tất cả mọi cách: kéo lưỡi, hô hấp nhân tạo!

Tôi vẫn tiếp tục. Khi mệt mỏi, tôi nhờ người khác thay thế tôi. Rồi tôi lại tiếp tục làm nữa. Làn da của Emile bị trầy xước dưới khăn ướt. Thành linh mặt của Emile hồng lên từ từ, hắt hơi một cái. Rồi, trong một câu nói nhỏ lẩm bẩm của người say rượu, anh ta cầu nhàu: “Các người chưa chịu ngưng quấy rầy tôi sao?” Đó là câu cảm ơn duy nhất của anh ta. Còn những sinh viên nội trú, họ chỉ nói: Chắc là cơn ngất xỉu không trầm trọng lắm nên một chút nước lạnh mới có thể làm anh ta tỉnh lại được!

Ban quản lý bệnh viện gay gắt trách tôi vô cớ quấy rầy hai người khiêng cáng, và cảnh cáo tôi đừng tái diễn lại trò này nữa. Anh cười, phải không? Đó là sự thật, tôi không bịa thêm một chi tiết nào cả.

Tôi vẫn thường nghĩ rằng câu chuyện nhỏ này là câu chuyện của cuộc đời tôi. Tôi chữa lành bệnh với một ít nước lạnh, không khí trong sạch, thức ăn lành mạnh. Nhưng không ai tin tôi cả, bởi vì những phương tiện này quá đơn giản, quá tự nhiên, quá dễ dàng. Tất cả mọi người ai cũng có thể làm được. Tất cả những kẻ bị tôi chỉ trích về những lề lối làm việc cổ hủ, những kiến thức phức tạp hay những công cuộc làm ăn nhiều lợi lộc - nhưng độc hại - đã không tha thứ tôi về điểm này.

Domberlé sống một cuộc sống ẩn dật và làm việc không ngừng. Ông thức dậy vào khoảng bảy giờ sáng, biên soạn sách, trả lời các thư từ. Xong, đến viện điều dưỡng làm việc, về nhà để ăn trưa: một ít xà lách, lúa mì sống, lúa mì nấu, khoai tây nấu nhừ với bột, một tí pho mát, một trái chuối và một cái bánh làm với trứng. Trong khi ông nuốt món xúp hỗn hợp dày đặc - mà người tở gái thường hâm lại không được nóng lắm, thường được bạn bè gọi là món “xúp chó”, thì các học trò, vài bác sĩ hành nghề trong những vùng lân cận đến tìm ông để trình bày các trường hợp bệnh khó chữa và hỏi ý kiến.

– Thưa ông, em bé gái này không hết sốt mặc dầu tôi cho em ăn lại một ít thịt.

– Người sản phụ của tôi không bình phục. Những đường nứt nẻ ở vú...

– Ông nghĩ thế nào về phép ăn uống mà tôi đã chỉ định cho người bị bệnh đái đường này? Xin ông hãy nhìn qua các tờ thực đơn.

Và Domberlé nuốt hai miếng ăn, cầm lấy mấy tờ giấy, dùng bút chì đánh dấu, suy nghĩ một lúc, rồi giải thích, sửa chữa, rầy la, trấn an, ăn thêm hai nữa nữa, lau miệng và tiếp tục bài giảng.

Ăn xong, ông nằm nghỉ một giờ. Sau đó, cho đến năm giờ, ông tiếp các thân chủ của ông. Một giờ làm vườn, một bữa ăn tối gồm rau tươi, khoai tây và trái cây, rồi Domberlé lại làm việc cho đến khuya. Ông đọc các tạp chí, theo dõi các tiến bộ, các tìm tòi, các khuynh hướng mới của nền y khoa chính thống: nội tuyến học, thuốc chủng, các phép trị bệnh, phân tâm học,

phép trị liệu thần kinh giao cảm... Như thế, từ hai mươi năm nay, Domberlé thấy hết thuyết này đến thuyết khác được dựng lên, và suốt đời ông tranh đấu chống lại những thuyết sai lầm, khuyên các bệnh nhân nên đề phòng chúng, tiên đoán không bao giờ sai về sự sụp đổ của chúng... Và khi những “tư tưởng mới”, những say mê nhất thời đã qua đi, thì một hệ thống tư tưởng đối trá khác lại được xây dựng lên trên những đổ nát của hệ thống trước, lôi cuốn sự chú ý của mọi người, che giấu sự thật một lần nữa. Và Domberlé lại tiếp tục cuộc tranh đấu.

Trước thái độ thiếu hiểu biết của ban giám đốc, ông phải thực hiện những phép lạ ở viện điều dưỡng mà không có một đồng xu trợ cấp. Ông phải viết báo, tờ báo nhỏ mà ông cho xuất bản để làm chiếc cầu liên lạc với các bệnh nhân. Ông làm đủ thứ: từ viết bài đến việc lựa chọn những “corps” chữ in, in hình ảnh, sửa bản in. Ông cho tái bản lại những quyển sách của ông đã được hiệu đính và bổ túc thêm. Sau cùng, ông phải trả lời thư từ, một công việc làm ông mệt đi, đôi khi ông phải thức trọn đêm để viết; ngồi trên giường với một cái mền khoác trên vai và một miếng “cac-tông” đặt trên đầu gối. Ông phải gửi các lời khuyên đến những người đang trong cảnh cô đơn và sợ hãi đối với nền y khoa cổ điển, với những mũi thuốc chích, những phương pháp trị liệu mạnh bạo của nó: ông phải bảo vệ họ, không để họ rơi vào những sai lầm nặng nề, hướng dẫn họ từ tuần này sang tuần khác, đôi khi trong nhiều tháng liền. Một cách đều đặn, họ gửi đến ông những tờ thực đơn của họ, kèm theo những lời nhận xét. Nhìn những biểu đồ nhiệt độ của họ, Domberlé sửa đổi thực đơn, thêm món này vào, bỏ món kia ra, định phân lượng. Thường thường họ không thể trả thù lao cho

ông được. Đôi khi họ gửi kèm một con tem để ông gửi thư trả lời. Domberlé nâng đỡ tinh thần họ từng ngày một, có khi gần như từng giờ, để giúp họ sống, hay làm cho cái chết của họ được êm dịu. Cuộc sống của họ như gắn liền với cuộc sống của ông. Khi họ chết, phiếu ghi bệnh trạng của họ được sắp xếp chung với những phiếu khác đang chờ đợi. Và kẻ đã chết ngày hôm qua có lẽ sẽ giúp cứu sống một kẻ khác trong mười năm nữa.

Có những thân chủ yêu cầu ông chỉ cho họ cách nấu những món ăn dịu nhẹ và có nồng độ loãng. Thế là Domberlé ngồi vào nhà bếp, định phân lượng bột, đường và trứng. Ông cũng biên soạn sách nấu ăn cho người bệnh và sách hướng dẫn làm vườn dành cho những người yêu thích vườn tược. Ông thử trồng trong vườn ông những loại xà lách tốt nhất, những giống táo và lê ngọt, những giống anh đào và mận không có chất chua, không làm tiêu hao khoáng chất. Một ông già công nhân hỏa xa về hưu phụ giúp ông để làm vườn, và một cựu thư ký bị bệnh bại liệt ở trại những người mắc chứng nan y đến - trên chiếc xe lăn của anh - để chép bản thảo cho ông. Không tiền bạc và sức lực, ông đã thực hiện được những điều kỳ diệu với những số tiền chắt mót nhỏ nhoi. Bất cứ lúc nào và ở đâu, mỗi khi có dịp thuận tiện, ông liền nghỉ ngơi trong hai hay ba phút, đôi mắt nhắm nghiền, hai chân duỗi thẳng, và sau đó ông đủ sức làm việc lại, được trong nửa giờ.

“Con người đó đang tự giết mình dần dần” Michel nghĩ. Cho cái gì? Cho một sự thật. Ông biết là ông đang tự giết mình và ông chấp nhận để làm các điều tốt đẹp! Cho ai? Cho một số đông người xấu xa đang nhục mạ ông, khinh khi và thù ghét

ông. Nhưng mặc, ông vẫn cứ làm. Vì sao? Vì có một điều mà con người thà chết còn hơn là phải chấp nhận, ấy là việc giết chết nơi mình một sự thật. Cái chết không còn gì là ghê gớm nữa đối với kẻ nắm chắc được một sự thật.

Một hôm, một người đàn bà đến ông xin khám bệnh. Bà ta phản đối những yêu cầu khắt khe của phép ăn uống và những hy sinh mà Domberlé khuyên bà phải chấp nhận. Họ đã cãi vã với nhau (thỉnh thoảng có những màn kỳ lạ như vậy diễn ra trong phòng khám bệnh của Domberlé).

Sau cùng bà ta đã la lên:

– Đồ điên! Đồ điên! Ông chỉ là một kẻ điên rồ! Ông chỉ có một mình! Không có ai biết đến ông! Bơ vợ một mình ở đây! Và ông bảo là ông nắm được sự thật! Nhưng ông hãy nhìn lại ông xem nào! Ông chỉ trơ trọi một mình! Trơ trọi một mình!

Bà ta cười vào mặt ông.



II

MỘT hôm, khi đến nhà Tillery, Michel gặp Seteuil và cả Santhanas nữa.

Giờ đây Santhanas đã rơi xuống đến mức thấp nhất. Anh ta cho một chàng lang băm mượn bằng cấp và chức bác sĩ của mình. Anh lang băm chữa bệnh bằng phép thôi miên. Các bệnh nhân ra về, tin rằng mình đã lành bệnh. Dĩ nhiên, họ không còn cảm thấy đau đớn nữa, nhưng căn bệnh vẫn tiếp tục tàn phá càng nguy hại hơn, vì lẽ bây giờ người bệnh không còn cảm thấy chúng nữa. Trước đó anh lang băm đã lãnh sáu tháng tù - vì tội hành nghề y khoa bất hợp pháp - nên giờ đây anh khôn ngoan núp sau một tấm bình phong để hành nghề. Và tấm bình phong đó, là Santhanas. Santhanas khám bệnh trước mặt “ông chủ” lang băm của mình; bề ngoài anh lang băm này không tiếp xúc với bệnh nhân, chỉ đóng vai trò cố vấn, nên không thể bị truy tố. Santhanas được trả công một trăm quan mỗi ngày

với cái nghề làm “bồi” này. Anh ta bất cần, cười nhạo trong khi kể lại chuyện này cho Seteuil và Michel.

– “Ông chủ của tao”, Santhanas giải thích, “rất cần đến tao”.

Santhanas lợi dụng điều này để tổng tiền anh lang băm, bởi lẽ không dễ gì tìm được một bác sĩ y khoa chịu hạ mình làm nô lệ như thế.

Vợ Seteuil vừa mới chết, nhưng anh không đau khổ gì lắm. Anh được hưởng tiền của vợ anh để lại, nhờ có một đứa con trai mới vài tháng - kẻ kế thừa hợp pháp gia tài của người mẹ.

Khi biết Michel muốn ra hành nghề, Seteuil đề nghị chàng mở phòng khám bệnh tại một trung tâm kỹ nghệ ở miền Bắc, nơi anh ta đang hành nghề rất phát đạt. Một bác sĩ già vừa mới chết tại một thị trấn ở đó, để lại một chỗ trống. Seteuil muốn có một người bạn của mình đến thay thế ông ta hơn là một người lạ. Đó là một vùng sát biên giới Bỉ, nửa thôn quê nửa thị thành, với một số nhà máy lớn thường có những tai nạn lao động. Ngôi nhà không lộng lẫy, nhưng đáng hoàng. Michel nghe nói rất thích, hứa sẽ lên xem.

Michel đi lên miền Bắc, tìm gặp Seteuil. Đó là khu ngoại ô của một thành phố kỹ nghệ, gồm có năm hay sáu nhà máy với một số cư xá công nhân, giữa những cánh đồng trồng củ cải đường, khoai tây và lúa mì. Từ thành phố Lille, bạn có thể đến đó dễ dàng bằng xe lửa. Căn nhà của ông bác sĩ già mà Michel muốn đến thay thế hầu như nằm giữa thôn quê, ở đầu một con đường đất dài, hai bên mọc những cây liễu xinh đẹp. Ngôi nhà

có một khu vườn lớn bỏ hoang. Seteuil bảo đảm rằng Michel sẽ sống được ở đấy. Và trong buổi đầu, anh ta tìm cho Michel một chỗ làm thêm: bác sĩ Becquerel, dân biểu, cần tìm một người thay thế ông trong vài tháng. Điều này sẽ đem đến cho Michel một số tiền rất quý báu, nhất là trong thời gian đầu.

Michel đồng ý. Chàng đi gặp người chủ căn nhà, ký giao kèo thuê nhà, rồi trở về Paris để cùng với vợ chuẩn bị cho cuộc sống mới.

Trước ngày lên đường, chàng cùng với Evelyne đến thăm Domberlé.

– “Không”, người thầy già nói, “anh đừng cảm ơn tôi... Hãy truyền bá cái sự thật mà tôi đã vạch ra. Chỉ thế thôi. Và anh sẽ thấy việc đó không dễ đâu. Hãy viết thư cho tôi trong những lúc khó khăn. Tôi sẽ hướng dẫn anh. Tôi hơi buồn một chút khi thấy anh ra đi, một lần nữa, tôi lại cô đơn... Tôi đã quen có anh bên cạnh. Nhưng thôi, đó là số phận của tôi”.

– Thưa thầy, em cũng buồn, em rất tiếc...

– “Đừng tiếc gì cả”, Domberlé nói. “Nỗi cô đơn và sự im lặng, đó là số phận của tôi. Còn anh, anh đừng phụng sự hai thầy, đến lượt anh hãy làm cái điều mà tôi đã muốn làm một cách cuồng nhiệt: bảo vệ sự thật! Anh sẽ bị nhục mạ, bị chê bai, bị nhạo báng và bị phản bội. Nhưng đồng thời anh cũng sẽ nhận được những sự phù trợ kỳ diệu không thể giải thích được, và anh sẽ được an ủi, được xoa dịu, được nâng đỡ tinh thần một cách màu nhiệm. Hãy luôn luôn nhớ lấy điều đó!”

Ông đưa bàn tay to lớn của mình lên. Trong đôi mắt sáng rực nồng nhiệt của ông - trên gương mặt râu ria xồm xoàm như của một nhà tiên tri lão thành - có một vẻ nghiêm trang, một vẻ long trọng.

* * *

Sau đó, Michel đến từ biệt giáo sư Norf. Người thầy già tiếp chàng trong phòng thí nghiệm, cũng nói bằng một giọng hơi buồn:

– Dĩ nhiên... Tôi biết lắm... Đây là một chuyện không thể tránh được... Nhưng thật đáng tiếc. Chắc chắn anh sẽ làm nên một điều gì có giá trị. Tôi sẽ tiếc anh mãi mãi.

Đã hai mươi năm rồi, Norf chưa bao giờ nói nhiều như thế.

– “Thưa thầy con cũng vậy”, Michel giải thích, “con rất tiếc cho thầy.”

– Ô! Tôi đã quen rồi. Phải không, Vanneau? - Ông nở một nụ cười buồn với người lao công già.

– Tất cả mọi người trẻ đều rời bỏ tôi. Luôn luôn như thế. Họ cần phải sống. Ở đây, lương rất thấp. Còn tôi! Một ông già điên... Tôi đành chấp nhận. Vì khoa học... Vì công cuộc tìm tòi... Vợ tôi đã bằng lòng hy sinh... Nhưng đối với những người trẻ, thật là khó. Dầu sao cũng rất tiếc. Tôi có những ý tưởng để dành cho anh... Những điều mà anh có thể in thành sách...

– Thưa thầy, chính thầy nên xuất bản.

Norf mỉm cười.

– Thiên hạ xuất bản sách quá nhiều, thường là để kiếm một chút hư danh. Họ nhận chìm người bác sĩ dưới những đống sách. Nếu người ta không có điều gì thật sự mới mẻ, thì nên im lặng. Sự hy sinh to lớn nhất của một nhà bác học, đó là sự im lặng.

Lần đầu tiên, Michel thấy một vẻ xúc động kín đáo trên gương mặt của ông thầy già. Nỗi buồn của một người suốt đời đi tìm một sự thật của khoa học, và vì chưa tìm ra được nó, đã chấp nhận hiến dâng cuộc đời mình một cách vô ích, và bằng lòng với sự im lặng. Ông siết tay Michel, rồi quay lưng lại tiến đến ngồi trước kính hiển vi; và từ lúc đó, ông dường như quên mất sự có mặt của chàng. Michel ôm hôn ông già Vaaneau, cảm động đến chảy nước mắt và ra đi.

* * *

Chàng không hề được thấy lại ông thầy già của mình nữa. Norf luôn luôn lo sợ tuổi già. Tuổi về hưu sẽ đuổi ông ra khỏi phòng thí nghiệm, buộc ông phải sống trong cảnh ăn không ngồi rồi, buồn chán và cô đơn, trong khi chờ đợi cái chết. Và cái chết nhân từ đã nhanh chóng đến giải thoát ông: nó đến ngay giữa lúc ông đang làm việc trong phòng thí nghiệm.

Thỉnh thoảng Norf chữa bệnh miễn phí cho những người nghèo mà ông gặp ở bệnh viện. Một trong những người đó mắc bệnh ung thư, mà vì lòng trắc ẩn, Norf giấu với bệnh nhân. Anh ta để dành được một số tiền đủ để đi đến một bác sĩ khác. Người bác sĩ mới ra trường này hãnh diện với mở kiến thức của mình:

– Anh bị ung thư, anh bạn! Những kẻ nào chữa bệnh cho anh trước đây đều là những tên tội phạm ngu dân!

Rời khỏi phòng mạch, người bệnh đi mua một khẩu súng lục. Và tối hôm đó anh ta đến phòng thí nghiệm và bắn bốn phát. Norf bị trúng đạn ngay giữa trán, ngã xuống bên chiếc kính hiển vi và chết sau hai phút. Tên sát nhân bị bắt, tự thắt cổ chết trong xà lim vài ngày sau đó.

Bà Norf rời Paris, trở về tỉnh sống nốt những ngày tàn, đau khổ trong cảnh nghèo túng. Một ông thầy mới đến thay thế Norf. Gia sản của ông thầy già, chỉ còn lại vài con chuột già trong những chuồng thỏ ở tầng trệt, và chúng cũng lần lượt chết theo ông. Không một bài báo, không một quyển sách. Chỉ còn vài tờ giấy ghi chú bỏ rải rác lộn xộn, và không ai tò mò đi tìm chúng. Khoa học có lẽ đã dành cho Norf cái phần chua cay, tiêu cực nhất: nghiên cứu, tìm tòi những con đường đưa đến ngõ cụt để cho những kẻ khác đừng lạc vào đấy nữa. Vả lại, nếu ông có khám phá được vài điều có ích, thì vì quá khiêm tốn, quá thận trọng (ông không muốn công bố một điều gì chưa được hoàn toàn chắc chắn) nên hậu quả là không ai biết gì về những kết quả của công trình nghiên cứu của ông.

Tuy nhiên, trong một thời gian rất lâu, tư tưởng của Norf vẫn còn là linh hồn của phòng thí nghiệm giải phẫu bệnh lý. Khi ông thầy mới - giáo sư Gamblin, và luôn cả người phụ tá của ông - bị bối rối, họ cũng làm như Michel: họ gọi Vanneau đến, với một vẻ như không có gì quan trọng.

– Này, Vanneau, một trường hợp kỳ lạ, anh hãy đến xem! Thế nào? Anh đã trông thấy cái này lần nào chưa?

Vanneau nhìn vào ống kính hiển vi, rồi thận trọng theo thói quen, và núp sau uy tín của người thầy già quá cố, để không làm cho những kẻ kẻ vị ông phải xấu hổ, ông nói với vẻ cung kính:

– Thưa giáo sư, trong trường hợp này, tôi nhớ ông Norf có nói: *“Đây là một chứng...”*

Như thế, kiến thức của Norf vẫn còn sống trong phòng thí nghiệm, được ký thác một cách kỳ lạ nơi ông già Vanneau đáng mến.

Trong bình minh hãy còn lạnh lẽo, bao phủ bởi đám sương mù mùa hạ, đoàn xe lửa từ từ chuyển bánh, rời Paris đi lên miền Bắc, Tillery và “Choute” đã tiễn đưa những người bạn đến phút chót. Bây giờ, ngồi cạnh nhau trong toa xe, Michel, và Evelyne nhìn lùi dần về phía sau những căn nhà gạch tồi tàn, những vách tường cao của các khu nhà dơ dáy màu đen, trong đó sống chen chúc bao nạn nhân đau khổ của nền văn minh kỹ nghệ. Montmartre từ từ hiện lên ở chân trời. Bên trên bức màn sương mong manh đã bị phân tán và chọc thủng bởi các tia sáng mặt trời như những làn khói còn thơ thẩn lang thang trên một bãi chiến trường, ngôi nhà thờ của nó vươn lên, rực rỡ một màu hồng. Toa xe lửa hạng ba đầy nghẹt hành khách. Một người đàn bà đã mở gói đựng những lát bánh mì phết bơ và quả trứng luộc ra để ăn giữa lúc chiếc xe lửa tăng dần tốc lực, lao mình về miền Bắc.

Michel lặng thinh, tim hơi se thắt. Chàng nghĩ đến cuộc phiêu lưu mà chàng đang dẫn mình vào, đến cuộc sống đầy khó khăn cho cả hai người. Chàng nghĩ đến nghề y khoa của mình, đến số thân chủ cần phải có, đến tiền bạc cần phải kiếm từng ngày, đến việc săn sóc sức khỏe của Evelyne...

Michel lén nhìn Evelyne. Nàng cũng nhìn chàng, đặt tay mình lên tay chàng và mỉm cười. Michel thấy lòng ấm áp. Nàng không có vẻ gì sợ hãi. Thêm một lần nữa, chàng hiểu được sức mạnh tinh thần của những kẻ đã từng nếm mùi đau khổ.



III

ÁNH sáng nhợt nhạt xuyên qua bức màn cửa màu xanh, rọi vào mặt Fabienne, làm nàng khó chịu. Nàng hãy còn ngái ngủ nhưng đã nghe được tiếng động của toa xe đang chạy, nhịp điệu âm âm đều đặn của bánh xe lửa trên đường rầy, tiếng thở mạnh mẽ của cái đầu máy đang leo lên con dốc cao. Fabienne vươn vai, mở mắt, nhận ra khung cảnh chật hẹp của cái ngăn nhỏ: nàng đang ngủ trên toa xe. Nàng nhìn đồng hồ đeo tay. Nó đã đứng. Nhưng một thứ ánh sáng đã rõ rệt hơn xóa dần bóng tối còn sót lại trên bức màn, đẩy một đường sáng màu vàng lách qua giữa bức màn và bức vách, di chuyển từ từ cùng với chiếc xe lửa, lần lượt soi sáng chiếc bàn nhỏ và ly nước, cái chốt cửa bằng đồng, tấm “ra” trải giường màu trắng, tiến về phía Fabienne, vuốt ve bàn tay nàng, đi dần lên cánh tay nàng, chạm lên mặt nàng, đùa giỡn trong mái tóc đen tối lòa xòa, biến mất, bị bờ cửa sổ cắt đứt, rồi thành linh trở lên trên mặt nàng, khi chiếc xe lửa bắt đầu một khúc quẹo mới. Fabienne đột ngột, hất

mạnh tấm “ra”, nhảy xuống, và nhanh chóng mặc y phục vào, đi đến cửa sổ, cuốn bức màn lên.

Trời năm giờ sáng. Hồ Bourget hoang vắng và cô đơn nằm giữa những dãy núi viền quanh. Trong ánh sáng bình minh, mặt hồ phô bày cảnh tượng huyền ảo với dải nước bao la lấp lánh màu xanh kỳ diệu, thanh thoát mơ hồ, màu hòa hợp của nước và của trời, thoáng đượm một sắc tím nhẹ dài theo vách đá tối sẫm của ngọn núi Dent du Chat, trở thành vàng nhạt và sáng bạc ở nơi xa, nơi mặt trời vừa nhô lên giữa các đám mây chập chùng phóng vô số tia sáng dài xuyên qua các bức màn sương mai lơ lửng trên mặt nước không một bóng người. Khi xe lửa đến gần Aix, Fabienne mới trông thấy - ở nơi xa, rất xa - một con thuyền với cánh buồm trắng, giống như một con chim lớn chậm chạp, gần như bất động, từ từ lướt về hướng Haut Combe, để lại đằng sau một làn nước dài gợn sóng.

– Hồ Bourget! Hồ Bourget! - Fabienne nói thì thầm, trán tựa vào cửa kính.

Nàng chào cái hồ như một người bạn cố tri. Thuở ấu thơ, năm nào nàng cũng đến đây nghỉ ngơi trong dịp hè, và mỗi năm nó càng trở nên thân thiết với nàng. Lần này, nàng trở lại với nó trong tâm trạng mệt mỏi, đau buồn: làm việc kiệt sức ở dưỡng đường Epidauria, cái chết của chị, cảnh tang thương của gia đình, nỗi sầu thảm của người cha. Sau cái chết của Mariette người ta tưởng ông có thể bị chết hay bị mất trí trong những ngày kế tiếp. Họ không rời ông một bước, tìm đủ mọi cách làm cho ông khuây khỏa. Huot và Van der Blicq đã nói:

– Nhất là phải luôn luôn canh chừng ông ấy, không được để vũ khí gần bên.

Ông có vẻ quá bình tĩnh, chắc đang trù tính một chuyện gì đây. Mười lăm ngày sau, Doutreval quyết định sống trở lại, bằng lòng đến Aix-les-Bains nghỉ ngơi trong vài tuần lễ. Riêng Fabienne, nàng sẽ ở lại đó lâu hơn, ít nhất là ba tháng. Huot bảo rằng nàng rất cần nghỉ ngơi.

Một ngày sau khi đến nơi, Fabienne đi bộ một mình đến Aix. Biệt thự “Graziella”, nơi hai cha con nàng trú ngụ, chỉ cách đó có hai cây số. Fabienne biết Guerran vẫn còn ở tại khách sạn Continental, và nàng hy vọng sẽ gặp ông. Nhưng Guerran vừa mới đi dự đại hội thường niên. Ông vẫn còn giữ căn phòng của ông, nhưng người ta không biết khi nào ông về. Fabienne hơi thất vọng.

– Con quan tâm tới bệnh nhân của con đến thế ư - Doutreval nói đùa.

– Dạ, phải! Nếu ba có săn sóc ông ấy như con!

– Chúng ta còn nhiều dịp gặp lại ông ấy ở Angers! Ba cũng thích được gặp lại ông ấy. Đó là một mối giao thiệp có ích cho ba.

Hai cha con ông chiếm trọn cả biệt thự. Trong dịp hè, chủ nhà chỉ dành cho mình hai phòng nhỏ ở dưới đất vì tiền thuê nhà là lợi tức chính của họ. Trước đây, mỗi năm Fabienne đều đến “Graziella” ở trong nhiều tháng liền. Bà Droux chăm sóc nàng như một người mẹ và nàng cũng thấy thoải mái, sung

sống như ở nhà mình. Mỗi góc của khu vườn lớn đều nhắc cho nàng bao kỷ niệm buồn vui. Có một khu vườn nhỏ được cào dọn rất kỹ, bao chung quanh nó. Kế đó là một cánh đồng linh lăng, trồng các cây mận, đào và lê; xa hơn nữa, trên một cánh đồng rộng lớn, một lớp cỏ rậm mượt và dọn sóng, ôm sát bờ một con suối chảy xiết, dưới bóng một hàng dài vô tận những cây bạch dương Italia xinh đẹp; cao ngất và mọc khít nhau tạo thành một bức màn cây lá rộng lớn, xao động và thì thầm trong gió.

Fabienne rượt đuổi bầy dê, vắt sữa những con dê cái hiền lành nhưng lại hay đổi ý như những người đàn bà được nuôi chiều. Nàng ép những miếng phó-mát nhỏ và cứng để dành cho mùa đông, giúp ông Droux trở cỏ khô, tưới nước những dây nho chạy dọc theo hai bên của khu vườn, đi thăm những sợi dây câu ở trong lòng con suối; những cái lờ để bắt cá. Rồi nàng trở về biệt thự, xin bà Droux một lát bánh mì phết phó-mát và một cốc rượu chát. Và nàng trở lại vườn rau kéo nước giếng lên cho ông Droux. Dưới chòm lá dày đặc của cây liễu mềm mại, nàng đi “lượm” những quả trứng, leo lên những cây anh đào, hái trái chín để ngày mai bà Droux đem ra chợ bán. Để thưởng công, bà Droux mời nàng ăn tối: bánh mì chấm nước xúp nhà quê, phó mát và rượu chát. Một giờ sau đó, nàng lên lầu nói với cha, giọng u buồn:

– Thật lạ, tối nay con không thấy đói lắm.

Có những đau khổ mà bạn phải chịu đựng, phải nếm cho đến tận cùng. Chúng hoành hành trong tâm hồn bạn như bầy

chuột trong một xác chết. Chúng gặm nhấm bạn đến tận xương tủy, đến khi nào bạn không còn thịt và không còn thấy đau khổ nữa. Sau cùng rồi người ta cũng hết đau khổ. Nhưng, kẻ nào không được một niềm an ủi, kẻ đó chỉ hết đau khổ với sự kiệt quệ của khả năng cảm nhận sự đau khổ, vì đã đau khổ quá nhiều.

Khi bạn đã tự giết chết khả năng cảm xúc của mình, khi con tim bạn chỉ còn là một khối thịt nát bầy vì những vết thương và không còn phản ứng nữa dưới những nhát dao găm của kỷ niệm; khi trí óc bạn kiệt quệ, từ chối không chịu suy tư nữa và cũng không còn nhớ gì nữa; khi bạn chỉ còn là một cái xác không hồn, lúc đó con vật ác độc ở trong bạn sẽ trỗi dậy, và bạn ngã mình xuống giường, rồi thiếp đi trong giấc ngủ.

Doutreval đang tham dự cuộc hành trình vô tận này để đến những bến bờ xa thẳm của nỗi thống khổ, đến vùng đất lạnh giá, nơi người ta không còn biết đau khổ là gì nữa. Một cuộc hành trình dài thẳm thẳm. Tuy vậy, không hiểu tại sao ông không muốn trốn tránh nó. Ông có thể đi dạo với Fabienne, hút thuốc, uống rượu, đọc sách, làm việc, viếng thăm những trung tâm nơi các bạn đồng nghiệp đang áp dụng phương pháp trị liệu bằng chất curare của ông. Nhưng ông từ khước tất cả. Ông mơ hồ cảm thấy nếu ông trốn tránh nỗi đau khổ của mình, ông sẽ mất đi một cái gì vô cùng quý giá, một cái gì làm cho tâm hồn ông thêm phong phú.

Ngay cả Fabienne cũng không làm cho ông khuây khỏa được. Những lúc nàng ở bên cạnh ông, những lúc hai cha con cùng đi dạo trong cánh đồng, nàng cố tìm cách an ủi ông, làm

cho ông bớt buồn, thì dường như cái cảm giác trống vắng ghé gớm lại đang giày vò ông một cách mãnh liệt hơn. Ông vẫn nhớ đến Mariette. Mariette không còn ở bên cạnh ông nữa. Không bao giờ nàng còn ở bên cạnh ông nữa. Những chăm sóc của Fabienne không thay thế được Mariette. Từ sau cái tai nạn thảm khốc đó, Doutreval càng yêu quý Fabienne hơn, nhưng mỗi khi thấy nàng, là ông chợt nhớ đến đứa con gái mà ông không bao giờ được thấy lại nữa.

Vì thế, ông thường đi một mình vào núi, lâu lâu cũng dẫn Fabienne theo. Con đường chạy quanh co giữa những cánh đồng cỏ nghèo nàn với những đám cỏ èo uột khô héo, lác đác đó đây là những cây con, những bụi gai cằn cỗi, xác xơ dưới sức nóng thiêu đốt của mặt trời. Không một bóng chim. Ở đây cao quá. Loài chim không thích độ cao. Nhưng có hằng hà sa số côn trùng.

Hai cha con ngồi xuống cỏ. Dưới chân họ, hồ Bourget trông giống như một cái rong biển dính trong đá. Doutreval ngậm một cành sơn trà giữa hai hàm răng, hít mùi thơm ngây ngất của đóa hoa rừng, tai lắng nghe khúc nhạc muôn đời của hàng tỉ côn trùng. Ông chưa chát nghĩ đến sự vô nghĩa lý của bao sinh vật vô ích đó: sinh ra dưới ánh nắng của mùa xuân để rồi chết vào mùa thu, và rồi lại sinh sản trở lại vào mùa xuân, cũng vẫn nhiều lúc nhúc, vẫn vô lý và vô ích, hoàn toàn xa lạ. Mặc dầu đoán biết được những tàn phá khủng khiếp do những lời nói của mình sẽ gây ra trong tâm hồn con gái mình, ông vẫn không thể không thổ lộ tâm sự với nàng, nói với nàng về sự

gồm ghiếc và nổi bi quan của ông trước cảnh tượng của cuộc sống:

– “Fabienne, con hãy nghĩ xem! Loài người sẽ không còn nữa trên thế giới, nhưng hàng triệu, hàng tỉ con vật nhỏ bé này sẽ vẫn tiếp tục hòa tấu bản nhạc của chúng. Những cuộc “yêu thương”, những cuộc phiêu lưu vô nghĩa lý của chúng được lặp đi lặp lại muôn đời, không thay đổi và không mục đích, y như từ thuở mới khai thiên lập địa. Ở viện bảo tàng, con có thấy dấu tích của một con chuồn chuồn sống cách đây vài mươi triệu năm bị giam hãm trong một khối đá không? Một con chuồn chuồn hoàn toàn giống hệt những con chuồn chuồn hiện đang bay lượn chung quanh chúng ta. Tại sao bọn chuồn chuồn cứ khẳng khẳng bám riết vào sự sống như thế? Chúng xuất hiện trên trái đất trước loài người rất lâu, và sẽ còn sống sót sau loài người bao nhiêu triệu thế kỷ nữa, trước khi mọi sự sống trên mặt đất đều bị tiêu diệt? Ôi cuộc sống, một trò chơi khủng khiếp, một cơn ác mộng hãi hùng!”

Trong ánh nắng rực rỡ của buổi xế trưa, Doutreval mô tả cho Fabienne thấy những cảnh giết chóc, tàn sát, hành hạ đang diễn ra ngay dưới tấm thảm cỏ trên đó người ta đang nằm dài để hưởng cái “cảnh thiên nhiên êm đẹp”: chị bỏ ngựa ăn tươi nuốt sống người chồng sau khi anh ta đã “yêu chị”, con nhện trong dây tơ trời gô con ruồi lại, con ong đâm chết con nhện...

Tất cả những cảnh giết chóc này đang được diễn ra trên một khoảnh đất tí hon. Và những cảnh đó cũng diễn ra khắp nơi trên trái đất, ngay cả dưới đáy các đại dương. Một nỗi ghê tởm xâm chiếm lấy Doutreval.

– “Một đấng Thượng Đế”, ông nói với Fabienne, “nếu quả thật có một Thượng Đế thì ông ấy sẽ là một quái vật ghê gớm đến mức nào! Cái thế giới do ông ấy tạo ra là một bức tranh khủng khiếp! Một cảnh tàn sát liên tục! Những định luật độc ác nhất, dã man nhất, vô nhân đạo và gớm ghiếc nhất: sự chiến đấu để sinh tồn, sự tiêu diệt những kẻ yếu, sự sống được nuôi dưỡng bằng sự chết, sinh vật ăn sinh vật và bị sinh vật ăn. Sự đau khổ, máu và tội ác mãi mãi lẫn lộn trong cái vòng tuần hoàn tàn khốc. Một luật đào thải không xót thương, không công bằng, con cháu phải đền tội cho những lỗi lầm của tổ tiên, những kẻ yếu bị diệt vong, thế quân bình vạn vật được bảo đảm bằng sự tàn sát lẫn nhau giữa các chủng loại... Nếu Thượng Đế là có thật, ông ấy chỉ có thể là một trí thông minh không có tâm hồn, một cái máy tính toán, một bộ óc toán học toàn năng và độc ác, không đếm xỉa đến mọi nỗi đau khổ. Và vũ trụ do Thượng Đế tạo ra không phải là một công trình được dành cho một sinh vật biết cảm xúc thưởng thức. Công trình của Thượng Đế là một công trình vĩ đại và vô nhân đạo.

“Không, con có thấy không, ba vẫn thích chối bỏ Thượng Đế hơn, không nhìn nhận sự hiện hữu của Thượng Đế hơn là tin vào một trí thông minh thiêng liêng, hoàn toàn lạnh lùng, thảo nhiên và tàn nhẫn; tốt hơn nên tin vào *sự hư không*, vào một thiên nhiên vô lý và vô tri giác, không cảm thấy, ngay cả đến sự hiện diện của con người. Một con quái vật u mê, mò mẫm, vừa điếc vừa đui, tạo ra mà không ý thức được những gì mình tạo ra, làm hư hỏng rồi lại làm trở lại, lúng túng, lẫn lộn trong cái vô lý (từ con xà cảnh long to lớn đến con vi trùng nhỏ li ti), tàn sát, hành hạ những gì mình tạo ra, ngoan cố trong

những cố gắng rời rạc và không chủ đích, nhưng với một sự vô ý thức có thể tha thứ được. Phải, tốt hơn nên chấp nhận cái hư không đó. Con có thấy như vậy không?”

Fabienne không trả lời. Những lời nói của cha nàng thiêu đốt tâm hồn nàng như một thứ “alcool” tàn bạo và cay đắng.

Họ trở về thành phố, đi qua hồ hay đi theo đường cái, Fabienne gặp lại ông bà Droux. Rồi Doutreval lại ra đi, lần này về hướng thành phố Aix cho đến chiều tối, để cố gắng xua đuổi những ám ảnh ray rứt ông. Nhưng không bao giờ được.

– “Phải”, ông tự lặp lại với mình, “nếu Thượng Đế có thể làm được những điều quái ác như thế, thì thật là quá gớm ghiếc! Thà rằng xem tất cả đều chỉ là hư không!”

Hư không! Được! Nhưng còn Mariette? Nếu vậy thì không còn một vết tích nào của nàng để lại sao? Nàng cũng chỉ là hư không, chỉ là vật chất ư? Khi nàng ở bên cạnh ông, khi ông ôm hai vai nàng và cảm thấy trong lòng có hơi ấm của tình thương và cũng thấy trong đôi mắt của nàng cái tình thương đó. Tất cả những cái đó cũng chỉ là một khối vật chất ư! Tất cả tình thương, sự hy sinh, những cố gắng hướng về điều thiện của Mariette, tất cả những cái đó đều là hư không ư? Vật chất ư? Chính ông, ông tự cho mình chỉ là vật chất, là hư không. Ông tự khinh thường mình để chấp nhận mình không là gì hết. Nhưng còn nàng! Tấm lòng nhân ái của nàng, tính ngay thật, sự ý thức về bốn phận của nàng? Có thể nào tất cả những cái đó chỉ là một chút chất keo, một chút chất nhờn, sẽ bị tan rã đi sau cái chết và không còn lại một dấu vết nào cả? Người ta chấp nhận

cái hư không cho chính mình, nhưng không bao giờ chấp nhận nơi những kẻ có tâm hồn cao đẹp mà người ta đã thương yêu.

Và còn những đau khổ của tấm lòng người cha nữa? Cũng là vô ích ư? Vô ích và vô lý ư? Chỉ là một phản ứng hóa học, một biến đổi thật nhỏ và thật đơn giản trong hoạt động của những tế bào óc của ông? Ngoài ra không còn gì nữa ư? “Ôi, khoa học! Khoa học! Người tước đoạt của con người”, như Jean Rostand đã viết, “đến cả sự kính trọng nỗi đau khổ của nó nữa”. Thật là một cuộc phiêu lưu thâm hiểm! Thật là một điều bất hạnh cho con người, từ buổi ban đầu chỉ là một nguyên sinh chất, một tổng hợp các hóa chất, bỗng chốc trở thành sáng suốt, có ý thức! Ước gì chúng ta vẫn không ý thức được sự sống của chúng ta! Ước gì chúng ta có thể sống được như những con vật vô ý thức!

Khí hậu ngột thở của lý trí! Quá khắc nghiệt và lạnh lẽo đối với con người. Khoa học giống như một đỉnh núi. Doutreval lo âu, bắt đầu tự hỏi con người có thể tìm thấy ở đó đủ dưỡng khí để sống hay không. “Thời đại ngự trị của khoa học đã mở ra một giai đoạn giá băng trong lịch sử cuộc sống tinh thần của loài người.”

“*Vui thay khoa học*”. Chưa bao giờ Doutreval hiểu được một cách thâm thía hơn cái mỉa mai bi thảm hàm chứa trong nhan đề này của một quyển sách của Nietzsche.

Ông lên xe ca trở về Aix. Chiều xuống, Doutreval đi bộ băng qua thành phố xa hoa với đám đông đi dạo thuộc đủ quốc tịch, những quán cà phê, tiệm bánh ngọt, hiệu kim hoàn, những người Do Thái bán thảm Đông phương và người bán đồ cổ. Đi dọc theo những đại lộ trồng cây dương ngô đồng, vỏ mang

những đốm tròn như da báo, ông ra đến vùng đồng quê của ngoại ô với những ngôi biệt thự nằm rải rác giữa các khu vườn lớn trồng cây ăn trái. Dưới ánh hoàng hôn, vách đá cao của đỉnh núi nhuộm một màu hồng rực rỡ. Từ trên đỉnh núi chậm chạp trôi xuống những làn hơi nước dài trắng xóa, các phiến mây lẻ loi, bao mảnh tuyết được treo lơ lửng một cách kỳ diệu ở lưng chừng các vách đá hoa cương, bên trên thành phố Aix. Vẻ huy hoàng của phong cảnh thiên nhiên làm cho Doutreval cảm thấy như tức giận. Thật là đáng căm phẫn khi nghĩ rằng những cảnh tráng lệ đầy thi vị này, những trời này, những nước này, những buổi hoàng hôn này vẫn sẽ tiếp tục sau cái chết của loài người, sẽ tồn tại hàng triệu thế kỷ nữa, cũng đều đặn, cũng vĩ đại và vô ích, không còn một ai để nhìn ngắm chúng nữa. Rất lâu sau khi con người không còn nữa, cái khung cảnh rực rỡ bằng đá này vẫn còn mãi, lạnh lùng, thanh thản, vô tri, vô giác, không thấy gì, không nghĩ gì, không một tí ti xúc động nào trước cuộc phiêu lưu kỳ lạ, khốn khổ và bi đát của cái chất keo sống này...

Bên lề đường, trước một nông trại, một chiếc xe ngựa chở rơm đang đậu, chờ đợi. Hai con ngựa mệt mỏi cúi đầu xuống ngửi ngửi trên mặt đất vừa thở phì phì trong đám bụi.

Rồi một con ngẩng đầu lên, và bằng một cử chỉ trù mến, nó tựa đầu lên cổ bạn nó. Và cả hai cứ đứng như thế, bất động. Doutreval tiếp tục suy tư, mang theo hình ảnh hai con vật khốn khổ đang quán quít bên nhau. Sự trù mến, tình yêu thương kỳ lạ của một chút vật chất đối với một chút vật chất

khác! Chính cái đó gây xúc động ghê gớm cho chúng ta hơn cả sự thông minh, sự ý thức nữa!

Và tấn bi kịch là ở chỗ đó! Không phải chỉ vì vật chất trở thành có ý thức sáng suốt, mà chính là vì vật chất có thể biết yêu thương. Những con chim bồ câu của Mariette, những con chó con do nàng nuôi, mới chào đời được ba tuần lễ đã biết nhận ra giọng nói của nàng, và mỗi khi nghe có tiếng nàng nói, chúng liền hướng đôi mắt hãy còn đục màu sữa về phía nàng, nhanh hơn cả về phía mẹ chúng... Một hôm Doutreval mang đến giảng đường một con chó xù già để mổ sống, lấy óc nó ra và biến nó thành một con vật máy tự động, và vì Doutreval đã nuôi nó, cho nó ăn uống từ ba ngày trước, nó liếm hai bàn tay của ông trong khi ông cùng với Regnoultrói chặt nó trên chiếc bàn giải phẫu. Doutreval bỗng cảm thấy tim ông se thắt lại, và đôi mắt ông rơm rớm lệ một cách vô lý. Ông nói với các sinh viên:

– Để giải phẫu một con vật, các anh nên chọn một con không phải do chính tay các anh nuôi từ trước, và nhất là đừng nhìn vào đôi mắt nó như tôi vừa định làm... Regnoultr, hãy bắt một con chó khác, mổ trói con này ra và mang nó trở về chuồng!

Và sau cùng, Mariette đã lãnh nuôi con chó xù già. Phải, chính đây là tấn bi kịch: một vật chất biết đau khổ và biết yêu thương một vật chất khác! Doutreval nhớ đến con ngựa của nông trại - con vật mệt mỏi đáng thương mà vừa rồi ông đã gặp - đang tựa đầu lên cổ bạn nó một cách triu mến... Lúc đó ông muốn chảy nước mắt vì cái cử chỉ này nơi một con vật. Ông

nhớ đến Nietzsche, triết gia chủ trương: “*Tất cả chỉ là hư không*”, người đã thần thánh hóa cái “Tôi”, tán dương kẻ *siêu nhân* không bị ràng buộc bởi đạo đức và lòng thương hại và sẵn sàng chà đạp lên tất cả những nạn nhân để thỏa mãn ý chí thống trị, lòng kiêu hãnh của mình... Kết luận hợp lý của quan niệm hư vô khủng khiếp của Nietzsche đã đưa Nietzsche đến bờ vực thẳm của điên loạn: ông đi lang thang trên những đường phố Turin, vài ngày trước khi ông gửi cho mẹ ông lá thư cuối cùng nói lên một sự sáng suốt ghê gớm: “*Mẹ ơi, mẹ ơi, con điên mất rồi...*” Giữa cơn thác loạn tinh thần mới chớm phát của mình, khi đến một ngã tư, ông thấy một con ngựa già kéo xe chở khách đang cúi đầu nhận chịu cơn mưa roi của một anh đánh xe say rượu. Và Nietzsche, người đập đổ mọi luân lý đạo đức, người phủ nhận mọi tình thương, mọi lòng bác ái... đã để lòng mình xúc động trước cảnh đau đớn của một con ngựa già, thân phận bi đát của cái mà ông biết chỉ là vật chất, nhưng là một vật chất biết đau khổ... Và ông lao mình đến trước con vật khốn khổ, ôm lấy đầu nó vừa hôn vừa khóc. Dấu hiệu đầu tiên của một trí óc sắp sụp đổ trong sự điên loạn? Hay đúng hơn là sự sáng suốt tối hậu của một thiên tài - trước khi bị chìm đắm trong điên loạn - đã nhận thức được tất cả cái bi kịch thảm khốc của một vật chất biết cảm xúc?

Fabienne là người đầu tiên khuyên cha nàng:

– Hay là ba bắt đầu làm việc lại từ từ đi ba?

Nàng thấy rõ những tàn phá do sự đau khổ và phiền muộn gây ra nơi cha nàng. Ông do dự. Đối với ông, bây giờ sự làm việc

không còn có ý nghĩa gì nữa. Regnault gửi cho ông một bức thư - trong đó anh ghi lại những đoạn trích từ các bài báo mà người ta không thể không trả lời - khiến ông quyết định trở về Angers trong một tuần lễ, không một chút vui mừng.

Ông gặp lại Ludovic Vallorge một cách dửng dưng. Giờ đây, người con rể và người cha vợ mơ hồ cảm thấy có một chút khó chịu nào đó mỗi khi gặp nhau. Họ không còn gì để nói với nhau. Sợi dây ràng buộc hai người đã bị cắt đứt. Nhất là, mỗi khi đứng đối mặt nhau, họ cảm thấy có một cái gì như là một mặc cảm trách nhiệm tội lỗi. Vallorge báo cho ông hay rằng anh sẽ đi nghỉ mát với gia đình Heubel một tháng. Và Doutreval nhìn anh ra đi không một chút luyến tiếc.

Ở Saint-Clément, Regnault và Groix đón tiếp ông thầy với một niềm phấn khởi, nhưng ông thầy luôn luôn chỉ là một cái xác không hồn. Ngay cả sự làm việc cũng không làm cho ông quên được nỗi ưu phiền. Làm việc để làm gì? Cái chết của Mariette đã làm ông thấy rõ cái hư không của mọi sự việc. Cái triết lý hư vô trước kia không đủ sức ngăn ông hoạt động, giờ đây lại đè nặng lên tư tưởng ông và làm tê liệt trí óc ông, như thể cái chết của Mariette đã đột ngột làm cho cái triết lý ấy được mạnh hơn gấp 10 lần.

“Tại sao tôi đã có con?” Doutreval tức giận nghĩ. “Một người như tôi không nên có con!”

Khi người ta biết rằng tất cả chỉ là hư không, thì tại sao người ta lại để mình vướng bận vì mấy đứa con! Phải chăng vì nhu nhược, chịu nhượng bộ cái phần thú vật nơi ta, thỏa mãn cái nhu cầu cần được yêu thương mà con người đã mang nơi

mình như một cái tật? Ngay cả cái động lực thúc đẩy ông làm việc cũng bị tổn thương. Ông cảm thấy rõ như thế. Trong khi chữa trị cho một người điên, đôi lúc ông tự hỏi “Có ích gì?”

Thế là, ông bắt đầu không còn tin tưởng vào cái điều duy nhất mà ông vẫn hằng tin tưởng: sự làm việc và công trình của ông. Trả lại cho người điên này cái khả năng hiểu được thân phận con người và biết đau khổ, là điều có đáng nên làm không? Và đó có phải là một hành động bác ái không?

“Nếu bỗng nhiên tôi được biến thành một người không còn có ý thức, Doutreval nghĩ, phải chăng tôi sẽ vui lòng chấp nhận ngay lập tức? Lúc đó, trong suốt cuộc đời tôi, thật sự tôi muốn gì, nếu không phải là đừng suy nghĩ đến tôi nữa, tôi không còn ý thức nữa, chỉ là một cái máy biết làm việc mà thôi.

“Khi tôi làm việc ở trại chữa bệnh người điên, hay ở phòng thí nghiệm, khi tôi tự giam mình trong văn phòng và vùi đầu vào việc nghiên cứu, khi tôi đến với Jeanne Chavot tìm một phút khuây khỏa, khi buổi tối tôi mệt nhoài, ngã mình xuống giường, đọc quyển sách về côn trùng học, hay cuốn tiểu thuyết trinh thám, tôi muốn gì, nếu không phải là làm tê liệt cái ý thức trong tôi, “đánh thuốc mê” nó trong một giờ? Cách lựa chọn sách đọc chẳng nói lên điều đó sao? Các sách thuộc loại nghiên cứu hay trinh thám chỉ đòi hỏi người đọc vận dụng trí não, không hề làm thức tỉnh nơi tôi sự đau đớn về thân phận của con người... Như thế, tất cả cuộc đời tôi cũng như cuộc đời của mọi người, chẳng phải là một cuộc trốn chạy không ngừng trước thực tế thê thảm của cái thân phận khốn khổ của con

người sao? Thế mà tôi lại muốn đem cái ý thức đó lại cho anh chàng điên đáng thương này! Điều này có đáng nên làm chăng?

“Chữa lành bệnh để làm gì, nếu nơi con người chỉ có con người mà thôi, ngoài ra không có gì cả. Ngành Y học hiện tại chỉ làm kéo dài sự sống của những kẻ ngoắc ngoải, giúp tạo ra những đứa trẻ èo uột tật nguyên, xô đẩy *giống người* vào tình trạng suy đồi, thoái hóa. Trong một lứa những con chó con, chúng ta hy sinh những con ốm yếu, chỉ giữ lại những con mạnh nhất... Nếu con người chỉ là một con vật, phải chăng chúng ta cũng nên áp dụng những phương pháp *tuyển chọn giống người* y hệt như của loài vật?”

Trước cái kết luận này, Doutreval dừng lại, ngần ngại. Dầu sao ông cũng không dám đi đến một kết luận như thế. Dầu nó có vẻ hợp lý đến mấy, vẫn có một cái gì đó không thể diễn tả được, làm cho con người cảm thấy ghê tởm khi nghĩ rằng người ta sẽ lập ra những trại tuyển chọn những người đàn ông và đàn bà có thể chất hoàn hảo nhất, cho họ tạo ra những đứa trẻ đẹp đẽ nhất, mạnh khỏe nhất. Không bao giờ có một nhà lập pháp nào dám làm điều đó. Một sự ghê tởm tự nhiên khiến chúng ta chống lại điều đó. Tuy nhiên, nếu tuân theo một quan điểm triệt để khoa học, thì ta thấy điều đó nên làm. Thế là một cuộc xung đột không lối thoát giữa lý trí và lương tâm, và chúng ta luôn luôn cảm thấy lẽ phải ở về phía chúng ta. Tất cả nền khoa học được thần thánh hóa, không thể đem đến cho chúng ta câu trả lời của vấn đề đó. Vậy phải chăng, con người - nếu muốn vẫn là con người - cần có một cái gì hơn cả khoa học nữa?

Nhưng trong sự làm việc có một phần của thói quen, của tính tự động máy móc, khiến dần dà bạn để hết tâm trí vào nó. Làm việc trở lại giữa những người điên, Doutreval quên những nghi ngờ, lo âu, không còn nghĩ những cố gắng và sự thành công của ông là “hư không”. Sự làm việc giống như chất “móoc-phin”, đem đến cho người ta sự quên lãng.

Sau khi được biết có rất nhiều trường hợp gãy cột sống, Groix liền làm lại nhiều cuộc nghiên cứu. Các kết luận của anh khiến Doutreval phải quan tâm đến: sau vài tháng lành bệnh, nhiều người bỗng bị đau lưng dữ dội, lưng họ nổi lên một cục bướu tròn. Trong lúc chữa trị, một số bệnh nhân không cảm thấy đau đớn nên người ta khó đoán trước đốt xương sống nào sẽ bị gãy; còn một số người khác bị đau trong xương sống, nhưng xương không gãy. Tóm lại không có dấu hiệu nào báo trước sự nguy hiểm trong lúc chữa trị. Tuần lễ đó, tờ “*Tạp chí của người Y sĩ*” đăng một bài báo ngắn mà Groix đem đến cho Doutreval xem. Chỉ có mấy hàng, “*Phương pháp trị bệnh điên bằng chất curare đã làm gãy xương cột sống do bị đè ép quá mạnh trong các cơn co giật dữ dội*”. Bác sĩ Scillerac trình bày trường hợp một nữ bệnh nhân được điều trị bằng curare đã bị một cơn co giật dữ dội khi được tiêm mũi thuốc thứ nhì. Trong những ngày kể đó, bà ta cảm thấy đau đớn trong xương sống. Hình chiếu điện cho thấy một sự mất calcium rất rõ rệt ở vùng D.9. Có lẽ điều này đã đưa đến tai nạn... Và để kết luận, tác giả bài báo nói rằng chỉ nên áp dụng phương pháp của giáo sư Doutreval một cách thận trọng.

– “Ông nghĩ thế nào về trường hợp này?” Groix hỏi. “Nó phù hợp một cách đáng tiếc với những nhận xét của chính chúng ta! Đây là tiếng chuông báo động đáng lo ngại đầu tiên.”

– “Hoàn toàn không phải thế!” Doutreval đáp. “Nữ bệnh nhân đó bị mất chất calcium trong cơ thể, anh thấy rõ điều đó. Scillerac là kẻ ngu đần, nên mới áp dụng phương pháp trong những điều kiện như vậy!”

– Chúng ta không hề đưa ra một sự dè dặt nào.

– Dĩ nhiên! Làm sao tôi có thể tiên đoán được mọi trường hợp? Chắc chắn là phương pháp trị liệu bằng curare - với sự co rút của bắp thịt - không thích hợp với các bệnh nhân mà cơ thể bị mất khoáng chất. Điều bất hạnh là chúng ta không thể có mặt ở khắp nơi được, không có một trung tâm riêng cho chúng ta, một trung tâm được tổ chức thật hoàn bị, nơi đó chúng ta sẽ tiếp đón các bác sĩ, mời họ chứng kiến cuộc thí nghiệm được chuẩn bị chu đáo... Tôi cần phải có một trung tâm trị liệu bằng curare tại Angers! Trong khi chờ đợi, tôi sẽ đích thân viết thư cho Scillerac. Chỉ thế thôi.”

Nhưng dường như từ khắp nơi, các bác sĩ trị bệnh thần kinh chỉ chờ có bài báo ngắn đó để khởi cuộc tấn công. Trước cuối tháng, trong ba tờ tạp chí y khoa lớn của Pháp xuất hiện những bài báo giống nhau, nêu lên các biến chứng giống nhau, đưa ra những dè dặt giống nhau. Người ta cũng báo là có cả những mụn ung ở phổi! Doutreval nhận được nhiều lá thư nêu lên sự lo ngại và xin những lời giải thích, những điều bổ khuyết, những bản thống kê. Sự gãy cột sống chỉ là một tai nạn ngẫu nhiên hay bất thường? Nếu chỉ có một phần trăm tai nạn,

điều này có thể chấp nhận. Nhưng nếu hai mươi phần trăm? “Hãy cho những con số, những con số”. Tất cả những lá thư đều hỏi như thế.

Doutreval phải mệt nhọc xem xét lại tất cả các bệnh nhân cũ. Cần phải làm việc đó. Groix tỏ vẻ bi quan, phóng đại những con số: có tới 43% trường hợp gãy cột sống.

Doutreval la lên phản đối, ông chỉ chấp nhận có 4%, từ chối không chịu kể đến những trường hợp gãy xương vì cơ thể bị mất khoáng chất. Họ cãi nhau trọn cả một buổi tối, trước khi gửi đến tờ “*Tạp chí của người Y sĩ*” bài báo của Doutreval mà Regnault còn phải xem lại một lần nữa.

– Những con số này không đúng với sự thật! - Groix nói.

– Không phải thế! Vì lẽ những bệnh nhân bị mất khoáng chất không thể được điều trị bằng phương pháp dùng curare. Tại sao lại đem những trường hợp của họ vào bản thống kê!

– Vậy ông hãy đưa ra cả hai loại. Như thế người ta sẽ thấy rõ vấn đề.

– “Anh thật là điên”, Doutreval thốt lên, “43% trường hợp bị gãy xương! Đó là một sự tự sát!”

– Nhưng những con số đã chứng minh điều đó.

– Những con số cần phải được giải thích. Vả lại đã cãi nhiều quá rồi. Tôi là người duy nhất quyết định vấn đề. Anh đưa tới những ghi chép của anh và hãy để tôi một mình.

Doutreval hoàn tất bài báo. Regnault sửa chữa lại câu văn. Và tuần lễ sau, bài báo được đăng trong tờ “*Tạp chí của người Y*

sĩ”. Ngày hôm sau, Groix tiến vào văn phòng, tờ báo trên tay.

– “Thưa giáo sư”, anh nói bằng một giọng hơi xúc động, “xin ông thứ lỗi cho, nhưng tôi sẽ phải rời ông.”

Doutreval giật nảy người.

– Rời tôi?

– Dạ. Tôi bỏ trường đại học, bỏ mộng làm giáo sư, ra hành nghề y sĩ ở quê tôi, nơi cha mẹ tôi sống.

– “Một quyết định khó hiểu!” Doutreval nói, “Anh rời bỏ tôi? Sau khi đã làm việc với tôi khá lâu. Vào lúc mà tôi sắp đạt đến thành công, sắp có thể dành cho anh một chức vụ hàng đầu ở Trung tâm mà tôi tính mở ra... Nào, có điều gì rắc rối xảy ra?”

Groix, gương mặt hơi tái một chút, chỉ vào tờ tạp chí.

– Thưa giáo sư, tôi không thể nào theo ông trên con đường này được nữa.

– Anh không còn tin tưởng nơi tôi nữa?

– Tôi nghĩ chúng ta không nên bênh vực phương pháp của chúng ta bằng cách này.

Anh nói, giọng rất nhỏ nhưng cương quyết, gương mặt tái hơn và vết sẹo có vẻ đỏ hơn. Và sự hờn giận cũng làm gương mặt Doutreval đỏ lên.

– Tốt! Được rồi! Từ giã anh, Groix. Tôi không giữ anh lại. Tôi nghĩ anh sẽ hối tiếc về quyết định này. Từ giã.

Doutreval cũng tiếc Groix. Chàng trai cao lớn tóc vàng vui tính này - với vết sẹo và đầu tóc bù xù - đã trung thành với ông,

đã một lần cứu sống ông, và những công trình nghiên cứu của anh đã góp phần vào sự thành công của ông. May mắn thay, còn lại Regnault. Kể từ đây, ông cần đến khả năng viết lách, tính tình mềm mỏng của Regnault hơn là những đức tính cần cù của Groix. Dầu sao mọi việc cũng sẽ được tiến hành tốt đẹp.

Ông đã không lầm: bài báo đã có một tiếng vang rất lớn, làm yên lòng những người ủng hộ phương pháp của Doutreval. Phương pháp điều trị bằng curare tiếp tục được truyền bá rộng rãi. Báo chí cũng tỏ ra có thiện cảm trở lại. Những nhật báo lớn ở Paris xin phỏng vấn Doutreval. Hãng phim lớn *Selecta* xin “quay” một trăm thước phim để giới thiệu - trong chương trình thời sự - giáo sư Doutreval đang thí nghiệm phương pháp chữa lành những người điên. Sau một chút do dự, Doutreval chấp nhận. “Vì lợi ích của công trình”, ông tự bảo.

Một buổi quay phim đã diễn ra dưới các ánh đèn “sáng choang” trước một tấm màn được căng giữa hai cây cột bằng bìa giả cao hai thước. Những người quay phim điều khiển các cử chỉ và cả giọng nói của ông, họ muốn làm cho ông được ăn ảnh, che giấu dáng đi khập khiễng của ông... Đài phát thanh *Tiếng nói Paris* cũng mời ông đến nói chuyện trên đài.

Doutreval rất lạc quan.



IV

FABIENNE ở lại một mình tại Aix. Nàng đã quen với sự cô đơn này. Một phần lớn những kỳ nghỉ hè của nàng đã được trải qua trong cảnh như thế. Michel và Mariette thường chỉ đến ở với nàng vào tháng tám, tháng chín, và trở về nhà vào dịp tựu trường. Vì sức khỏe yếu, Fabienne không đi học đều đặn được. Trong nhiều năm liền, từ tháng năm đến tháng mười, nàng sống một mình tại biệt thự “Graziella”, dưới sự chăm sóc của bà Droux.

Bây giờ, nàng đi thuê chiếc thuyền nhẹ, mua phim chụp ảnh và trở lại là cô bé ngây thơ của cái thời tuổi mười bốn.

Ngày chủ nhật, ông bà Droux và Fabienne đi nhà thờ dự lễ đều đặn. Nhà thờ là một ngôi tiểu giáo đường cổ kính ở miền núi. Đàn bà ngồi ở dãy ghế bên trái, đàn ông ở bên phải. Fabienne nhìn ông Droux đang hát với một giọng rất lớn, đầy niềm tin, như tất cả những người khác chung quanh ông.

Khi trở về ngôi biệt thự, ông có vẻ hài lòng, sung sướng như đã làm được một việc tốt. Ông và vợ ông sống trong sự dốt nát êm ái, không biết đến điều ác là gì. Lần đầu tiên, Fabienne chú ý đến sự tinh khiết này của tâm hồn. Trước kia, nàng vẫn xem đó là một điều tự nhiên, bình thường. Nhưng từ một năm nay, nàng đã học rất nhiều về cuộc sống.

Nàng lắng nghe ông bà Droux nói về những người lân cận, về những biến cố chính trị, về cuộc sống, về tất cả. Và với một niềm tin yên ổn, họ luôn luôn kết luận bằng cách nhắc nhở đến những ý muốn đầy khôn ngoan của Thượng Đế. Đối với họ, tất cả đều tốt đẹp, công bằng và hợp đạo lý. Đâu đâu họ cũng thấy có bàn tay của Thượng Đế: những người chánh trực được tưởng thưởng, kẻ ác độc bị trừng phạt, dầu sớm hay muộn. Hồi nhỏ, Fabienne đã biết họ như thế, đã sống không ngạc nhiên trong bầu không khí của gia đình họ. Và hôm nay, đây là lần đầu tiên nàng nhìn họ với vẻ ngạc nhiên. Nàng nhớ bệnh viện, đường đường, đến nỗi đau khổ, cảnh nghèo túng, cái chết không đáng phải chết, nếp sống vô luân lý và vô liêm sỉ của những kẻ giàu sang có một cuộc sống tồi bại nhờ thừa tiền lẫn bạc. Fabienne không bao giờ thấy họ bị trừng phạt, cũng không thấy họ hối hận hay tỏ ra khoan dung một chút đối với những yếu hèn hoặc tội lỗi của người nghèo khổ (những tội lỗi không thấm tháp gì so với những tội lỗi của họ). Vợ chồng ông Droux sẽ giải thích cái đó như thế nào?

Ngồi dưới vòm cây, trong bóng mát của ngày sắp tàn, Fabienne ranh mãnh nói với một vẻ ngây thơ giả vờ:

– Thế nhưng ở dưỡng đường, cháu đã từng thấy hai cặp vợ chồng ly dị, họ rất hòa thuận với nhau và có vẻ rất hạnh phúc nữa; hai cặp đó ly dị nhau và cùng kết hôn lại với nhau: hai người chồng chỉ thay đổi vợ với nhau. Họ đến thăm viếng lẫn nhau, đối đãi với nhau rất thuận thảo, tử tế, cháu bảo đảm với bà như thế.

– Thật là kinh khủng! - Bà Droux nói.

– “Tôi thật không hiểu tại sao ông bác sĩ”, ông Droux nói lắp bắp, vừa vội vã kéo từng hơi dài vào chiếc ống điếu. “Tại sao ông ấy lại để cho cháu ở trong đó.”

– Ô! Ông biết chứ! Có nhiều điều còn tệ hại hơn nữa...

Nàng nói đến những người bị suy nhược thần kinh, người nghiện móoc-phin, những kẻ ngoại tình, các vụ phá thai... Và bà Droux bắt nàng im, không được nói nữa. Ông Droux, bị khói thuốc làm cho sặc sụa, bỏ đi ra vườn tưới mấy hàng cải bắp để khỏi phải nghe nữa. Chính Fabienne cũng ngạc nhiên về kết quả của câu chuyện. Dĩ nhiên, trong thời gian tập sự ở Epidauria, nàng cũng có cảm giác tương tự như họ. Nhưng rồi thói quen đã giết chết cảm giác đó và nàng không còn thấy ghê tởm nữa. Dần dà rồi người ta cũng quen với cái quái gở, cảm thấy nó ít gớm ghiếc hơn.

Một buổi sáng, bà Droux ra cánh đồng gọi Fabienne.

– Có một người đến thăm cháu!

Fabienne chân không, tay cầm chĩa, đầu đội nón rơm khổng lồ, chạy đến và đụng đầu với Guerran.

Ông trở về ngày hôm trước, được biết hai cha con ông Doutreval đang ở đây, ông vội vã đến thăm.

Guerran chiếm được cảm tình của bà Droux bằng cách thưởng thức ngon lành những miếng phó-mát nhỏ có một lớp mứt meo màu xám. Ông tìm thấy một tập hợp những mùi vị hiếm có nơi một thứ rượu chất màu đỏ nhạt do chính ông Droux làm với những trái nho ở trong vườn. Trước khi ra về, ông đã trở thành bạn thân của gia đình. Bà Droux rạng rỡ cả mặt mày khi thấy ông tổng trưởng hạ mình ăn những quả anh đào. Tại khách sạn, Guerran gặp lại Juliette và Micheline. Charles ở lại Angers để điều khiển văn phòng. Theo thói quen của mình, bà Guerran suốt ngày đi dạo trong thành phố Aix, viếng các tiệm bánh ngọt, các cửa hàng nữ trang, tiệm bán thảm và bộ da lông, phòng trà khiêu vũ. Bà mua một chiếc vòng mã não lớn, màu đỏ như máu, có gắn nhẫn, đặt một tấm thảm len nhỏ, và trở về khách sạn với vẻ mặt cau có vì không còn tiền mua thêm mấy món mà bà rất thèm. Bị bà kéo theo, Micheline buồn chán đến chết đi được. Cô gái muốn thuê chiếc ca-nô máy để trượt nước nhưng bà mẹ không chấp nhận. Từ hai ngày nay, nàng không được một lá thư nào của vị hôn phu. Guerran hứa ngày mai sẽ dẫn nàng ra bờ hồ.

Từ sau hôm đó, gần như hai lần mỗi tuần, Guerran đến thăm những người ở biệt thự “Graziella”. Thỉnh thoảng Fabienne không có ở đó. Nàng chỉ trở về vào buổi chiều, nàng đang bơi thuyền trên hồ. Ông chờ đợi nàng, vừa trò chuyện với

ông Droux, gợi lại những kỷ niệm của thời chiến tranh, lúc cả hai đang chiến đấu. Mặc dầu trong những ngày đó ông chỉ gặp Fabienne trong vài phút, ông vẫn thấy vui, có cảm giác đã trải qua một buổi xế trưa rất đẹp. Sự thật, điều mà ông muốn tìm kiếm, không phải là được trò chuyện với một cô bé đã sẵn sóc ông một cách tận tâm lúc ông bị bệnh. Phải tin rằng điều làm ông ta ưa thích, đó là sự yên tĩnh, vẻ giản dị của đồng quê, bầu không khí niềm nở, thành thật của biệt thự Graziella. Nhưng nếu Fabienne có mặt, thì càng vui hơn.

Những buổi xế trưa đó, họ rời biệt thự, đi theo một con đường mòn nhỏ giốc đứng, xuyên qua những cánh đồng và khu rừng lên đến một đỉnh cao trống trải. Từ nơi đó người ta thấy mặt nước hồ trong xanh, những con thuyền, bãi cát vàng, những căn lều màu đỏ và trắng, đám đông tí hon đi tắm, ăn mặc đủ màu sắc sỡ. Guerran nói với Fabienne về thiên tài, sự vinh quang, và về những cái hảo huyền, hư vô khác.

– “Thật là kỳ lạ”, Fabienne nói. “Ông đã được tất cả trong cuộc đời, ông đã chiến thắng, ông có danh vọng, và còn có nhiều quyền hành nữa, thế mà ông lại buồn bã như một kẻ chiến bại! Ông hoài nghi! Thật tôi không hiểu được ông!”

– Cô Fabienne, có thể những người khác họ hãy còn hy vọng. Họ có thể tin rằng - nếu họ không thành công - ít nhất họ cũng đã chiến đấu vì một mục đích xứng đáng. Còn tôi...

– Nhưng, ông đã có những niềm vui.

– Phải. Niềm vui làm cho kẻ khác phải chóa mắt, ganh tị, thù ghét... Tôi rất chán nản khi nghĩ đến những cái thỏa mãn nhỏ nhoi, vô nghĩa lý, mà người ta sẵn lòng đem cả sức lực, cả

cuộc đời ra đời lấy, sẵn lòng chết vì chúng! Đối với kẻ không tin vào một cái gì cả, thì không có cái gì xứng đáng để cho họ phải cố gắng. Không có gì hết! Tiền bạc, quyền thế, danh vọng, và cả đến kiến thức nữa! Sự thật, tôi nhận thấy rằng, muốn làm bất cứ một cái gì, cần phải có một niềm tin, một niềm tin nơi một cái gì khác hơn là cái thế giới này... Và tôi, kẻ không tin vào cái gì cả, tôi luôn luôn bị ám ảnh bởi cái vô ích của tất cả mọi sự: việc làm, tình bạn, gia đình...

Ông kể cho Fabienne nghe về cuộc hôn nhân của ông, do đâu ông quen với Julianne và thương bà ấy: vì sao bà De Nouys muốn ông lập gia đình. Ông nói rất nhiều về bà De Nouys, về tình thương và về lòng tin của bà, về cái trật tự mà bà đã đem lại trong cuộc đời ông.

– Lúc ấy tôi yêu một cô thiếu nữ ở Paris hơn Julianne. Nhưng Julianne đã có một đứa con với tôi, thằng Charles... Tôi đem điều này bàn với bà mẹ đỡ đầu. Sau cùng, cả hai mẹ con tôi hiểu rằng tôi phải cưới Julianne, vì đứa bé... Người mẹ đỡ đầu đã nâng cao tâm hồn tôi rất nhiều. Tuy nhiên, bà khiến tôi làm một điều dại dột! Giờ đây, tôi vẫn không hiểu vì sao tôi đã chấp nhận! Nhưng như thế đấy! Với bà, người ta đi thẳng đến sự hy sinh một cách tự nhiên. Quả thật, đó là một người đàn bà tuyệt diệu. Nhưng sau lễ cưới, tôi không còn được gặp bà nữa. Julianne đâm ra thù ghét bà, tôi không biết tại sao. Chắc Julianne ganh ghét trước tâm hồn quá cao thượng của bà, tôi nghĩ thế...

Sau đó, cuộc sống của chúng tôi tiếp tục, không êm ái gì cho lắm. Julianne vẫn tiếp tục tiêu xài hoang phí, đòi tiền tôi,

gây gổ với tôi, lừa dối tôi... Một cuộc sống vợ chồng giống như đa số cuộc sống vợ chồng khác, phải không? Những cặp vợ chồng sống êm thấm được đếm trên đầu ngón tay. Cô đã thấy điều này ở bệnh viện Epidauria. Còn tôi, tôi đã có một người tình khác, kéo dài trong sáu năm... Phải... Rồi tôi bỏ người đàn bà đó, vì Micheline đã lớn và vợ tôi có thể kể hết cho nó nghe để làm cho nó giận ghét tôi... Tôi không muốn mất tình thương của Micheline...

Thế là tôi đoạn tuyệt với người phụ nữ đó. Tôi có buồn không? Có. Dĩ nhiên. Người đàn bà đó cũng buồn. Còn thái độ của thằng Charles? Không, nó không nói gì cả. Tôi đã mua chuộc nó bằng một cái đồng hồ đeo tay bằng vàng và quyền được hút thuốc. Charles và tôi đã hiểu nhau, thông cảm nhau! Vả lại người đàn bà đó rất giàu. Bà ta dự tính giúp đỡ tôi gây dựng cho thằng Charles... Điều này khiến Charles tỏ ra khoan dung...

Guerran phải trở về Angers trong ba tuần lễ. Ở đó ông gặp Doutreval hai lần. Hai người nói rất nhiều về Fabienne. Doutreval vui mừng. Guerran có thể giúp ông thực hiện dự định lập ra một Trung tâm điều trị bệnh điên. Càng lúc Doutreval càng thấy cần phải lập ra Trung tâm này. Phương pháp của ông đòi hỏi nhiều thận trọng. Bằng mọi giá, phải có một Trung tâm để những nhà chữa bệnh thần kinh đến chứng kiến và thâm nhập kinh nghiệm.

Những cuộc nói chuyện với Guerran nhắc ông nhớ đến con gái mình. Ông tự trách mình đã bỏ bê nàng, bèn đi Aix trong vài ngày.

Ông gặp một Fabienne cô đơn, lo lắng, u buồn mơ hồ. Thần kinh nàng đang bị dao động, nàng bám víu vào ông, yêu cầu ông ở lại Aix cho đến cuối mùa hè. Ông rầy yêu nàng, nói với nàng về các công việc và những nỗi lo âu của ông...

– “Vây, chúng ta trở về Angers”, nàng nói. “Ba cho con làm việc bên cạnh ba.”

– “Chưa được”, Doutreval đáp. “Chưa có gì cả trong sáu tháng nữa”.

Sáu tháng nữa ông sẽ khắc phục được cái trở ngại xuất hiện bất ngờ trong phương pháp của ông. Trong lúc này, ông không muốn Fabienne chứng kiến những thất bại của ông.

Ông trở về Angers một mình, tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu bên cạnh Regnault. Trong những điều người ta chỉ trích ông, có một sự thật không thể chối cãi: đó là việc gãy cột sống. Đây chỉ là vấn đề hoàn chỉnh phương pháp. Việc kiểm soát các bệnh nhân trước khi điều trị là điều rất cần thiết, nhưng Doutreval lại không quan tâm đến. Những người già, thiếu máu, thiếu khoáng chất và người có bắp thịt quá mạnh mẽ không thể cho điều trị mà không bị gãy xương. Doutreval cố gắng tìm ra phân lượng thuốc tối thiểu cho mỗi trường hợp. Nhưng rất khó định được cái “mức giới hạn” này. Có những người chịu được mười phân khối, còn những người khác, chỉ một phân khối thôi cũng gây ra một phản ứng khủng khiếp.

Nói chung, Doutreval tự nhận là mình đã đi quá nhanh, đã để lòng kiêu hãnh thúc đẩy và đã báo tin thành công quá sớm.

Tuy Doutreval vẫn còn đang trong cơn chiến thắng, vẫn còn được mọi người, mọi giới ca tụng; nhưng đối với ông, con sâu đã nằm trong trái cây rồi. Khi chưa có ai hoài nghi, ông đã tự thấy nghi ngờ bản thân. Nhưng ông cố gắng tự an ủi mình. Nói cho cùng, dầu ông chỉ thành công hai mươi phần trăm thôi, thì đó cũng là kết quả rất tốt rồi. Trong y học không có gì tuyệt đối cả. Người ta không thể đòi hỏi gì hơn nữa. Nhưng những cái đó không làm ông thỏa mãn, nó không phải là những điều mà ông ước mơ.

* * *

Guerran trở về Aix ba ngày sau khi Doutreval ra đi. Ông trở về Aix một mình. Đã gần hết tháng chín. Julianne và Micheline ở lại Angers, để Micheline đến trường vào tháng mười. Nàng học rất trễ, năm sau mới thi tú tài.

Sáng nay, Fabienne đưa Guerran đi viếng chợ. Mặc quần tây dài bằng nỉ mỏng, áo sơ mi ngắn, đầu trần và tay trần, ông thích thú hòa mình trong đám đông, đi len lỏi giữa các gian hàng pho mát, nếm món sữa đông đặc, thưởng thức loại pho mát mát thịt trắng và vỏ xám.

Đối với ông, món nào cũng đẹp, cũng thơm ngon và hiếm có: gà vịt, trứng, pho mát, trái cây. Guerran trầm trồ ngắm chùm nho còn nguyên lá, hai quả lê chín xinh đẹp nằm trên lớp vỏ khô, một cân bơ hãy còn rịn nước với những đường chạm tinh xảo bằng mũi dao viền quanh nó. Món nào ông cũng thích, cũng thèm. Ông rút ví ra mua, khệ nệ ôm những quả dâu tây, rau diếp rừng, bó hoa, bánh pho mát màu trắng, khối mật ong lóng lánh trong những ngăn sắp hình lục giác đều. Toàn sản

phẩm tươi mát, thơm tho của thôn quê, ít khi được thấy nơi các đô thị. Fabienne phải giơ hai tay lên trời bởi vì người ta nói giá bao nhiêu ông cũng mua, không mặc cả.

Nhiều lần, sau một chuyến đi như thế, ông thấy chán những món ăn của khách sạn. Ông nhận lời mời của bà Droux, đến biệt thự Graziella ăn trứng luộc trộn xà lách, nấm, củ hành, pho mát trắng và trái cây.

Buổi xế trưa hai người đi chơi hồ, chèo thuyền tới dưới chân núi, dừng lại trên bãi cát, dọc theo một đồng đá lở. Họ ngồi trên thuyền nói chuyện giữa tiếng sóng vỗ rì rào. Guerran lại kể với Fabienne về những kỷ niệm của bà mẹ đỡ đầu, mô tả hình dáng, thói quen, lời nói, cách đi đứng, ăn mặc, cách sống của bà và những điều tốt đẹp mà bà đã làm cho ông. Tất cả những cái đó, vào lúc này và trong khung cảnh này, ông cảm thấy sung sướng được gọi lại. Thành linh, ông có một cử chỉ mạnh mẽ xua đuổi quá khứ bằng một cái nhún vai, và nói:

– Nào, cô Fabienne! Chúng ta đi hái dâu rừng. Như thế tốt hơn!

Vào ngày chót, trước lúc trở về Paris, Guerran có vẻ trầm tư. Khi con thuyền ra đến giữa hồ, một cơn gió tây nam đột ngột nổi lên mạnh mẽ. Chỉ trong ba phút, phong cảnh thay đổi hết. Mây đen nhanh chóng bao phủ bầu trời. Ánh sáng mặt trời biến thành màu vàng bẩn, một màu xám tro sẫm thẫm. Họ vội vã cho thuyền quay lại, hối hả chèo về hướng Bắc, thỉnh thoảng một đợt sóng tràn vào sau lái thuyền, làm cho thuyền nặng thêm. Mặt hồ lờm chờm những đợt sóng giận dữ dưới đám mây hỗn loạn đen kịt, không còn phân biệt được phương hướng

nữa. Duy nhất chỉ có cơn gió tây nam thổi về phía bờ hồ hướng dẫn hai người chèo thuyền, nhưng cũng đe dọa họ. Khi con thuyền vào tới bờ, hai người nhảy lên mặt đất, nhìn nhau, mỉm cười trong cơn bão.

Guerran muốn đưa Fabienne về đến tận biệt thự, theo con đường lớn chạy dọc bờ hồ. Cơn mưa đổ xuống dày đặc trên lớp nhựa tráng đường, trong tàn lá rậm rạp của những cây ngô đồng và trên mặt hồ nổi sóng màu xám. Hai người bước đi dưới những giọt mưa dày đặc, nặng nề và lạnh giá. Fabienne đầu trần, run lập cập trong chiếc áo bờ lu ướt sũng. Guerran trùm chiếc áo đi mưa lớn lên Fabienne. Nhưng giờ đây lại đến lượt ông bị ướt. Fabienne buộc ông phải cùng nàng ẩn núp dưới chiếc áo mưa rộng lớn. Và họ đi sát bên nhau như thế trong khi những giọt mưa rơi lộp độp trên đầu họ, quất xuống mặt hồ bị chìm dưới những đám sương mù dày đặc, bay qua như những bóng ma. Lúc đầu, Guerran cười nói, bông đùa, hát những điệu quân hành, đánh nhịp cho những bước chân. Nhưng ông bỗng im bặt khi càng tiến gần biệt thự. Fabienne cũng im lặng, không nói gì nữa. Guerran thấy tim se thắt lại khi nghĩ đến lúc phải từ giã Fabienne, những gì thân thương sắp chấm dứt trong vài phút nữa, những giờ phút hạnh phúc bên bờ hồ xinh đẹp, cái giai đoạn kỳ diệu của cuộc đời ông lát nữa đây sẽ chỉ còn là một kỷ niệm, một kỷ niệm đẹp nhưng đượm một bóng u buồn nào đó, không giải thích được. Ông nghĩ đến lời từ giã mà lát nữa Fabienne sẽ nói với ông. Và ông cảm thấy có cái gì đè nặng lên con tim, cái gì như một nỗi thèm muốn mơ hồ được khóc.

Mưa đã tạnh. Ông hất chiếc áo mưa ra, bước đi bên cạnh Fabienne. Họ vượt qua chiếc cầu, rẽ sang phải, đi dọc theo bờ suối thấp trên một con đường nhỏ hẹp, giữa những đám lác và lau sậy rất cao. Thành linh Guerran dừng lại. Fabienne ngạc nhiên cũng dừng lại nhìn ông.

– “Cô Fabienne!” Guerran cố lấy giọng cương quyết nói. “Chúng ta sẽ chia tay nhau ở đây...”

Fabienne không nói gì. Ông nói tiếp:

– Hết rồi... Tôi sẽ không còn gặp lại cô nữa... Cô đã là người bạn thân thiết... Tôi không thể nói hết được cái hạnh phúc mà cô đã cho tôi, những ngày tuyệt diệu mà tôi trải qua bên cạnh cô và tôi sẽ mãi mãi mang theo kỷ niệm này. Tôi xin cảm ơn cô...

– “Tôi cũng thế...” Fabienne lắp bắp nói. “Tôi cũng vậy. Tôi rất thích được gặp lại ông ở đây, ông Guerran.”

– Phải, phải, tôi biết... Nhưng cô còn trẻ, cô có tuổi trẻ. Tất cả những cái đó sẽ không quan trọng gì lắm đối với cô. Những ngày nghỉ hè tốt đẹp, chỉ thế thôi. Nhưng đối với tôi thì khác hẳn. Khác hẳn...” Ông im lặng một lúc. Fabienne lặng lẽ chờ đợi. Ông nói tiếp: “Tôi đã thường nói với cô về bà mẹ đỡ đầu, về những suy nghĩ, những hối tiếc của tôi. Mỗi khi nhớ đến bà ấy, tôi luôn luôn có cảm giác rằng tôi đã làm hỏng cuộc đời mình, đã bỏ mất cơ hội để được hạnh phúc. Giờ đây, khi rời cái xứ này, thêm một lần nữa, tôi sẽ mang theo cảm giác tôi đã được đi bên cạnh hạnh phúc nhưng không thể nào nắm lấy nó được, cảm giác đã làm hỏng cuộc đời tôi một lần thứ hai... Xin cô hiểu tôi,

bởi vì giữa hai chúng ta có một hố sâu ngăn cách, bởi vì cô còn trẻ, và tôi thì đã già... Do đó, tôi có thể nói với cô như thế, gọi lại trước mặt cô những ước mơ của tôi, những gì có thể xảy ra nếu chúng ta đồng lứa tuổi với nhau, nếu chúng ta đã có thể gặp nhau ở đây hai mươi năm về trước... Cô hiểu tôi chứ? Tôi không làm cô tức giận, không làm cô bất bình chứ?”

– Không, - Fabienne nói thật nhỏ.

– Một sự hối tiếc... Chỉ thế thôi... Sự hối tiếc của người đàn ông đang trở về già, trông thấy đi ngang qua trước mặt mình một thiếu nữ trẻ đẹp và tự bảo mình - với một chút u buồn, vừa nhớ lại quá khứ của mình - : “Kẻ nào được có nàng làm bạn đường sẽ đi rất xa và đầy hạnh phúc...” Chỉ thế thôi. Và tôi đã muốn nói với cô điều đó, bởi vì tôi sẽ đau khổ nếu tôi xa cô mà không cảm ơn cô về những điều tốt đẹp mà cô đã làm cho tôi.

– Điều tốt đẹp?

– Phải. Tôi không còn tin vào cái gì nữa, đối với tôi, thế giới chỉ là một sự hỗn loạn của những cái tình cờ, trên đường đời tôi chỉ gặp toàn là sự ích kỷ của tham vọng, của tiền bạc, ích kỷ của tình yêu... Tôi tin chắc tất cả chỉ là hư không, và đột nhiên tôi gặp được một con người đầy chân tình, ngay thật, tận tâm, khiến tôi phải xét lại tất cả những tư tưởng bi quan của tôi, đặt lại toàn bộ vấn đề về số mệnh, thân phận của chúng ta. Con người đó là cô. Cô đã đem lại cho tôi niềm hy vọng nơi một cái gì. Nếu tôi được gặp cô sớm hơn, nếu hai cuộc đời của chúng ta được đi song song bên nhau, thay vì chéo nhau... thì tôi đã là một con người khác. Tôi thêm muốn địa vị của kẻ nào sẽ được cô lựa chọn. Một ngày nào đó, cô sẽ đem hạnh phúc đến cho

một người đàn ông. Cô có thể tin tưởng nơi cô. Còn tôi, từ đây về sau, mỗi lần tôi muốn hoài nghi con người, tôi sẽ nhớ lại kỷ niệm của cô...

Ông lại bước đi, trán cúi xuống. Mưa rơi trở lại, thấm ướt đầu trần của ông mà ông không cảm thấy. Fabienne cũng bước đi, đầu cúi xuống, mắt nhìn đắm đắm xuống đất.

– Nào, còn mười bước nữa... Còn năm bước nữa.... Đến nơi rồi... Hết rồi... Xin từ biệt, cô Fabienne... Cảm ơn... Cầu mong cô được hạnh phúc... Cô xứng đáng được hạnh phúc. Cô sẽ nhớ đến người bạn già Guerran của cô chứ? Tôi... Tôi... Tôi sẽ không bao giờ quên cô. Kỷ niệm đẹp nhất của đời tôi... Nào! Đã đến lúc. Một cái siết tay thật chặt, cô Fabienne...

Ông nhìn thẳng vào mặt nàng, mỉm cười với nàng, mặc dầu vẻ mặt ông hơi nhợt nhạt. Fabienne không đưa tay ra, nói nhỏ:

– Hãy đi thêm một trăm thước nữa... Cho đến chỗ rẽ.

Ông lấy một vẻ anh hùng, nói đùa:

– Được! Chúng ta hãy kéo dài thêm cuộc hành binh...

Họ đi bên cạnh nhau cho tới chỗ con đường mòn tách rời khỏi bờ suối. Guerran dừng lại.

– Cô Fabienne, thời hạn ân huệ đã chấm dứt.

Giọng ông run run. Có một nỗi đau khổ, một nỗi lo âu trong đôi mắt màu nâu của ông, nhưng ông vẫn mỉm cười với nàng, can đảm cho đến cùng. Ông chìa hai bàn tay mở rộng ra cho nàng, hai bàn tay thân thiết và ấm áp... Nàng đặt hai bàn tay

mình vào hai bàn tay ông, đứng im trong một giây, nhìn ông với một vẻ kỳ lạ, rồi từ từ kéo ông về phía mình, ngả đầu lên vai ông, say sưa.

PHẦN THỨ HAI



|

NĂM giữa trung tâm thành phố, căn nhà của bác sĩ Becquerel có một mặt tiền oai vệ, Michel nhấn chuông. Một người tớ gái đưa chàng vào phòng khách rất tân thời với các ghế bành bằng gỗ màu đỏ và lụa hoa màu lá úa nổi bật một cách phản thẩm mỹ với màu hồng tươi của cánh cửa và ván lát tường. Bà Becquerel bước ra, chấm dứt cuộc quan sát của Michel. Đó là người đàn bà nhỏ bé, béo tròn với hai bàn tay ngắn ngủn và thô kệch. “Một bà cựu đầu bếp”, Seteuil đã bảo với Michel, “một hành động bậy bạ của ông Becquerel.”

Người ta sẽ thấy ngay điều đó qua những lời nói đầu tiên của bà ta:

– À! Anh là kẻ thay thế phải không? Tốt, tốt. Này, nếu anh có thể bắt đầu ngày mai thì tốt lắm... Ông ấy đã đi Paris hồi sáng nay, phải họp ở Quốc hội... và công việc ở đây thì rất nhiều! Vậy sáng mai nhé. Hay là ngay xế trưa này?

– “Tôi vừa từ Paris đến với vợ tôi”, Michel giải thích. “Tôi phải lo sắp xếp cho phòng mạch riêng của tôi, viếng thăm vài bạn đồng nghiệp...”

– “Vậy thì sáng mai. Anh vào đây”, bà ta vừa nói vừa đi trong hành lang. “Tôi cho anh xem văn phòng của ông ấy. Đây là chìa khóa tủ sách.”

Một điệu nhạc định tai nhức óc ngắt lời bà ta. Một đứa bé trai mười tuổi, vừa “thổi” kèn trompette bằng gỗ, vừa phi nước đại ngang qua, xô Michel, đẩy lùi bà Becquerel vào vách tường.

– Riri Riri!

Bà cố tát cho nó một bạt tai. Nhưng nó đã chạy vào phía trong cùng của hành lang.

– “Đây là văn phòng”, bà Becquerel nói. “Các khách hàng ngồi đợi ở phòng kế bên. Rất nhiều công nhân. Ông Becquerel”, bà tiếp, như đang nói với một gia nhân, “rất bình dân. Ấy chà! Một dân biểu... một nghị viên của hội đồng thành phố... Anh đã biết chứ, không cần phải mất nhiều thì giờ với họ. Tất cả những gì họ đòi hỏi, đó là toa thuốc của họ, và bốn mươi xu, nếu gặp trường hợp một tai nạn lao động... Nhất là đối với các khách đến khám bệnh, anh phải bắt họ trả tiền ngay. Tôi báo trước cho anh biết! Tôi biết họ, chính tôi giữ sổ sách kế toán ở đây.”

– Nếu họ không có tiền?

– Anh đừng đưa toa thuốc cho họ. Rất đơn giản, anh chỉ đưa toa thuốc khi nào anh nhận được mười lăm quan của anh. Anh hiểu rõ chứ? À! Còn một điều nữa: đối với những người được bảo hiểm xã hội, những tai nạn lao động, anh hãy cho các toa

thuốc thật dài, thật nhiều tiền... Từ sáu mươi đến tám mươi quan... hoặc nhiều hơn nữa, từ một trăm đến một trăm hai mươi quan, càng nhiều càng tốt.

– Tại sao?

– Ấy chà, để họ sắp xếp với một dược sĩ nào đó... Thế đó! Vậy, ngày mai nhé, đồng ý, anh là Morouval? - Doutreval.

– Phải rồi, ừ Doutreval... Ngày mai...

Trên đường trở về khu ngoại ô, Michel tự hỏi mình có nên từ chối chỗ làm này không.

Chiếc xe lửa điện bỏ chàng xuống trạm cuối. Vùng ngoại ô chỉ mới được kiến thiết, nhà cửa có phân nửa, lát đặc đó đây hãy còn bao đồng cỏ cho súc vật ăn: những nông trại, những ngôi nhà xây cất đã lâu, ẩn mình trong một khu vườn cây. Căn nhà của ông Richebourg - người mà chàng sẽ thay thế - nằm ở tận cùng một con đường mòn bằng đất lẫn lộn với đá vụn, dưới những hàng cây liễu. Một ngôi nhà lớn tường gạch mái bằng, với các dãy phòng nối đuôi nhau: phòng bếp, phòng ăn, phòng khách, văn phòng, được soi sáng ở hai bên hông bằng những cửa sổ, về hướng đông ngó ra con đường mòn, về hướng tây mở ra khu vườn rau từ lâu đã bị bỏ hoang và được bao bọc bằng một cây sơn trà. Từ cửa sổ của các căn phòng, người ta nhìn thấy xa xa một bên là thành phố với hàng nghìn ống khói nhả lên trời những cuộn khói đen, bên kia là những cánh đồng trải dài đến tận biên giới Bỉ. Xa hơn nữa, vùng đồng bằng Bỉ rải rác những ngôi nhà tường gạch màu hồng tươi.

Giữa một khung cảnh hẻo lánh và cách biệt như thế, ngôi nhà và khu vườn mang một vẻ duyên dáng, cô đơn và hơi man dại. Nhưng liệu cái vẻ duyên dáng đó có hấp dẫn được các thân chủ không? “Địa điểm này không xấu lắm đâu”. Seteuil đã bảo với Michel như thế. “Có rất nhiều công nhân đi ra thành phố làm việc... Ngoài ra còn có các hãng rượu, hãng bột, xưởng dệt. Mày có thể thành công được.”

Michel đi theo con đường mòn dưới rừng liễu trở về nhà. Evelyne đang ở trong phòng bếp, lót các ngăn tủ bằng những tờ giấy sạch. Nàng hôn Michel, nhìn vào mặt chàng xem chàng có vui không. Michel cười và sự vui vẻ này làm nàng yên tâm. Chàng cũng đi sắp xếp vài quyển sách lên những ngăn kệ bằng gỗ thông đánh vec-ni đặt tạm trong văn phòng, trong khi chờ đợi sắm được cái tủ sách bằng gỗ tốt giống như hai cái tủ sang trọng đầy sách quý ở phòng mạch của Seteuil.

* * *

Buổi xế trưa, Michel đi thăm xã giao các đồng nghiệp trong vùng.

Sáng hôm sau, chàng có mặt tại nhà bác sĩ Becquerel đúng tám giờ. Bà vợ trao cho chàng cái chìa khóa của xe hơi và bản danh sách thân chủ cần thăm bệnh gấp. Michel lên đường ngay.

Nữ thân chủ đầu tiên là một em gái mười bảy tuổi làm công ở hãng dệt, cô tự phá thai. Mẹ cô hối thúc con mình làm việc đó. Michel cho đưa cô đến bệnh viện.

Những trường hợp bong khớp xương, viêm cuống phổi, bấu thịt... Một lô những kẻ khốn khổ sống trong những túp

liều hơi thổi ngay giữa trung tâm thành phố, tận cùng trong các ngõ hẻm quanh co; những cái áo sơ mi nhớp nhúa đầy lỗ thủng, những bàn chân cáu bẩn, những thân hình hôi hám mà khi đến gần, người ta phải nín thở. Và để kết thúc: bệnh viện, bệnh viện và bệnh viện. Không còn cách nào khác. Không tiền bạc, không thì giờ, ngay cả đến một chỗ nằm trong nhà dành riêng cho người bệnh cũng không, họ không có một cái gì có thể giúp người bác sĩ chữa bệnh tại nhà, dầu chỉ trong hai mươi bốn giờ. Nghề y khoa thật kỳ lạ, đầy bao cái bất ngờ mà người mới ra nghề không bao giờ nghĩ đến. Khi Michel đến trước đầu hẻm, có nhiều cái đầu lộ ra ở các cánh cửa, những gương mặt đáng ngờ dưới mấy chiếc mũ tồi tàn. Chàng nhanh chóng bị họ vây quanh.

– “Khứa” này là ai vậy?

– Hắn đến đây để làm cái quái gì?

– Tôi là người thay thế cho bác sĩ Becquerel, - Michel nói.

– À, tốt, tốt!

Họ giãn ra, nhường chỗ cho chàng tiến vào khu hẻm đầy nguy hiểm. Michel được đưa đến trước một anh chàng say mèm, nằm như chết giữa những chất do anh ta nôn mửa. Gia đình anh ta đòi chàng cấp giấy nhập viện. Michel từ chối. Những người lân cận bu đến, chẳng mấy chốc Michel bị một đám đông thù địch vây hãm, đòi phải có giấy nhập viện. Giọng nói của họ càng lúc càng gay gắt. Đôi mắt họ biểu lộ một sự đe dọa rõ rệt. Năm mươi người cùng bàn cãi và kích thích lẫn nhau dữ dội. Vài người đàn ông tiến đến dí quả đấm vào mặt Michel. Bà Becquerel đã quên không cho các chỉ dẫn về các trường hợp

gay cần này. Michel nhượng bộ, ký một tờ giấy nhập viện. Và vòng vây nói lỏng ngay.

Chàng nghĩ quá trễ đến việc gọi điện thoại cho bệnh viện biết.

– “Xe cứu thương đã được gửi đến rồi, thưa bác sĩ”, một nữ nhân viên trả lời trong máy. “Nhưng không sao! Dầu sao cũng cảm ơn bác sĩ... Chúng tôi hiểu.”

– Cô tính làm gì?

– Ô! Bác sĩ hãy yên tâm. Chúng tôi sẽ ném anh chàng say rượu đó xuống cái hố tại một nơi nào đó ngoài thành phố. Chúng tôi đã quen với trường hợp này rồi.

Buổi xế trưa, Michel tiếp các thân chủ ở phòng khám bệnh của Becquerel. Một anh thợ bị té tay, một người khác đau ở thắt lưng. Nhiều người bị các thương tích không thể thấy được và không thể kiểm soát được. Họ muốn có một toa thuốc thật dài, rồi tìm đến một dược sĩ thiếu lương tâm. Thay vì giao thuốc cho họ, dược sĩ trả cho họ hai mươi quan, rồi mang toa thuốc đến công ty bảo hiểm để được trả lại tám mươi quan. Khi cuộc khám bệnh chấm dứt, họ vẫn đứng chìa bàn tay ra, ngạc nhiên vì không nhận được bốn mươi xu. Món tiền “buộc-boá” này là một trong những mảnh lời của Becquerel để thu hút những người “bị tai nạn lao động”: khách hàng của các công ty bảo hiểm sẽ đem đến cho ông một số tiền đáng kể.

Tiếp theo là một thiếu nữ thuộc giai cấp bình dân được mẹ cô ta dẫn đến. Sau khi khám nghiệm, Michel bảo:

– Đây cô, rất có thể cô đã mắc bệnh giang mai.

Lập tức, bà mẹ hét lên tên của kẻ phải chịu trách nhiệm:

– Đó là tại thằng Albert!

Hai người cãi nhau bằng tiếng ngoại quốc, và cuộc cãi vã cứ kéo dài mãi, khiến Michel phải nhẹ nhàng đẩy họ ra ngoài.

Những bệnh nhân, những người bị thương khác, đàn ông, đàn bà, tất cả một đám người nghèo khổ, với mùi mồ hôi nồng nặc cả văn phòng quá nóng bức và thiếu không khí. Sau cùng, một thiếu nữ với vẻ mặt dạn dĩ muốn được biết chắc có phải mình đã mang thai không.

– Tốt. Ông sẽ “trục” cái thai của tôi ra chứ?

– Cô bảo sao?

– Người ta đã cho tôi địa chỉ của bác sĩ Becquerel...

– Tôi không phải là Becquerel... Tôi chỉ thay thế ông ấy trong một tháng.

– Chà! Một tháng thì quá trễ! Thật là xui xẻo.

– Vả chăng, cả ông ấy lẫn tôi đều không...

– Như thế là không được phải không?

– Dứt khoát là không!

– “Thật là bực mình!” Cô ta lặp lại, rồi suy nghĩ trong một giây. - “Nếu tôi tự phá thai và tôi bị băng huyết, tôi có thể gọi đến ông không?”

– Tôi phải sẵn sóc cho bất cứ ai cần đến tôi.

– Ông không tố cáo tôi chứ?

– “Tôi không quen làm như vậy!” Michel nói, tự ái bị chạm.
“Tôi sẽ nghĩ về cô tất cả những gì tôi muốn, nhưng tôi phải tôn trọng bí mật.”

– Được rồi, thế là tốt...

Cô ta đi ra. Căn phòng không còn thân chủ nào nữa. Michel đem tiền thu được giao cho bà Becquerel. Bà ta đã đếm số lần chuông reo và kiểm soát một cách lộ liễu. Chàng tránh sợi dây nhợ do cậu bé Riri giăng ra một cách quỷ quyết trong phòng ngoài - để mong thấy chàng bị ngã lộn nhào chơi - và nhảy lên xe lửa điện trở về nhà. Các cuộc khám bệnh riêng của chàng bắt đầu lúc sáu giờ chiều. Từ xa, chàng thấy Evelyne đứng chờ trên thềm khu vườn. Nàng đưa ra ba ngón tay, vẻ vui mừng:

– Ba thân chủ! Ba người!

Ba thân chủ tại phòng mạch của chàng, ba thân chủ của riêng chàng đang chờ đợi chàng! Điều này làm lòng chàng ấm lên.

Sau khi ba người kia đã ra về, một thanh niên tiến vào văn phòng của Michel, giận dữ thốt lên:

– Ông đã bảo là tôi bị bệnh giang mai ư?

– Tôi à?

– Phải! Tôi có “giao du” với một thiếu nữ người Ba Lan... cô ấy đã mắng nhiếc tôi...

Một ánh sáng lóe lên trong óc Michel:

– Anh là Albert phải không?

– Phải.

– Này anh bạn, tôi có nói đến chứng bệnh giang mai, nhưng chắc chắn tôi không có nói nó từ đâu đến. Vả lại, trong trường hợp này, tốt hơn anh cũng nên khám bệnh thử.

Thế là sau cùng, chàng được thêm một thân chủ nữa.

Những ngày kế đó, Michel có nhiều khách đến thăm. Trước tiên là Lequesnoy, bác sĩ giải phẫu ở thành phố kế bên. Hai người nói chuyện phiếm một lúc rồi chuyển sang đề tài làm ăn.

– “Này, chúng ta sẽ thỏa thuận với nhau như thế nào?” Lequesnoy nói. “Thường thường đồng nghiệp nào gửi bệnh nhân đến cho tôi, tôi trả cho họ năm mươi phần trăm số tiền thù lao. Tôi cũng sẽ trả cho anh như thế. Tôi cũng có vài người cạnh tranh áp dụng một phương pháp “chia tiền theo lối khác”.

– Nó như thế nào?

– Với cuộc giải phẫu đầu tiên, họ cho anh 20% tiền thù lao, 40% cho cuộc giải phẫu thứ nhì, 60% cho lần thứ ba, 80% ở lần thứ tư và tất cả số tiền thù lao vào lần thứ năm. Rồi lại bắt đầu trở lại với hai mươi phần trăm và cứ thế... Lối này hấp dẫn hơn đối với một bác sĩ trẻ... Họ thích mau đạt tới con số “một trăm phần trăm”, họ cố gắng tìm một vụ giải phẫu quan trọng cho lần này để được “lãnh đủ” một số tiền lớn. Tôi không áp dụng phương pháp này, nhưng chúng ta có thể thỏa thuận với nhau để tôi giúp anh mua xe hơi. Mỗi tháng tôi trả tiền góp cho anh. Còn anh, anh sẽ gửi đến tôi những cái mứt ung và những cái chân gà. Anh hãy suy nghĩ và lựa chọn...

– Được rồi, tôi sẽ suy nghĩ.

Tối hôm đó, chàng đem chuyện này bàn với Seteuil:

– “Mày hãy đòi năm chục phần trăm”, Seteuil nói. “Tao cũng làm việc với anh ta như thế. Có lẽ anh chàng Roy giải phẫu cũng khá, nhưng hắn quá keo bần. Trong suốt một thời gian, hắn không chia tiền thù lao của hắn nữa, bảo đó là một phương pháp cạnh tranh bất chính. Kết quả là chẳng bao lâu, hắn suýt phải đóng cửa dưỡng đường vì không có thân chủ. Thằng cha ngu xuẩn! Hiện hắn làm y như tất cả mọi đồng nghiệp khác. Mày hợp tác với Lequesnoy đi! Tháng nào tao cũng được hắn chia bộn bạc.”

Hai ngày sau Roy tình cờ chạy xe hơi ngang qua phòng mạch của Michel. Một sự tình cờ mà Roy có lẽ cũng muốn tạo ra. Roy trông rất khả ái, cao lớn, để râu, gương mặt màu nâu sạm nắng có nét Ả Rập. Roy lúng túng bảo mình không mấy thích phương pháp chia tiền thù lao vì nó không còn hợp lý nữa khi phần của “người giới thiệu” vượt quá mức, tuy nhiên anh vẫn bắt buộc phải làm như bao người khác.

– Vả lại, khi anh khuyên bệnh nhân chịu giải phẫu, chuẩn bị cho họ và giải thích cặn kẽ cho họ biết bệnh trạng của họ và đứng chứng kiến cuộc giải phẫu, anh có quyền được trả tiền. Vậy, để khởi đầu, tôi đề nghị gởi anh một số tiền phải chăng; hai mươi phần trăm số tiền thù lao của tôi. Dĩ nhiên phiếu tính tiền của tôi gởi cho thân chủ sẽ được ghi rõ: “*Tiền thù lao của bác sĩ Roy và bác sĩ Doutreval*”. Như thế, chúng ta công khai hóa với thân chủ là công lao của anh cũng được trả tiền. Trong tương lai, chúng ta sẽ có thể tìm một phương pháp ổn thỏa hơn. Tôi

không giấu với anh rằng lương tâm của tôi bị ray rứt vì vấn đề chia tiền thù lao. Anh nghĩ thế nào về việc sắp xếp này?

Michel thấy nó rất công bằng. Nhưng sau đó. Roy bắt đầu nói về khoa giải phẫu và về vài thói quen đặc biệt của mình trong lãnh vực giải phẫu, Michel cảm thấy hơi e ngại.

Cũng buổi tối hôm đó, người ta khẩn cấp gọi Michel ra thành phố, đến một căn phòng trên lầu nhì của tửu quán. Michel gặp lại người nữ thân chủ của tuần lễ trước. Cô ta tự phá thai và đã thành công, tuy máu ra quá nhiều. Michel giận dữ nhưng tận tâm săn sóc cô ta. Cô ta sẽ hoàn toàn bình phục trong một thời gian ngắn.

Số thân chủ của Michel hãy còn quá ít. Evelyne cố giảm chi tiêu đến mức tối đa, nhưng vô ích, số tiền dành dụm cứ sụt dần. Becquerel đã trở về, và Michel mất đi một nguồn lợi to lớn. Chàng mới ra hành nghề, một bác sĩ không tên tuổi ở một khu phố nhỏ. Người ta không tin tưởng chàng, họ chỉ đến chàng khi nào các bác sĩ khác bận. Hoặc là trong trường hợp quá khẩn cấp mà người ta không còn thì giờ chạy đi chỗ khác: một em bé bị xe vận tải cán, một công nhân bị hút vào chiếc ròng rọc ở xưởng bột. Người ta không cần tỏ ra tế nhị với chàng, không sợ làm chàng bị chạm tự ái. Sau ba lần chàng đến khám bệnh, người ta bèn bàn đến việc mời một bác sĩ khác. Bởi vì họ đánh giá người bác sĩ theo số tiền thù lao mà họ sẽ trả. Họ không cần tỏ vẻ nể chàng. Chẳng hạn anh hàng thịt cho người gọi Michel đến để chữa cho đứa bé trai bị cảm nặng. Michel lo ngại trước

cơn sốt và những bãi đờm của đứa bé, ngộ ý sẽ trở lại thăm bệnh tiếp vào ngày mai.

– Ô! Bác sĩ không cần phải trở lại. Chúng tôi sẽ gọi điện thoại cho bác sĩ, khi nào chúng tôi cần. Bây giờ chúng tôi xin trả tiền thù lao cho bác sĩ.

Tối hôm sau, vào khoảng mười một giờ đêm, chuông cổng của nhà chàng reo vang. Anh hàng thịt vội vội chạy đến bằng xe vận tải nhỏ:

– Bác sĩ! Hãy đến nhanh! Thằng bé ho một cách kỳ lạ! Đường như nó bị bệnh yết hầu! Tôi đã gọi ông Seteuil, nhưng không có ai trả lời...

Hoặc chính bà vợ của ông chủ hãng bột cho gọi Michel đến lúc một giờ sáng, bởi vì bà ta không làm sao ngủ được... Rồi cũng trong giữa đêm, bà vợ của ông, kỹ nghệ gia bị một chứng đau lưng trong những buổi tắm nắng. Một lần khác, một bà già đang hấp hối một mình trong bóng tối âm u của căn phòng ảm thấp; một người thợ bị bệnh khi trở về nhà vào buổi tối hôm trước. Một lô những kẻ nghèo khổ. Họ do dự cho đến phút chót, bởi vì đi bác sĩ thì rất tốn kém và phải bỏ một buổi làm việc, và họ luôn luôn hy vọng có thể không phải nhờ đến bác sĩ. Và khi đã trải qua hai tiếng đồng hồ trong đêm để săn sóc họ, Michel trông thấy những ngón tay già nua cần cỗi lục lọi trong chiếc ví dính dầu mỡ để tìm mười lăm quan, chàng bỗng cảm thấy xấu hổ, giả vờ lục lọi trong túi mình, nói lắp bắp và lúng túng hơn cả họ nữa:

– Xin lỗi... Tôi không có tiền thối... Hãy để lần khác trả cho

tôi...

Chàng trở về nhà. Đã bốn giờ sáng. Trễ quá rồi, không thể nào nằm ngủ lại được. Mặc kệ. Trong phòng bếp, chàng thấy Evelyne đang pha cà-phê. Chàng rầy nàng, nhưng vẫn cảm thấy sung sướng.

Chỉ trong ba mươi ngày, có hai mươi vụ gọi chàng đi thăm bệnh ban đêm. Michel đi bộ, hãy còn ngái ngủ, hít thở không khí lạnh lẽo của đêm để làm cho trí óc tỉnh táo, ôn lại tất cả những gì chàng đã được trông thấy và gặp gỡ về trường hợp bệnh khẩn cấp. Mỗi lần ra đi như thế, chàng có thể gặp một bi kịch, một trường hợp bệnh bi đát, một mụn ung bị vỡ, một chứng viêm ruột thừa, một chứng băng huyết. Và lắm khi vừa mới trở về nhà, vừa mới đặt mình xuống giường thì tiếng chuông cổng lại dựng chàng dậy, và chàng lại phải ra đi. Những lần như thế, chàng bị mất ngủ trọn đêm.

Tuy nhiên, danh tiếng của Michel dần dần được nhiều người biết. Họ bảo nhau:

– Đó là anh chàng đáng mến, có lòng tốt. Anh ta không đòi tiền, sẵn lòng đi chữa bệnh ban đêm...

Chẳng bao lâu, Michel có một số thân chủ đông đảo. Nhưng sự đông đảo này không làm cho ngân sách của Evelyne được khá thêm mấy. Michel xấu hổ, thậm chí trách mình vào mỗi tối, lúc chàng đếm lại số tiền thu được. Những người nghèo không đủ sức trả tiền thù lao; còn những kẻ giàu thì “quên”, không nghĩ đến. Đúng là một nghề tồi tệ! Một công nhân đến gặp Michel để

than phiền bị đau ở bàn tay. Anh ta xin được nghỉ mười lăm ngày. Bàn tay anh ta không bị gãy xương, cũng không bị sưng, chỉ đau sơ sơ thôi. Michel băng bó cho anh ta, nhưng không chịu chứng nhận cho anh ta được nghỉ. Anh ta ra về, nói xấu chàng với nhiều công nhân khác. Tuần lễ sau đó, một người đàn bà trong khu phố đã ẩu đả với một người đàn bà lân cận và bị một vết cào xước nhẹ: chị ta đến yêu cầu Michel cấp cho một tờ chứng thương thật “nặng” để lôi kẻ thù ra tòa. Chị ta là một thân chủ Michel khó lòng từ chối. Tuy nhiên, tánh ngay thật không cho phép chàng chiều theo ý của khách. Chàng giải quyết vấn đề bằng cách thảo tờ chứng thương nhẹ, dùng tiếng lóng khoa học phức tạp và rắc rối. Nhưng quan tòa đã hiểu và bác bỏ lời khiếu nại của chị. Chị ta thù ghét Michel, tìm cách hại chàng. Kế đó là vụ đứa con mới sinh của một sản phụ đầu tiên của Michel. Đứa bé, được sinh ra với hai mắt bị mù. Chứng giang mai di truyền không thể nào nghi ngờ được. Nhưng Michel phải giữ im lặng. Bí mật nghề nghiệp. Trước những câu hỏi tò mò của chị bán bánh mì và chị bán thực phẩm, Michel chỉ trả lời một cách mơ hồ. Còn cha mẹ đứa bé thì nói xấu Michel, la lên ở khắp nơi rằng đó là lỗi của chàng, chính chàng đã làm cho con họ chết!

Một chủ nông trại nhỏ ở vùng lân cận đi xe hơi đến phòng khám bệnh của Michel, than rằng anh ta bị đau bụng dữ dội. Chứng viêm ruột thừa cấp tính, thế mà anh ta lại định đi cày cho xong đám đất của mình. Michel phải kêu lên, giải thích cho anh ta hiểu mạng sống của anh ta đang bị đe dọa, đưa anh ta lên xe, chở về nông trại để báo cho vợ anh ta biết rồi lái xe đến đường đường của Lequesnoy. Ngay tối hôm đó, Lequesnoy chỉ

cho anh ta thấy miếng ruột thừa đầy mủ của anh ta đựng trong một cái thau nhỏ. Vậy mà, một tháng sau, khi Michel tỏ ý vui mừng về sự lành bệnh, anh nông dân đáp với giọng tiếc tiền:

– Ôi chào! Tôi vẫn có thể khỏi bệnh mà không cần phải giải phẫu. Sáu ngàn quan!

* * *

– “Ngày chủ nhật tới”, Evelyne đã nói trong cả tuần lễ, “nếu anh thích, chúng ta sẽ đi vào những cánh đồng phía biên giới nước Bỉ, xa thật xa, tận trong vùng quê...”

Nàng chỉ thích có bao nhiêu đó: hoa cỏ của đồng nội, đất, gió, những con đường nhỏ dẫn đến các nông trại lâu đời. Đối với nàng, sẽ là một niềm vui lớn nếu được đi dạo trong cánh đồng, lắng nghe Michel hùng hồn mô tả những dự định lớn lao về tương lai của chàng. Nhưng khi đến ngày chủ nhật đó - vì đã thức trắng một đêm - chàng ngủ thiếp đi sau bữa ăn trưa, và Evelyne cứ để yên cho chàng ngủ, dầu mỗi lần như thế nàng đều bị Michel rầy la. Hoặc là có một em bé ho một cách kỳ lạ mà chàng thật sự không thể bỏ nó suốt cả ngày. Hoặc là vụ băng huyết vừa mới được cầm lại và có thể tái phát bất cứ lúc nào, hoặc chứng bấu thắt mà ông già ngoan cố, từ chối không chịu giải phẫu. Phải kiên nhẫn chờ đợi người bệnh, phải có mặt ở đó chờ cho đến khi nào ông già đồng ý cho người ta giải phẫu để cứu ông. Kết quả là trong những ngày chủ nhật, Michel thường cào dọn lá vàng ở ngoài vườn, dán giấy màu lên vách tường trong nhà bếp để cho cái giang sơn của Evelyne được vui tươi.

Một buổi sáng thứ bảy, gia đình Daubian cho gọi Michel. Đó là gia đình nghèo, không con, rất tử tế. Bà vợ muốn có con bằng

mọi giá. Trải qua thời kỳ mang thai đau đớn, bà nằm liệt suốt bốn, năm tháng trên chiếc ghế dài, để rồi lần nào cũng bị hư thai, và rồi bà lại tiếp tục mang thai nữa. Trong thời gian đó, sau khi ở văn phòng về, người chồng lo giặt giũ, nấu nướng, rửa chén bát. Lần này bà Daubian vừa bị sảy một cái thai mới bốn tháng. Cần phải nạo tử cung. Nhưng hai vợ chồng ông Daubian không đồng ý. Được báo trước, Lequesnoy chờ đợi cho đến chiều, rồi lấy xe hơi đi nghỉ cuối tuần. Chỉ còn lại có một nhà giải phẫu duy nhất: Roy. Michel bắt đắ dĩ gọi ông ta lần đầu tiên. Roy đến.

– Cần phải nạo tử cung. Bạn hãy thuyết phục bệnh nhân. Sáng mai tôi bận, không làm việc ở đây. Này, tôi sẽ hoãn chuyển đi cho đến trưa.

Đến trưa ngày chủ nhật, hai vợ chồng Daubian vẫn chưa quyết định. Michel gọi điện thoại báo cho Roy hay.

– “Thật là bực mình!” Roy chửi rủa. “Chỉ còn lại có một mình thôi! Tất cả mọi người đều đi hết! Thật là ngu dại, một sự ngoan cố hết ý”. Roy giận dữ trong một phút. “Thôi được! Mặc kệ! Tôi bỏ buổi đại hội! Bốn phận trước hết. Chúng ta không thể để cho người đàn bà đó chết. Bạn hãy cố gắng khuyên bà ấy, kéo không kịp nữa!”

Sáu giờ chiều chủ nhật, bà Daubian chấp nhận. Roy giải phẫu cho bà, săn sóc bà cho đến ngày thứ hai. Michel bắt đầu nhìn Roy với con mắt nhiều thiện cảm hơn.

Vào mùa đông, một chiếc xe hơi trở nên rất cần thiết.

– “Vả chẳng”, Seteuil nói, “mày được xem như là thằng chuyên môn cuộc bộ, một thằng không có một đồng xu... Mày sẽ không bao giờ được những người giàu - và luôn cả giới bình dân - nể trọng.”

– Có lẽ một chiếc xe đạp...

Seteuil phá lên cười:

– Nếu mày muốn tự đánh chìm mày vĩnh viễn. Tại sao mày không sắp xếp với Lequesnoy để hắt trả tiền góp hằng tháng cho chiếc xe hơi của mày. Ngoài ra còn có những viện bào chế cũng áp dụng phương thức này. Mày có thể thỏa thuận với họ...

Sau cùng, Michel tìm được nơi Souchey (chủ một “ga-ra”) một chiếc C. 4 khá cũ đã được làm máy lại. Souchey đòi sáu ngàn quan, được trả làm sáu kỳ. Chuyến trở về nhà - sau tay lái của chiếc Citroen - là những giây phút vinh quang. Evelyne quan sát bên trong xe, không nói gì hết. Nhưng sáng thứ hai sau đó, khi đến mở cửa xe, chàng không còn nhận ra chiếc xe của mình nữa: Trên những tấm nệm xe được phủ lên những tấm vải sạch sẽ. Không ai nhận ra những tấm vải phủ đó là những tấm màn cửa đã cũ của người chủ nhà trước kia. Một chiếc gối kê lớn tròn trịa bằng sa-tanh đỏ, được đặt lên băng sau của xe. Những mảnh vải nhung bọc ghế bị mối ăn của phòng khách, được cắt lại rất mỹ thuật, làm thành tấm thảm phủ lên sàn xe. Ngoài ra, trong xe còn có một con búp bê xinh đẹp trong chiếc váy nữ hầu tước.

Việc đặt máy điện thoại cũng rất tốn kém. Rồi Michel cần đôi giày mới và một bộ com-lê. Mỗi tối, trong khi chàng nằm

trên giường đọc các tạp chí y khoa. Evelyne dùng bàn chải đánh sạch áo của chàng, ủi quần dài cho thẳng nếp, kết lại cái nút bị hỏng, mạng lại những chỗ rách. Rồi chuẩn bị cổ áo, khăn tay, cà vạt, đôi giày. Giày dép là mối lo của nàng: Michel làm mòn rất nhanh. Mùa lạnh sắp đến cũng là một mối lo: Michel chỉ có một chiếc áo “ba-đờ-suy” mỏng. Nàng bèn vận động người đàn bà giúp việc nội trợ của nàng, nhờ bà này mua lại của hãng dệt ba thước vải len với giá rẻ. Chỉ còn việc dành dụm tiền để trả công may.

– “Anh hãy giới thiệu dược phẩm này với thân chủ của anh”, đại diện các viện bào chế nói với Michel, “anh sẽ được tiền hoa hồng. Hay là vào mỗi cuối tháng, chúng tôi sẽ trả tiền góp cho chiếc xe hơi của anh...”

– Anh có muốn chiếc xe hơi của anh được tu bổ miễn phí không? Anh có muốn được thuốc lá biểu không? Một chuyến du lịch miễn phí? Một bộ sưu tập tem thư? Một bộ đồ dọn ăn bằng bạc gồm ba mươi bảy cái? Tất cả những thứ đó sẽ thuộc về anh. Anh chỉ cần cho các bệnh nhân của anh dùng thuốc nhét hậu môn của chúng tôi.

– “Những viện bào chế khác”, Seteuil giải thích, “cho đăng lên báo những lời rao: “*Chúng tôi tìm các cộng tác viên y khoa*”. Và những y sĩ nghèo chấp nhận sự hợp tác sẽ ký tờ cam kết cho bệnh nhân dùng các dược phẩm của họ bào chế, với ba mươi phần trăm tiền hoa hồng cho mỗi chai thuốc bán được.”

– Nhưng làm sao họ có thể biết người y sĩ có cho bệnh nhân dùng các dược phẩm đó? - Michel hỏi.

– “Ồ! Họ đâu có ngu!”, Seteuil trả lời. “Trong tờ giấy gói chai thuốc có một phiếu nhỏ màu đỏ. *“Hãy trả lại chúng tôi năm phiếu này với tên y sĩ của bạn, bạn sẽ nhận được một chai thuốc biếu không...”* Mà thấy không, họ dùng người bệnh kiểm soát các y sĩ”.

Các giám đốc viện điều dưỡng đến gặp Michel:

– Tại sao anh không bao giờ gửi các bệnh nhân của anh đến chúng tôi, anh bạn thân mến? Anh hãy tin chắc là anh sẽ không mất mát gì cả. Anh cần bao nhiêu phần trăm tiền hoa hồng?

Những suối nước nóng, những khách sạn lớn cũng thuyết phục Michel gửi thân chủ đến cho họ. Một ông giám đốc viện điều dưỡng tư đề nghị:

– Anh hãy gửi các thân chủ của anh đến chỗ chúng tôi, và tôi sẽ mời anh đến khám bệnh cho các bệnh nhân của tôi sáu lần một năm. Anh bằng lòng không? Hay là anh muốn mười lần? Với giá ba trăm quan một lần khám bệnh, một năm anh sẽ được ba ngàn quan. Không bao nhiêu... nhưng dầu sao...

Trong khi nghe ông ta nói, Michel nghĩ đến lúc cuối tháng căng thẳng của chàng, đến nỗi mệt nhọc của Evelyne. Cái “không bao nhiêu” đó sẽ “đỡ khổ” cho ngân sách của chàng biết mấy!

Cách căn nhà của Templemars - đồng nghiệp của Michel - đúng ba căn, có một kẻ cạnh tranh vừa mới đến. Trên tấm bảng bằng đồng có khắc hàng chữ: *“Holmont, bác sĩ y khoa, chuyên*

trị các bệnh về đường hô hấp”. Holmont đã bỏ ra ba trăm ngàn quan để thiết lập phòng khám bệnh. Chẳng bao lâu, anh ta làm tiêu tan số thân chủ ít ỏi của Templemars, lôi cuốn về với anh ta những thân chủ trung thành nhất của Michel: Quang tuyến X, tia tử ngoại, điện nhiệt liệu pháp, phòng mạch của anh ta đều đủ cả. Tất cả những loại máy móc có thể tưởng tượng nổi, vô số những dụng cụ mạ kền sáng loáng đã có một sức hấp dẫn mãnh liệt đối với người bệnh. Holmont ăn rất mắc. Sáu mươi quan mỗi lần khám bệnh. Với giá đó, hẳn người ta phải được săn sóc đàng hoàng với phòng mạch trắng tinh, lát gạch tráng men. Chưa kể đến người nữ y tá mở cửa cho bạn: cô y tá mặc áo bờ lu và đội mũ bo-nê choàng tấm khăn dài quynh rũ! Michel lần lượt mất một số thân chủ cho tới lúc đó vẫn trung thành với chàng. Họ nồng nhiệt đổ xô đến phòng mạch của Holmont để được những mũi kim đâm vào xương sườn và chịu sự hành hạ của những phương pháp mổ cắt phổi mà Michel - trung thành với những bài học của ông thầy già Domberlé - đã cố gắng tránh cho họ. Và vì Holmont tiêm, chích, cắt một cách thẳng tay, nên người ta cho đó là phương pháp trị bệnh rất kiến hiệu. Họ bảo nhau:

– Tốt lắm, đó là một bác sĩ chữa bệnh rất hay.



II

VÀO mùa thu đó, vẻ hăng hái, hùng hồn của Guerran làm tất cả bạn bè phải ngạc nhiên. Chính ông sẽ điều khiển cuộc lật đổ nội các Dauret vào tháng mười hai.

Géraudin đã cung cấp vũ khí cho ông trong cuộc tấn công này. Từ một năm nay, dưỡng đường của Géraudin liên tục bị mất thân chủ, ông lo lắng thấy cái đại dưỡng đường của *Hội tương tế tiểu thủ công nghiệp* được hoàn thành, Gaffiaux ước mơ nắm độc quyền mọi cuộc giải phẫu tại nơi này.

Gaffiaux gây chiến với phe Géraudin, tố cáo phe này đã ăn một giá cắt cổ. Ông ta tuyên bố một khi dưỡng đường của ông được hoàn thành, các nhà giải phẫu sẽ phải đến đây làm việc với giá cả do ông ấn định, và nếu họ từ chối, ông ta sẽ mời bốn hay năm bác sĩ giải phẫu nghèo, từ Paris đến. Những người này sẽ nhận một số tiền thù lao “hợp lý”.

Gaffiaux có một quá khứ mờ ám, từng nắm quyền thao túng hội tương tế. Hầu hết những nhà lãnh đạo của hội đều là

đảng viên của đảng Cộng hòa xã hội, mà Dauret là chủ tịch, và luật sư Rebat là chủ tịch đảng bộ ở Maine et Loire. Trước tiên, Gaffiaux mời Rebat làm cố vấn pháp luật với một số tiền thù lao huy hoàng. Thế là Rebat hoan hỉ, bèn giới thiệu Gaffiaux vào đảng Cộng hòa xã hội. Chỉ trong vài tháng, Gaffiaux lôi cuốn được đa số cảm tình viên, rồi sau đó, chiếm chức chủ tịch hội Tương tế tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp, một hội tương trợ bảo đảm cho hội viên của mình được săn sóc sức khỏe miễn phí.

Gaffiaux lợi dụng tối đa địa vị của mình. Ở khách sạn của Hội tương tế - cũng là trụ sở hội họp của đảng - ông cho xây cất riêng cho mình cả một dãy phòng sang trọng như những căn phòng của các ông hoàng. Được miễn mọi phí tổn ăn, ở, điện, nước, được cấp ba chiếc xe hơi và hai tài xế riêng, thế nhưng ông vẫn đòi phải được hoàn trả gấp đôi giá xe lửa hạng nhất đi Paris, viện lý do là ông đi Paris với tư cách vừa là quản trị viên của hội, vừa là ủy viên của đảng. Khi cần phải xây cất cho hội cái đại đường đường nổi tiếng kia, *ông Gaffiaux tư nhân* bèn bán cái đám đất (mà trước kia ông mua với giá 325000 quan) cho *ông Gaffiaux quản trị viên* của hội với giá hào hiệp: chỉ có 4300000 quan. Ông ta lờ đi không cho mở cuộc đấu thầu công khai, và chấp nhận bản thiết kế của một kiến trúc sư “tình cờ” là cháu của ông và giao cho anh này thi công luôn. Việc cung cấp vật tư như: đá xây móng, xi-măng, cát, gạch ngói và gỗ làm sườn nhà được giao cho một công ty vật liệu xây cất “tình cờ” vừa mới tặng cho Gaffiaux một chức vụ trong hội đồng quản trị của họ.

Vô số đơn thưa kiện bay đến tòa án. Rebat thành công trong việc giúp Gaffiaux vượt qua những cơn hiểm nghèo đó. Rồi một vụ lôi thôi lớn lại nổ bùng: vụ tai tiếng ở Ngân hàng phát triển kỹ nghệ, do Gaffiaux quản trị. Ông ta lấy tiền của ngân hàng mua một số lớn cổ phần của nhiều xí nghiệp luyện kim trong vùng. Sau đó, ông ta đình hoãn việc chia tiền lời cho các cổ phần, và dùng số tiền lời đó sửa chữa các máy móc. Trên thị trường chứng khoán, một cổ phần nào không được chia tiền lời, là một cổ phần bị mất giá. Đó là một định luật không bao giờ thay đổi. Gaffiaux chờ cho giá trị của các cổ phần chỉ còn bằng một phần ba giá trị thật sự của chúng, bèn mua lại hết. Và thế là, với một bề ngoài hoàn toàn hợp pháp, ông ta trở thành sở hữu chủ của nhiều công ty luyện kim trong vùng. Nhưng, phòng biện lý lại nhận được một loạt đơn thưa kiện mới.

Rebat tận lực bênh vực cho Gaffiaux, đi vận động hết bộ này đến bộ khác, xin cho vụ kiện được đình hoãn hàng chục lần, cố kéo dài thời gian, càng lâu càng tốt. Và khi đã sử dụng hết mọi mưu chước, hết mọi mảnh lối của mình, khi thấy rõ là vụ án sẽ phải ra trước công lý, Rebat bèn giới thiệu Gaffiaux với nhà chính trị Dauret, chủ tịch đảng Cộng hòa xã hội.

Bấy giờ Dauret cũng đang bị đe dọa. Là một chính trị gia xuất sắc và nghèo, cách đây sáu năm, ông ta cưới một thiếu phụ người Mỹ trước kia là vợ của ông vua diêm quẹt Na Uy. Bà Rosamond Winham đem về cho ông một số tiền hồi môn kếp xi. “Dauret, anh chàng được mạ vàng”, những kẻ ganh tỵ thường gọi ông như thế. Nhưng sau ba năm kết hôn, làm Tổng trưởng mỹ thuật được vài tháng, ông bỗng chú ý đặc biệt đến

cô vũ nữ chuyên đóng các vai phụ ở nhà hát Opéra. Nhờ sự chiếu cố của Dauret, cô bé tiến rất nhanh trên con đường danh vọng. Lúc ấy, cô đóng vai chánh trong cuốn phim lớn “Những kỳ mã của tình yêu”. Điều rủi ro là Rosamond Winham biết được nỗi đam mê bất ngờ của chồng đối với nghệ thuật và không đồng ý về lòng ái mộ mà chồng bà đã dành cho người nữ tài tử xinh đẹp kia. Bà trưng ra trước tòa những hình ảnh chứng tỏ lòng ái mộ này đã đi đến mức “quá nồng nhiệt” khiến bà không thể chấp nhận được. Bà được tòa chấp thuận cho ly dị. Dauret không buồn về chuyện ly dị, nhưng điều đáng lo là ông bị tòa xử phải trả lại của hồi môn mà ông đã tiêu xài gần hết.

Đúng lúc đó, Dauret và Gaffiaux gặp nhau. Gaffiaux giúp cho Dauret trả hết tiền hồi môn còn thiếu. Và Dauret nói hai tiếng với người em họ của ông ta, làm Chủ tịch tòa thượng thẩm. Thế là, trước các phiên tòa, vụ án Gaffiaux lại được triển hạn khiến mọi người phải sống sốt.

Dauret liên kết với Barket, lãnh tụ của “Trung tâm dân chủ”, người được bầu làm Thủ tướng ba ngày. Dauret bèn yêu cầu được giữ chức Tổng trưởng bộ Tư pháp và được chấp thuận. Ba ngày sau, nội các của Barket bị đổ. Nhưng từ ngày thứ hai đến ngày thứ tư người ta cũng có thể làm được nhiều việc, chẳng hạn như bảo đảm cho một người bạn được miễn tố. Thế là Gaffiaux được hưởng sự miễn tố trong vụ án của Ngân hàng phát triển kỹ nghệ. Ít lâu sau, Dauret trở thành Tổng trưởng bộ Chiến tranh. Trong cuộc chiến tranh năm 1914, Gaffiaux là một anh lính không bao giờ ra tiền tuyến, nhưng lại được thưởng Bắc đẩu bội tinh.

Một cách kiên nhẫn, Géraudin đã nêu ra tất cả những sự kiện này trong một tập hồ sơ thật dày, rồi đem đến cho Guerran.

Thế là vụ bê bối Gaffiaux lại bùng nổ ra. Không chờ đợi bị chất vấn, Dauret xin từ chức, rút lui khỏi chính trường trong vài năm, để cho vụ tai tiếng chìm dần trong quên lãng. Đây là một đòn nặng cho ông ta: nhiều người bạn của Dauret đã tin chắc chỉ trong khoảng năm hay sáu năm nữa, ông ta sẽ được vào điện Élysée.

Ông thủ tướng mới đã dành cho Guerran một ghế trong nội các. Cũng như mọi lần, Guerran chọn bộ Canh nông.

Tuần lễ sau đó, một trát tổng giam đã chấm dứt sự nghiệp của Gaffiaux. Hội Tương tế tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp bị phá sản, uy tín của các lãnh tụ đảng Cộng hòa xã hội bị sụp đổ. Guerran đích thân lãnh trách nhiệm “xử tội” Rebat.

Ở Angers, Rebat là tay đối thủ có nhiều thù hiềm nhất của Guerran. Được lệnh đòi, ông ta đến trình diện ở bộ Canh nông. Guerran tiếp ông ta một cách nghiêm nghị, nói đến việc đưa ông ta ra Hội đồng kỷ luật. Và ông ta có thể bị khai trừ, bị xóa tên trong danh sách Luật sư đoàn... Rebat bị sụp đổ thảm hại, ông ta van nài, than thở mình có hai con, con trai đang làm việc ở phòng biện lý, ước mơ sẽ trở thành Chuởng lý. Con gái sắp kết hôn vào tháng tới... Ông ta nói rằng mình đã bị Gaffiaux lợi dụng, và khóc lóc kêu gọi đến tình đồng nghiệp. Trong cuộc nói chuyện tay đôi tại văn phòng tổng trưởng của mình, Guerran nói thẳng với Rebat rằng ông ta chỉ là một kẻ bần tiện, không đáng để cho người ta gây ra một vụ tai tiếng rùm beng,

khiến cả Luật sư đoàn có thể bị nhục lây. Và Rebat, với một vẻ đê hèn thấp kém, nói: “Phải, tôi nhìn nhận điều đó, tôi là một thằng tồi...” Rebat rời bộ Canh nông đầy nhục nhã, nhưng được thoát nạn.

Guerran ghé tởm đến độ ông không thể không thuật lại vụ này với vợ và các con ông vào buổi tối hôm sau, lúc ông trở về Angers nghỉ cuối tuần.

* * *

Suốt tuần lễ đó, Fabienne không gặp lại Guerran. Nàng làm việc ở dưỡng đường Épidauria. Nàng chỉ được biết các tin tức qua báo chí và không dám gọi điện thoại đến bộ. Ba lần nàng đến căn phòng nhỏ ở Bến Hàng Hoa để hỏi thăm tin tức của ông. Nhưng Guerran ở luôn tại bộ. Ngày thứ hai sau đó, nàng được biết Guerran có gọi điện thoại cho nàng trong khi nàng ra khỏi dưỡng đường.

Fabienne xin bác sĩ cho nghỉ phép, thay đổi y phục, đi bộ đến cái quán nhỏ mà buổi sáng nàng thường ăn điểm tâm. Nàng mở quyển niên giám ra:

Bộ Canh nông: đường Varennes

Số điện thoại: Danton 81-51 đến 81-97.

Tất cả có bốn mươi số điện thoại! Phải chọn số nào đây? Fabienne quyết định chọn các số 81-97 và bước vào ca-bin điện thoại.

Nàng đã chọn đúng con số. Một giọng nói đàn bà trả lời ngay lập tức.

– Thưa cô phải, bộ Canh nông đây, cô muốn nói chuyện với ông tổng trưởng? Cô là Doutreval? Xin cô vui lòng chờ một chút.

Hai phút sau, giọng nói ấm áp của Guerran vang lên ở đầu dãy.

– Em yêu quý! Hãy đến nhanh đây!... Ừ, chớ sao! Anh sẽ dẫn trước người gác cửa. Em chỉ cần nói tên mình. Hãy đến ngay nhé!

Chiếc xe taxi bỏ Fabienne xuống đường Varennes trước cổng ra vào rộng lớn của bộ Canh nông. Nàng tiến vào ngôi nhà đồ sộ, leo lên cầu thang, đẩy cánh cửa kính, và đi vào hành lang vô tận, dọc theo một dãy dài những văn phòng và văn phòng. Nền nhà được lót thảm dày. Những tấm màn nặng nề được giăng ở các cửa sổ. Rải rác đó đây, các chiếc ghế kiểu Louis XVI được đặt ở khoảng giữa những cửa sổ. Một vẻ xa hoa bụi bặm tỏa ra từ các máy phát nhiệt. Các nhân viên, trưởng phòng đi qua, đi lại, từ cửa phòng này sang cửa phòng khác. Trên những chiếc băng nhỏ bằng thảm, các thừa phát ngồi ngáp, bàn tay che lên miệng. Qua những cửa kính dơ bẩn, người ta thấy một cái sân rộng lớn lát đá, vẻ u buồn. Fabienne đi thẳng đến đầu cầu của dãy hành lang, không gặp một ngăn trở nào. Đến đó, một người chặn nàng lại. Nàng nói tên của mình ra.

– Ông tổng trưởng đang chờ cô, xin mời cô đi theo tôi.

Ông ta đưa nàng đến một cái cửa lớn thật cao, có hai cánh, gỗ cửa, mở ra và tránh sang một bên, nhường cho Fabienne bước vào.

Văn phòng tổng trưởng là một căn phòng bao la chỉ có mấy cái ghế bành, một bàn giấy lớn, một lò sưởi khổng lồ. Đằng sau bàn giấy, trên tường treo bức tranh vĩ đại *“Đồng lúa và đồng cỏ là hai vú sữa của nước Pháp”*. Guerran đang làm việc. Ông ngước đầu lên, nhận ra Fabienne và tiến đến phía nàng, gương mặt rạng rỡ.

Suốt ngày hôm đó, Fabienne làm thư ký cho Guerran. Ông đặt nàng ngồi trước một đồng thiếp, thư và điện tín chúc mừng cao như núi.

– Em hãy ngồi vào bàn giấy và trả lời cho những lá thư đó. Sẽ có hai thư ký đánh máy. Em đọc cho một cô viết; trong khi cô kia đánh máy. Em nên chú ý dùng những công thức thích hợp tùy theo thư được gửi cho các ông thị trưởng, công đoàn, bè bạn, giáo chức hay hiệp hội nông nghiệp... Vả lại sẽ có một trưởng phòng duyệt lại. Hẹn em một lát nữa. Chúng ta sẽ ăn trưa ở đây.

Fabienne làm việc suốt buổi sáng. Đến một giờ, hai người ăn trưa trong căn phòng dành riêng cho ông tổng trưởng. Bữa ăn thật vui vẻ. Buổi xế trưa, Guerran đưa Fabienne đến Hạ nghị viện trong chiếc Renault dài có cấm cờ, Guerran bước vào, lấy thư từ của ông, đi một vòng đến thư viện, trong khi Fabienne chờ đợi ở bên ngoài. Rồi hai người trở về Bộ lúc bốn giờ. Guerran tiếp khách, gọi điện thoại, triệu tập các chủ sự phòng, chỉnh đốn lại thành phần nhân viên của văn phòng, tiếp các liên lạc viên của ông với Hạ nghị viện và Thượng nghị viện. Mãi đến tám giờ tối, hai người mới được tự do, đi đến nhà hàng ăn tối. Nhiều thực khách nhận ra được Guerran và thì thầm với

nhau. Fabienne cảm thấy một thoáng kiêu hãnh khiến nàng thú vị. Họ trở về Bộ lúc mười một giờ. Hai trăm công văn chưa được ký vẫn còn đang chờ đợi ông tổng trưởng. Guerran ký tên cho đến một giờ sáng. Xong, ông đưa Fabienne trở về đường.

* * *

Cuộc sống mới mẻ làm cho Fabienne thích thú, nhưng nàng vẫn có cảm giác rằng tất cả đều có một vẻ phù phiếm và vô ích. Guerran dùng phần lớn thì giờ để ký tên vào các thứ giấy tờ. Rồi có những cuộc tiếp tân: vào ngày thứ tư và ngày thứ sáu, các dân biểu và nghị sĩ nối tiếp nhau đến Bộ để xin ân huệ, cầu sự che chở, gởi gắm người này, “nâng đỡ” người khác, xin một huy chương Bắc đẩu bội tinh, một Nông nghiệp bội tinh... Guerran phải tiếp đón họ một cách niềm nở, nhưng trong cái niềm nở đó có nhiều mức độ khác nhau, tinh ý lắm mới nhận thấy được, tùy theo họ là thành viên của đảng, của khối đa số, hay của phe đối lập. Vấn đề là phải ban cho họ một cái gì đó, nhưng phải phân định mức độ của những ân huệ, nhiều hay ít, lớn hay nhỏ. Phải làm cho mọi người đều hài lòng, nhưng tất nhiên cho các bạn bè của mình nhiều hơn.

Guerran lắng nghe, thảo luận, hứa hẹn, gọi các trưởng phòng lên - trước sự hiện diện của dân biểu hay nghị sĩ - và cho họ những chỉ thị. Và vị đại biểu quốc hội vui vẻ ra về. Những ngày khác, Guerran tiếp các phái đoàn của những Hiệp hội nông nghiệp ở khắp nước Pháp. Giữa những buổi tiếp tân, Guerran thường phải dự những buổi họp ở Hạ nghị viện từ ba đến năm giờ, có khi đến nửa đêm. Ngoài ra còn có các buổi họp

hội đồng nội các, những buổi lễ khai mạc, những bài diễn văn ngày chủ nhật và những chuyến đi thị sát ở tỉnh...

Có những lúc Fabienne cảm thấy tiếc cho cuộc sống của nàng ở dưỡng đường. Nàng hầu như không đến đó nữa. Không lãnh lương, nàng tự xem mình như được tự do. Tuy nhiên, giữa nếp sống sinh hoạt quay cuồng, dồn dập và phù phiếm ở bộ Canh nông, đôi khi nàng không khỏi u buồn nghĩ đến các bệnh nhân đã được nàng tận tình săn sóc ở dưỡng đường.

* * *

Cái tin Guerran tham dự nội các đến với Doutreval khi ông đang ở trong văn phòng của Jeanne Chavot, ông nhảy lên vì vui mừng rồi chỉ nói chuyện với Chavot về điều này trong buổi tối đó. Sự kiện tốt đẹp đến với ông đúng vào lúc ông đang dự vào một cuộc chiến đấu gay go. Ý muốn mở ra một trung tâm điều trị bệnh điên theo phương pháp của ông gặp trở ngại, khó có thể thực hiện được. Khi ông trả lời rằng một trung tâm như thế sẽ giúp ông chinh đốn hoàn hảo phương pháp trị bệnh, người ta bèn đưa ra nhiều vấn đề: phí tổn, ngân sách và mặt bằng. Khi Gaffiaux và cái đại dưỡng đường của ông ta bị sụp đổ, Doutreval thấy ngay đó là cơ hội duy nhất để thực hiện tham vọng của mình. Người ta hãy cho ông cái đại dưỡng đường đó và bốn trăm ngàn quan trợ cấp của tỉnh, thì ông bảo đảm phương pháp điều trị của ông sẽ thành công.

Giờ đây, tất cả những cái đó đều tùy thuộc Guerran. Chỉ cần một cử chỉ của tổng trưởng Guerran, là cái ước mơ của Doutreval sẽ thành sự thật.

Nhưng làm sao vận động Guerran? Fabienne với Guerran rất có cảm tình với nhau, nhưng điều này chưa đủ để cho Doutreval đến xin một đặc ân nơi nhà chính trị đó.

– Còn Géraudin?

Dĩ nhiên, Géraudin là người duy nhất có ảnh hưởng khá lớn đối với Guerran.

Gần một năm đã trôi qua kể từ khi Mariette chết, Doutreval không hề gặp riêng Géraudin. Hai người có vẻ như tránh nhau, theo một thỏa thuận chung được cả hai hiểu ngầm, nhưng trong thái độ này có một phần lớn của sự vô ý thức. Không bao giờ Doutreval cho phép tư tưởng của mình thắc mắc hay suy nghĩ về trường hợp của cái chết này. Vì sợ đau khổ? Cũng có thể. Vì không muốn khơi dậy một ý thức tiềm tàng về trách nhiệm?

Vào cuối tuần lễ sau đó, có một cuộc họp của các giáo sư ở trường đại học. Khi ra khỏi phòng họp, giữa những nhóm giáo sư trong dãy hành lang, Doutreval nắm lấy cánh tay của Géraudin đang cùng đi với Heubel và Gigon.

– Thứ tư tới anh có ở nhà không? Tôi sẽ đến thăm anh, vào buổi tối... Có việc muốn nhờ anh giúp... Tôi cần đến sự ủng hộ của ông bạn Guerran của anh.

– Được rồi. Tối thứ tư. Sẵn sàng.

Doutreval trở về nhà, hài lòng.

Ngày thứ tư sau đó, ông đến nhà Géraudin. Đây là lần đầu tiên họ gặp nhau riêng một mình. Géraudin tiến về phía

Doutreval, bàn tay đưa ra, đôi mắt hơi nhấp nháy một chút vì khói thuốc của điếu xì gà. Cũng có lẽ vì thế mà ông không nhìn thẳng vào mặt Doutreval. Có một vẻ lúng túng, vụng về, trong cái cách của ông ta tiến tới. Và một sự lúng túng tương tự cũng thành linh xâm chiếm Doutreval, làm ông cũng trở nên vụng về và lắp bắp. Đột nhiên Doutreval có cảm giác là cả hai người cùng đang nghĩ đến kẻ đã chết... Mồ hôi ướt đầm chân tóc của ông, ông nói lắp bắp vài câu vô nghĩa. Thật là một giây phút khó chịu ghê gớm cho cả hai người, với cái bóng ma ở giữa họ. Đột nhiên vào lúc ông yêu cầu sự giúp đỡ của Géraudin, Doutreval có cái cảm giác bi thảm là ông đã chối bỏ con gái mình, ông đã phản bội Mariette, bán kẻ đã chết. Ông tự ghê tởm mình. Nhưng cảm giác này chỉ thoáng qua trong vài giây.

Géraudin hứa sẽ vận động Guerran, Hai người sẽ đi gặp ông tổng trưởng vào tuần sau.

* * *

Ngày thứ ba tuần sau, Doutreval đến Paris. Ông có hẹn với Géraudin ở bộ Canh nông vào sáng thứ tư.

Ông đến dưỡng đường đón Fabienne, đưa nàng đi ăn tối ở nhà hàng, ở cả buổi tối với nàng trong một rạp chiếu bóng tại điện Élysées, mà ông biết là những công trình của ông sẽ được chiếu ở đó. Thoạt đầu chiếu một hài kịch do anh “vua hề” của thời đại đóng. Rồi đến phim thời sự: một tổng trưởng Pháp chủ tọa lễ khánh thành vận động trường ở Rouen, thời trang mùa xuân cho phái đẹp, một trận đấu quyền Anh, Doutreval điều trị cho một người điên, giới thiệu vũ điệu rumba của Mỹ.

Doutreval ra khỏi rạp với một chút cảm giác khó chịu và một nỗi bất mãn ngấm ngấm đối với chính mình, không hiểu đích xác tại sao.

Gérandin và Doutreval gặp Guerran vào sáng hôm sau. Géraudin có lý do riêng để cố giúp cho Doutreval thành công. Bộ Y tế dự định lấy lại cái đại dưỡng đường của Gaffiaux và gọi các nhà giải phẫu trong xứ đến đó làm việc với giá của sở Bảo hiểm xã hội! Những dưỡng đường tư - trong đó có cả dưỡng đường của Géraudin - sẽ không thể nào chịu đựng nổi sự cạnh tranh này.

Guerran tỏ ra vô cùng niềm nở và sốt sắng. Ông hứa sẽ dành tất cả sự ủng hộ của ông cho Doutreval. Chắc chắn sẽ thành công, ông bảo ông cũng sẽ xin được cho Doutreval một số tiền trợ cấp dồi dào. Doutreval hoan hỉ ra về với Géraudin.

Guerran đã không nói khoác. Vào tháng sau, Doutreval nhận lãnh tòa dưỡng đường đồ sộ và nguy nga của Gaffiaux. Ông cũng được cấp một ngân khoản hấp dẫn. Ông liền cho khởi sự trang thiết bị lại tòa nhà, dưới sự trông nom của Regnault. Doutreval đạt đến đỉnh cao của sự thành công, tuy thỉnh thoảng ông còn gặp một chút lo lắng và nghi ngờ: từ mười lăm ngày nay, các tạp chí Y học đã tiết lộ một loạt những mọt ung ở phổi nơi những người điên được chữa trị theo phương pháp của ông.

* * *

Géraudin đã trở về Angers cùng với Guerran. Giờ đây, Paris làm cho ông mệt mỏi và nhức đầu. Ông, một con người không

bao giờ mệt mỏi. Hơn nữa, ông còn có nhiều công việc phải làm ở dưỡng đường. Flégier ra hành nghề riêng, và Géraudin phải giảm bớt số nhân viên của dưỡng đường. Cơ khủng hoảng kinh tế đang hoành hành, gây ra nạn thất nghiệp khủng khiếp. Không còn việc làm nữa, do đó không còn các tai nạn lao động và số tai nạn xe hơi cũng giảm xuống. Giới trung lưu bị vỡ nợ khiến các dưỡng đường tư bị mất đi một số lớn thân chủ. Họ đến bệnh viện để được giải phẫu miễn phí hoặc là họ không giải phẫu gì cả. Cổ phần Ngân hàng Pháp quốc được mua với giá 25000 quan vào năm 1929 chỉ còn đáng giá 7000. Cổ phần Tổng công ty từ 3000 quan giảm xuống còn 750 quan. Những số tiền cho vay của Géraudin bị thất bại, tiền lời bị tiêu tan. Nhất là Géraudin tự cảm thấy mình đã già, tài năng đã rời bỏ ông.

Đó mới là điều ghê gớm nhất. Giờ đây Géraudin thiếu tự tin. Tình trạng này càng lúc càng thường xảy ra: đang khi giải phẫu, ông bỗng bị choáng váng mặt mày, không còn trông thấy rõ nữa, đầu óc như bị trống rỗng, ông không còn biết ông đang ở đâu và ai đang đứng chung quanh ông nữa, như thể có một cái hố đen ngòm bỗng mở rộng ra trước mắt ông, nhận chìm ông trong vài giây dài vô tận. Khi ông ra khỏi cái hố đó, trí óc ông đồ dầy, hai bàn tay run rẩy và mặt hoa lên. Ông hoàn toàn kiệt sức, không thể nào tiếp tục được nữa. Đã có ba hay bốn tai nạn ở dưỡng đường. Ở bệnh viện, một hôm ông giải phẫu một cái nang thũng nằm trong sợi dây chằng lớn của nữ bệnh nhân. Sáng hôm sau, ông thấy bụng người đàn bà đầy nước tiểu. Chắc hẳn trong khi giải phẫu, ông đã vô ý cắt đứt niệu quản một ống đưa nước tiểu từ thận đến bóng đái. Chuyện này không hiếm

xảy ra: niệu quản rất nhỏ, mong manh, chỉ cần một cú chỉ vụng về của người giải phẫu là nó bị cắt đứt. Đôi khi, trong những trường hợp như thế, người giải phẫu không nói gì hết chỉ tìm cách nối hai đầu bị cắt bằng một đường khâu. Điều tai hại là những đường khâu này hầu như không bao giờ thành công. Géraudin chỉ còn có cách bảo với người nữ bệnh nhân:

– Thật là rắc rối, trường hợp của chị bị biến chứng, cần phải cắt bỏ một trái thận...

Sau đó, bệnh nhân sẽ ra về lành bệnh, không chết. Nhưng các sinh viên đã thấy rõ. Nội trong tuần lễ đó, tất cả giới y khoa trong vùng đều biết rằng, lần đầu tiên, Géraudin đã cắt phạm một niệu quản.

Vụ thứ nhì xảy ra ở bảo sanh viện, trong một cuộc giải phẫu để lấy thai nhi ra, giống như trường hợp của Mariette. Đứa bé được lấy ra suôn sẻ, nhưng máu chảy ra nhiều. Thành linh Géraudin không còn trông thấy rõ gì nữa. Ông nhớ lại trường hợp của Mariette. Một luồng ớn lạnh cũng chạy dài theo xương sống như lần đó, ông cảm thấy tai họa sắp giáng xuống, và hoảng hốt lên. Với từng nhát kéo lớn, ông nhanh chóng cắt đứt cổ tử cung, lấy trọn bộ máy sinh dục ra: thà “thiếu” người đàn bà đi còn hơn là nhìn người ấy mất hết máu và chết. Nhưng, mười lăm phút sau đó, khi rửa tay xong trở lại, ông thấy các sinh viên nội trú đang quan sát khối thịt u tử cung và những noãn sào còn tốt nguyên vẹn. Các sinh viên đã hiểu.

Kể từ đó, sự suy tàn của ông rất nhanh chóng. Tất cả đều bảo nhau:

– Géraudin già rồi. Géraudin đã hết thời rồi!

Tuy nhiên; đôi lúc ông vẫn còn xuất sắc. Thiên tài đã qua của ông vẫn còn để lại nơi ông những vết tích rực rỡ. Có những lúc ông vẫn còn múa dao một cách tuyệt vời. Nhưng nếu cuộc giải phẫu kéo dài quá lâu, ông trở nên mệt nhọc, lúng túng và quỳnh quáng đến độ đi tìm một cái ruột dư ở dưới lá gan! Thấy ông bị mất bình tĩnh, bị căng thẳng thần kinh và hốt hoảng như thế, Louis bèn bảo ông:

– Thưa ông, ông hãy dừng lại, nghỉ ngơi một phút.

Anh đem cho ông một chiếc ghế, một ly nước.

– Phải, phải. - Géraudin nói.

Ông ngồi xuống ghế một lúc, uống nước, thở, xa khỏi người bệnh với cái bụng bị mổ rộng đang chờ đợi ông. Khi cơn mệt nhọc tan biến, ông trở lại hoàn tất nó một mạch. Nhưng ngồi nghỉ trước cái bụng bị mổ rộng toác là bỏ phí những giây phút thật quý báu. Một cái bụng đang bị mổ không thể chờ đợi được, không thể để lại ngày hôm sau được. Hẳn ông đang nghĩ đến nhiều điều kỳ dị khi ông ngồi trên chiếc ghế giữa lúc bà Claim theo dõi mạch của bệnh nhân và e ngại cái chết sẽ xảy ra.

Mối lo sợ bị suy tàn trở thành một nỗi ám ảnh triền miên, khiến cho cơn khủng hoảng dễ bùng nổ. Sau khi thực hiện xong một cuộc giải phẫu, ông luôn luôn lo lắng hỏi Louis trên đường trở về nhà:

– Này Louis, cuộc giải phẫu lần này tốt đẹp chứ? Thật không?

– Thật chứ, thật chứ. Thưa ông.

– Người bác sĩ không nói gì cả chứ? Không để ý gì cả chứ?

– Không gì cả!

– Tôi không có sơ sót gì hết, phải không? Tất cả đều hoàn toàn chứ? Anh nghĩ thế nào? Anh có nghĩ là tôi suy yếu xuống không, Louis? Tôi không bị suy yếu chứ?

– Dạ, không!

– Tôi vẫn luôn luôn được mọi người nói tốt chứ? Anh có nghe họ nói gì về tôi ở trường đại học? Ở bệnh viện?

Vì thương hại, Louis phải bịa ra nhiều điều để làm cho ông được yên lòng.

Nếu ông hút thuốc ít hơn thì cũng còn đỡ. Nhưng sự ghiền thuốc lá đã trở nên dữ dội, ông không thể chống lại được nữa, ông cần phải có điếu xì gà luôn luôn ở trên môi. Ông bị nhức đầu vào buổi tối, cổ họng như bị thiêu đốt, hai tai nổi lên một màu tím. Vợ ông không cho ông uống rượu mạnh, bà pha nước vào rượu chát đỏ của ông. Nhưng ở bàn ăn, ẩn mình sau tờ báo, ông tự rót êm từng ly rượu thượng hảo hạng. Ông cảm thấy cuộc sống quá “nặng nề”. Sự tàn tạ của ông làm cho ông đau khổ, buồn phiền. Thà chết quách đi còn hơn.

Có quá nhiều dưỡng đường mọc lên, quá nhiều nhà giải phẫu xuất hiện ở khắp nơi. Mỗi năm trường đại học tung ra hàng chục nhà giải phẫu trẻ, háo hức muốn kiếm cho được nhiều thân chủ và nhiều tiền. Những kẻ táo bạo nhất trong bọn họ sẵn sàng áp dụng tối đa phương thức chia tiền thù lao cho

các bác sĩ để tranh giành về họ một số thân chủ vốn đã bị hiểm hoi vì cơn khủng hoảng kinh tế. Géraudin có hạ giá tiền xuống cũng vô ích. Không ai biết được điều này, cái tên của ông làm cho người ta e dè: đối với công chúng, ông vẫn là vị thầy danh tiếng, người nghèo không dám đến với ông, còn người giàu đề nghị với ông:

– Thưa bác sĩ, thời buổi khó khăn quá, ở nhà tôi có nhiều bức tranh quý giá. Ông có muốn đến đó chọn lấy những bức nào ông thích để thay thế cho tiền thù lao không?

Như thế cũng tốt. Nhưng Valérie không giấu giếm sự bất mãn trước những bức tranh chất đầy trong phòng. Nó không làm cho tài khoản ở ngân hàng được tăng lên đồng nào. Bà trách móc Géraudin thậm tệ, mắng ông là kẻ bất tài và hoang phí. Bà đích thân kiểm soát các khoản chi thu của dưỡng đường. Chẳng bao lâu bà xung đột với nữ y tá trưởng, cãi nhau nhiều trận dữ dội. Sau đó, người nữ y tá tức giận, làm mặt hờn với Géraudin, không thêm nói chuyện với ông nữa, giữ một vẻ thù địch lạnh lùng của người đàn bà bị chạm tự ái. Géraudin cực kỳ đau khổ. Giờ đây, ông cần có sự thiện cảm, cần có một bầu không khí niềm nở, thân mật để nâng đỡ tinh thần ông trong những lúc ông làm việc. Một câu thân ái, một lời khích lệ, bao nhiêu đó cũng đủ. Louis biết rõ như thế. Anh luôn luôn tìm cách làm cho ông hăng hái lên để kết thúc cuộc giải phẫu. Những cái đó, Valérie cóc cần nghĩ đến. Bà chỉ đòi kiểm soát tiền thu được. Géraudin phản đối, bà la vang lên:

– Ai đã cho ông danh vọng? Ông sẽ ra sao nếu không có tiền lời do của hồi môn đem lại? Tiền đâu ông mua cái dưỡng đường

này?

Bà phái Louis đi khắp nơi trong vùng với một xấp hóa đơn. Chỗ nào Géraudin đã định giá là năm ngàn, bà ghi là sáu ngàn. Những thân chủ nhút nhát không dám phản đối, họ trả tiền, rồi sau đó đi than phiền với bạn bè, làm mất hết uy tín của Géraudin. Những kẻ ghét bà, từ chối không chịu trả tiền, đuổi Louis về với những lời không mấy đẹp đẽ, Louis đổ quạu, về nhà gây gổ với bà. Với những y sĩ mà Géraudin đã hứa chia cho họ hai mươi lăm phần trăm thù lao, Valérie lờ đi thật lâu rồi chỉ gởi có phân nửa số đã thỏa thuận. Ngày nào cũng có các đồng nghiệp hay thân chủ đến phản đối và đòi tiền. Géraudin không dám bảo đây là lỗi của vợ, chỉ giải thích là đã lầm lẫn, và xin lỗi họ. Trong thời gian đó, Valérie siết hầu bao với ông và với tất cả mọi người, bắt ông phải từ bỏ việc đi săn với lý do điều này gây phiền phức cho Louis, hạn chế phần ăn của những người tớ gái và của con chó xù. Kiki chết vào lúc đó vì một chứng trùng thực cuối cùng. Bà cho chôn xác nó về La Baule bằng xe hơi chôn ở cuối khu vườn, xây cho nó một đài kỷ niệm bằng đá cẩm thạch trắng với phí tổn bốn ngàn quan. Cũng trong thời gian này, đứa con trai thứ ba của Louis bị đau một loạt những mụn ung trên xương ống quyển, vì thiếu không khí trong lành, thiếu ánh nắng mặt trời, thiếu trái cây và thực phẩm tươi.

Bấy giờ Géraudin cảm thấy buồn chán triền miên. Lòng nhớ cố hương nổi dậy, ông nhớ đến ngôi làng ở Bordelais, nhớ đến cuộc sống yên tĩnh, giản dị ở đồng quê của thời thơ ấu.

“Trở về nơi đó!” ông nghĩ thầm. “Trở về sống ở đó! Bỏ hết tất cả, bỏ nghề y khoa, bỏ các cuộc giải phẫu, bỏ các đồng

nghiệp, bỏ dưỡng đường, bỏ trường đại học, bỏ sự tranh đấu!”

– “Ông hãy bỏ hết đi!” Louis nói. “Bán dưỡng đường rồi rời khỏi cái đất Angers này”.

– Bà ấy không chịu, anh à.

Đúng vậy. Ở Angers bà là vợ của Géraudin, vợ của một “ông thầy” danh tiếng. Bà từ chối sự tự lưu đày vào một xó xỉnh quê mùa. Thế là Géraudin lại phải tiếp tục cuộc tranh đấu, và giờ đây đến lượt ông hứng chịu cái số phận của những đối thủ của ông: những nhà giải phẫu cần đến người y sĩ, tùy thuộc vào anh ta, trở thành kẻ giúp việc cho anh ta. Thỉnh thoảng, lúc đưa ông với một trong ba người y sĩ nghèo đi thăm bệnh nhân, Louis nghe lóm được những câu đối thoại kỳ quặc:

– Người đó có hy vọng hết bệnh không? - Géraudin hỏi.

– Ơ! - Người y sĩ đáp...

– Tóm lại, sau cuộc giải phẫu, anh ta có lành bệnh không?

– Có! Có chứ!

– Tôi có thể đòi bao nhiêu tiền? Bốn ngàn không?

– Hơn thế nữa.

– Năm? Bảy?

– Ông hãy tính tám ngàn đi. Người cha làm nghề trồng trọt. Ông ta có tiền... Dĩ nhiên, phân nửa về phần tôi.

– Ồ! - Géraudin kêu lên.

Đôi khi cuộc bàn cãi vẫn tiếp tục trong căn phòng kế bên phòng giải phẫu, chỉ cách bệnh nhân đã được đánh thuốc mê có

vài bước.

- Ba hay bốn ngàn?
- Năm. Phần tôi là hai ngàn rưỡi.
- Anh điên rồi!
- Vậy thì hai ngàn. Không bớt một đồng xu nào nữa.

Họ gây gổ với nhau. Louis, bà Claim phải ra hiệu cho họ, chỉ tay về phía cánh cửa phòng ngoài, nơi gia đình của người bệnh có thể nghe được... Xưa kia, Géraudin từ chối không chịu làm việc với những cận bã của nghiệp đoàn y sĩ này. Bây giờ, ông buộc lòng phải chấp nhận. Nhưng ông vẫn còn giữ niềm kiêu hãnh của thời huy hoàng đã qua. Và nhất là ông hãy còn lương tâm. Một lương tâm thỉnh thoảng bùng thức dậy với sức mạnh khác thường! Gặp dịp, ông cũng tố giác anh chàng đồng nghiệp bất lương, mắng cho anh ta một trận nên thân... Ông từ chối làm người đầy tớ hoàn toàn, làm công cụ cho các y sĩ bất lương. Đôi khi được gọi đến khám cho một nữ bệnh nhân, ông tìm ra cái mụn bướu bất thường ở trên tử cung.

– “Thế nào”, người y sĩ điều trị nói, lúc họ rút vào phòng khách để thảo luận. “Khi nào ông giải phẫu cái nang thũng đó?”

– “Không phải là nang thũng”, Géraudin nói. “Đó là một mụn ung thư. Giải phẫu vô ích.”

– Ông nói tầm bậy rồi!

– Tôi nói với anh rằng đó là ung thư!

– Chắc là ông lầm rồi! Tôi biết rõ nữ bệnh nhân đó, tôi là y sĩ của gia đình. Tôi muốn có cuộc giải phẫu này. Dầu sao, nó cũng

kéo dài sự sống cho họ, và họ có đủ điều kiện.

– Được rồi, - Géraudin nói.

Ông cho mời gia đình bệnh nhân trở lại phòng khách. Rồi trước mặt họ, ông thô bạo trình bày câu chuyện trong lúc người đồng nghiệp xanh mặt.

– Chúng tôi không đồng ý với nhau, đồng nghiệp tôi muốn tôi giải phẫu, tôi không tán thành ý kiến đó. Tôi tin chắc đây là ung thư.

Thế là không có giải phẫu, nhưng khi rời khỏi nơi đó, họ cãi nhau kịch liệt trong xe hơi. Géraudin cúi tiết lên:

– Vây, để kiếm cho anh ba tờ giấy bạc khốn khổ, anh muốn tôi giết chết người đàn bà đáng thương đó ư? Anh có biết anh là cái gì không? Một thằng tồi! Phải, đúng như thế, một thằng rất tồi. May mắn là những thằng bất lương như anh cũng hiếm thấy trong giới y sĩ của chúng ta!

Khi người bác sĩ đi rồi Géraudin dịu xuống, lấy lại bình tĩnh, hối tiếc những lời lẽ vừa rồi, trở lại với bản tính hiền lành.

Ông lo lắng hỏi Louis:

– Tôi đối xử với anh ta có “quá nặng” không? Anh nghĩ thế nào? Dầu sao, tôi cũng có lý, phải không? Anh có nghĩ là tôi đã chạm tự ái anh ta không?

– Tôi nghĩ như thế, - Louis đáp.

– Phải, tôi đã hơi quá lối một chút... Thật là phiền! Bà chủ sẽ nói gì? Anh ta sẽ không gởi thân chủ đến cho tôi nữa! Đáng lẽ tôi phải nhẹ nhàng hơn với anh ta...

Và câu chuyện này kết thúc bằng một lá thư xin lỗi. Nhưng lần sau Géraudin lại tái diễn. Quả thật ông không thể chấp nhận làm chết người để cứu Valérie và cái dưỡng đường.

Ở bệnh viện Égalité, một cảnh sát viên đến nhờ Géraudin chữa trị. Trong cuộc rượt bắt, một viên đạn súng lục đã ghim vào vách tim anh ta, và nó cứ từ từ di chuyển rồi rơi vào xoang tim. Bấy giờ nó chơi đùa trong đó, lúc lắc, đu đưa, chuyển động. Trong những lúc như thế, anh cảnh sát đau đớn ghê gớm rồi ngất xỉu. Một ngày nào đó, anh ta sẽ chết vì mảnh thép nhỏ ấy.

Xưa kia, cuộc giải phẫu này là một trong những vinh quang của Géraudin. Khởi đầu, ông tiêm một chất có tác dụng làm cho nhịp đập của tim bị chậm lại tối đa. Rồi ông cưa xương sườn, mở rộng lồng ngực để lộ quả tim ra. Ông “may” quả tim lại trước. Nghĩa là trong bắp thịt tim, ông luồn qua (như người ta luồn một sợi dây giày) một sợi chỉ mà một người phụ tá nắm lấy hai đầu. Xong, ông dùng bàn tay trái nắm lấy quả tim, đợi nó đập một cái, rồi lập tức siết mạnh nó để làm chậm lại cái đập kế tiếp. Với bàn tay phải, giữa hai mối chỉ, ông rạch một nhát dao một cách thần kỳ, thọc cây kẹp theo vết mổ vào trong quả tim, lục lợi và gấp mảnh đạn ra ngoài. Và trong cùng một giây đồng hồ đó, người phụ tá kéo sợi chỉ làm cho nó chạy theo đường rạch như người ta cột một sợi dây giày, như vậy là vết mổ đã được may lại tức khắc. Ông nói lỏng bàn tay trái ra. Và trong một cái phập phồng đột ngột, sự sống hồi phục trở lại. Như thế, cuộc giải phẫu đã được diễn ra giữa hai cái đập của quả tim.

Cái kỹ thuật giải phẫu kỳ diệu này, Géraudin đã góp phần làm cho nó trở nên hoàn hảo.

Ông thận trọng cho đem ngay bệnh nhân từ bệnh viện Égalité về nằm trong dưỡng đường riêng của ông, với lý do để săn sóc người bệnh dễ dàng hơn, nhưng mọi người vẫn biết chuyện này. Chẳng bao lâu, tin đồn loan truyền khắp trường đại học, khắp bệnh viện Égalité và khắp cả thành phố nữa.

– Có một viên đạn trong quả tim mới đến dưỡng đường của Géraudin.

Những đối thủ của Géraudin theo dõi ông. Ông sẽ giải phẫu không? Ông sẽ thành công không? Géraudin trải qua những giờ phút đen tối. Giải phẫu ư? Ông cảm thấy lo sợ. Không giải phẫu ư? Gởi bệnh nhân đến một trong những giáo sư của trường đại học Paris mà ông đã hợp tác để hoàn thành kỹ thuật đó? Như thế có nghĩa là thú nhận mình bất lực, tự tuyên bố là mình đã già. Nghĩa là nói với các y sĩ trong vùng rằng: “Các anh hãy gởi các bệnh nhân của các anh đến người giải phẫu khác...”

Géraudin quyết định giải phẫu. Ông ấn định ngay cả ngày giải phẫu, cho chuẩn bị bệnh nhân nhiều ngày trước. Ông đến nhà xác của bệnh viện Égalité hỏi những tử thi vô thừa nhận, thực hành ba cuộc giải phẫu để cho quen tay trở lại. Ông cảm thấy mình đã sẵn sàng. Ông tự bảo: “Dầu sao, trong những trường hợp như thế này, tỷ lệ bệnh nhân chết rất cao. Người ta không thể trách mình được gì cả. Chính người bệnh này đã chọn mình”. Tuy vậy ông vẫn sống vài ngày u ám, như một kẻ tội phạm đang bị dày vò bởi những hối hận.

Một buổi sáng, trước mặt bà Claim, Louis, những phụ tá, người trưởng phòng điều dưỡng của ông, sau khi đã khám bệnh nhân, ông đứng thẳng người lên, nói một cách đột ngột:

– “Không. Những chuyện này không còn là của tôi nữa. Đây, anh bạn, có ông Labriet ở Paris, một trong những người bạn rất thân thiết của tôi... Ông ấy giải phẫu hay hơn tôi nhiều”. Và sau một lúc im lặng, ông nói tiếp, thật nhỏ, với sự cố gắng và sự xấu hổ: “Tôi đã quá già.”

Ông đi ra khỏi phòng, trước sự kinh ngạc đột ngột của mọi người, cổ họng ông nghẹn lại, mắt ông đẫm lệ, nhưng từ trong sâu thẳm của tâm hồn, ông cảm thấy có một cái gì như là một niềm vui. Ông tự cảm thấy như mình đã cao thượng hơn nhiều, hơn là nếu ông đã làm và đã thành công trong cuộc giải phẫu! Trong phút giây này, ông đã hiểu tất cả cái cao quý có thể có được trong một sự hy sinh. Trong phút giây này, người ta có thể nói Géraudin đã chạm được sự thật, đã đạt đến sự giải thoát. Còn gì cao đẹp hơn sự công khai thú nhận mình đã già yếu, sự kêu gọi đến những người khác trẻ hơn mình, sự phục tòng trước định luật của tạo hóa! Ông đã quyết định thụt lùi, nhưng quá trễ rồi. Ông bị giam hãm trong quá khứ. Có quá nhiều ganh tỵ chung quanh ông, quá nhiều hiềm thù, quá nhiều tiền cần phải kiếm ra, quá nhiều xiềng xích: Valérie, cái dưỡng đường... Cần phải nói láo, che giấu... Géraudin cảm thấy đã bị mắc vào bao xiềng xích bởi quá khứ của ông.

Một cách rất kín đáo, trong chiếc xe Panhard được biến thành xe cứu thương - với những phí tổn do ông chịu -

Géraudin gửi bệnh nhân đến giáo sư Labriet ở Paris. Ông này giải phẫu người bệnh và cứu sống anh ta.

Géraudin hy vọng không ai biết gì hết về sự thụt lùi này. Tuy nhiên, vài người bạn đã nói với ông về chuyện này kèm theo một cái cười mỉm:

– Này anh bạn, cái “viên đạn trong quả tim” của anh thế nào?

Nhà giải phẫu khốn khổ cảm thấy đau đớn. Khi không chịu đựng nổi nữa, ông gọi Louis đến, đi đến La Baule sống ba ngày bên cạnh đứa con khủng của ông. Tại đây ông được yên tĩnh, quên hết mọi ưu phiền. Ông săn sóc Henri, đưa cậu đi chơi, chiều chuộng cậu, vừa nghĩ đến đứa con trai khác của ông, rất thông minh, dịu hiền, mà ông đã bỏ rơi và sẽ không bao giờ biết được gì về nó. Thỉnh thoảng cậu bé đại khờ đưa mắt nhìn ông chằm chập trong một giây, quên đi trong một lúc - kêu lên những tiếng oa oa vô nghĩa lý của nó.

“Dường như nó đã nhận biết mình”, Géraudin thầm nghĩ, xúc động.

Và đó là niềm an ủi duy nhất của ông.

– Bây giờ tôi mới hiểu vì sao ông không muốn chúng tôi lên Paris ở với ông! - Julianne nói, một ngày thứ bảy lúc Guerran trở về Angers.

Bà đặt trước mắt ông một bài báo ngắn của tờ “*Con quĩ chân thọt*”, một tuần báo trào phúng ở Paris. “*Bài diễn văn của*

vị tổng trưởng Canh nông khả ái của chúng ta được hoan nghênh nhiệt liệt. Đặc biệt từ một khán đài vang lên những tiếng vỗ tay nồng nhiệt của hai bàn tay xinh xắn trong đôi găng bằng chỉ gai. Người ta biết sự trung thành của một nữ cảm tình viên nào đó, tóc nâu và trẻ măng, đối với nhà kỹ thuật về những vấn đề nông nghiệp của chúng ta...”

Bài báo không có gì ác ý. Chỉ một chút châm biếm, dễ thương nữa là khác, nếu không có Julianne.

Guerran nhún vai. Nhưng ông không tránh được trận gầy gổ mà Julianne đã chuẩn bị từ ba ngày rồi. Bà đã cho Charles và Micheline xem bài báo ngắn đó và Micheline rất hờn giận ông. Mặc dầu vậy, Guerran vẫn trở lên Paris một mình.

– Chúng ta sẽ phải thận trọng một chút... Bà ấy nghi ngờ một cái gì đó, - ông nói với Fabienne.

– Ối chào! Anh có thương em không?

– Em còn nghi ngờ gì nữa?

– Một sự tai tiếng...

– Nếu anh thương em như em thương anh, em sẽ không sợ một tai tiếng nào cả. Anh có thương em không?

– “Fabienne Fabienne!” Guerran nói, vừa ôm nàng trong tay... “Nhưng anh sợ cho em... cha em... những người chung quanh em...”

– Vì em thương anh, tất cả những cái khác không quan trọng gì! Em chỉ muốn có anh thôi!

– “Và em sẽ có tất cả!” Guerran nói, cảm động trước sự hiến dâng trọn vẹn của nàng. “Em hãy kiên nhẫn! Một ngày nào đó anh sẽ được tự do! Anh sẽ bẻ gãy xiềng xích của anh, từ biệt bà ấy, để lại cho bà ấy đủ tiền để sống... Charles sẽ được văn phòng luật sư, Micheline sẽ lấy chồng... Và sau cùng chúng ta sẽ sống lại một cuộc sống mới, thật là cả một ước mơ đẹp!”

– Olivier, - Fabienne thì thầm, xúc động...

Nhưng ngày thứ năm sau đó, Julianne thành lĩnh lên Paris và suýt đụng đầu với Fabienne ngay tại Bộ. Người thiếu nữ phải chạy trốn theo cái hành lang bí mật nối liền phòng tổng trưởng với những phòng riêng của ông. Julianne chỉ rời chồng bà vào sáng ngày hôm sau, “để đi xe lửa trở về Angers”, bà bảo thế. Tuy vậy, buổi tối đó, lúc tám giờ, trong khi đi bộ đến nhà hàng, Guerran đã nhận ra bóng dáng của vợ đang rình rập theo dõi ông.

Cuối tuần lễ sau, ông trở về Angers trong hai ngày. Bốn mươi tám tiếng đồng hồ cãi vã vô tận với Julianne. Charles làm một bộ mặt kỳ lạ. Micheline tiếp tục hờn giận. Ông hơi khó nhọc để thuyết phục con gái ông tin rằng Julianne nói vô lý, rằng ông không thể nào có hành động như thế và đã lấy lại được lòng tin của Micheline trước khi trở về Paris.

Buổi tối ngày ông trở về, ông gặp lại Fabienne, báo trước cho nàng đề phòng.

– Em yêu, lần này sự việc trở nên nghiêm trọng. Bà ấy đã trông thấy chúng ta đi chung với nhau. Anh và bà ấy vừa mới gây gỗ dữ dội... Anh chắc chắn là chúng ta sẽ bị theo dõi.

– Vậy thì sao?

– Chúng ta hãy thận trọng! Có lẽ chúng ta sẽ gặp nhau ít hơn...

– Gặp nhau ít hơn?

– Phải. Tránh những nơi công cộng, gặp nhau một cách kín đáo hơn.

– Em bất chấp tất cả. Anh có thương em không?

– Em biết rõ điều đó.

– Vậy thì sao?

Nàng từ chối không chịu hiểu, giận dữ. Guerran không dám nói thêm nữa.

Nhưng trong những ngày sau đó, nhiều lần nàng cũng có cảm giác bị theo dõi. Một ông già kỳ lạ cứ lết theo nàng, vượt qua nàng với một vẻ lúng túng nếu nàng dừng lại. Rồi đến lượt một thanh niên ăn mặc lôi thôi theo nàng bèn gót, từ Bến Hàng Hoa đến bộ Canh nông. Tại cửa một nhà hàng, đôi khi nàng nhận ra một bộ mặt mà nàng đã thấy trong ngày... Chính nàng là người đã nói lên chuyện này, xấu hổ và giận dữ với Guerran:

– Em nghĩ là em đang bị canh chừng.

– Bị theo dõi?

– Có lẽ. Chắc bà ấy đã thuê người theo dõi.

– Được rồi. Anh sẽ giải quyết vụ này.

Ông gọi điện thoại đến Ty Cảnh sát. Lập tức hai thanh tra cảnh sát liền theo dõi “kẻ theo dõi”, và biết được sở trình thám

tư đã ra tay. Willemetz, giám đốc sở này được mời đến. Người ta thỏa thuận rằng ông ta sẽ gửi cho Julienne những bản báo cáo do chính Guerran sẽ đọc cho ông ta viết. Đổi lại, ông ta sẽ nhận được năm ngàn quan. Guerran được biết Julienne hãy còn mù tịt về danh tánh của Fabienne. Nhưng từ đó, mỗi lần Fabienne đi ra đường là luôn luôn có thanh tra cảnh sát lực lưỡng bám sát theo nàng, hộ tống nàng một cách lộ liễu đến độ nàng phát cáu lên. Tình trạng này kéo dài trong ba ngày. Sau đó, không thể nào chịu được nữa, nàng hăm hăm chạy đến đường Varennes, và một cuộc cãi vã kịch liệt diễn ra.

– Anh có thương em không? Vậy thì sao?

Nhiều lần họ cãi nhau dữ dội khiến cả mùa xuân đó mất hết vui. Julienne lại lên Paris, đích thân theo dõi người thiếu nữ lạ mặt mà bà muốn biết danh tánh. Guerran bắt đầu run sợ cho Fabienne và cho chính ông.

Vào giữa tháng sáu, nội các bị lật đổ. Guerran gần như rất hài lòng. Ông cảm thấy mệt mỏi. Ông hy vọng một sự thay đổi trong cuộc sống sẽ đem lại sự bình yên tinh thần. Julienne muốn ông trở về Angers. Fabienne đòi ông ở lại Paris. Thế là lại có cãi vã, và Guerran nổi giận:

– “Vậy là em muốn làm hại anh!” Ông nói với Fabienne. “Một sự tai tiếng sẽ là một tai họa. Em có muốn anh bị sụp đổ không?”

– Em tưởng là anh thương em?

– Anh thương em, nhưng anh phải sống. Anh có gia đình...

– Tóm lại, anh chỉ nghĩ đến anh thôi! Được rồi!

Cả một tuần lễ hai người không gặp lại nhau. Rồi một buổi sáng Guerran chạy đến dưỡng đường cho gọi Fabienne.

– Em tha lỗi cho anh, anh không thể chịu nổi nữa! Anh đau khổ quá nhiều! Em thật là ác.

– Vậy anh tưởng là em không đau khổ sao? - Fabienne nói.

– Chúng ta sẽ đi. Em hãy quên tất cả. Hãy tha thứ cho anh. Anh đề nghị chúng ta sẽ đi suốt mùa hè. Bà ấy đi nghỉ hè ở Paris Plage với hai đứa nhỏ. Chúng ta sẽ tự do như lúc ở Aix. Em sẽ thấy. Nào hãy hôn anh đi, Fabienne nhỏ bé của anh.

Fabienne xin phép nghỉ hai tháng. Nàng sắp xếp với bà Haget - vợ một người đại lý ở chợ, một người đàn bà bị sẩy thai mà nàng đã săn sóc trong ba tuần lễ ở dưỡng đường. Bà Haget có một tình nhân và rất “hiếu đời”. Bà ấy sẽ bảo với mọi người rằng Fabienne đi nghỉ hè với gia đình bà ở Biarritz. Và nếu tình cờ Doutreval - trong những cuộc hành trình xuyên qua nước Pháp - bất thành tình ghé lại lâu đài của gia đình Haget, bà Haget sẽ bảo với ông rằng Fabienne vừa mới trở về Angers với hy vọng được gặp lại ông. Và đồng thời, bà sẽ báo cho Fabienne biết bằng điện tín, để nàng trở về nhà ngay lập tức. Mỗi tuần lễ, bà Haget sẽ đến nhà bưu điện bỏ các thư từ của Fabienne vào thùng thư.

Fabienne và Haget sắp xếp những mưu tính xoàng xĩnh này trong căn phòng của người nữ bệnh nhân vào một buổi tối. Điều này không làm cho nàng ghê tởm nữa: nàng đã quen với bầu không khí thối nát, nàng cảm thấy mình cũng giống như những kẻ khác. Tuy nhiên, có những lúc nàng lấy lại được ý

thức, những lúc mà trong một thoáng, nàng có một cái nhìn sáng suốt về chính bản thân mình; nàng có cảm giác mình đang sống trong một giấc mơ, rằng tất cả những điều này không thể nào có thật được. Nàng tiến đến một tấm gương. Nàng cần phải tự nhìn mình. Nàng nhìn mặt mình trong gương, ngắm rất lâu cái gương mặt xanh xao màu ô liu, dưới mái tóc đen nặng nề được tết thành bím, đôi mắt đen, cái gương mặt hãy còn quá trẻ, thanh tú và trang trọng của nàng. Có thể nào đằng sau gương mặt này lại có tất cả những điều xấu xa đó? Có thể nào chính nàng - Fabienne, vẫn nàng Fabienne của ngày xưa - giờ đây lại là người tình của Guerran, công khai chường mặt ra với ông ta, sắp xếp với bà Haget những mưu mô bất chính? Nàng có cảm giác mình đang trải qua một cơn mơ. Tất cả những điều này không có thật, không thể nào có thật được!

Rồi có chuông điện thoại gọi nàng. Guerran hẹn gặp lúc tám giờ tối. Những chiếc áo dài, xe taxi, bữa ăn tối ở nhà hàng, buổi xem hát. Các cơn lốc lại cuốn hút lấy nàng, và nàng không còn thì giờ để suy nghĩ nữa.



III

NGUỜI ta loan báo lễ đính hôn giữa Seteuil với cô Anne Marie Lausefeld, con gái của một kỹ nghệ gia giàu sụ. Seteuil đẹp trai ra phết. Bộ râu và cái trán sỏi làm cho anh ta có vẻ như một tư tưởng gia và nhất là anh ta kiếm được nhiều tiền. Anh “liên doanh liên kết” với Lequesnoy, lấy năm mươi phần trăm tiền huê hồng. Seteuil rất tán thành những cuộc giải phẫu. Một chứng sưng “thịt dư” sơ sài, một chút đau ở ruột thừa và ngay lập tức: Lequesnoy, chiếc bàn mổ, con dao mổ.

Anh ta thường nói:

– Tôi không hiểu tại sao người ta lại ngần ngại chuyện giải phẫu; mổ cái bụng ra để xem ở trong đó có gì là một chuyện làm quá giản dị!

Nhưng thành linh, một đám mây đen bay đến làm khuấy động tính “ham mổ” của anh: một buổi tối, đứa con trai nhỏ của anh bị chứng trúng thực nằm quằn quại với những cơn đau bụng, tiêu chảy, ói mửa. Bụng mềm xèo, nhiệt độ hạ thấp... Tuy

thế, bác sĩ Seteuil lại nghĩ đến chứng viêm ruột thừa. Anh lo lắng gọi Michel và Michel bảo anh cứ yên tâm, không sao cả.

Ngày hôm sau, bệnh của đứa bé vẫn không thuyên giảm. Holmont đến khám nó:

– Tôi sẽ đem nó đi giải phẫu. Phải cắt bỏ cái ruột thừa đi!

“Người ta thấy rõ thằng bé không phải là con của mày!” Seteuil giận dữ nghĩ thầm.

Ông già Rosselet được gọi đến, cho ý kiến:

– Không có gì phải vội...

Vào buổi sáng thứ ba, cơn sốt nổi lên, Seteuil chạy đến máy điện thoại để gọi Lequesnoy, nhưng khi bàn tay chạm máy, anh lại do dự, “Lequesnoy, tốt lắm... Nhưng rõ ràng anh ta không có cái nhìn tinh tế cũng như bàn tay khéo léo của Roy... Không còn nghi ngờ gì nữa, Roy vững hơn nhiều.”

Sau một giây do dự, Seteuil quay số điện thoại của Roy.

Roy đến bên cạnh đứa bé. Seteuil đứng sau lưng Roy, chờ đợi trong lo âu. Anh tưởng tượng trông thấy con mình bị mổ bụng, bị nghẹt thở dưới một bình cầu ê-te. Anh nghĩ đến các cơn ngất xỉu, sự xuất huyết, sự nhiễm độc, những đau đớn khi người ta thay băng, tháo băng, những móc thép bấu ngay giữa thịt da... Anh cầu nguyện cho con anh khỏi phải giải phẫu.

– “Nó yếu thần kinh”, Seteuil nói thì thầm... “Hơn nữa, với cái gan bị bệnh, nó không thể chịu được thuốc mê... Có quá nhiều nguy hiểm! Hãy nghĩ đến những điều đó, phải không Roy?”

Roy không nói gì, tiếp tục khám bệnh. Sau cùng, anh đứng thẳng người lên:

– Không! Tôi thấy không cần giải phẫu. Thở sâu và không đau, bụng không bị ứ hơi... Hãy cứ để cho cậu bé giữ cái ruột thừa của cậu. Còn cơn sốt ư? Ấy là do tình trạng suy yếu của bộ máy tiêu hóa. Anh hãy cho cậu ấy uống nước trái cây.

Seteuil thấy yêu đời trở lại. Đứa bé nhanh chóng được bình phục. Seteuil gửi tặng bà Roy một chiếc khăn choàng lông lầy của Ba Tư, thay cho tiền thù lao. Về hơi u buồn, Roy nhìn vợ treo tấm khăn choàng lên vách của căn phòng khách nhỏ bé và nghĩ rằng điều này sẽ không ngăn cản Seteuil tiếp tục gửi các thân chủ của anh ta đến cho Lequesnoy.

“Vấn đề chia tiền thù lao thật là độc hại”. Roy nghĩ.

Buổi tối hôm đó, anh ghé vào nhà Michel, vẽ mặt mỗi, hơi bi quan. Anh phải làm việc quá sức, bị quá nhiều cạnh tranh, quá nhiều tiền thuế.

Roy đã cho người phụ tá của anh nghỉ việc. Bây giờ anh thức khuya để khử trùng các dụng cụ giải phẫu. Vợ anh làm phụ tá cho anh. Hai người có bảy đứa con phải nuôi.

Về vấn đề chia tiền thù lao giải phẫu, người y sĩ có quyền lấy một phần. Chính anh ta quyết định cho thân chủ mình nên hay không nên giải phẫu, gọi điện thoại cho bác sĩ giải phẫu rồi theo dõi và chứng kiến. Anh ta là người chịu trách nhiệm về phương diện tinh thần, vậy không có một lý do nào giấu giếm việc trả tiền thù lao cho anh ta. Roy đề nghị lập một bảng giá biểu tiền thù lao đặc biệt cho người y sĩ, tùy theo tính cách

ng nghiêm trọng của cuộc giải phẫu, phần trách nhiệm và sáng kiến mà cuộc giải phẫu đòi hỏi nơi anh ta. Cái khó khăn duy nhất là việc ấn định bảng giá biểu. Roy đã làm được bảng này với sự giúp đỡ của vài đồng nghiệp. Nhưng nó bị nghiệp đoàn y sĩ bác bỏ: “Quá phức tạp, cần xét lại...” Sự thật, người y sĩ không kiếm được bao nhiêu tiền, nếu không có món “ăn chia” này.

– “Vả lại”, Roy nói. “Không thể làm gì được cả. Dầu có công khai hóa việc chia tiền thù lao, dầu có lập ra một bảng ấn định giá biểu, bạn cũng không thể ngăn được người giải phẫu dúi vào tay người y sĩ tờ giấy bạc một ngàn quan, cũng như không ngăn được người y sĩ nhận tờ giấy bạc đó. Về vấn đề này cũng như về mọi vấn đề khác, như sự phá thai, các tai nạn lao động... chỉ có luật lệ thôi không đủ, cái quan trọng trước tiên là lương tâm của mỗi người trong chúng ta. Phải, tất cả đều là vấn đề lương tâm cá nhân. Cần phải chú trọng đến việc tuyển mộ và đào tạo một giới y khoa có đủ lương tâm.”

Nhiều tháng nay, Brunel, anh tài xế của chủ hãng bột bị một cái tay quay đánh trúng gãy tay. Lần lượt, Seteuil rồi Lequesnoy và nhiều bác sĩ khác chữa trị cho anh ta, nhưng chỗ gãy vẫn không liền xương. Nghĩ rằng Brunel bị mất khoáng chất, Lequesnoy đã cho anh ta ăn bánh mì bột nguyên chất và rau được nấu chín bằng hơi nước, và những phân lượng khổng lồ thuốc có chất vôi. Kết quả: bệnh càng trở nên tồi tệ hơn. Sau cùng, Brunel mời Michel đến.

Brunel bị một chứng bệnh hoàn toàn xa lạ đối với các y sĩ cổ điển: bị tiêu hao khoáng chất do nuốt vào quá nhiều khoáng chất. Nước da xanh xao, môi bị nứt nẻ, mắt đỏ, móng tay trở

lốm đốm những vết trắng, đau lưng gần như kinh niên, răng bị siết ăn. Cơ thể bị suy yếu của anh không thể đồng hóa được những loại muối khoáng nữa. Và số lượng khoáng chất quá lớn mà Seteuil bắt anh ta nuốt vào chỉ làm cho cơ thể bị ứ nghẹt, trong khi những tế bào vẫn đòi khoáng chất. Bởi vì một cơ thể bị suy yếu chỉ có thể sử dụng những thức ăn nhẹ và có nồng độ loãng.

Michel cho anh ta một thực đơn như sau: những phân lượng nhỏ lúa mì sống và chín, rau luộc chín với nhiều nước và được thay nước nhiều lần trong khi luộc, bánh mì, trái cây ngọt, tuyệt đối không dùng chất chua. Cơ thể thiếu máu của Brunel đủ sức biến hóa các thức ăn có nồng độ loãng và dịu nhẹ này. Chỗ gãy được liền xương lại một cách nhanh chóng. Brunel đến Lequesnoy để chụp hình cánh tay và Lequesnoy kinh ngạc, không hiểu gì cả.

Brunel ca ngợi Michel đến nỗi người chủ của anh ta - gia đình Hesdelot - quyết định cho gọi “anh chàng y sĩ không tên tuổi” này đến chữa bệnh cho cha của họ. Dĩ nhiên, những giá biểu rẻ mạt của chàng không làm cho họ tin tưởng! Nhưng biết đâu chừng?

Ông già Hesdelot bị ung thư. Đã quá trễ rồi, không thể giải phẫu được. Gia đình Hesdelot rất bằng lòng Michel. Đó là một sự quảng cáo rất tốt cho chàng.

Chàng lại được gọi đến nhà gia đình Lavaisne, chủ hãng rượu giàu có. Michel chuẩn bị kỹ lưỡng hơn thường lệ, ngạc nhiên nghe mình gắt gỏng rầy Evelyne vì một vết dơ trên chiếc gang tay bằng chỉ. Chàng cẩn thận chùi lại hai bên hông xe

Citroen. Evelyne giúp chàng. Nàng mặc tạp dề cẩu bản vì đang làm việc nội trợ. Hai bàn tay hãy còn đen sì vì bận đánh bóng cái lò bếp. Tại sao khi nhìn thấy nàng như thế, hôm nay Michel lại có một cảm giác khó chịu?

Lâu đài của gia đình Lavaisne tọa lạc giữa một khu vườn đằng sau hăng rượu. Tiền đình bằng đá cẩm thạch. Chiếc cầu thang uy nghi có hai vòng và lan can bằng sắt mạ vàng. Những người tớ gái mặt áo tạp dề trắng, đội mũ bo-nê trắng có một vẻ dè dặt kín đáo. Cả gia đình Lavaisne đều có mặt ở đó. Ông Lavaisne cao lớn, nước da màu đỏ gạch, rất khoái thú rượu mạnh thượng hảo hạng, vợ ông ta, gương mặt đầy phấn, cô con gái hai mươi tuổi cũng đánh phấn như bà mẹ, và cậu con trai mặt đầy mụn, hút thuốc lá ăng-lê. Người ta cho Michel biết: bà cụ vừa mới bị một cơn kích động thần kinh.

Trong khi leo lên cầu thang, Michel nhớ lại trong trí về những phép lịch sự y khoa đã được giảng dạy ở trường: thận trọng với các tấm thảm, để phòng sàn nhà được đánh sáp bóng, trong khi nghe bệnh, tránh tư thế quá nghiêng có thể làm trượt chân và ngã chúi mũi một cách khôì hài xuống cái gối hay cái mền... Tất cả những điều bận tâm này làm cho chàng có một vẻ ngu ngơ, trong khi lặng lẽ tiến về phía bà lão.

– Bà bị một chứng phong, đang hôn mê, thỉnh thoảng co quắp người lại. Bà giật nảy người lên, hai bàn tay và hai chân đập trong không khí, rồi lại nằm bẹp dí xuống. Từng hồi, sự băng huyết làm máu lần lượt tràn ngập các trung tâm não, gây ra một cơn co giật cuối cùng... Michel mãi mê khám bệnh, đã quên phút Lavaisne với cái lâu đài của họ đến độ khi đứng dậy,

lưng chàng chạm mạnh vào chiếc bàn đêm trên đó có các bình trà. Chàng vội đứng thẳng người lên, đỏ như gấc.

– Thế nào bác sĩ?

Không có gì để ra toa nữa. Chính đó là điều tệ hại! Không có gì làm cho bạn có vẻ như một thằng ngu đần hơn.

– “Tôi sẽ trở lại tối nay”, Michel áp úng nói... “Tôi... Chúng ta... Tôi sẽ xem lại tối nay”.

Chiếc xe Citroen của chàng trông rất là “tiền sử” với những tấm vải phủ làm bằng vải màn cửa và con búp bê nghèo nàn của nó - khi đứng bên cạnh chiếc xe lộng lẫy của gia đình Lavaisne với nước men đen rực rỡ, bóng lộn soi bóng người tài xế mặc áo bờ lu trắng có những lai tay áo thêu màu xanh.

* * *

Nhưng cái thân xác hấp hối của bà cụ Lavaisne vẫn chưa chịu chết. Cái “phân nửa thầy ma” cứ cố bám vào sự sống khiến cho gia đình Lavaisne đâm ra bức bối, khó chịu. Một cách nhẹ nhàng, ông Lavaisne gợi ý:

– Này bác sĩ, phải chăng đó là một sự tàn ác, tất cả những cái đau đớn vô ích này? Nếu ta chích cho bà ấy một mũi thuốc nhỏ?... Một cái chết nhanh chóng, như thế sẽ nhân đạo hơn, tôi nghĩ như vậy! Vì lẽ không còn hy vọng gì nữa...

Nhưng bà Lavaisne và cô con gái của bà - với bộ mặt trét đầy phấn và hai bàn tay được trau chuốt lòe loẹt - lại nghĩ khác: tối thứ bảy tới sẽ có buổi dạ hội ở nhà của gia đình Hesdelot. Họ nghĩ: “Miễn là bà cụ sống cho đến lúc đó! Những chiếc áo dài đã

được đặt trước rồi! Tất cả đã sẵn sàng! Bà ấy chết ngay trong lúc này là cả một tai họa!”

Họ sợ bỏ mất buổi dạ hội đến độ sau cùng họ phải gọi Seteuil đến chữa bệnh cho bà lão.

Seteuil đến đón Michel trong chiếc xe hơi của anh, một chiếc Panhard tuyệt hảo.

– Cái bề ngoài, bạn ạ, cái bề ngoài! Nó rất quan trọng!

Trước khi đi vào nhà Lavaisne, anh ta cho chải lại quần áo, dùng miếng da đánh lại đôi giày cho bóng. Từ một cái túi trong xe, Seteuil lấy ra ba đôi găng tay.

– Tao luôn luôn có ba đôi găng trong xe. Đôi bản nhất để khám bệnh ở nhà người thợ. Đôi kia cho gia đình trung lưu và đôi này mới tinh, may thấy không, để dành cho “những gia đình giàu sụ”. Nào, chúng ta đi vào.

Ở giường bệnh, Seteuil làm chóa mắt gia đình Lavaisne và Michel. Anh lấy từ trong chiếc va-li ra những dụng cụ và những dụng cụ! Ống nghe bệnh, những dụng cụ bằng kền và bằng êbonit, nhất là những dụng cụ bằng kền! Anh đòi hết chiếc khăn này đến chiếc khăn khác. Anh rút ra một cây bút máy bằng vàng. Trông anh có vẻ thông thái ra phết, với bộ râu và cái đầu sói láng bóng! Toa thuốc của anh làm Michel kinh ngạc. Nó được khởi đầu bằng một câu trịnh trọng:

“Chúng tôi khuyên bà Heurlebise-Lavaisne nên dùng những loại thuốc sau đây...”

Và tiếp theo đó, một loạt thuốc được viết bằng những từ La tinh, với những công thức hóa học, những chữ viết tắt bí ẩn mà chỉ các dược sĩ mới hiểu nổi. Quả là một toa thuốc đặc biệt dành riêng cho bà cụ Lavaisne độc quyền sử dụng.

– “Mày sẽ không bao giờ làm giàu nổi!” Seteuil nói với Michel trong khi chiếc Panhard êm ái đưa họ trở về nhà. “Đối với những người giàu, mày phải làm cho họ chóa mắt thán phục. Những dụng cụ bằng kền sáng bóng, đủ loại, chiếc xe hơi sang trọng! Khi họ mời mày đến ăn trưa. Mày hãy đến trễ giờ. Nếu mày không có gì phải làm, mặc kệ, mày hãy đi dạo chơi trong khi chờ đợi. Phải làm ra vẻ như mày rất bận rộn. Và hãy tặng họ những bó hoa và những hộp kẹo hạnh nhân! Cũng như đối với giới công nhân, mày không biết cách lấy lòng họ: con bé của bà bán thực phẩm bị chứng bệnh sốt đỏ da được mày chữa trị. Bệnh truyền nhiễm! Mày vội vã báo cho tòa thị chính hay: Mày cho đóng cửa tiệm thực phẩm trong cả một tháng! Thằng ngu! Đáng lẽ mày phải báo cho bà mẹ biết trước, dặn dò bà cụ phải kín mồm kín miệng, nhốt con bà ta vào trong phòng và bảo với mọi người là con bà bị cúm nặng... Còn anh hàng thịt nữa. Anh ta than phiền mày, tao biết chuyện đó do mấy người tớ gái thuật lại. Mày không bao giờ mua thịt của anh ta! Anh ta cắt thịt rất tồi, tao đồng ý. Và mày thì không đủ tiền ăn thịt. Nhưng cần phải mua hàng của tất cả mọi người, trong sự buôn bán... Tao không bao giờ đi ngang qua cửa hàng của anh ta mà không vỗ vào mấy miếng thịt bò và kêu lên: À! Thịt ngon quá!

Còn ở quán thuốc lá nữa! Người ta không bao giờ thấy mày ghé vào đó. Đại đột, một sự đại đột to lớn! Người chủ quán thuốc lá có thể làm quảng cáo cho mày một cách đặc lực! Mày hãy nghĩ xem! Mày ghé vào đó, mày đãi cho mọi người một chầu rượu, khi anh công nhân trông thấy mày, anh ta tự bảo: “Ông bác sĩ này rất bình dân, ông ta không phải là một người kiêu ngạo...” Và anh ta sẽ mời mày đến khám bệnh, nếu có dịp. Nhưng, nhất là những thực đơn ăn uống do mày thảo ra! Quá cứng nhắc! Quá tuyệt đối. Thằng khờ! Phải, tao cũng biết rượu, thuốc lá, chất mỡ... là những món độc hại cho người bệnh. Nhưng khi mày đã cho họ một cái “toa ăn uống” rất kỹ lưỡng, dặn bảo họ rất cẩn thận, nếu họ không chịu theo phép ăn uống của mày, nếu họ muốn ăn uống ngon lành cho thỏa thích rồi có chết cũng mặc, thì mày hãy cứ để cho họ làm theo ý thích của họ. Tao đã nhanh chóng thấy rõ điều đó. Khi một thân chủ bắt đầu nói bóng, nói gió: “Một ống điếu nhỏ, một giọt nhỏ cũng không được sao, bác sĩ?”. Tao hiểu liền ngay lập tức. “Được, một ly rượu nhỏ xíu thì được...”

Trước hết, đừng bao giờ làm cho thân chủ chán sợ! Bộ mày không bao giờ tự hỏi tại sao những kẻ sản xuất rượu bỏ lại giàu sự hay sao? Bởi vì họ cẩn thận làm cho những món hàng dơ bẩn của họ có mùi vị hấp dẫn, bạn ạ! Uống chúng vào, bạn có cảm giác như uống rượu khai vị! Tất cả mọi người đều thích... Cần phải biết tâm lý: Mày hãy luôn luôn nhớ lấy điều đó, thằng ngu!”

Tối hôm đó, sau bữa ăn trong phòng bếp, để Evelyne rửa bát đĩa, Michel đi vào phòng mở lò sưởi gaz trong vài phút, giở tập hồ sơ hóa đơn ra và kết toán. Thời gian cuối tháng sẽ rất khó khăn. Tiền than, tiền thuế. Cần phải thay một cái vỏ xe và cần phải có thêm một cô gái nhỏ giúp việc, người đàn bà giúp việc hiện giờ không làm xuể, vì cần phải có người canh cửa để đưa thân chủ vào. Evelyne có vẻ suy yếu. Domberlé được báo tin, đã khuyên phải cẩn thận đề phòng, nhất là tránh sự mệt nhọc. Sức khỏe của nàng vẫn còn mong manh, dĩ nhiên. Đã ba đêm rồi, nàng không ngủ được. Đêm vừa qua cũng vậy, Michel cùng thức với nàng đến hai giờ sáng, chia xẻ sự mất ngủ với nàng, xua đuổi khỏi tâm trí nàng những tư tưởng u ám... Chàng biết trong những đêm như thế, nàng thường lo buồn. Sau cùng nàng đã ngủ thiếp đi. Michel quá mệt mỏi, nhưng hãy còn thức rất lâu.

Không tính toán gì nữa, cần phải có thêm một người tớ gái! Michel nhìn con số được ghi trên bàn giấy. Những con số chẳng vui tí nào. Những gì cần phải làm, Seteuil đã chỉ cho chàng hồi sáng nay: Làm “lé mắt” những người giàu, vuốt ve các sở thích, thói tự cao của họ; đối với giới bình dân, phải cụng ly với đàn ông, nháy mắt với đàn bà, nói tiếng lóng của họ, buông ra những câu bông đùa sỗ sàng, đừng quá làm phiền thân chủ với những thực đơn nghiêm khắc, ghé vào quán rượu ở góc đường, xuất hiện ở quán thuốc lá, khen ngợi món thịt dỏ của anh hàng thịt...

“Mình sẽ không bao giờ làm được điều đó”, Michel nghĩ.

Lò gaz kêu rừ rì. Michel đến khóa bớt lại, trở về bàn giấy suy nghĩ. Tiền gaz, tiền than, tiền điện... Tất cả những thứ đó thật tốn kém! Chàng nghĩ đến ông già Hesdelot với căn bệnh ung thư của ông. Gia đình Hesdelot cho là Michel kém quả quyết vì cha của họ vẫn còn sống. Phải, có thể thử làm một cái gì đó, một cuộc giải phẫu... Chính họ đã đề cập nhiều lần đến vấn đề này.

– Bác sĩ không nghĩ là một cuộc giải phẫu có thể...

Đó mới là điều khó làm nhất, khi chính những người thân chủ đòi hỏi được giải phẫu. Michel do dự, cuối cùng rồi chàng cũng đâm ra hoang mang. Không còn biết nghĩ thế nào nữa. Nói cho cùng, biết đâu cuộc giải phẫu sẽ là dịp may cho ông cụ. Biết đâu sẽ có một phép màu nhiệm nào đó. Và gia đình Hesdelot là một gia đình giàu có. Michel thật tình không còn biết, nên hay không nên giải phẫu nữa.

Phải chăng vị thầy già Domberlé của chàng đã lầm? Có đúng là sự thật mang trong nó một sức mạnh thuyết phục để cho nó chiến thắng không? Và nếu người ta không muốn nghe theo nó thì sao? Những phép ăn uống, những sự kiêng cử, những kỷ luật mà chàng buộc các thân chủ phải theo, - tất cả những cái đó chỉ đem lại cho chàng một số phận đáng buồn! Người ta trốn tránh chàng, người ta chạy đến Seteuil, người ta đã vui vẻ nuốt những thứ “rượu bổ”! Và ngay cả các đồng nghiệp nữa! Điều thê thảm là chính họ từ chối học hỏi, chối bỏ sự thật hiển nhiên, tự giam hãm mình trong những bài học của nhà trường. Họ quá đông! Không bao giờ sự thật đơn giản và trần trụi sẽ chiến thắng được cái số đông này?

Như vậy, phải chăng tốt hơn hết là nên làm như họ? Hành nghề y khoa theo cách của tất cả mọi người? Nỗi cô đơn, cảnh bần hàn của một cuộc sống vì sự thật như cuộc sống của Domberlé, giờ đây làm cho Michel lạnh cả người.

Chàng đẩy chồng hóa đơn ra, đứng dậy, đi vài bước, đến ngồi trên chiếc đi văng, nơi các bệnh nhân nằm cho chàng nghe bệnh. Ý nghĩ chàng không thể nào kiếm được nhiều tiền bằng Seteuil gây cho chàng một chút lo lắng, một cảm giác thua kém nhục nhã, dầu chàng đã cố tự bảo với mình: “Ấy là tại vì mình không muốn...”, một niềm kiêu hãnh đau khổ. Trong thâm tâm, chàng nghĩ Seteuil giỏi hơn mình về cách kiếm sống. Luôn luôn trong một mức độ nào đó, người ta vẫn phán xét kẻ khác và đồng thời tự phán xét mình theo đồng tiền mà người ta kiếm được. Đồng tiền! Dầu người ta có bảo không thích nó với lòng ngay thật, người ta vẫn không bao giờ rút bỏ được cái ý nghĩ rằng nó vẫn là dấu hiệu chính xác của giá trị một con người.

“Tôi có lương tâm của tôi cho tôi”, chàng tự trả lời với mình. “Tôi đã lựa chọn, tôi thích làm một con người ngay thật hơn.”

Đúng. Nhưng câu đó là câu mà những kẻ yếu thường dùng để bào chữa cho mình. Một kỷ niệm hãy còn ràng ràng đang trở lại trong trí óc chàng đây, một kỷ niệm bị đè nén, bóp nghẹt, nhưng vẫn ám ảnh chàng. Chàng nhớ lại cái buổi sáng đầu tiên mà gia đình Lavaisne đã mới chàng đến.

Lời mời ấy đã làm cho chàng xúc động thật sự. Lúc đó, vẻ đơn giản của Evelyne, chiếc tạp dề của nàng, hai bàn tay dính lọ bếp, đã gây cho chàng một cảm giác khó chịu, nhục nhã. Gần

như chàng đã không giấu giếm được sự bức bối của mình! Gần như chàng đã chối bỏ nàng ngay lập tức, bởi vì có một kẻ giàu sang đã gọi chàng!

Evelyne gõ nhẹ vào cánh cửa. Chàng đứng dậy. Nàng bước vào.

- Anh đang làm việc?
- Xem bảng kết toán thu, chi.
- Anh thấy đủ ấm chưa? Em có thể tắt lò sưởi nhé?
- Nếu em muốn.

Chàng ngồi lại vào bàn giấy. Evelyne đến khóa chiếc vò của lò gaz. Khi đi ngang qua, Evelyne liếc nhìn các hóa đơn, những con số mà nàng chẳng hiểu gì cả. Nàng không nói gì, đến nằm dài trên đi văng, nhìn chồng bằng đôi mắt lo âu.

Michel tiếp tục các bài tính. Evelyne thở dài thật nhẹ, và vẫn luôn luôn nhìn chàng từ xa. Sau cùng, Michel cảm biết cái nhìn đầy lo lắng của vợ, một cái nhìn câm lặng, tuy không dám nói gì, nhưng đoán biết được hết. Chàng cảm thấy xúc động, thương hại cho nỗi lo âu thầm lặng của nàng, chàng đứng lên, tiến về phía Evelyne, vỗ nhẹ vào bàn tay nàng, nghiêng đầu xuống hôn lên đôi mắt nàng. Nàng hôn trả lại chàng, một cái hôn trong đó nàng đặt tất cả mối cảm kích, những lo sợ, và cả lòng biết ơn nữa, một tấm lòng biết ơn của một con chó trung thành, của một kẻ lúc nào cũng sợ mình làm một gánh nặng cho kẻ khác. Chàng nói bằng một giọng gần như vui vẻ và đầy khích lệ.

– Thế nào, bà Doutreval? Bà có khỏe không?

– Khỏe chứ. Còn anh?

– Khỏe. Rất khỏe! Bà Doutreval ạ.

Nàng mỉm cười với chàng. Hạnh phúc sáng lên trong đôi mắt đen thân yêu của nàng, đôi mắt đáng thương lúc nào cũng lo sợ của một kẻ đã từng quá đau khổ. Hạnh phúc và một niềm biết ơn nồng nhiệt... Và vì thấy nàng có vẻ sung sướng, Michel - giữa tất cả những nỗi hoang mang và hoài nghi - cũng cảm thấy trong lòng có một sức ấm, một niềm vui đặc biệt và êm ái mà chàng không tự giải thích được.

Sau cùng bà cụ Lavaisne cũng chết. Một cái chết đã được mong đợi quá lâu. CƠn hấp hối kéo dài đã làm cho gia đình sốt ruột và bức bối. Những người giàu khi họ bị vật chất hóa bởi sự hưởng thụ thì không thể chịu được một sự bó buộc nào, dầu nhẹ nhất.

Gia đình Hesdelot mượn một nữ y tá và một dì phước để săn sóc cho ông già bị chứng ung thư. Như thế họ khỏi phải hầu hạ một nhọc và khỏi phải chứng kiến những đau đớn có thể làm cho lòng họ bị xúc động.

Để chấm dứt những băn khoăn của mình, Michel mời Roy đến cùng khám bệnh cho ông già. Chàng tin tưởng Roy, thường mời Roy đến để giải phẫu các bệnh nhân của chàng. Roy không lờn thân chủ bằng tốc độ, anh làm việc thông thả, thận trọng, kỹ lưỡng và đúng phương pháp. Anh không gây cú “sốc”, nhờ đó bệnh nhận được bình phục nhanh. Anh đánh thuốc mê theo

phương pháp của một người bạn của anh: bằng ê-te ẩm nên không bao giờ gây ra chứng ứ huyết ở phổi.

– Giải phẫu cũng vô ích. Hãy để cho ông cụ được chết trong bình yên, - Roy nói, sau khi khám cho ông cụ Hesdelot.

Khi rời Michel, Roy mời chàng và Evelyne đến nhà anh chơi vào tối thứ bảy sau.

Trong suốt tuần lễ đó, Evelyne có các mối lo to lớn: Michel sẽ có áo ba đồ xuy mới, chàng chỉ còn cần đôi găng tay mới. Nhưng còn nàng? Nàng thiếu tất cả. Bộ đồ màu xám của nàng, nếu được rửa sạch bằng khí ê-te, ủi kỹ và gắn một đóa hoa trà nhân tạo lên, hãy còn trông được lắm. Michel đã hứa mua cho nàng một chiếc mũ bằng vải nhung xanh rất hợp với nàng, giá một trăm quan. Evelyne còn giữ được đôi giày đám cưới bằng da cá sấu giả thật đẹp, dưới ánh đèn trông y hệt như “da thật”. Những cánh tay áo bờ lu bằng vải mỏng của nàng đã bị cắt ngắn. Nàng bèn cắt bỏ chúng luôn và sẽ đi với đôi cánh tay trần. Cùng lắm, nàng sẽ giữ chiếc áo veste trên người, viện lý do bị cảm. Chỉ còn lại vấn đề đôi vớ dài. Dầu nàng đã ra sức chăm sóc chúng, xả sạch chúng liền ngay sau khi cởi ra, trải trên tấm khăn lớn để phơi khô, tránh ánh nắng mặt trời, cuối cùng ba hay bốn đôi vớ dài mà nàng có cũng vẫn bị mòn. Từ một tháng nay nàng dành dụm tiền để mua vớ. Nhưng trong các bữa ăn, Michel thường hay nói chuyện về Daubien - trước kia giàu sang, nay nghèo xuống phải đi làm công nhân - có vợ muốn có con bằng mọi giá... Hiện tại bà ấy đang có mang mà gia đình lại đang trong cảnh khốn khổ. Evelyne đã đến thăm họ và tặng hết số tiền dành dụm.

Loay hoay mãi, Evelyne mới kiếm được hai chiếc vớ bị mòn ở bàn chân nhưng không cùng một đôi: một chiếc có màu sáng hơn chiếc kia. Dầu sao nàng cũng không thể làm cho Michel phải khổ tâm lo nghĩ vì một đôi vớ!

Lúc hai vợ chồng sắp sửa ra đi, Michel đứng trên thềm nhà quan sát vợ bằng một cái liếc mắt: bộ đồ màu xám, đôi giày da cá sấu, đôi vớ dài bằng tơ, áo bờ lu bằng vải mỏng, chiếc mũ nhỏ bằng nhung xanh. Chàng bảo Evelyne duyên dáng, đáng yêu đến độ chàng muốn “ăn tươi nuốt sống” nàng, vội vã ôm hôn nàng và đẩy nàng lên xe.

Cao lớn và để râu, đôi mắt đen và gương mặt có nét Ả Rập, Roy vui vẻ chào đón hai vợ chồng Michel. Với bốn đứa con trai và ba đứa con gái, anh không tài nào tiếp khách với đầy đủ phép lịch sự xã giao được. Để mặc cho hai người đàn bà chuẩn bị pha cà phê trong nhà bếp, Roy đưa Michel đi xem phòng giải phẫu mà anh rất hãnh diện. Tất cả những máy móc dụng cụ y khoa tuyệt hảo này, anh đã phải thức bao nhiêu đêm tính toán, chịu bao nhiêu hy sinh - mà chỉ có một mình anh biết - mới tạo ra được.

Anh cho Michel xem cái máy bơm huyết thanh ấm vào các vết thương. Anh giải thích những “mánh lới”, những kỹ thuật khéo léo của anh, những sợi chỉ anh dùng, những dụng cụ được anh nghĩ ra hay cải tiến máy làm giãn cơ tự động, chiếc bàn giải phẫu được điều khiển lên xuống hay xoay tròn bằng bàn đạp, để giải phẫu không cần người phụ giúp. Anh tháo ra cho Michel xem cỗ máy đánh thuốc mê bằng ê-te ấm. Khi ê-te ở những xứ nhiệt đới thì ấm nên không gây cho người bị giải phẫu chứng ứ

huyết trong phổi, nhưng ở xứ ta, dùng nó để gây mê có nhiều nguy hiểm cho bệnh nhân. Từ nhận xét này, một bạn thân của Roy nghĩ ra kiểu máy chưng cách thủy để làm ấm hơi ê-te trước khi đưa chúng vào phổi. Ê-te này không làm cho cơ thể bệnh nhân bị lạnh, nó tác dụng nhanh, người bệnh hít nó rất ít và được bình phục mau chóng, không sợ phổi bị biến chứng.

– “Sao anh không viết sách”, Michel nói, “anh cũng như các bạn của anh? Những dụng cụ này rất đáng được mọi người biết đến!”

– Không thể nào làm được. Romagnol sẽ triệt hạ tôi ngay.

– Giáo sư Romagnol phải không?

– Phải. Chúng tôi không thích nhau. Câu chuyện này xảy ra từ lâu rồi. Tất cả đều chỉ vì một bắp thịt nâng hậu môn. Bạn cười phải không? Vậy mà chuyện có thật đấy. Lúc ấy, ông ta là thạc sĩ, còn tôi mới là trợ giáo giải phẫu. Một buổi sáng ở đại giảng đường, Morel đang giải phẫu một tử thi trước mặt chúng tôi và Romagnol đến:

– Này Morel, anh có một cái tử thi nào cho tôi mượn không? Tôi muốn tập cho nhuần tay để chuẩn bị một cuộc giải phẫu...

Morel chỉ cho ông ta một xác chết. Romagnol bắt đầu mổ xẻ. Morel đến nhìn ông ta làm và cười nhạo, bởi vì Romagnol không tìm ra được bắp thịt nâng hậu môn.

– “Tôi cá với anh”, ông thầy của tôi nói, “rằng bất cứ sinh viên nào của tôi cũng tìm ra nó trong nháy mắt.”

– Ố! - Romagnol kêu lên.

– Roy, Roy! Hãy lại đây một chút! - Morel gọi tôi.

Tôi tiến lên.

– Anh hãy chỉ cho Romagnol thấy bằng cách nào người ta sẽ tìm ra bắp thịt nâng hậu môn...

Bạn ạ, thế là Romagnol để tâm thù ghét và “trù” tôi. Trước hết, vào kỳ thi cuối năm, Romagnol đánh rớt tôi bằng cách ra một số câu hỏi nhỏ nhưng thật hiểm độc. Năm sau, ông Morel chết. Tôi hiểu là tốt hơn tôi nên từ bỏ mộng trở thành giáo sư. Tôi bèn lo tiền mở một dưỡng đường.

Tôi đã biết thân, cố tránh mặt Romagnol nhưng trên đường đời, tôi vẫn luôn luôn đụng đầu với ông ta. Ông ta là giáo sư, uy tín đè nặng lên cả giới y khoa. Người ta cần đến ông về đủ mọi chuyện: Xin một huy chương Bắc đẩu bội tinh, một chỗ làm cho con trai, sự thăng thưởng của người bạn. Có nhiều bác sĩ già tin tưởng nơi tôi - đã gửi bệnh nhân cho tôi từ ba mươi năm nay - đến nói với tôi:

– Này bạn, tôi buộc lòng phải rời bỏ bạn trong vài năm, không gửi thân chủ đến cho bạn nữa. Con trai tôi thi vào đại học y khoa, Romagnol sẽ là giám khảo, tôi cần phải nghĩ đến việc gửi thân chủ đến cho ông ta, bạn hiểu chứ?

Với những sinh viên con trai của các bác sĩ không gửi thân chủ đến cho ông, Romagnol không ngần ngại hỏi thẳng một cách sỗ sàng:

– Thế nào? Cha của anh không bao giờ có một thân chủ cần giải phẫu hay sao?

– Điều này khiến chúng ta hiểu do đâu có phương thức chia tiền thù lao, - Michel nói.

– Đúng. Phương thức này là một sự bù trừ, một vũ khí của người y sĩ trong cuộc cạnh tranh với các giáo sư y khoa. Tất cả vấn đề là ở đó, bạn thân mến. Ngày nào người giáo sư y khoa còn có quyền mở phòng khám bệnh riêng, tranh giành thân chủ với các bác sĩ, ngày đó ngành y khoa vẫn còn tình trạng thối nát này.

Roy im lặng trong một lúc, vẻ suy tư, tay vuốt vuốt hàm râu đen, giống như hàm râu của một tù trưởng Ả Rập. Anh đột ngột nói:

– Nào, chúng ta đi uống cà phê!

Anh nắm tay Michel kéo đi xuống phía nhà bếp.

Nhưng vừa đi, anh vừa tiếp tục nói đến vấn đề đang ám ảnh mình:

– Cũng như trường hợp cái máy bơm huyết thanh ấm này. Khi trình bày phát minh, tôi gặp một ủy ban do Romagnol làm chủ tịch. Người ta im lặng nghe lời giải thích của tôi và rồi Romagnol tuyên bố với một nụ cười nửa miệng:

– Tốt, Roy, cái máy nhỏ bé của anh. Nhưng cần phải sửa đổi lại hình dạng... Trông nó giống như một cái bơm để bơm nước rửa ruột quá...

Và thế là hết, không ai cho thí nghiệm, không ai đến nhà tôi để xem cái máy ra sao... Từ hai mươi năm nay, tôi vẫn là người

duy nhất sử dụng nó giữa sự thờ ơ của mọi người. Vấn đề khí ê-te âm cũng gặp một sự im lặng như thế!

– Anh không xuất bản sách để công bố những cái đó?

– Lúc đầu thì có. Lúc ấy tôi quá ngây thơ! Khi khám phá ra được một cái gì, tôi liền kêu lên cho mọi người biết. Người ta cóc cần nghe tôi. Hoặc người ta làm thính, lén lút sử dụng những kỹ thuật khéo léo của tôi. Bây giờ tôi đã hiểu. Tôi giữ câm lặng trong khi vẫn tiếp tục tìm tòi, canh tân, cải tiến... Anh đã trông thấy các dụng cụ của tôi, nhưng tôi không xuất bản sách ở Pháp. Vô ích. Tôi không tạo được một trường phái, sau lưng tôi không có học trò. Tất cả những gì tôi khám phá ra, rồi sẽ mất hết. Lý thuyết không đủ, cần phải đào tạo một lớp người trẻ có kỹ thuật. Cùng với cái chết của tôi, tất cả mấy thứ này cũng sẽ không còn nữa. Trừ phi một trong những đứa con trai của tôi... Nào, ta hãy vào phòng khách... Raymonde, em Raymonde!

Roy để Michel ở phòng khách, đi xuống bếp, rồi trở lên:

– Các bà đã biến phòng bếp thành phòng hội của họ và tôi thấy dường như họ đã quên mất món cà phê của chúng ta... Một cuộc tiếp tân thật kỳ dị! Nhưng chả sao! Chúng ta không khách sáo với nhau, phải không? Không ư? Tôi cũng thế! Thuốc lá kích động thần kinh tôi quá độ. Tôi vốn là một con người chậm chạp, bình tĩnh nhưng đó lại là sức mạnh của tôi. Anh có biết tất cả những gì tôi đã phát minh đều từ đó mà ra không? Tôi giải phẫu một cách thông thả, kỹ lưỡng, làm gia tăng sự an toàn cho người bệnh, không cần nhanh chóng, cuồng nhiệt. Còn Romagnol thì trái lại. Ông ta giải phẫu nhanh như một nhà

giải phẫu dưới thời Napoléon đệ nhất. Về phương diện này, Romagnol thật là tuyệt diệu. Bạn phải nhìn xem ông ta cắt bỏ một cái tử cung! Tốc độ là sự thành công của ông ta. Dĩ nhiên ông ta không ưa phương pháp làm việc của tôi. Có lần ông ta suýt hại được tôi! Tòa án đã cử ông làm giám định chuyên môn trong vụ tôi bị một nữ thân chủ kiện. Với vai trò này, ông tấn công tôi dữ dội, gay gắt chỉ trích cái mà ông gọi là “những điều canh tân đầy nguy hiểm của Roy...”. May mắn là khi kháng cáo, tôi đã thắng kiện; nếu không, tôi sẽ bị mất hết uy tín và có thể phải “sập tiệm”. Tôi không được một sự ủng hộ nào của giới chức có thẩm quyền trong ngành. Khi tôi canh tân một phương pháp, tôi phải đơn độc lãnh hết mọi trách nhiệm. Một sự thất bại sẽ là một đại họa cho tôi. Người ta sẽ thích thú xúm nhau đả kích, triệt hạ tôi.

– Anh còn có thể sử dụng đến báo chí?

– Thỉnh thoảng tôi có viết bài cho các báo, nhưng không đăng ở Pháp mà ở Bỉ. Tại đó người ta sẵn sàng đón nhận những quyển sách và bài báo của tôi. Nhưng có trở ngại là người ta không đến gặp tôi được. Mà trong khoa giải phẫu, cần phải nhìn thấy tận mắt. Một kỹ thuật, một tài nghệ khéo léo không thể học theo kiểu “hàm thụ”. Cho nên tất cả những cái đó rồi sẽ mất đi. Thật đáng tiếc.

Vả lại, chính tôi, tôi cũng không thể học hỏi được. Tôi muốn chứng kiến các cuộc giải phẫu, cách áp dụng phương pháp mới: nhưng ở trường đại học, họ nghi kỵ tôi. Biết làm sao bây giờ! Kẻ thù của tôi có một thế lực rất mạnh. Họ không cho tôi thấy một cái gì cả, không chịu giải phẫu trước mặt tôi. Tôi

nhìn thấy rõ vẻ bất thân thiện của họ khi tôi đến đó. Và tôi không đến đó nữa.

– “Nhà tôi định đi Paris để quan sát các cuộc giải phẫu”, bà Roy vừa mang cà phê lên vừa nói. “Nhưng xa quá, tốn kém tiền bạc và thời giờ...”

– Phải, - Roy nói.

– “Thế nhưng”, Michel nói, “ở trường đại học, tôi thường thấy các ông thầy mời các bác sĩ đến làm việc, để học trò của họ học hỏi những kinh nghiệm, những tìm tòi, những khám phá của bác sĩ đó...”

– Dĩ nhiên! Nhưng không phải mọi ông thầy đều tuyệt vời như thế, bạn ạ. Đó là điều đáng khâm phục. Muốn có một hành động như thế, ông thầy phải biết dẹp bỏ lòng kiêu hãnh của mình, đôi khi cả đến những quyền lợi nữa. Nếu bạn gặp phải một người không có tinh thần mã thượng, con đường bạn đi sẽ bị bế tắc. Đó là trường hợp của tôi.

Anh đưa bàn tay mân mê hàm râu đen bóng của mình:

– Bạn thấy không, một tệ hại lớn! Đó là việc các giáo sư được mở phòng khám bệnh riêng. Nhiệm vụ của một giáo sư không phải để làm chuyện đó. Vai trò của ông là nghiên cứu giá trị của một phương pháp trị liệu, một kỹ thuật giải phẫu để truyền bá lại cho học trò mình. Ngoài vai trò này ra, ông còn phải phục vụ cho lợi ích của tất cả mọi người, nghĩa là cho các bệnh viện. Dĩ nhiên, điều này đòi hỏi nhà nước phải dành cho ông những khoản lương trọng hậu! Các vị giáo sư tài giỏi như Norf - được cả thế giới biết tiếng - đã từ chối không nhận thân

chủ, dành trọn thì giờ và tâm trí cho phòng thí nghiệm... Để đủ sống, họ đến khám bệnh ở các phòng Cứu tế xã hội... Một giáo sư có phòng khám bệnh riêng phải can đảm lắm mới có thể bảo với các học trò của mình: “Tôi sẽ mời một bác sĩ đến để thực hiện trước mặt các anh một cuộc giải phẫu với một kỹ thuật mới mà ông ấy đã tìm ra...” Tôi nghĩ người ta nên khuyến khích các giáo sư hãy có những hành động tương tự bằng cách loại bỏ yếu tố cạnh tranh. Nếu không có tình trạng kiêm nhiệm và cạnh tranh này, tôi sẽ đến gặp giáo sư Romagnol. Ông ta sẽ xem xét, thử nghiệm, kiểm tra những tìm tòi của tôi... Ông ấy không có lý do tìm những công trình nghiên cứu của tôi... Nhưng thực tế là như vậy, không thể làm cách gì khác được!

Một thoáng u buồn hiện ra trong đôi mắt đen của tù trưởng Ả Rập. Roy nhìn những đứa con, hai cậu lớn vừa đi vào phòng khách, miệng phì phà điếu thuốc lá được mẹ chúng đặc biệt cho phép nhân cuộc tiếp tân này. Và anh nói như chỉ để cho chính mình nghe:

– Nhưng... biết đâu? Có thể những công trình nghiên cứu này sẽ không chết theo tôi... Có thể một trong những thằng kia sẽ nổi nghiệp tôi! Tôi sẽ không chết một cách vô ích. Sự giàu có của một người, cũng như của một dân tộc, đó là những đứa con của họ.

– Về phương diện này, chúng tôi rất giàu! - Bà Roy nói. Và bà cười, một tiếng cười thành thật, không cay đắng.

Michel cho xe vào ga-ra. Trong phòng bếp, chàng cởi giày,

tháo cà vạt ra. Evelyne lẳng xăng bên bồn rửa chén.

– Em đi ngủ đi. Quá mười một giờ rồi! Em còn làm gì đó?

– Không làm gì hết. - Evelyne đáp, vừa mở vòi nước lạnh ra.

– Em biết không, buổi tối nay em rất đẹp. Tuyệt. Thật thế! Chiếc áo bờ lu này, cái mũ này...

– Anh không phải xấu hổ lắm vì em, phải không? - Nàng nói đùa.

– Em muốn được khen nữa phải không? Còn lâu!

Nàng cười. Chàng tiến đến cầu thang, chân thay vớ, tay xách đôi giày. Khi đi ngang qua nàng, chàng hôn lên tóc nàng...

– Em đi ngủ nhanh lên! Em đã mệt rồi.

Evelyne không đáp, hối hả giặt đôi vớ với hai màu khác nhau. Không ai nhận thấy điều này, vậy còn có thể dùng thêm một hay hai lần nữa, nếu cần. Thêm một lý do để nàng chăm sóc chúng kỹ lưỡng. Nàng siết chúng trong hai bàn tay để làm sạch nước mà không phải vắt chúng, trải chúng ngay thẳng trên bàn để phơi gió, và hài lòng lên gác ngủ.



IV

SAINTE- Jean d'Angely kìa! Guerran nói, vừa buông một tay cầm lái ra để chỉ thành phố đang vươn lên ở chân trời có hai ngọn tháp song đôi màu trắng của một giáo đường đang xây dở dang, không biết đến bao giờ mới hoàn tất.

Fabienne ngăm nhìn vùng đất xinh đẹp, với những khu rừng nhỏ và những ruộng nho rải rác đó đây giữa những đồng lúa mì và đồng cỏ mênh mông. Không khí oi bức. Dưới ánh nắng chói chang, phong cảnh chạy dài đến tận những nơi xa xôi, tỏa lên một màn hơi nước mờ nhạt. Trên vùng đất phì nhiêu này, thành phố Saint Jean từ từ vươn lên những ngôi nhà màu trắng mái bằng, được lợp ngói.

Fabienne nhìn thành phố đang tiến dần về phía nàng. Họ vào thành phố theo một đại lộ rộng lớn, băng qua một khu công viên nhỏ, dưới những hàng cây kẻ tô điểm cho nó một vẻ đẹp ngoại lai. Thành linh, họ thấy mình ở giữa thành phố có những đường nhỏ bé, lề đường chật hẹp trên đó những người đi

bộ thông thả trở về sau một cuộc chơi cầu hay tiến về hướng công trường để uống “rượu khai vị” sau bữa ăn tối. Muốn dành cho Fabienne một sự ngạc nhiên, Guerran cho xe chạy theo những con đường hẻm quanh co, chằng chịt, rồi thỉnh thoảng dừng lại trước nhà thờ của thành phố. Fabienne xuống xe. Nàng đi bộ một mình, vòng theo ngôi nhà thờ, lên đến chỗ cao nhất để từ đó có thể nhìn lại nó một cách bao quát. Ngôi đại giáo đường bị bỏ hoang này không có vẻ gì ảm đạm cả. Trái lại, nó có một vẻ vui tươi kỳ lạ với những vách đá trắng dưới ánh sáng chan hòa, trong trẻo của mặt trời. Nhưng, giữa bầu không khí trong sáng, yên tĩnh này, bầy chim đen nặng nề đập cánh bay lượn đó đây, mấy con quạ khoang làm tổ dưới các khu vòm. Chúng vừa buông ra những tiếng kêu khàn khàn, man dại, vừa nặng nề bay rượt nhau. Fabienne đứng ngẩn nhìn chúng rất lâu. Những con chim đen đúa này - giữa một khung cảnh vui tươi - dường như có một ý nghĩa nào đó đối với nàng. Khi Fabienne quay trở lại, Guerran rầy yêu nàng vì đã ngẩn cảnh quá lâu.

Họ ra khỏi thành phố, chạy hai cây số nữa, quẹo theo con đường hẹp băng qua rừng và vượt qua cây cầu nhỏ bắc ngang con sông Boutonne. Và sau một khúc quẹo ngắn, họ vượt qua hàng rào song sắt cao, tiến vào cái sân rộng của ngôi nhà lớn, nửa nông trại, nửa lâu đài có các cửa sổ nhỏ khép hờ, các vách tường phủ một lớp dây nho leo. Một lối đi lát sỏi chạy vòng theo cái sân, chung quanh bốn cổ trồng cây kiểng. Trước thềm nhà, hai cây bồ đề cổ thụ, tàn lá rậm rạp che phủ cả mặt tiền. Căn nhà của người tá điền có chuồng bò, lẫm lúa ở hai bên sân. Một cô tớ gái đi ngang qua, tay xách thùng sữa. Đâu đây vang lên

tiếng rống của con bò. Một bà cụ hiện ra ở trước cửa nhà chào mừng chủ mới. Bà đưa Fabienne đi xem từ nhà bếp đến phòng khách, rồi đến các phòng ngủ chìm trong một ánh sáng mờ, với các vách tường quét vôi trắng, sàn nhà bóng láng bằng gỗ sồi lâu đời và mấy cái tủ xưa có những ổ khóa dài bằng sắt rèn. Fabienne hít mùi thơm của tấm “ra” trải giường được dệt bằng tay. Nàng đẩy các cánh cửa gió ra: nhìn từ trên cao xuống, khu vườn xinh đẹp với những thảm cỏ xanh, rặng thông, cây bách hương, cây kè, những bức tường thấp bị đè nặng dưới những lớp dày kim ngân hoa và dây trường xuân. Đằng sau là vườn rau, rồi vườn cây ăn trái, rồi đến những khu rừng nhỏ và đồng cỏ. Giữa tất cả những cái đó, dòng sông tiếp tục cuộc hành trình vui vẻ của nó, lúc hiện rõ, lấp lánh một màu sáng bạc dưới ánh nắng mặt trời, lúc ẩn mình dưới những hàng cây. Fabienne đưa mắt nhìn bao quát lãnh địa của mình, tưởng tượng ra những điều kỳ thú mà nàng sẽ khám phá được ở đó. Nàng trở xuống theo chiếc cầu thang lớn đánh sập bóng loáng để chia sẻ với Guerran sự phấn khởi của nàng và kéo ông cùng đi ra vườn, hái rau xà lách.

* * *

Buổi sáng, Guerran thức dậy rất muộn, như một người lười biếng. Ông dùng bữa ăn sáng ngay tại giường. Fabienne đến:

– Anh thật là xấu hổ, đã bỏ dịp ngắm cảnh sương mù trên sông! Những hạt sương đọng trên lá cây... giống như những hạt phấn bạc thật sự. Nào, hãy giúp em đi hái đậu...

Guerran rửa mặt, mặc áo sơ mi, quần tây dài bằng nỉ mỏng, chân mang dép, đầu đội mũ có vành bằng mi-ca, đi theo

Fabienne ra vườn, mang một cái giỏ lớn trong đó nàng chất đầy củ cải, trái dưa, măng tây, đậu Hòa Lan, rau diếp... Nàng vừa hái vừa chất đầy giỏ một cách say mê, thích thú trước những sản phẩm phong phú của đất. Nàng có vẻ của một cô bé man dại, với chiếc áo dài trắng mỏng có thêu hoa nhỏ màu xanh, đôi chân để trần, chiếc mũ rơm bao la che mát gương mặt thanh tú hãy còn một chút xanh xao. Nàng đã quên tất cả: Angers, Paris, dưỡng đường, những nỗi lo buồn, sợ hãi. Nàng đeo vào một nhánh cây mạn, lắc mạnh cho nó rụng trái. Guerran nhìn đôi cánh tay trẻ trung mềm mại của nàng trong khi nàng buông ra những tiếng cười vui sướng.

“Ước gì cái hạnh phúc này có thể kéo dài mãi mãi!” - Ông nghĩ.

Họ quay trở về nhà dùng bữa trưa trong phòng rộng lớn, lạnh một cách thú vị, với những cánh cửa gió khép hờ để rọi qua một vệt nắng mỏng, sáng rực trong bóng tối mờ mờ của căn phòng. Rồi Guerran đi câu ở chỗ khúc sông đào dẫn nước vào máy xay. Bên cạnh ông, Fabienne nằm sấp trong cỏ tìm bắt những con châu chấu trong khi chờ đợi tắm. Và sau một giờ bơi lội thích thú dưới bóng mát của những vòm cây bạch dương và cây bồ đề, hai người cùng đi băng qua đồng quê cho đến chiều, theo những con đường nhỏ trũng sâu giữa hai hàng bụi rậm xanh rì, họ đến cánh đồng lúa mì trong cái rung động nhẹ của không khí nóng bỏng. Dưới ánh nắng chói chan thiêu đốt, những thân cây lúa mì màu đỏ hung nghiêng những chùm bông chín xuống sát mặt đất. Họ trở về rất trễ, cùng lúc với đàn bò của nông trại, chúng chạy bừa bãi, hỗn độn, tràn ngập những con đường trũng và bầy chó đen, lưỡi lè ra đỏ lòm, sủa

lên những tiếng sữa ngắn như để bảo chúng phải đi cho có trật tự. Trong nhà bếp, người tớ gái đã đốt lên một đồng lửa cây, bởi vì cùng với sương mù của hoàng hôn, một khí lạnh ẩm thấp cũng tỏa lên từ con sông. Họ ăn tối dưới ánh sáng bập bùng của ngọn lửa trong lò sưởi. Một mùi hăng hắc, cay nồng, hoang dại của nhựa cây tỏa ra từ những cành bồ đề và bạch dương hãy còn tươi. Fabienne trút cả một giỏ trái thông vào ngọn lửa làm nó cháy phùng phùng với những tiếng nổ lách tách và ánh sáng chói lòa. Bên ngoài, đêm đã xuống. Cụm bồ đề trở màu đen sẫm trên tấm màn nhung xanh của bầu trời. Một con bò buông lên tiếng rống. Đâu đây trong chuồng ngựa, một con ngựa kéo lê sợi dây xích. Fabienne ngồi sát bên đồng lửa để mặc cho sức nóng tràn ngập cơ thể.

Từ bên lò sưởi bỗng phát ra một tiếng kêu nhỏ đều đều, buồn buồn, tiếng kêu của con vật cũng đang sung sướng sưởi ấm như Fabienne. Và nàng nhớ lại thời thơ ấu. Lúc ấy cha đi xa thật lâu. Nàng khóc rất nhiều và tối nào nàng cũng được nghe tiếng kêu bé nhỏ, kỳ lạ đó: một con dế ẩn mình trong hang khoét ở vách tường, tối nào cũng hát cho nàng nghe bài ca u buồn của nó.

– Đó là diêm hên, - Mariette đã nói.

Từ đó, tối nào Fabienne cũng chờ đợi khúc nhạc muôn đời của con côn trùng... “Diêm hên”. Nghĩa là cha nàng sẽ trở về sớm hơn nàng tưởng. Nhưng kể từ hôm ấy, nàng không còn nghe tiếng kêu của con dế nữa. Nó đã hoàn thành nhiệm vụ: nỗi lo buồn của nàng đã hết, nó không cần phải đem hy vọng đến cho nàng nữa.

Bây giờ ngồi bên góc lò sưởi, nàng lắng nghe lại khúc nhạc kỳ lạ đó. Những kỷ niệm xa xưa, những rung cảm của thời thơ ấu bỗng sống dậy trong nàng và không hiểu vì sao, nàng cảm thấy tràn ngập một niềm vui, một mối hy vọng khó giải thích được.

Mỗi tuần hai lần, Guerran gọi điện thoại về Angers bảo thư ký tường trình cho ông về những vụ kiện đang được thụ lý. Mọi việc đều tốt đẹp. Vào cuối tuần thứ ba, không nói gì cho Fabienne biết, ông đi bộ đến Saint-Jean, gọi điện thoại đến Paris-Plage. Ông phải chờ hai tiếng đồng hồ mới được nói chuyện. Ông nhận ra giọng nói ngắn ngủn của Julienne trong ống nghe.

- Allô, phải bà đó không, Julienne?
- Phải.
- Máy đưa nhỏ thế nào?
- Mạnh giỏi.
- Tôi sẽ đến đó trong hai ngày nữa.
- Không phải là quá sớm.
- Tôi tính sẽ ở một tuần với bà và các con.
- Bây giờ mới đến lượt chúng tôi.
- Bà nói gì?
- Ông đang ở đâu?

- Tôi đang ở đâu à?
 - Phải. Ông đang gọi điện thoại từ nơi nào?
 - “Nhưng... Từ Angers!” Guerran lúng túng đáp. “Từ văn phòng của tôi...”
 - Charles đi Angers để tìm ông. Nó không gặp ông ở đó.
 - Tôi có quyền đi thăm các đồng nghiệp ở Paris chứ.
 - Ha! Ha! - Julianne cười lớn trong máy.
 - Bà có muốn gặp tôi hay không?
 - Muốn lắm chứ, muốn đến độ tôi sẽ đích thân về gặp ông.
 - Bà sẽ về à? - Guerran kêu lên.
 - Phải. Ông hãy chờ tôi. Tôi sẽ về Angers. Tối nay.
 - Tối nay à?
 - Phải.
 - Nhưng... Tối nay tôi không có ở nhà. Tôi đi... Tôi phải ra đi ngay bây giờ...
 - Ha! Ha! - Julianne lại cười lớn.
- Guerran nổi giận.
- Chúa ôi!... Bà đi đâu thì mặc xác bà! Bà sẽ gặp tôi khi nào tôi thích. Chào bà!
- Ông gác điện thoại xuống.
- Ông đi bộ về Saint-Julien. Ông cảm thấy bức bối. Với cái gậy lượm được, ông bức tức quất mạnh vào những đám cỏ ở hai

bên vệ đường, nói lầm bầm với chính mình.

– Tôi sẽ không đi Paris-Plage! Sao tôi có thể ngu đến thế! Ở bên cạnh Fabienne được hạnh phúc biết bao! Tôi cần gì phải chạy đến đó!

Ông nghĩ đến Fabienne, hình dung lại gương mặt thanh tú trẻ trung, đôi cánh tay mảnh mai của nàng, nhớ lại tình yêu nồng nàn của nàng và xúc động, hồi hận đã dự tính đi Paris Plage mà không nói gì với nàng. Ông vội bước đi nhanh trở về với nàng như trở về một nơi ẩn trú êm đềm. Ông gặp nàng trong khu vườn ở sau nhà, đang đọc sách dưới bóng cây. Nàng buông quyển sách ra khi trông thấy ông, đứng lên, lao mình về phía ông. Ông siết chặt nàng vào ngực, tim tràn ngập một niềm vui kỳ diệu, và ông cảm thấy nàng tươi trẻ biết bao, tình yêu của nàng hiến dâng cho ông trọn vẹn biết bao.

Nhưng buổi tối, ngồi bên lò sưởi, ông lại nhớ đến Micheline. Ông lựa lời nói khéo với Fabienne:

– Em yêu quý, thật là phiền, nhưng anh sẽ phải để em ở đây trong vài ngày.

– Vì công việc của anh?

Một cách tự động, không suy nghĩ, ông nắm lấy chiếc sào nàng đưa ra cho ông, nhanh nhẩu nói láo với nàng.

– Phải... Phải... Anh đã gọi điện thoại về văn phòng... Ở đó cần sự có mặt của anh. Thật là bức mình. Nếu em biết được anh rất buồn khi phải xa em!

– Biết làm sao bây giờ... Nếu điều đó cần thiết.

– Thật là đau khổ, em biết không?

– Rồi nó sẽ qua rất nhanh.

– Đối với em!

– Anh thật ác! Này, em không đòi hỏi anh phải viết thư cho em. Nhưng mỗi tối, sau khi làm xong công việc trong ngày, vào khoảng tám, chín giờ...

– Sao?

– Lúc chín giờ tối, anh sẽ rút vào văn phòng của anh, một mình, chỉ một mình anh thôi, và anh sẽ dành ra năm phút để nhớ đến em. Còn em, cũng vào giờ đó, em sẽ đến ngồi ngay chỗ này và cũng đang nhớ đến anh. Đồng ý chứ?

– Anh xin thề!

– Rồi anh sẽ thấy, chúng ta vẫn cảm thấy bên nhau. Nào anh yêu quý, đừng buồn nữa. Vài ngày sẽ trôi qua rất nhanh. Một tuần lễ, đâu có bao lâu... Chúng ta hãy can đảm lên, vì không có cách nào khác hơn...

Những lời an ủi của nàng làm ông hết buồn.

Trên con đường thẳng tắp dài vô tận, dưới bóng mát của những hàng cây xinh đẹp, chiếc xe hơi lao mình vun vút với tốc độ 90 cây số giờ. Guerran ngồi ở tay lái, hát nho nhỏ những bài tình ca xưa và những bản hành khúc. Ông sắp gặp lại Micheline. Lòng ông tràn đầy một niềm vui đặc biệt. Ông không còn nghĩ đến Fabienne nữa.

Ông đã rời Saint-Jean d'Angely ngày hôm qua, ngủ đêm ở nhà ông tại Angers và ra đi vào lúc sáng sớm. Ông ăn trưa một cách đơn giản tại một trong những quán cà phê trên đường rồi lên đường ngay lập tức.

Biệt thự “Hoa Thủy Tiên” nằm dưới những hàng thông mảnh mai, mái lợp bằng ngói nhỏ, cũ, mặt tiền day ra một sân cỏ xinh xắn. Chiếc xe của Guerran tiến vào khu vườn trước dãy hành lang đầy dây hoa hồng leo che phủ lối vào. Ông xuống xe. Dưới hành lang, một vòi nước phun lên trong một bồn nước lớn. Lối đi được lát đá gập với những đám rêu mọc giữa các kẽ hở. Guerran tiến vào phòng ngoài, rồi vào phòng khách toàn màu trắng và màu hồng, các chụp đèn nhỏ, phủ trên những ngọn nến của chiếc đèn treo. Ông hiểu vì sao tiền thuê nhà lên đến ba mươi ngàn quan mỗi tháng. Những bước chân vang lên ở cầu thang. Julianne và Micheline đi xuống.

– Ông đấy à?

– Dĩ nhiên là tôi. Nào Micheline, con không hôn ba ư?

Ngay cái nhìn đầu tiên, khi thấy con gái ông đứng im lìm ở ngưỡng cửa, không hiểu tại sao ông có cảm giác tất cả tình cảm của nàng dành cho ông từ mười năm nay đã mất hết.

Julianne đưa ông vào phòng tắm hẹp và thấp, được lát kính dày màu ngọc bích. Bồn tắm bằng đá cẩm thạch màu xanh lá cây được cung cấp bằng một hệ thống vòi nước bí mật. Tắm rửa xong, Guerran thông thả cạo râu trước tấm gương soi vừa tính toán chương trình cho buổi xế chiều. Ông cần nửa giờ tự do, đủ để đánh điện cho Fabienne. Ông chọn bộ đồ thể thao có sọc lớn

màu xám nhạt và chiếc cà vạt bằng lụa đỏ tươi làm cho ông có vẻ trẻ trung. Khi bước ra hành lang, ông gặp con trai và con dâu vừa từ sân quần vợt về, và cùng xuống dưới nhà với họ. Julianne không có mặt ở đó. Theo lời yêu cầu của ông, Charles lái xe hơi đưa ông đến nhà bưu điện. Khi họ trở về, Julianne và Micheline đang chờ đợi họ. Mọi người quyết định đi bộ ra bãi biển.

Ngay trong lúc khởi hành, Julianne để cho Micheline và hai vợ chồng Charles đi trước. Rõ ràng là bà muốn đi một mình với ông. Guerran hiểu, cố rảo bước đi nhanh.

– Ông đừng vội vã như thế. Hãy để chúng đi trước. Tôi muốn nói chuyện với ông.

– Nếu bà lợi dụng sự hiện diện của tôi ở đây để gây bức bối cho tôi, tôi báo cho bà biết trước là tôi sẽ bỏ đi ngay.

– “Ông thích thú lắm, phải không”, Julianne cười gằn, “khi tìm được một lý do để quay về chỗ của con đó.”

– Bà nói bậy quá nhiều!

– Nói cho đúng ra, ông đã ở chỗ nào?

– Ở chỗ nào mà tôi thích.

– Điều đó thì tôi chắc chắn rồi. Ông say mê nó lắm, phải không?

– Bà ngu quá!

Họ đi bên cạnh nhau, nói nhỏ với nhau những câu đó, gương mặt bình thản gần như tươi cười, bởi vì chung quanh họ có rất nhiều người từ bãi biển đi ngược về. Hai mươi thước ở

phía trước, Micheline, Charles và Andrée cũng đang nói chuyện một cách náo nhiệt, có lẽ về vấn đề của cha mẹ họ.

– Tôi sẽ biết nó là ai. Ông cứ tin đi!

– Tôi khuyên bà không nên làm lại những cố gắng lúc trước nữa.

Julienne chụp lấy câu nói hớ của Guerran:

– À! Ra thế! Tôi nghi không sai! Ông đã biết chuyện đó! Chính ông đã mua chuộc các thám tử của sở trình thám tư?

Guerran rảo bước đi nhanh. Micheline dừng lại để cột chiếc giày “xăn đan” của nàng. Hai người kia cũng đứng lại chờ. Guerran hy vọng theo kịp họ.

– Ông đừng đi như thế. Ông sợ phải không?

Guerran không trả lời, tiếp tục đi nhanh hơn.

– “Ồ! Ông biết chứ”, Julienne rít lên. “Ông sẽ không thoát khỏi tôi đâu. Tôi không sợ nó đâu. Mấy đứa con cũng sẽ không ngăn cản tôi được! Tôi là vợ ông! Tôi có quyền được biết!”

Giọng nói gay gắt của bà làm cho những người trẻ tuổi quay đầu lại.

– Tôi yêu cầu bà im đi! - Guerran la lên.

– Tôi hỏi ông ở chỗ nào đến? Ông ở chỗ nào khi ông gọi điện thoại cho tôi? Khi Charles về Angers mà không gặp ông ở đó? Ông sẽ không chối trước mặt thằng Charles chứ?

Bà đã gây ra được điều bà mong muốn: một màn cãi vã trước mặt bảy con. Bây giờ cả năm người đều đứng trên lễ con

đường nhỏ hẹp dẫn tới biển. Những người qua đường quay đầu lại, tò mò nhìn họ.

– Được rồi. Tôi đến đây vì con Micheline. Nếu bà gây sự như vậy, tôi quay trở về.

– “Này! Charles! Micheline! Tụi bây có thấy không! Tao đã nói đúng!” Julianne la lớn. “Ông ta quay trở lại với con điếm của ông ta. Ông ta không thể vắng nó, dầu chỉ trong một ngày! Vừa mới đến đây, ông ta đã chạy đi đánh điện tín cho nó!”

Một cách đau đớn, Guerran nhìn người đã tố giác ông. Charles cúi gằm xuống nhìn lễ đường, mặt đỏ như gấc.

– “Và trước hết”, Julianne la lên, “ông hãy nói cho chúng tôi biết...”

Guerran quay phắt người lại, bỏ đi, để mặc họ đứng lại đó. Ông bước nhanh về biệt thự Hoa Thủy Tiên, lên phòng tắm, không thấy mấy chiếc va li ở đấy nữa, bèn đi theo hành lang. Trong một căn phòng lớn, người tớ gái đội mũ bo-nê trắng đang lấy các bộ com-lê từ chiếc va-li lớn ra, cất vào tủ.

– Chị là bồi phòng của bà chủ, phải không?

– Thưa ông chủ, phải.

– Chị hãy xếp mấy chiếc va-li này lại cho tôi, ngay bây giờ.

Cô gái nhìn ông, ngạc nhiên. Ông suy nghĩ trong một giây. “Micheline...”

– “Nhưng thôi, không!”, Ông nói. “Đây là phòng của bà chủ, phải không?”

– Dạ phải.

– Được. Vậy chị hãy mang các va-li của tôi qua phòng khác. Có phòng trống chứ?

– Thưa ông chủ, có ba phòng.

– Tốt! Chị dọn cho tôi một phòng.

– Thưa, ông chủ chọn phòng nào...

– Phòng nào cũng được.

Ông bỏ xuống nhà dưới trước sự kinh ngạc của người tớ gái, đi dạo một mình dưới những hàng thông, giữa những đồi cát.

Một bức tường nhỏ, thấp và dày, bằng gạch màu vàng nhạt và bằng đá trắng ngăn biệt thự “Hoa Thủy Tiên” với đại lộ. Không có cửa ra vào. Lối đi lát sỏi trắng đâm thẳng ra ngoài đại lộ. Nó chạy vòng quanh một bồn cỏ rộng lớn luôn luôn được tưới ướt bởi một vòi nước tự động từ từ quay tròn. Rải rác đó đây các bồn hoa hồng, hoa thủy tiên và hoa phong lữ thảo tô điểm cho ngôi nhà màu trắng với những đóa hoa rực rỡ của chúng. Khách nhàn du đi qua, thích dừng lại một phút để ngắm nhìn biệt thự và thắm mơ ước địa vị của những kẻ sung sướng đang sống ở trong đó.

Nhưng ở trong đó, Guerran lại buồn bã và cô đơn. Ông đi lang thang trong rừng thông, đến trường đua ngựa, hoặc mượn một con ngựa cưỡi chạy dọc theo bờ biển rồi trở về, đi thơ thẩn trong các khu vườn, ngồi uống nước cam dưới vòm cây, rồi đi chỗ khác, giết thì giờ, trong khi chờ đợi bữa ăn tối trong bầu

không khí gia đình ảm đạm. Ở biệt thự Hoa Thủy Tiên, từ khi ông đến, không ai nói chuyện với nhau nữa. Một sự im lặng cố ý, nặng nề và thô bạo biến tất cả mọi người thành các pho tượng. Julianne đánh phấn, mặc áo hở cổ, trang điểm lòe loẹt hơn bao giờ hết, điều khiển việc dọn ăn, ra lệnh cho những người tớ gái. Charles ăn ngấu nghiến, mặt cúi gằm xuống, Micheline nhăm nháp uể oải, bảo là mình không đói, buông ra những tiếng thở dài. Chỉ thỉnh thoảng, Andrée tìm cách phá sự im lặng bằng một câu nói thản nhiên mà Guerran không để ý đến. Sau khi uống cà phê xong, những người trẻ đi khiêu vũ, Julianne đi đánh bạc, Guerran đi xuống dưới vườn hút xì gà. Tới giữa khuya, năm người yên lặng trở về trong đêm tối đầy sao, băng qua khu rừng thông. Họ trở về biệt thự, cũng không ai nói với ai một lời nào. Một tiếng chào nhau theo thông lệ ở phòng ngoài, và Guerran trở về phòng riêng của ông. Việc ông tự dọn cho mình một phòng riêng, không chịu ngủ chung phòng với bà đã làm cho bà tức tối ghê gớm. Cho tới lúc đó, bà vẫn chế ngự được ông nhờ các khoái cảm nhục dục. Ông rất yếu đuối trước sự cám dỗ của xác thịt, trong cơn khoái lạc, ông quên hết tất cả. Vì thế bằng cách này, vợ ông vẫn luôn luôn bắt ông phải khuất phục. Và bây giờ cũng thế, vào những đêm đầy chán nản, tuyệt vọng như đêm nay, nếu bà đến gõ cửa phòng, giữa lúc ông đang thao thức trong cô đơn, tâm trí đang ray rứt, có lẽ ông sẽ không chống cự lại được. Quả tim của ông, quả tim đáng thương của một người đàn ông yếu đuối, đam mê sắc dục và đang đau khổ có lẽ sẽ mềm nhũn ra vì xúc động, có lẽ ông sẽ mở cửa ra, sẽ ôm lấy người đàn bà dầu sao cũng là vợ ông, đã bao lần đem đến cho ông sự lãng quên, và lại một lần nữa - không hối hận và

không lo sợ - lại đem đến cho ông cái khoái lạc của xác thịt, cái lắng dịu của sự quay trở về cuộc sống trật tự, bình thường. Nhưng ý nghĩ phải chịu đầu hàng làm cho Julianne giận dữ và cảm thấy lòng kiêu hãnh bị tổn thương. Bà không muốn hạ mình trước. Chính ông phải đến với bà trước! Bà chờ đợi ông trong nhiều đêm liền. Hơn bao giờ hết, tuy vẫn tỏ ra thù ghét ông, nhưng bà vẫn chăm sóc đến sắc đẹp, bà tô son điểm phấn một cách khéo gợi. Với thân hình mảnh mai, làn da màu vàng lợt, mái tóc đen, đôi mắt nóng bỏng sắc sảo, đôi mày rậm hình vòng cung, chiếc miệng rộng với đôi môi tô son đỏ tím, bà có một vẻ đẹp riêng, một vẻ đẹp đen tối và đôi khi gần như ma quái, nhưng cũng đầy đam mê và cuồng nhiệt. Bà hy vọng sẽ chiếm lại được ông. Bà để đèn sáng rất khuya. Những bức màn sáo cửa sổ được kéo lên để cho ông có thể trông thấy ánh sáng trong phòng bà. Hai hay ba lần, bà mặc áo ngủ đi đến tận cửa phòng ông, lắng tai nghe xem ông ngủ hay thức. Bà cố ý gây ra tiếng động trong khi đi qua hành lang. Như thế có lẽ ông sẽ bước ra chẳng? Nhưng ông không ra. Và một lần nữa, chính Charles mở cửa phòng của cậu, ngạc nhiên. Bà xấu hổ, lúng túng giải thích rằng bà đang đi kiếm một chiếc giày bị mất. Bà thấy cái nhìn đầy ngạc nhiên của con trai bà. Bà đoán Charles đã hiểu. Lòng kiêu hãnh bị rớm máu, bà giận dữ nguyên rủa mình, thể từ đây về sau sẽ ở lì trong phòng. Bà từ bỏ hy vọng chiếm lại chồng bà, và từ đó bà càng thù ghét ông hơn.

Nhìn vẻ mặt đau khổ, nhìn ánh mắt của bà thỉnh thoảng liếc nhìn trộm ông khi họ ngồi ăn điểm tâm, Guerran cũng âm thầm đoán biết được điều đó nơi vợ ông và đôi lúc ông cảm thấy thương hại.

Kẻ tỏ ra gay gắt nhất, xa cách với ông nhất, là Micheline. Nàng còn cứng rắn hơn cả mẹ nàng nữa. Sự thật, chính nàng đã kích thích lòng kiêu hãnh của Julienne, ngăn trở một sự hòa giải vẫn còn có thể được. Là một cô gái chiếm độc quyền tình thương yêu và sự nuông chiều của cha, Micheline cảm thấy lòng tự ái bị tổn thương nặng trong vụ này, nên nàng đâm ra thù ghét cha, ngấm ngầm muốn cha phải bị đau khổ, bị hành hạ. Nhiều lần ông tìm cách rủ nàng cùng đi dạo với ông, hoặc ông bất ngờ đến bên cạnh nàng đang chơi dương cầm trong phòng khách. Nhưng nàng lộ vẻ vừa khó chịu vừa cương quyết muốn tránh ông, từ chối không muốn nghe ông giải thích. Trong một buổi dạ hội, ông mua tặng nàng một cây kẹp tóc bằng bạch kim với một hạt ngọc trai trị giá mười hai ngàn quan. Nàng cảm ơn ông qua loa, hờ hững nhìn lên món nữ trang quý giá, và hôm sau nàng cố ý cho ông thấy nàng đang dùng lại chiếc kẹp tóc cũ bằng vàng của thuở xa xưa.

Đôi lúc, trong nỗi cô đơn, trong sự yếu hèn của một kẻ quá đau khổ, ông đề nghị thẳng với nàng:

– Con gái cưng của ba, hãy nghe ba nói, ba rất muốn con cùng đi dạo với ba... Chúng ta sẽ nói chuyện với nhau. Con biết là chúng ta có nhiều điều cần phải bàn với nhau...

– Không thể được, Robert sắp đến rồi! - Micheline lạnh lùng đáp.

Cách đó vài cây số, Robert Bussy sống với cha mẹ cậu. Cũng chính lý do này mà Micheline đã khuyên mẹ nàng nên nghỉ hè ở đây.

Guerran đi một mình.

Hai hay ba lần, cô dâu Andrée chứng kiến những cảnh từ chối đó và thấy ông đi ra một mình. Nàng chạy nhanh theo ông, đề nghị thật nhỏ:

– Thưa ba, ba có thích con cùng đi với ba không?

– Nếu con muốn, - ông đáp.

Nàng lấy áo khoác ngoài, cùng đi với ông về phía khu rừng, theo những con đường mòn băng qua đồi. Guerran cảm động đến muốn khóc trước tấm lòng nhân ái của một người đàn bà xa lạ. Andrée không thích điều này lắm, nhưng nỗi cô độc của người bố chồng làm cho nàng thương hại. Guerran chấp nhận sự thương hại này. Hai người cùng đi sâu vào rừng thông. Guerran gợi lại những kỷ niệm, ông nói như để cho chính ông nghe. Ông luôn nhắc đến Micheline, đến những gì nàng đã có hồi còn nhỏ, đến tình cha con thâm thiết giữa ông với nàng. Tất cả những câu chuyện cũ xưa này không làm cho Andrée quan tâm lắm, nhưng chúng an ủi được ông. Ông rút từ trong quyển sổ tay ra mấy bức ảnh cũ. Ảnh Micheline đang ở trường, ảnh Micheline và ông đang đi dạo, đang ôm cổ nhau và cười vui... nhất là bức ảnh này, ông nhìn nó thật lâu; ông rất thích nó và đồng thời nó cũng làm cho ông cảm thấy đau xót, làm cho ông nhớ lại tất cả những tình thân ái mật thiết giữa hai cha con. Nó như là một nhân chứng, như hét vào mặt ông:

– Đây, xưa kia hai cha con thương yêu nhau như thế đấy. Giờ đây các người đối với nhau ra sao? Giờ đây ông có còn thấy Micheline triu mến, ôm lấy cổ ông như thế nữa không?

Andrée, lịch sự, cũng vờ chú ý nhìn vào bức ảnh. Riêng ông trầm ngâm thật lâu, lục lọi trong quá khứ, cố gắng làm sống lại những kỷ niệm và tự làm đau khổ mình. Nói cho cùng, đây cũng là lỗi của ông. Ông đã hành động sai trái. Chính ông đã nói láo, đã lừa dối Micheline, đã xóa mờ sự thành thật trong sáng cho tới lúc đó vẫn còn tồn tại giữa nàng với ông. Ông thấy mình có lỗi, nhất là ông cảm thấy những gì đã đổ vỡ không thể hàn gắn được, và bao nhiêu năm tháng dài thương yêu sẽ không làm sống lại được, trong cái trong sáng đầu tiên của nó. Ông thở dài, đặt lại bức ảnh đã phai mờ vào giữa những trang giấy của quyển sổ tay, nói với Andrée một câu mà nàng không hiểu:

– Con thấy không, Andrée, đáng lẽ người ta đừng bao giờ chụp ảnh...

Ngày cuối cùng mà ông đi vào rừng, trời đổ mưa. Ông không dám bảo Andrée cùng đi với ông trong thời tiết xấu này. Ông lấy một chiếc áo mưa, đi một mình dưới những rặng thông. Một cơn mưa nặng nề đổ xuống. Cát khô mau lẹ hút hết nước, để lại con đường mòn khô ráo. Thỉnh thoảng một lớp dày lá thông khô héo màu đỏ hung kêu rảng rặc, lún xuống dưới bước chân của ông. Một con thỏ hoảng sợ bỏ chạy, chìa cái đuôi trắng lại phía sau. Những đám sương mù từ biển bay vào, tản mát ra giữa những hàng thông. Guerran đi rất lâu, lưng khòm xuống dưới cơn mưa, lòng nghĩ đến Andrée, đến tình thương hại nàng dành cho ông. Nàng chỉ là một con dâu, một người dưng, một kẻ xa lạ! Ông nhớ lại kỷ niệm của bà mẹ đỡ đầu già nua của ông, bà De Nouys... Bà đã tưởng đem hạnh phúc lại cho

ông. Nếu bây giờ bà có thể nhìn thấy cái “hạnh phúc” đó ra sao? Tại sao bà đã muốn điều đó? Nói cho cùng, có lẽ bà không chỉ nghĩ đến hạnh phúc của ông mà trước hết, đến cái trật tự, đến bốn phận... Tất cả những điều đó thật là khó hiểu!

Ông đi rất xa, lạc lối, rồi quay trở ra phía biển, băng qua những bãi cát mênh mông, một khoảng đất vừa mới được chia lô trên đó vươn lên một biệt thự đang xây cất với những khung cửa sổ trống trơn, những đồng gạch và cây ván. Ông đi trở về, mệt mỏi và u buồn dưới những giọt mưa nặng hạt rớt trên vai. Khi đi ngang qua nhà bưu điện nghèo nàn, ông bước vào. Trong hộp thư lưu trữ, giữa các thư từ mà người thư ký gửi về cho ông có một lá thư của Fabienne.

Ông tiếp tục đi dưới cơn mưa trên những con đường nhỏ hẹp, dọc theo các biệt thự, với chiếc phong bì ở trong túi. Bây giờ tất cả nơi ông đã thay đổi, mọi u buồn bỗng tan biến. Tâm trí ông như bừng sáng lên, rực rỡ. Sự thật, sự cứu rỗi, sự sống, tình yêu và tương lai, tất cả đều ở nơi kia, trong ngôi nhà cổ xưa bên bờ một con sông có Fabienne. Ông hình dung lại nàng dịu dàng, nhân ái, đầy thương yêu và an ủi. Nàng yêu ông vì ông. Nàng cho ông tất cả, không tính toán, không ản ý, một cách cao quý, một cách điên cuồng, một cách tuyệt vời. Ngồi ở trong cùng của một quán rượu nhỏ, ông thông thả đọc đi đọc lại lá thư của Fabienne được đặt trên thùng rượu bằng gỗ sồi dùng làm bàn cho khách uống rượu. Thỉnh thoảng ông phải dừng lại, nhìn chung quanh để xem có ai nhìn ông không, và lén lau nước mắt. May mắn là vào giờ đó rất ít khách và đèn không được sáng lắm. Guerran tự trách mình từ khi đến đây đã không một lần nào nghĩ đến Fabienne. Phải có thái độ vô ơn quá mức

của vợ ông, sự tàn nhẫn của Micheline, sự bố thí lòng thương hại của Andrée, để sau cùng ông nổi cơn phẫn uất, chán ngán lòng ích kỷ lớn như núi của họ, ông mới quay trở về với người thiếu nữ đầy hy sinh đó. Và bức thư đầy niềm tin tưởng ngây thơ của nàng làm cho ông cảm thấy một nỗi hối hận ngấm ngấm sâu xé lòng ông. Ông đột ngột đứng lên, ném tờ giấy bạc cho người hầu bàn, ra đi dưới trời mưa về phía biệt thự. “Thế là xong! Mình sẽ ra đi vào sáng mốt!” Ông tự bảo.

Ngày hôm sau, Robert Bussy, em gái và cha mẹ cậu đem xe hơi đến đón gia đình Guerran đi du ngoạn ở Berck, như đã dự định từ lâu. Robert rất bảnh bao trong bộ quân phục thiếu úy và Micheline nhìn cậu với một vẻ say đắm làm cho Guerran cảm thấy bức bối. Ở Berck, sau một cuộc đi dạo ngắn trên bãi biển, giữa cảnh buồn thảm của vô số những bệnh nhân lao phổi nằm dài trong các chiếc xe nhỏ được các nữ y tá đẩy tới, Guerran cảm thấy chán ngán sự đời. Ông để mặc cho bọn trẻ đi xem các viện điều dưỡng, các trại trị liệu... Cả một khu gồm các bệnh viện và dưỡng đường được tập trung tại một điểm duy nhất này, với niềm hy vọng vô lý rằng thêm một chút i-ốt của không khí ở biển sẽ đủ để bù lại những tàn phá gây ra do rượu, đồ hộp và thức ăn hóa học. Ông ngồi lại với ông Bussy ở hiên ngoài của một quán cà phê. Nhân dịp này ông chường khế liền bàn về vấn đề hôn nhân.

– Robert sắp hoàn tất thời gian quân dịch. Micheline cũng sắp hai mươi tuổi... Chúng ta có thể bắt đầu nghĩ đến cuộc hôn nhân... Ý kiến anh thế nào?

– Ờ, phải, đây là vấn đề rất cần nghĩ đến, - Guerran đáp.

– Tôi rất thích Robert lập nghiệp ở đây, trong vùng này, hay là về phía bên kia. Tôi có nhiều nguồn lợi ở đó. Ba cây số rừng dọc theo bờ biển đủ để lập ra một khu tắm biển loại thượng hạng, nếu chúng ta đủ vốn. Nhưng với sự ủng hộ của anh, với tên tuổi của anh, những mối giao thiệp của anh...

– Phải, phải, chúng ta có thể xem, - Guerran nói, vừa nghĩ đến Fabienne, đến cái nông trại lớn, đến những con cừu trở về trong buổi chiều trên những con đường trũng, đến con sông có dòng nước lạnh giá.

– Cách đây ba mươi năm, tại đây người ta đã thử lập ra một bãi tắm. Đã xảy ra bao vụ chết đuối... Phải, vì có một dòng nước chảy ngược khi thủy triều xuống. Theo tôi, đó chỉ là những lời nói dối. Trước hết, chỗ nào có nước là có người chết đuối. Vấn đề là phải tổ chức việc canh chừng cẩn thận, đặt phao hải tiêu... Tôi cho rằng câu chuyện đó đã được những người lân cận của chúng ta bịa ra, vì họ sợ bị cạnh tranh... Nếu chúng ta có thể lập ra một khu nghỉ mát và giải trí đại qui mô với trường đua ngựa, sân chơi “gôn”, sân bay, một sòng bạc được phép chơi “ru lét” (anh có thể lo được cái này, Guerran), chúng ta sẽ nhanh chóng thu hút được giới thượng lưu người Anh đến đây. Tôi chủ trương lập ra một khu tắm biển hạn chế, chỉ dành riêng cho người giàu có, được nối liền với Paris bằng một xa lộ, với nước Anh bằng phi cơ chở khách. Cần phải làm cho những người giàu cảm thấy họ được ở một nơi dành riêng cho họ. Như thế chúng ta mới hốt bạc được.

“Chiều mai, tôi sẽ có mặt ở Angers. Và ngày mốt, ở Saint-Julien ...”. Guerran nghĩ trong lúc Bussy thao thao bất tuyệt.

Khi từ Berck trở về, trong phòng khách của biệt thự Hoa Thủy Tiên, ông nói:

– Ngày mai tôi đi.

Micheline, Charles cùng ngẩng đầu lên. Julianne vặn mạnh nút chiếc máy vô tuyến làm tắt ngang điệu thở than của cây đàn ghi-ta Hạ Uy Di.

– Ông không có lý do ra đi vào ngày mai.

– Đây là quyền cá nhân của tôi.

– Vậy ông rời bỏ chúng tôi? Ông đi về với con đó?

– Về với con nào?

– Ông đừng có làm bộ ngu!

Guerran không trả lời, tiến về cửa để đi ra.

Julienne chặn đường ông.

– Ông trốn à? Ông sợ à? Ông sợ phải giải thích trước mặt Charles và Micheline ư? Này, ông sẽ phải nói! Trước mặt tất cả mọi người! Ông phải nói tại sao ông đã bỏ tôi, tại sao ông ngủ riêng? Này, Micheline, Charles, hãy nghe những gì ông ấy bịa ra để tự bào chữa.

– Hãy để tôi đi ra, - Guerran nói.

Bà đứng bịt chắn cánh cửa lại.

– Ông có thể giết tôi, nhưng ông sẽ không ra khỏi nơi này.

Guerran siết chặt hai nắm tay, tự kềm chế mình, tiến đến ngồi gần bên cửa sổ, huýt sáo nho nhỏ trong miệng.

– “Như vậy là, ông lại tái diễn một lần nữa”, Julianne nói, “sau tất cả những gì ông đã sai trái! Ông đã lừa dối tôi bao nhiêu lần rồi. Tôi đã tha thứ cho ông bao nhiêu lần rồi. Vì hai đứa con! Ngay trước khi cưới tôi, ông đã có một con tình nhân cùng một lúc với tôi...”

– Bà im đi! - Guerran hét lên.

– Tôi không im! Tôi nói sự thật. Tôi đã có thằng Charles với ông rồi, mà ông cũng chưa chịu cưới tôi, ông do dự, ông muốn bỏ rơi đứa con trai của ông lắm, đó không phải là sự thật sao?

Charles và Micheline đứng lắng tai nghe.

– Phải có sự can thiệp của bà De Nouys, ông mới chịu làm bổn phận của mình, ông hèn nhát! Tôi tự hỏi biết đâu bà ấy cũng đã là tình nhân của ông. Phải không? Ông có thể làm được việc đó lắm!

Guerran nhún vai.

– Ông nhún vai... Ông cười nhạo! Ông cho là tôi nói không có bằng cứ... Vậy chớ câu chuyện lăng nhăng cuối cùng của ông với con Jeannine Bonier, tôi cũng không có bằng cứ ư? Không phải ông ta cũng biết chuyện đó như tôi sao? Không phải chính ông đã thú nhận điều đó ư? Và người chồng của con đó? Và đứa con mà Jeannine Bonier đã sinh ra. Chính chồng của nó đã bảo rằng đứa con đó không phải của ông ta, rằng...

– “Bà đừng nhắc đến chuyện những đứa con!” Guerran hét lên. “Đừng nhắc đến chuyện những đứa con. Nếu không, tôi cũng sẽ nhắc lại cho bà biết một vài chuyện...”

– Chuyện gì?

– Một câu chuyện rất ghê gớm, phải. Chính bà cũng biết chuyện đó là chuyện gì rồi.

Julienne hơi biến sắc, bà cười gằn:

– Ông cứ nói! Tôi không sợ!

Nhưng ông chỉ làm một cử chỉ. Bà có cảm tưởng ông sẽ không dám nói trước mặt Charles và Micheline. Dầu sao ông cũng còn thương hại bà. Nắm chắc được lòng rộng lượng của kẻ thù, bà lại tiến tới, mở lại cuộc tấn công, nhưng lần này trên một mặt trận khác.

– Trong khi chờ đợi, ông sẽ không đi ra trước khi có một lời giải thích.

– Tôi không có gì phải giải thích cả.

– Ông hãy nói cho tôi biết con đàn bà đó là ai?

– Bà hãy để cho tôi yên!

– Ông không muốn nói à?

– Bà không chịu cảm mến à?

– Tốt. Tôi sẽ biết được điều đó. Nội trong tám ngày, tôi sẽ biết rõ nó là ai. Tôi sẽ đi tìm nó, tôi sẽ bêu xấu nó rùm beng lên. Ông có thể cho bắt nhốt tôi, nếu ông muốn. Nhưng tôi không lùi bước đâu! Nó sẽ biết tay tôi. À! Ông muốn có chuyện tai

tiếng phải không? Thì sẽ có. Và nếu cần phải dùng đến súng lục, đến acid, tôi cũng có đủ. Sự rùm beng không làm cho tôi sợ. Địa vị của ông, tôi cóc cần! Tương lai của hai đứa con, chính ông làm gãy đổ. Sự nghiệp của thằng Charles bị tiêu tan, cuộc hôn nhân của con Micheline bị hỏng, đó là hai công trình đẹp đẻ của ông và của các con...

Micheline òa lên khóc. Guerran lao mình khỏi ghế bành giờ bàn tay lên tiến về phía Julianne vẫn đang đứng chắn cửa.

– Con điểm của ông! Con đi... Á! Đồ vũ phu! Đồ rác rưởi của ông! Con đi... Á! Đồ vũ phu...

Cái tát tai làm cho bà xiểng liểng trong một giây. Đôi mắt bà lóe lửa, bà lao mình vào ông. Ông xô bà ra mạnh đến độ bà ngã lăn mình trên máy vô tuyến đánh rầm một cái. Charles phóng tới, nắm lấy cổ tay ông.

– Tổ mẹ mày, - Guerran buông một tiếng chửi thề.

Ông gỡ cổ tay ông ra bằng cách xoay người thật mạnh. Hai cha con đứng đối diện nhau trong một phút im lìm. Đứng bên cạnh mẹ, Micheline câm lặng, nhìn cha từ xa.

Ông đột ngột cảm thấy mình cô độc ghê gớm, lẻ loi trong lỗi lầm của mình! Họ liên kết với nhau thành một khối chống lại ông, ông là kẻ xa lạ, kẻ thù ở giữa họ. Ông cúi đầu, bỏ mặc Charles đứng trước cửa, và chậm chạp đi trở lại phía Julianne. Micheline chặn ông lại.

– “Còn con nữa”. Ông nói, “hãy tránh ra. Ba sẽ không làm gì mẹ con hết. Được rồi, Julianne! Tôi sẽ nói hết với bà trong vài ngày nữa. Tôi sẽ cho bà những lời giải thích mà bà đòi hỏi. Hết

rồi. Tôi yêu cầu bà để cho tôi vài tuần nữa. Đủ thời giờ để sắp xếp tất cả...”

Hết sức kinh ngạc, Julianne mở miệng ra mà không nói được một lời nào.

– “Tôi ra đi. Vào sáng mai. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Angers. Chúng ta sẽ thảo luận về những điều kiện của một cuộc ly dị... Bà hãy suy nghĩ về số tiền cấp dưỡng mà bà muốn có... Bây giờ, hết rồi. Cuộc sống của tôi ở chỗ khác”. Ông nhìn hai đứa con, đứa này rồi đến đứa kia, rồi lặp lại thật nhỏ: “Cuộc sống của tôi ở chỗ khác!”

Ông nặng nề tiến về phía cửa, nhẹ nhàng đẩy Charles sang một bên, đi ra.

Ông đã tính ra đi vào khoảng chín giờ sáng ngày mai, trước khi Julianne thức dậy, không từ giã một ai. Nhưng lúc tám giờ sáng, người đàn bà bồi phòng của Julianne gõ cửa phòng ông:

– Ông Bussy vừa mới đến! Ông ấy muốn gặp ông chủ.

Bussy đợi Guerran ở phòng khách. Ông ta tiến về phía Guerran và chìa cả hai bàn tay ra.

– Thế nào? Không có chuyện gì quá đáng chứ? Bà Guerran đã gọi điện thoại cho tôi hồi đêm qua... Bà ấy kể cho tôi nghe đủ thứ... Xin lỗi anh... Bà ấy đã nói rất nhiều... Nào, nào, anh Gnerran thân mến, hãy bình tĩnh một chút. Đừng quá nóng nảy gây ra chuyện rùm beng. Trong địa vị của anh, một người có tên tuổi như anh...

– Sẽ không có chuyện gì tai tiếng, - Guerran nói.

– Bà Guerran có nói với tôi về chuyện ly dị...

– Rất có thể lắm.

– Không, không thể được! Nếu như vậy thì tôi không đồng ý! Tôi có những mối giao dịch làm ăn rất lớn với giới Thiên Chúa giáo, con trai tôi không thể cưới con gái của một người ly dị vợ! Nó sẽ bị bêu xấu ngay lập tức. Và hơn nữa, vợ tôi sẽ không đồng ý đâu. Bà ấy sùng đạo một cách cuồng nhiệt! Tôi, tôi biết sống... Tôi hiểu sự việc. Nhưng còn bà ấy! Vậy, anh hãy dàn xếp, hãy uyển chuyển... Nào, một người ở tuổi như anh! Anh không phải là... người đàn ông đầu tiên đó... Anh không cần phải ly dị vì điều đó!

– “Tôi sẽ suy nghĩ,” Guerran nói. “Tôi sẽ cho anh biết quyết định của tôi sau. Tất cả những điều này quan hệ đến tôi trước hơn ai hết, phải không?”

– Ờ, phải... Nhưng anh cũng nên nghĩ đến con gái anh, đến cuộc hôn nhân này... Nào, xin từ giã, bạn thân mến. Tôi tin chắc là bạn đang suy nghĩ kỹ, sẽ theo con đường của sự khôn ngoan. Xin từ giã. Hẹn gặp bạn ở Angers.

Guerren ăn điểm tâm một cách vội vã. Trước khi ra đi - mặc dầu lúc đầu ông không muốn - ông quyết định lên gặp Julianne. Ông vào tận trong phòng của bà. Đây là lần đầu tiên ông bước vào phòng này.

Ông ngạc nhiên thấy Micheline và Charles cũng đang ở trong đó.

Julienne, hãy còn nằm trên giường, đang uống cà phê và nói chuyện một cách náo nhiệt. Guerran lấy một cái tách trên bàn tròn, tự tay rót cà phê cho mình, hớp ngay một ngụm.

– Tôi vào để từ giã bà và các con.

Không ai trả lời.

– Tôi sẽ gửi từ Angers đến cho bà một ngân phiếu, Julienne... Bà hãy báo cho tôi biết trước, khi nào bà muốn trở về nhà.

– Được rồi, - Julienne nói.

– Chúng ta sẽ xem... Chúng ta sẽ xem những phương cách nào khôn ngoan nhất, - Guerran nói.

– Riêng về phần tôi, tôi sẽ có cách xử trí rồi! - Julienne nói.

– Bussy đã đến gặp tôi, - Guerran nói.

Ông đọc trong ánh mắt đặc thủng của Julienne rằng bà đã biết trước điều này. Hẳn bà ta đã mưu tính chuyện này với Bussy.

– Và mặc dầu thế, ông vẫn ra đi à? - Bà hỏi.

– Tại sao không?

– Tốt. Bây giờ ông biết những gì đang chờ đợi tất cả chúng ta.

Ông đã đoán biết bà muốn ám chỉ đến điều gì. Ông nói:

– Sao lại tất cả? Trong chuyện này tôi chỉ thấy có bà và tôi...

– Dĩ nhiên! Nếu không đếm xỉa gì đến tương lai của con trai ông, đến cuộc hôn nhân của con gái ông...

Cuộc tấn công sắp bắt đầu. Guerran vùng vẫy chống đỡ.

– Tôi không thấy tương lai của thằng Charles dính líu đến chuyện này...

– “Mẹ đừng lo cho con”, Charies nói, “Con sẽ biết cách xoay sở!”

– Đúng thế, không có vấn đề tương lai của thằng Charles trong chuyện này, - ông nói.

– “Vậy”, Julianne nói, “có lẽ ông nghĩ rằng ông sẽ bỏ tôi mà vẫn còn giữ con trai của tôi ư? Ngày ra đi, thằng Charles sẽ theo tôi. Nó không để cho kẻ đã nuôi dưỡng nó phải bơ vơ một mình. Còn con Micheline...”

– Con sẽ đi làm! - Micheline nói, rơm rớm nước mắt.

Tay cầm tách cà phê đã nóng cạn, Guerran nhìn con gái ông một cách hoảng hốt. Ông cảm thấy mình bị mắc bẫy, bị bắt trói, bị chẹn họng. Tất cả những người này sắp lao mình vào tai họa một cách cố ý, một cách độc ác, để làm áp lực với ông, để đổ cho ông trách nhiệm về cái tai họa đó. Cả Micheline cũng thế, nàng biết rõ những hành động của nàng có ảnh hưởng lớn lao đối với ông. Nàng tàn nhẫn sử dụng tình thương của ông để cản trở ông, trói buộc ông. Vì lẽ ông thương nàng, đó là một nhược điểm của ông để cho nàng đâm mũi dao vào. Ông có một cử chỉ hung bạo và giận dữ đối với chính mình, cảm thấy mình quá yếu đuối, quá ngu dại, quá bị trói buộc bởi tình cảm của mình.

Ông bóp nát chiếc tách nhỏ, ném những mảnh vụn xuống đất và đi ra, đóng sầm cửa lại.

Năm phút sau, chiếc xe hơi của ông rời biệt thự Hoa Thủy Tiên. Từ sau bức màn cửa sổ, ba ánh mắt cùng nhìn theo nó trong khi nó từ từ lăn bánh trên lối đi lát sỏi trắng. Guerran không quay đầu lại.

Fabienne không hiểu được nổi xúc động của ông. Khi gặp lại ông, nàng linh cảm có một bi kịch đã xảy đến cho ông trong mấy ngày vừa qua. Nhưng ông tránh né những câu hỏi của nàng.

– “Ở đây chỉ có một mình hai chúng ta”, ông dịu dàng nói, “và chúng ta đang hạnh phúc. Chúng ta hãy nghĩ đến chúng ta, hãy chỉ nghĩ đến anh và em mà thôi.”

Cuộc sống của họ lại tiếp tục, một cuộc sống yên tĩnh, êm ái nơi thôn dã, trong ngôi nhà cổ xưa bên bờ một con sông. Nhưng có một cái gì đó đã thay đổi. “Hãy chỉ nghĩ đến em và anh thôi!” Ước gì ông có thể làm được như vậy. Ông cố gắng xóa bỏ mọi ký ức, mọi lo âu, mọi niềm ám ảnh ngấm ngấm ray rứt ông. Nhưng ông vẫn biết rõ ông đang bước từng bước đến một kết cục buồn thảm, đến một vực sâu. Tương lai của cả gia đình ông đang bị đe dọa. Số phận của chính ông, của Julianne, ông không quan tâm đến. Nhưng còn của Charles, của Micheline? Thỉnh thoảng có những lúc đang vui cười sung sướng, ông bỗng nhớ đến chúng, và chính cái ý nghĩ đột ngột này như một mũi giáo sắc bén và tàn ác đâm thẳng vào tim ông, khiến cho tiếng cười của ông im bật, nét mặt ông bỗng cau lại như một

niềm đau đớn sâu xa vừa chợt hiện về. Fabienne nhận thấy sự thay đổi đột ngột và hung bạo trên gương mặt ông, đoán được tiếng thở dài bị đè nén của ông, hiểu được ý nghĩ thầm kín của ông, và nàng vừa đau khổ ngấm ngấm vừa tức giận, thù ghét vì lòng kiêu hãnh bị tổn thương.

Nàng bèn khởi cuộc chiến đấu: suốt trong tháng đó, ngôi nhà cổ xưa trở thành một ngôi nhà của tiếng cười, của ánh sáng mặt trời, của niềm vui, của yến tiệc. Đã từng trải qua một thời thơ ấu nghèo khổ, nên Guerran thích gần gũi với giới dân dã, biết thưởng thức những thâm thúy và ngay thẳng của người nông dân. Fabienne làm quen với một thợ săn kiêm thợ câu, một người thợ xay bột biết rõ nơi nào có nhiều cá, một nhà phú hộ biết rõ chung quanh đó một dăm, cái hồ nào có hang của một con thỏ lớn, lông đỏ hung, và cái góc luống cây nào có một đàn chim đa đa. Vào tháng chín, khi mùa săn bắt đầu, họ mở những cuộc đi săn thú vị. Fabienne mua một bộ đồ và một khẩu súng săn và đi theo Guerran. Ông thích thú nhìn nàng khác hẳn trong bộ đồ này. Nàng sát hại những con chim trĩ mái trong rừng, bắn gãy lưng những con thỏ rừng, những con vật nhỏ bé đáng thương, đầy máu me, đau đớn và sợ hãi mà ông thợ săn nắm tai nhắc bổng lên và kết liễu chúng bằng một cú đâm vào gáy để chấm dứt cơn hấp hối và nỗi kinh hoàng cuối cùng của chúng... Nàng đi theo họ vào sâu trong các đầm lầy, ngay nửa đêm. Nàng thưởng thức sự chờ đợi đầy hồi hộp lúc trời vừa hừng sáng, trong một sự im lặng gần như hoàn toàn, thỉnh thoảng chỉ bị khuấy động bởi những tiếng u buồn của con “chim môi” - đang kêu gọi những con chim rừng anh em của nó. Và khi đàn chim rừng ào ào đáp xuống đầm sát ngay

trước mặt, nàng bắn vào chúng, nhận ngay giữa mặt mình những tia máu và những cọng lông bay lả tả. Nàng nở một nụ cười thỏa mãn trước những lời khen tặng của mọi người. Guerran vui thú. Guerran quên buồn phiền. Nàng chỉ trông mong có bấy nhiêu thôi, không ước muốn điều gì khác. Nàng sẵn sàng làm tất cả mọi chuyện để đạt được mục đích đó.

Họ trở về nhà mệt mỏi, nghỉ ngơi, ăn uống. Rồi đi đến tu viện ở làng kế bên, mang theo một phần thịt săn cho ông mục sư già đang cặm cuội đào những củ khoai tây trong cánh đồng ở đằng sau nghĩa trang. Bởi vì Guerran có thiện cảm với ông.

Tóm lại, họ sống một cuộc sống rất vui vẻ. Với ánh sáng mặt trời, với hoa, với âm nhạc, (một máy vô tuyến truyền thanh mở luôn luôn), những thú vui giải trí cuồng nhiệt. Buổi sáng, vừa mới thức dậy, Guerran bị lôi cuốn ngay vào các cuộc vui. Những chuyến đi chơi bằng xe chở đầy các thực phẩm hảo hạng, vô số báo chí. Khi về đến nhà, lúc nào họ cũng gặp một người khách, - ông thợ xay bột hoặc thợ săn - vừa đến đúng lúc để uống rượu vang. Trước đó Fabienne đã mời họ đến để dùng bữa trưa. Họ ăn dưới dãy hiên ngoài, uống cà phê trong góc vườn. Rồi ông thợ săn dẫn họ đi dạo chơi trong vườn nho hay trong khoảnh rừng nơi ông đốn gỗ, ở đó một cái máy hơi nước cắt những thân cây bạch dương thành những khúc dài, tỏa ra một mùi hăng hắc. Hoặc họ dùng xe hơi đi dạo khắp nơi trong vùng, viếng thăm các nhà thờ cổ kính, bất thành linh trở về thăm ông mục sư. Guerran trò chuyện rất lâu với ông mục sư già, cùng đi dạo quanh ngôi nhà thờ hoang phế. Sau bữa ăn tối, họ mở máy vô tuyến, đọc báo, chuyện văn rất lâu - trong bóng hoàng hôn, dưới những cây bồ đề - với ông già xay bột, những

người tá điền và người giúp việc. Một buổi cuối ngày vui vẻ và yên tĩnh.

Khoảng mười một giờ, khi trời đã trở lại lạnh. Guerran cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ, Fabienne và ông trở vào nhà. Thêm một ngày thắng lợi của nàng, thêm một ngày nàng đã làm cho ông quên đi những điều ám ảnh ông. Và nếu vào giờ đó mà ông vẫn chưa ngủ, nếu nàng vẫn còn nghe ông lăn trở hay thở dài, nàng bèn đến với ông, ôm lấy ông, đem đến cho ông niềm quên lãng chắc chắn nhất bằng tuổi trẻ của nàng. Và sau đó ông ngủ thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề, không mộng mị và không hối tiếc.

Suốt ngày nàng tưởng tượng sắp xếp, nghĩ ra những cuộc giải trí, những chuyến đi chơi, những việc làm, những thú vui cho ông, để ông không có thì giờ nhớ lại quá khứ. Nàng trông chừng ông như một đứa bé. Nàng thường hỏi ông một cách đột ngột bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu:

– Anh đang nghĩ gì?

Nàng xua đuổi cái quá khứ ra khỏi ông. Đôi khi trên trán ông có một lần xếp nào đó, chỉ hiện ra vào lúc ông lo âu, một nếp nhăn mà nàng nhận biết và quyết tâm theo dõi để triệt hạ như một kẻ thù. Gia đình ư? Những đứa con ư? Người vợ ư? Nàng không sợ những cái đó. Nàng là tuổi trẻ và là tình yêu. Nàng táo bạo dẫn mình vào cuộc chiến đấu chống lại họ. Nàng tự bảo một cách kiêu hãnh: “Khi nào còn có tôi bên cạnh, Guerran sẽ không đau khổ! Tôi biết cách làm cho Guerran quên!”

Và như thế, cuộc sống của họ là một chuỗi dài kỳ lạ đầy những hoan lạc, những cuộc vui chơi, những bữa ăn đầy tiếng cười. Tuy nhiên có những lúc Fabienne cảm thấy mệt mỏi dưới sức nặng ghê gớm của cuộc chiến đấu mà nàng đã chấp nhận một cách liều lĩnh. Không bao giờ nàng có thể ngờ cái sức mạnh của một quá khứ, một gia đình lại lớn đến thế. Có những buổi chiều, sau một ngày cố gắng tạo ra các tiếng cười và niềm vui chung quanh mình, nàng có cảm giác chính nàng đã mất hết mọi nghị lực, mọi sự phấn khởi. Có những lúc nàng muốn từ bỏ cuộc chiến đấu để đem lại sự thanh thản cho tâm hồn.

Và sau này rồi sẽ ra sao? Cùng với thời gian, sự chán chường có đến chẳng? Có những giờ phút nàng cảm thấy mình không còn sức hấp dẫn tuyệt đối nữa, những giờ mà sự khoái lạc của thể xác không còn tác dụng nữa, những buổi tối mà sau cơn say mê ngắn ngủi của xác thịt, Guerran mệt mỏi nằm dài bên nàng, trong bóng tối của căn phòng, để tâm trí ông rời xa khỏi nàng, quay trở về với những kẻ mà ông đã bỏ lại ở nơi kia. Ông nằm im không động đậy, cố gắng làm cho nàng tưởng ông đang ngủ, nhưng mắt vẫn mở to. Nàng biết ông đang nghĩ đến gì, mà nàng không thể làm gì được nữa. Vài phút khoái lạc. Đó là tất cả những gì nàng có thể cho ông, để chỉ làm cho ông mệt mỏi hơn, bi quan hơn trong cơn bão hoả tinh thần tiếp theo một sự kích thích quá độ. Những đêm đó, sáng hôm sau, Guerran thức giấc ủ dột, buồn bã. Không gì có thể kéo ông ra khỏi sự chán nản được nữa. Vậy trong mười năm nữa sẽ ra sao?

Ông thoát khỏi nàng một cách chậm chạp, vững chắc mà chính ông cũng không muốn thoát ra khỏi ảnh hưởng của

nàng. Nàng nhận thấy ông mục sư không còn đến thăm Guerran và nàng nữa. Nàng hỏi Guerran. Ông thú nhận đã thất vọng với mục sư. Sự im lặng giữa ông với nàng đã quá nặng nề, ông cần phải giải bày tâm sự với một người nào đó. Thỉnh thoảng ông lén rời khỏi nhà, chạy đến ông mục sư, nói chuyện với ông ấy về gia đình ông tại cái nghĩa trang nhỏ bé, hoang vắng giữa cánh đồng với những ngôi mộ cổ bị chôn vùi dưới cỏ dại và hàng cây trắc bá nổi bật trên nền xanh của bầu trời. Fabienne đã đoán biết. Nàng liền canh chừng ông, giận dữ và ghen tức, vì nàng biết rõ ông đến đó chỉ để nói về các địch thủ của nàng. Nàng cảm thấy tất cả niềm - vui - đau - đớn của ông khi ông làm sống lại quá khứ, cái quá khứ mà nàng tìm mọi cách để cho ông quên. Nàng điên tiết lên, kêu gọi sự giúp đỡ của ông già xay bột, ông thợ săn. Nàng bảo thẳng với họ:

– Các ông hãy ở bên chúng tôi, hãy đưa ông ấy đi chơi. Ông ấy có những nỗi buồn, hãy làm cho ông ấy khuây khỏa, hãy giúp đỡ tôi...

Nhưng nàng đã dẫn mình vào một cuộc chiến đấu vô ích. Nàng không nắm được sự thật.

Khi tự đào sâu lương tâm mình, nàng cảm thấy rõ những gì cần phải làm: đặt vấn đề một cách cởi mở với ông, sáng suốt và can đảm xem xét tình trạng đã được tạo ra bởi hành động liều lĩnh và đam mê của hai người, quan tâm đến những bốn phận đối với gia đình họ, gia đình nàng và cả những bốn phận của hai người đối với nhau nữa. Cần cân nhắc và tự chọn cho mình một số phận - một cách khôn ngoan nhất, ngay thẳng nhất, cao thượng nhất - sao cho sau này khi dừng trước mặt nhau, hai

người không thấy có gì phải hổ thẹn. Có thể mới cứu vãn được hy vọng cuối cùng của họ, là còn có thể thương yêu nhau được, bởi vì sự dối trá chắc chắn sẽ giết chết tình yêu. Chỉ còn có cách đó: sự thành thật, sự ngay thẳng, và có lẽ cả đến sự đoạn tuyệt nữa... Tóm lại, phải chấp nhận đền bù tội lỗi và những hậu quả của nó.

– “Không bao giờ!” Fabienne tự hét lên với mình, trong một cơn bùng nổ của sự giận dữ, sự đau đớn và sự kiêu hãnh. “Tôi sẽ chiến đấu. Tôi sẽ không nhượng bộ.”

Và nàng lại tiếp tục cuộc chiến với một sự cuồng nộ mới, chỉ bùng lên để rồi nhanh chóng lụi tàn. Càng ngày nàng càng ý thức mình đang chiến đấu chống lại trật tự và sự ngay thẳng. Những địch thủ của nàng có thể có những lỗi lầm. Nhưng Julienne, Micheline và Guerran đang ở trong một trật tự. Họ là hiện thân của gia đình; trong cái gia đình đó nàng chỉ là một kẻ xa lạ, kẻ xâm nhập bất hợp pháp, mầm mống gây ra sự chia rẽ, phá hoại và đổ vỡ. Điều này làm cho lòng nàng tràn ngập một niềm ganh ghét, giận dữ đối với người vợ và người con gái, giận dữ đối với cả Guerran, cả chính nàng. Có một cái gì không thể diễn tả được, pha lẫn sự hoài nghi, sự tuyệt vọng và sự tởm chán.

Cuối tháng chín, họ rời khỏi Saint-Julien. Guerran trở về Angers, nơi những công việc đang đòi hỏi ông. Fabienne trở về ở bên cạnh cha trong tám ngày, rồi trở lên Paris tiếp tục làm việc ở dưỡng đường. Guerran đến thăm nàng hai hay ba lần

một cách vội vã. Nàng ngã bệnh trong vài ngày. Ít lâu sau, nàng báo cho ông biết nàng đã có thai.

Trong thời gian đó, Doutreval vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu.

Ludovic Vallorge đã kết hôn lại vào tháng bảy năm đó. Anh đã gặp Simone Heubel, tỏ tình với nàng và được chấp thuận. Giờ đây, Vallorge trông coi viện bào chế Dynam mà Heubel là người có phần hùn lớn nhất, vì đã mua lại với giá cao những cổ phần của bà Géraudin. Vallorge đã tìm thấy ở đó môi trường hoạt động thích hợp đúng với sự khôn khéo của anh. Chỉ trong vài tháng, doanh thu của viện bào chế Dynam tăng gấp đôi.

Anh có năng khiếu về thương mại. Viện bào chế Dynam, cũng như nhiều viện bào chế khác, xuất bản một tạp chí nhỏ: "*Tháng Y khoa*". Vallorge liền tăng cường cho nó bằng nhiều hình ảnh, mời các văn sĩ nổi tiếng cộng tác. Anh quyết định mỗi sáu tháng viện bào chế sẽ tung ra hai loại dược phẩm mới, để kích thích sự chú ý theo dõi của công chúng. Các giáo sư sẽ thử nghiệm những dược phẩm đặc biệt này trong bệnh viện, rồi viết bản tường trình đăng trong "*Tháng Y khoa*". Điều này gây ảnh hưởng rất lớn trong giới y sĩ. Vallorge khuyên Regnoulต์ bỏ Doutreval theo về làm việc với anh. Regnoulต์ nghĩ ra rất nhiều dược phẩm mới, mang các cái tên rất kêu và được đóng gói bao bì rất hào nhoáng. Sau đó Vallorge nhờ một bậc thầy nổi tiếng viết bài giới thiệu đăng trong tờ "*Tháng Y khoa*". Thế là những dược phẩm đó được tung ra thị trường.

Sự ra đi của Regnoulต์ làm cho nặng nề thêm nỗi cô đơn và lo âu của Doutreval. Tâm trí rối nùi, ông không còn biết gì nữa

cả. Đã có một sự thỏa thuận ngầm là Regnoulst sẽ kết hôn với Fabienne. Vậy tại sao có sự thối lui đột ngột này? Hơn nữa, Regnoulst sẽ là phó giám đốc của trung tâm. Trung tâm chưa thu nhận bệnh nhân mà anh đã được lãnh ba ngàn quan mỗi tháng; anh điều khiển tất cả, một chức vụ đầy tương lai. Guerran đã xin được một ngân khoản trợ cấp lớn của Bộ Y tế, đó là chưa kể còn có khoản tiền trợ cấp của tỉnh nữa. Công việc chuẩn bị cho Trung tâm đã hoàn tất, sẽ hoạt động trong nay mai. Thế thì tại sao Regnoulst đột ngột bỏ tất cả: bỏ Fabienne, bỏ chức vụ, bỏ phương pháp điều trị bằng curare và đi làm cố vấn kỹ thuật cho viện bào chế Dynam. Doutreval cố xua đuổi những mối nghi ngờ thường ngấm ngầm giày vò ông. “Phải chăng anh ta sợ một cái gì? Anh ta rời bỏ con tàu đang gặp nguy. Anh ta nghi ngờ phương pháp của tôi.”

Phải nhìn nhận rằng phương pháp điều trị bằng curare càng ngày càng gặp những trở ngại lớn hơn. Những lời chỉ trích nổi lên khắp nơi. Faubert - y sĩ điều trị bệnh điên nổi tiếng của Hàn lâm viện y khoa - kết án phương pháp, nói rằng trong các cuộc thử nghiệm do chính Doutreval thực hiện có tới 47% bị gãy xương. Tuy bác bỏ và cãi vã, nhưng Doutreval cũng nhận rằng Faubert không nói sai. Những thành công đến rất hiếm. Không một nghiên cứu nào của Doutreval cũng như của Regnoulst ngăn cản được những đợt xương sống bị giập gãy. Doutreval cố tìm cách giảm thiểu liều lượng của chất gây co giật. Nhưng thất bại, cơn co giật vẫn phát ra dữ dội, hoặc nếu nó không phát ra thì người bệnh cũng ở trong tình trạng chờ đợi, lo sợ ghê gớm đến nỗi về sau anh ta quyết liệt từ chối mọi cuộc thử nghiệm mới.

Doutreval chưa chịu thua. Ông tìm những phương tiện cơ khí, những tư thế giúp ngăn chặn gãy xương: Tư thế cong người như cò súng, tư thế ngồi chồm hổm, sử dụng một khung bằng kim loại để cột người bệnh vào. Vẫn chưa thành công. Trong khi đó, trên mặt báo, người ta nói đến những áp-xe ở phổi do phương pháp điều trị này gây ra, và người ta bắt đầu cổ súy một phương pháp mới: Gây co giật bằng dòng điện, một phương pháp mà Doutreval chê bai và chỉ trích quyết liệt.

Nhưng giữa tất cả những biến động ấy, Trung tâm đã được hoàn tất, và mặc cho những địch thủ có nói gì, thì đây vẫn là một chiến thắng rõ ràng của ông, một câu trả lời làm cho họ phải im miệng. Giữa tất cả những khó khăn mà ông đã gặp, có một ý nghĩ duy nhất an ủi được Doutreval và thúc đẩy ông tiến bước: Họ có nói gì cũng vô ích, làm gì cũng phí công mà thôi. Trung tâm đã hoàn thành, và sẽ hoạt động trong nay mai!



V

“**N**ÀY em”, Michel nói với Evelyne, “đây là tin tức của một người quen biết cũ.”

Evelyne mở lá thư ra, tìm xem chữ ký:

– Tillery! Đã lâu chúng ta không được tin tức gì của anh ta.

Tillery mạnh khỏe. Vợ anh ta cũng thế. “Chiếc 201 sắp được tăng thêm một trăm nữa”, - theo lời của Tillery. Michel hiểu là nó sắp biến thành chiếc 301. Việc làm ăn hoàn toàn tốt đẹp, Tillery với cặp kính bự tổ đã trở thành một bóng dáng thân thuộc đối với dân chúng trong quận. Anh tính trang bị cho phòng mạch một máy chiếu quang tuyến X. Trong thời gian đó, bà vợ tích cực chuẩn bị một kẻ thừa kế nữa cho chồng. “Một hay nhiều đứa”, - Tillery nói, kinh nghiệm của hai đứa con sinh đôi lần trước làm cho anh thận trọng hơn. Trong khi chờ đợi sự kiện đầy hạnh phúc này, Choute vừa mới nhận làm con nuôi một đứa bé trai năm tuổi, con mồ côi của một người đàn bà mà Tillery đã chữa bệnh. Trong thư, Tillery viết:

“Tao không thể nói là nó rất đẹp trai. Nó bị lao xương, gương mặt còn mang những vết sẹo do những mụn nhọt trước kia để lại. Nhưng khi người đàn bà có một ý muốn trong đầu... Và hơn nữa, tao đã chữa bệnh cho thằng bé đó khi mẹ nó còn sống... Nghề y khoa đã đem đến cho tao một người vợ và bây giờ nó đem đến cho tao một đứa con nuôi. Quả thật đó là một nghề kỳ lạ!”

Tối nay, Evelyne trả lá thư lại cho chồng, nói:

– Em sẽ viết thư trả lời cho vợ chồng anh ta và gửi vải trắng tặng họ để may tả lót, loại vải mà em đã mua với giá rẻ. Anh chàng khá thành công đấy chứ.

– “Phải, thật kỳ lạ. Mà anh ta đâu có thông thái gì. Cũng không có vẻ gì là một bác sĩ nữa. Không phải như Seteuil. Em có nhớ không, gương mặt hiền lành, cặp kính khổng lồ trên cái mũi hếch nhỏ bé, đôi má bầu bĩnh? Và những câu chuyện lếu láo, những lời đùa cợt và những trò tinh quái của anh ta? Suốt cả đời, anh ta vẫn có vẻ là một sinh viên y khoa! Anh ta không có cái mã, để lôi cuốn thân chủ. Vậy mà, em thấy đó!” Michel tìm trong chồng tạp chí dành cho các thân chủ đọc trong phòng đợi, lấy ra một tờ, chỉ cho Evelyne bức ảnh của một người đàn ông đứng tuổi, gương mặt gầy và hơi sạm nắng “Em xem, đây là một bác sĩ”, Michel giải thích. “Câu chuyện xảy đến cho ông này cũng tương tự như câu chuyện của bác sĩ Barataud. Bác sĩ Barataud bị tố cáo đã giết chết người bạn gái của ông và bị kết án khổ sai. Trong phiên tòa, tất cả những người nghèo khổ ở khu phố được ông chữa bệnh đã đến yêu cầu tòa dừng kết án ông. Trường hợp của ông bác sĩ trong ảnh này

cũng thế. Những bệnh nhân của ông ta cũng đã đến đó nói: *Ông ấy là bác sĩ của chúng tôi, xin quý tòa đừng bắt mất ông ấy. Chúng tôi sẽ ra sao, nếu không có ông ấy nữa? Chúng tôi chỉ tin tưởng ông ấy.* Thế nhưng ông ta vẫn bị kết án khổ sai, bị đày đi Guyane. Tại đây ông cứu sống được con trai của người gác ngục ở đó và tiếp tục hành nghề y sĩ trong nhà tù, được mọi người thương mến. Sau cùng ông vượt ngục, trốn sang xứ Vénézuéla, làm bác sĩ trong một thị trấn nhỏ, kết hôn với một người đàn bà trong vùng, và có hai đứa con với người đó. Ông được dân trong vùng - da trắng lẫn dân bản xứ - thương mến một cách lạ thường. Họ bảo họ sẽ nổi dậy nếu người ta đòi dẫn độ ông ấy... Nghề nghiệp của chúng ta là như thế đó. Trước hết, chúng ta là những kẻ cứu người: mọi người đều nhìn chúng ta dưới khía cạnh đó. Câu chuyện của Tillery cũng gần như thế. Em hãy nhớ lại trường hợp của Belladan, một sinh viên giỏi gấp mười lần bọn anh. Thế nhưng anh ta làm được gì? Làm tiêu hết một trăm ngàn quan rồi bỏ nghề nhảy sang ngành bảo hiểm. Trong khi Tillery và những sinh viên khác, thường bỏ các buổi học nhiều hơn là bỏ một cuộc vui, nhưng họ lại rất thành công trong nghề, bởi vì họ biết chiếm cảm tình của bệnh nhân, biết tạo ra giữa họ và bệnh nhân một cuộc giao tiếp ấm áp giữa người với người..."

Chàng liếc nhìn lá thư một lần chót:

– Anh rất mừng cho Tillery. Nhưng quả thật, đây là một nghề kỳ lạ, phải không em?

Chàng đưa lá thư cho Seteuil xem. Anh Seteuil rất thích thú trước sự không ngừng gia tăng nhân số của gia đình Tillery. Seteuil hoan hỉ thấy ngày hôn lễ của mình sắp đến. Đối với Anne-Marie Lansefeld, con gái lớn của người chủ hãng dệt, anh tỏ ra là một vị hôn phu đầy chiều chuộng, đầy chăm sóc ân cần. Cao lớn, tóc nâu, hàm râu xum xuê, giọng nói trịnh trọng, vẻ mặt hiên ngang, Seteuil đẹp trai ra phết, mặc dầu trán anh càng ngày càng hói thêm.

Một buổi trưa thứ tư, Seteuil đến nhà gia đình vợ tương lai để ăn trưa, Seteuil thấy Anne-Marie bị cảm sổ mũi. Nàng rất lo buồn, sợ Seteuil thấy nàng xấu xí với chiếc mũi đỏ ửng và đôi mắt sưng phù. Seteuil bông đùa, lấy một vẻ trịnh trọng nói:

– Ô! Ô! Một chứng nhiều đàm! Bệnh nặng lắm! Nặng lắm! Rất nặng!

– “Cần phải chăm sóc kỹ bệnh nhân, phải không bác sĩ?” Ông Lansefeld cười nói. “Bác sĩ hãy khám cổ họng cho nó. Hãy cho chúng tôi một toa thuốc thật đẹp...”

– “Xin cô hãy há miệng ra”, Seteuil nói, tiếp tục cuộc bông đùa. “Tốt, không sao cả. Nào, xin cho tôi một chiếc khăn.”

Anh ta trải khăn trên lưng người thiếu nữ, ở phía trên phần hở cổ của chiếc áo dài, đặt tay vào, nghe ngóng, hơi lâu một chút... Anh ta không nói gì nữa, lấy khăn ra, đặt lên ngực, nghe tiếp nữa. Xong, đứng thẳng người lên:

– Này, đây là toa thuốc: một bữa ăn ngon lành với rượu nho và một hộp kẹo ngậm.

– “Phần thứ nhất sẽ được thi hành nghiêm chỉnh, thưa bác sĩ”, ông Lansefeld nói. “Bây giờ mời bác sĩ một ly rượu vang, và chúng ta ngồi vào bàn”.

Bữa ăn thật là vui vẻ. Ba ngày tiếp theo đó người ta không thấy Seteuil đến nữa. Ngày chủ nhật, ông Lansefeld nhận được một lá thư của Seteuil tỏ ý rất tiếc, viện lý do bí mật nghề nghiệp, yêu cầu ông xem cuộc đính hôn như bị hủy bỏ. Không một ai hiểu ắt giáp gì cả. Anne Marie Lansefeld rất đau khổ.

Ba tuần lễ sau, gia đình Lansefeld mời Michel đến chữa bệnh cho con gái họ. Nàng ăn mất ngon, gầy ốm xuống, tình trạng trở nên đáng lo ngại. Chắc hẳn vì sâu muộn. Và cái chứng cảm sổ mũi cứ dây dưa mãi. Michel nghe bệnh cho Anne Marie Lansefeld. Một ổ lao phổi rất rõ mới ở thời kỳ đầu.

Có lẽ vì thế mà Seteuil đã bãi hôn. Trong khi nghe bệnh để bông đùa, Seteuil đã khám phá ra được điều này, nhưng anh ta không nói gì vì sẽ bị coi như một kẻ hèn nhát, nếu hủy bỏ sự đính hôn bởi lý do bệnh lao. Anh ta bèn im lặng rút lui, giao cho thời gian cái trách nhiệm thông báo cho gia đình Lansefeld biết căn bệnh cô gái.

Ngay những lời đầu tiên của Michel, gia đình Lansefeld nhớ lại sự kiện đã xảy ra, và họ hiểu. Họ kể lại tất cả cho Michel nghe.

Bệnh của Anne-Marie Lansefeld chưa có gì nặng lắm. Michel áp dụng cho nàng một phép ăn uống giải độc, và nàng lành bệnh.

Gaspard Becquerel, bác sĩ dân biểu mà Michel đã thay thế trong một thời gian - tiếp tục làm ăn thịnh vượng. Ông thuê cả một ê kíp gồm những người chuyên giới thiệu thân chủ đến cho ông. Họ đẩy về phòng mạch của ông hàng loạt công nhân lười biếng muốn được chứng nhận kéo dài tình trạng nghỉ có lương vì các tai nạn lao động, những cô gái muốn phá thai. Vững tin nơi thế mạnh chính trị của mình, ông công khai khinh thường pháp luật. Tuy nhiên, một câu chuyện lôi thôi xảy đến cho ông. Gia đình Lespagnol dẫn đứa bé trai bị thương ở bàn tay đến.

– “Chả có sao cả”! Becquerel nói. “Chỉ cần băng bó là xong.”

Đứa bé được đưa đến Becquerel hai lần, rồi lo ngại vì thấy bàn tay sưng phù lên, cha mẹ nó bèn bỏ Becquerel, đưa nó đến Michel. Đã trễ rồi. Michel lập tức giải phẫu lòng bàn tay và khử trùng toàn diện. Đứa bé phải điều trị trong ba tháng và hầu như ngày nào cũng phải đến Michel. Cuộc điều trị còn đang tiếp diễn thì công ty bảo hiểm của Lespagnol nhận được một hóa đơn đòi tiền công trị bệnh của Becquerel: hai mươi ba lần khám bệnh.

Công ty mời Becquerel đến. Ông ta xin lỗi, nói là bị lộn tên. Không có chuyện la lối. Công ty chỉ giữ hồ sơ lại để dành đó, phòng hờ ngày nào Becquerel muốn khuấy động lên vấn đề quốc hữu hóa những công ty bảo hiểm chẳng hạn..

Becquerel tiếp tục phô trương thanh thế và vẫn cứ tỏ ra là một nhân vật quan trọng trong vùng, bạn thân của Messeman, ông dân biểu thị trưởng đầy quyền lực. Bạn phải nhìn họ cùng đi bên nhau lên Paris bằng chuyến xe lửa sáng, mỗi khi có

phiên họp ở Quốc hội. Messeman và Becquerel cùng đến nhà ga: Messeman khệ nệ ôm những chiếc cặp đựng đầy hồ sơ. Ông giao cho Becquerel một xấp để ôm giùm:

– Anh hãy đọc và nghiên cứu những hồ sơ này trong khi đi đường.

– Được rồi.

Họ rời nhau, leo lên hai toa xe kế bên nhau, mỗi người chiếm một chiếc bàn nhỏ riêng. Qua cửa kính, người ta thấy Messeman đang bù đầu vào các bài nghiên cứu khô khan, những quyển sách về xã hội học và kinh tế chính trị học, trong khi ở cửa kính kế bên là gương mặt hí hửng của Becquerel trên những tờ tạp chí được mở rộng với những hình ảnh hấp dẫn: tờ *“Sức quyến rũ của phái đẹp”*, *“Nếp sống Paris”*, và nhiều tờ khác... Cảnh tượng này làm các nhân viên nhà ga cười ồ lên.

Ông ta đã kết thân với Lequesnoy, bởi vì bây giờ Lequesnoy cũng làm chính trị và vừa mới gia nhập vào đảng của Becquerel. Lequesnoy hy vọng sẽ được thưởng Bắc đẩu bội tinh và nhất là sẽ vận động được một chân bác sĩ giải phẫu ở bệnh viện của thành phố lân cận cho con trai mình - một anh chàng “đại dốt” - giỏi sử dụng cuộc xẻng hơn là con dao mổ. Sự ủng hộ của Becquerel cũng suýt đã làm nghiêng cán cân về phía con trai của Lequesnoy.

Templemars cũng lao mình vào chính trị. Anh ta đã bạo gan ghi tên vào một đảng thuộc phe hữu và nhất là đã thú nhận điều đó. Thế là anh ta đã đến ngày tận số: giới thân chủ công nhân đồng loạt bỏ rơi anh ta. Anh chàng đáng thương trả giá sự ngây thật của mình bằng sự chết đói. Thêm vào đó, anh

ta cấp một tờ y chứng thiếu thận trọng: một người đàn ông dẫn đứa bé ốm yếu đến cho anh ta. Đứa bé rất gầy vì bà vú rất cầu thả trong việc nuôi dưỡng nó! Templemars ngay tính, ghi vào tờ chứng nhận:

“Sưng ruột kinh niên do thiếu chăm sóc gây ra”

Cha đưa bé về nhà, nện bà vú một trận nên thân. Bị bắt, ông ta đưa ra tờ y chứng. Ông biện lý mời Templemars đến, quạt cho một mẻ. Sau cú này, Templemars mất hết tinh thần, muốn giã nghề bác sĩ, tìm một chân công chức.

Còn ông bác sĩ Rosselet, rất già, rất mệt mỏi, chống cây “can” đi kéo lê từng bước, tiếp tục lội khắp vùng chữa bệnh cho ba hay bốn thân chủ mỗi ngày để nuôi sống ông và vợ ông, tiếp tục làm ngơ không muốn nghĩ đến những tiếng đập tuyệt vọng của một quả tim đã kiệt sức và sẵn sàng buông xuôi. Vì lòng thương hại, thỉnh thoảng Michel mời ông đến khám bệnh cho trẻ em. Rosselet rất giỏi về nhi khoa.

Ông đã làm việc rất hăng hái, dành dụm được một ít tiền gửi vào ngân hàng. Ông cũng đã giàu. Nhưng cơn khủng hoảng kinh tế, những sự vỡ nợ, sự phá giá tiền tệ đã tàn phá vốn liếng của ông. Với số cổ phần - trị giá 800 000 quan, ông chỉ hy vọng lấy lại được 15 000. Một ngân hàng lớn bị vỡ nợ thiếu ông một số tiền nợ 375 000 quan, mà có lẽ một ngày nào đó ông có thể thu lại được 3%. Người ta không thể vừa làm một y sĩ tận tâm, đồng thời vừa làm một người đầu cơ chứng khoán. Rosselet cũng như nhiều người khác đã bị phá sản vì bận làm việc. Bây giờ nghèo xuống, ông vẫn giữ tư cách đàn ông, một bề ngoài khá giả, ra vẻ chỉ phục vụ thân chủ vì yêu thích nghề

nghiệp, hành hạ thân xác già nua để luôn luôn đứng thẳng người, tỏ ra nhanh nhẹn, vui tươi và tràn đầy lạc quan để lôi cuốn thân chủ, nhưng trong thâm tâm lúc nào cũng lo âu, vì thị giác và thính giác càng ngày càng kém tinh tế. Nếu ông không thể nghe bệnh được nữa thì làm sao? Ông và người vợ già của ông sẽ ra sao? Nhất là bà ấy! Và nếu ông chết đi, bỏ bà lại một mình trên thế gian này? Đôi khi Rosselet ao ước hai người sẽ được chết một lượt, được như thế sẽ là một sự giải thoát êm ái biết bao. Trong khi chờ đợi, ông vẫn tiếp tục lặn lội đi thăm bệnh cho vài thân chủ để kiếm tám mươi quan mỗi ngày. Một mỗi, trái tim đôi khi đập hỗn loạn vì kiệt sức, bị buộc phải dừng lại trước một căn phòng sau khi đã leo lên hết các bậc thang, thở từng hơi ngắn, ôm lấy ngực, và cố nở một nụ cười trước mặt thân chủ, trong khi cảm thấy cái chết đã cận kề.

Người y sĩ cũng gần giống như người nghệ sĩ trên sân khấu. Phải đóng trọn vai trò của mình cho tới cùng, Rosselet đứng đó như hình ảnh trong tương lai của tất cả những người trẻ mới vào nghề, khi tuổi trẻ của họ đã bị hao mòn trong cuộc chiến đấu quá khắc nghiệt này, trong cái nghề bạc bẽo này, cái nghề làm cho họ chết dần chết mòn, sau bốn mươi năm gần gũi sự khốn khổ, dơ bẩn, nghèo túng, buồn thảm, tuyệt vọng.

Khi bạn thấy một Rosselet, một Roy và tất cả những kẻ khác như bạn và tôi, như bốn mươi ngàn bác sĩ ở Pháp, những kẻ được mọi người tin tưởng đem cái thân xác của họ đến giao; khi bạn thấy tất cả những người y sĩ đó có thể làm ra khối tiền một cách dơ bẩn - mà họ từ chối không làm - bạn có thể nói nghề trị bệnh quả là một nghề cao đẹp? Phải! Trước hết, ít có ai làm việc miễn phí nhiều hơn các y sĩ! Và bạn có thể nhận thấy

rằng, dầu cho đôi khi người y sĩ có một sự suy sụp về luân lý, đạo đức, anh ta cũng rơi chậm hơn những người khác. Hàng ngày ai nhìn thấy những giọt nước mắt, những sự đau đớn, những khốn cùng và máu? Chính chúng ta, bạn à? Và, vì thế mà chính trong nghiệp đoàn của chúng ta, người ta mới còn tìm thấy nhiều kẻ trung hậu đáng mến, đáng phục hơn trong các ngành khác! Trong ngành kinh doanh, một tên vô lại chỉ làm hại đến cái ví tiền của người khác. Còn chúng ta, nếu chúng ta hèn hạ, bất lương, chúng ta sẽ làm hại đến cả tính mạng của con người!

* * *

– Số thân chủ của tôi ư? Nó tăng lên! Trước đây tôi có ba người ăn mày, bây giờ tôi có đến năm!

Nhiều lần Michel đã nhắc lại câu nói này của Tillery. Trường hợp của chàng cũng gần giống như thế. Hàng tá thân chủ nghèo, rất trung thành và không trả tiền. Một người đàn bà đứng tuổi mời chàng đến mổ một mụn nhọt ở mông cho đứa con trai của bà. Chàng phải làm việc trong phòng bếp hôi hám, không có ai nắm giữ chân đứa bé. Người mẹ sợ và người cha đã đi xem chiếu bóng một mình! Bà cụ Pauline bảy mươi lăm tuổi và phải săn sóc ông chồng bị bệnh bại liệt, tánh tình gắt gỏng, khó chịu. Bà bị bệnh lở da bàn tay. “Cắm nhúng tay vào nước”, Michel bảo bà. Bà nghe lời cắm với một vẻ kinh hãi “Họ nghĩ tất cả đều dễ dàng, mấy ông bác sĩ! Vậy, ai sẽ rửa bát đĩa, giặt giũ quần áo? Ai sẽ thay vải trải giường ướt đẫm nước tiểu của ông cụ?” Michel sẽ không bao giờ chữa lành được chứng lở da của bà cụ Pauline. Rồi đến bà Daubian lại mang thai và cần phải nằm

ngủ suốt ngày trên chiếc ghế dài. Phải, nhưng ai sẽ nấu nướng, dọn ăn, trong khi ông Daubian mắc làm việc ở nhà máy? Hay là cô con gái của gia đình Buccinali, bị cảm nặng. Michel nghe bệnh cho cô. Triệu chứng của bệnh lao ở thời kỳ đầu. Chàng nhìn căn phòng chật hẹp, dơ bẩn với ba chiếc giường, nơi hai vợ chồng Buccinali sống hỗn độn với bảy con. Làm sao chữa bệnh trong một căn phòng như thế? Còn gia đình Posnowiec nữa, người Ba Lan. Bà mẹ làm việc ở hãng dệt, bị sưng tử cung vì làm việc quá độ. Các con gái của bà cũng làm công nhân cùng một nhà máy với bà và sống phóng dăng. Cô lớn đang được Michel chữa trị chứng giang mai lâu năm. Những kẻ khốn khổ đó, bị rút ra khỏi nơi chôn nhau cắt rốn của họ để đến xứ sở của chúng ta, ngụ trong những căn nhà tồi tàn, thiếu vệ sinh, dùng những thức ăn độc hại, và bị lây nhiễm tất cả những thói hư tật xấu của chúng ta. Một người y sĩ không tên tuổi ở khu phố có thể làm được gì để chống lại tình trạng tồi tệ đó, nếu không phải là chỉ chiến đấu trong tuyệt vọng?

Nhiều công nhân trong vùng đi làm việc ở “Nhà máy xây cất kim khí” với tiền lương lớn nhưng công việc rất nặng nhọc. Dầu vậy người ta cũng hăng hái đi làm. Họ sẽ uống thêm rượu để kích thích sức chịu đựng. Chỉ thế thôi. Nhưng đến năm mươi tuổi, họ là những thân tàn ma dại. Berlequin, cựu thợ đúc, đã nếm mùi đó ít nhiều: bốn mươi tám tuổi, bị bệnh sưng động mạch chủ. Không bao giờ Berlequin có thể làm nghề cũ tại nhà máy đó nữa. Tuy vậy anh ta vẫn ước mơ và nhớ nhung nó. Hai, ba lần mỗi tuần, anh ta quay lại đó, nhìn các bạn làm việc cực nhọc mà quên cả căn bệnh của mình.

– Ít lâu sau tôi sẽ đi làm ở xưởng đúc, phải không, thưa bác sĩ?

– Dĩ nhiên, Berlequin, dĩ nhiên.

Borghère cũng thế, anh chàng lực sĩ khổng lồ là phu khuôn vác. Bị ung thư dạ dày do uống quá nhiều rượu của Lavaisne. Rượu “đem sức mạnh” cho Borghère, nhưng anh ta làm sao hiểu được rằng nó là một loại độc dược, nhất là Lavaisne đủ tiền đăng quảng cáo trên báo, khoác lác về những cái bổ dưỡng của rượu. Borghère hối thúc Michel cấp giấy chứng nhận cho anh đi làm lại tại nhà máy xây cất kim khí. Bốn đứa con phải nuôi. Mỗi lần đến thăm bệnh anh ta, chàng đều bực mình.

– Thế nào, thưa bác sĩ, thứ hai tôi đi làm được chưa?

– Thông thả, đừng có vội.

– Vậy thì ngày thứ năm?

– Không có gì phải gấp.

– Vậy thì thứ hai tuần sau nữa?

Michel phát cáu.

– Anh muốn chết à? Anh để tôi yên! Tôi sẽ không ký giấy cho anh đâu. Anh hiểu chưa? Không!

Borghère không dám nói gì nữa, nhưng một buổi sáng đẹp trời, anh ta đích thân đến phòng mạch của Michel, gương mặt trắng xát và sợ hãi.

– Thưa bác sĩ, ông có vui lòng ký giấy cho tôi không?

– Giấy tờ của anh à?

– Dạ... Tôi... đã đi làm lại... Tôi túng thiếu quá.

Anh ta sẽ uống nhiều rượu bổ nữa, vì có ảo tưởng làm thế anh ta sẽ có đủ sức chịu đựng được công việc nặng nhọc.

Tất cả những gia đình có đàn trẻ lêu lổng ngoài đường và người chồng la cà nơi những quán rượu, trong khi người vợ phải quần quật suốt ngày bên chiếc máy quần chỉ để rồi lãnh chứng sưng tử cung; tất cả những quán rượu, quán thuốc lá, những nhà ổ chuột, những nhà máy, những rạp chiếu bóng giải trí; tất cả những cảm dỗ của một nền văn minh thiêu đốt con người, và giữa cái nền văn minh đó, lạc lõng bơ vơ và bất lực, người y sĩ đáng thương của khu phố vùng vẫy chiến đấu, cố gắng một cách tuyệt vọng để đem đến một chút trật tự, một chút sức khỏe, một chút sự thật cho đám quần chúng khốn khổ.

À! Chỉ nên nhìn thấy những kẻ giàu có! Chỉ nên chữa bệnh cho những kẻ sung sướng! Có thể ra bất cứ toa thuốc nào, không phải bận tâm đến sự nghèo khổ nữa, không nhìn thấy nữa, không biết đến sự khốn nữa! Ôi, thật là cả một sự cảm dỗ!

Trong khi tình cờ đi ngang qua nhà bà cụ Pauline. Michel bắt gặp Evelyne có mặt ở đó. Nàng đang rửa bát đĩa dùm bà cụ. Hóa ra nhờ vậy mà chứng lở da của bà cụ đã lành! Nàng không phản bội, nàng không tuyệt vọng, Evelyne! Nàng vẫn trung thành với quá khứ được cứu vớt, nàng không chấp nhận cái hạnh phúc mù quáng, ích kỷ và giả dối. Nàng có thể bỏ quên quá khứ, sống một nếp sống trung lưu vương giả. Nhưng nàng tự động từ chối điều đó, vẫn hòa mình với quần chúng nghèo khổ. Nàng không tìm kiếm những giải pháp xã hội lớn lao.

Nàng cứu giúp, an ủi một cách trực tiếp. Nếu những người khác cũng làm như nàng, thì tất cả sẽ tốt đẹp hơn. Đó là hai bài học mà vô tình nàng đã đem đến cho Michel. Chịu đựng với thực tế khắc nghiệt và cố gắng hết sức trong cái góc nhỏ của mình, không nên tìm kiếm những mục đích quá lớn lao để rồi chính cái lớn lao đó sẽ bào chữa cho sự bất lực và nỗi chán nản của chúng ta.

* * *

Một người buôn bán sắt cũ, bị bệnh lao ở thời kỳ đầu. Michel chữa trị cho anh ta trong ba tháng: anh ta vừa bắt đầu khỏe thì bỗng nổi chán, cho là cuộc điều trị quá kéo dài, bèn bỏ rơi Michel để theo một anh lang băm.

Trong bốn tháng, gia đình Buccinali tín nhiệm Michel. Nhưng khi đứa bé bắt đầu khá hơn thì họ bỏ Michel để đến với Seteuil, một Seteuil chữa trị một cách mạnh bạo hơn, tiêm chích, cho uống thuốc và ít nhất có vẻ làm một cái gì tích cực! Orlan, người bán bánh mì, có đứa bé gái thường lên cơn động kinh. Trong cơn hoảng hốt, bà Orlan thổ lộ với Michel về những bệnh tật của gia đình bà, bà nói rằng ông nội của bà đã bị bệnh lậu và “còn tệ hơn bệnh đó nữa”, bà cũng có một người anh bị nhốt trong một nhà thương điên. Rồi một cách đột ngột, khi cơn động kinh được dịu xuống, gia đình Orlan bỏ rơi kẻ đã chữa lành bệnh cho con họ, thay đổi bác sĩ. Khi người ta đã thổ lộ với bạn những điều bí mật, họ trở thành kẻ thù của bạn. Họ thù ghét bạn. Bây giờ người chủ tiệm bánh mì không chào hỏi đến Michel nữa. Vợ của ông chủ hàng thịt bị bệnh thành linh. Bốn

mười tuổi. Bật đường kinh, ối mửa. Có thể là có thai. Ngạc nhiên. Kinh hoàng.

– Sao bác sĩ? Chuyện gì sẽ xảy ra? Chúng tôi sẽ phải làm gì?

Michel giả vờ không hiểu.

– Thưa bà. Tôi nghĩ rằng trong sáu tháng nữa...

– Ông không nên nghĩ thế. Ở vào tuổi của tôi! Và con gái tôi? Nó đã mười bốn tuổi rồi! Nó sẽ nói sao?

Im lặng. Họ cố gạn hỏi, Michel vẫn tỏ ra không chịu hiểu. Thế là xong, họ sẽ không gọi lại chàng. Từ đó về sau, họ chỉ chào chàng một cách lạnh lùng. Dĩ nhiên không bao giờ có cuộc sinh nở thứ nhì trong gia đình ấy.

Rồi đến bà vợ góa của người thợ đến xin thuốc chủng cho đứa bé gái ba tuổi. Người ta đã nói đến bệnh yết hầu trên báo khiến bà lo sợ. Người ta nói rằng cần một mũi thuốc tiêm nhỏ xíu... Hai ngày sau khi tiêm thuốc, người đàn bà đáng thương cho mời Michel đến: đứa bé không được khỏe. Cơn sốt kéo dài suốt hai mươi bốn giờ liền. Hai chân tê liệt, gáy cứng đơ. Đến cuối tuần, đứa bé bị tê liệt hoàn toàn. Co quắp ối mửa, không còn phản xạ nữa, mắt lộn ngược, mạch nháy 140. Ngày thứ mười hôn mê, tỉnh lại, gọi mẹ nó một hay vài lần, rồi chết. Trong năm năm nữa, mãi mãi từ đây về sau, cái chết ấy đè nặng lên tâm trí Michel. Chàng sẽ là kẻ đã làm chết đứa con gái đó. Chàng sẽ khuyến cáo người mẹ không nên dùng thuốc chủng, nêu lên những trường hợp tai nạn thường xảy ra mà người ta giấu giếm không nói đến, giải thích rằng một phép ăn uống lành mạnh, không khí trong sạch của đồng quê sẽ làm cho đứa

bé được miễn dịch. Nhưng như bị một bài báo thôi miên, bà chỉ tin vào mũi thuốc tiêm màu nhiệm và đã bất chấp lời khuyên của chàng. Nhưng bạn hãy đi biện bạch điều đó với mọi người đi!

Chẳng ai tin bạn đâu! Bạn phải hứng chịu hàm oan, bị mất thân chủ, bị xem như một tên đồ tể. Điều khổ nhục lớn của nghề nghiệp, ấy là sự im lặng. Có những ngày mà Michel nhận ra bóng dáng sâu thẳm của bà Alice Toutelong đau khổ ở đầu một con đường. Và chàng rẽ sang một lối khác, tránh gặp bà, trốn chạy như thể chàng là kẻ có tội thật sự.

Templemars ra đi. Anh ta từ bỏ cuộc chiến đấu, chấp nhận chức vụ y sĩ hằm mỗ trong một công ty than đá ở Valenciennes. Mặc kệ! Anh sẽ khám 120 bệnh nhân trong buổi sáng, 40 bệnh nhân trong một giờ, tức là 1,5 phút cho mỗi người.

Có thời gian đâu để hỏi: “Anh đau ở đâu?” và khám bệnh. Giữa số 150 loại thuốc nước được công ty chấp nhận, anh chọn loại thuốc xi rô số 74 và các loại thuốc viên số 17. Và thế là xong.

Hai ngàn quan mỗi tháng ăn, ở, điện nước miễn phí. Thật là một thiên đàng. Hoan hô nền y khoa xã hội. Xin từ già tuổi trẻ, các thất bại, cuộc chiến đấu; xin từ già các nghề đầy hấp dẫn nhưng lại quá khắc nghiệt, xin từ già nền y khoa. Templemars đến chào từ biệt Michel. Anh bảo rằng anh hài lòng; rất, rất hài lòng. Rồi sau cái bắt tay, anh bước đi vội vã, mắt rớm lệ.

Một buổi chiều, trong khi đi thăm bệnh lần chót trong ngày, Rosselet cảm thấy không được khỏe. Ông không nói gì cả, leo lên cầu thang đưa đến phòng của thân chủ, dừng lại ở đầu cầu thang, đưa hai tay ôm lấy ngực và quỵ xuống. Ông chết ngay giữa cuộc chiến đấu cho tới cùng.

Bà Rosselet bán hết đồ đạc, nữ trang, rút lui một cách kín đáo về một thị trấn nhỏ, hẻo lánh. Người ta được biết bà đi giúp việc nội trợ ở đó để sống. Thỉnh thoảng, Roy và vài bạn đồng nghiệp gửi cho bà một số tiền nhỏ, kèm theo một lá thư ngắn: "*Phần chia tiền thù lao*" - như thể đó là tiền do những lần khám bệnh trước kia của chồng bà đã làm chung với họ. Không nên xúc phạm lòng tự ái của những kẻ mà chúng ta giúp đỡ.

* * *

Nếu sức khỏe của Evelyne vững chắc hơn, thì mọi công việc nhà của Michel sẽ được chăm sóc kỹ lưỡng hơn. Nhưng nàng đã phải làm việc rất cực nhọc. Sự giúp đỡ của một người tớ gái là cần thiết, nhưng tiền đâu? Lại nữa, nàng đã mang thai. Đàn bà thật là lạ, khi họ muốn có con, họ muốn cho bằng được ... với một sự hăng say, một sự can đảm mà một người đàn ông khôn ngoan không bao giờ hiểu được. Ói mửa. Chóng mặt. Kiêng ăn và nằm tĩnh dưỡng một tuần. Thế là, Michel phải trải qua những ngày mệt phờ người. Bệnh nhân càng đông, công việc càng điên đầu. Thế là căn nhà bừa bãi, bếp núc lạnh tanh, giường nệm không được dọn, quần áo không được giặt ủi. Giấy vụn rải rác khắp nơi, những cái đĩa dơ, những thức ăn thừa, những ly nước của người bệnh bỏ bừa bãi, những con chuột gặm nhấm trong các góc nhà. Michel mặc nguyên quần áo đi

ngủ rất khuya, thức dậy ba bay bốn lần mỗi đêm; ăn khoai tây nguội trong năm ngày, cho tới lúc chúng mốc meo. Và kìa, Evelyne đã phục hồi sức khỏe, bắt đầu ăn uống trở lại, có thể làm việc nhà trong một giờ giữa hai lần nằm nghỉ. Dầu sao đó cũng là sự hồi sinh trong căn nhà. Buổi sáng đầu tiên mà nàng bước vào phòng bếp, gương mặt hãy còn xanh xao và bước đi chưa vững.

Vài ngày sau đó, Michel gặp Seteuil. Anh ta vẫn vui vẻ, lạc quan với hàm râu đậm đen nhánh, cái đầu càng lúc càng sói rất thông thái.

– “Khỏe không mày?” Seteuil hỏi. “Mày mệt à? Mấy ngày nay chẳng thấy mày đâu cả, dường như mày trốn anh em thì phải. Này, coi chừng những người đàn bà đấy nhé. À ngày hôm kia, ở quán thuốc lá người ta đã nhắc đến mày. Tình cờ tao cũng có mặt ở đấy ... Tao đã biết mày quảng cáo một cách tồi tệ với những câu chuyện lúa mì sống, lúa mì chín và cải xà lách! Lão bán sắt cũ vừa kể lại chuyện đó vừa vỗ đen đét vào đùi cười một cách thích chí.”

– Bây giờ anh ta đến chữa bệnh với tên lang băm.

– Phải, anh ta thật ngu dại! Nhưng dầu sao điều này cũng gây thiệt hại cho mày. Cũng như trường hợp Lespagnol... Mày có trị chứng phong thấp cho anh ta không?

– Có.

– Anh ta đã đến gặp tao.

– À!

– Biết sao bây giờ. Vợ anh ta chán ngấy phải nấu mấy thứ rau theo cái cách rắc rối của mày! Tao, tao chỉ cần tiêm cho anh ta mấy mũi thuốc “salicylate de soude” ngay vào gân. À, để nói qua chuyện khác, mày có biết cái tin này chưa?

– Tin gì?

– Một cuộc kết hôn! Mày có biết ai không? Ông anh rể của mày. Phải. Vallorge! Một thằng bạn ở Angers vừa mới cho tao biết, và với ai? Mày hãy đứng cho vững để nghe nhé! Với “con bồ” cũ của mày! Với Simone Heubel. Một mối sộp! Đường công danh của anh ta sẽ còn tiến xa nữa.

Michel rời Seteuil trở về nhà với một thoáng u buồn. Simone Heubel! Một kỷ niệm hãy còn rất gần gũi. Chàng hình dung lại người thiếu nữ xinh đẹp, mạnh khỏe, tòa lâu đài cổ bên bờ một con sông. Khu vườn rộng bao la nơi hai người đùa giỡn chung với Mariette và Fabienne. Cả một cuộc sống vàng son, hạnh phúc sẽ dâng hiến cho chàng. Sự xa hoa, tiền bạc, chức giáo sư cao quý. Chàng đã từ chối tất cả chỉ vì Evelyne. Chàng trầm ngâm đi theo con đường trũng giữa hai hàng liễu, băng qua vườn, vô phòng ngoài để vào nhà, không đi qua phòng bếp. Không hiểu vì sao, nhưng chàng cảm thấy không muốn gặp Evelyne trong lúc này. Cùng buổi xế trưa hôm đó, bà Lavaisne đến gặp Michel lấy có khó chịu ở phía bên tim. Bà Lavaisne có tánh lẳng lơ, Seteuil đã từng báo cho Michel biết trước để đề phòng. Nhưng có lẽ chính vì đã được báo trước nên chàng có một cảm giác gì đó, khá mờ ám, khiến cổ họng chàng nghẹn lại và mắt chàng hoa lên, trong khi bà Lavaisne cởi chiếc xu chiêng ra và đứng nhìn Michel với ánh mắt kỳ lạ. Chàng cúi

đầu xuống, giả vờ chăm chú viết vội bất cứ cái gì đó trên toa thuốc. Chàng biết rằng mình phải chờ đợi cho cơn choáng váng trôi qua một khi người đàn bà đã hoàn toàn phô bày đôi vú xệ, làn da lốm đốm những dấu đỏ, cái bụng còn in vết của sợi dây nịt, và hai nách màu nâu có tỏa mùi. Lúc đó, trước mặt chàng chỉ là một khối thịt trần truồng không che đậy và may mắn thay, không có sức hấp dẫn nào đối với chàng. Nhưng, sự chờ đợi này cùng với ý thức về cái yếu hèn của chúng ta, bao giờ cũng là một giây phút khó chịu và nhục nhã.

* * *

Chắc hẳn vì những sự kiện đã xảy ra trong ngày mà sau bữa ăn tối. Michel cảm thấy bị ám ảnh bởi những ý tưởng kỳ dị, trong khi chàng cố giả vờ đọc báo.

Seteuil. Câu chuyện ở quán thuốc lá. Anh chàng bán sắt khờ dại. Anh chàng Lespagnol vừa mới bỏ rơi chàng để chạy theo Seteuil... Quả thật, ông thầy già Domberlé đã đòi hỏi chàng biết bao là hy sinh! Gần như một sự tự sát vậy! Làm sao có thể đi đến cùng trên con đường ông đã vạch ra? Và, đằng sau những ý nghĩ đó, bao nhiêu kỷ niệm khác lại hiện về: Vallorge và con đường công danh của anh ta... Simone Heubel... Cả một quá khứ... Những gì sẽ có thể xảy ra... bà Lavaisne lúc xế trưa này... Chàng bị xâu xé giữa những cảm xúc hỗn độn, sự giận dữ đối với chính mình, sự xấu hổ và một nỗi hối tiếc mơ hồ. Phải chăng những lời cay đắng của cha chàng là đúng: *“Tình yêu nào rồi cũng sẽ qua đi... không ai xây dựng cuộc đời mình trên một tình yêu...”*

“Phải chăng tôi đã làm hư hỏng cuộc đời tôi?” Michel tự hỏi. “Phải chăng tôi đã hy sinh cuộc đời tôi một cách vô ích? Tôi đã suýt sa ngã vì bị cám dỗ. Nếu tôi đầu hàng sự cám dỗ, tất cả sẽ không còn gì nữa, sự hy sinh của tôi cho Evelyne sẽ mất hết ý nghĩa. Tôi sẽ chứng minh được rằng tôi đã hy sinh đời mình cho một cô gái là hoàn toàn vô ích... Nhưng, sự thật tôi đã suýt sa ngã... Phải chăng tôi đã sai lầm?”

Cùng với sự hoài nghi này, sự cám dỗ và lòng ích kỷ bất diệt của con người nổi dậy: hãy cứu vãn những gì còn có thể cứu vãn được, dành cho mình một chút hạnh phúc còn lại, hãy dừng lại trên con đường hy sinh.

“Nếu mày đã sai lầm, bây giờ hãy còn kịp để hưởng sự sung sướng... Nói cho cùng, như thế có gì bậy đâu? Sự tận tụy của mày đối với Evelyne đâu có phải vì thế mà sụt giảm? Miễn là mày chăm lo cho nàng sức khỏe, sự tiện nghi và sự an lành... Bên cạnh đó, mày không thể có cuộc sống riêng cho mày sao? Mày đã chẳng cho nàng khá nhiều rồi sao? Tương lai, hạnh phúc, của cải? Mày phải cho nàng hết mọi thú vui trần gian của mày sao? Thỉnh thoảng đi thỏa mãn một thú vui riêng tư ngắn ngủi thì có gì bậy đâu? Hãy nghĩ đến cuộc sống buồn tẻ của mày. Đừng hy sinh tất cả mà chẳng được gì hết.”

– Anh có chuyện buồn bức phải không, Michel?

Michel giật mình, Evelyne ngừng sắp xếp chén đĩa, nhìn chàng một cách lo lắng.

– Không!

– Anh không đọc báo, không nói chuyện. Tình trạng sức khỏe của bà Daubian không được tốt phải không?

– Rất tốt.

– Và con bé Francine? Phải chăng bệnh nó nặng thêm?

– Không. Nó vẫn cầm cự được. Tại sao em hỏi anh những điều đó?

– Không có gì cả. Em tưởng rằng... Em sợ rằng...

Nàng lại tiếp tục sắp xếp chén đĩa. Cái thai làm cho nàng trở nên nặng nề, mệt nhọc. Không phải, Evelyne đang lo lắng đến điều khác. Điều gì? Tiền bạc. Dĩ nhiên, mối lo của nàng vẫn là vấn đề tiền bạc. Tuy nhiên, nàng không thể làm gì được cả về điều này, ngay cả đến việc nội trợ nàng cũng không đủ sức làm một mình. Nàng chỉ làm tăng thêm gánh nặng cho chàng thôi! Tuy nhiên, nàng đã làm hết sức mình trong tháng này. Hai vợ chồng đã mời trả lễ hai vợ chồng Roy, cần phải có những tấm màn mới ở phòng ăn, khăn ăn, thùng đựng bánh bích qui. Nàng đã sắp xếp, giặt giũ tấm màn, khéo léo che giấu chỗ mòn rách bằng những tấm vải viền đăng ten, treo chúng lại ở cửa sổ vừa che giấu chỗ vá trong đường xếp. Nàng nhuộm những miếng vải vuông nhỏ được viền bằng tay thành màu xanh và vàng, biến chúng thành những cái khăn đẹp để đặt các tách trà. Nàng dùng tiền tiết kiệm - định mua đôi giày cho nàng, - để mua một chiếc kẹp gấp đường rất đẹp. Hai vợ chồng Roy đã ra về hoan hỉ, tất cả đều diễn ra một cách tốt đẹp. Ngày thứ hai sau đó - ngày sinh nhật của chàng - Michel thấy bên cạnh chiếc đĩa của chàng, có quyển sách mà chàng thích... Phải, nàng đã làm hết

sức của mình một cách rất khéo léo. Chàng không thấy gì cả, không đoán được gì cả. Nàng hy vọng tất cả đều tốt đẹp. Phải nghĩ rằng chàng có những mối lo âu khác, những món chi tiêu bất ngờ... Chàng đã muốn mượn một tờ giấy nhỏ vào đầu tháng tới? Dĩ nhiên, điều này rất cần thiết. Và đứa con sắp ra đời của nàng. Biết bao nhiêu là phí tổn! Đó là do lỗi của nàng. Sự hối hận tự trách mình vẫn luôn luôn ám ảnh nàng, luôn luôn sẵn sàng xuất hiện mỗi khi hai vợ chồng gặp khó khăn: “Nếu anh ấy không cưới mình, anh ấy sẽ sung sướng. Đó là lỗi của mình...” Nàng đã chùi xong những cái đĩa, chùi hai cái một lượt theo cách người ta đã chỉ cho nàng khi nàng hãy còn là một cô bé giúp việc. Sau khi xếp chúng gọn gàng, nàng quay lưng lại với Michel.

Có đôi khi bạn cảm thấy mình là một gánh nặng, một trở ngại trong cuộc đời của những kẻ bạn yêu thương, những lúc bạn có cảm nghĩ rằng nếu bạn mất đi, bao người khác sẽ “nhẹ thở” hơn.

– Nào, Evelyne, em đi ngủ chứ?

– Dạ, dạ...

Nàng vẫn đứng quay lưng lại với chàng, nấn ná bên cạnh chiếc tủ một cách kỳ lạ.

– Em hãy đến đây một chút.

– Em à?

– Ừ. Đến đây em.

Nàng quay lưng lại, tiến đến gần, vẻ lúng túng. Nàng tránh cái nhìn của chàng.

– Em hãy nhìn anh xem.

Chàng kéo nàng dưới ánh đèn, nâng cầm nàng lên. Chàng kinh hãi hỏi:

– Em khóc à?

– Không.

– Em đã khóc.

Nàng ngả đầu lên ngực Michel và nước mắt trào ra.

– Evelyne! Evelyne nhỏ bé của anh! Có điều gì thế? Ai đã làm gì em? Tại sao?

Chàng ngồi xuống, kéo nàng ngồi lên đầu gối mình.

– Em bệnh à? Em buồn phải không? Vì sức khỏe của em hay vì em không được hạnh phúc? Evelyne! Hãy trả lời anh! Em làm anh sợ! Hãy trả lời anh!

Nàng giải thích một cách khó nhọc, vừa cố giữ nước mắt lại:

– Em sợ... Em không yên tâm...

– Tại sao?

– Em cảm thấy anh có điều lo lắng...

– Những điều lo lắng à? - Michel hỏi lại.

– Đứa tớ gái... Đứa bé sắp ra đời... Tiền bạc...

Vậy là nàng không đoán được những suy tư thâm kín của chàng.

– “Ồi chào!” Michel thành thật thốt lên, nhẹ nhõm cả người. “Tiền bạc ư? Cái đó có ăn nhằm gì? Anh sẽ gắng sức làm việc, anh sẽ kiếm được tiền! Em thấy đó, số thân chủ của anh tăng lên, uy tín của anh được lan rộng dần. Em tưởng rằng việc anh được người ta gọi đến khám bệnh chung với một giáo sư thạc sĩ như Jacquinet là chuyện không quan trọng sao? Hẳn bệnh nhân đó đã biết đến uy tín của anh! Vậy trong mười năm nữa, khi mọi người thấy rằng anh chữa bệnh mà không cần tiêm chích, hành hạ bệnh nhân; họ sẽ đổ xô đến phòng mạch của anh, nhiều vô số kể! Tất cả sẽ tốt đẹp, chúng ta sẽ ra khỏi cảnh túng bần, Evelyne!”

Chàng nói với một sức thuyết phục mạnh mẽ đến độ chính chàng cũng thấy tin tưởng.

– Xong rồi chứ? Em đã hết khóc, hết sợ rồi chứ?...

– Em vẫn còn sợ hãi, - Evelyne nói nhỏ.

– Sợ cái gì?

– Em vẫn luôn luôn sợ anh sẽ hối tiếc... Nếu anh đã không gặp em, nếu anh đã không cưới em...

Bạn không thể lừa dối được người đàn bà thương yêu bạn. Dường như họ có giác quan thứ sáu và biết rõ những tâm tư thâm kín, những cảm dỗ, những yếu đuối của bạn. Michel lặng người trong một giây, như bị đâm thấu tim, không hiểu tại sao nàng đã đoán được những cảm nghĩ của mình, chàng xúc động đến tận cùng con tim khi nghĩ đến những đau khổ mà chính

Evelyne phải hứng chịu. Không thể được, chàng sẽ không đi xa hơn nữa, không thể bỏ rơi nàng, phải trở lại với nàng, với cái gánh nặng quý báu mà trước đây chàng đã hoan hỷ nhận lãnh. Được! Chàng sẽ đi đến cùng, sẽ hy sinh tất cả. Nếu cần phải tỏ ra sung sướng, chàng sẽ tỏ ra sung sướng; nếu cần phải giữ im lặng, chàng sẽ giữ im lặng; nếu cần phải nói láo, chàng sẽ nói láo. Tất cả. Miễn là nàng được sung sướng!

– Evelyne! Anh không hề hối tiếc. Nếu không có em, anh sẽ như thế nào! Anh có gặp Domberlé không, có hiểu được ông ấy và tin tưởng nơi ông ấy không? Chắc chắn là không! Anh phải biết được những đau khổ của em, anh phải thương yêu em, anh mới đạt đến sự thật. Đạt đến sự thật bằng tình yêu, em không thấy đó là điều tốt đẹp vô cùng sao? Hơn nữa, nếu anh không gặp em, anh sẽ là một con người ra sao? Tuổi trẻ của anh không tin vào một cái gì cả, một nguyên tắc nào cả, một luân lý nào cả. Em đã làm cho anh thay đổi tất cả, em đã là luân lý của anh, bốn phần của anh, lương tri của anh. Có lẽ chính vì vậy mà số mệnh đã đặt em trên con đường của anh, Evelyne. Đối với những kẻ không tin tưởng vào một cái gì, có lẽ họ chỉ cần tận tụy, hy sinh cho một người thôi cũng đủ để được cứu vớt... Có lẽ vì vậy mà anh đã được gặp em... Vậy anh có gì mà hối tiếc! Nào, hãy hôn anh đi. Hãy nghĩ đến đứa con sắp ra đời. Hết buồn rồi chứ? Hãy nhìn anh.

Nàng nhìn chàng, mỉm cười, tuy hãy còn đang khóc. Nàng nói thật nhỏ:

– Em được an ủi rồi...

– Vậy, hãy hôn anh đi.

Nàng hôn lên má chàng, một nụ hôn trong đó gói gắm tất cả nỗi buồn, tình yêu và lòng biết ơn mà nàng không dám thổ lộ với chàng. Và thế là hết. Tất cả những cảm dỗ, tất cả những vấn đực, u tối lập tức rời khỏi chàng, giờ đây chàng chỉ còn một cảm giác phấn khởi kỳ lạ, một cái gì không phải là nỗi đam mê, mà là một sự thanh thản bình yên, một niềm tin vững chắc đang đi tới sự thật. Một niềm vui kỳ lạ, trong sáng, cao thượng, khó giải thích được. Có thể nói vào lúc chàng chấp nhận hy sinh, nơi chàng liền bắt đầu nảy nở một tình yêu mới, trong sạch và bất diệt, khiến cho chàng trở nên cao cả hơn.

Tuần lễ sau đó, anh chàng được sĩ Vansteger cùng với vợ dẫn đứa bé gái bốn tuổi đến Michel. Đã ba năm rồi, người ta hành hạ cô bé mà không chữa lành được! Là một dược sĩ, hẳn anh phải tin tưởng vào các nguyên tắc của nền y khoa chính thống và nuôi đứa bé bằng “sữa khô” và nước cam vắt từ lúc nó mới ra đời. Đứa bé sưng ruột. Một “chuyên viên” được mời đến khám bệnh đã ra lệnh bỏ món sữa khô, nhưng cho dùng sữa và nước trái cây có chất chua! Kết quả là cơ thể đứa bé không đồng hóa nổi mấy thứ đó và bị gây ồm. Vansteger cho vợ và con gái vào một viện điều dưỡng. Ở đó người ta cho đứa bé ra ngoài trời giữa cơn tuyết rơi, nuôi nó bằng mút trái cây có chất chua, sữa. Với phép ăn uống này, đứa bé bị sưng tủy xương hàm trên và bị bại huyết. Mổ những chỗ bị làm mủ, người ta thấy mủ lan từ hàm đến tận ổ mắt bên phải. Chích thuốc chủng và sang máu. Nhưng người ta không thay đổi thực đơn. Bà Vansteger đem đứa bé gần chết có mắt bên phải sắp bị mù cho Romagnol, ông này giải phẫu nó, thấy xương hàm hoàn toàn bị thối, ông lấy ra tất cả những gì có thể lấy được. Và vì bây giờ đứa bé đã được

tám tháng nên người ta cho nó ăn dăm-bông, thịt, cá, nước trái cây. Toàn những món có nhiều chất độc. Kết quả là chẳng bao lâu xương gót chân của nó bắt đầu bị thối và sự nhiễm độc ở má tái phát. Lại giải phẫu ở má và ở gót chân, giải phẫu không thuốc mê vì đứa bé không đủ sức chịu nổi thuốc mê. Suốt ba ngày sau đó, đứa bé (bấy giờ đã được một tuổi) ở trong tình trạng hấp hối. Nhưng rồi nó sống trở lại. Thế là người ta lại cho nó ăn thịt và uống nước trái cây. Lại làm mủ và mụn nhọt, và sưng tủy xương cánh tay. Người ta lại giải phẫu lần thứ tư để nạo. Rồi hai tháng sau giải phẫu lần thứ năm ở má, mặc dầu trước đó người ta đã tiêm một loạt thuốc chủng. Bất cứ lúc nào cũng có những chỗ làm mủ: ở chân, ở tay, ở mặt, và đứa bé bị đau đớn và bị kiệt sức. Sau cùng Vansteger chối bỏ nền y học nhà trường.

Michel cho đứa bé theo một phép ăn uống tổng hợp, không thịt, không cá, không nước trái cây.

Chỉ trong vòng vài tuần lễ, sự thay đổi làm người ta phải ngạc nhiên: những mụn nhọt đã lành miệng, những chỗ làm mủ biến mất, những bộ phận trong cơ thể phát triển mau chóng và hoạt động bình thường. Trong vài tháng, đứa bé hoàn toàn biến đổi. Một buổi sáng kia, Vansteger dẫn đến Michel đứa con gái nhỏ của anh, gương mặt còn mang những vết theo sâu do cuộc giải phẫu để lại, cơ thể tuy hãy còn thiếu khoáng chất, nhưng gương mặt vui tươi, sống động! Chính Michel cũng không ngờ được như thế.

Rồi cả một loạt bệnh nhân đổ xô đến với chàng. Một bé trai hai tuổi mà từ lúc mới được năm tuần lễ, người ta đã chích

thuốc “arsénobenzol” cho nó, đồng thời không ngừng nhồi nhét vào người nó những món thịt dăm bông và óc! Một phép ăn uống tinh khiết tái lập dần dần trật tự trong hai tháng. Rồi một thiếu nữ bị ngộ độc và đau đầu kinh niên mà người ta dự tính sẽ khoan xương sọ của cô... Rồi đến một bé trai sáu tuổi mà người ta muốn biết chứng sưng cuống phổi của nó có kèm theo sự dẫn nở cuống phổi không? Người ta chích cho nó hai mũi “morphine scopolamine”, phun nhiều lần chất cocain vào thanh quản và khí quản của nó. Xong, họ đút ống vào trong miệng để đưa chất cocain và một hỗn hợp dầu nóng và “teinture d’iode” tràn ngập khắp phổi. Những tiếng la hét, những cơn sặc sụa nghẹt thở, những mảnh thịt mong manh của phổi bị thiêu đốt. Cả một sự hành hạ điên rồ! Đứa bé đáng thương trông có vẻ như một nạn nhân bị hơi ngạt của chiến tranh!

Và tất cả những sự đau đớn này do lỗi của một nền y khoa chỉ dựa vào triệu chứng, không cần biết đến những nguyên nhân thật sự của căn bệnh. Biết bao nhiêu đau khổ trên trái đất sẽ được chấm dứt vào cái ngày mà các y sĩ hiểu được sự thật đó! Khi nghĩ đến cái sự thật đơn giản này, Michel cảm thấy tức giận đồng thời thương hại vô biên. Chàng hình dung lại những gương mặt bệnh nhân đã lành bệnh nhờ *cái sự thật giản dị đó*. Michel xấu hổ nghĩ đến những lúc chàng để tinh thần bị suy sụp trong những mối hoài nghi. Dầu cho điều gì xảy đến, thì sự thành công nhờ cái sự thật đó đủ bù tất cả mọi hy sinh! Được dẫn mình vào cuộc chiến đấu nói trên là cả một ân huệ! Có lòng nhân ái nào đáng giá bằng lòng nhân ái đó! Điều tốt đẹp mà bạn

mang tới cho con người chỉ là nhất thời. *Cái sự thật* mà bạn đem đến cho họ, mới là vĩnh cửu.

Từ nay, tất cả những nỗi khốn khổ và thử thách mà chàng đã trải qua hoặc sẽ trải qua không làm chàng sợ hãi nữa, mà còn thấy thích thú là khác. Và giờ phút chàng thể nguyện chiến đấu cho đến chết vì *sự thật*, có một sức mạnh vô biên và kỳ diệu thúc đẩy chàng tiến tới.

Vài ngày sau, Michel nhận được thư của Domberlé, trong đó vị thầy già - bị bại xuội - sắp chết thốt lên niềm tin của ông nơi cuộc sống:

“Tất cả đều tốt đẹp, Michel! Anh đang đi trên con đường của sự thật, của cuộc sống đúng với ý nghĩa đẹp đẽ của nó. Đau khổ vì kẻ khác, chỉ dẫn cho họ thấy con đường của sự thật: đó là lẽ trời! Bị cô đơn, bị nhục mạ, bị nhạo báng, bị xem như một người điên: đó là điều hợp với lẽ trời. Sống một cách chặt vật vì nghề nghiệp của mình, bị ăn cắp bởi những kẻ mà chúng ta làm cho giàu có, nếm những phản bội, những chối bỏ, những bạc đãi, những hoài nghi: đó cũng là điều hợp với lẽ trời. Chịu đau khổ, chịu bần hàn để chữa lành bệnh cho kẻ khác, nhìn thấy bạn bè và những người thân thuộc xa lánh mình nghe họ bảo mình: hãy nguyện rửa Thượng đế và hãy chết đi! Đó cũng vẫn là điều hợp với lẽ trời! Tất cả những điều đó đều tốt đẹp! Sống là như thế! Sống là hoàn thành sứ mệnh của sự thật!”

Tại sao, vào những giờ phút nào đó, một kẻ bị bại liệt, gần chết - bị hao mòn bởi những đau khổ và những thử thách - hãy còn tìm được trong cảnh khốn cùng của mình những lời lẽ nói lên niềm tin mãnh liệt nơi cuộc sống, làm phấn khởi tinh thần

của chúng ta, làm chúng ta cảm thấy xấu hổ vì những nỗi bi quan, hoài nghi của mình, và nhắc nhở chúng ta rằng, với trí thông minh, với ý chí, với niềm tin, người ta sẽ tự cứu mình và cứu kẻ khác?

PHẦN THỨ BA



I

FABIENNE đã trở lại dưỡng đường Epidauria, thấy rất mệt mỏi, không thể đảm nhận các trách nhiệm quan trọng. Vì thế nàng xin việc làm ít nặng nhọc hơn. Bây giờ nàng xuống tầng dưới làm ở văn phòng thư ký. Ở đó công việc nhẹ nhàng hơn, đồng thời nàng có dịp theo dõi công việc quản lý của dưỡng đường. Điều đó không đơn giản: bên cạnh những cuộc giải phẫu và những hoạt động y khoa, Epidauria còn là một khách sạn rất lớn với những phòng ốc, đồ đạc, nhà bếp, nhà hàng ăn, xe cộ, nhân viên và các giao dịch về văn thư của nó. Nhưng mấy vấn đề thương mại đó không làm Fabienne chú ý, nhất là giữa lúc này, nàng đang lo âu. Guerran đã trở lại Paris sau ngày đầu năm để dự khóa họp của Quốc hội. Nàng đã nói chuyện với ông khá căng thẳng, về vấn đề tương lai và những quyết định mà hai người cần phải chọn. Họ gần như gây gổ với nhau, nói với nhau những lời trách móc vô ích khiến cho cả hai cùng cảm thấy xấu hổ, và sau cùng họ hòa giải với nhau mà không quyết

định được gì cả. Cần phải chờ đợi một thời gian xem sao, bây giờ chưa thể làm gì được.

“Chờ đợi! Nói thật là dễ! Ông ấy là đàn ông. Ông ấy không có gì phải lo sợ.” Fabienne trở về Epidauria nhớ lại buổi nói chuyện với một nỗi tức giận ngấm ngấm và tự trách mình đã hèn yếu. Đáng lẽ nàng đòi ông phải có một quyết định dứt khoát! Nàng đã hèn yếu, thiếu can đảm khi thấy Guerran sẽ đau khổ. Đôi lúc nàng cảm thấy có một sự căm dỗ, một sự căm dỗ thật ghê gớm và cũng thật êm ái: không nói gì với ông, không bao giờ nữa. Không ép buộc ông điều gì, không gây gổ, không trách móc làm đau lòng nhau nữa. Một sự giải thoát nhẹ nhàng! Còn vấn đề đứa bé?

Phải, dĩ nhiên... Nhưng, nói cho cùng vấn đề này không phải là không có cách giải quyết. Người ta chỉ bận tâm vì đứa bé khi nào người ta thật sự muốn có nó. Ở đây, ở Epidauria, những người đàn bà sang trọng thỉnh thoảng đều nhờ “giải phẫu”. Thật đơn giản! Thật nhanh chóng! Thỉnh thoảng nàng đã chẳng đọc thấy ý tưởng này trong cái nhìn của hai nữ thư ký của dưỡng đường sao? Phải chăng họ đã chẳng bảo với nhau câu này:

– Con bé đó, rồi sẽ đến phiên nó: nó sẽ vắng mặt trong hai ngày và nó sẽ trở lại, hơi xanh xao một chút...

Godefrin, ông thầy của Fabienne, cũng đã đoán biết tình trạng của nàng. Nàng nhận thấy điều đó qua cái vẻ dò hỏi đặc biệt của ông, khi thỉnh thoảng ông lén nhìn nàng. Hai hay ba lần, ông đã nói bóng gió đến sức khỏe, đến nét xanh xao của nàng. Ông có vẻ lo lắng. Trong thâm tâm ông thương hại nàng.

Ông muốn làm trung gian giữa nàng với cha nàng. Nhưng Fabienne không muốn.

Có những phút nào đó nàng tự bảo mình: “Tuần lễ này tôi phải được biết rõ! Tôi không thể chờ đợi nữa. Người ta đã chú ý đến vẻ xanh xao của tôi. Đứa bé sẽ không thể ra đời được.”

Sẽ là một giải thoát cho nàng, nếu nàng có can đảm làm điều đó! Chỉ vài giờ đau đớn, và tấn bi kịch sẽ chấm dứt, và không ai còn nói đến nó nữa! Guerran sẽ làm thính, nàng cũng vậy, họ sẽ không bao giờ nói đến vấn đề đó, làm như thể không bao giờ có mối đe dọa đó... Đã có không biết bao nhiêu người sống như thế. Người ta không nói đến chuyện đó, thế thôi... Người ta có thể tập quen sống với tâm hồn mình là một góc nhỏ được đóng kín, một thứ phòng kín chứa các thầy ma, như trong lâu đài của con Yêu Râu xanh, một vực thẳm bí mật chứa những gì thối nát, mà không bao giờ người ta đặt chân xuống. Tất cả mọi người chung quanh Fabienne chẳng sống như thế sao?

“Nhưng sao? Phải sống như tất cả mọi người ư?”

Mối tình cao đẹp mà nàng đã tin tưởng, đã hy sinh tất cả, nàng lại để cho nó bị hạ xuống ngang hàng với những chuyện tình tầm thường và thấp kém mà nàng thấy vô số chung quanh mình, những chuyện trai gái hèn hạ, đáng tởm, đầy những ghen ghét, ích kỷ, những khao khát nhục dục và những chán chường lẫn nhau mà người ta không dám tự thú nhận ư? Nàng cảm thấy một sự phẫn nộ, một sự ghê tởm. Fabienne không thể chấp nhận nhìn thấy nó bị hủy diệt, bị chìm trong dòng đời bình thản, tầm thường và xoàng xĩnh. Bằng mọi giá, nàng

muốn cứu vãn những gì còn có thể cứu vãn được, những gì làm cho cuộc tình này - mặc dầu có những khốn khổ và những xấu xí của nó - vẫn là một cuộc tình đầy can đảm, thành thật và có lẽ đầy cao thượng nữa. Giết chết đứa bé tức là hủy diệt tất cả, là sa lầy vĩnh viễn. Với tất cả sức mạnh của mình, Fabienne bám víu vào niềm hy vọng cuối cùng này, hy vọng sẽ cứu vãn được những gì còn đẹp đẽ và tinh khiết của cuộc tình.

Hai hay ba lần vào tối thứ sáu, khi Guerran đến tìm nàng ở dưỡng đường, Fabienne nói chuyện với ông bằng những lời dè dặt, kín đáo, như thể nàng sợ. Nơi nàng có một sự tức giận pha lẫn sợ hãi: tức giận trước sự im lặng của người yêu, và sợ làm cho người yêu lo âu. Ông đã chẳng có quá nhiều lo âu rồi sao? Và khi thấy ông lo âu, nàng đã chẳng buồn lắm rồi ư? Nàng luôn luôn hy vọng ông sẽ suy nghĩ, từ đây đến tuần lễ sau, ông sẽ đến với nàng với một vẻ quả quyết, một chương trình đã định sẵn trong đầu, ông sẽ nói với nàng trước: “Đây này, em yêu. Anh đã suy nghĩ tất cả: chúng ta sẽ làm điều này...”

Thật là nhẹ nhàng cho nàng biết bao khi nàng chỉ còn có một việc là phải vâng lời, như một đứa bé!

Nhưng ông lại không nói. Ngày lại ngày qua. Dần dần cơn tức giận lại nổi lên trong lòng Fabienne, nàng phần nộ trước thái độ bình thản của người đàn ông. Ông đâu có phải mang đứa bé trong bụng, ông đâu có phải chịu đựng sự ngưng ngừng, những cái nhìn soi mói, sự xấu hổ... Tương lai ông không bị dính líu gì vào việc này! Biết đâu chương trình của ông lại không phải là chờ đợi, để cho ngày tháng trôi qua, cho đến khi nào chính Fabienne quyết định đoạn giao...

Một buổi sáng thứ sáu, trong văn phòng dưỡng đường, nàng nhận được một bức điện tín ngắn của Guerran: ông sẽ không đến được tối hôm đó, ông trở về Angers trong ba tuần lễ để lo những công việc. Trước sự sửng sốt của những người nữ thư ký khác, Fabienne xé nát tờ giấy, khóc tức tưởi. Nàng phóng ra ngoài, chạy một mạch đến quán thuốc lá gần nhất, quay điện thoại gọi Guerran. Ông vẫn còn ở nhà.

– Em đó à?

– Phải, - nàng đáp bằng một giọng gay gắt.

– Em có điều gì thế?

– Em đã nhận được điện tín của anh...

– À! Phải... Thật là bực mình, phải không, em cưng?

Ông không có vẻ gì là bối rối cả. Ông cho chuyện đó rất là tự nhiên. Chính điều này làm cho Fabienne càng cáu tiết thêm. Bàn tay nàng bóp chặt ống nghe.

– Em đang tự hỏi..., - nàng nói.

– Cái gì?

– Phải chăng anh thật sự bực mình đến như thế?

– Em nói... gì?... Cái gì?

– “Tôi nói rằng tôi đã chán quá rồi”. Nàng nói, bằng một giọng mà sự tức giận làm cho run lên. “Tôi bắt đầu thấy rõ! Tôi đoán biết anh định giở trò gì. Tất cả những thứ đó làm cho tôi ghê tởm! Làm cho tôi ghê tởm! Làm cho tôi ghê tởm! Anh nghe tôi nói không?”

– Em điên rồi, Fabienne!

– Anh để tôi yên! Anh đi phải không?

– Anh... không..... Anh phải... Nhưng nếu em cần anh ở lại...

– Tôi cần.

– “Được. Anh ở lại”, Guerran nói với một tiếng thở dài. “Vậy, tối nay chứ? Như thường lệ chứ?”

– Không. Liền ngay bây giờ!

– Em có chuyện cần phải nói với anh à?

– Phải. Tôi không muốn chờ thêm một giờ nào nữa.

– Cũng được. Trưa nay. Lát nữa nhé.

Buổi trưa. Guerran trên lề đường, đối diện với những quán cà phê đông khách, đi tới đi lui. Trời mưa. Một cơn mưa nhỏ bao phủ Paris một màu ảm đạm, làm sáng loáng lớp nhựa trải đường. Nhiều khách hàng ứa vào các quán cà phê. Những chiếc xe taxi lao mình vun vút trên đường với một tiếng động ứt của bánh cao su. Một cô gái che cái mặt đung hoa dưới chiếc áo mưa màu xanh. Guerran ra dấu cho cô đến gần. Dưới cơn mưa, trong đám sương mù xám và lạnh, cô trình bày trước mắt Guerran những đóa hoa trinh nữ màu vàng mịn, hoa tím được bọc giấy bạc, hoa cẩm chướng trắng và đỏ rực rỡ; Guerran mua một bó hoa tím. Rồi ông lại đi tới đi lui, bực bội, tâm hồn u ám, với cảm giác có vẻ hơi kỳ quặc, buồn cười, trong bộ đồ ướt sũng, với mái tóc hoa râm và bó hoa tím trên tay, đối diện với những cửa kính của những quán cà phê trong đó bao khách uống rượu đang ngồi nhìn ông. Ông bèn băng qua đường, tiếp tục đi tới đi

lui. Chắc hẳn nàng tưởng rằng ông xem câu chuyện của hai người như là một chuyện đùa! Rằng ông bất cần, và trong tất cả câu chuyện này ông là kẻ được hưởng phần sung sướng! Guerran thở dài, nghĩ đến cảnh địa ngục của nhà ông, gia đình ông, từ khi Julianne nghi ngờ. Và Charles đã liên kết với mẹ cậu chống lại ông, vì lo ngại cho cái văn phòng luật sư mà cậu nghĩ là mình có quyền được hưởng! Chưa kể việc Micheline cũng về phe với Julianne. Và cuộc hôn nhân với Robert Bussy cần phải được thực hiện bằng mọi giá trước khi có thể xảy ra một vụ tai tiếng nào. Bussy không muốn làm hôn lễ sớm: Robert Bussy sắp hoàn tất thời hạn quân dịch, và cha cậu thích chờ đợi hơn. Dầu sao, nếu làm hôn lễ sớm thì phải đóng tiền hồi môn sớm. Hai bên đã thỏa thuận với nhau. Tám trăm ngàn đồng. Đào ở đâu ra? Một lần nữa, Guerran làm lại những con toán của ông. Một trăm sáu mươi phần trăm vốn sáng lập hãng xi-măng Mayenne. Bảy mươi lăm cổ phần ở ngân hàng Tín dụng kỹ nghệ. Một số lợi tức nhỏ thừa hưởng của mẹ ông, một bà già đã làm lụng đến tàn tạ cả sức khỏe, để dành dụm từng xu... Tổng cộng được khoảng ba trăm ngàn quan. Thêm một trăm ngàn mà ông có thể có dễ dàng bằng cách vét hết các ngân tử của ông, và rút hết các tài khoản ở ngân hàng. Nhưng vẫn còn thiếu? Cần cố ngôi nhà ở Angers ư? Cho là được một trăm năm mươi ngàn quan đi. Như vậy còn thiếu hai trăm năm mươi ngàn quan? Dĩ nhiên một số tiền hồi môn được trả thành nhiều kỳ hạn. Bốn trăm ngàn đồng tiền mặt, như vậy đã là một số tiền rất lớn rồi. Phần còn lại sẽ được trả mỗi năm một trăm ngàn quan. Nhưng Bussy muốn Guerran trả hết bằng tiền mặt ngay lập tức. Ông ta cho Robert đến sáu trăm năm mươi ngàn quan, bằng tiền mặt, và

liền ngay! Ông ta có ý định giúp con trai mình kinh doanh về vụ mở những bãi tắm biển, muốn vậy cần phải có tiền mặt. Và Guerran luật sư nổi danh, dân biểu và tổng trưởng không thể đi thú nhận với Bussy: “Tôi không có đủ tiền làm của hồi môn cho con gái tôi”.

Guerran suy nghĩ một cách cay đắng: “Năm tôi bị thất mùa nhất cũng đạt đến ba trăm năm mươi ngàn quan. Số tiền đó đã đi đâu hết?”

Julienne đã xài hết một phần lớn, dĩ nhiên... Và ông nữa, một ít... Cuộc sống là như thế đó, khi gia đình không còn hòa thuận! Julienne đã tiêu xài đến ba trăm ngàn quan vào việc mua sắm nữ trang. Bà ta mua sắm chỉ để mua sắm, để hưởng cái thích thú được có của cũng như con chim ác là ăn cắp miếng thiếc chỉ vì miếng thiếc đó sáng lấp lánh! Bà ta có cả đồng nữ trang không bao giờ được đem ra dùng!

“Và đừng uống công bảo bà ta đem bán chúng!” Guerran tiếp tục suy nghĩ. “Bà ta sẽ cười vào mũi mình!”

Ông bỗng giật mình. Xa xa, giữa các khách qua đường, Fabienne - trong bộ đồ bằng lụa xám, chiếc nón phớt ướt trên mái tóc đen - tiến về phía ông.

Hai người bắt tay nhau. Ông để ý ngay đến vẻ nghiêm trọng cứng rắn của nàng.

– Em khỏe không?

– Khỏe, - nàng đáp.

– Anh nghĩ rằng hoa tím này sẽ làm cho em vui lòng...

Nàng cầm bó hoa tím đưa lên mũi ngửi, bằng một cử chỉ máy móc.

– Thế nào? Em có điều gì mới?

– Chính em phải hỏi anh câu đó.

– Anh à? Không có gì cả! Anh không có gì cả...

– Anh đi Angers à?

– Anh phải đi.

– Mà không có quyết định gì cả về vấn đề của hai chúng ta?

Guerran lặng thinh.

– Anh hãy trả lời đi!

– Chúng ta có thì giờ...

– À! Anh cho là anh có thì giờ! Dĩ nhiên! Đối với anh, tất cả đều tốt đẹp, không có gì phải vội vã! Trái lại!

– Em cũng...

– Còn tôi, tôi nói với anh rằng anh sẽ không đi đâu cả, rằng tôi phải được biết ngay tại đây, ngay bây giờ, những gì anh đã quyết định.

Nàng đã nói lớn tiếng. Nhiều người quay đầu lại nhìn họ. Guerran nổi cáu:

– Này cô bạn, đừng có làm rùm beng nhé! Nếu không...

Nàng nhìn ông với một vẻ thách thức.

– Nếu không thì sao?

- Nếu không, tôi cho em đứng ở đây một mình và tôi bỏ đi!
- Tôi muốn thấy điều đó!
- Em muốn à? Được!

Ông quay phắt người bỏ đi, băng qua đường gần như chạy một cách giận dữ, để nàng đứng sững sờ trên lề đường. Ông qua đến lề đường bên kia. Hai nắm tay ông siết chặt lại vì tức giận. Tuy nhiên, đến góc quảng trường, ông dừng lại, nhìn Fabienne. Nàng vẫn đứng im lìm không động đậy, không khóc, đầu cúi xuống, ủ rũ. Những người qua đường đụng vào nàng mà nàng cũng không quay đầu lại, như thể nàng cũng không biết mình bị đụng nữa. Đột nhiên, Guerran cảm thấy một niềm thương hại, một nỗi hối hận mãnh liệt trước tuổi trẻ của nàng, trước sự khốn khổ của nàng mà ông là kẻ phải chịu trách nhiệm. Dầu sao, đó cũng là Fabienne, người thiếu nữ đã yêu thương ông hơn tất cả mọi sự, đã hiến dâng tất cả cuộc đời cho ông, một cách cuồng nhiệt, một cách cao đẹp, không tính toán, duy nhất chỉ để đem niềm vui đến cho ông. Ông nhớ lại những kỷ niệm ở Aix-les-Bains, ở những nơi ông đã từng sống bên cạnh Fabienne, một Fabienne xinh đẹp, đầy tận tâm đối với ông. Và ý nghĩ vì lỗi của ông mà nàng phải chịu đau khổ trong giây phút này, với đứa bé trong bụng, với cái tương lai đen tối bỗng làm cho nước mắt ông trào ra. Ông chùi thật nhanh. Và lao mình băng qua đường, tiến đến đằng sau Fabienne, nắm lấy cánh tay nàng.

– Fabienne! Fabienne! Em yêu dấu! Anh van em! Cả hai chúng ta hãy tỏ ra khôn ngoan! Đừng gây tai tiếng rùm beng trước mặt mọi người! Nào, hãy đi theo anh! Chúng ta hãy đi ăn

trưa, đủ thời giờ để em lấy lại tinh thần. Và em sẽ đến nhà anh, chúng ta sẽ thông cảm với nhau, mọi sự sẽ tốt đẹp, em sẽ thấy! Nào, hãy đi, hãy đi với anh!

Ông kéo nàng đi. Nàng đi theo ông như một người máy. Họ băng qua lối đi dành riêng cho bộ hành, tiến vào nhà hàng và liền được những người hầu bàn và viên quản lý nhà hàng tiếp đón nồng nhiệt. Fabienne muốn giữ chiếc áo đi mưa và tấm khăn choàng lụa của nàng. Nàng cảm thấy lạnh. Viên quản lý đã dọn sẵn cho họ một chiếc bàn nhỏ kín đáo, sắp chén đĩa cho hai người ăn, đặt một lọ cắm hoa bằng thủy tinh, thắp lên một ngọn đèn có chụp màu hồng.

– Em có đói không? Không à? Nào! Nào! Hãy cố gắng một chút! Em hãy chọn những món ăn nào em thích!

Nàng không đáp. Gương mặt nhợt nhạt như một kẻ thất thần. Ông đích thân chỉ cho người quản lý những món ăn nàng thích. Ông gọi người hầu bàn đến nói nhỏ:

– Một chai rượu nho với sò huyết.

Ông đích thân hầu Fabienne ăn, chế nước sốt dấm với củ hành lên sò huyết.

– Nào! Hãy ăn một chút đi! Hãy nếm thử rượu nho này. Em hãy bình tĩnh lại. Em làm anh sợ!

Nàng vẫn không đáp lại gì cả, nghe chung quanh nàng tiếng cười nói hơi ồn ào của các thực khách, tiếng lách cách của muỗng nĩa chạm nhau, tiếng bước chân của những người hầu bàn đi nhanh trên thảm. Và nàng luôn luôn sống lại giây phút ghê gớm khi Guerran đã bỏ nàng lúc này, đã bỏ nàng lại một

mình trên lề đường, trong cơn mưa, giữa đám đông. Đằng sau nàng, với một vẻ uy nghi, viên quản lý trông coi việc dọn ăn. Sự hiện diện của anh ta làm cho nàng khó chịu. Nếu bây giờ thỉnh thoảng nàng òa lên khóc, anh ta sẽ nghĩ gì? Ánh sáng của chiếc đèn nhỏ trên bàn, được dịu bớt dưới cái chụp bằng lụa hồng, vẫn còn làm cho nàng chói mắt, nàng bèn tắt nó đi. Nhanh nhẹn, một người bồi dọn những chiếc đĩa đi, chiếc đĩa đựng sò huyết giá bốn mươi quan mười hai con mà nàng đã không đụng tới. Cánh tay áo của anh bồi móc vào bó hoa tím của Fabienne để trên bàn, làm nó rơi xuống đất. Anh ta xin lỗi. Nhưng người quản lý đã ra dấu gọi anh ta đến rầy một câu. Người bồi trở lại tiếp tục dọn bàn. Anh ta lén nhìn Fabienne và Guerran bằng một cái nhìn thù ghét. Fabienne nghĩ thầm:

– Anh ganh tị với tôi. Anh thù ghét tôi! Anh tưởng là tôi sung sướng lắm!

Trong chiếc đĩa của nàng, món cháo bốc khói nghi ngút. Fabienne cầm chiếc muỗng khuấy khuấy. Không thể nào nuốt được món này, cũng như món sò huyết. Guerran đưa mắt nhìn theo nàng.

– Nào! Em hãy ăn một chút đi!

Nàng đưa chiếc muỗng bạc lên môi. Thình lình nàng cảm thấy buồn nôn, cảm thấy mình sắp ngất xỉu, nàng đột ngột đứng dậy, đi ra.

– Em đi đâu thế? Em đi đâu?

Nàng không nghe ông nói. Nàng tiến về phía phòng ngoài đi ra.

– Quản lý! Tính tiền! Tính tiền! - Guerran thốt lên.

– Thưa ông đã ăn xong rồi ạ?

– Ủ... Không... Không sao. Tính tiền ngay bây giờ. Và đưa mũ cho tôi.

Ông thanh toán phiếu tính tiền, dúm một tờ giấy bạc cho viên quản lý, một tờ khác cho người hầu bàn đang tiến tới với một vẻ thản nhiên giả tạo, nhét một trăm xu vào tay người bồi đem mũ đến cho ông. Và ông vội vã đi ra. Vừa ra đến bên ngoài, ông bèn chạy. Ông bắt kịp Fabienne ở ngay cửa vào ga xe điện ngầm, nắm tay nàng kéo đi, không nói một lời, đẩy nàng vào trong một chiếc xe taxi, ném địa chỉ cho người tài xế:

– Bến Hàng Hoa!

Ông leo lên xe sau nàng. Trên đường đi không ai nói một lời. Tới nơi, ông đưa nàng lên tận phòng của ông. Nàng tiến vào văn phòng nhỏ, cởi áo đi mưa, bỏ chiếc mũ “phớt” ra, ngồi xuống. Gầy ốm, với mi mắt quầng thâm, gương mặt tiêu tụy và vàng vọt vì cái bào thai, nàng có vẻ vô cùng đáng thương. Trước nỗi khốn khổ của nàng, Guerran một lần cảm thấy hối hận. Một sự hối hận mà lòng ích kỷ đàn ông của ông sẽ không biết đến nếu chính mắt ông không trông thấy Fabienne như thế. Sự tàn ác của chúng ta tự dung xá cho mình một cách dễ dàng những tội lỗi của chúng ta cho tới khi nào hậu quả của những tội lỗi đó không xuất hiện ngay trước mắt chúng ta.

Ông nói một cách dịu dàng:

– Anh không hiểu em được nữa. Cái gì đã khiến em hành động như thế? Em đã làm cho anh trở nên lố bịch hoàn toàn!

Em, một thiếu nữ bình thường rất khôn khéo!

– Em xin lỗi anh. Em không chịu đựng được nữa. Em cảm thấy muốn ngất xỉu. Cũng có lẽ vì cái thai nữa...

– Có lẽ.

Nàng đứng dậy, đi đến trước tấm gương soi trên lò sưởi, sửa lại mái tóc ướt rối bù, dùng một cái búp thoa phấn hồng đánh nhè nhẹ lên hai má. “Một sự sai lầm”, Guerran nghĩ thầm một cách máy móc, cũng như mỗi lần ông thấy nàng đánh phấn. Với nước da màu ô liu của nàng, nên dùng một thứ phấn màu vàng lọt sẽ hợp hơn. Chắc nàng cũng cảm thấy vẻ xấu xí của mình. Nàng tự nhìn trong gương với một sự tức giận lạnh lùng. Nàng buông ra tiếng cười chua chát.

– Trông tôi thật là xấu xí!

Nàng giận dữ nhét mạnh búp thoa phấn vào trong túi xách, trở lại gần bên Guerran. Đôi mắt sáng rực, nóng bỏng. Guerran ngồi ghé trên mé chiếc bàn giấy, nhìn nàng.

– “Thế nào”, nàng nói, “anh đã hứa là sẽ giải thích.”

– Giải thích?

– Phải. Anh đừng lẫn tránh. Hãy can đảm, ít nhất một lần. Lúc này, trước khi vào nhà hàng anh đã hứa rằng chúng ta đến đây để giải thích với nhau.

– Em muốn biết gì?

– Những ý định của anh.

Guerran nhìn xuống, gõ nhẹ nhẹ đầu điều thuốc vào chiếc hộp đựng thuốc lá.

– Em muốn chúng ta làm gì bây giờ? Có thể làm gì được bây giờ, nếu không phải là...

– Nếu không phải là gì?

– Nếu không phải là chờ đợi.

– Chờ đợi gì?

– Ờ... Chờ đợi. Đứa bé sinh ra. Bởi vì cả em lẫn anh, chúng ta đều không muốn...

– Chúng ta không muốn gì?

Nàng nhìn ông chòng chọc, đẩy ông vào chân tường, đòi ông phải nói toạc hết tất cả ý nghĩ của ông.

– Em hiểu anh muốn nói gì.

Nàng cười mỉa mai.

– Phải, tôi hiểu anh: “Chúng ta đều không muốn thủ tiêu đứa bé!” Đó là câu trả lời đầy đủ trọn vẹn của anh, phải không? Một sự từ chối gần như là một lời đề nghị! Phải, tôi hiểu anh!

Mắt vẫn nhìn xuống, Guerran tiếp tục gõ nhẹ nhẹ đầu điều thuốc lên nắp hộp.

– “Vậy, vì chúng ta đã nói ‘không’ về điểm đó”, Fabienne tiếp tục, “anh đã có quyết định như thế nào?”.

– Anh đã nói với em rồi: chờ đợi, trong vài tháng nữa sẽ đưa em đến một nơi yên tĩnh... Em sẽ trở về sau khi sinh nở...

- Còn đứa bé?
- Một bà vú nuôi tử tế...
- Còn tôi?
- Em à?
- Phải! Tôi!
- Nhưng... anh không thấy có gì cả... Cuộc sống sẽ tiếp tục.

Fabienne buông ra một tràng cười gay gắt:

– Ha! Ha! Cuộc sống sẽ tiếp tục! Thật là đẹp! Vây, đó là tất cả những gì anh đã nghĩ ra được, trong cái lòng ích kỷ đẹp đẽ của anh! Anh tưởng rằng sự việc sẽ diễn tiến êm thấm như vậy à? Rằng anh đã làm tôi bị ô uế, bị mất danh dự, rằng tôi sẽ có một đứa con với anh, và “cuộc sống sẽ tiếp tục”, và anh sẽ tiếp tục cuộc sống yên tĩnh giữa vợ con của anh, không có chuyện gì cả, cho đến lúc anh sẽ chán chê tôi và sẽ bỏ rơi tôi một cách êm thấm! Phải không?

Nàng tiến đến ông, vẻ gần như đe dọa. Ông đặt chiếc hộp đựng thuốc lá xuống, mặt tái hằn, nhìn nàng một cách dữ dội.

– Em biết rằng tôi không thích sự la lối om sòm. Người đàn bà giúp việc của tôi có thể trở về đây bất cứ lúc nào...

– Tôi cóc cần! Đã đến nước này! Vây những lời hứa của anh là như thế đó ư? Vây anh không còn nhớ đến Aix-les-Bains, đến những buổi đi dạo, đến cái hồ, đến tất cả những gì anh đã nói với tôi nữa ư? Anh đang khốn khổ, anh kể với tôi rằng anh bị vợ con anh dần vật, xâu xé, lợi dụng, anh thất vọng, chán nản, hoài nghi tất cả... Trên quả đất, anh chỉ đã gặp toàn là sự ích kỷ.

Không bao giờ có một tình yêu thuần túy, không bao giờ có một lòng thương miến thật sự. Anh ao ước được biết tình yêu chân thật, sự hy sinh, sự hiến dâng trọn vẹn... Tôi đã tin anh. Tôi đã tưởng anh đẹp và tốt, đau khổ, trung nghĩa, hào hiệp, đáng thương! Tôi đã muốn hy sinh cho anh, cho niềm vui của anh, cho sự hồi sinh của anh! Để chứng tỏ cho anh thấy trên quả đất này không phải chỉ có sự ích kỷ! Và tôi đã làm điều đó. Anh có nhớ không? Anh có nhớ tất cả những gì anh đã nói với tôi vào thời gian đó không? Tất cả những gì anh đã hứa hẹn với tôi?

Ông nhún vai một cái.

– Anh nói anh yêu thương tôi hơn tất cả mọi sự. Anh chỉ còn có tôi, chỉ một mình tôi thôi! Tôi làm cho tương lai của anh thay đổi, tôi đem đến một mùa xuân mới cho cuộc đời anh! Con gái anh sắp lấy chồng, anh sẽ cho con trai anh văn phòng luật sư của anh, anh sẽ xin một chức vụ trong một tòa đại sứ ở ngoại quốc... Anh sẽ ly dị với vợ anh, con “quái vật” đó... Và chúng ta sẽ lập ra một gia đình mới, hai chúng ta sẽ có một cuộc sống đầy tình yêu và hy sinh cho nhau... Và biết đâu? Có lẽ một ngày nào đó, như một sự tán thành của số mệnh, có lẽ một ngày nào đó, trong gia đình của chúng ta có một đứa bé, con của em và của anh...

Nàng khóc òa lên. Guerran, mặt nhợt nhạt, nói trong hơi thở:

– Đó không phải là lỗi tại anh...

– Không phải là lỗi tại anh ư?

– Lúc đó... anh thành thật... Anh không thể đoán trước được... Lúc đó anh thành thật...

– Anh thành thật từng giai đoạn!

– Không phải lúc nào người ta cũng làm được những gì người ta muốn làm.

– Đến độ trong câu chuyện này, anh chỉ thấy có một mình anh thôi, chỉ nghĩ đến anh thôi! Anh đã làm hỏng cuộc đời tôi, anh đã hưởng thụ tuổi trẻ của tôi, đã lợi dụng tôi. Và bây giờ, hết rồi. Anh hất hủi tôi, anh bỏ rơi tôi. Anh đã yêu tôi như một kẻ ích kỷ, vì anh!

– Còn em thì sao, Fabienne?

– Tôi?

– Phải. Em! Vậy em không nhớ sao? Sự hiến dâng trọn vẹn cả cuộc đời em cho tôi, duy nhất vì tôi! Ôi, tôi đã thấy trong cuộc đời toàn là sự ích kỷ. Và em, em đã muốn đem đến cho tôi một điều trái lại: một tình yêu bất vụ lợi, một sự hy sinh quên mình tuyệt đối! Em không còn nhớ nữa sao? Em đã không thành công trong ước muốn cao đẹp của em? Bây giờ em đang nghĩ đến ai, nếu không phải là đến em! Tại sao em muốn rút bỏ tôi ra khỏi vợ con tôi, làm tôi từ bỏ sự nghiệp của tôi, làm đảo lộn gia đình tôi, chặt đứt những dây liên hệ tình cảm ràng buộc tôi với các con tôi? Đó là vì tôi hay vì em? Nào, nào, tôi đã có lý! Trên quả đất chỉ có toàn là sự ích kỷ! Và mối tình đẹp nhất cũng vậy, em thấy đó, cuối cùng rồi cũng chỉ là như thế: sự va chạm của hai cái ích kỷ!

– Tôi không nghĩ đến tôi!

– Vậy em nghĩ đến ai?

– Đến con tôi! Tôi có một đứa con!

– Tôi cũng có những đứa con!

– Những đứa con hai mươi tuổi! Đã đến tuổi lập gia đình! Anh sẽ không bảo tôi rằng chúng hãy còn cần đến...

– Con trai tôi cần đến tôi. Nó không đủ chín chắn để làm việc một mình. Không có tôi, văn phòng luật sư sẽ không đứng vững nổi trong hai năm! Em muốn nó sẽ ra sao, thằng Charles? Và con gái tôi cần phải kết hôn! Một vụ ly dị của tôi, và thế là hết, cuộc hôn nhân của nó sẽ bị hỏng. Còn vấn đề tiền hồi môn nữa. Tôi phải tìm cho ra tám trăm ngàn đồng! Đây không phải là lúc tiến hành một vụ ly dị! Tôi phải lo cho tương lai của con gái tôi. Tôi nói không. Tôi không thể ly dị được.

Giọng nói của ông trở nên khàn, gay gắt, gần như dữ tợn.

Một sự im lặng nặng nề.

– Vậy là anh hy sinh tôi? - Fabienne hỏi.

– Tôi nói không.

– Và vì các con của anh! Vì chúng! Anh thương chúng nó hơn tôi! Vậy anh không còn nhớ những gì anh đã nói với tôi về các con anh sao? Anh không còn nhớ nỗi khốn khổ về tinh thần của anh, nỗi cô đơn của anh trước mặt chúng sao? Anh đã quên những lúc anh nằm ở dưỡng đường sao? Con trai của anh đến thăm anh chỉ nghĩ đến tiền bạc, đến tương lai của nó, đến những vụ kiện, những hồ sơ, nó hỏi tôi trong hành lang: “Thưa cô, ông ấy có ngủ được không? Ấy là vì tôi có một vụ rất rắc

rồi...” Con trai của anh hút hết những sức lực cuối cùng của anh và tặng cho anh một cơn sốt mỗi lần nó đến thăm anh! Anh không còn nhớ đến những gì thỉnh thoảng anh đã nói với tôi về nó: “Tình làm cha, đối với tôi chỉ còn là một bổn phận... Còn cái sự quyến luyến của chúng đối với tôi hoàn toàn tỉ lệ với nhu cầu của chúng cần nơi tôi!...” Con trai của anh! À, phải rồi!

Guerran đã ngồi lại trên bàn giấy. Ông khẽ nói:

– Dầu sao nó cũng là con trai tôi!

– Và con gái của anh, trước sinh mạng của anh đang bị đe dọa, nó chỉ thấy đó có thể là một trở ngại cho cuộc hôn nhân của nó! Nó đến thăm anh với hình ảnh của vị hôn phu của nó ở trong đầu! Rồi nó chuồn nhanh bởi vì vị hôn phu của nó đang chờ đợi ở dưới nhà! Nó hỏi một cách ngu xuẩn, một cách trắng trợn không che giấu rằng, nếu anh chết, số tiền hồi môn của nó vẫn có thể được trả hay không...

– Dầu sao nó cũng là con gái tôi! - Guerran lặp lại, thật nhỏ.

Fabienne, cúi tiết, nhún vai một cách giận dữ:

– Con gái của anh! Con gái của anh! Anh cũng không chắc nó là con gái của anh nữa!

Guerran bỗng tái cả mặt. Ông đứng lên, tiến đến Fabienne. Ông lấp bấp.

– Sao... Em nói... Em nói... Sao...

– Chính anh đã nói với tôi điều đó!

Ông đưa hai bàn tay lên ôm mặt. Ông nói trong hơi thở:

– Ôi! Fabienne... Fabienne...

Ông tiến đến một chiếc ghế bành thấp, gần cửa sổ, ngồi rũ người xuống, hai bàn tay ôm lấy đầu. Ông nói phều phào:

– Ôi! Fabienne! Fabienne... Em! Em!

Dường như ông không còn tìm ra được một lời nào khác nữa.

Fabienne, hoảng sợ, xấu hổ, đứng sững trước mặt ông. Nàng nói nho nhỏ:

– Đó là lỗi của anh... Đó là lỗi của anh... Anh đã dẫn em đến chỗ cùng.

Nhưng ông không nói gì nữa cả, ông vẫn ngồi ủ rũ, hai tay ôm lấy đầu, và ông khóc trong thầm lặng. Fabienne đứng trước mặt ông, nhìn ông một cách ngu ngơ. Nàng kinh hãi nhận ra nỗi đau sâu xa mà câu nói vừa rồi của nàng đã gây ra cho ông. Nàng sẵn sàng cho hết tất cả để sửa chữa lỗi lầm đó của mình, và cảm thấy bất lực. Nàng muốn đến bên ông, quì xuống, xin ông tha lỗi. Phải, có lẽ nàng nên làm điều đó. Nhưng dầu sao, nơi nàng cũng vẫn còn một chút giận dữ và kiêu hãnh ngăn giữ nàng lại.

Nàng còn do dự thì ông đã đứng lên. Và lúc đó đã quá trễ rồi. Ông nói:

– Nào, được rồi.

Ông chậm chạp lau nước mắt.

– Fabienne, em đã muốn như thế! Được rồi. Anh sẽ ly dị. Ngày mai anh trở về Angers. Julienne và các con anh sẽ được

quyết định của anh. Anh sẽ làm những gì có thể làm được để bảo đảm cuộc hôn nhân của Micheline. Charles sẽ tự sắp xếp với văn phòng luật sư của anh... Chúng ta sẽ là vợ chồng. Em đừng nói gì với anh nữa. Đã quyết định rồi. Em hãy im đi. Hãy đi đi. Hãy để anh một mình. Anh cần được ở một mình. Em không còn gì nữa để đòi hỏi anh, bởi vì anh đã bằng lòng tất cả. Em có thể yên tâm. Em hãy đi đi, hãy trở về đường đường... Trong vài ngày nữa anh sẽ trở lại... Bây giờ hãy để anh một mình. Đừng nói gì với anh nữa. Từ giã em, Fabienne...

Ông đưa nàng ra đến tận cầu thang, để nàng ở đó, quay trở vô phòng, chậm chạp đóng cửa lại. Nàng xuống cầu thang bằng một bước chân máy móc, đầu óc quay cuồng với bao ý nghĩ. Nàng thấy mình ra lẽ đường lúc nào không hay, và tự động trở về đường đường như một người máy. Nàng hình dung lại cảnh tượng vừa xảy ra, cuộc chiến đấu và sự kết thúc đột ngột của nó, sự chiến thắng toàn diện và bất ngờ này không làm cho nàng hài lòng. Trái lại một nỗi cay đắng pha lẫn một nỗi sợ hãi, và sự xấu hổ. Nàng có cảm giác sự thật mình vừa mới thực hiện một việc làm ghê gớm và độc ác. Cái chiến thắng của nàng là cái chiến thắng vô luân lý. Mặc dầu gia đình Guerran có bao nỗi khốn khổ, bao sự thù địch, bao trận cãi vã và bao cái xấu xí, nó cũng vẫn là một gia đình, và nàng vừa mới hủy diệt nó. Nàng đã là kẻ gây ra điều ác, kẻ phá hoại. Nàng cảm thấy một sự hối hận, với một nỗi lo lắng ngấm ngấm, một sự hoài nghi đầu tiên về quyền lực của chính mình. Nàng linh cảm cái sức mạnh bị khuất phục đó hẳn còn giữ những gốc rễ vững chắc, một sinh lực tiềm tàng, và nó sẽ còn tiếp tục chiến đấu chống lại nàng trong nhiều năm liền, có thể trong cả đời nàng, và tất cả tuổi

trẻ, tất cả ảnh hưởng của nàng đối với Guerran không chắc có thể chiến thắng được cái sức mạnh đó một cách dễ dàng.

Và nhất là có một điều làm cho nàng đau khổ hơn hết: một sự khám phá bất ngờ về chính nàng: trước những lời lẽ của Guerran, mà lòng kiêu hãnh bị tổn thương của nàng nhận ra sự thật sâu xa, Fabienne bỗng hiểu rằng nàng đã yêu thương giống như tất cả mọi người, như tất cả những người đàn bà khác, và mối tình mà nàng đã tưởng là cao quý này, sự thật cũng chỉ như bao nhiêu mối tình khác, và theo lời nói chua chát của Guerran, là sự va chạm của hai lòng ích kỷ.



II

TRỞ về Angers, Guerran bèn tiến hành những biện pháp để ly dị nhanh chóng. Qua nhiều màn cãi vã ghê gớm, ông dàn xếp được với Julianne. Guerran sẽ để cho bà được hưởng cái nhà, trả cho bà một số tiền cấp dưỡng sẽ giúp cho bà một cuộc sống sung túc. Charles sẽ nhận văn phòng luật sư và tủ sách của ông. Ông sẽ sắp xếp để đảng chính trị của ông giao cho Charles biện hộ những vụ kiện mà cho đến bấy giờ ông vẫn đảm nhiệm; Charles cũng sẽ trông coi vấn đề pháp luật của vài ngân hàng lớn và các hồ sơ của nghiệp đoàn thợ khai thác đá và thợ dệt. Guerran có thế lực rất lớn trong hai nghiệp đoàn này, sẽ chỉ cần nói một tiếng để việc chuyển giao này được thực hiện.

Còn lại vấn đề của Micheline. Guerran cho mời Bussy đến:

– Tôi đã quyết định ly dị. Anh đừng có nhảy nhồm người lên. Quyết định này không thể thay đổi được. Vì tôi muốn hôn nhân của hai đứa con chúng ta vẫn được thực hiện, và cuộc ly dị của tôi sẽ được công bố sau đó ba tháng, tôi đề nghị với anh

như thế này: chúng ta sẽ cử hành hôn lễ vào cuối tháng tới. Mặc dầu con trai anh chưa xong thời hạn quân dịch, nhưng tôi không thấy đó là một điều ngăn trở. Nếu nó là một quân nhân hiện dịch thì con cái của chúng ta sẽ chẳng kết hôn với nhau ư? Chúng ta sẽ mượn một biệt thự xinh xắn ở Boulogne, nơi con của anh đóng quân tại đó. Và chúng sẽ hưởng tuần trăng mật ở đó.

– “Còn anh?” Bussy hỏi. “Còn cái vụ ly dị đó?”

– Tôi sẽ ly dị liền sau đó. Hôn lễ đã được cử hành, tôi đã chứng kiến cùng với vợ tôi, không ai biết gì cả, không có một vụ tai tiếng nào cả. Nếu như sau đó chúng tôi ly dị với nhau, điều này không còn quan hệ gì nữa đến các con chúng tôi cũng như đến những người khác. Không ai có thể trách cứ anh đã chấp nhận cuộc hôn nhân này.

– Còn tiền hồi môn?

– Tôi cho ngay bốn trăm ngàn quan. Số còn lại sẽ trả một trăm ngàn quan mỗi năm, với lãi suất năm phần trăm.

– “Tôi sẽ bỏ ra đến sáu trăm năm mươi ngàn!” Bussy nói. “Dầu sao anh cũng có thể bỏ ra đến sáu trăm ngàn chứ.”

– Tôi không thể thêm một xu nào nữa.

Họ cãi với nhau một lúc khá lâu. Hai lần, Bussy cầm mũ để ra đi. Sau cùng, Guerran hứa sẽ trang bị đồ đạc cho phòng ngủ và phòng ăn của cặp vợ chồng trẻ, do chính Robert chọn ở nhà bán đồ trang trí nội thất lớn nhất ở Angers. Và hai bên thỏa thuận với nhau. Ngày hôn lễ được ấn định vào tháng sau.

Julienne tự chọn một luật sư cho mình. Theo bản năng, bà đến nhờ kẻ thù không đội trời chung của chồng bà để binh vực cho bà: luật sư Rebat. Trước đây Rebat bị Guerran sỉ vả thậm tệ nên giờ đây ông ta thấy ngay đây là một dịp tốt để bắt Guerran phải “đền tội”. Ông ta hứa sẽ binh vực Julienne hết lòng. Bởi vì chính Guerran muốn ly dị nên Guerran sẽ phải chịu trả một giá rất đắt! Julienne xem Rebat như một kẻ tâm phúc, cảm thấy con người này rất thù hận chồng bà, và bà khai thác nó triệt để, kích thích nó, làm cho nó càng thêm mãnh liệt. Bà phản bội Guerran, kể lại cho Rebat nghe tất cả những gì bà được biết, tất cả những gì bà còn nhớ, tất cả những lời lẽ gay gắt, những câu phê phán nghiêm khắc mà bà đã được nghe chồng bà nói về vai trò của Rebat trong vụ Dauret. Bà tức giận mình không nhớ được nhiều hơn về những điều đó bởi vì vào cái thời xa xôi ấy, bà đã tưởng những cái đó không có ích lợi gì cho mình. Mối thù hận của Rebat càng thêm sâu đậm hơn.

Guerran trải qua những ngày sôi nổi với những trận tranh cãi kịch liệt chống lại những đòn mãnh lới của địch thủ. Ông chiến đấu một cách hăng say, phản ứng một cách mãnh liệt. Vốn bản tính cương cường, ham thích đấu tranh, sự chống đối càng làm cho ông thêm kích thích, làm sức mạnh của ông tăng lên gấp mười. Nhưng thường khi giữa đêm vào khoảng một giờ sáng, tỉnh dậy sau giấc ngủ đầu tiên, ông không còn tìm lại được sự yên ổn của tâm hồn. Có thể nói vào những giờ phút đó, sự sáng suốt đã trở lại với ông. Con sôi nổi bùng bột trong ngày, sự hăng say chiến đấu đã biến mất, và cái thực tế lạnh lẽo lại đối diện với ông. Ông kinh hãi nghĩ đến những gì còn phải làm tiếp, nhận ra tính cách nghiêm trọng của những gì ông đang

làm, cảnh hoang tàn mà ông đang gây ra chung quanh ông, sự chia ly với các con ông, với Micheline, cái tương lai tồi tệ đang chờ đợi Charles và Andrée!... Và chính ông, sẽ không còn văn phòng luật sư nữa, không còn thân chủ nữa: một trăm ngàn quan phải trả cho Bussy, một gia đình mới phải gây dựng, một cuộc sống mới phải khởi sự lại từ đầu, với gánh nặng vật chất và tinh thần của quá khứ cần phải thanh toán. Giờ phút này, ông thấy rõ rệt mình sẽ không bao giờ thoát ra được cảnh khốn đốn này, rằng ông đang làm một việc điên rồ, lao mình vào một cuộc phiêu lưu ngu xuẩn và không lối thoát. Những cảm nghĩ này khiến ông thao thức cho đến sáng, mình mấy ướm đầm mồ hôi, lo lắng cho tương lai. Nhưng đến sáng, những ray rút đó không còn nữa, sự hoạt động, sự tranh đấu lại lôi cuốn ông, chiếm trọn cả thì giờ và tâm trí ông.

Ông được biết Fabienne đã trở về Angers. Ông gọi điện thoại cho nàng, hẹn gặp nàng vào một buổi xế trưa ở gần lâu đài vua René. Hai người gặp nhau ở đó trong mười lăm phút dưới chân những ngọn tháp lớn bằng đá xám. Guerran cho nàng biết vụ kiện ly dị, những biện pháp để bảo đảm cuộc hôn nhân của Micheline; tình trạng của Charles. Ông nêu lên những gánh nặng mà ông sẽ phải đảm nhiệm ngay khi khởi đầu gây dựng cái tổ ấm mới của họ. Sự lạc quan đến với ông trong khi cố gắng trấn an Fabienne. Fabienne lặng lẽ nghe, không trách móc mà cũng không tán thành. Vẻ lạnh lùng của nàng làm Guerran ngạc nhiên và hơi bất mãn một chút.

Vài ngày sau đó, Fabienne vô tình đã gây ra một chuyện đáng buồn. Một buổi sáng, Perceloup đưa vợ đến dưỡng đường. Một vụ sẩy thai làm băng huyết. Nghi ngờ đây là một vụ phá

thai, Godefrin làm thỉnh nạo tử cung với sự phụ tá của Fabienne, lấy ra những mảnh nhau còn sót lại. Nhưng hai ngày qua, tình trạng người đàn bà vẫn không có gì tốt đẹp. Nét mặt tiêu tụy, nhiệt độ lên cao.

– “Chắc chắn thằng cha khốn kiếp đó đã đích thân phá thai cho vợ hắn”, Godefrin nói với Fabienne. “Và chắc chắn hắn đã làm thủng tử cung rồi!”

Ông cho gọi người chồng đến văn phòng, bảo:

– Thưa ông, tôi nghĩ cần phải giải phẫu, cần phải mổ bụng ra.

Perceloup quyết liệt từ chối.

– “Tôi không đồng ý giải phẫu”, anh ta nói, “và tôi khuyên ông không nên cãi lời tôi.”

Trước khi ra về, anh ta còn dặn người vợ phải từ chối cuộc giải phẫu.

– “Cô thấy không”, Godefrin bảo với Fabienne, “chính hắn đã phá thai. Hắn sợ vụ này bị phát giác! Thà hắn để cho người đàn bà đó chết!”

Khi Perceloup đi rồi, vào buổi chiều, tình trạng của vợ anh ta trở nên tồi tệ.

– “Tôi rất lo ngại”, Godefrin nói. “Tôi muốn gặp người chồng. Cô hãy gọi anh ta đến đây ngay.”

Fabienne xuống dưới văn phòng tìm địa chỉ của Perceloup. Anh ta chỉ để lại số điện thoại của mình.

– Allô, Allô? Gutenberg 199 - 99.

Một giọng nói đàn bà ở đầu dây bên kia trả lời.

– Thưa cô, phải.

– Xin bà cho tôi được nói chuyện với ông Perceloup?

– Ông ấy chưa về.

– Khi nào ông ấy trở về, xin bà vui lòng bảo ông ấy đến ngay dưỡng đường Epidauria?

– Đến dưỡng đường Epidauria à?

– Vâng, ông bác sĩ muốn nói chuyện với ông ấy về tình trạng của bà Perceloup. Gấp lắm.

Đến mười một giờ tối, không có ai đến cả. Godefrin vẫn chờ đợi, giận dữ.

– Hẳn không đếm xỉa gì đến chúng ta! Tôi có nên mỗ hay không? Tôi cần phải có sự chấp thuận của hẳn! Hẳn không đếm xỉa gì đến tính mạng của vợ hẳn, con thú vật! Cô hãy gọi lại hẳn xem sao!

Fabienne gọi lại số 199-99. Cũng giọng nói như lần trước trả lời nàng.

– Thưa cô, không phải bà Perceloup ở dưỡng đường của cô. Chắc là có một sự lầm lẫn.

– Sao? Có phải đúng số điện thoại 199-99 không ạ? Thưa bà, người ta đã cho tôi con số này. Có phải đúng là số điện thoại của ông Perceloup không ạ.

– Phải.

– Xin bà vui lòng gọi ông ấy đến đầu dây?

– Ông ấy chưa về.

– Xin bà bảo ông ấy gọi chúng tôi liền ngay khi ông ấy trở về, số điện thoại Provence, 1804-22. Chúng tôi sẽ chờ cho đến khuya.

Fabienne gác ống điện thoại xuống. Nàng bắt đầu nghi ngờ một điều gì đó. Godefrin đến.

– Thế nào, cô? Chuyện này gấp lắm! Đây là một vấn đề từng phút!

– Thưa bác sĩ, tôi có cảm giác rằng...

Tiếng chuông điện thoại ngắt lời nàng.

– À! - Godefrin thốt lên.

– “Allô, phải”, Fabienne trả lời trong máy. “Phải, Epidauria đây.”

– “Thưa cô”, cũng vẫn giọng nói của người đàn bà lúc nãy, “cô bảo rằng tình trạng của bà Perceloup đã trở nên nghiêm trọng phải không?”

– Phải. Chồng bà ấy đã về chưa?

– Không, thưa cô. Chồng tôi chưa về. Tôi chính là bà Perceloup đây. Tôi hiểu rồi. Tôi đã hiểu... Nhưng thưa cô, thật là buồn khi được biết mình bị phản bội như thế sau hai mươi năm kết hôn - Giọng nói của bà chậm chạp, chán nản, đau đớn.

Đặt máy xuống, Fabienne đứng sững, ngu ngơ, không nói được một tiếng. Trong khi đưa tình nhân đến đây, Perceloup đã đại dốt cho số điện thoại của nhà anh ta. Vô tình, Fabienne vừa mới gây đau buồn cho một người đàn bà khốn khổ.

Vào một giờ sáng, Godefrin quyết định giải phẫu người tình của Perceloup. Để bà ta chịu giải phẫu, Godefrin đã phải cho bà ta hay rằng không tìm thấy Perceloup ở đâu cả. Khi mổ ra, như ông đã đoán trước, Godefrin thấy tử cung bị thủng, ruột bị thủng hai chỗ, và bụng đầy mủ. Ông đã phải lấy ra toàn bộ cái tử cung.

Người ta gặp lại Perceloup vào buổi trưa ngày hôm sau. Anh ta không hay biết gì cả, suốt cả đêm hôm qua anh ta không về nhà.

– Vậy là anh ấy cũng lừa dối cả tôi nữa, - người đàn bà nói.

Bà ta chết ba ngày sau đó.

Perceloup bèn vịn vào chuyện này, lấy đó làm một cơ vững chắc để không trả tiền cho dưỡng đường. Anh ta tuyên bố anh ta không có yêu cầu giải phẫu, chính Godefrin phải chịu trách nhiệm, và anh ta không có liên hệ gì với người đàn bà đã chết... Người y sĩ không thể tố giác anh ta được, vì bị ràng buộc bởi bí mật nghề nghiệp. Nhưng Godefrin có một vũ khí.

– “Được rồi”, ông ta nói với Perceloup. “Trong trường hợp này, tôi yêu cầu một cuộc khám nghiệm tử thi để xem cuộc giải phẫu của tôi có hợp pháp hay không và có đúng là tử cung bị thủng hay không...”

Perceloup xanh mặt. Anh ta không ngờ đến một cuộc giải phẫu khám nghiệm tử thi sẽ tố cáo thành tích phá thai của anh ta. Perceloup cảm miệng rút ví ra, ký một ngân phiếu.

– “Tôi không thể hiểu nổi cô, cô Fabienne à”, Godefrin nói. “Tôi không hiểu tại sao cô lại buồn rầu đến như thế. Đó đâu phải là lỗi tại cô, nếu cái tên ngu xuẩn đó đã cho số điện thoại của nhà nó.”

– Thưa bác sĩ, tôi biết, tôi biết, - Fabienne dịu dàng đáp.

Nói thế nhưng nàng vẫn không ngớt bị ray rứt, bị ám ảnh bởi ý nghĩ mình đã phá vỡ hạnh phúc của một gia đình! Mỗi mỗi như vẫn còn văng vẳng bên tai Fabienne giọng nói dịu dàng và u buồn của người vợ thất lạc với nàng nỗi đau khổ của mình qua vài tiếng nói trong máy điện thoại. Tưởng chừng như đó là một lời cảnh cáo tối hậu cho chính nàng, vào giờ phút chót...

Ở Angers, sáng nào Guerran cũng nhận được một gói hóa đơn mới. Julianne cuồng nhiệt lao mình vào những cuộc tiêu xài hoang phí, như thể bà tìm cách làm cho ông phải bị kiệt quệ tài chính đến độ vụ ly dị này sẽ là một sự phá sản, và sẽ khiến ông phải từ bỏ ý định này. Ông đưa tiền cho Charles thanh toán các hóa đơn. Julianne chớp lấy số tiền đó, và chạy đi mua chịu những món hàng khác. Charles không dám nói gì cả. Rồi những người bán hàng lại gửi đến cho ông những hóa đơn nữa. Guerran nổi giận, bảo ông đã trả tiền rồi. Họ bèn chứng minh cho ông thấy rằng các hóa đơn đó chưa được thanh toán.

Những cuộc cãi vã này làm cho tinh thần ông bị căng thẳng. Trong thời gian đó, Julianne mua sắm những bộ áo dài mà bà không hề mặc đến, những chiếc áo da lông, những món nữ trang. Bà cho sơn phết lại và lót tấm thảm mới khắp nơi trong nhà, từ trên xuống dưới. Bất cứ một sự phản đối nhỏ nhặt nào của Guerran cũng gây ra những trận cãi vã dữ dội đến độ sau cùng ông phải làm thinh chịu đựng. Cho đến khi hôn lễ của Micheline được cử hành, ông cần phải giữ một bề ngoài danh giá, tránh sự tai tiếng bằng mọi giá. Sau đó, chỉ sau đó mới thật sự là giải thoát! Guerran nuốt giận trong im lặng, chịu đựng tất cả vì Micheline - kẻ tỏ ra gay gắt nhất, ích kỷ nhất, tàn nhẫn nhất đối với ông trong số ba người. Nàng đã chối bỏ ông. Chẳng những không ban cho ông một sự thương hại nào hay chỉ một sự thản nhiên thôi, nàng còn tìm cách gây đau khổ cho ông bằng những câu nói bóng gió đầy ác ý, những cử chỉ đầy vồn vã ân cần và chiều chuộng đối với Julianne, mà trước kia nàng chỉ dành cho ông. Hai mươi năm ông đã vì Micheline mà nhẫn nại chịu đựng những hy sinh, những khốn khổ của cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai mươi năm đầy những cố gắng, những chăm sóc trù mẩn thương yêu của ông để bảo vệ niềm tin và sự trong trắng của tâm hồn nàng, để bảo đảm tương lai và hạnh phúc của nàng. Hai mươi năm của cuộc đời bạn được hiến dâng trọn vẹn cho một đứa con để rồi sau đó, khi bạn đã thành công bảo đảm cho nó một cuộc sống hạnh phúc, khi bạn hy vọng có quyền được nghĩ một chút đến hạnh phúc của bạn, đứa con đó, một cách lạnh lùng và cố ý, đã chối bỏ bạn, không thèm nhìn đến bạn, và đứng về phía kẻ thù của bạn! Vậy chúng

muốn chúng ta phải như thế nào? Chúng muốn chúng ta phải là những ông thánh ư?

Ông biết rằng Micheline hờn ghen với ông. Guerran đã nhận thấy điều này trước kia, khi ông có một người tình đầu tiên mà vì nàng, ông đã phải bỏ. Lúc ấy nàng hãy còn bé, nàng chưa biết chắc chắn điều gì cả, chỉ linh cảm có một điều gì đó thôi. Nhưng bao nhiêu đó cũng đủ, ông đã hiểu liền ngay rằng nếu Micheline biết được một cách chắc chắn, và nếu Julienne muốn lợi dụng sự kiện này, bà sẽ chiếm lại lòng của con gái ông một cách dễ dàng. Chính vì Micheline mà ông đã cắt đứt một mối tình say đắm. Điều này đã làm cho ông đau đớn như xé lòng lần đó, bởi vì ông yêu người đàn bà ấy thật sự. Rồi ông đã tự an ủi mình. Ông đã tìm kiếm sự lãng quên, vào những giờ bị cám dỗ, trong vòng tay của những người đàn bà mà thỉnh thoảng ông tình cờ được gặp, ở chỗ này chỗ nọ, khi cuộc sống gia đình trở nên thật sự không thể chịu đựng nổi. Vì Micheline, ông đã chấp nhận xua đuổi tất cả mọi tình yêu đàn bà chung quanh ông, sống một cuộc sống trống rỗng, với những cuộc làm tình nhanh chóng, ngắn ngủi, thú vật, với giá một trăm quan mỗi lần. Nếu Micheline biết được điều đó, nàng sẽ nói gì với cha nàng? Có lẽ nàng sẽ biểu lộ sự ghê tởm đối với ông. Thế nhưng, bây giờ, nàng đã biết cuộc đời và những đòi hỏi của con thú trong con người, nàng biết rằng một người đàn ông chỉ là một người đàn ông. Nàng đã đến tuổi thành hôn, nàng không còn là một đứa bé nữa, nàng phải hiểu biết. Vậy nàng muốn ông phải như thế nào? Không làm tình với những cô gái làng chơi, cũng chẳng yêu một người đàn bà nào ư? Có những lúc

ông mong muốn con gái ông mau chóng thành hôn, để ông có thể nói toạc ra với nàng:

– Con hãy tự chọn lấy! Con không muốn ba có tình nhân. Vậy ra con thích ba chỉ giao tình với những cô gái điếm có giá cả được định sẵn, những cô gái chuyên rước khách trên vỉa hè, không bao giờ gây chuyện rắc rối, không bao giờ đòi hỏi một chút tình cảm nào nơi người khách, phải không? Vậy, phải chăng con chỉ thương con trong khi con tưởng rằng con thương ba? Phải chăng người ta thường thương chính mình trong khi thương kẻ khác? Phải chăng con đòi độc chiếm tất cả tình thương của ba đến mức độ quái ác muốn ba phải chịu chấp nhận những cái thỏa mãn thấp hèn đó, mà con sẽ làm ra vẻ như không hề biết đến? Phải chăng con đã chọn lựa rồi, giữa một cô gái điếm sẽ nhường cho con nguyên vẹn quả tim của ba đầy những ô uế thâm kín và một người vợ mới sẽ chiếm bớt một phần quả tim đó nhưng vẫn bảo đảm sự trong sạch của nó?

Rồi ông lại thấy những nỗi đau khổ của con gái ông. Nhìn vẻ mặt của Micheline, ông đoán được những u buồn ray rứt của nàng. Và tấm lòng của một người cha xúc động mãnh liệt. Ông tự trách móc mình thậm tệ, tự hành hạ mình với những điều hối hận. Sự thật, nếu nàng có thái độ gay gắt tàn nhẫn đối với ông, ấy chỉ là vì nàng thương cha. Một tình thương theo cách của nàng, độc đoán, ích kỷ, kiêu hãnh. Nhưng dầu sao cũng là một tình thương... Nàng chỉ trả lại cho ông sự đau đớn mà ông đã gây cho nàng, thế thôi. Rồi, cuộc đính hôn của nàng cũng gây thêm cho nàng những đau khổ khác. Và cũng do lỗi của cha nàng. Vụ ly dị được thông báo suýt đã làm gãy đổ cuộc hôn nhân. Nhiều lần đã có những trận cãi vã nhục nhã về vấn đề

tiền hồi môn. Trước những sự kiện đó, Micheline đã phải chấp nhận sự thật đau đớn rằng Robert chỉ muốn cưới nàng vì tiền, và không yêu nàng như nàng đã yêu cậu.

Một buổi chiều, nàng trở về nhà với đôi mắt đầm lệ, không nói gì cả với cha nàng. Nhưng ông đã nghe được, ở cửa phòng của nàng, câu chuyện nàng kể lại với Andrée, người chị dâu. Bussy - cha chồng tương lai của nàng - đã ám chỉ một cách nặng nề ngay trước mặt nàng về cuộc ly dị sắp tới của Guerran, về số tiền hồi môn được trả thành nhiều năm. Guerran trong một lúc đầy giận dữ và đau thương cho con gái ông, đã toan hy sinh tất cả cho nàng, từ bỏ ý định ly dị, từ bỏ Fabienne để chỉ giữ lại một mình Micheline, chiếm lại quả tim bội bạc, đầy ghen tuông và khốn khổ của con gái ông...

Cứ hai ngày một lần, ông đã phải ăn tối ở nhà hàng và ngủ ở khách sạn. Cuộc sống trong gia đình ông trở nên khủng khiếp, không thể chịu được. Julianne, trong một lúc, có lẽ do lời khuyên của các con bà, có một cố gắng tối hậu để kéo ông lại. Những sự làm dáng và những cố gắng ấu trĩ, vụng về của bà chỉ làm cho Guerran buồn bã và thương hại. Bà bảo rằng ông không cần phải ra đi, vì hai đứa con, vì danh giá của gia đình, cuộc ly dị này có lẽ không cần thiết... Đằng sau tất cả những điều đó, ông đã hiểu những gì bà không dám nói thẳng ra: bà chấp nhận một cuộc sống gia đình tay ba. Khi bà cảm thấy ông đã đoán được ý nghĩ của bà và từ chối, cơn tức giận của bà lại nổi lên mãnh liệt hơn bao giờ hết. Kể từ đó, để được yên tĩnh, Guerran chỉ còn có cách lánh mặt bà.

Trước mặt tất cả mọi người, họ vẫn còn giữ thể diện bên ngoài bằng một sự thỏa thuận ngầm: những ngày chủ nhật họ vẫn cùng nhau đi chơi. Họ vẫn tiếp tân, hai hay ba lần họ đi dự buổi dạ hội ở nhà Heubel, ở nhà Vallorge, và những buổi ăn tối ở nhà Géraudin. Tại đó, Guerran gặp lại người bạn xưa sau vài tháng xa cách. Ông thấy Géraudin có vẻ già xuống và tàn tạ một cách khủng khiếp.

Géraudin không còn như xưa nữa. Mọi cuộc giải phẫu hơi dài một chút làm cho ông sợ hãi trước đó nhiều ngày, ông tưởng tượng tất cả những tai nạn có thể xảy ra, sợ điếng người như một thí sinh ở kỳ thi tú tài, bị ám ảnh, lo âu, khốn khổ. Điều này càng làm cho tình trạng của ông thêm tồi tệ. Ông gần không ăn, nhưng lại uống quá nhiều rượu, hút thuốc liên miên; những đêm trằn trọc không ngủ được, ông đọc báo hay nghe máy vô tuyến suốt đêm đến mờ mắt cả người. Ông đã cho đặt một máy thu thanh “mười hai đèn” ngay trong văn phòng ở đầu ghế dài mà ông vẫn thường nằm. Nhiều lần vào lúc hừng sáng, người tớ gái thấy ông nằm ngủ thiếp ở đó, bên cạnh máy thu thanh đang thao thao bất tuyệt chương trình của nó. Sau cùng ông không còn dám giải phẫu nữa. Bây giờ ông giống như những nhà giải phẫu bất tài: một mụt ung ở bao tử, ông không dám lấy nó ra nữa, cứ để nó nguyên tại chỗ, chỉ nối liền bao tử với ruột bằng cách cắt một đoạn bao tử và ruột, để giúp thức ăn đi một cách dễ dàng. Một ung thư ở trực tràng, chỉ cắt một khúc ruột ở bên trên mụt ung thư và cho nó trở ra ở bụng bằng một hậu môn nhân tạo. Vì phân không còn đi qua trực tràng nữa, mụt ung ít bị kích thích sẽ chậm phát triển và có khi ngưng không phát triển nữa. Tất cả những cách thức này vẫn

đứng đắn, hợp pháp. Nhưng đối với Géraudin thật là cả một sự suy đồi tồi tệ!

Gigon, viên thư ký đầy quyền hành của trường đại học, sẽ về hưu vào lễ Phục sinh. Cùng với sự ra đi của người em họ này, Géraudin mất một sự ủng hộ chính yếu. Và ông không thể giải phẫu trước sự hiện diện của các sinh viên nữa, vì như thế tất cả sẽ thấy rõ sự suy tàn của ông. Ông xin về hưu, thôi giữ chức giáo sư y khoa và dự định sẽ giã từ trường đại học vào cuối niên học. Người ta không còn thấy ông ở đại giảng đường nữa, và gần như rất ít khi thấy ông xuất hiện ở bệnh viện. Ông chỉ còn trông coi viện bảo sanh, để tránh sự ở không, rất buồn chán.

Tại dưỡng đường riêng, Géraudin đã hạ thấp giá cả, chấp nhận những cuộc giải phẫu theo giá được Sở Bảo hiểm xã hội qui định. Ông thỏa mãn ý muốn của các y sĩ, không bàn cãi cũng không phản nộ trước các yêu sách của họ. Ông đã quá mệt mỏi, quá chán nản. Họ trả tiền thù lao cho ông bao nhiêu ông cũng bằng lòng, chẩn bệnh như thế nào ông cũng nghe theo. Ông chỉ còn là một dụng cụ ngoan ngoãn trong tay họ. Thỉnh thoảng, Louis nghe được những mẩu chuyện kỳ quặc ở bên ngoài phòng giải phẫu.

– “Tôi bảo đảm với anh rằng không cần thiết phải giải phẫu cái này”, Géraudin nói sau khi bóp nắn bụng của bệnh nhân một lần chót. “Tôi không thấy có một chút dấu hiệu nào về chứng sưng phúc mô...”

Viên y sĩ bèn nổi giận:

– Này ông bạn, như thế không được! Tôi đã đưa bệnh nhân đến đây, tôi đã làm cho gia đình anh ta sợ cuống cuống lên vì

họ tưởng tình trạng của anh ta nặng lắm, và bây giờ ông lại đi bảo với họ là anh ta chẳng sao cả... Họ sẽ nghĩ sao về tôi? Không thể như thế được! Ông hãy giải phẫu đi!

Và Géraudin giải phẫu.

Nhưng ngay cả sự hạ giá tiền thù lao cũng không ăn nhằm gì, các y sĩ thận trọng không còn dám giao tính mạng các bệnh nhân của họ vào tay Géraudin nữa. Ông quá chậm chạp. Đối với bệnh nhân đang ở trong tình trạng bị đánh thuốc mê, mỗi giây đồng hồ rất là quý báu. Thế mà Géraudin lại kéo dài cuộc giải phẫu quá lâu!

Bà Claim, nữ y tá trưởng, lợi dụng tình trạng suy đồi của Géraudin để áp chế ông và thao túng tất cả dưỡng đường. Bà xung đột với Valérie. Valérie bức tức trước tình trạng lậm chi không ngừng gia tăng, càng ngày càng xen vào việc quản lý dưỡng đường, kiểm soát tất cả sổ sách, bà Claim giận dữ, trút tất cả cơn giận lên đầu Géraudin. Nếu buổi sáng ông đến dưỡng đường quá trễ, bà Claim chờ đợi ông đúng mười lăm phút. Rồi bà ra lệnh băng bó lại cho bệnh nhân. Khi Géraudin đến vài phút sau đó và yêu cầu được xem vết thương của bệnh nhân, bà Claim từ chối, không chịu cho tháo băng ra nữa. Ông đành phải đợi đến ngày hôm sau và cố gắng đến đúng giờ hơn. Những y sĩ nào không được bà Claim ưa, khi họ đến dưỡng đường thăm bệnh nhân của họ, bà bắt họ chờ đợi đến nửa tiếng đồng hồ. Géraudin không dám nói gì cả, ông không muốn thay đổi nữ y tá nữa, ông đã quen giải phẫu với sự phụ tá của bà Claim, nếu làm việc với một nữ y tá khác, ông sẽ còn lúng túng nhiều hơn. Và người nữ y tá trưởng ác độc đã lợi dụng tình trạng này. Mỗi

buổi sáng, Géraudin hấp tấp chạy ra chiếc xe hơi của ông như một đứa bé sợ trễ giờ học phải vội vã chạy đến trường.

– Nhanh lên, Louis, nhanh lên! Kẻo tôi lại bị bà Claim trách móc nữa!

Tất cả những điều này khiến cho các y sĩ cũng như thân chủ chán nản. Dưỡng đường của Géraudin càng ngày càng ít khách. Sự thua lỗ đang đe dọa.

Géraudin muốn bán dưỡng đường. Nhưng Valérie không chịu.

– “Ông không thấy cái may mắn của ông!” Bà kêu lên. “Ông sẽ làm gì nếu không có số tiền của tôi bỏ ra để ông mua cái dưỡng đường này!”

Ông chỉ nghĩ đến một điều: trở về vùng Bordeaux, trở về làng cũ, nơi ông đã sinh ra, sống trong một ngôi nhà nhỏ với một mảnh vườn, đi câu, đi săn, hưởng cái thú yên tĩnh, nghỉ ngơi... Ông nói với Louis:

– Vào khoảng giữa tháng ba, chúng ta sẽ đi đến Bordeaux.

– Bà chủ đã nói như thế?

– Bà chủ không muốn đi... Nhưng...

– Như vậy chúng ta sẽ không đi Bordeaux! - Louis đáp.

– Chúng ta sẽ đi Bordeaux!

– Chúng ta sẽ không đi!

Và họ đã không đi Bordeaux.

Có những lúc ông nghĩ đến con trai của ông, không phải đứa con trai bị bệnh khờ dại mà là đứa con trai trước kia, ông tự hỏi bây giờ nó ra sao, nó đang làm gì, nó có hạnh phúc không, nó có biết ông là cha nó không và nó phê phán ông thế nào. Ông muốn cho tìm kiếm nó. Nhưng ông không dám. Tinh thần ông bị khủng bố nặng nề bởi Valérie. Tất cả đều làm cho ông bức bối. Mọi cuộc vui làm cho ông cáu kỉnh: một buổi hội chợ, một buổi khiêu vũ công cộng, một buổi lễ bình dân. Tất cả đối với ông đều vô nghĩa, ông ganh tị niềm vui của kẻ khác. Ngay cả việc hút thuốc lá, ông cũng không buồn tìm cách tự ngăn cản mình. Louis không ngớt bảo ông:

– Thưa ông, ông không nên thở dài mãi như thế, ông sẽ làm cho tinh thần của ông sụp đổ.

– Tôi cũng không biết mình đang thở dài nữa, Louis, - Géraudin đáp.

– Ông sẽ bị suy nhược thần kinh, nếu ông cứ tiếp tục như thế!

– Không sao đâu, Louis.

Sau cùng, viên chủ ngân khố và ông đã thuyết phục được Valérie bán dưỡng đường. Họ tìm được người mua và ấn định một giá cả hợp lý. Nhưng vào phút chót Valérie tăng giá thêm hai trăm ngàn quan, khiến cho người mua bỏ cuộc, cắt đứt mọi sự thương lượng. Viên chủ ngân khố chán nản, cũng bỏ cuộc luôn.

Ở bệnh viện, đã có những tiếng than phiền về Géraudin, nhưng văn phòng làm thinh trước những lời than phiền này,

không nỡ bắt Géraudin phải chịu cái nhục nhã tột cùng là bị sa thải. Ngay cả một vụ mổ để lấy thai nhi ra, ông cũng không còn khả năng hoàn thành. Khi máu chảy hơi nhiều một chút, ông đâm ra hoảng sợ và bắt đầu quờ quạng. Ông đã thông báo sẽ từ chức vào lễ Phục sinh. Và ông lo lắng tự hỏi mình còn đủ khả năng làm việc cho đến lúc đó không.

Valérie đã cho Louis nghỉ việc. Cần phải giảm bớt các chi phí, Géraudin có thể không cần đến tài xế và tự lái xe. Géraudin mất đi đồng minh cuối cùng, người duy nhất đã nâng đỡ tinh thần ông trong những lúc giải phẫu, an ủi khích lệ ông, đem đến cho ông sự bình tĩnh và sức mạnh. Người duy nhất dám cự lại với bà Claim và phản đối những ý muốn rồ dại của Valérie. Trong thời gian cuối này, Louis - một người thuộc giới bình dân, với tính chất phác và ngay thẳng - đã là sức mạnh của ông chủ mình.

Géraudin lái xe rất tồi, mắt ông yếu, không còn thấy rõ, những dây thần kinh không còn vâng lệnh ông nữa, và trong khi lái xe, tâm trí ông luôn luôn nghĩ đến những chuyện đâu đâu, không chú ý đến tay lái. Ông liên tiếp gây ra ba vụ đụng xe, xô ngã một bà già và không còn dám lái xe trong thành phố nữa; ông phải cuộc bộ và khi đến nơi ông đã đuối sức trước khi bắt đầu giải phẫu.

Trong khi thực hiện cuộc giải phẫu cuối cùng ở bệnh viện Égalité, ông gặp một tai nạn. Cuộc giải phẫu nhằm cắt lấy túi mật bị mụn ung của một người đàn bà. Đêm trước ngày giải phẫu, Géraudin đã nghỉ ngơi để lấy sức và sự bình tĩnh cần thiết. Chứng nhiễm độc do vi trùng Eberth gây ra. Một trường

hợp rất trầm trọng. Géraudin giải phẫu người đàn bà trước sự hiện diện của các sinh viên. Ông đã làm nổi bật ống quản nối liền túi mật với gan và ống quản dẫn từ túi mật đến ruột non. Mắt ông quan sát thật kỹ cái mụn ung phồng mủ sẵn sàng vỡ ra bất cứ lúc nào. Bằng những lời ngắn gọn, trong khi vẫn đang làm việc, ông chỉ cho các sinh viên phương pháp ngắn nhất và chắc chắn nhất.

– Các anh cột chặt ống quản dẫn từ túi mật đến ruột, ở vào khoảng mà tôi sẽ chỉ cho các anh thấy... Các anh lấy kim cắt... Một chiếc kim, dùi phước...

Ông nắm lấy những huyết quản với chiếc kim, cúi xuống quan sát cẩn thận, gương mặt gần sát với cái mụn ung để tìm một chỗ mà ông sẽ cắt. Thành lành cái mụn vỡ ra. Một tia mủ và máu độc phun lên ngay giữa mặt Géraudin.

Không ai có một cử chỉ nào. Mối nguy hiểm rất ghê gớm đối với Géraudin. Hoặc ông phải đi khử trùng ngay lập tức hoặc ông sẽ phải chết vì một sự nhiễm độc nhanh chóng. Nhưng rồi bỏ người bệnh đang được giải phẫu là đưa người đó đến một cái chết chắc chắn. Không ai có một cử động nào, để yên cho Géraudin tự quyết định.

Ông hơi tái mặt một chút. Ông đứng thẳng người, nhìn chung quanh với một cái nhìn hơi hoang mang. Và trong giây phút đó, con người già yếu suy tàn ấy bỗng có một vẻ cao cả lạ thường: trên gương mặt bê bết đầy máu mủ của ông, người ta đọc thấy một chút lo âu và một quyết tâm đột ngột, ông chỉ hỏi:

– Vải thấm...

Người ta trao cho ông những miếng vải đã được sát trùng dùng để trải lên vết mổ. Ông nhanh chóng lau mặt và hai mắt. Rồi cầm lại con dao mổ tách rời cái túi mật, cắt lấy nó ra không làm chảy lấy một giọt máu, hoàn tất cuộc giải phẫu một cách tuyệt vời, hơn cả trong những ngày tuổi trẻ huy hoàng nữa. Người ta đưa người đàn bà được cứu sống trở về phòng. Các sinh viên vây quanh ông thầy, siết tay ông, đem thuốc sát trùng đến cho ông. Giữa sự cảm động, sự mến phục nồng nhiệt và sự lo âu của các sinh viên, Géraudin vẽ mặt nhợt nhạt biểu lộ một nỗi lo lắng pha lẫn một niềm hy vọng kỳ lạ, tự hỏi cái chết sẽ vui lòng đến rước mình đi chăng.

Nhưng thần chết không chịu đến rước ông. Suốt trong tám ngày, ông theo dõi tình trạng của mình. Chẳng có gì xảy ra cả. Sau mười ngày, ông biết rằng cơ thể ông đã thắng. Vậy là ông không được chết một cách cao cả như ý ông muốn.

* * *

Guerran đến thăm người bạn già của ông vào một buổi sáng chủ nhật. Ông thấy Géraudin ở trong ga ra, nằm sấp dưới đáy chiếc Panhard, đang hì hục sửa bộ phận bơm mỡ bị nghẹt. Géraudin từ dưới đáy xe chui ra, hai bàn tay và gương mặt đầy dầu mỡ, hai mắt gần như không thấy đường vì cặp kính đã bị vỡ khi đụng phải cây láp xe.

Có lẽ sự nhọc nhằn bị bắt gặp trong tình trạng này đã quyết định tất cả. Guerran đi rồi, Géraudin bèn ném cái ống bơm mỡ và cái hộp đựng mỡ xuống, trở vào nhà. Valérie đã chuẩn bị xong. Họ sẽ đi La Baule trong bốn ngày.

– Bà hãy tự thu xếp lấy theo ý bà. Tôi sẽ không đi đâu cả! Đây là lần cuối cùng tôi mó tay vào chiếc xe này!

Hai người gây gổ với nhau trong một tiếng đồng hồ. Cuối cùng Valérie phải gọi một chiếc taxi và ra đi với mấy người tớ gái.

Géraudin trải qua buổi tối một mình ở nhà.

Sáng thứ hai, ông không ăn điểm tâm, chỉ dùng món “xúp mười giờ” của ông ở bệnh viện Égalité và liền sau đó lên chiếc xe Panhard đã được sửa chữa xong đi đến La Baule. Ông lái xe rất tệ, bị “sự cố” ở giữa đường và chỉ đến nơi vào chiều tối. Một mối. Chẳng hiểu vì sao, ông hỏi những người tớ gái Valérie ở đâu. Có lẽ ông hãy còn hy vọng nơi bà một niềm thông cảm nào đó, một sự thương hại, một lời nói âu yếm sẽ giúp ông bám víu vào cuộc sống. Những người tớ gái bảo bà chủ đã đi đánh bài như thường lệ.

– Thôi được, - Géraudin đáp.

Suốt buổi tối đó, ông ở bên cạnh Henri, thức rất khuya với nó, nói chuyện với nó, cố gắng làm cho nó hiểu được những lời nói. Nhưng đứa con trai đại khờ không bao giờ có thể hiểu được một cái gì cả. Mười một giờ, cô Dorothy đến đưa Henri đi ngủ. Cô cho nó một miếng sôcôla như mọi hôm. Cậu bé đại khờ nhai nó với những tiếng ú ớ biểu lộ sự bằng lòng.

– Nó có vẻ sung sướng - Géraudin nói.

– Thưa ông, nó rất sung sướng.

Géraudin nhìn con ông và buông ra một tiếng thở dài.

– Đúng là nó rất sung sướng, sự thật nó chả cần đến tôi, phải không? Chả cần đến tôi một mảy may nào cả, phải không cô?

Chỉ sau đó cô Dorothy mới nhớ lại những lời này của ông. Trong nỗi tuyệt vọng của mình, Géraudin đã đến tìm - mà không tìm được - một trách nhiệm, một bổn phận, một lý do nào đó để chiến đấu và để sống, nơi đứa con trai khốn khổ của ông.

Géraudin trở về phòng, và người ta nghe chiếc máy vô tuyến trong buồng ông mở đến quá hai giờ khuya. Buổi sáng, ông xuống dưới nhà khá trễ, chuẩn bị xe rồi hỏi Valérie hãy còn ngủ hay đã thức. Bà đã thức, nhưng bảo những người tớ gái trả lời rằng bà mệt. Ông lên xe đi một mình, không gặp lại bà.

Bốn ngày sau đó, vào một sáng thứ bảy, khi đến trường đại học, Doutreval được Gigon gọi:

– Ông đi bằng xe hơi phải không? Vậy ông hãy lái xe đưa tôi đến bót cảnh sát. Chúng tôi không được tin tức gì của Géraudin cả. Tôi đã gọi điện thoại đến vợ của ông ta, đến bà Claim. Chẳng ai biết gì cả! Bà Géraudin đã yêu cầu tôi kiếm ông ấy.

Viên cảnh sát trưởng và hai nhân viên cảnh sát đi theo Doutreval và Gigon đến biệt thự của gia đình Géraudin. Tất cả cửa nẻo đều đóng kín. Họ nhấn chuông rất lâu mà chẳng nghe động tĩnh gì cả. Biệt thự có vẻ như không người. Một nhân viên bèn kê một thợ ống khóa đến. Khi ống khóa được mở ra, cả sáu người đều tiến vào phòng ngoài. Liên đó họ cảm thấy yên tâm.

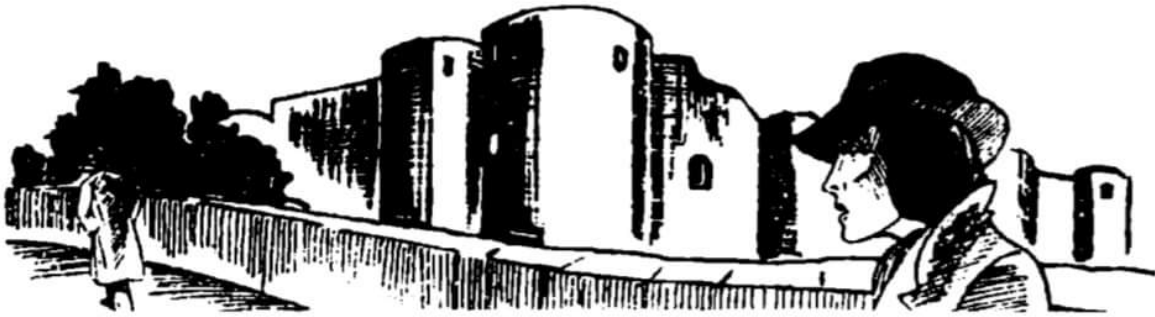
Trong nhà có người: một điệu nhạc phát ra từ văn phòng của Géraudin.

– Ông ta ở trong đó! - Gigon nói.

– Géraudin! Géraudin! - Doutreval kêu lên.

Mặc dầu có cái chân yếu, Doutreval là người đầu tiên bước vào phòng. Géraudin ở trong đó, nằm dài trên chiếc đi-văng. Ông đã chết từ ba ngày nay. Bên cạnh ông, trên một chiếc bàn tròn, có hai ống thuốc ngủ trống rỗng, một chai rượu sâm banh và một hộp xì gà được mở ra. Chiếc máy thu thanh vẫn tiếp tục hoạt động.

Nó đã được mở ra từ ba ngày nay. Những bản phát thanh của nó đã che lấp những tiếng rên hấp hối cuối cùng của Géraudin. Nó đã phát ra những bài hát, những bài diễn văn, những bản tin, những bản hòa tấu, những tràng cười thích thú, sự vui vẻ, sự giải trí, sự quên lãng... bên tai của cái tử thi, trong sự im lặng hoang vắng của ngôi biệt thự. Và nó vẫn còn tiếp tục, nó đang hát một bản nhạc jazz da đen, một điệu nhạc u buồn, ngây thơ và đơn giản, hòa lẫn với nhạc điệu đều đều của cây đàn banjo, tiếng than thở của chiếc kèn “saxo”, và tiếng trống đệm buồn bã, mơ hồ, xa xôi. Một trong những điệu nhạc man dại mà những người da đen nói lên nỗi đau khổ của kiếp lưu đày và lòng nhớ thương bầu trời xứ sở của họ, và tiếp đó là những người Mỹ và tất cả những người của thời đại chúng ta cũng ưa thích, có lẽ nhờ nó diễn tả được nỗi buồn chan chứa của họ, nỗi luyến tiếc một cái gì mà tâm hồn trống vắng và ray rứt của họ mơ hồ nhận biết mình đã mất...



III

DOUTREVAL rời nhà Géraudin với một tâm hồn đen tối. Cái chết u buồn của một người chán nản tất cả, biết rằng tất cả, chỉ là hư không, ngay cả sự đau khổ, và chỉ còn muốn được rời bỏ cuộc sống... khiến Doutreval lại nhớ đến những nỗi lo âu của chính mình, đến câu hỏi “Có ích lợi gì” vẫn luôn luôn ám ảnh ông càng ngày càng nhiều hơn. “Nói cho cùng, Géraudin đã hành động hợp lý, hợp lý hơn cả mình nữa”, Doutreval thầm nghĩ.

Cuộc chiến đấu của Doutreval càng ngày càng trở nên gay go. Từ một năm nay, học trò của ông đã thử nghiệm một cách đại quy mô phương pháp trị bệnh điên bằng curare ở Maroc. Và một làn sóng phản đối đã nổi lên trên báo chí tại đó, vì những kết quả đầu tiên tỏ ra tai hại. Những lời chỉ trích dữ dội đã được gửi đến Paris. Một dân biểu đã gửi đến Bộ Y tế một loạt câu hỏi, người ta dự định sẽ có một cuộc chất vấn. Ông Tổng trưởng bộ Y tế lo lắng bèn cho đình hoãn việc khai mạc Trung tâm điều trị đã được hoàn thành và đáng lẽ sẽ mở cửa nhận bệnh nhân

vào tháng sau tại Angers. Người ta mở những cuộc điều tra tại Rabat và Casablanca, yêu cầu Doutreval cung cấp những sự kiện bổ túc. Ở nội các, nhóm đối thủ của Guerran lợi dụng tình hình này để cho đình hoãn - đến khi có lệnh mới - số tiền trợ cấp đã hứa. Doutreval cần phải được sự ủng hộ của Guerran bằng mọi giá. Chỉ một mình ông ta có thể cứu vãn được Trung tâm điều trị, bảo đảm sự khai trương của nó. Chỉ cần Trung tâm được hoạt động trong sáu tháng, Deutreval sẽ có thì giờ sửa chữa những sai lầm của ông, tìm ra những chất làm giảm bớt sức phản ứng mạnh bạo của cơ thể, cải thiện lại tình hình. Hãy còn có thể làm những cuộc nghiên cứu, tìm những sự cải thiện, những chất gây co giật khác, thử nghiệm những phân lượng khác, những độ pha loãng cao hơn. Ông cũng có thể đi xem phương pháp mới gây co giật bằng dòng điện. Đây là một việc làm mà ông ghét không thể tả được. Nhưng nếu cùng lắm ông có thể cho thử áp dụng nó tại Trung tâm, mời các tác giả của nó đến làm thí nghiệm... Có một điều chắc chắn: mặc dầu có trở ngại, phương pháp của ông có một giá trị không thể chối cãi. Nó không chữa lành được tất cả, nó có nhiều nguy hiểm lớn lao. - Đúng. Nhưng đó đâu phải là một lý do để bác bỏ nó hoàn toàn? Người ta sẽ chế tạo được chẳng những loại thuốc chủng, huyết thanh, phương pháp tiêm vào gân, vào cột sống, ép phổi, đánh thuốc mê, điều trị bệnh sốt rét rừng và hàng ngàn thành công khác, nếu người ta không chịu chấp nhận một tỉ lệ nguy hiểm nào đó? Hãy làm giảm cái tỉ lệ này xuống! Tất cả vấn đề là ở chỗ đó. Và để đạt được mục đích ấy, Doutreval cần phải được làm việc trong yên tĩnh, cần phải có một "*Trung tâm điều trị...*" Có lẽ cái tên này nói lên một sự tự tin hơi quá sớm... Một "*Trung*

tâm Nghiên cứu điều trị bệnh điên” bằng phương pháp co giật... Cái tên đó sẽ có vẻ khiêm nhường hơn, khôn khéo hơn. Một “*Trung tâm Nghiên cứu*” có thể cho phép có những sai lầm, những sửa chữa, cho phép kêu gọi đến các đồng nghiệp khác, cả đến phương pháp gây co giật bằng dòng điện nữa... Phải, nhưng trước khi đặt tên cho một Trung tâm, cần phải “có” cái trung tâm đó đã. Và để đạt được mục đích này, chỉ có Guerran, chỉ một mình Guerran thôi...

Trong làn sóng chống đối lại ông, có một bài báo đã làm cho Doutreval bức tức nhất, một bài báo mà ông luôn luôn nhớ đến như một kỷ niệm cay độc. Một bài báo trong tờ tạp chí “*Gallien*” nói đến những công trình của ông ở Saint-Clément. Bài báo công kích không phải chỉ những kết quả mà là cái phương pháp của ông. Tác giả bài báo khẳng định có những giới hạn trong quyền thí nghiệm trên con người và kết luận rằng những cuộc thí nghiệm của giáo sư Doutreval vượt quá những quyền hạn của người y sĩ đối với thân thể của bệnh nhân.

Doutreval đọc đi đọc lại bài báo nhiều lần một cách giận dữ. Sau cùng, ông ném nó vào sọt rác, nhún vai, và tự cấm mình nghĩ đến nó. Trí óc đầy sáng suốt và đầy khả năng phê phán của ông quên rằng chính ông đã khôn ngoan từ chối chích cho Fabienne - khi nàng mới được sinh ra - thứ thuốc chủng ngừa bệnh lao đầu tiên mà vài người bạn đồng nghiệp đã khuyên ông, như là một thứ thuốc chủng vô hại và chắc chắn có hiệu quả.

“Vô hại thì vô hại!” Ông đã thầm nghĩ. “Nhưng tôi sẽ không thí nghiệm nó vào con tôi!”

Guerran là một trong những người đứng ra làm chủ tang lễ của Géraudin vào ngày thứ ba. Khi ra khỏi nghĩa trang, một người nắm lấy cánh tay ông. Đó là Doutreval.

– Để tôi đưa ông về. Xe hơi của tôi đậu gần đây.

– “Nếu ông muốn”, Guerran nói. “Tôi về nhà tôi.”

Doutreval đưa Guerran về đến tận văn phòng luật sư của ông. Hai người quá mải mê suy nghĩ đến những chuyện riêng tư của mình nên không nói chuyện phiếm với nhau, và cũng không để ý đến sự im lặng của nhau. Nhưng khi Guerran xuống xe, Doutreval ló đầu ra ngoài cửa xe, qua một vẻ lúng túng không giấu giếm được, nói với Guerran.

– Ông hãy còn ở lại Angers một thời gian chứ?

– “Không”, Guerran đáp. “Tôi sẽ về Paris ngày thứ năm. Có việc gì không?”

– Tôi có ý muốn đến gặp ông...

– À! - Guerran nói bằng một giọng như ghen lại. - Gặp tôi?

– Phải, Tôi có chuyện muốn nói với ông.

– À... Được... Được... Và... Có gì quan trọng không?

– Có và không. Về công việc của tôi... Về cái Trung tâm...

– Cái Trung tâm!

Một vẻ nhẹ nhàng làm gương mặt của Guerran rạng rỡ trở lại.

– Tốt lắm. Tốt lắm! Ông cứ đến... Xem nào... Tuần lễ này không được. Tôi sẽ trở tại Paris. Tuần lễ tới nữa cũng thế, thật là bực...

– Tôi có thể lên Paris gặp ông.

– Tốt lắm. Ông hãy báo cho tôi biết trước một ngày. Tôi sẽ dành trọn cả thì giờ để tiếp ông. Chúng ta sẽ đi ăn ở nhà hàng Prunier...

– Có lẽ tôi sẽ yêu cầu ông ủng hộ tôi.

– Tôi sẽ ủng hộ ông hết mình! - Guerran đáp.

Và ông nói tiếp, một cách gần như tự động, với hy vọng chuẩn bị cho tương lai, cho những quyết định sắp đến.

– Tôi không từ chối gì cả.... (giọng ông hơi run một chút) không từ chối điều gì cả với người cha của cô y tá của tôi...

– “Tôi biết”, Doutreval nói. “Xin cảm ơn một lần nữa. Tôi sẽ cố gắng bảo nó cùng đi với tôi đến thăm ông.”

Hai người siết tay từ giã nhau rất vui vẻ.

– “Thưa luật sư, người ta gọi điện thoại đến ông hai lần”, viên thư ký của Guerran báo với ông khi ông vào văn phòng. “Luật sư Rebat...”

– Rebat à!

– Phải. Ông ta đã bảo ông hãy gọi lại ông ta.

Guerran tiến đến máy điện thoại.

– “Allô, phải, bạn đồng nghiệp thân mến”, giọng nói xa xôi của Rebat vang lên trong máy, “tôi muốn được nói chuyện với bạn. Vấn đề là giải quyết những chi tiết cuối cùng, ơ, vài chi tiết nhỏ còn lòng vòng, về vụ... ơ, vụ ly dị này... Chúng ta có thể gặp nhau ở đâu?”

– Ngay tại đây được không? - Guerran đề nghị.

– “Tôi thích... ơ, tôi thích tại nhà tôi hơn”, Rebat nói, “Bạn hiểu chứ, bạn đồng nghiệp thân mến, bạn là đối thủ của nữ thân chủ tôi... Tôi không thể đến nhà bạn được, như thế không hợp lệ... Trái lại, tôi hoàn toàn có quyền tiếp bạn tại nhà tôi. Như thế sẽ xem như bạn tự ý đến gặp tôi.”

Rebat nghi ngờ, thận trọng muốn áp dụng tuyệt đối những nguyên tắc nghề nghiệp của luật sư đoàn.

– Được rồi, - Guerran đáp.

Một giờ sau, ông đến nhà Rebat.

Rebat tiếp Guerran với một sự lễ phép quá độ xen lẫn vẻ thỏa mãn tuy ngấm ngầm nhưng vẫn lộ ra. Ông ta đang trả thù. Ông ta sẽ thúc đẩy Julianne chống lại Guerran đến cùng.

Hai người bắt đầu bàn cãi về vấn đề tiền cấp dưỡng hàng tháng. Guerran đề nghị hai ngàn năm trăm quan mỗi tháng, Rebat đòi năm ngàn.

– “Sáu mươi ngàn mỗi năm!” Guerran thốt lên. “Thêm một trăm ngàn quan tiền hồi môn trong năm năm! Và nhường lại

các thân chủ cho con trai tôi!”

– Nhưng tôi nghĩ rằng bạn có những món tiền dự trữ, bạn đồng nghiệp thân mến của tôi...

Guerran phải chịu nhục nhã trình bày tình hình tài chính của ông, uống cạn ly rượu cay đắng cho đến giọt cuối cùng. Sau cùng hai bên thỏa thuận số tiền cấp dưỡng ba ngàn năm trăm mỗi tháng. Julianne sẽ giữ cái nhà. Bà rất chú trọng đến điều này. Bây giờ Guerran hiểu tại sao bà đã cho sơn phết lại tất cả. Một lời khuyên của Rebat. Có lẽ đồ đạc trong nhà cũng thuộc về bà hết, dĩ nhiên.

– Nhưng ít nhất tôi cũng phải được phân nửa số đó chứ! - Guerran kêu lên.

– Biết sao bây giờ bạn đồng nghiệp thân mến... Nếu bạn muốn ly dị, bạn phải chịu trả những phí tổn. Không phải chúng tôi muốn có cuộc ly dị này.

– Chúng ta sẽ tranh cãi với nhau trước tòa! Và tòa sẽ quyết định...

– “Nào, nào, ông bạn đồng nghiệp thân mến của tôi”, Rebat mỉm cười nói, “bạn là bậc thầy trong ngành luật sư, chẳng lẽ tôi lại phải đi giải thích cho bạn hiểu rằng bạn sẽ không bao giờ thắng trong cuộc ly dị này, nếu chúng tôi - những đối thủ của bạn - không khứng chịu... Về vấn đề này, tôi phải báo cho bạn hay rằng, trước khi chúng ta ra trước tòa, tôi sẽ yêu cầu bạn viết tay một tờ chấp thuận tất cả những điều kiện mà chúng ta vừa ấn định xong và ký tên vào đó.”

– Và nếu tôi từ chối?

– Như vậy, nhân danh bà Guerran, tôi sẽ chống lại sự ly dị của bạn, và bạn sẽ không được ly dị. Nói tóm lại, bạn không có một bằng cứ nào có thể trách cứ nữ thân chủ của chúng tôi được: không một bức thư, không một bằng cứ nhục mạ thậm tệ...”

– Không. Hai mươi năm đau khổ hằng ngày, chỉ thế thôi.

– Điều này không ăn nhằm gì đối với các ông thẩm phán. Như vậy tất cả những quyền đều thuộc về phần vợ của bạn. Nếu bà ấy từ chối không chịu ly dị, bạn sẽ không được ly dị. Bạn sẽ chỉ được một sự ly thân tốt đẹp. Tôi nghĩ rằng đó không phải là điều bạn thích?

– “Được rồi”, Guerran nói. “Tôi sẽ đến ký tên vào trước ngày ra tòa.”

Rebat, luôn luôn tươi cười, tiễn ông ra đến tận ngoài đường. Guerran cảm thấy trong ông một cơn tức giận cuộn cuộn bị kiềm chế. Rebat đã nắm được ông và nắm thật chặt. Ông ta biết Guerran muốn ly dị, và để đạt được điều này, cần phải có sự chấp thuận của ông ta. Và nắm được cổ họng của Guerran như thế, Rebat đã siết cho đến mức chót, thỏa mãn một sự trả thù lạnh lùng. Nhưng, thế là xong. Guerran có thể tự cho là mình được tự do.

Ông đi vào quán cà phê, gọi điện thoại đến cho Fabienne, hỏi hã muốn báo tin cho nàng hay. Ông gọi số điện thoại của Doutreval. Chính Fabienne đến ở đầu máy. Nàng nhận ra giọng nói của ông.

– Anh có thể nói chuyện, em chỉ có một mình.

– Em cũng, anh có một tin mừng báo cho em hay. Anh có thể gặp em chiều nay được không?

– Được.

– Đúng năm giờ, cũng như ngày hôm trước? Đàng sau lâu đài.

– Đúng năm giờ, được.

– Em khỏe không?

– Rất khỏe. Hẹn chiều nay nhé?

Olivier Guerran có cảm giác ngày kéo dài quá lâu. Đúng năm giờ kém mười lăm, ông đã đứng dưới chân những ngọn tháp lớn.

Ông nhận ra Fabienne từ xa. Nàng mặc áo mưa màu xám, đầu đội chiếc mũ “phớt” nhỏ muôn thuở của nàng, tay xách một chiếc “xắc” to bằng da cá sấu đã cũ... Thêm một lần nữa nhìn thấy nàng có vẻ quá ít làm dáng, ông hơi bực bội như mọi lần. Khi nàng đến gần, ông nhận thấy nàng đánh phấn một cách quá vội vã, để lộ nét vàng vố của đôi má và những quầng thâm của đôi mắt. Và cũng như mọi lần, điều này làm cho ông cảm thấy thương nàng ít hơn một chút trong phút này. Ông cố gắng lấy giọng vui vẻ:

– Này, em yêu, thế là xong rồi!

– Chuyện gì? - Fabienne hỏi.

– Anh đã gặp Rebat hồi sáng nay. Cuộc bàn cãi rất gay go. Nhưng vấn đề đã được giải quyết xong. Kể từ bây giờ, chúng ta có thể tự xem như là tự do.

– À! - Fabienne nói.

– Rebat là một tên lưu manh. Hắn đã bắt chẹt anh đến tận đồng xu. Chúng ta sẽ khởi đầu cuộc sống mới với những gánh nặng thật to lớn, em cưng!... Nhưng chả sao, anh không sợ! Em cũng thế chứ?

– Cái gì?

– Những gánh nặng. Nợ nần. Có lẽ cả đến sự túng thiếu nữa...

– Không, - Fabienne đáp.

– Kể từ đây, chúng ta sẽ có quyền nghĩ đến chúng ta.

– Đến chúng ta?

– Chỉ nghĩ đến chúng ta thôi! Chớ sao! Chúng ta sẽ phải chọn cho chúng ta một căn nhà nhỏ xinh xắn ở Paris. Mua sắm đồ đạc! Em tính khi nào sẽ trở lại Paris?

– Không có gì phải gấp rút...

– Em thấy thế à?

Câu trả lời của Fabienne làm ông bực mình. Nhưng rồi ông nghĩ mình đã hiểu được: đối với ông, tất cả đã được thanh toán, ông đã được tự do. Đối với nàng thì chưa. Nàng còn phải giải quyết vấn đề khó khăn nhất. Ông tự trách mình. Ông nói.

– Dĩ nhiên, đối với em, hãy còn một giai đoạn khó khăn phải vượt qua, phải không? Hãy can đảm lên! Em không có một lý do nào để sợ cả. Anh nghĩ tốt hơn em nên nói với cha em trước?

– Em à?

– Ừ... Em sẽ dọn đường trước... Em nghĩ sao?

Fabienne không trả lời gì cả. Ông nói tiếp:

– Em có thể nói một cách kín đáo về ý định kết hôn của em... giải thích rằng em đã gặp được một người... Một người đàn ông đúng tuổi... Ly dị vợ... Thế nào? Em nghĩ sao? Sao em không trả lời? Em sợ ư? Em sợ một điều gì ư?

– Không...

– Thật là lạ, em không có vẻ sung sướng! Có điều gì làm cho em không vừa ý?

– Không, không...

– Em muốn một điều gì khác nữa? Em cho những gì anh đã làm là chưa đủ?

– Anh đã làm hết bổn phận của anh.

– Vậy thì em nghĩ sao!

– Em phải nói với anh rằng...

– Cái gì? Em hãy nói đi!

– Em đã suy nghĩ, trong thời gian này. Em đã nhìn lại quá khứ, đã nghĩ đến tất cả, cân nhắc tất cả... Em đã nhớ lại những kỷ niệm ở Aix-les-Bains, ở Paris, ở Saint-Julien... Em đã nghĩ đến gia đình anh, vợ anh, các con anh, và anh. Em đã thấy rõ tất cả... Và em đã hiểu rằng... rằng...

– Sao? Cái gì?

Nàng nói bằng một giọng thật nhỏ, không nhìn ông, một cách khố tâm:

– Em đã hiểu rằng tốt hơn em nên trả tự do cho anh.

Guerran nhìn nàng sửng sốt đến độ ông mở miệng ra, hai hay ba lần, mà không nói được một tiếng nào. Nàng lấy lại hơi thở, tiếp tục:

– Em đã đến đây vì điều đó. Để nói với anh rằng đã hết rồi, rằng em không còn muốn có cuộc ly dị đó nữa, rằng chúng ta nên nói với nhau lời từ biệt, anh thân yêu.

Ông kêu lên:

– Em điên rồi! Em đã điên rồi!

– Không. Em đã suy nghĩ kỹ. Và em thấy rằng sự thật em đã quá tự tin nơi em, quá kiêu hãnh. Em đã tưởng rằng em rất mạnh... Em đã quá tin tưởng nơi tuổi trẻ, nơi tình yêu, em đã tưởng rằng mình có thể chiến đấu chống lại quá khứ, chống lại gia đình... Em đã khởi sự cuộc chiến đấu... Và em có cảm giác rằng sau cùng em sẽ bị đánh bại. Người ta không chiến đấu chống lại gia đình được. Tách rời anh khỏi các con anh, khỏi gia đình anh, làm cho anh lãng quên - trong suốt cuộc đời anh - những kỷ niệm, những tiếc nhớ, những hối hận, em cảm thấy mình không đủ sức làm được điều đó. Em không dám. Em không còn tin tưởng rằng mình sẽ thắng trong cuộc chiến đấu đó.

Guerran không nói được một lời nào. Bàng hoàng sửng sốt, ông tựa mình vào chiếc lan can chạy dọc theo các hào sâu cũ của tòa lâu đài xưa, nhìn Fabienne, ngơ ngác nghe nàng nói.

Ông có cảm giác như đang sống trong mơ. Fabienne đã ngưng nói, nhưng ông vẫn còn lặng thinh một lúc lâu. Dường như ông chỉ hiểu được một cách từ từ, khó nhọc. Một hỗn loạn những ý tưởng sôi nổi dần dần nảy sinh ra trong ông, một hỗn hợp kỳ dị và đau đớn của sự kinh ngạc, sự tức giận, sự xấu hổ, sự kiêu hãnh bị tổn thương, và trong tận cùng của lòng ông, một cái gì mờ ám, giống như một sự nhẹ nhõm hèn nhát. Nhưng bên trên tất cả những cái đó là sức phản ứng mạnh bạo của lòng kiêu hãnh bị tổn thương, nhu cầu trả đũa gây tổn thương lại. Với một tiếng cười ngắn, nhỏ, Guerran nói:

– Anh đã luôn luôn tưởng rằng em yêu anh...

Nàng trả lời, một cách dịu dàng:

– Chính vì em yêu anh nên em đã chọn quyết định đó.

– Như thế, chính là để cứu văn tình yêu của chúng ta, mà em rời bỏ anh? - Guerran hỏi.

– Đó là cách duy nhất để cứu văn nó. - Fabienne đáp.

Guerran ngẩng đầu lên, nhìn chăm chăm vào đôi mắt của Fabienne, để xem có phải nàng nói thật không. Ông lắc đầu.

– Anh không hiểu được em.

– “Tuy nhiên, điều đó thật rõ ràng!” Nàng đáp. “Đôi khi anh đã chẳng cảm thấy như vậy sao? Những câu trách móc, những lời nhục mạ, những sự tổn thương mà chúng ta đã tìm cách gây ra cho nhau? Cho đến những lời ghê gớm mà hôm trước em đã nói về con gái anh, mà có những đêm em cảm thấy xấu hổ đến không ngủ được! Mà tất cả những điều đó có được là vì chúng ta

không còn yêu thương nhau, không còn vì nhau nữa. “Mỗi người trong chúng ta yêu thương vì mình, mỗi người trong chúng ta yêu thương mình qua người kia”. Anh đã có lý. Một lần anh đã nói: “Mối tình của chúng ta trở nên giống với tất cả những mối tình khác...” Bởi vì em yêu anh, nên em tưởng mình có quyền đòi hỏi tất cả nơi anh, đòi hỏi một sự dâng hiến trọn vẹn. Đó không phải là điều em đã tự hứa khi bắt đầu yêu anh. Em đã tự bảo: “Tôi muốn trông thấy anh ấy sung sướng, tôi muốn chứng tỏ cho anh ấy thấy rằng trên đời không phải chỉ có sự ích kỷ...” Nhưng dần dần người ta quên đi, khi cơn nồng nhiệt trôi qua, người ta dễ bị cuộc sống lôi kéo trở lại, người ta lại tính toán, lo xa, nghĩ rằng mình có những quyền hạn đối với người mình yêu, và dần dần người ta quên mất những gì lúc đầu người ta đã muốn: “hạnh phúc của người mình yêu...” Và vì thế, chuyện tình của chúng ta sắp trở thành như bao chuyện tình khác: “sự va chạm của hai cái ích kỷ”, chính anh đã nói như thế.

– Phải, - Guerran đáp thật nhỏ.

– Nhưng không! Chuyện tình của chúng ta sẽ không phải như thế! Sẽ đẹp hơn thế nhiều! Nó sẽ để lại cho anh một kỷ niệm khác hẳn. Anh không tin nơi một cái gì cả, nhưng ít nhất anh sẽ tin nơi em. Ít nhất một lần trong cuộc đời anh, anh sẽ có một kẻ yêu anh vì anh, một kẻ chỉ thấy có mình anh trên thế giới!

– Fabienne!

– Anh có thể an tâm ra đi. Em chấp nhận tất cả.

Ông nghẹn ngào kêu lên:

– Nhưng đứa con! Em có một đứa con!

– Hãy để mặc em với đứa con. Hết rồi. Đó là số phận của em. Anh có thể rời bỏ em mà không hối hận.

– Fabienne!

– Anh đừng khóc! Em đâu có buồn! Hãy nhìn em đang mỉm cười với anh... Em chắc chắn là em đã được phần đẹp nhất! Anh không nên khóc, Olivier.

Ông khóc lên:

– Fabienne! Fabienne!

Nàng tựa mình vào thành đá trong một giây, lấy lại hơi thở, lục chiếc túi da, trao cho Guerran một cái gói. Nàng nói bằng một giọng can đảm:

– Đây là những lá thư của anh. Anh hãy cầm lấy. Hãy cầm lấy. Anh hãy giữ lại những bức thư của em. Để nhớ đến em. Đối với em, chúng không còn quan trọng nữa, bây giờ tất cả đã hết rồi... Hãy cầm lấy! Anh hãy cầm lấy những bức thư này đi... Ôi! Thật là quá đau khổ! Vĩnh biệt anh! Vĩnh biệt! Hãy đi đi! Anh hãy đi đi!

Ông nhìn nàng trong một giây, nhìn gói thư trên tay, nét mặt thần thờ. Thình lình, ông ôm siết lấy nàng, hôn lên đôi má lạnh giá của nàng, với một tiếng khóc nức nở. Rồi ông đẩy nàng ra, và điên cuồng trốn chạy trong bóng chiều xuống.

Nàng nhìn ông xa dần, vẻ mặt ngơ ngác gần như mất hồn. Đột nhiên, trong một ánh sáng chói lòa, nàng thấy rõ cái cao cả

đầy khủng khiếp của sự hy sinh của nàng. Và tuổi trẻ của nàng hoảng sợ thấy con đường dài đầy bóng tối và hoang vắng đang mở ra trước mặt nàng. Fabienne đưa cả hai tay về phía người đang đi xa dần, kêu lên trong tiếng khóc.

– Olivier...

Nhưng ông đã đi quá xa rồi, không nghe được tiếng gọi của nàng.

Ông bước từng bước thật nhanh trong ánh hoàng hôn. Ông quay về với cuộc sống xưa cũ của ông, ông có cảm giác lạ lùng và rõ rệt đang trở về với quá khứ, với cuộc sống nặng về vật chất của ông trước khi ông được biết Fabienne. Không có gì thay đổi cả, ngoại trừ một ý thức sáng suốt hơn về cái thân phận khốn khổ của ông. Rời khu đất cao của tòa lâu đài cổ, ông tiến xuống phía con sông Maine. Ông đến bên sông trong khu phố đông dân, nghèo nàn và lụp xụp, bẩn thỉu, nằm dưới chân các ngọn tháp cổ của thời phong kiến xa xưa. Đèn đường đã được thắp sáng. Một cô gái điếm dừng lại bên ông, nói nhỏ một câu gì. Ông bỏ đi. Nhưng giữa nỗi đau khổ bàng hoàng, ông mơ hồ thấy rằng kể từ đây ông được tự do, một ý nghĩ làm cho ông xấu hổ nhưng không khỏi cảm thấy thích thú ngấm ngấm...

Ông chậm bước lại, ung dung đi dọc theo bờ sông. Trên bờ bên kia ánh sáng rực rỡ của các tủ kính trong các cửa tiệm và của những ngọn đèn đường phản chiếu trên mặt nước đen ngòm tạo thành những vệt sáng dài, ngoằn ngoèo hướng về phía ông. Một cách gần như trái với ý muốn của mình, Guerran để những ý tưởng đen tối xâm chiếm tâm trí mình. “Cuộc ly dị sẽ không xảy ra, cuộc sống sẽ trở lại bình thường... Lúc đó về

mặt của Rebat sẽ ra sao? Còn Charles, Micheline...” Và một lần nữa, ông lại tìm cách phân tích một cái gì đó nơi ông, mơ hồ giống như một sự nhẹ nhõm hèn nhát... Ông hít thật sâu cơn gió ấm và ẩm từ sông thổi vào. Tự do... Ông cảm thấy mình được tự do...

Tuy nhiên, trong thâm tâm ông vẫn có một cái gì ray rứt đè nặng: một nỗi cô đơn, một ý thức sáng suốt, rõ ràng rằng tất cả chỉ là hư không, ngay cả đến những điều từ lâu vẫn là lẽ sống của ông: bốn phận làm cha, tình thương của con gái ông. Cuộc phiêu lưu này đã làm cho ông mất đi một chút lạc quan mù quáng còn sót lại nơi ông: sự tin tưởng vào tình thương chân thật và trong sáng của Micheline đối với ông; sự tin tưởng rằng ông có thể sống một cuộc sống đầy đủ ý nghĩa bằng cách hy sinh cho Micheline. Bây giờ đây ông cảm thấy điều đó cũng chỉ là hư không. Như vậy, ông còn có thể bám víu vào cái gì để sống? Ông làm sao có thể tự dối lòng mình, tự tìm cho mình những lý lẽ để bóp nghẹt nơi ông sự hối hận về một cuộc sống tươi trẻ đã bị ông vùi dập?

Để bào chữa cho mình, ông cố gắng chứng tỏ ông đã hành động một cách ngay thật: chính Fabienne đã muốn có sự chia ly này! Nếu nàng không hành động như một cô bé kiêu hãnh... Nhưng lần này ông đã thất bại trong khi cố gắng tự biện minh. Ông hình dung lại một Fabienne mảnh mai, gầy ốm, trong chiếc áo đi mưa màu xám rộng thùng thình, gương mặt tiêu tụy dưới chiếc mũ phớt nhỏ bé, trao gói thư cho ông trong một cử chỉ tuyệt vọng. Những điều lúc trước nàng đã làm cho ông bức bối: nước da vàng vố, đôi mắt thâm quầng, cách đánh phấn vụng về, vẻ xấu xí của một người đàn bà đang mang thai, thì

bây giờ nó lại làm cho ông thương cảm đến khóc lên được; chúng trở thành những kỷ niệm đầy xúc động và đầy đau đớn với ông. Và ông sẽ phải mang theo những kỷ niệm này mãi mãi trong cuộc đời ông, suốt cả cuộc đời ông!

Ông được tự do! Phải! Nhưng với một giá thật quá đau đớn! Vả lại, kể từ đây ông sẽ làm gì với cái tự do đáng ghê tởm và tội lỗi này? Về phần Fabienne, ít nhất nàng vẫn còn giữ được một cái gì, một niềm tin. Sự thật nàng không hề điên rồ khi đưa tình yêu của nàng vượt lên trên tất cả những sự ích kỷ. Nàng đã có lý do khi nói rằng đó là cách duy nhất để cứu vãn tình yêu. Và nàng đã thành công. Nàng đã ra khỏi cuộc phiêu lưu xấu xí và thấp hèn này, vẫn giữ tâm hồn không vướng một chút bợn nhơ. Nàng chứng tỏ cho Guerran thấy không có gì xấu xa bản thủ trong tâm hồn con người mà không thể được biến đổi thành đẹp đẽ. Kể từ đây nàng có quyền tự bảo mình không mắc nợ! Nàng đã trả tất cả! Cho cả hai người! Nàng ra khỏi tấn bi kịch này với một tâm hồn rướm máu và một sự thiệt thòi lớn lao về quyền lợi vật chất. Nhưng Guerran nhận thấy sự thiệt thòi kiểu này đôi khi có thể mang lại cho tâm hồn một sự phong phú kỳ diệu. Phải, trong cuộc phiêu lưu này, phần cao quý và đẹp đẽ đã thuộc về nàng. Guerran bỗng nhớ tới gương mặt già nua yêu quý, gương mặt u buồn, dịu dàng và hiền lương của bà mẹ đỡ đầu của ông, bà De Nouys. Ông còn nghe văng vẳng bên tai những lời nói mà thuở đó ông cho là khó hiểu đối với ông.

- Bốn phận, sự hy sinh, sự tự hiến dâng mình...

Và đột nhiên ông đã hiểu! Tất cả những cái đó đã trở thành ánh sáng! Giờ đây ông phải nhìn nhận rằng sự tin tưởng đã làm hết bốn phận mình có thể giúp ta thấy cuộc sống của ta không còn trống rỗng nữa. Phải, Fabienne đã có lý, nàng đã chọn cho nàng phần đẹp nhất.

Có lẽ Fabienne không bao giờ biết được sự thành công của nàng. Có lẽ trước những thử thách mà nàng sẽ còn gặp trên đường đời, tâm hồn nàng vẫn còn mang một vết thương không bao giờ lành, nỗi hoài nghi không biết sự hy sinh của nàng có đem đến sự ích lợi gì không. Tuy vậy nàng đã thành công. Nàng đã làm cho Guerran, lần đầu tiên, phải ca tụng điều thiện. Có lẽ, để biết được sự cao quý của điều thiện, Guerran đã phải trả giá bằng cả cuộc đời ông, bằng sự sai lầm của bà De Nouys, sự chịu đựng Julianne, bằng những nỗi đau khổ, những sa ngã và cả đến sự hèn nhát vừa rồi của ông. Có lẽ tất cả những cái đó đều đưa đến điều thiện, đến sự thật.



IV

KHI trở về nhà, Fabienne cảm thấy muốn ới mưa và phải đi nằm. Nàng bảo với cha rằng nàng bệnh. Ông lên phòng thăm nàng, chỉ thấy nàng bị lên cơn sốt, và trở xuống, lo âu.

Trưa hôm sau, mặc dầu hãy còn sốt và nhức đầu, Fabienne muốn dậy. Bằng mọi giá, nàng không thể làm cho cha nàng nghi ngờ.

Nàng gặp cha trong phòng ăn, đến hôn ông và tránh cái nhìn của ông, ngồi vào bàn, trước mặt ông. Doutreval bận suy nghĩ, ít nói. Bên cạnh đĩa ăn của ông có một chồng thư mà ông đọc đi đọc lại hết cái này đến cái khác, vẻ bức bối. Lợi dụng tình hình này, Fabienne chỉ nhấm nháp qua loa một lá xà lách, một tí trứng chiên, và lén trao cho người tớ gái đĩa ăn hãy còn nguyên của nàng. Chỉ đến phần ăn tráng miệng, Doutreval mới ra khỏi cơn suy tư. Sữa đông đặc là món tráng miệng nàng rất ưa thích. Doutreval dành cho nàng thật nhiều. Nàng cố gắng lắm mới nuốt được vài miếng.

– “Sao thế?” Doutreval hỏi, nhìn chiếc đĩa hãy còn đầy. “Con chưa được khỏe à?”

– Dạ, con khỏe chứ...

– Con vẫn còn xanh xao. Nước da vàng, đôi mắt thâm. Con sẽ không trở lại Epidauria nữa. Hết rồi. Con bị kiệt sức. Ba sẽ đưa con đến gặp một trong những đồng nghiệp của ba. Con cần phải điều trị.

– Dạ khỏi! Con chỉ thấy hơi mệt thôi.

– Không thể được! Kể từ đây ba giữ con ở nhà. Con nghỉ ngơi để chữa bệnh và bồi bổ sức khỏe. Đến cuối tuần con sẽ bình phục không?

– Dĩ nhiên.

– Xem nào. Hôm nay là thứ tư. Đến thứ bảy, hay là thứ hai tuần tới đi, con có thể theo ba lên Paris được không?

– Lên Paris à?

– Phải.

– Được chứ.

– Tốt. Nếu vậy lát nữa ba sẽ gọi điện thoại cho Guerran. Ba hẹn gặp ông ấy vào thứ hai tuần tới.

Gương mặt Fabienne trở nên nhợt nhạt.

– “Ba đã yêu cầu được gặp ông ấy”, Doutreval nói tiếp, không chú ý đến sự xúc động của cô gái. “Ba muốn nói chuyện với ông ấy về cái Trung tâm của ba...”

Ông vỗ tay lên chồng thư:

– Ba gặp vô số khó khăn. Ba muốn nhờ ông ấy can thiệp với Bộ y tế... Và ba muốn con cùng đi, nếu con khỏe! Con có một ảnh hưởng lớn đối với ông ấy, Guerran rất có cảm tình với con, mỗi lần gặp ba, ông ấy đều nhắc đến “cô y tá của ông ấy”. Sự hiện diện của con sẽ giúp cho công việc của ba được dễ dàng.

Ông ăn một ít pho mát, nói tiếp:

– Chúng ta sẽ đi đến Bộ, ăn trưa ở nhà hàng với Guerran. Và buổi chiều, nếu công việc được thành công tốt đẹp, cha con mình đi dạo ở Paris và ba sẽ mua tặng con một món quà kỷ niệm xinh đẹp, món nào mà con thích... được không?

– Dạ được, - Fabienne nói nhỏ.

Bằng một cử chỉ máy móc, nàng lau trán với chiếc khăn ăn. Doutreval nhận thấy cử chỉ đó.

– Con không được khỏe, phải không? Mặt con trắng nhợt? Có điều gì thế? Con thấy mệt ư?

– Con không được khỏe lắm...

Ông đứng lên lo lắng.

– Con hãy nằm nghỉ trên đi văng.

– Không cần... bây giờ đã khỏe hơn.

Nàng đẩy chiếc đĩa của mình, thở ra, cố gắng nở một nụ cười.

– Ba ăn hết món này đi.

Ông lại ngồi xuống, không ngừng nhìn nàng với vẻ lo âu.

– Chúng ta sẽ đến gặp Huot ngay sau khi từ Paris về! Bây giờ con sẽ không trở lại dưỡng đường của con nữa. Ba sẽ sắp xếp để được rảnh rỗi vào dịp lễ Phục sinh, chúng ta sẽ đi nghỉ ở Aix. Chỉ mong sao tất cả công việc của ba được tốt đẹp.

Ông liếc mắt nhìn xấp thư, thở ra. Một sự im lặng dài.

– Ba...

Doutreval mãi suy nghĩ đến công việc của ông, không nghe.

– Ba...

Doutreval ngẩng đầu lên.

– Chuyện gì vậy, con?

– Ba có nhất thiết cần...

– Cần cái gì?

– Cần con lên Paris không?

Doutreval rút một điều từ trong hộp đựng thuốc lá của ông.

– “Điều đó cần chứ”, ông đáp, tay bật chiếc bật lửa. “Tại sao? Con không thích ư? Hay là con cảm thấy quá mệt mỏi.”

– Dạ.

– Vậy, chúng ta chờ vài ngày nữa. Vả lại, ba cũng có thể đi một mình. Con hãy yên tâm chăm sóc sức khỏe. Đến lễ Phục sinh, chúng ta sẽ đi Aix.

Fabienne thở dài. Doutreval kéo một hơi thuốc. Ông lại tập trung tư tưởng vào cái Trung tâm của ông. Một cách khó khăn, Fabienn nói:

– Thưa ba, nếu ba thấy không có gì trở ngại...

– Cái gì?

– Con thích... Con thích đi một mình hơn...

– Đến Aix?

– Con không muốn đến đó.

– Chúng ta có thể đến nơi khác...

– Con muốn đi một mình...

Doutreval đặt điều thuốc xuống chiếc đĩa để ly, nhìn con gái ông:

– Con có điều gì thế?

– Không có gì cả... Không có gì cả.

– Con muốn đi đâu?

– Con cũng chưa biết...

– Và con không muốn ba cùng đi với con?

– Con thích... Con thích sự cô đơn hơn...

– À! Ít ra đó cũng là một điều thành thật!

– “Thưa ba, con quyết chắc với ba”, Fabienne nói bằng một giọng gần muốn khóc, “con cần được ở một mình... Điều này sẽ làm cho con dễ chịu.”

– Điều con cần nhất, là một cuộc khám bệnh thật kỹ, và vài chất rút từ những tuyến hạch ra. Trễ lắm là sáng mai, ba sẽ đưa con đến Huot!

– Ít nhất xin ba hãy để con đi du lịch một thời gian.

Doutreval nhìn nàng một cách gay gắt. Nàng cúi đầu xuống, đôi mắt rớm lệ. Doutreval đứng lên, tiến đến nắm lấy vai nàng.

– Fabienne! Hãy nhìn ba xem nào.

Nàng vẫn ngồi khóc, mặt cúi xuống. Ông kéo nàng đứng lên.

– Con có điều gì? Con giấu giếm ba điều gì?

– “Không có gì hết! Thưa ba, không có gì hết...” Fabienne nói. “Con van ba, đừng nhìn con như thế...”

– Tại sao con khóc? Tại sao con thay đổi tánh tình đến thế? Tại sao con muốn bỏ nhà đi xa. Tại sao con không muốn đến Paris? Cũng không muốn đến Aix? Hãy trả lời!

Nàng không nói gì cả.

– Con có một ý thích bất thường? Một mối tình nhỏ? Ở đây? Hay ở Paris?

Nàng không trả lời.

– Con muốn đi du lịch ở đâu? - Doutreval hỏi.

– Bất cứ ở đâu...

– Một mình!

– Con hứa chắc với ba như vậy.

– Tại sao?

– Con không biết.

Doutreval lắc mạnh tay con gái ông.

– Con phải trả lời! Ba là ba của con! Mấy lúc sau này con đã gặp ai.

– Không có ai cả...

– Regnault... Hắn đã đi rồi... không phải hắn? Không phải con nhớ tiếc hắn? Con đã gặp ai ở Paris? Con đã săn sóc bệnh cho ai? Con đã gọi điện thoại cho ai, suốt thời gian sau này? Xem nào, cho cô bạn học của con, ba đã nghe. Cho Ludovic. Cho Guerran hai lần...

– “Không có chuyện gì hết, thưa ba”, Fabienne kêu lên.
“Không có gì hết!”

– Phải có một điều gì đó! Và con phải nói hết cho ba biết. Con có một chuyện tình? Có hay không? Hãy trả lời!

Fabienne cúi đầu, không nói.

– Đó! Có. Ba đã biết. Ba đã biết điều đó! Và tại sao con không cho ba hay? Con không thể đánh hôn một cách yên tĩnh như tất cả mọi người sao? Con cần gì phải... Có một trở ngại ư? Về tiền bạc? Địa vị? Một bệnh tật? Nhưng trước hết, người đó là ai? Không phải là Regnault? Vậy là ai? Tại sao con không muốn cho ba biết điều đó? Con trả lời đi chứ?

Nàng ngồi khóc, hai tay ôm lấy đầu, không nói gì cả. Sự im lặng này làm cha nàng sợ hãi:

– Fabienne! Dầu sao cũng không phải là một người đã có vợ chứ?

Nàng không trả lời. Ông hiểu rằng ông đã đoán đúng. Ông đứng câm lặng trong một lúc, như bị choáng váng vì cái sự thật này. Ông nói tiếp thật nhỏ:

– Nào, hãy nói cho ba biết. Con cứ nói. Người đó là ai?

Nàng nói trong một hơi thở:

– Olivier Guerran...

Doutreval chờ đợi một cú “sốc”, nhưng không phải, nó là một sự sụp đổ ghê gớm. Ông lắp bắp:

– Guerran... Guerran... Guerran... Ôi! Khốn nạn... khốn nạn... Đồ thú con...

Thật là quá đau đớn, quá khủng khiếp. Nhưng ông hãy còn hy vọng câu chuyện chưa đến nỗi nào, chỉ là một ảo tưởng trong đầu óc của một thiếu nữ.

– Con đã bắt đầu nghĩ đến ông ấy lâu chưa?

Nàng nói thật nhỏ:

– Dạ lâu.

– Hai tháng? Ba tháng? Hay lâu hơn nữa?

– Lâu hơn nữa.

– Bao lâu?

– Một năm rưỡi...

Ông giật nảy mình.

– Một năm rưỡi! Như vậy là rất nghiêm trọng?

Nàng im lặng.

– Câu chuyện giữa con và ông ấy đã đi đến mức độ nào?

Nàng lắp bắp:

– Đến mức độ nào?

– Phải! Trầm trọng chưa?

– Trầm trọng...

– Rất trầm trọng phải không? Ôi! Thật là đau đớn khi phải tưởng tượng đến điều đó! Phải hỏi những câu hỏi như thế với con gái mình! Hãy trả lời! Con biết ba muốn nói gì... Con đã... phải không?

Nàng đáp “phải”, vừa khóc, hai tay vẫn ôm đầu.

– “Khốn nạn!” Ông nói thật nhỏ. “Khốn nạn!”

Ngay cả khi Mariette chết, ông cũng không đau khổ bằng lúc này. Ý nghĩ một người đàn ông đã chiếm đoạt thể xác con gái của ông mà ông không thể làm gì được để tẩy xóa vết ô nhục này đốt cháy lòng ông như một thanh sắt nung đỏ. Ông siết chặt hai nắm tay lại. Giờ đây ông hiểu thế nào là sự thù hận. Ông nhìn Fabienne đang gục đầu khóc thổn thức, và ông thù ghét nàng, nàng có thể chết ngay trong lúc này mà ông không nhỏ một giọt lệ nào. Ông muốn đánh đập nàng, giết chết nàng, để được nhẹ bớt cơn giận dữ đang sôi sục trong lòng. Ông tự

kèm chế mình, đi vài bước trong phòng, lấy lại được phần nào sự tự chủ.

– Nào, phải giải quyết việc này. Mà đã là tình nhân của nó. Con gái của giáo sư Doutreval! Thôi cũng được. Và bây giờ? Mà tính làm gì? Mà với nó, cả hai tính làm gì?

Nàng làm một cái nhún vai khốn khổ.

– Mà không thể ì ra như thế được! - Ông hét lên một cách giận dữ. - Mà không thể khóc lóc! Mà phải hành động! Những ý định của mà? Những ý định của nó? Nó sẽ ly dị chẳng? Nó sẽ cưới mà chẳng?

– Ông ấy muốn... - nàng nói nhỏ.

– Ly dị?

– Dạ.

– Rồi sao?

– Nhưng con không muốn...

– Mà không muốn? Tại sao? Mà ước mơ cái gì?

– Con đã đoạn tuyệt.

Bàn tay ông giơ lên toan đánh nàng bỗng khựng lại.

– Mà đã đoạn tuyệt?

– Dạ.

– Vậy... vậy... Thế là hết rồi, phải không? Tất cả đã hết rồi...

Điều này làm cho ông bối rối, hoang mang. Ông không còn hiểu gì nữa. Ông hỏi lại:

– Và mày muốn làm gì?

– Không làm gì hết.

– Sao? Không làm gì hết. Đó không phải là một câu trả lời! Tại sao mày đoạn tuyệt? Tại sao mày từ chối cuộc ly dị đó? Tại sao mày không cho tao hay về việc này? Tại sao mày muốn ở một mình, ra đi một mình? Tại sao? Tại sao?

– Không có gì hết...

– Mày muốn đi đâu một mình? Mà trước hết, có đúng là chỉ một mình mày không? Không cần nhún vai. Mày đã giấu tao khá nhiều điều rồi. Tao đòi hỏi một câu trả lời!

– Con không biết...

– Tao đòi hỏi một câu trả lời!

– Con cần... con cần được ở một mình.

– Tại sao? Mày hãy đến đây!

Ông nắm cổ tay nàng, lôi nàng đứng lên.

– Mày hãy nhìn tao!

Ông lôi nàng về phía cửa sổ, nắm lấy cằm nàng, thô bạo đẩy gương mặt nàng ngược lên.

– Mày sợ ư? Mày sợ không dám nhìn tao, phải không? Mày đã ói mửa, mới hồi tối hôm qua đây. Mày đừng có giấu mặt đi như thế!

Nàng vùng vẫy, muốn thoát xa khỏi chiếc cửa sổ. Ông giữ chặt lấy cổ tay nàng lại, làm xương nàng như muốn gãy.

– Mày cho tao xem gương mặt mày coi nào! Nước da nhợt nhạt này, những dấu vết này. Những con mắt này... Phải không? Tao đã đoán đúng, phải không? Phải như thế không? Phải như thế không? Ôi! - Ông thở ra.

Ông hung dữ xô nàng. Nàng ngã xuống bên cạnh đi văng, đứng lên một cách mệt nhọc. Trông nàng thật thảm hại, nhưng ông không thấy thương hại nàng, ông cảm thấy mình sẽ không chống lại được ý muốn xông đến đánh đập nàng. Ông giờ quả đấm về phía nàng.

– Đồ khốn kiếp! Mày hãy cút đi! Tao không còn muốn thấy mặt mày ở đây nữa. Mày đến nhà ông bà Droux. Tao cấm mày viết thư cho tao. Tao cấm mày đi đâu. Mày sẽ chờ đợi ở đó. Mày hãy đi ngay đi! Ngay lập tức! Đứng lên! Cút đi!

Nàng đứng lên, chậm chạp đi qua trước mặt ông, hai bàn tay đưa lên đầu sửa sang lại cho gọn những bím tóc đen dài bị sổ tung. Nàng đi ra phía cửa. Ông nhìn nàng và ông cảm thấy thù ghét nàng như chưa bao giờ thù ghét ai.

Một mình trong phòng, Jean Doutreval để mặc cho cơn giận dữ điên cuồng tự do trào ra. Chưa bao giờ lòng kiêu hãnh của ông bị đau khổ đến thế. Ý nghĩ rằng Guerran đã lừa gạt con gái của ông, đã chiếm đoạt thân thể nàng, đã phá hoại trinh tiết nàng, làm ô uế xác thịt nàng... thiêu đốt ông như một ngọn lửa. Nàng đã chấp nhận điều đó, đã mang thai! Không còn có thể làm gì được nữa, không còn cách gì sửa chữa lại tình trạng này nữa. Dầu có làm gì đi nữa nàng cũng sẽ có một đứa con với Guerran! Nếu trong giây phút này người ta đến báo với

Doutreval: “Con gái ông đã chết rồi”, thì ông sẽ chẳng thấy đau khổ gì bao nhiêu.

“Tình thương của một người cha!” Ông nghĩ. “Thật là đáng thương hại, đáng buồn cười, cái tình cảm nồng nàn mà chúng ta dành cho những con người tồi tệ, yếu đuối, ích kỷ và thấp hèn như tất cả những con người khác... Nếu Fabienne chết trong ngày hôm qua, tôi cũng sẽ chết đi vì đau thương! Nhưng bây giờ nó như thế đó. Và còn Guerran? Hắn đang ở đâu? Hắn đang làm gì? Đang nghĩ gì? Hắn sẽ kết thúc chuyện này như thế nào? Hắn có những dự định gì? Chắc, xà chả có gì hết! Hắn phá hoại cuộc đời một cô gái, té nát quả tim của người cha, và không có chuyện gì xảy ra cả... Một vụ kiện...” Doutreval buông ra một tiếng cười lớn mỉa mai. Một vụ kiện, một vụ kiện xấu hổ, kéo dài vô tận. Làm sao có thể thỏa mãn cơn thù hận sôi sục này? Một ý muốn đột ngột và mãnh liệt xâm chiếm lấy Doutreval: gặp Guerran. Ông bước ra khỏi phòng, đổi ý quay trở vào, tiến đến ngăn kéo, lấy ra khẩu súng lục nhỏ nhắn, báng bằng xà cừ mà ông luôn luôn mang theo người trong cuộc chiến tranh 1914-1918. Ông không có ý định sử dụng nó. Một viên đạn súng lục sẽ là hình phạt quá sức nhẹ nhàng, trong khi bạn muốn thấy kẻ thù bị bóp chết giữa hai bàn tay bạn. Nhưng ông thấy rằng cuộc chạm trán với Guerran có thể đưa đến những hậu quả không thể lường trước được. Cái đầu gối của ông sẽ là một trở ngại rất lớn cho ông trong cuộc ẩu đả. Ông lên đạn, mở khóa an toàn, nhét khẩu súng trong túi quần. Nhưng bỏ nó vào túi quần sẽ rất khó lấy ra nhất là khi phải ôm vật nhau. Ông bèn rút súng ra và đút vào túi áo vét-tông.

Ông thấy mình đứng trước cửa nhà của Guerran lúc nào không hay. Ông đã đi đường như một người máy, không để ý đến gì cả chung quanh ông. Ông tiến vào văn phòng luật sư. Một người thư ký tiến đến bên ông.

– Luật sư Guerran, - Doutreval hỏi bằng một giọng hỗn hển, tim ông đập thình thịch.

– Luật sư vừa mới đi Paris lúc nãy, thưa ông Doutreval. Tôi tưởng rằng ông ấy đang chờ gặp ông ở trên đó. Tôi có cần báo cho ông ấy hay không?

– Ừ... Không... Để tôi xem. Thôi được. Cảm ơn...

Ông đi ra. Trong khi lang thang giữa thành phố Angers, ông nhớ lại rằng nhiều lần Jeanne Chavot đã nói với ông những câu bóng gió, ám chỉ đến Guerran và Fabienne. Chắc bà ấy phải biết một điều gì! Sự xấu hổ và sự giận dữ làm Doutreval như điên cuồng.

Ông đi trở về nhà. Ông gặp người tớ gái ở phòng ngoài.

– Ông chủ có vẻ như bị bệnh.

– Cô chủ đâu?

– Dạ, cô chủ vừa đi Aix. Cô ấy đã bảo tôi nói với ông rằng cô ấy chờ ông ở đó...

– À! Được... được... Tối nay chị sửa soạn va-li cho tôi. Sáng mai tôi đi Paris. Bây giờ tôi đi nằm, tôi bị nhức đầu, chị đừng đến phòng tôi.

Ông đi lên phòng, ngã mình xuống giường, đầu óc quay cuồng trong nhiều giờ liên tiếp, cho đến khi ông cảm thấy

mình sắp phát điên.

Vào một giờ sáng, thần kinh mệt mỏi dờ dẩn, ông đi xuống phòng thí nghiệm tìm thuốc ngủ. Ông uống vài viên. Ông nhớ đến Géraudin.

Ông thức dậy rất trưa, muốn nôn mửa. Ông ngồi dậy. Một cơn choáng váng buộc ông phải nằm trở xuống. Ông nhấn chuông gọi cô tớ gái Léonie.

– Ông chủ không đi Paris sao?

– Không, tôi bệnh. Chị bảo Lherbier lên đây.

Lúc mười giờ, Lherbier, người phụ tá mới của Doutreval đến. Anh mang theo báo chí, thư từ. Doutreval tiếp anh ta ngay trên giường và cho anh ta trở xuống liền. Anh ta không thông minh, quá nịnh bợ. Regnoult cũng nịnh bợ, nhưng thông minh hơn, tế nhị hơn, kín đáo hơn... Tại sao Regnoult bỏ đi? Phải chăng anh ta đã biết một điều gì? Và còn bao nhiêu người khác đã biết? Doutreval nóng bừng mặt lên vì xấu hổ và giận dữ.

Các tin tức không có gì tốt đẹp cả. Một bài báo viết về phép điều trị bằng co giật, khen tặng có tính cách thân hữu. Một bài khen tặng khác trong một tờ tạp chí nhỏ. Doutreval tốn ba ngàn quan để có bài báo này. Bên cạnh hai bài đó, có tới bốn hay năm bài khác rất đáng lo ngại. Và những bức thư, những lời yêu cầu giải thích, những lời bóng gió ám chỉ đến vụ lôi thôi ở Maroc...

Doutreval lại đối diện với nỗi lo âu với sự đe dọa đang đè nặng lên công trình của ông. Ông nghĩ đến Trung tâm, đến cuộc vận động với Guerran mà giờ đây không thể thực hiện

được. Nghĩ đến điều này, ông lại toát mồ hôi một lần nữa. Có lẽ lúc này chính là lúc ông cảm thấy thù ghét Fabienne nhất.

Ông lại nằm xuống. Thư từ và tạp chí rơi rải rác trên tấm thảm. Dautreval nằm dài im lìm, gương mặt trắng bệch, trí óc quay cuồng, giận dữ.

– “Nó hãy đi đi! Nó hãy biến mất đi!” Lòng thù ghét của ông hét lên. “Mặc kệ nó! Nó đã làm tan nát cả cuộc đời tôi! Nó đã làm hư hỏng công trình của tôi! Hết rồi! Tôi không còn con gái nữa, chỉ thế thôi! Không còn đứa con nào nữa! Một công trình đòi hỏi những nạn nhân. Nó sẽ là một trong những nạn nhân đó!”

Ông thấy trong sự hy sinh tàn bạo này có một cái gì như cao cả của thời cổ xưa.

– Nó hãy tự lo liệu lấy! Nó sẽ có tiền, một mái nhà, những người bạn, hai ông bà Droux... Nó không phải cô đơn... Không có gì đáng thương hại nó. Chính nó đã muốn thế!

Còn ông, ông sẽ ở đây một mình, sẽ chiến đấu. Công trình của ông hãy còn có thể được cứu vãn. Không gây ra tai tiếng. Không cho ai biết gì cả... Và tất cả hãy còn có thể cứu vãn được.

Ông nằm dài trên giường hàng giờ, im lìm với những ý nghĩ sôi sục trong tâm trí.

Vào khoảng mười một giờ, người tớ gái đi ra phố mua đồ. Ông đi xuống nhà dưới, người cong lại, chống trên chiếc can, phần trên của bụng đau nhói, đầu óc trống rỗng. Ngôi nhà trống vắng tối tăm, âm vang và bụi bặm. Ông thấy nó có vẻ ảm đạm và hoang phế kể từ khi Mariette chết. Cô tớ gái trở về. Ông

cảm thấy xấu hổ vì đi lê lét như thế, phờ phạc và xốc xếch như một ông già giữa cảnh hoang vắng này. Ông trở lên phòng tắm.

– Ông chủ dùng bữa trưa không?

– Không, chị sắc nước lá bồ đề giúp tôi.

Cơ sốt, sự mệt mỏi, ý muốn viết thư trả lời và sự kiệt quệ tinh thần làm cho mắt ông bị mờ đi. Ông chỉ uống một ít nước bồ đề, và tiếp tục nghĩ tới nghĩ lui những ý tưởng vẫn theo ray rứt ông: cái Trung tâm, vụ rắc rối ở Maroc, Fabienne, Guerran, những bài báo... Khoảng gần trưa, ông uống tiếp thuốc ngủ.

Ông thức dậy vào lúc ba giờ chiều, thân thể rã rời, miệng đắng. Ông ói ra mật. Hôm đó là ngày nghỉ phép của chị giúp việc nhưng chị không muốn để ông lại một mình. Ông bảo chị chỉ cần sắc nước bồ đề, rồi ra lệnh cho chị đi về nhà nghỉ. Chị đi liền ngay sau khi Lherbier đem báo chí và thư từ đến. Vẫn luôn luôn là những bài báo bực mình. Không có tin tức của Fabienne.

“Nó hãy tự lo liệu lấy!” Doutreval nghĩ. “Nó đừng trông mong một lá thư nào của tôi!”

Ông càng cảm thấy thù ghét nàng hơn. Làm sao chiến đấu đây khi chính nàng đã làm cho tinh thần của ông gục ngã? Đi đến Bộ ư? Ông sẽ đẹp mặt lắm! Và đi đến Bộ với ai? Với sự ủng hộ của ai? Guerran...

“Phải chi”, Doutreval tức giận nghĩ thầm, “điều đó xảy ra vào tám ngày sau, mình sẽ không gặp một khó khăn nào cả! Tất cả sẽ được sắp xếp! Còn Guerran, ông ta có biết gì về chuyện này

không? Không. Fabienne ở Aix, ông ta ở Paris và đang chờ đợi mình...”

Ông nghĩ đến Guerran với ít thù hận hơn ngày hôm trước. Ông nhớ lại khẩu súng lục đã lên đạn, nằm trong túi áo vét-tông. Giờ đây, điều đó đối với ông có vẻ xa xôi, mù mịt như trong một cơn say rượu. Buổi chiều hôm đó, cơn giận dữ điên cuồng đã gây ảnh hưởng đối với ông như một thứ rượu mạnh.

Còn Guerran?

Ông ta biết tình trạng của Fabienne, nàng đã bảo thế. Hai người đã bàn cãi với nhau. Ông ta đã đề nghị sẽ ly dị với vợ.

– Nó có quyền đòi hỏi ông ta làm điều đó! Tôi có quyền đòi hỏi hai người phải chấp nhận giải pháp đó!

Phải chăng đó là lối thoát? Ông suy nghĩ trong một lúc, rồi bỏ ý định đó. Dầu sao điều này cũng sẽ gây ra một tai tiếng. Mọi người đều biết Guerran ủng hộ Doutreval... Người ta sẽ bảo: “Doutreval đã bán con gái của ông ta!”

Doutreval lại lăn trở trên giường.

Tuy nhiên bất cứ vụ tai tiếng nào rồi cũng sẽ lắng dịu, sẽ được quên đi. Tất cả sẽ trôi qua... Vậy giải pháp đó sẽ cứu vãn được tình hình.

“Nó không muốn, nó đã từ chối cuộc ly dị này. Nó không có gì để nói cả! Phải, nhưng còn tôi?” Doutreval tiếp tục suy nghĩ. “Tôi sẽ có thái độ nào? Vai trò nào? Địa vị nào? Tôi không thể chấp nhận điều đó được! Nhưng nó muốn gì? Nó không muốn cho tôi biết điều gì cả. Nó giữ im lặng. Và rồi sau đó thế nào?”

Giấu đứa bé ư? Gởi đứa bé cho vú nuôi? Hay là... Hay là phá thai, có lẽ? Nó! Fabienne!... Thế mà tôi vẫn luôn luôn xem nó là một đứa bé ngoan ngoãn. Tôi thật là một thằng ngu đáng thương! Chắc hẳn nó đã sắp xếp việc này. Tôi, tôi sẽ không hay biết gì cả”. Ông nhớ lại suýt chút nữa là ông đã không hay biết gì. Chỉ cần một chuyến du lịch, một sự vắng mặt, hay chỉ một cuộc nói chuyện được hướng dẫn theo lối khác. Và thế là xong. Ông sẽ chẳng hay biết gì cả, Fabienne sẽ rời xa ông, sẽ bịa ra câu chuyện gì đó. Dầu cố xua đuổi ý nghĩ này, ông vẫn không khỏi cảm thấy hối tiếc đã tỏ ra quá nhanh chóng, quá sáng suốt nhận thấy vẻ hoang mang của con gái mình, đã đi quá nhanh và quá xa trong việc đoán ra sự thật... Phải chi ông đã tỏ ra hơi mù quáng hơn! Tất cả sẽ trở nên giản dị biết bao nhiêu!

Ông đứng dậy để đi ói. Ông đếm mạch của ông. Bị sốt, ít nhất 39 độ.

“Thật thế, nếu tôi chưa biết gì thì tất cả sẽ được cứu vãn! Tôi sẽ đi gặp Guerran và mọi sự sẽ được sắp xếp...”

Ông khoác vào người chiếc áo ấm, cố gắng viết một lá thư, đọc lại một bài báo. Không thể được! Đầu ông quay mòng mòng. Ông cảm thấy lo âu, thấy mình bất lực, không làm gì được để cứu vãn công trình... Và một lần nữa, sự hối tiếc hèn nhát lại xâm chiếm lấy ông: ông tiếc về những gì có thể sẽ thực hiện được, nếu ông đã không tỏ ra quá sáng suốt, quá nhanh chóng thấy tình trạng tệ hại của Fabienne. Ông nghĩ đến một lá thư đề trước ngày, một cái gì đó sẽ buộc Guerran hành động mà ông không phải gặp lại ông ta. Rồi một ý nghĩ khác đến với ông, một sự cảm dỗ khác.

– Viết thư cho Guerran...

Guerran chưa biết chuyện gì đã xảy ra. Tại sao Doutreval không cứ giả vờ như chưa biết chuyện gì cả. Bởi vì Guerran đang chờ đợi ông tại Paris.

Đi Paris gặp ông ta ư? Không. Không thể được. Nhưng viết thư yêu cầu ông ta can thiệp dùm...

Và sau đó?

Sau đó ư? Chẳng sao cả. Trái lại, tất cả đều trở nên giản dị.

Đầu óc bị lên cơn sốt của Doutreval suy nghĩ nhanh chóng một cách lạ thường. Fabienne muốn làm gì thì mặc kệ nàng. Ông sẽ không nói với nàng về chuyện đó nữa. Thật là nhẹ nhàng! Còn đứa bé, một chứng tích xấu hổ cho nàng? Nhưng nó có thể không ra đời... Chắc hẳn nàng đã nghĩ đến điều đó. Làm cho nàng được quen biết với một y sĩ sẵn sàng giúp đỡ nàng làm điều đó... Nàng sẽ không bao giờ biết cha nàng đã sắp xếp điều đó. Hơn nữa, nàng ở Paris, và ông ở đây... Tất cả trở nên quá dễ dàng! Và cái Trung tâm sẽ được cứu xét, công trình của ông sẽ tiếp tục sống...

– “À! Tất cả các người!” Doutreval nói thật lớn. “Tất cả các người tưởng rằng các người sẽ đánh bại được tôi?”

Ông uống nước lá bồ đề đã nguội, nhổ nó ra trong một cái buồn nôn. Cơn sốt đã bớt. Ông khoác thêm một chiếc khăn choàng cổ, đi xuống dưới nhà. Căn nhà câm lặng. Không còn ai nữa. Ông đi ra khu vườn, nó còn hoang tàn hơn nữa. Cây xiêm gai lúc xưa được tỉa cắt tròn trịa nay đã trở thành hoang dại, chĩa lên bầu trời nhợt nhạt những nhánh dài đầy gai nhọn. Các

mầm lá màu xanh lục của những cây diên vĩ lú ra khỏi mặt đất trải dày những xác lá chết đang thối rữa. Xưa kia khu vườn này rất sạch sẽ! Từ khi Mariette không còn nữa, người ta đổ rác rến và tro bếp dọc theo chân tường. Ông không có thì giờ để nghĩ đến những cái đó. Công việc của ông...

Ông đến ngồi trên chiếc băng, gần bên cửa sổ của phòng thí nghiệm. Hơi lạnh một chút, nhưng cảm thấy dễ chịu được ngồi ở đó. Có tiếng chuông điện thoại reo lên trong nhà. Ông vẫn ngồi im, không động đậy. Quá mệt mỏi. Người ta sẽ đoán biết sự mệt mỏi của ông. Trong cuộc đời, đừng bao giờ có vẻ như một kẻ chiến bại.

Ông đứng lên, đi dạo. Ông cảm thấy mình già xuống, đi khắp khiễng thật nhiều. Ngồi nhà rộng lớn và hoang vắng. Ở tầng lầu thứ nhì ông nhận thấy các tấm màn cửa đầy bụi bặm và đã rách: căn nhà của một ông già cô đơn. Ông đi tiểu sát chuồng gà. Ông để ý thấy nước tiểu đỏ ngầu. Và đồng thời ông nghĩ rằng sự cô đơn làm cho con người giống như con vật. Cứ sống mãi một mình, người ta có những cử chỉ dơ bẩn. Ông trở lại ngồi trên chiếc băng, khắc ra mặt đắng.

Bỗng vang lên một tiếng sột soạt dọc theo vách tường. Ông quay đầu lại. Dưới những thân cây hầy còn trụi lá, trong những tiếng động nhẹ khi giẫm lên các lá chết của dây nho leo, một con vật tiến đến gần, Doutreval nhận ra Titi, con vật rất già. Những con gà trống địch thủ của nó đã đá nó tơi bời đến độ chỉ giúp việc phải đem nó ra khỏi chuồng để cho nó sống tự do trong khu vườn. Con vật sống xa cách và u buồn. Titi tiến đến gần Doutreval, nhìn chăm chăm vào ông bằng con mắt tròn

giống như cái nút áo bằng thủy tinh sáng long lanh được gắn vào khối thịt đỏ và bung ra tiếng “túc-túc”. Bằng một cái đập cánh, một cái nhảy hẫng còn nhanh nhẹn, nó đã đứng trên đầu gối của Doutreval. Trong túi áo của ông còn những mảnh vụn bánh bích-qui. Ông lấy ra cho con vật ăn, vuốt ve nó, và cảm thấy ít cô đơn hơn.

Ông nhớ lại cái thời mà Mariette làm cho tất cả đều sống động: con chó vừa sữa vừa rượt đuổi mấy con mèo; những con thỏ, những con gà mái và những con bồ câu chạy ủa theo chân cô chủ. Ông nhớ lại cái thời mà con Titi, khi thấy nàng đến, đậu trên chỗ cao nhất của chuồng gà để đón tiếp nàng bằng những tiếng gáy chiến thắng. Ông nhớ lại vào thời đó, căn nhà này, khu vườn này tràn ngập ánh sáng. Ông cảm thấy mình cô đơn và khô héo như một cây chết. Ông ý thức được nỗi cô đơn ghê gớm của một ông già đang cho một con gà trống ăn để được xúc động trước sự quyến luyến của một con vật. Với một cái vuốt ve cuối cùng, ông dịu dàng đặt Titi xuống đất, đưa tay ôm lấy đầu và khóc.

Một cách đột ngột, ông đã thấy rõ. Tất cả cảnh khốn khổ này đều do ông gây ra, tất cả đều là lỗi của ông! Lòng kiêu hãnh đã làm cho ông mất Michel, mất Mariette. Và bây giờ, mất cả Fabienne...

Một cách đột ngột, ông trông thấy cái vực thẳm. Ông nhận thức rõ rệt điều mà ông đã toan làm: hy sinh cái hy vọng cuối cùng của cha con ông để cố cứu vãn một công trình mà bây giờ ông thấy rằng đó chỉ là sự dối trá. Một cách thô bạo, ông rút bỏ tấm màn che, lột trần tư tưởng ra khỏi bức màn sương mù của

lòng kiêu hãnh, tự thú nhận mình đã dự định làm cho con gái ông phá thai, yêu cầu người tình nhân của Fabienne ủng hộ cái trung tâm, và đẩy Fabienne đi xa, hy sinh nàng. Ông thấy mình không thể làm được điều đó. Tất cả tình thương của ông đối với Fabienne bỗng nổi dậy mãnh liệt trong ông... Ông hình dung lại lúc nàng đi qua trước mặt ông, mệt mỏi, thảm hại, yếu đuối, hai bàn tay giữ lấy những bím tóc bị sổ tung... Ông tưởng tượng thấy nàng đang ở tại Aix, bụng mang thai, cô đơn và tuyệt vọng...

Cổ họng ông nghẹn lại, ông bỗng cảm thấy một niềm thương hại bao la, một ước muốn điên cuồng được ở bên nàng, xin lỗi nàng, an ủi nàng...

Hết rồi, ông sẽ không đi xa hơn nữa, ông đã đến giới hạn cuối cùng. Lòng đam mê ích kỷ sẽ không còn lôi kéo ông đi xa hơn nữa.

“Không có gì cả!” Lý trí giận dữ hét lên với ông. “Không có gì cả, mà mày không tin vào cái gì cả, chỉ có một mình mày mà thôi! Trên trái đất không có gì đáng kể, ngoại trừ ý chí thống trị của mày cần phải được thỏa mãn!”

Nhưng mặc cho lòng tự ái và ý chí hư không của ông la hét, Doutreval sẽ không đi xa hơn nữa. Ông không thể làm được điều đó. Một cái gì đó nơi ông từ chối điều đó. Ông đầu hàng, ông nhượng bộ trước tình yêu của con người, trước nhu cầu yêu thương, trước lòng thương hại, trước một bản năng vượt quá ông và chế ngự lý trí ông. Sự hy sinh cuối cùng và tàn bạo đứa con gái của ông, ông không thể chấp nhận được.

Sự phá sản của tất cả cuộc đời ông, của tất cả những nguyên tắc của ông, tất cả những điều khẳng định của ông?... Sự hủy diệt của tất cả công trình của ông? Mặc kệ! Đã đến lúc mà lòng kiêu hãnh đòi hỏi ông hy sinh đứa con cuối cùng của ông. Đó là một đòi hỏi quá đáng. Và ông trả lời: KHÔNG. Sự chuyên chế tàn bạo của cái Tôi thật quá nặng nề, và quá bỉ ổi.

Thật là đau buồn khi đã làm tắt ngấm trong bầu trời những ánh sáng của niềm tin, của lòng hy vọng... Và trên cái thế giới không được hướng dẫn bởi niềm tin đó, cái Tôi đã ngự trị, tự biến thành một thần linh mới, độc ác và tàn bạo hơn, quỷ quái đến khủng khiếp.

Khi cái Tôi được biến thành Thượng Đế, thì nó đòi hỏi, ra lệnh, áp bức và hành hạ như chưa bao giờ có một Thượng Đế nào đã làm. Chỉ còn có cái Tôi thôi. “VẬY MÀY SẼ HY SINH TẤT CẢ CHO CÁI TÔI ĐI! Nhân loại, tổ quốc, tình bạn, gia đình, con cái, lòng thương hại, tình yêu, không có một sự hy sinh nào mà vị Thần linh mới không đòi hỏi nơi mày, vào một ngày nào đó”. Đòi hỏi cho đến lúc mà mày sẽ không chịu đựng nổi nữa, đến lúc mà mày cảm thấy không thể thỏa mãn được những đòi hỏi của cái Tôi nữa, và lúc đó mày sẽ thú nhận rằng: “đó là một sự đòi hỏi quá sức!”

Doutreval đã không hiểu được tiếng kêu này của con trai ông, vào lúc hai cha con đoạn tuyệt nhau: “Ba đòi hỏi quá sức con...” Ngày hôm nay ông đã hiểu, với hối hận và tuyệt vọng. Ông đã khinh bỉ Michel. Ông đã gọi chàng là một kẻ yếu hèn. Ông đã ngỡ mình là một siêu nhân. Ông đã hy sinh Michel, Mariette... Ông đã đi đến tận cùng của cái chủ nghĩa ích kỷ độc

ác đó. Và bây giờ người ta đòi hỏi ông phải hy sinh Fabienne. Và ông, một người hùng, ông do dự, ông thụt lùi. Ông bỗng cảm thấy sự tàn bạo, bất nhân của thần tượng mới của ông. Ông thấy rõ là ông không thể thỏa mãn nó cho đến cùng. Và lần đầu tiên, ông nhận thấy rằng rất ít người có thể đi đến tận cùng của chủ thuyết hư vô...

“Một sự đòi hỏi quá sức!”

Bây giờ đến lượt ông - một con người hùng mạnh, cứng rắn - cảm thấy yếu mềm trước tình thương và lòng thương hại...

Nietzsche... con ngựa kéo xe... Cái hôn lên cổ con vật bị đánh đập trên một con đường ở Turin, vào ngày trước khi ông bị điên... Cử chỉ này của Nietzsche chắc hẳn cũng có một ý nghĩa như thế. Giờ đây Dostoevsky đã hiểu. Khi Nietzsche lao mình ôm lấy cổ con vật bị hành hạ, nơi ông hẳn đã phải có một cái gì khác hơn ngoài sự kinh tởm trước tấn bi kịch khủng khiếp của vật chất trở thành biết đau khổ. Một cái gì khác hơn nữa, phải: một sự phẫn nộ, một sự từ chối... Trong tận cùng tâm hồn của bậc thiên tài nửa điên loạn, cũng có cùng một tiếng kêu như trong tâm hồn của Michel, của Dostoevsky:

“Một sự đòi hỏi quá sức!”

Một người đàn ông lưng khòm, rất mệt mỏi, nặng nề chống lên cây can, kéo lê cái chân gãy đi lang thang từng bước nhỏ - theo sau là một con gà trống già, lông lá tả tơi - dọc theo những lối đi của khu vườn hoang phế và sống lại với cái quá khứ của mình. Ông thấy lại lòng ích kỷ và lòng kiêu hãnh đã làm cho ông thất bại thảm hại. Sự thật, ông chỉ sống vì ông; các con ông, ông chỉ thương yêu chúng vì ông. Ông chỉ nuôi nấng chúng để

biến chúng thành những phụ tá cho công trình của ông, nhìn thấy chúng sống trong quỹ đạo của ông. Ông muốn hạnh phúc của chúng phải tùy thuộc vào hạnh phúc của ông. Đối với Michel, ông bắt chàng phải sống theo cái quan niệm hư không của ông về thế giới, ông muốn chàng phải cứng rắn hơn, hùng mạnh hơn. Và khi Michel đã yếu lòng, có thể gây cho ông một sự nhục nhã, ông bèn bỏ rơi chàng, không ý thức được sự tàn bạo mà ông đã đòi hỏi nơi con trai ông. Công trình của ông, ông muốn tạo nó ra vì ông. Ước muốn cứu vớt những con người ư? Phải, dĩ nhiên. Nhưng nhất là ao ước vinh quang, thỏa mãn tham vọng, lòng kiêu hãnh, mầm mống của hành động ông. Và do đó tất cả hành động này đã bị bại hoại. Vì lòng kiêu hãnh, ông từ chối không tìm hiểu những công trình nghiên cứu của vài kẻ cạnh tranh, đẩy đi xa những học trò và những phụ tá nào mà trí thông minh và óc sáng kiến có thể gây lúng túng cho ông. Chính vì để thỏa mãn lòng kiêu hãnh mà ông đã khai thác Regnault với bút pháp tuyệt diệu của anh, nghệ thuật trình bày một vấn đề của anh; Groix với sự hăng say làm việc, óc tưởng tượng, những khả năng sáng tạo và vết theo trên mặt... Vì ai?... Ai đã có ý nghĩ dùng chất “curare”? Ai đã hoàn chỉnh phương pháp? - Groix!

Vậy mà vào phút chót; ông đã gạt anh ra, đã ký tên một mình vào bản tường trình gửi cho Hàn lâm viện Y khoa. Một sự ăn cắp. Nói tóm lại, sự kiêu hãnh đã bóp chết lương tâm, ý thức luân lý, lòng nhân đạo. Có những lúc mà, bằng trực giác, Doutreval đã cảm thấy rõ là mình sai lầm... Trước cảnh những cơn động kinh được gây ra bởi chất làm co giật, trước cảnh những người điên khốn khổ bị gãy xương trong những cơn co

giật khủng khiếp của họ, đôi khi Doutreval kinh sợ, do dự, cảm thấy mình đi quá xa và có những giới hạn trong quyền thí nghiệm trên thân thể con người. Nhưng luôn luôn ông bất chấp, vẫn cứ mạnh dạn bóp chết tiếng kêu của lương tâm. Tại sao? Bởi vì ông muốn một điều gì khác hơn là sự cứu vớt những con người. Ông muốn thỏa mãn sự vinh quang huy hoàng của “Cái Tôi” trong ông. Ông nhớ lại buổi chiếu bóng đã chiếu lên hình ảnh của chính ông đang điều trị một người điên, trong một chương trình thời sự ngay sau một màn đấu quyền Anh và trước một màn trình diễn một điệu khiêu vũ da đen mới. Buổi chiếu bóng này đã gây cho ông một cảm giác khó chịu và chán chường ghê gớm. Tại sao? Bởi vì trong thâm tâm, ông đã thấy rõ trong cái màn trình diễn một người điên đang trong cơn động kinh được gây ra bởi chất curare này có một sự xúc phạm bất kính đối với nỗi khốn khổ của con người. Tất cả những cái đó chỉ để phục vụ cho lòng kiêu hãnh của ông. Những lời quảng cáo, những bài báo ca tụng mà ông đã xin những người bạn viết dùm, những bài báo mà ông đã trả tiền cho ông giám đốc tạp chí túng tiền... Và Groix, nhân chứng quá sáng suốt, đã nhẹ nhàng ra đi... Quá sáng suốt! Anh đã phê phán công trình. Nhất là lúc ở Amsterdam, anh phê phán Doutreval vào buổi tối khi ông sẽ chọn người giải phẫu cho Mariette. Groix đã thấy rõ tâm hồn của ông. Và anh đã “mổ lại” người chết. Anh thấy sự thật. Anh đã biết. Kể từ lúc nghe Cassaing nói với Fleurioux: “Người ta mổ lại cô ấy và Groix đã chỉ cho tôi thấy cái vụ tai nạn đó”... không bao giờ Doutreval còn thoải mái trước mặt người phụ tá của ông nữa.

“Tại sao tôi đã chọn Géraudin?” Doutreval suy nghĩ. “Sự thật, tôi thừa biết ông ấy đã già yếu và đã có nhiều tai nạn xảy ra trong dưỡng đường... Nhưng tôi cần đến Géraudin, tôi đã tự nói láo với chính mình, tôi đã tự trấn an mình, tự làm cho mình mù quáng. Tôi đã hy sinh Mariette. Và tôi đã hy sinh nó thêm một lần nữa, khi tôi đến gặp lại Géraudin, yêu cầu ông ấy giúp đỡ cho cái Trung tâm của tôi. Tôi biết rõ điều đó. Tôi cảm thấy điều đó. Ông ấy cũng vậy. Tuy nhiên, nếu ngày hôm nay không xảy ra cái tai họa của Fabienne, tôi đã quên tất cả, tôi sẽ không còn nhớ tới điều đó nữa.”

“Trí nhớ, trí thông minh, lý trí, những khả năng cao quý của tâm hồn, niềm vinh quang của chúng ta, tất cả đều bị lòng kiêu hãnh chế ngự.

“Và Fabienne... Cái tai họa xảy đến với nó, cũng là do lỗi của tôi! Tôi đã muốn nó phụ tá cho công trình của tôi. Tôi đã gửi nó đến Paris để tập luyện. Tôi đã không ngần ngại đẩy nó đi xa khỏi tôi, bắt nó sống trong một khung cảnh bị đầu độc. Điều này cần thiết, bởi vì nó phải trở thành người phụ tá của tôi. Phải! Rồi khi công trình của tôi tỏ ra chưa được chắc chắn, tôi đã để nó ở lại Paris, trái với ý muốn của nó. Tôi đã bắt nó phải ở xa tôi để nó khỏi trông thấy những do dự, những thất bại, những khó khăn của tôi.

“Chính vì thế mà tôi không cho nó trở về với tôi, vào lúc mà tâm hồn nó đang bị chao đảo, rất cần đến tôi, đến gia đình. Tôi đã nói tiếng ‘không’ trước lời yêu cầu của nó. Tôi còn tệ hơn nữa: khuyến khích sự giao thiệp thân mật của nó với Guerran.

Điều này vừa làm cho tôi hãnh diện, vừa có thể có ích cho tôi...
Tất cả những ý nghĩ đó đều có ở trong thâm tâm của tôi!

“Bây giờ nó đã bị sa ngã. Và tôi còn dám ước mơ điều gì nữa?
Làm thính không nói gì cả... Đem bán nó nhân danh cái công
trình cần phải bảo vệ, lòng kiêu hãnh bỏ ổi cần phải cứu vớt...
nhưng vẫn tiếp tục gọi đó là sự anh hùng, sự cao cả...”

Doutreval đứng một mình, tựa vào thân cây già cỗi trong
bóng hoàng hôn, lần đầu tiên nhìn lại cuộc đời mình và tự phê
phán:

“Một thiên tài! Một vĩ nhân! Một nhà bác học! Một vinh
quang! Đó là như thế? Đó có thể là như thế?”

Sự trống rỗng, sự tự phụ, sự nói láo, những hành động thấp
hèn, những tội ác! Và chúng ta không nhận thấy chúng. Lòng
kiêu hãnh! Ôi lòng kiêu hãnh!

Ông cảm thấy đau ở bao tử. Ông lại ới ra mật. Một ngum
mật đắng trào lên miệng, ông khắc nhổ nó ra một cách giận dữ
- với một cái nhăn mặt ghê tởm - như thể ông đã khắc nhổ sự
ghê tởm chính ông.



V

Đã bốn ngày rồi, Fabienne ở tại Aix, tại biệt thự Graziella, bên bờ một con suối u buồn. Nàng không cho hai ông bà Droux hay biết gì cả. Nàng chỉ bảo với bà Droux khi bà tỏ vẻ lo sợ trước sức khỏe của nàng, rằng nàng bị một chứng thiếu máu và phải nghỉ ngơi để dưỡng bệnh. Tuy nhiên ông bà Droux vẫn lo lắng. Fabienne không còn cười nữa, không còn kể chuyện nữa, không còn tung tăng sục sạo từ chuồng thỏ đến vườn cây ăn trái như xưa nữa...

Buổi xế trưa ngày chủ nhật, vào khoảng hai giờ, Fabienne cũng như mọi ngày, đi ra con đường cái ở Aix để đón người phát thư. Không có thư cho nàng. Nàng bèn quay trở về, và sau khi đã báo cho ông bà Droux hay, nàng đi theo con đường dốc trên bờ hồ về phía ngôi làng nhỏ. Ở cách đó hai cây số có một xưởng dệt lông thỏ thành chỉ len. Nàng muốn mua vài cuộn chỉ. Ngồi đan sẽ làm cho nàng cảm thấy thời giờ qua nhanh.

Nàng đi thong thả. Trời đã về chiều khi nàng trở về trên con đường dài ngoằn ngoèo giữa những vườn nho và những cánh đồng mới lú những mầm lúa kiều mạch và lúa mì. Mặt trời nhợt nhạt đang lặn xuống sau đỉnh núi. Những dãy núi xa xa vẫn còn phủ tuyết trắng. Không một con thuyền trên mặt hồ phẳng lặng, không một bóng chim. Khoảng nước bao la lặng lẽ nhuộm một màu tang tóc trong bóng chiều xuống có một vẻ u buồn nghiêm trang kỳ lạ.

Trước khi đến một khóm biệt thự sang trọng nằm rải rác trên ngọn đồi, nàng rời đường cái, rẽ sang trái, để đi theo một lối tắt, một loại những con đường mòn có vẻ hoang dại hơn và nàng thích hơn. Nàng đi theo - giữa những cánh đồng cỏ trống những cây bạch dương - một con đường hai bên có những bụi gai rậm rạp. Nàng ngồi xuống một phút trên thân cây bạch dương bị hạ vào mùa thu trước, rồi nàng lại đứng lên đi về nhà, tới chỗ khúc quanh của con đường mòn, nàng thấy ở đằng xa một người tiến về phía nàng. Một người đàn ông cao lớn đội mũ phớt màu xanh lá cây, khoác áo mưa dài, vừa đi vừa chống lên một cây cần lớn. Nàng nhận ra cha nàng.

Nàng không dám ngược mắt lên. Nàng không dám dừng lại. Thế nhưng nàng có cảm giác như có một bàn tay đang siết chặt tim mình. Nàng vẫn tiếp tục đi tới, mắt hoa lên, hơi thở nghẹn lại như sắp ngất xỉu. Nàng đi như thế cho đến khi chỉ còn cách ông có vài bước. Lúc đó nàng ngẩng đầu lên và nhìn ông.

Ông gây cho nàng một cảm giác kỳ lạ. Nàng rất khó nhận ra ông. Người ông đã thay đổi. Già hơn, mệt mỏi, như tàn tạ. Nàng

không còn nhận thấy trên mặt ông sự cố gắng, sự căng thẳng triển miến làm cho nó có vẻ cứng rắn. Nàng có cảm giác tinh thần ông không còn kháng cự lại sự mệt mỏi nữa và ông đã để gương mặt thật của ông lộ ra. Một cảm giác chỉ thoáng qua thật nhanh nhưng cũng làm cho nàng kinh ngạc đến sửng sờ. Nhất là ánh mắt của ông không phải là cái ánh mắt mà nàng chờ đợi. Không còn thù hận, cũng không còn vẻ nghiêm khắc nữa, chỉ còn sự sụp đổ tinh thần, sự u buồn... Điều này làm cho nàng đau đớn không thể tưởng được. Tất cả điều này đều do nàng gây ra. Chỉ trong bốn ngày. Nàng cảm thấy tim mình vỡ tan ra.

– Fabienne, con! - Ông gọi.

Nàng nói lắp bắp:

– Thưa ba...

– Con không hôn ba ư?

Thân hình cao lớn của ông cúi xuống về phía nàng. Nàng hôn lên má ông, một cách gần như sợ hãi.

– Ba đã đến nhà ông bà Droux lúc này. Họ bảo con đi vắng. Ba bèn đi ra đây để đón con. Ở đây thật là dễ chịu! Yên tĩnh!

Hai người cùng đi bên cạnh nhau trên con đường mòn giữa những thân cây bạch dương bị hạ và những bụi gai.

– Con hơi khỏe rồi chứ?

– Dạ...

– Con đã nghỉ ngơi chứ?

– Dạ, thưa ba có.

– Con có muốn chúng ta cùng nói chuyện với nhau không? Cùng nhau nhận định tình hình một cách đúng đắn không?

Một lần nữa nàng cảm thấy tim mình ngừng đập. Nhưng phải can đảm. Nàng đáp bằng một giọng nghẹn lại:

– Thưa ba, nếu ba muốn...

Ông liếc mắt nhìn nàng. Ông thấy gương mặt nàng nhợt nhạt, đầy lo âu, căng thẳng trong một cố gắng tuyệt vọng để chế ngự sự sợ hãi. Và ông cảm thấy thương hại nàng vô cùng. Ông không biết làm sao nói cho nàng hiểu sự thương hại của ông. Ông không bao giờ là một con người dịu dàng. Ông bèn đeo chiếc gậy lớn có cán cong vào cánh tay trái, và đặt bàn tay lên vai con gái. Ông vừa đi khập khiễng vừa dựa lên vai của Fabienne. Điều này làm cho nàng xúc động đến muốn khóc. Nàng có cảm giác ông làm như thế để bày tỏ sự mệt mỏi, sự yếu đuối để làm cho nàng hiểu ông cần đến nàng... Bàn tay của cha nàng trên vai nàng! Chưa bao giờ nàng cảm thấy như lúc này tất cả giá trị của cái hạnh phúc đó. Và điều này làm cho tất cả trở nên dễ dàng hơn. Cho nàng, và cho ông. Ông cũng cảm thấy như vậy.

– Ba đã suy nghĩ rồi. Ba đã xem xét rất kỹ tình trạng của chúng ta. Ba đã nhận định vấn đề dưới tất cả những khía cạnh của nó. Và đây là kết quả mà ba đã đạt được, con gái nhỏ của ba.

Không cần phải nói trở lại những gì con đã biết như ba. Cuộc phiêu lưu đó là một tai họa cho con và cho ba. Con là đứa con cuối cùng của ba, đứa duy nhất còn lại với ba. Đứa con út của ba. Mẹ con chết khi con ra đời... Tất cả những điều đó càng

làm cho ba thêm yêu quý con hơn. Ba đã xây dựng những ước mơ cho con... Tất cả đều sụp đổ. Thật là đau đớn. Và công trình khoa học của ba cũng sụp đổ. Ba cần đến Guerran để cứu vãn nó. Bây giờ, hết rồi.

Ba phải nói cho con biết, Fabienne... Ba phải thú thật với con: trong một lúc, ba đã nghĩ đến việc hy sinh con. Phải... Ba đã nghĩ đến việc phải cứu vãn Trung tâm, bảo vệ công trình của ba. Đi gặp Guerran, hay ít nhất viết thư cho ông ấy - giả vờ như không hay biết gì cả - yêu cầu sự ủng hộ của ông ấy, bóp chết vụ lôi thôi ở Maroc, cứu vãn Trung tâm... Điều đó có thể làm được. Còn con, ba có thể cho con đi xa. Và đứa con... Đứa bé đó... Con biết chứ?... Có những phương tiện để làm cho một đứa bé không được sinh ra... Ba đã nghĩ đến điều đó, Fabienne. Ba tính ba sẽ không nói gì với con hết, ba sẽ sắp xếp để cho cái cơ hội, cái ý muốn phá thai không có vẻ như do ba đưa ra... Ba sẽ giả vờ tin đó là một tai nạn... Và Guerran sẽ cứu được ba... Đó, ba đã dám nghĩ đến những chuyện tệ hại như thế đó, Fabienne... Ba muốn con biết điều đó!”

Fabienne làm một cử chỉ. Ông tiếp tục:

– Nhưng ba đã không làm các điều đó. Ba không biết tại sao. Thật là không hợp lý! Ba không tin tưởng nơi một cái gì cả cơ mà! Phải nghĩ rằng khi người ta già xuống, người ta trở nên yếu đuối... Dầu sao, ba không thể đi xa hơn nữa được...

Vậy, đây là quyết định của ba: ba bỏ hết tất cả, những công trình của ba...

Nàng ngẩng đầu lên nhìn ông, nói nhỏ:

– Những công trình của ba...

– Phải, thật là đau khổ, dĩ nhiên. Nhưng nói cho đúng ra, ba đã ở trong sự sai lầm, sự dối trá. Và có thể là ba sẽ càng ngày càng đi sâu hơn vào trong đó... Con không thể hiểu được... Nhưng sự thật, thà ba bỏ rơi hết tất cả, như thế còn tốt hơn, ngay cả cho ba. Như thế có lẽ ba sẽ tránh được một nỗi đau khổ lớn hơn: sự trừng phạt phải sống để nhìn công trình của mình bị sụp đổ, giữa một đám nhỏ những kẻ hãnh tiến và những kẻ nịnh bợ giả vờ ca tụng mình... Ba bỏ rơi hết tất cả! Con đừng nói gì hết, đã quá trễ rồi, đã xong rồi! Hôm qua ba đã gửi đăng một bài báo có ý nghĩa như một sự chối bỏ. Với Bộ, ba đã cho những lời giải thích, nhìn nhận sự sai lầm của ba. Và người ta đã nắm trong tay lá thư xin từ chức của ba. Ba sẽ không còn làm giáo sư nữa. Hết rồi!

Hai cha con im lặng đi bên cạnh nhau trong một lúc, đầu cúi xuống, theo con đường mòn nhỏ hẹp mà những gai góc bầu vào chiếc áo mưa của Doutreval với một tiếng động êm ái của những móng vuốt.

– Tại sao ba đã làm như vậy? - Fabienne hỏi nhỏ.

– Đó là điều cần thiết, con à. Khi người ta đã sai lầm, đã dấn thân, đã ngoan cố như ba, người ta chỉ còn có cách là thú nhận, và rồi lặng lẽ biến mất. Dầu sao, với con, với câu chuyện của con như thế, không còn có thể sống ở đó được nữa... Sự tai tiếng, con thấy không... Bởi vì chính con, con gái nhỏ đáng thương của ba, con sẽ phải đền trả. Không phải là một tương lai tươi sáng mà ba đem đến cho con... Con có can đảm không?

– Dạ có. - Fabienne đáp nhỏ.

– Vậy, ba tính sẽ về ở đây, ngay tại đây. Ba thanh toán tài sản của chúng ta ở Angers, và ba sẽ về ở đây với con, vĩnh viễn. Có lẽ ba sẽ làm lại nghề y sĩ, kiếm một số tiền chủ để sống. Ba sẽ làm một y sĩ ở vùng quê, ở vùng núi... Ba hãy còn mạnh khỏe... Hai cha con mình sẽ sống với nhau. Ba sẽ đi thăm các bệnh nhân của ba, ba sẽ mở một phòng khám bệnh. Mùa hè, có lẽ những người giàu có ở Aix sẽ đến ba khám bệnh... Với tiền hưu bổng của ba, với số lợi tức mà ba có, với số tiền ba sẽ làm ra được, hai cha con mình sẽ có thể sống được. Và con, con sẽ điều khiển cái nhà của ba... Và con sẽ nuôi đứa con của con...

Đó không phải là một giải pháp hấp dẫn, ba biết lắm chứ, con gái đáng thương của ba. Nhưng nó hợp với thực tế, chỉ thế thôi. Nó hợp với trật tự. Ba đã chấp nhận. Con cũng phải chấp nhận. Điều đau đớn nhất, ấy là tất cả đều do lỗi của ba. Con sẽ phải đền trả vì lỗi của ba! Thật là đau đớn cho ba khi đã chọn giải pháp đó cho con! Nhưng sau cùng ba đã nghĩ rằng đó là sự cứu vớt duy nhất cho con, phương cách duy nhất để cho con còn có thể hy vọng nơi tương lai... Con khóc... Ba hiểu con lắm, thôi, con gái đáng thương của ba! Ba xin lỗi con...

Ông rút khăn tay ra lau mắt. Nàng ôm lấy cổ ông.

– Ba! Ba! Ba đừng khóc! Con rất sung sướng! Sung sướng! Con không hy vọng được như vậy! Chính con phải xin lỗi ba! Ba rất tốt! Ba rất tốt với con!

– Tốt!

Ông nở một nụ cười buồn:

– Tốt? Không. Con gái cưng của ba. Ba không tốt. Khi một người đã nghĩ đến những điều như những điều mà ba đã nghĩ đến; khi trong cuộc đời, một người có những cảm dỗ và những hành động xấu xa như trong cuộc đời của ba, người đó không phải là một người tốt...

– Ba không hiểu ba đó thôi! Ba tốt chứ! Ba tự nói xấu ba! Ba hãy nhớ lại những kẻ mà ba đã thương yêu, đã tận tâm với họ, những bệnh nhân của ba, những cố gắng của ba để săn sóc họ, chữa lành bệnh cho họ...

– Vì tham vọng... Vì lòng kiêu hãnh...

– Ba hãy nhớ lại con chó già Tom, mà ba phải giải phẫu trước mặt các sinh viên... Nó đã liếm hai bàn tay của ba, ba đã không nở mồm xẻ nó, ba đã bảo mở dây trói nó, mang nó về cho chị con... Ba thấy rõ là ba tốt!

Ông nhún vai.

– Và những đứa bé ở trại điên... Ba không nhớ ba đã yêu thương chúng đến mức nào, ba không nhớ nỗi đau buồn của ba khi con bé đã chết? Nó đã bắt đầu nhận ra được ba... Nó đưa hai bàn tay sờ lên mặt ba... Con, nó làm cho con sợ... Nhưng ba, ba để yên cho nó sờ... Ba rất thương nó, ba đã khóc khi nó chết... Và còn chuyện người đàn bà này nữa, người nữ công nhân nhà máy đã đem đứa con trai lớn bị bệnh điên của bà đến cho ba chữa, ba không nhớ sao? Đã năm năm rồi, ở khắp nơi, người ta đã tìm đủ mọi cách để chữa bệnh điên cho nó. Nó đã qua tay của tất cả những kẻ cạnh tranh với ba. Ba hãy nhớ lại, lúc đó ba đã sợ. Người ta rình rập ba, mọi đối thủ của ba theo dõi ba. Nếu

ba thất bại, tất cả mọi người sẽ biết hết. Một tai họa cho ba! Và trường hợp bệnh điên đó gần như không thể chữa được. Người ta muốn đòi ba phải thực hiện một phép nhiệm mầu! Ba đã do dự trong hai ngày, ba có nhớ không? Và ba đã đánh liều tất cả - tên tuổi của ba, danh tiếng của ba, phương pháp của ba, tất cả - để cứu giúp một kẻ đã kêu gọi đến ba! Và nó đã được lành bệnh, nó đã làm việc lại được... Đó là những điều ba đã làm! Ba thấy rõ là ba tốt!

– À! - Doutreval nói.

Ông xúc động nghẹn ngào. Ông ngồi xuống một thân cây bạch dương, rút khăn mu-soa ra, khóc. Trong nỗi đau đớn khôn khổ của ông, những lời nói của con gái ông đem đến cho ông một sự êm dịu, một niềm hy vọng không thể diễn tả được. Bởi vì một trong những niềm vui lớn nhất mà con người có thể biết được, ấy là tìm thấy trong quá khứ của mình những kỷ niệm của một hành động tốt đẹp xuất phát từ đáy lòng mình, một hành động của lòng tốt thuần túy, lòng tốt và điều kiện.



VI

ĐỨA con của Evelyne sẽ không ra đời. Mới được ba tháng rưỡi, nàng bị sẩy thai. Cơn sốt nổi lên. Chắc hẳn còn sốt nhau. Roy khuyên nạo tử cung. Lo lắng suốt cả ngày, vào buổi chiều, Roy dùng xe hơi chở Evelyne đến dưỡng đường của anh. Vào lúc Michel sửa soạn đi theo nàng, người ta gọi chàng đến nhà một công nhân già có cô dâu đang nguy kịch.

Michel hối hả đến ngôi nhà đầy tiếng khóc. Thiếu phụ vừa mới chết trong tay của bà mụ, giữa lúc đang sinh. Con trai của ông đã chết cách đây ba tháng. Ông bà già chỉ còn lại cô dâu và hy vọng vào đứa bé này.

Đứa bé hãy còn sống, nó hãy còn cựa quậy trong bụng của người mẹ.

Michel đòi những viên gạch nóng, những bình nước sôi, những chiếc mền len để bọc người chết, và chạy đi gọi điện thoại cho Roy.

Roy sắp sửa giải phẫu cho Evelyne. Michel giải thích. Bảy phút sau Roy đã đến nơi cùng với một y tá. Họ không nói gì cả, tiến vào trong phòng, khoác áo bờ-lu trắng vào mình, đẩy hai ông bà già, bà mụ và những người đàn bà hàng xóm tò mò ra cầu thang.

Tai dán chặt vào lỗ khóa, bà bán thực phẩm mập lù, kinh hãi khi nghe Roy nói với người phụ tá:

– Gérard hãy cẩn thận nhé? Phải thận trọng y như thường lệ. Chúng ta coi như người mẹ hãy còn sống. Biết đâu chừng.

Rồi sự im lặng. Vài tiếng động lách cách của những dụng cụ bằng thép. Một tiếng thốt bực dọc của Roy. Một lệnh:

– Chỉ ruột mèo, Michel. Xong rồi!

Trong bầu không khí im lặng, một tiếng khóc nhỏ bé, kỳ lạ đột ngột vang lên làm tất cả mọi người giật nảy mình vừa kinh hãi vừa hy vọng.

Michel mở cửa ra.

– Xin mời bà mụ.

Nhưng tất cả đều ùa vào. Tất cả đều muốn nhìn thấy phép màu. Đám đông chạy bổ vào trong phòng, xô đẩy bà mụ và ngấm nhìn - chung quanh người đàn bà bụng bị mở rộng hoác - ba anh đồ tể mình mẩy bê bết máu, đang vui vẻ chỉ cho mọi người xem đứa bé hãy còn sống.

– Và bây giờ tao chuẩn về dưỡng đường giải phẫu cho vợ mày. Mày sẽ làm gì?

Michel do dự trong một giây. Chàng không thể bỏ đi. Đứa bé rất yếu, sức sống hãy còn mong manh. Michel phải ở lại bên cạnh nó. Thật khổ tâm.

– Tôi phải ở lại... Anh hãy chạy về nhanh đi. Hãy làm hết sức anh... Tôi gửi vợ tôi cho anh.

Roy nhìn chàng, siết tay chàng, ra về. Cho đến mười giờ tối, Michel hơ nóng những miếng tã, săn sóc cho đứa bé, cứu tỉnh ông chủ nhà bị ngất xỉu vì kiệt sức và tim yếu. Thỉnh thoảng, giữa tất cả những việc làm đó, chàng nhớ đến Evelyne... Đúng mười giờ, đứa bé đã khỏe, hai ông bà già đã lấy lại được tinh thần.

– Bây giờ tôi xin từ biệt ông bà, tôi đi thăm vợ tôi - Michel nói.

– Vợ của ông?

– Phải. Vợ tôi đang được phẫu thuật ở dưỡng đường của bác sĩ Roy.

– À! Thưa ông bác sĩ! - Bà già nói, xúc động ứa nước mắt. - Thật là tốt... Thật là tốt!

Michel không nghe thấy. Anh đã lên xe hơi. Sau cùng, anh có quyền nghĩ đến anh, đến Evelyne. Anh gặp Evelyne tỉnh dậy trong một căn phòng của dưỡng đường.

– Tất cả đều tốt đẹp, mỹ mãn. - Roy nói.

Việc cứu sống đứa bé tạo nên tiếng vang rộng lớn trong vùng. Người ta chưa từng thấy điều này, lấy đứa bé từ trong bụng của người mẹ đã chết. Tất cả mọi người đều muốn đến

xem đứa bé đó. Danh tiếng của Michel bỗng tăng lên gấp mười lần. Nhiều khách hàng mới - bây giờ là những khách hàng ở rất xa - đến với anh. Các bệnh nhân cũ trở về với anh, vẻ hối hận.

[Tại đây ở file pdf bị thiếu trang 301]

được với tử thần. Chính điều này làm cho người y sĩ hăng say, đam mê: cuộc chiến đấu chống lại sự sai lầm, chống lại thần chết. Trước hết, đó không chỉ là “một cái nghề” - người y sĩ đối diện với một con người, một sinh mạng của con người, một sự đau khổ của con người, và không khỏi để lòng mình bị xúc động vì một chút tình thương...

Và đầu bạn có là một y sĩ dày dạn trong nghề bao nhiêu năm đi nữa, khi một đứa bé bị chứng sùng cuồng phổi trầm trọng, bạn không cảm thấy vui, bạn trở về nhà trong lo âu. Bạn nói với vợ:

– Đứa bé “của anh” không được khỏe lắm.

Bạn ăn không thấy ngon, đọc báo không hiểu gì cả, ngủ thiếp đi rất khuya. Và cứ thế cho đến ngày đứa bé lành bệnh hoặc là chết. Bởi vì cái chết cũng giải thoát cho một người y sĩ. Anh đã làm tất cả những gì anh có thể làm để tái lập trật tự. Xong rồi. Phải nghĩ đến những người khác. Anh lại tiếp tục đi tới.

Nhưng cho tới khi nào vẫn còn sự sống, người y sĩ vẫn còn chiến đấu, đầu có biết chắc mình sẽ thất bại. Bởi vì bao giờ anh cũng vẫn còn niềm an ủi bao la cuối cùng rằng mình đem đến cho bệnh nhân một sự xoa dịu, làm giảm bớt và ngăn cản những đau đớn vô ích. Đã mười tám tháng nay, Michel săn sóc

cho bà cụ của gia đình Letilleul, một bà cụ đáng mến bị ung thư vú. Chàng cho bà đi giải phẫu. Kéo dài thêm được một năm nữa! Rồi căn bệnh lại trở lại, chuyển qua màng phổi, tủy sống. Michel đã phải bắt đầu cho bà cụ dùng moóc-phin. Rồi những cơn đau đốn lại gia tăng. Chàng gia tăng phân lượng chất moóc-phin. Đồng thời chàng không quên áp dụng những phép ăn uống có ảnh hưởng rất lớn đối với tình trạng tổng quát của cơ thể, mà quá nhiều y sĩ coi thường, cho là chúng không ăn thua gì. Những chăm sóc này làm cho bà cụ đáng thương bớt đau đốn. Giờ đây bà nhìn Michel bằng con mắt khác hẳn lúc đầu. Chàng là người mà bà kêu gọi đến khi bà không chịu đựng nổi sự đau đốn, và chàng chặn đứng sự đau đốn của bà. Chàng gần như là một thiên thần đem sự an lành đến cho bà. Điều này hiện rõ trong đôi mắt bà, mỗi khi bà đau đốn và chàng xuất hiện.

Những người bị bệnh ung thư luôn luôn có vẻ bi quan. Người bị bệnh lao thì thường vui tươi hơn, thấy đời màu hồng, toàn màu hồng. Cô bé Francine Ray, con gái của người thợ sửa đồng hồ, đang suy yếu và chết dần. Nhưng cô không nhận thấy điều đó. Một buổi sáng khi chàng đến thăm bệnh, cô rất hạnh diện bảo với chàng:

– Thưa bác sĩ, tôi đã có thể đi bộ đến tận nhà thờ! Điều đó thật là đẹp, phải không?

– “Thật là tuyệt!” Michel nói, “Hoan hô!”

Cô không nhớ rằng, cách đây ba tháng, cô hãy còn đủ sức dự một buổi lễ lớn. Và vào mùa xuân năm sau, nếu cô hãy còn

trên trái đất này cô sẽ nói với một sự hãnh diện cũng ngay thơ như thế:

– Thưa bác sĩ, tôi đã có thể đi được ba vòng chung quanh cái bàn!

Và Michel cũng sẽ nói:

– Thật là tuyệt!

Cô đã có một vị hôn phu, cô sắp lấy chồng, Michel đã phải ngăn cản cô, đình hoãn hôn lễ lại, mà cô cũng vẫn không thể đoán được tại sao. Một cuộc chiến đấu khác, để cho sự thật thấm dần dần - một cách nhẹ nhàng, không làm cho quá đau đớn - vào trong tâm hồn đáng thương của cô, chàng đã nói:

– Cô hãy chờ đợi một chút. Tôi lùi hôn lễ lại đến Noel, vì lý do thận trọng...

Rồi, đến Noel, chàng nói:

– Đến lễ Phục sinh...

Và đến lễ Phục sinh, chàng nói:

– Đến lễ Hiện xuống.

Chàng biết rằng từ đây cho đến lễ Hiện xuống, cô sẽ chết, có thể, hoặc là cô sẽ hiểu. Hoặc là chính vị hôn phu sẽ chán nản, sẽ đoán được sự thật, sẽ đâm ra hoảng sợ và biến mất. Gần như những tấn bi kịch này luôn luôn được kết thúc như thế. Những người đàn ông đáng thương không phải là những ông thánh. Và đối với cô bé Francine, sự việc cũng đã xảy ra như thế. Từ một ít lâu nay, người ta không còn thấy người thanh niên đó

nữa. Và Francine không còn nói đến chuyện kết hôn nữa. Cô có vẻ ít vui hơn trước. Một cách từ từ, cô hiểu được sự thật...

May mắn là bên cạnh trường hợp bi đát của Francine, tình trạng của cô con gái gia đình Buccilani được cải thiện, và con gái của gia đình Lausefeld, những người chủ hãng dệt, sẽ được lành bệnh hẳn trong một năm nữa. Kinh ngạc, gia đình Lausefeld không thể hiểu được rằng một ít trứng, pho mát, khoai tây, rau sống và trái cây có thể làm cho Anne-Marie của họ được bình phục. Họ bảo:

– Nghĩ cho đúng ra, có được một ít sự thật còn hơn là có nhiều tiền?

Còn bà cụ Pauline, nhờ Michel và nhất là nhờ Evelyne, chứng lở da bàn tay của bà đã đỡ nhiều. Bà đã trở lại săn sóc ông chồng già bại liệt của bà. Bây giờ ông không còn ngồi dậy được nữa, ông đi tiêu tiểu ngay trên giường, ngày nào bà cũng phải giặt bốn tấm vải trải giường, sau khi từ chợ trở về. Hãy còn may mắn là bà đã có thể bắt đầu nhúng tay vô nước trở lại! Rồi, sau khi giặt giũ xong, bà phải đọc báo cho ông nghe, bởi vì mắt ông không còn thấy rõ nữa, hay là chơi bài tây với ông, như trước kia ông vẫn thường chơi ở quán cà phê trong khi bà làm việc. Và bà không hề than phiền, đó là điều lạ lùng nhất. Chỉ có những anh em chị em và những người cháu - từ lâu đã chán nản, không giúp đỡ bà cụ khốn khổ nữa - than phiền với Michel: “Tình trạng này kéo dài thật quá lâu cho người đàn bà đáng thương đó!”

Luôn luôn và ở khắp nơi đều như thế: Chính những kẻ hy sinh ít nhất là những kẻ chán nản, mệt mỏi trước nhất. Đối với

Pauline, lúc nào ông chồng của bà - ông chồng già trẻ con, hung dữ, đáng tửm và bệnh hoạn - chết đi, lúc đó cũng vẫn luôn luôn là quá sớm.

Delabry, một nhân viên cấp nhỏ ở ngân hàng cho mời Michel đến. Khởi đầu bằng một cơn đau nhói ghê gớm ở phía bên phải, sau đó anh ta bị đau bụng dữ dội. Bụng cứng, phình lên, mạch yếu như sợi chỉ. Đã quá trễ để giải phẫu.

Michel gọi Roy.

Sau khi khám xong, Roy càu nhàu với Michel:

– Mày lạc quan quá lối. Anh ta không còn sống nổi nữa. Anh ta sẽ chết trong tay tao ngay hơi thuốc mê đầu tiên. Anh ta xanh lè rồi. Mày không thấy sao? Không còn mạch nữa, một quả tim...!

– Anh ta xanh lè, đồng ý. Nhưng nếu còn một chút hy vọng...

– Mày đi gặp Lequesnoy đi! Coi hắn chịu giải phẫu không!

– Chính vì lẽ đó mà tôi mới gọi anh.

– “Ơ! Ơ!” Roy càu nhàu nói nhỏ. “Dầu sao, mày cũng làm quá! Thôi được. Tao giải phẫu, nhưng tao không đánh thuốc mê, chỉ tiêm một mũi moóc-phin thôi. Tao không muốn anh ta chết trên bàn mổ! Còn về những hậu quả của cuộc giải phẫu, tao hoàn toàn dè dặt. Chính mày sẽ gánh chịu trách nhiệm đó! Bây giờ, mày hãy giải thích cho anh ta, cố gắng thuyết phục anh ta chịu giải phẫu, nếu mày có thể làm được!”

Đó mới là điều khó nhất! Michel biết rõ như thế. Chàng quay trở lại bên cạnh Delabry.

– Thế này, anh Delabry, chúng tôi sẽ giải phẫu anh...

– “Không”, Delabry nói. “Tôi chán quá rồi... Tôi thích chết hơn... Tôi đau đớn quá nhiều rồi.”

– Anh có hai đứa con, một người vợ...

Delabry khóc, do dự.

– “Chỉ trong một giờ là xong”, Michel nhấn mạnh. “Sự thật, có một chút trở ngại, anh quá yếu, chúng tôi sẽ không đánh thuốc mê cho anh được...”

– “Như vậy thì không”, Delabry nói lại. “Không! Tôi đã đau đớn quá nhiều... Vậy, bác sĩ hãy để cho tôi được chết yên thân. Vì lòng thương hại...”

Nhưng Michel phải bóp nghẹt lòng thương hại này, chàng phải tỏ ra tàn nhẫn, nói đến người vợ, đến mấy đứa con, giày vò quả tim của kẻ khốn khổ chắc chắn sẽ chết trên bàn mổ. Chàng phải dồn ép vào tận cùng của tâm hồn lòng thương hại đang kêu lên với chàng: “Hãy để cho anh ta chết yên thân!”

Và bởi vì hãy còn một tia hy vọng để cứu sống anh ta, và lòng thương hại thật sự, lòng thương hại thông minh, đôi khi người ta phải mang chiếc mặt nạ cứng rắn nhất, tàn nhẫn nhất, và biết làm câm lặng con tim.

Sau cùng Delabry không còn sức từ chối nữa:

– Được rồi, bác sĩ. Tôi tin tưởng nơi ông... Ông hãy tiến hành đi.

Người ta đem Delabry đến dưỡng đường. Roy chỉ tiêm một mũi moóc-phin, giải phẫu anh ta không thuốc mê. Michel giữ cái đầu của kẻ khốn khổ, lặng thinh nhìn kẻ bị hành hình cấn chắc một chiếc khăn tay cũ trong một tiếng rên siết ngấm ngấm. Roy lấy từ trong bụng ra hai lít mủ và máu dơ.

Trong những ngày kế tiếp, Delabry vẫn tiếp tục sống. Anh ta có vẻ chịu đựng được. Roy lấy làm kinh ngạc. Nhưng sự hành hạ đau đớn vẫn còn kéo dài. Chiều dài của vết mổ không chịu liền da. Bây giờ trên bụng có một lỗ hồng rộng bằng ba móng tay, theo đó ruột lòi ra ngoài trong nhiều tuần lễ. Roy phải vát vả vô cùng để chặn và đẩy khúc ruột đó trở vào trong bụng. Mỗi lần băng bó phải mất hai giờ, làm cho kẻ khốn khổ bị đau đớn. Và Delabry đã sống.

Roy rất hào hiệp trong những dịp như thế. Anh cầu nhàu một chút thật đấy, nhưng không bao giờ từ chối: cho tới khi nào vẫn còn một tia hy vọng thành công thì anh giải phẫu.

Nhưng điều này cũng làm hại anh ghê gớm. Chẳng hạn, trong vài trường hợp ung thư trực tràng, có hai giải pháp: nếu giải phẫu thì bệnh nhân có một phần ba hy vọng được sống, nếu không giải phẫu thì bệnh nhân chắc chắn phải chết. Lequesnoy không bao giờ giải phẫu những trường hợp như thế, đến độ những kẻ không nhìn thấy xa, đã bảo nhau: dưỡng đường của Lequesnoy không hề có người chết vì giải phẫu.

Có một phương cách chắc chắn để giúp nhà giải phẫu sớm nổi tiếng và có một số thân chủ hạng nhất: ấy là chỉ giải phẫu những trường hợp dễ. Đối với số còn lại, chỉ cần nói: “Chúng ta đừng mó vào, có bệnh ung thư đấy.”

Cả một loạt những vụ hỏng thai. Bà vợ Marquez bị hư một cái thai mới sáu tháng, do tai nạn. Hai vợ chồng Marquez đều bị bệnh giang mai. Cái thai được tổng ra: một khối keo vô hình dáng, giống như một loại sữa nhợt nhợt, ghê tởm.

Kế đó là một loạt những vụ phá thai cố ý, được thỏa thuận giữa người đàn ông và người đàn bà. Người ta phá thai vào chiều thứ bảy, để cho người phụ nữ có trọn ngày chủ nhật nghỉ ngơi trước khi trở lại làm việc ở nhà máy.

Sáng thứ bảy, một người đàn bà hay ngồi lê đôi mách, từ khu nhà ở lụp xụp bán thủy của thợ thuyền đi ra, đón Michel lại, nói với vẻ bí mật:

– Thưa ông bác sĩ. Tôi có chuyện nói riêng với ông. Ông biết không, bà láng giềng của tôi, vợ của ông Merchant.

– Thế nào?

– Tôi nghĩ rằng bà ấy đã mang thai.

– À...

– Phải. Đã ba tháng rồi bà ấy không có kinh nữa...

– Bà ấy đã cho bà biết như thế?

– Không. Ồ không! Bà ấy giấu! Nhưng tôi biết điều đó khi thấy bà ấy phơi đồ giặt. Bà ấy không cho ai biết cả. Nhưng chắc chắn bà ấy sẽ phá thai.

– Bà tin rằng...

– Phải. Và rất có thể là trong ngày hôm nay... Thứ hai là ngày lễ, bà ấy sẽ có thêm một ngày nữa để nghỉ ngơi. Tôi để ý thấy bà quét thêm nhà hồi chiều hôm qua thay vì hôm nay, để chuẩn bị trước...

– “Thưa bà”. Michel nói, “tôi không thể làm gì được cả, và bà cũng thế. Chúng ta đừng tọc mạch. Chúng ta không phải là công lý. Rồi chúng ta sẽ biết rõ thế nào.”

Tuy nhiên, bà ta đoán đúng. Ngày thứ ba sau đó; hai vợ chồng Merchant mời Michel đến. Người vợ không thú nhận. Bà ta chỉ nói bị đau ở trong bụng. Khám nghiệm, người vợ đã không tự phá thai được, nhưng bà ta đã tự đâm thủng tử cung. Chúng xuất huyết ở bên trong.

– “Thế này”, Michel nói với người chồng, “tôi nghĩ rằng vợ ông bị một vết thương làm chảy máu ở trong bụng... không có sự phá thai.”

Trong trường hợp như thế, người y sĩ phải cân nhắc lời nói của mình. Vả lại người chồng cũng đã hiểu hết mọi chuyện. Ông ta xác nhận, vẻ nghiêm trọng:

– Thưa bác sĩ, tôi nghĩ rằng có thể là như thế...

Giải phẫu. Người vợ - bị chứng đau tim - chết dưới con dao mổ. Roy kinh hoàng. Lại thêm một tử thi nữa! Và người giải phẫu đáng thương sẽ phải mang trách nhiệm trước mặt mọi người. Trước cái tử thi và trước mặt Michel, người chồng sỉ vả Roy thậm tệ, mắng nhiếc anh là tên sát nhân! Mặc dầu có bộ râu rậm rạp và gương mặt Ả Rập, Roy là một người hiền lành, không đáp một lời, đau khổ ghê gớm.

Nơi những người thuộc giới trung lưu, họ kín đáo hơn. Ngày hôm kia, vợ người bán thịt lại bị sảy một cái thai bốn tháng. Một lần nữa, Michel lại sấn sóc bà, không nói gì cả. Sau đó, khi tất cả đã xong, bạn phải nhìn thấy vẻ mặt buồn bã của hai vợ chồng khi họ từ già chàng. Họ giấu giếm rất dở sự hài lòng của họ đã được giải thoát khỏi đứa bé, và đã đánh lừa được người y sĩ. Cũng trong tuần lễ đó, gia đình Lavaisne gọi chàng đến khẩn cấp. Cô Lavaisne hai mươi tuổi bị một chứng băng huyết không thể giải thích được. Ông Lavaisne rất lo lắng, bà Lavaisne cũng thế. Dầu bà đã cấm sừng chồng bà không biết bao nhiêu lần, bà vẫn không hay biết gì về vụ này. Bà không một chút nghi ngờ con gái, điều này được thấy rõ ngay: bà nói quá nhiều đến những mũi thuốc chích và sự nghỉ ngơi trên chiếc ghế dài...

Michel lặng lẽ sấn sóc cho cô Lavaisne trước mặt cha mẹ cô. Nhưng chàng cũng nói riêng với cô về điều này, hai hay ba lần. Cô khóc, cô bảo đó không phải là lỗi của cô.

Những người mắc bệnh giang mai thường gây cho Michel lắm điều rắc rối. Chàng phải vận dụng biết bao khéo léo, mưu mẹo và sự nói láo cần thiết! Một người đàn ông đáng mến đến gặp Michel. Ông trình bày cho chàng xem một cái mụn khả nghi.

– Ông có vợ không?

– Có.

– Ông đã lừa dối vợ ông.

– Không có đâu.

– Nào, nào...

– Tôi thề với ông là không có!

Michel lặng thinh, suy nghĩ. Phải tránh tấn bị kịch cho gia đình ông ta.

– Ông hãy đưa vợ ông đến. Tôi muốn khám bà ấy nữa.

Ngày hôm sau bà vợ đến, vẻ không bằng lòng chút nào. Michel khám bà. Bà bị bệnh giang mai. Và những triệu chứng của bà lâu hơn: chính bà đã lây cho chồng. Trước mặt người chồng đang kinh hãi, Michel hỏi:

– Thưa bà, trong năm vừa qua bà có đi du lịch bằng xe lửa không?

– Không...

Bà không hiểu. Cần phải nhấn mạnh:

– Bà đã có đi cầu trong một buồng vệ sinh ở khách sạn không? Bà đã có sử dụng một chiếc khăn nào khả nghi không? Việc lây bệnh có thể từ đó đến.

Bà bỗng chợt hiểu ra. Bà nhận thấy Michel muốn cứu bà. Bà nhìn chàng. Hai người đều đoán được ý của nhau. Bà nói lắp bắp:

– Chúa ơi... Đúng vậy... Tôi nhớ ra rồi... Vào tháng tám, chúng tôi đã đi xe hơi đến Paris, ba ngày ... Anh có nhớ không, Adrien?

– “Phải rồi”, người chồng đáp. “Thật thế! Chà! Vụ này thật là rắc rối!”

Ông chồng đã không nghi ngờ gì cả. Hạnh phúc của ông được bảo toàn. Chàng chữa bệnh cho cả hai vợ chồng cùng một lúc.

Nhưng thường thường là người vợ đến để cho Michel khám bệnh. Mụn ngứa, lở. Bà bối rối, đỏ mặt xấu hổ. Michel đoán được bà ngay thật, dịu dàng hỏi:

– Thưa bà, gia đình bà vẫn hòa thuận chứ? Bà không đi ra ngoài một mình. Bà không ... tôi muốn nói ... Xin bà tha thứ cho sự thô lỗ của tôi, bà không có lừa dối chồng bà chứ?

– Ô! Bác sĩ!

– Không, không có, dĩ nhiên ... Vậy xin bà hãy đưa ông ấy đến đây nữa.

Một mình người chồng đến trong những ngày sau đó. Liên khi mới đến, ông ta lớn tiếng với chàng:

– Bác sĩ, dường như ông đã bảo với vợ tôi...

– “Xin lỗi, xin lỗi”, Michel nói. “Trước hết chúng ta hãy nói về ông. Ông đã mắc chứng bệnh giang mai ở đâu?”

Câu này làm xẹp sự kiêu ngạo của người chồng xuống. Ông ta bối rối, do dự, thú nhận, xin ý kiến. Michel và ông cùng xem xét tình hình chung với nhau, như những người bạn. Sẽ phải nói gì với bà vợ? Có thể nói với bà về một ông cụ nào đó đã lưu truyền lại chứng bệnh này cho con cháu. May mắn thay, trong gia đình nào cũng có một ông già ăn chơi khét tiếng. Ông già đó sẽ được người ta đổ lên đầu tất cả mọi trách nhiệm. Và nếu vì một trường hợp lạ thường nào đó, trong gia đình không hề có

một nhân vật “ăn chơi”, người ta sẽ gọi bà vợ đến và bảo với bà rằng chính bà đã bị nhiễm trùng khi uống một ly nước không được rửa sạch. Do đó bà đã lây bệnh cho chồng bà. Người đàn bà khốn khổ kinh hãi, khóc. Người chồng, rộng lượng, bèn an ủi bà. Thêm một gia đình nữa được cứu.

* * *

Một buổi tối, bà Lavaisne đã gọi điện thoại cho Michel.

– Nhanh lên, bác sĩ! Chồng tôi! Một chứng ứ huyết. Không, không phải ở nhà chúng tôi! Ở thành phố. Đường Louis Blanc.

Thay vì chứng ứ huyết, Lavaisne đã nhận vào đầu một viên đạn súng lục do tình nhân của ông bắn. Ngôi nhà bị xáo trộn hoàn toàn. Máu rơi từ phòng ngoài lên đến tận lầu trên. Michel đến vừa đúng lúc để gỡ người tình của ông Lavaisne ra khỏi hai bàn tay của con trai ông. Cậu muốn bóp cổ người này cho đến chết. Bà Lavaisne và con gái lục lọi trong các ngăn tủ. Ở lầu nhất, trên giường trải nệm bằng tơ vàng lốm đốm những vết máu đỏ, ông Lavaisne đang hấp hối. Ở đầu giường một tu sĩ đang nắm lấy bàn tay ông, kề miệng vào tai ông hỏi nhỏ. Chắc người tu sĩ hỏi ông:

– Phải ông đã đầu độc người khác để làm giàu không? Phải ông đã kiếm tiền một cách bất lương không? Phải ông đã xài nó một cách xấu xa không?

Nhà nấu rượu danh tiếng không thể nói được nữa. Ông nắm lấy bàn tay của người tu sĩ, thỉnh thoảng siết nó lại một cái. Điều này có nghĩa là phải. Vài phút sau ông chết.

Trong khi Michel viết tờ chứng nhận, bà Lavaisne và con gái tự do đi lại trong ngôi nhà của kẻ thù. Họ trút các ngăn tủ ra, tìm kiếm giấy tờ, hóa đơn, một tờ chúc thư có thể có. Còn Michel, sau một lúc do dự, chàng quyết định bỏ công thức thông thường: *“Từ trần vì bệnh tự nhiên ngày...”* mà chỉ chứng nhận một cách đơn giản: *“Từ trần ngày...”*. Dầu sao như thế cũng vẫn còn rắc rối. Việc bỏ mấy chữ *“vì bệnh tự nhiên”* sẽ làm cho người y sĩ hộ tịch nghi ngờ chẳng? Mặt khác ghi nó vào tờ chứng nhận sẽ là một sự nói láo có thể bị truy tố ra tòa. Không phải lúc nào cũng giữ bí mật nghề nghiệp được một cách dễ dàng.

* * *

Gần sáng ngày hôm đó, anh thợ mộc chạy vội đến Michel. Michel không kịp rửa mặt, bay vào nhà Wilder. Con trai của anh bị động kinh, rất đáng lo ngại. Hai vợ chồng Wilder cuống cuống lên. Michel cởi áo vét-tông, đốt lò lửa, đích thân nấu nước sôi, chuẩn bị chậu, vải khăn. Chàng cởi tã đứa bé đặt nó lên đầu gối, quấn vào người nó những miếng vải ướt và nóng. Xong, tắm rửa nó bằng nước nóng. Đứa bé ói lên áo của chàng. Rồi nó dịu xuống và ngủ thiếp đi. Tới sáu giờ, lúng túng giữa những vũng nước, những miếng vải, những chiếc bình, chậu bị dính bồ hóng, tro và than, Michel hài lòng đặt đứa bé đã ngủ thiếp vào trong nôi. Chàng vừa lau mặt vừa bảo:

– Tôi nghĩ nó đã thoát cơn nguy hiểm!

Người mẹ khóc, nói lời cảm ơn, rồi lại khóc nữa. Bà đi pha cà phê. Người cha hỉ mũi. Michel cho vài lời khuyên, rồi uống một thứ cà phê không thể đặt tên được, rửa tay, khoác áo vét-

tông lên chiếc áo bị nhớp nhúa, lem luốc. Evelyne sẽ bảo sao đây?

– Bây giờ, thưa bác sĩ, chúng tôi phải trả bác sĩ bao nhiêu?

Michel biết rõ Wilder: một anh chàng nghèo khổ, liên tiếp bị hai tai nạn lao động.

– Chỉ một cuộc thăm bệnh thôi, Wilder. Mười lăm quan.

Michel trở về nhà. Sắp đến bảy giờ, quá trễ rồi không thể ngủ được nữa. Trong những lúc mệt mỏi như thế này, Michel luôn luôn có một cảm giác êm dịu khi thấy Evelyne đã thức dậy và chờ đợi chàng. Chàng nhẹ nhàng rầy vợ, nhưng vẫn cảm thấy sung sướng được có nàng ở bên cạnh, được nghe nàng vừa nói chuyện vừa lảng xảng chuẩn bị những lát bánh mì trét bơ, cà phê, nước nóng để cạo râu, dao cạo, khăn lau khô, quần áo sạch.

Và ngày làm việc của Michel lại khởi đầu. Đến trưa, vào giờ ăn, một bà cụ bị bại liệt từ Arras đến bằng xe “cam-nhông-nét”, và chàng phải khám bệnh cho bà ngay trong xe. Bữa ăn được rút ngắn lại. Từ một giờ đến bốn giờ, Michel tiếp các bệnh nhân của chàng, họ chen chúc trong cái văn phòng nhỏ quá nóng nực, nồng nặc mùi mồ hôi và mùi người ta.

Đến bốn giờ, mệt mỏi, đầu óc nặng trĩu, chàng ra ngoài vườn hít thở không khí trong sạch bên cạnh Evelyne, một Evelyne đầy hạnh phúc với cái thai mới. Rồi, vì hôm đó là ngày thứ bảy, chàng đi thăm bệnh cuối tuần, ghé các bệnh nhân sắp chết. Chàng lật quyển sổ tay xem tên các bệnh nhân sẽ chết trước hai tháng. Trước hết là Borghère. Michel đến nghe bệnh

cho anh ta, thay đổi vài món nhỏ trong toa ăn uống. Một cái vỗ thân thiện vào bộ ngực đầy lông đã mất hết thịt. Một cái vỗ mạnh đầy lạc quan, nói láo, thân thương, bè bạn. Borghère mỉm cười, lấy lại sức mạnh tinh thần đủ để chịu đựng trọn cả tuần lễ.

Michel ghé thăm ông bà Labuire năm phút. Ngồi bên giường của ông chồng bại liệt, bà cụ Labuire chơi bài tây với ông. Labuire không còn trông thấy rõ nữa. Những ngón tay chết của ông để rơi các lá bài. Ông buông ra những tiếng chửi thề. Nhấn nài, bà cụ Pauline nhặt những lá bài lên, lần lượt đặt chúng vào bàn tay ông, tiếp tục lại ván bài. Khi Michel đến, bà xấu hổ đứng lên, xin lỗi.

– Không phải tôi thích chơi cái này, thưa ông bác sĩ. Tôi còn phải giặt bao nhiêu đồ nữa... Nhưng ông ấy chỉ còn có cái này để giải khuây...

Michel đến thăm bệnh cho Daudenaerde, đến bót cảnh sát để chứng nhận cái chết của một thiếu phụ bị xe lửa điện cán đứt đôi. Xong, chàng trở về nhà. “Chiều thứ bảy rồi!” Chàng sẽ được nghỉ ngơi với Evelyne trong khu vườn. Những giây phút êm dịu! Chiếc Citroen già nua tăng tốc độ.

Trước cửa nhà có một người đang nhận chuông. Michel xuống xe. Đó là cha của Francine Roy, cô gái bị bệnh lao.

– “Thưa bác sĩ, xin ông tha lỗi, tôi làm phiền ông... Con bé nhà tôi... Nó có ý muốn được gặp ông...” Ông ta bối rối lúng túng... “Chúng tôi biết rằng không còn cần thiết nữa. Ông không thể làm gì được nữa. Nhưng thưa bác sĩ, đây là lần cuối cùng. Người tu sĩ đã đến, nó sắp chết... Và ông là người đã chăm

sóc nó tận tình, nó rất mến ông... Nó bảo tôi: Thưa ba, con muốn được gặp lại ông bác sĩ một lần nữa. Vì thế nên tôi mới dám đến đây. Nữ bệnh nhân mà! Bác sĩ hiểu chứ, nó có những ý muốn kỳ dị, thưa bác sĩ... Phải nên tha thứ...”

– Dĩ nhiên, dĩ nhiên, ông yên tâm... tôi đến ngay bây giờ. - Michel bước vào khu vườn...

– Evelyne đáng thương của anh, chiều nay chúng ta lại bị quấy rầy nữa rồi...

Nàng có một tiếng thở dài và một nụ cười:

– Biết làm sao, Michel. Đó là nghề nghiệp...

Chàng quay ra xe, nó không chịu nổ máy nữa. Làm đủ hết cách nó vẫn cứ ỳ ra đó. Michel bèn đi bộ.

Người cha của Francine đã nói đúng. Cô bé Francine sắp chết. Nàng chết một cách từ từ, rất nhẹ nhàng. Tuy nhiên, cô hãy còn nhận ra được Michel. Cô mỉm cười với chàng, nói thật nhỏ trong hơi thở:

– Ông Doutreval, tôi sắp chết... Tôi muốn được nói cảm ơn ông... Ông đã rất tốt đối với tôi...

Giờ phút này, cô không còn gọi ông là “bác sĩ”, hay “Thưa ông bác sĩ” nữa. “Ông Doutreval”, một người bạn, một người thân trong gia đình. Cô yêu cầu rót cho chàng một ly rượu sâm banh, cô chỉ cho chàng một cành hoa trên chiếc bàn đêm, muốn tặng nó cho chàng. Nó sẽ là một kỷ niệm của cô. Tâm hồn cô hơi lãng mạn một chút... Mười chín tuổi... Trí óc cô bỏ ra

đi trước tiên. Cô mất dần ý niệm về sự vật. Cô cảm thấy điều đó, và sợ hãi, cầu khẩn Michel:

– Ông Doutreval... Xin ông vui lòng... ở bên cạnh tôi. Xin. ông. đừng. để. tôi. một... mình.

Và Michel ở lại bên giường cô bé đang chết từ từ. Cô nắm lấy bàn tay chàng. Điều này làm cho cô yên lòng. Một cách chậm chạp, cô rơi dần vào tình trạng vô thức. Thỉnh thoảng cô mở mắt ra, hai con mắt lạc lõng trong một bức màn sương, và cô trông thấy Michel đang nghiêng mình xuống người cô, cùng với cha mẹ cô. Liền đó sự sợ hãi của cô tan biến. Cho đến phút chót, khi cái chết đã gần kề, Michel vẫn còn đem đến cho tinh thần cô một sự an ủi quý báu. Niềm tin của cô nơi Michel quá lớn lao, quá trong trắng và quá đẹp để đến độ chỉ cần được biết có chàng ở bên cạnh cũng đủ làm cho cô yên lòng tiến vào cõi âm u.

Trời đã dần tối khi Michel rời người chết trở về nhà. Đôi mắt hơi sưng đỏ làm chàng khó chịu. Chàng mệt mỏi bước đi dọc theo những con đường băng qua khu phố công nhân, bằng một cử chỉ máy móc đáp lại cái chào của các công nhân, những người đàn bà ngời hóng mát trên thềm nhà.

– Chào bác sĩ! Chào ông bác sĩ!

Chàng là Michel Doutreval, người y sĩ của họ, một bác sĩ “số dách”, “người giỏi nhất của những người giỏi nhất”, tuy họ ít khi có tiền trả cho chàng. Họ mỉm cười với chàng, cho con họ ôm lấy chân chàng, họ đón chàng lại để nói chuyện, xin chàng

những lời khuyên bảo. Chị bán hàng xén đáng mến ở đường Louis Blanc - mà năm ngoái Michel đã khuyên nên cho đứa bé mới sanh bú sữa mẹ, - gọi chàng lại để khoe cái mông dít bụ bẫm của con chị, Michel khen ngợi. Sự thật, đó là cái mông dít nhỏ nhắn xinh đẹp! Chị Borghère nhà ở ngay bên cạnh, bèn thưa dịp hỏi xin cách nấu ăn. Chị không thể nào làm được món ra-gu không dùng mỡ heo mà cũng chẳng dùng bơ cho chồng chị đang bị bệnh. Michel bảo chị hãy dùng dầu phộng... Hai vợ chồng Letilleul đứng trước cửa quán nói với chàng từ xa:

– Xong rồi! Thưa bác sĩ, chúng tôi đã bán cái quán rượu này, chúng tôi dời nhà đi chỗ khác!

Cách đây sáu tháng họ đã mua lại cái quán này. Nhưng từ đó họ đau yếu liên miên, con cái họ la cà ngoài đường, các bữa ăn không bao giờ được dọn đúng giờ, họ đi ngủ rất khuya. Cuối cùng họ đã nghe theo lời khuyên của Michel.

Và kìa ở cách đó. Xa hơn nữa, cô gái có chữa hoang Hélène ngồi trên một chiếc ghế thấp đang cho con bú trước khi cho nó đi ngủ. Lúc trước cô nhờ Michel phá thai, nhưng cuối cùng cô nghe lời Michel sau khi đã khóc trong văn phòng của chàng suốt một tiếng đồng hồ.

Michel đi ngang qua những căn nhà nhỏ ảm cúng tỏa ra mùi củ hành tây. “*Một y sĩ hành nghề trong khu phố*” chàng tự lặp lại lời nói của Jacquinet mà không còn cảm thấy tự ái bị tổn thương nữa. Một Y sĩ khu phố cũng được! Một kẻ từ sáng đến chiều đi thăm bệnh bằng chiếc xe già nua thường hay trở chứng, một kẻ từ bỏ cuộc đi chơi vì bệnh nhân đang cần đến mình, một kẻ có cuốn sổ tay ghi tên một lũ bệnh nhân nghèo

chưa trả tiền chữa bệnh và có lẽ sẽ chẳng bao giờ trả được - mà mình vẫn tiếp tục chữa cho họ lành bệnh, giả vờ như đã quên đi số tiền đó. Một đệ tử của ông thầy già Domberlé, một kẻ truyền bá sự thật, khuyên hai vợ chồng Letilleul rời bỏ cái quán rượu đã làm hư hỏng cuộc sống gia đình của họ, một kẻ đã thuyết phục được Lausefeld bớt sử dụng đàn bà trong nhà máy, một kẻ có cuộc đời phải vác gánh nặng của những sai lầm, tội lỗi của người khác, bởi vì chàng là một y sĩ. Một kẻ phải bỏ cả buổi chiều cuối tuần để chăm sóc miễn phí cho bệnh nhân chỉ vì họ sắp chết, an ủi một cô gái chữa hoang, gặp dịp cũng húp một tô xúp với anh công nhân để không làm anh buồn, thức trọn một đêm để chăm sóc một sản phụ, đích thân làm những công việc của một y tá, săn sóc cho một em bé, tắm rửa cho nó làm dơ cả một bộ com-lê đẹp và khi được hỏi mình lấy bao nhiêu tiền thù lao, có thể trả lời với một sự hãnh diện kín đáo:

– Chỉ là một cuộc thăm bệnh thôi, Wilder. Mười lăm quan!

Một kẻ hàng ngày phải săn sóc cho những bệnh nhân mà các y sĩ khác trốn lánh; một kẻ hàng ngày phải chấp nhận những nguy hiểm của sự lây bệnh cho chính mình, cho gia đình mình... Vì lẽ chàng là một y sĩ! Y sĩ của khu phố!

Đi hết những ngôi nhà cuối cùng của thị trấn, Michel phải băng qua mấy cánh đồng. Chàng đi giữa vùng quê chìm trong tịch mịch. Cơn gió chiều thổi luồn qua các hàng rào, bầy dơi bay lượn đó đây trong ánh hoàng hôn đã tối mờ. Michel nhớ đến cô bé Francine Roy và đôi mắt chàng hãy còn nóng bỏng nước mắt. Không thể cho Evelyne trông thấy. Nàng sẽ lo lắng, sẽ nhìn lên chàng suốt đêm. Nàng luôn luôn lo sợ. Trong thâm

tâm, nàng tự trách mình là nguyên nhân khiến cho Michel phải chịu một cuộc sống khó khăn, tối tăm...

Một cuộc sống khó khăn ư? Ừ, có lẽ. Không tiền bạc, một nghề nghiệp vất vả, một người vợ ốm yếu... đang chờ sinh nở. Michel không bao giờ nghĩ đến điều này mà không sợ hãi. Lẽ ra chàng phải cưới Simone Heubel, phải sống bên cạnh một người vợ mạnh khỏe, một cuộc sống xa hoa, sang trọng. Chắc hẳn mọi người xem chàng hành động như một kẻ rồ dại: Evelyne đã đem đến cho chàng một cuộc sống thấp kém, tầm thường. Nhưng giờ đây, một mình giữa cánh đồng đầy bóng đêm, dưới bầu trời đầy sao và tâm hồn, còn mang nặng cái chết đau đớn của cô bé đáng thương, Michel - với một sự sáng suốt kỳ lạ - cảm thấy chàng đã sống đúng theo *sự thật* và Evelyne đã đem đến cho chàng cái niềm vui duy nhất mà con người có thể có được. Cảnh khốn cùng của Evelyne, bệnh tật và bao đau khổ của nàng đã làm cho Michel hiểu được Domberlé, đã làm của chàng hiểu được thế nào là sự khôn ngoan, nắm được khả năng vô giá xoa dịu và chữa lành bệnh. Nhờ nàng - và chỉ nhờ nàng - chàng mới nắm được *sự thật* với tất cả vẻ đẹp của nó. Còn có gì đẹp đẽ hơn bằng đạt đến sự thật bằng tình yêu?

Và cả đến lòng nhân ái nữa. Evelyne đã đánh thức phần tốt đẹp nhất nơi con người chàng: đó là tấm lòng. Nàng đã cứu chàng ra khỏi các dối trá, các lừa phỉnh của tiền bạc; nhờ Evelyne, chàng đã hiểu thực tế của cuộc sống, đã hiểu thế nào là đau khổ, là nghèo khó, và sự đau khổ đã làm cho chàng thành một con người với tất cả ý nghĩa cao quý của nó. Nhờ Evelyne, chàng đã biết thương yêu đồng loại, thông cảm với những yếu hèn thấp kém của họ. Nhờ nàng, chàng đã nhìn

những con người rách rưới dơ bẩn dưới một con mắt khác hẳn, như một mảnh đất hoang dại để gieo trồng *sự thật*. Và Evelyne đã đem đến cho chàng một phần thưởng vô giá, cảm tình của giới bình dân nghèo khó, nụ cười và tiếng chào của những em bé được chàng chữa lành bệnh, - và đôi khi, như lúc vừa qua, bên giường chết của cô bé Francine, một nỗi xúc động tốt cùng, ngắn ngủi nhưng tuyệt đẹp mà hình ảnh ấy sẽ sưởi ấm tâm hồn chàng trong suốt cả cuộc đời, chàng sẽ không bao giờ hưởng được những cái đó nếu không có Evelyne. Nàng đã bảo vệ, cứu vớt khả năng biết xúc động, biết hy sinh và biết thương yêu của chàng. Nàng đã là đạo lý, là lương tri và tuổi trẻ của chàng.

Trong đêm tối, Michel đi theo con đường mòn giữa hai hàng liễu. Chàng nhớ lại từng nét của gương mặt người vợ hiền mà lòng tràn ngập tình thương và sự biết ơn. Chàng hối hả đi nhanh như bị thúc đẩy bởi một bản năng - chàng muốn được ở ngay bên cạnh Evelyne để nói với nàng tất cả những điều đó. Tình yêu là như thế. Vượt lên trên những hoài nghi, những mệt mỏi chán nản, những cảm dỗ, những giờ phút thất vọng mà chàng đã tưởng không còn yêu thương nữa, tưởng mình đã làm một chuyện điên rồ theo cái quan niệm khôn ngoan tầm thường của con người. Một ánh sáng chói lòa đã bùng lên trong chàng, giữa bóng đêm mịt mù. Chàng đã phải từ bỏ tất cả: những tham vọng, sự kiêu hãnh, cuộc sống giàu sang; vui vẻ chấp nhận sự nghèo khó, sự khốn cùng. Ngày qua ngày, dầu phải trả giá bằng mồ hôi hay nước mắt, chàng phải nâng đỡ tinh thần của Evelyne, làm cho nàng sống. Nàng đã sống, nhờ chàng, nhờ sức mạnh của chính chàng. Được biết Evelyne vui lòng, bảo đảm cho nàng một buổi chiều thứ bảy thoải mái, một

đêm nghỉ ngơi, làm cho nàng mỉm cười, xoa dịu một nỗi đau khổ, xua đuổi một kỷ niệm, an ủi nàng, làm cho nàng khuây khỏa... đó là niềm vui duy nhất mà chàng hãy còn yêu cầu nơi nàng. Cũng như Domberlé, chàng đã sống như một kẻ thần bí hy sinh cho sự thật. Từ bỏ thế giới giàu sang, cuộc sống của chàng được dành cho một con người mong manh bị cái chết luôn luôn đe dọa. Và mầu nhiệm thay! Sự hy sinh này đem đến cho chàng những phần khởi, những xúc động và những niềm vui mà cả vũ trụ sẽ không đem đến cho chàng. Trong sự hy sinh này, chàng đã tìm thấy tất cả lẽ sống, tất cả sức mạnh tinh thần và đã nhận được tất cả những đền thưởng xứng đáng.



VII

CUỐI tháng chín năm 1938, Michel được gọi tái ngũ. Chàng lên Paris để nói lời từ biệt với người thầy đã chữa lành bệnh cho Evelyne và đã làm cho chàng thấy sự thật.

Chàng gặp Domberlé ở nhà ông, nơi ông khám bệnh cho vài thân chủ để kiếm sống kể từ khi ông thôi làm việc ở điều dưỡng. Giờ đây Domberlé rất yếu, bị tàn phế hết phân nửa sau khi bị té và bị thương ở cột sống. Ông ít khi đi ra ngoài và luôn luôn mang một áo nịt bằng da và sắt.

– “Tất cả những cái đó giúp ích cho tôi rất nhiều!” Ông nói. “Giờ đây tôi hiểu thế nào là sự già yếu. Mọi sự đều tốt đẹp, Dautreval.”

Hai người bàn về cuộc chiến tranh đang đe dọa. Domberlé không tin sẽ có chiến tranh. Ông thuộc về loại người tuy đã đoán trước những tai họa sắp đến mà vẫn không thể nào chấp nhận cái tương lai khủng khiếp.

– Không! Điều đó không thể xảy ra được! Tôi hy vọng sẽ có một phép lạ! Nếu chiến tranh xảy ra, sẽ thật là quá khủng khiếp!

– “Nhưng chúng ta không thể đi sát vực thẳm mà không bị nguy hiểm”, Michel đáp lại. “Thầy thấy rằng càng ngày chúng ta càng đến gần sự nguy hiểm. Nước Pháp đã trở thành một miếng mồi ngon: cuộc sống quá dễ dàng, sự ích kỷ càng lúc càng lớn mạnh, quan niệm sống thiên về vật chất được truyền bá sâu trong quần chúng, cuộc sống sa đọa ở thành phố, những lỗi lầm nặng nề đã gây ra biết bao tai nạn không thể tưởng tượng nổi!”

– “Xã hội của chúng ta là một người bệnh mà khả năng tự vệ tự nhiên bị suy yếu”, Domberlé nói nhỏ. “Nó trở thành một miếng mồi ngon cho bệnh tật: sự xáo trộn hay sự xâm lăng vũ trang”. Ông suy nghĩ một lát rồi lắc đầu: “Chiến tranh! Một xứ sở đáng thương! Một dân tộc đáng thương! Một nước Pháp đáng thương!”

– Phải, em nghĩ rằng chúng ta có thể chiến thắng. Nhưng về phương diện tinh thần, một chiến thắng sẽ là một tai họa cho chúng ta: sự kiêu ngạo của chúng ta sẽ không có giới hạn, chúng ta sẽ hưởng thụ một cách điên cuồng, sẽ buông thả những bản năng xấu xa nhất của chúng ta... Sự chiến thắng gần như phải làm cho chúng ta kiệt quệ để không đưa chúng ta vào tình trạng suy đồi ghê gớm.

– Dầu các chiến thắng của chúng ta có như thế nào, dầu kết quả của cuộc chiến tranh có như thế nào, mầm sống của sự suy đồi đã nằm sẵn trong tương lai của nền văn minh chúng ta, nếu

chúng ta không thay đổi hoàn toàn nếp sống của chúng ta: khi chiến tranh chấm dứt và những vết thương đã được băng bó nhanh chóng, nhờ một nền văn minh cơ khí, các dân tộc sẽ ra sao?

– Một cuộc sống sung túc và dễ dàng, điều mà họ gọi là hạnh phúc: tuần lễ chỉ làm việc ba mươi hay hai mươi bốn giờ, mọi người đều có xe hơi, đều được nghỉ mát, được giải trí, hưởng các thú vui mà chúng ta chưa hề biết đến, thức ăn thức uống ê hề! Các dân tộc, nhờ sự tự do mậu dịch và nhờ nền văn minh cơ khí, sẽ đạt đến một cuộc sống sung túc. Tình trạng này sẽ kéo dài hai mươi năm, một trăm năm, - Michel nói.

– Đúng như thế. Nhưng rồi lúc đó chúng ta sẽ chứng kiến một sự suy đồi ghê gớm của các giống dân da trắng, của các dân tộc văn minh. Một cuộc sống quá sung túc mà không được kiểm soát sẽ là một nguyên nhân đưa đến sự tiêu diệt của các dân tộc và các nền văn minh.

– Tuy nhiên, một cuộc sống sung túc và nhàn rỗi tự nó là một điều tốt, - Michel nhận xét.

– Phải. Nhưng với điều kiện là người ta biết sử dụng sự sung túc và sự nhàn rỗi đó vào việc trau dồi trí tuệ và tinh thần đạo đức. Thế nhưng cho đến bây giờ, người ta chỉ sử dụng chúng như một phương tiện để thỏa mãn những hưởng thụ thấp hèn. Không còn nghi ngờ gì cả, mối nguy hiểm lớn lao đe dọa giống da trắng không phải là chiến tranh, mà là sự ngự trị của cơ khí, của cuộc sống quá nhàn rỗi, quá dễ dàng, quá dư thừa. Cuộc sống thành thị với những trò giải trí thấp kém, những thú vui tồi bại, việc sử dụng các thức ăn hóa học đầy

kích thích và trái với tự nhiên, sử dụng quá nhiều rượu, thuốc lá, cà phê và dược phẩm, cả một nếp sống độc hại sẽ làm cho con người bị suy yếu nhanh chóng. Các thuốc chửi, huyết thanh, viện bào chế, viện điều dưỡng, và cả đến các phương thuốc đặc biệt cũng không ngăn cản được tình trạng suy đồi này. Lúc đó, dầu nền văn minh của chúng ta có đẹp đến mấy, nó cũng sẽ sụp đổ nhanh chóng, để lại một khoảng trống có lẽ còn rộng lớn hơn cả khoảng trống do nền văn minh La Mã để lại. Anh nhìn tôi à? Anh cho là tôi phóng đại à?

– “Không”, Michel đáp. “Nhưng đó quả là một tương lai đen tối.”

– Tương lai sẽ đen tối nếu con người không tiến bộ hơn, không tốt hơn về phương diện đạo đức.

– Đúng vậy. Thật khó tin rằng tất cả những cố gắng của trí thông minh con người để vượt lên trên tình trạng thấp kém của con vật, sử dụng những sức mạnh của thiên nhiên để làm cho cuộc sống trần tục của chúng ta được tốt đẹp hơn, thật khó tin rằng tất cả những cố gắng đó lại có thể thất bại! Các nhà bác học và các nhà hiền triết hẳn đã không cần lao tâm khổ trí từ bao nhiêu thế kỷ nay để đạt đến kết cuộc bi thảm đó!

– “Anh nói đúng”, Domberlé xác nhận. “Quà tặng quý báu của khoa học, chúng ta có thể sử dụng nó một cách khôn ngoan với một nền y khoa biết nhìn nhận và từ bỏ những sai lầm của nó, và nhất là dành mọi ưu tiên cho con người được đặt vào đúng vị trí của nó giữa thiên nhiên. Điều này sẽ lâu không? Có thể là không. Dầu sao, điều chắc chắn là sự thật luôn luôn chiến thắng!”

– Nền y khoa có một sức mạnh đẹp đẽ đang chờ đợi nó trong tương lai. - Michel nói.

– Đúng thế! Nhận ra những sai lầm của mình, thoát khỏi phép điều trị lúc nào cũng bị ám ảnh bởi những triệu chứng bên ngoài, trở về với quan niệm tất cả mọi bệnh tật đều có những nguyên nhân chung... là chiến đấu để soi sáng cho con người thấy những nguyên nhân thật sự của bệnh tật, những định luật chi phối con người, sự cần thiết phải theo một phép ăn uống có nhiều loại ngũ cốc và trái cây vốn là một phép ăn uống thích hợp với sinh lý của con người. Dĩ nhiên, điều này sẽ phải cần đến sự giúp đỡ của các nhà làm luật.

– “Muốn vậy cần phải có những thay đổi lớn lao trong hệ thống bầu cử hiện tại của chúng ta.” Michel nhận xét. “Bởi vì tình trạng cai trị do dân hiện nay chỉ có tính cách bề ngoài, sự thật nó là một phương tiện để cho vài nhóm thiểu số nắm quyền thao túng... Những giới tinh hoa - em không chỉ nói đến những giới tinh hoa của tiền bạc hay của kiến thức, mà là luôn cả giới tinh hoa lao động - cần phải được nói lên tiếng nói của họ một cách mạnh mẽ hơn. Bởi vì theo bản năng, khối quần chúng đáng thương ưa trốn tránh sự cố gắng, thường hay nghe theo lời những kẻ xúi giục họ sống buông thả hưởng thụ, những kẻ đầu độc để khai thác họ.”

– “Dĩ nhiên”, Domberlé nhìn nhận. “Chúng ta cần phải dành sự nể trọng và uy tín cho những phần tử tinh hoa, dầu họ thuộc giới nào. Bởi vì trong bất cứ giới nào cũng có những con người khôn ngoan, có khả năng hiểu được những định luật đúng đắn của cuộc sống. Khó phân biệt được họ ư? Đúng vậy. Nhưng vẫn

đề là tìm một phương cách định rõ giá trị đạo đức của một con người và để dành cho người đó một phần quyền hạn chính trị tỉ lệ với giá trị đạo đức của họ.”

– Chúng ta có thể dựa vào “những dấu hiệu bên ngoài” để nhận thấy, - Michel nói.

– Dĩ nhiên! Gia đình, khả năng nghề nghiệp, những hoạt động chứng tỏ lòng vị tha... Với sự hỗ trợ của những phần tử tinh hoa thật sự, nhà cầm quyền có thể thúc đẩy nền y khoa đi tìm hiểu những định luật chi phối con người, khuyến khích một nếp sống lành mạnh nhất cho tất cả mọi người, hướng dẫn mọi người trong sự làm việc, sự nghỉ ngơi, sự dinh dưỡng của thể xác và tâm hồn...

“Doutreval thân mến, xin từ biệt. Biết chúng ta còn gặp lại nhau nữa chăng? Cầu mong cho những điều tiên đoán của tôi trở thành sự thật, cầu mong cho nền y khoa tìm lại được sự thật và nhận thức được sứ mệnh cao quý, giao phó cho nó cái nhiệm vụ cứu vãn nền văn minh của chúng ta, cứu vãn cái thể xác và tâm hồn của chúng ta.”

Sáng hôm sau, khi Michel đến nhà ga phía Đông để lên chuyến xe lửa đi Chalons sur Marne. Giữa một đám đông ồn ào xô lấn lẫn nhau gồm những quân nhân được động viên, đàn bà và trẻ em, một trung úy to béo - trong bộ quân phục bằng kaki với chiếc cổ áo đỏ thêu phù hiệu quân y - thành lính võ vai chàng vừa mỉm cười. Michel nhận ra Belladan, bạn học cũ của chàng ở trường đại học. Belladan, trở thành tổng thanh tra bảo

hiếm xã hội, cũng đi đến Chalons để gia nhập đơn vị của anh. Anh đi bằng xe hơi riêng. Anh nói:

– Để tao chở mày đi.

Trên xe hơi hai người nói chuyện về Tillery, Seteuil và Santhanas, về những ông thầy già, trường đại học. Họ đến Chalons rất sớm. Đường phố đầy nghẹt người, nào lính tráng, nào xe vận tải, xe hơi, xe cứu thương. Băng qua đám đông hỗn độn này, Belladan đưa Michel đến tận văn phòng của quân y viện, rồi mới từ giã bạn.

Michel làm các thủ tục thường lệ đầu tiên, rồi liền đến trình diện với trung tá quân y Marchelier, người trực tiếp chỉ huy chàng. Marchelier cao lớn, vui tính, râu ria xồm xoàm, gương mặt xạm nắng - vì 10 năm phục vụ tại các xứ thuộc địa - giao cho Michel điều khiển các nữ y tá khử trùng các phòng giải phẫu. Suốt cả buổi xế trưa, Michel tích cực điều khiển công việc.

Bảy giờ. Đêm tối đã xuống. Những cửa sổ lớn được đóng kín và đèn điện đã được thắp sáng từ lâu. Bỗng một giọng rồn rảng từ trong các hành lang gọi Michel:

– Dautreval! Dautreval! Anh chàng này trốn ở đâu rồi?

Michel nhận ra giọng nói của trung tá Marchelier.

– Được lắm! Tất cả đều sạch sẽ! Chúng tôi một sự tích cực! Này Michel, có phải anh ở Angers không? Tốt lắm. Anh hãy chạy nhanh đến trại của Dupuytren. Có một người đang đợi anh ở đó.

Michel vội vã cởi áo bờ-lu trắng và khoác lên người chiếc áo sĩ quan và đi xuống sân tràn ngập bóng đêm. Một đêm đen dày đặc. Những bóng người đi vội vã, đụng nhau trong bóng tối và buông ra những tiếng chửi thề. Rải rác đó đây một ánh sáng mờ của ngọn đèn đường được ngụy trang. Sau nhiều phen dò dẫm, đi lòng vòng quanh co với những đụng chạm và xô đẩy, Michel được một người lính hướng dẫn đến khu trại. Michel vượt qua cửa có một tấm vải che phủ và tiến vào căn phòng chói lòa ánh sáng ở tầng trệt. Chàng thấy hai dãy giường trống được trải những tấm “ra” sạch sẽ thẳng thớm. Các y tá đang lăng xăng làm việc dưới sự chỉ huy của một thiếu tá quân y, lưng quay về phía cửa ra vào, đầu để trần, thân hình cao lớn, mảnh dẻ, tóc bạc trắng nhưng dáng điệu hãy còn trẻ trung.

Tiếng động ở cửa làm ông quay người lại. Ra những lệnh cuối cùng cho các y tá, xong ông chậm chạp tiến về phía Michel. Ông chống trên chiếc gậy một cách tự nhiên đến độ người ta không thể đoán được là ông đi khắp khiêng. Ông tiến đến gần Michel. Gương mặt dài hơi nhăn nheo, hơi già đi một chút, có một vẻ xanh xao và căng thẳng đặc biệt. Để cố gắng mỉm cười với Michel, nét mặt của ông nhăn lại gần như đau đớn.

– Michel, con!

Nơi một con người đầy lòng kiêu hãnh như Jean Doutreval, phải có một sự thay đổi tinh thần rất lớn thì ông mới tự hạ mình giảng hòa trước con trai ông. Michel xúc động đến muốn khóc trước sự tự hạ mình của cha. Chàng muốn lao mình tới ôm hôn cha, nhưng chàng không dám. Chàng chỉ nắm lấy bàn

tay của Doutreval đang chìa ra, siết nó hơi lâu một chút, hơi mạnh một chút.

– “Ba biết con đã đến đây”, Jean Doutreval nói bằng một giọng khàn khàn thường lệ trong những lúc ông cố giấu sự xúc động của mình. “Và ba đã yêu cầu Marchelier gọi con... Thật là hạnh phúc khi gặp lại nhau vào một lúc như lúc này, phải không?”

– Thưa ba, nếu con biết ba ở đây, chính con sẽ... Nhưng con không ngờ...

– “... rằng ba có thể ở đây cũng như con, phải không? Nhưng con đã thấy đó. Ba tình nguyện gia nhập lại quân đội từ ba ngày nay. Trong những trường hợp như thế này, ba nghĩ người ta có thể cần đến ba...” Giọng nói của ông đã rõ ràng trở lại, ông đã lấy lại được giọng nói bình thường của mình. Ông nở một nụ cười. “Ba gửi cho anh bạn già Marchelier một bức điện tín... Và anh chàng tìm được ngay một việc làm cho ba ở đây, mặc dầu cái chân què của ba. Nhưng điều này đâu ngăn cản được ba sửa chữa chân gãy của những người khác! Còn con thế nào?”

– Thưa ba, con cũng được lệnh tái ngũ.

– Ừ, phải.. Nhưng dầu sao chúng ta hãy cứ hy vọng! Ba không tin cuộc chiến tranh sẽ xảy ra!

– “Con đã không hề viết thư cho ba”, Michel nói một cách khổ tâm. “Con sợ... Con sợ bị ba cự tuyệt. Con thật đã có lỗi lớn đối với ba...”

– “Và ba cũng thế, ba cũng đã sợ”, Doutreval thú nhận. “Ba sợ con không trả lời cho ba, không tha lỗi cho ba. Ba sợ phải

chịu thêm một nỗi đau khổ nữa... Bởi vì rất nhiều đau khổ đã xảy đến cho ba, từ lúc con ra đi. Phải...”

Nở một nụ cười nhợt nhạt can đảm, ông nói tiếp:

– Và ba cũng vậy, ba tự cảm thấy có lỗi đối với con. “Hãy viết đi! Hãy viết đi!” Nhưng ba đã không bao giờ dám viết... Rốt cuộc, mọi lỗi lầm đều được sửa chữa lại trong buổi tối này, phải không Michel! Vả lại, chốc nữa chúng ta sẽ nói đến chuyện này... À! Tối nay con có rảnh không? Con có cần ba nói với Marchelier một tiếng không... Ba muốn chúng ta được ở chung với nhau trong một lúc.

– Công việc con đã xong. Bây giờ con được rảnh.

– Thế là rất tốt.

Ông đưa cánh tay lên liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

– Bảy giờ rồi. Chúng ta sẽ đi ăn tối nếu con muốn. Hãy chờ ba một giây.

Ông ra vài chỉ thị cho các y tá, rồi trở lại đẩy Michel ra cửa.

– Con hãy đi trước. Con có xe hơi không?

– Dạ không.

– Rất tiếc. Ba hơi mệt. Nhưng mặc kệ.

Hai người cùng đi ra, bước xuống các bậc thềm bằng đá dẫn đến cái sân chìm trong bóng đêm.

– Chúng ta sẽ đi ăn ở đâu con? - Doutreval hỏi.

– Thưa ba, chỗ nào cũng được. Tùy ý ba.

Trong bóng tối dày đặc, hai cha con khó nhọc dò dẫm từng bước đi theo bức tường bao quanh cái sân. Và khi ra khỏi được quân y viện, hai người tiến về phía công trường chính, đèn đèn như mực làm họ không nhận ra được vô số bóng người xô đẩy họ, va chạm vào họ và buông ra những tiếng chửi thề. Đó đây lác đác một bóng đèn đường tỏa ra một ánh sáng màu xanh mờ vô ích tựa như một ngôi sao nhỏ bé và tang tóc. Họ đi loạng choạng trong bóng tối âm u, thỉnh thoảng vấp phải lề đường hay đột ngột thấy xuất hiện khối đen sì của một chiếc xe hơi đèn đuốc tắt ngấm - vì lý do an ninh. Công trường chính lúc nhúc những người thuộc đủ mọi thành phần: thường dân, binh lính và sĩ quan, nữ y tá, đám người say rượu. Tất cả đều đi lang thang khắp thành phố trong lo âu, tìm kiếm các tin tức có thể đem đến cho họ một lý do để hy vọng. Một cánh cửa mở ra, một thứ ánh sáng dờ bần hiện ra trong năm giây nhưng cũng đủ để người ta thấy quán đang đầy nghẹt, các quân nhân kẻ đứng người ngồi cười nói ồn ào như vỡ chợ, vừa ăn uống vừa hút thuốc, khói thuốc tỏa ra như một đám mây dày đặc bao phủ lấy họ. Rồi cánh cửa đóng lại, trả lại bóng đêm dày đặc rải rác những rập chiếu bóng được mở cửa, và đám đông chui vào đó với những tiếng cười nói ồn ào. Con người cần sự quên lãng.

Doutreval đi trước, ông phải khó nhọc lắm mới lọt qua giữa một đám đông đứng chắn trước cửa ra vào nhà hàng. Hai cha con tiến vào, đột ngột thấy mình ở giữa gian phòng rộng lớn, chói lòa ánh đèn, với những tấm kính, những chiếc đèn treo, những bình lọ bằng thủy tinh, những tấm thảm trải bàn, cả một cảnh tượng ấm cúng, sáng sủa vui tươi đặc biệt tương phản với bóng tối âm u bên ngoài. Các sĩ quan trong quân phục

kaki, các phi công mặc đồ bay màu xám sẫm đặc biệt thanh lịch đang ăn, họ ngồi từng nhóm với nhau. Những người bồi lẳng xăng chạy tới chạy lui, hầu bàn một cách vội vã, mồ hôi nhễ nhại. Doutreval và Michel ăn rất nhanh, không để ý đến cả những món ăn. Chiến tranh. Chiến tranh! Chung quanh họ, người ta chỉ nói đến chiến tranh. Riêng Doutreval, ông không thể tin một điều khủng khiếp như thế sẽ xảy ra, ông vẫn còn mong một phép nhiệm mầu. Sau một bữa ăn sơ sài, họ đứng lên thật nhanh để nhường chỗ cho các thực khách khác... Lại ra ngoài đêm tối, kẻ trước người sau, trở về quân y viện, đi dò dẫm từng bước trong đêm đen giữa đám người đông nghịt. Họ phải vịn vai nhau để khỏi lạc. Sau cùng họ cũng về đến bệnh viện, đi theo dãy hành lang dài màu trắng được soi sáng lơ mờ, leo lên lầu ba.

– “Đây là phòng của ba.” Doutreval nói, vừa đẩy cửa ra. “Con vào đi!”

Ở đầu giường có vài quyển sách. Dưới giường một đôi giày được đánh bóng. Một bức hình của Mariette được trưng trên mặt bàn nhỏ, bên trên lò sưởi. Trên chiếc ghế, một đồng quần áo giặt sạch đang chờ đợi người hầu cận của Doutreval đến sắp xếp. Tất cả đều thứ tự ngăn nắp, thanh lịch một cách giản dị. Trên bờ cửa sổ, một con chó nhỏ bằng vải lông xù có bánh xe đẩy, một món đồ chơi trẻ em, làm Michel phải ngạc nhiên chú ý.

– Con hãy ngồi xuống đi, - Doutreval nói.

Chính ông cũng ngồi xuống chiếc giường, đối diện với con trai, ông duỗi thẳng cái chân gãy ra để cho nó đỡ mỏi và nhìn Michel.

– Ba rất vui mừng được gặp lại con, Michel.

– Thừa ba, con cũng thế.

Hai cha con cùng nhìn nhau trong im lặng. Họ nghĩ đến khoảng thời gian đã qua. Thật là đau đớn. Dẫu họ đã hiểu nhau, thương nhau, nhìn nhận những lỗi lầm của nhau, nhưng những vết thương mà họ đã gây cho nhau vẫn còn in đậm dấu trong tâm hồn họ. Sự đau khổ nay không còn nữa. Nhưng lòng họ đã bị những vết sẹo làm cho chai cứng. Và cuộc gặp gỡ quá ngắn ngủi để những gì đã chết đi không kịp hồi sinh trở lại. Đáng lẽ người ta không nên thù ghét nhau, gây đau khổ cho nhau, bởi vì thì giờ để thương nhau thật là quá ít!

Doutreval chậm chạp lục lọi trong túi kiếm một điều thuốc.

– Bây giờ con ở đâu? Con làm gì?

– Con vẫn ở miền Bắc. Và còn ba?

– Ba ở gần vùng Aix. Gần nhà ông bà Droux. Cái làng nhỏ đó, con còn nhớ chứ...

– Ba đã về sống ở đó sao? Ba đã về hưu rồi sao?

– Ba không thể sống ở Angers được nữa.

Ông hất đầu về phía chiếc bàn nhỏ bên trên lò sưởi.

– Con biết là chị Mariette của con đã chết...

– Dạ. Con đã biết...

– Ba đã tiếp tục làm việc, tìm tòi nghiên cứu phương pháp trị bệnh điên. Nhưng ba đã thất bại. Phải, tất cả công trình của

ba đã sụp đổ. Hết rồi! Ba đã nhận thấy quá trễ rằng ba đã sai lầm.

– Nhưng có cần phải bỏ hết không?

– Phải bỏ hết. Ba đã dẫn mình quá sâu vào sự sai lầm. Ba chỉ còn có cách là lạng lẽ bỏ đi.

– Cả cuộc đời ba bị hy sinh một cách uổng phí!

– Biết làm sao bây giờ? Những nghiên cứu của ba có lẽ cũng sẽ đem lại được một cái gì. Nhờ những kinh nghiệm đó, người ta sẽ tìm ra những phương pháp trị liệu khác. Người ta đã nghĩ đến phép trị bệnh điên bằng dòng điện. Có thể được lắm. Mặc dầu ba không tán thành phép điều trị quá mạnh bạo này, nhưng dầu sao đó cũng là công việc của những kẻ tiếp nối ba. Con có tin được không? Đối với ba, giờ đây tất cả những công trình của ba chỉ làm cho ba tởm chán, gần như hổ thẹn! Ba đã quên con người. Ba đã lạm dụng quyền của người y sĩ được mở những cuộc thí nghiệm trên cơ thể con người...

– Ba đã làm với thật tâm muốn cứu người!

– “Sự thật tâm không đủ để cho phép ba hành động như thế. Chúng ta không thể chỉ dựa vào chúng ta để tìm một qui tắc hành động. Người ta không thể chỉ tự tin nơi mình, bởi vì người ta thường hay tự nói láo với mình! Cái mà chúng ta gọi là khoa học, thường chỉ là sự kiêu ngạo. Và ngay cả khoa học cũng không phải là một vị thần có thể trả lời cho mọi vấn đề, Michel. Nếu chỉ nhân danh khoa học, ba có thể có quyền tiếp tục mở những cuộc thí nghiệm đem đến các cực hình cho nhiều người điên đáng thương của ba. Có những vấn đề mà khoa học không

thể giải đáp được. Bên cạnh khoa học, cần phải có một cái gì khác... Luân lý, đạo đức.” Ông nói tiếp rất nhỏ, như với một sự hối tiếc: “Dầu sao, điều tai hại lớn nhất - và chính đó là điều ba muốn nói với con - là tất cả công việc đã chiếm quá nhiều thì giờ và tâm trí ba... Ngay cả sự làm việc cũng có thể là một sự ích kỷ, con à! Ba đã lơ là không chăm sóc đến Fabienne. Ba đã bỏ mặc nó sống một mình. Tóm lại ... con chưa được nghe nói đến chuyện này hay sao?

– Thưa ba, chưa.

– Fabienne đã... Nó đã... Nó đã có một đứa con. Một đứa bé trai... Chính vì điều này mà ba đã rời bỏ Angers...

– “Fabienne!” Michel nói. “Fabienne như vậy sao ba?”

– Đó là lỗi của ba. - Doutreval nói nhỏ.

Bằng những lời ngắn gọn, ông xấu hổ thuật lại tấn bi kịch đã làm cho ông đau đớn không thể tả. Ông nói hết, không che giấu một điều gì, cả đến cái tên bỉ ổi của Guerran. Michel nhận thấy có một cái gì đó đã thay đổi nơi Doutreval.

– Và bây giờ ba cùng sống với Fabienne ở đó? - Michel hỏi.

– Ừ. Ba hành nghề y sĩ. Ba khám bệnh cho các du khách đến nghỉ mát ở Aix. Cuộc sống trở lại êm đẹp. Fabienne trông coi nhà cửa. Chủ nhật, ba với nó đến thăm ông bà Droux...

– Dầu sao ba cũng được hạnh phúc chứ?

– Chớ sao, Michel, chớ sao... Ba tưởng mình không còn thiết đến gì nữa. Ba tưởng mình đã biết hết, đã thấy cái hư không của mọi sự: tình nhân loại, tình gia đình, danh giá, tiền bạc... Ba

tưởng mình không bao giờ còn có thể thích cái gì nữa, quên luyến cái gì nữa. Rồi (ông đưa mắt nhìn về phía món đồ chơi trên bờ cửa sổ) một đứa bé, một đứa cháu ngoại ra đời. Và thế là quả tim già nua của ba - mà ba ngỡ đã chết từ lâu - lại bắt đầu lo lắng cho nó, thương yêu nó... Thế là ba tiếp tục sống.

Và ông lắc đầu, vẻ mặt hơi tươi cười, mơ màng trong một phút.

– Còn con thế nào? Con có hạnh phúc chứ?

– Thưa ba, tất cả mọi sự đều rất tốt đẹp đối với con, - Michel nói.

– Con đã làm gì từ khi mà... từ khi...

– Con đã lập gia đình. Con đã tiếp tục học lấy bằng bác sĩ. Một vị bác sĩ già đã chữa lành bệnh cho vợ con... Bây giờ con hành nghề y sĩ ở miền Bắc.

– Ừ. Ba đã biết tất cả rồi. Và con hạnh phúc chứ?

– Rất hạnh phúc. Con là một “Y sĩ của khu phố”. Cũng đủ sống. Con có một đứa con trai. Evelyne... vợ con, hy vọng sẽ có một đứa nữa. Chúng con không giàu. Nhưng chúng con hạnh phúc.

– Hạnh phúc?

Michel suy nghĩ một giây.

– Dạ. Hạnh phúc. Không phải thứ hạnh phúc như đa số những người tầm thường nghĩ. Nhưng con có thể nói là chúng con rất hạnh phúc...

– Như vậy, cuộc sống đã không làm cho con thất vọng?

Michel lại do dự trong một giây, suy nghĩ:

– Dạ không. Con không thất vọng gì cả.

– Vậy là ba đã nghĩ lắm. Con đã không đau khổ như ba đã tiên đoán.

– “Có chứ, thưa ba”, Michel đáp. “Ba đã đoán đúng. Con đau khổ rất nhiều, vì nàng và cùng với nàng... Nhưng mặc dầu có những điều đó... Không... Có lẽ vì tất cả những điều đó... Phải, vì có tất cả những điều đó, mà con đã được hạnh phúc.”

– “Phải”, Doutreval nói nhỏ. “Ba hiểu.”

Ông có vẻ trầm tư rồi chậm chạp nói.

– Đó, đó là điều không thể giải thích được! Rằng người ta có thể muốn hy sinh cho một người khác. Và đã tìm được hạnh phúc trong sự hy sinh đó. Tình yêu! Tất cả bí mật của cuộc sống!... Sự thật, có lẽ con đã chọn được phần tốt đẹp nhất của cuộc sống...

Chưa bao giờ Doutreval đã nói nhiều như thế về cuộc sống...

– “Nào”, ông nói tiếp, “thỉnh thoảng con sẽ đến Aix chứ? Cha con chúng ta sẽ phải gặp lại nhau, ba phải được thấy mấy đứa cháu nội của ba. Chúng ta đã mất đi những năm tháng đẹp nhất... Con có thấy không, chúng ta đã làm hỏng nó và nó đã đi qua như một tia chớp!”

Ông thở dài, đột ngột đứng lên.

– Thôi! Đừng buồn nữa! Mười giờ đêm rồi, Michel. Chúc con ngủ ngon. Hãy viết thư cho ba. Không, không, chiến tranh sẽ không xảy ra đâu. Hãy gửi thư cho ba biết tin tức của con, ngay khi con về nhà. Và con hãy đến Aix vào lúc nghỉ hè. Con hứa với ba chứ?

Ông đưa Michel ra đến đầu cầu thang.

– Ba không thể đưa con đi xuống được nữa. Vì cái chân gãy này. Ngày mai ba không thể gặp con được. Ba sẽ không còn ở đây nữa. Ba đi Mourmelon để tổ chức một cơ sở y tế ở đó... Cha con mình sẽ gặp lại nhau vào dịp hè... Hay là trong chiến tranh.

Ông suy nghĩ một giây, rồi hạ giọng nói:

– Và nếu có chiến tranh, con hãy cho ba biết ngay số đơn vị và tên của vị đại tá chỉ huy con, để họ báo cho ba biết ngay, nếu rủi ro có điều gì xảy đến cho con... Nhưng không có chiến tranh đâu! Nào, con trai ba, hãy hôn ba đi.

Ông chìa cho Michel chiếc má khô héo của ông. Ông cũng hôn lại Michel, một cái hôn ngắn, vội vã. Và ông quay lưng lại, đi sâu vào trong dãy hành lang dài sáng lờ mờ. Ông không quay mặt lại nữa.

Sáng hôm sau, giữa lúc Michel đang làm việc, những tiếng reo hò của đám người say rượu báo cho chàng một tin quan trọng.

– Hoà bình! Hoà bình!

– Hoan hô Daladier! Hoan hô Chamberlain!

– Chúng ta đã giành được hòa bình!

Michel mở cửa sổ văn phòng. Từ đầu đường, một đám người say mèm, loạn choạng tiến tới, tay xách những chai rượu, múa may loạn xạ, đi băng xiên băng nai trong khắp thành phố.

Cùng ngày hôm đó, vào buổi chiều, Michel trở về miền Bắc trong một chiếc xe vận tải quân sự cỡ nhỏ. Đại tá Marchelier - trong khi gọi các phụ tá của ông đến Lille và tất cả vùng biên giới Pháp-Bỉ, - đã ký cho Michel một sự vụ lệnh.

– Anh sẽ được phục vụ ở gần nhà, sung sướng nhé! - Ông vui vẻ nói.

Chiếc xe của Michel phải chạy thật chậm đàng sau những đoàn xe quân sự dài bất tận: Những xe tải hạng nặng chất đầy những thùng đạn đại bác và đạn súng nhỏ, những khẩu đại bác được kéo bởi những chiếc máy kéo dềnh dàng; những xe tiếp vận lương thực, xe xích, xe chở đại liên, xe bọc thép, tất cả di chuyển với một tốc độ đều đều, trong tiếng gầm đều đều của các động cơ Diesel, tiếng ầm ầm của những xích sắt trên con đường lát đá, như một dòng sông dài bằng thép. Ngay trước xe chàng, Michel trông thấy một chiếc xe bọc thép khổng lồ chạy chậm rì, nặng nề và hùng mạnh như một con voi. Nhìn nó, người ta có cảm giác đó là một con thú dữ khổng lồ mù quáng được điều khiển bởi những người vô hình. Chỉ ở tuốt trên đỉnh pháo tháp, một binh sĩ đã mở nắp đây ra, thò đầu ra ngoài. Người ta chỉ nhìn thấy một gương mặt gầy ốm, căng thẳng và

rắn rỏi, dưới một chiếc mũ sắt nặng nề. Anh nhìn những chiến xa, con đường trải dài trước mặt, và đám đông lặng lẽ đứng thành hàng dài ở hai bên đường. Nhìn anh bị giam hãm trong chiếc xe bọc sắt với gương mặt cứng rắn nhưng không giấu giếm được vẻ lo âu, với đôi mắt nhìn vào một nơi xa thẳm, xa khỏi bức màn khói xanh tỏa lên từ đoàn xe, người ta có cảm tưởng đó là gương mặt bi thảm của chiến tranh. Chiến tranh! Nó đã bay xa như một đám mây u ám. Nhưng bóng đen của nó vẫn còn phảng phất trên những con đường này, những đoàn công voa quân sự này, trên những con người không ngừng được đưa ra tiền tuyến, trên gương mặt của đám người đang bàng hoàng câm lặng nhìn đoàn xe rầm rầm chạy qua vừa kinh hãi nhớ lại cuộc xâm lăng và những tàn phá tang tóc của trận chiến tranh thuở trước.

Khi đến gần Lille, chiếc xe nhỏ của Michel thoát khỏi đoàn “công-voa” và tự do lao hết tốc lực. Các y tá phải đi đến tận Dunkerque, riêng Michel phải đến viện điều dưỡng Saint-Jean-Capille, nằm trên miền Núi Đen. Chiếc xe chạy một vòng và ngừng lại ở dưới chân núi.

Giờ đây, Michel khó nhọc đi theo con đường dốc thẳng đứng đưa đến đỉnh Núi Đen. Chưa bao giờ chàng thấy mùa thu ở vùng này đẹp như thế, chưa bao giờ chàng thấy một vùng quê thanh bình như vùng Flandre đầy màu xanh lục và màu đỏ hung này, với những thung lũng nhỏ rậm cây. Một con suối hãy ở một nơi nào đó với một tiếng động êm đềm. Một con thỏ rừng màu hung phóng ngang qua con đường và chui vào một lỗ hàng rào. Ở về bên trái là nghĩa trang quân đội, kỷ niệm của cuộc chiến tranh 1914. Từ Saint-Jean Capille vang lên tiếng

chuông trong trẻo u buồn, trong khung cảnh yên lặng. Sau sự đe dọa của một cuộc chiến tranh khủng khiếp, những cánh đồng này, mùa thu êm dịu này tràn đầy một niềm vui thanh bình, một hứa hẹn trù phú và đầy xúc động.

Không còn mấy ngày nữa, Michel sẽ thấy lại cái thị trấn nhỏ bé yêu quý, những gương mặt thân thuộc, những người thợ, những người đàn bà, những đứa bé. Chàng sẽ được nghe những câu nói thân tình:

– Thế là bác sĩ của chúng tôi lại trở về.

Và chàng sẽ thấy lại ngôi nhà với mái ngói cũ xưa cùng năm tháng. Con đường nhỏ già cỗi giữa hai hàng liễu tàn lá màu xanh lục và trắng bạc. Và ở đầu đường, một thiếu phụ trắng trẻo mảnh mai, tay giắt một đứa bé với đôi chân bụ bẫm, hãy còn đứng chưa vững. Một gương mặt thân yêu, yếu đuối, nhút nhát vừa sung sướng vừa lo âu, đôi mắt tìm kiếm trên con đường xa tít hình bóng của người chồng yêu quý.

“Evelyne”. Thêm một lần nữa, Michel lại nghĩ đến người chàng yêu thương và nhận thức tất cả những gì nàng đã đem đến cho chàng. Nàng đã uốn nắn chàng, thay đổi chàng, tái tạo lại chàng. Michel hình dung lại bản thân chàng trước khi được biết nàng. Chàng đã được như ngày nay chỉ vì nàng đã tin tưởng nơi chàng, sự thật chỉ vì nàng đã thấy chàng tốt hơn, đẹp hơn. Bởi vì sự thật đúng như thế, chàng đã muốn trở thành một người mà nàng đã nhận thấy nơi chàng. Giờ đây chàng có thể nói với nàng:

– Anh đem đến cho em cái quả tim mà chính em đã tạo ra;

con người mà chính em đã xây dựng nên.

Ít nhiều chúng ta vẫn luôn luôn như thế, là tác phẩm của người đàn bà mà chúng ta yêu thương. Người đàn bà có sứ mệnh tái tạo lại đẹp đẽ hơn người đàn ông họ yêu.

Thật là một hạnh phúc! Thật là một số mệnh đẹp đẽ khi được tìm thấy sự thật trong tình yêu. *“Con đã chọn được phần tốt đẹp nhất...”* Michel lặp lại những lời nói của cha khi ông từ giã chàng với một vẻ hơi u buồn. Chàng tự bảo cha mình đã có lý. Chàng đã chọn được phần đẹp đẽ nhất. Một câu nói thật đặc biệt và thật đúng, điều chính yếu của cuộc sống của chúng ta có lẽ là tình yêu và sự hy sinh. Và đây là một điều không thể giải thích được: *“Người ta có thể tự nguyện hy sinh và tìm được lẽ sống và hạnh phúc trong sự hy sinh ấy; đó là điều duy nhất có thể làm cho ba tin tưởng...”* Dautreval đã nói đúng.”

Cũng giống như cha mình, trước kia Michel cũng không tin vào một cái gì cả, chàng đã chối bỏ mọi ý nghĩa và mọi mục đích của cuộc sống! Và vì đã thương yêu một kẻ khốn khổ, vì đã thương hại nàng và chấp nhận chia xẻ những nước mắt, những đau thương và những khốn cùng của nàng; đằng sau gương mặt u buồn và đau khổ của người yêu, Michel đã thấy được một gương mặt khác xuất hiện.

Chỉ có hai thứ tình yêu. Tình yêu chính bản thân ta và tình yêu những người khác. Đằng sau tình yêu chính bản thân ta là sự đau khổ và tội ác; đằng sau tình yêu những người khác là điều thiện. Mỗi khi ta yêu thương người khác, là ta hành động theo điều thiện, dầu đó là hành động có ý thức hay không có ý thức.

Chỉ có hai thứ tình yêu. Tình yêu chính bản thân ta và tình yêu những người khác.

HẾT

Sách dịch của
PHAN MINH HỒNG & MAI THÁI LỘC

ĐÃ XUẤT BẢN:

● **Thanh gươm công lý, 1986**

(*L'épee de justice* - A.J. CRONIN)

● **Người cuối cùng của bộ lạc Mohican, 1987**

(*Le dernier des Mohicans* - J. FENIMORE COOPER)

● **Xanh biết bao thung lũng tôi yêu, 1987**

(*Quelle était verte ma vallée* - RICHARD LLEWELYN)

● **Lâu đài người bán nón, 1987**

(*Le chapelier et son château* - A. J. CRONIN)

● **Ba tình yêu, 1988**

(*Trois amours* - A. J. CRONIN)

... dịch với sự cộng tác của Nguyễn Văn Sách

● **Cậu bé da đen, 1988**

(*Black boy* - RICHARD WRIGHT)

● **Thể xác và tâm hồn, 1989**

(*Corps et âmes* - MAXENCE VAN DER MEERSCH)

THỂ XÁC và TÂM HỒN

(Tiểu thuyết của Maxence Van Der Meersch)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: LÊ THANH TÙNG

Biên tập: ĐOÀN TỬ HUYẾN

Bìa: DIỆU HƯƠNG

Sửa bản in: VĂN SÁCH

Trình bày: HẰNG NGÀ

In tại Xưởng In Liên Hiệp, 155 Đào Duy Từ - Quận 10, thuộc Liên Hiệp Các Xí nghiệp in Thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng 10.000 cuốn, khổ 13 X 19 cm. Giấy phép theo KNXB-89 (gối đầu). In xong và nộp lưu chiểu ngày 6 tháng 3 năm 1989.

Giá: 2 200đ